

Những nguy hiểm của



KẾ HOẠCH ĐẬP TAN BÈ LŨ ĐỨC QUỐC XÃ
CỦA F. ROOSEVELT VÀ H. TRUMAN

MICHAEL BESCHLOSS



Nhà Xuất Bản Từ Điển Bách Khoa

Table of Contents

NHỮNG NGƯỜI THẮNG CUỘC

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG I

ÂM MƯU SÁT HẠI HITLER

CHƯƠNG II

“ĐẦU HÀNG VÔ ĐIỀU KIỆN”

CHƯƠNG III

“NĂM MƯƠI NGÀN NGƯỜI ĐỨC PHẢI BỊ BẮN”

CHƯƠNG IV

“ĐẰNG SAU CÁI BÌ THƯ”

CHƯƠNG V

SỰ IM LẶNG KHỦNG KHIẾP

CHƯƠNG VI

“NGƯỜI MỸ TRĂM PHẦN TRĂM”

CHƯƠNG VII

ĐÀN ÁP NGƯỜI DO THÁI

CHƯƠNG VIII

“CHÚNG TA SẼ HẾT SỨC BẬN RỘN”

CHƯƠNG IX

“VIỆC ĐƯA HỌ VÀO CÁC PHÒNG HƠI NGẠT KHÔNG
HẸN ĐÃ XẤU”

CHƯƠNG X

“AI ĐÓ ĐÃ PHẢI NHẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO”

CHƯƠNG XI

“KITÔ GIÁO VÀ LÒNG TỐT”

CHƯƠNG XII

“QUÁ KHẨN THIẾT”

CHƯƠNG XIII

“ANH CÓ MUỐN TÔI VAN XIN NHƯ FALA”

CHƯƠNG XIV

“ỒN ÀO KHÔNG CHỊU ĐƯỢC”

CHƯƠNG XV

“HỮU DỤNG NHƯ MƯỜI SỰ ĐOÀN MỜI CỦA ĐỨC”

CHƯƠNG XVI

“XIN CHÚA BAN SỨC MẠNH CHO TỔNG THỐNG”

CHƯƠNG XVII

“MỖI RÀNG BUỘC DUY NHẤT LÀ LÒNG CĂM THù
CHUNG CỦA HỌ”

CHƯƠNG XVIII

“TRANH LUẬN VỀ TƯƠNG LAI THẾ GIỚI”

CHƯƠNG XIX

“CHẲNG CÓ QUYỀN LỰC TRẦN THẾ NÀO CÓ THỂ GIỮ
ÔNG TA Ở LẠI ĐÂY”

CHƯƠNG XX

“CHÚNG TA PHẢI HÀNH XỬ CHUYỆN ĐÓ THẾ NÀO?”

CHƯƠNG XXI

“TÔI CHƯA BAO GIỜ ỦNG HỘ KẾ HOẠCH ĐIÊN RỒ NÀY”

CHƯƠNG XXII

“ÔNG VÀ TÔI PHẢI GÁNH TRÁCH NHIỆM NẶNG NỀ”

CHƯƠNG XXIII

“TÔI GHÉT CHUYỂN ĐI ẤY CỜ NÀO!”

CHƯƠNG XXIV

“CHÚNG TA ĐANG ĐỂ TRÔI ĐƯỜNG BIÊN GIỚI XUỐNG
TRUNG TÂM NƯỚC ĐỨC”

CHƯƠNG XXV

“TINH THẦN VÀ TÂM HỒN CỦA MỘT DÂN TỘC ĐƯỢC
TÁI SINH”

CHƯƠNG XXVI

NHỮNG NGƯỜI THẮNG CUỘC

CHÚ GIẢI VÀ LỜI CẢM TẠ CỦA TÁC GIẢ

CHÚ THÍCH

MICHAEL BESCHLOSS

NHỮNG NGƯỜI THẮNG CUỘC

Lưu Văn Hy, Nguyễn Minh Sơn *dịch*

*Dịch từ: The Conquerors: Roosevelt and Truman
and the destruction of Hitler's Germany*

**Nhà Xuất Bản Từ Điển Bách Khoa
Năm 2006**

LỜI NÓI ĐẦU

Sách này kể câu chuyện về sự thành công quan trọng của nước Mỹ. Trong Thế chiến II, nhiều người Mỹ khẳng định cho rằng, ngay cả các nước Đồng minh có thắng cuộc chiến, thì một ngày nào đó thế giới lại phải đương đầu với một sự điên cuồng của một nước Đức quân phiệt theo tầm nhìn về một tương lai nào đó của Adolf Hitler. Nhưng, hầu như sáu mươi năm sau Ngày Chiến Thắng Ở châu Âu, nước Đức vẫn dân chủ và thái bình.

Những người thắng cuộc lập luận rằng thành công này đã chịu ơn tài lãnh đạo của Franklin Roosevelt rất nhiều - và cả Harry Truman, trong bốn tháng sau cái chết của Franklin Delano Roosevelt. Cuốn sách này cho thấy rằng trong khi Roosevelt và sau đó là Truman đánh cuộc chiến châu Âu và thương lượng với quân đồng minh, Winston Churchill và Joseph Stalin, họ đã có mục tiêu lớn hơn là chỉ đánh bại Đức quốc xã. Họ quyết định rằng cái hệ thống Đức đã sản sinh ra Hitler và phong trào ghê tởm của hắn phải bị biến đổi để nước Đức không bao giờ còn đe dọa thế giới một lần nữa.

Khi quyết định dứt khoát ấy được đưa ra, trong suốt Thế chiến II, chẳng phải Roosevelt cũng chẳng phải Truman, đã xử lý một cách hoàn mỹ vấn đề nước Đức. Trong những độc bạch riêng đầy tự tin của ông về đặc tính dân tộc Đức, Franklin Roosevelt không đề cập nạn tàn sát người Do Thái. Kiểu ơ hờ tồ tệt trước cuộc đấu tranh giải cứu những người tị nạn Do Thái khỏi tay Hitler. Ông đã chẳng nỗ lực thật sự để xem xét liệu việc đánh bom các trại tử thần có thể cứu được nhiều sinh linh. Suốt năm cuối của cuộc chiến, sự sa sút do căn bệnh mà ông đã giấu dân chúng, Roosevelt không còn có thể, như ông đã từng có thể, cân nhắc cả trăm nhân vật và vấn đề khác nhau, điều đã khiến ông ngày càng mắc sai lầm. Còn như Truman, ông chuốc lấy việc phải thực hiện những ý định riêng của Franklin Roosevelt đối với nước Đức hậu chiến mà không được Roosevelt nói rõ cho biết những ý định ấy là gì.

Tuy nhiên, trên hết, Những người Thắng cuộc chỉ ra cho thấy rằng, trong khi lãnh đạo anh dũng cuộc chiến chống lại Đức quốc xã, Franklin Roosevelt và Truman cũng giúp đặt cơ sở cho người Đức thời hậu chiến để tránh cho họ và thế giới một Adolf Hitler khác sau này. Cùng với việc đánh bại đế quốc Nhật, đưa nước Nhật tới nền dân chủ và cản trở Liên bang Liên Xô, thì đây là một trong những thành tựu quốc tế to lớn nhất thuộc thế kỷ XX của Mỹ.

Sách này viển đến những tài liệu liên quan đến Liên Xô, Anh và Đức, nhưng nó tập trung vào phần câu chuyện của nước Mỹ, nhất là vai trò ngầm chủ yếu của người bạn thân cận nhất của Franklin Roosevelt trong Nội các, Bộ trưởng Tài chính Henry Morgenthau, Jr. Sách này cho thấy nỗi khiếp đảm của Morgenthau sao khi biết về nạn tàn sát người Do Thái đã buộc ông phải cắt đứt tình bạn với Tổng thống để làm việc cật lực hơn hòng cứu người Do Thái. Nhưng rồi, "bị ám ảnh" bởi nước Đức, ông đã cố gắng thuyết phục Roosevelt ủng hộ kế hoạch tàn bạo của ông để phá hủy các nhà máy và các hầm mỏ của Đức sau chiến tranh và "mặc xác những người Đức bại trận". Như cuốn sách cho thấy, quyết định của Franklin Roosevelt thay đổi nước Đức hậu chiến đã khiến ông tán thành kế hoạch của Morgenthau và thúc ép Churchill đang còn do dự cũng làm như vậy. Vào một lúc bị khích động. Tổng thống đã buột miệng nói rằng các đàn ông Đức sẽ bị "thiến" hết.

Tuy nhiên, cuối cùng Roosevelt hiểu rằng, dù giận dữ chính đáng với Đức quốc xã và khiếp sợ sự hồi sinh của nước Đức hậu chiến, kế hoạch của Morgenthau có thể trái với các truyền thống khoan dung cổ xưa của Mỹ, và hiểu rằng, khi đổ thêm dầu vào cơn oán giận nước Đức, có thể tạo những điều kiện làm nảy sinh một Hitler khác. Giờ thì lịch sử cho thấy rằng, do phá hủy rào cản của quyền lực Liên Xô và ngăn cách Đức khỏi Anh và Mỹ, kế hoạch cũng có thể mở ra con đường để Liên bang Liên Xô thống trị châu Âu hậu chiến. Như cuốn sách này thuật lại, vào cuối đời của ông, Roosevelt đã đạt được dự án khác, được Truman chấp nhận theo các yếu tố cần thiết của nó, được tính toán để ngăn trở bất kỳ tham vọng đe dọa nào của Liên

Xô đối với châu Âu - và cho người Đức thời hậu chiến cơ hội tự khẳng định.

Tôi bắt đầu viết Những người Thắng cuộc năm 1992, ngay sau khi Đông và Tây Đức thống nhất. Tôi đã nghiên cứu và viết trong bốn năm, sau đó để bản thảo gần hoàn tất qua bên để đợi việc công bố một số tài liệu lịch sử mật trước đây của Mỹ, Anh và Liên Xô - và để viết hai tập tác phẩm bộ ba về những băng ghi âm Nhà Trắng của Lyndon Johnson. Được củng cố bằng hàng ngàn tài liệu mới được công bố, tôi hoàn thành bộ sách năm 2001 và 2002.

Thời gian thêm vào sau này đem lại không những thông tin mật mà cả sự hiểu biết muộn màng. Giả như tôi đã viết và xuất bản cuốn sách này ngay sau khi nước Đức được thống nhất, có thể tôi đã cảm thấy ngập ngừng hơn khi viết về sự thử nghiệm dân chủ của nó đã thành công. Nhưng sau hơn một thập niên thực hiện dân chủ ở một đất nước đã một thời thê lương, nó càng dễ hơn để đi đến khẳng định vững vàng về cách thức hai Tổng thống Mỹ giúp vào để khả thể hóa nó.

I

ÂM MƯU SÁT HẠI HITLER

Nếu những người âm mưu khéo léo hơn thì ngày thứ Năm 20 tháng Bảy 1944 đã là ngày kết thúc cuộc đời của Adolf Hitler trên trái đất.

Sáu tuần sau Ngày - D, Mỹ, Anh và các đồng minh của họ đổ một triệu quân lên đất Pháp. Hồng quân hành quân theo hướng tây. Khi các tướng lĩnh của Hitler đề nghị rút quân về sâu các tuyến phòng thủ, Quốc trưởng lắc đầu, hét lên, "Thắng hoặc chết!"

Lúc này Hitler bị săn lùng tại Wolf's Lair, sở chỉ huy chiến trường của ông ta gần Rastenburg, trong khu rừng ẩm thấp, u ám thuộc Đông Phổ. Buổi trưa, trong doanh trại, ông lắng nghe báo cáo đầy thất vọng của một trong các tướng lĩnh về việc rút quân ở mặt trận phía Đông. Trong căn phòng ẩm thấp, Hitler gỡ kiếng ra, điều ông rất miễn cưỡng làm công khai và dùng khăn tay lau trán. Các cận vệ SS và các nhân viên tốc ký đứng giống như những con mèo hoảng sợ quanh chiếc bàn dài đồ sộ bằng gỗ sồi. Các bản đồ được trải ra. Hitler cúi người trên chúng và nheo mắt nhìn qua chiếc kính lúp, gương mặt ông nhăn nhó trước các hung tin.

Một viên sĩ quan ba mươi bảy tuổi tên là Claus von Stauffenberg sai bước vào phòng. Đây là một nhà quý tộc người Bavaria, tóc vàng hoe, xương gò má sắc lẹm, bị chột một mắt và mất bảy ngón tay do mìn của quân Đồng minh ở Tunisia khi chiến đấu vì nước Đức. Quốc trưởng và hai mươi bốn người khác trong phòng không hề biết chuyện Stauffenberg được phân công trong âm mưu bí mật được sắp xếp lỏng lẻo chống lại Hitler, bao gồm các sĩ quan quân đội, nhà ngoại giao, doanh nhân, mục sư, trí thức, lớp tiểu chủ quý tộc.

Một số người muốn các sử gia sau này ghi lại rằng không phải mọi người Đức đều là đảng viên Đức quốc xã (Nazi). Một số người hoàn toàn muốn cho đất nước họ không bị quân đội Liên Xô, Mỹ và Anh xâm chiếm. Những người khác bị khuấy động bởi cuộc chiến của Hitler chống người Do thái. Trong nhiều năm, có nhiều người âm mưu tìm cách giết Hitler bằng súng trường và chất nổ, nhưng Quốc trưởng luôn thoát chết.

Phần nộ với những gì nghe được về hành động hung ác của đảng viên quốc xã ở Nga, Stauffenberg tự học cách sử dụng ba ngón tay còn lại để làm nổ bom. May là vào tháng Bảy năm 1944, ông được triệu tập đến Wolf's Lair để giúp Hitler tóm tắt về mặt trận phía Đông. Khi Stauffenberg bước vào phòng, Quốc trưởng bắt tay ông, nhìn chòng chọc vào ông để đánh giá, rồi quay trở lại các tấm bản đồ.

Bên trong cặp tài liệu của Stauffenberg, một quả bom định giờ được bọc trong một chiếc áo sơ mi. Khi tham mưu trưởng cất giọng đều đều thuyết trình, Stauffenberg đặt cặp tài liệu dưới gầm bàn. Cởi mũ và thắt lưng để ra phía sau như thể sắp bước ra ngoài một lát, Stauffenberg ra khỏi phòng và rời khỏi doanh trại.

Vào khoảng 12 giờ 45, một tiếng nổ lớn và một ngọn lửa xanh xoáy lên cùng một đám khói đen.

Phía ngoài doanh trại, Stauffenberg nhìn thấy người ta khiêng ra một chiếc cáng, bên trên là một xác người phủ áo choàng của Hitler. Chạy vội ra xe để trốn đi Berlin, ông đoán chừng là Adolf Hitler không còn nữa. Stauffenberg hy vọng sẽ được nghe lời tuyên bố công khai về vụ ám sát Hitler, về cuộc khởi nghĩa quân sự và sự thiết lập một chính phủ chống quốc xã ở Berlin.

Nhưng khi ông đến Bộ Tổng Tham mưu trên Đường Bendler, thì chỉ có một tình trạng hỗn loạn. Những người âm mưu không tin là Hitler đã bị giết. Kinh ngạc, Stauffenberg hét lên, "Chính mắt tôi nhìn thấy xác Hitler được khiêng ra!"

Nhưng ông đã lầm. Cố gắng nhìn bản đồ rõ hơn, một trong các sĩ quan hầu cận của Quốc trưởng đã đẩy chiếc cặp tài liệu ra phía sau các chân bàn đồ sộ, bảo vệ Hitler thoát khỏi cái chết chắc chắn. Stauffenberg và sĩ quan

phụ tá, Werner Von Haeften, một cộng tác viên, cảm thấy cần đặt gấp quả bom thứ hai vào cặp tài liệu. Nếu họ thực hiện được như thế, chắc chắn Hitler sẽ bị giết chết.

Thay vào đó, khi làn khói tan, Hitler vẫn còn đứng đó. Với cặp mắt đỏ ngầu phát ra từ gương mặt đen màu bồ hóng ông dập bụi lửa bám vào quần. Tóc ông dựng đứng thành từng lọn trên đầu. Hai màng tai bị thùng đang chảy máu. Tay phải xuôi thòng bên mình.

Nước mắt giàn giụa, Field Marshal Wilhelm Keitel vòng tay ôm choàng lấy Hitler: "Quốc trưởng còn sống? Quốc trưởng còn sống!"

Sau khi thay bộ quân phục mới, với vẻ hồ hởi vì còn sống, Hitler gần như vui vẻ. Ông cười giòn với các thư ký, một lần nữa mọi thứ lại biến thành tốt đẹp với tôi! Thêm một bằng chứng nữa cho thấy định mệnh đã chọn tôi thực thi sứ mệnh của tôi?" Trưa hôm đó ông khoe bộ quần áo bị cháy xém với nhà độc tài người Ý bị trục xuất Benito Mussolini đang ghé thăm: "Hãy nhìn bộ quân phục của tôi! Hãy nhìn các vết cháy!" Hitler yêu cầu gửi bộ quân phục cho Eva Braun gìn giữ như bằng chứng về vận mệnh lịch sử của ông.

Khi các tướng lĩnh gọi điện thoại từ các vùng đất xa xôi thuộc Đức Quốc xã để biết có phải Hitler đã chết như tin đồn không, Quốc trưởng điên tiết với những kẻ đưa ra câu hỏi. Giận sùi bọt mép, ông la toáng, "Những kẻ phản bội trong lòng dân tộc xứng đáng với cái chết nhục nhã nhất... Hãy tiêu diệt chúng!... Ta sẽ đưa vợ con chúng vào các trại tập trung và không hề khoan dung!" Ông đứng trước mặt con chó béc giê của mình: "Này Blondi! hãy nhìn vào mắt ta. Mà có là kẻ phản bội giống như các tướng lĩnh trong hàng ngũ của ta không?"

Người của Hitler không cần phải mất nhiều thời gian mới tìm ra được kẻ đứng phía sau âm mưu. Ở Berlin, Stauffenberg và ba người đồng mưu bị bắt giữ. Tòa án năm phút, "nhân danh Quốc trưởng," xác minh và tuyên bố họ phạm tội phản quốc. Trong mảnh sân đầy bóng tối, họ bị buộc vào cột trước đội hành quyết.

Ngay trước giờ hành quyết, còn nhớ đến đất nước trước thời Hitler, Stauffenberg hét to, "Nước Đức bất diệt!"

Một giờ đêm giờ Berlin, ngày thứ sáu 21 tháng Bảy, Hitler phát biểu trên đài phát thanh từ Wolf's Lair.^[1] Sau một đoạn quân nhạc, ông tuyên bố, "Hỡi đồng bào thuộc giòng giống Đức!" Một đám ít ỏi các sĩ quan cực kỳ ngu xuẩn, điên khùng, vô đạo đức và đầy tham vọng" đã âm mưu giết ông và tư lệnh tối cao Đức quốc - "một tội ác chưa hề có trong lịch sử Đức quốc.

"Những người âm mưu không có “mối ràng buộc và không có gì chung với nhân dân Đức.” Ông vẫn “hoàn toàn bình an vô sự, không hề bị xây xát nhỏ nào.” Thất bại của âm mưu là dấu hiệu rõ ràng từ sự Quan phòng (của Thượng đế) cho biết tôi phải tiếp tục công việc của tôi."

Hitler xác nhận rằng nước Đức đã thất bại trong Thế chiến I vì các nhà chính trị hèn nhát ở Berlin đã phản bội các tướng lĩnh. Ông nói, những người âm mưu mới nhất đã lập kế hoạch “đâm dao sau lưng chúng ta như chúng đã làm năm 1918. Nhưng lần này chúng đã sai lầm rất nghiêm trọng." Chúng ông thét lên: “Mọi người Đức, bất kỳ ai, đều có bốn phận chiến đấu với các thành phần này ngay tức khắc với quyết tâm liên tục... Hãy tiêu diệt chúng ngay tức thì!"

Lo ngại cho tính mệnh, Hitler không bao giờ nói trước công chúng nữa. Qua lệnh của ông hàng trăm người bị tình nghi có âm mưu bị bắt giữ, bị tra tấn và bị hành hình. Năm ngàn người bà con khác và những người bị nghi ngờ có cảm tình với bọn chống Đức quốc xã bị đưa đến các trại tập trung. Bản án dành cho gia đình Stauffenberg là tru diệt tới thành viên cuối cùng của gia đình."

Hitler ra lệnh “treo cổ một số người chủ mưu như treo thú vật bị giết mổ." Bộ phim hành quyết được gửi gấp đến Wolf's Lair để làm vui lòng Quốc trưởng. Theo một báo cáo, Hitler và tuyên truyền viên chính của ông, Joseph Goebbels, trong rạp hát riêng của Quốc trưởng, xem cuộn phim chiếu những con người ở trần bị treo lủng lẳng bằng dây đàn dương cầm, đang rên xiết đau khổ và hấp hối trong khi những chiếc quần không có dây lưng tuột xuống để lộ tấm thân trần truồng.

Trong nhiều năm, Goebbels đòi phải truy sát kẻ thù của Hitler bằng quyết tâm máu lạnh.” Nhưng khi các đảng viên quốc xã cao cấp nhìn thấy các hình ảnh đu đưa, cực kỳ ghê tởm của những người âm mưu vô tri vô giác, thì ngay cả Goebbels máu lạnh cũng phải nhắm mắt không dám nhìn.

Khi Hitler chấm dứt bài nói chuyện từ Wolf's Lair, Franklin Roosevelt cho phát thanh bài nói chuyện của ông từ California. Nói từ một toa xe lửa riêng tại căn cứ hải quân San Diego, ông chấp nhận việc Đảng Dân chủ giới thiệu ông ra ứng cử Tổng thống năm 1944. Vì các lý do an ninh thời chiến, công chúng chỉ biết căn cứ nằm trên "bờ biển Thái Bình dương."

Tổng thống đang có chuyến đi kiểm tra quân sự dài mười bốn ngàn dặm trong thời gian năm tuần đến Thái Bình dương, Hawaii (Hawaii) và Alaska. Chuyến xe lửa đặc biệt chín toa của ông di chuyển chậm chạp từ Chicago đến thành phố Kansas, El Paso và Phoenix, để giết thời giờ, trước khi đến San Diego và để khỏi phải ngủ đêm trên chuyến xe lửa đang chạy, các nhân viên mật vụ cố gắng giữ bí mật nơi ở của Roosevelt. Ở mỗi trạm dừng, người ta yêu cầu Tổng thống và đoàn tùy tùng ở lại trên toa. Nhưng con chó Fala, gốc Scottie nổi tiếng của Roosevelt phải được mang đến để ông yên tâm. Khi những người khuân vác và những người soát vé ở toa Punman (toa xe lửa hạng sang) nhìn thấy Fala, họ biết đích xác ai đang ở trên toa có tên gọi "Main 985."

Người ta có thể mong đợi Roosevelt vui sướng khi nghe được tin tức về hành động phi thường có thể đánh đổ được Adolf Hitler. Nếu một chính phủ mới, hậu - Hitler chấp nhận yêu cầu của phe Đồng minh đầu hàng vô điều kiện, sẽ cứu được hàng triệu mạng người và cho phép Bộ Ba - Roosevelt, Joseph Stalin và Winston Churchill - đưa toàn bộ lực lượng quân Đồng minh vào cuộc chiến tranh chống Nhật.

Nhưng Roosevelt biết cuộc đời không đơn giản. Trong nhiều tháng, tình báo Mỹ bí mật báo cho ông biết về các âm mưu chống Hitler. Vào đầu tháng Bảy 1944, Allen Dulles thuộc Văn phòng Vụ Chiến lược (Office of Strategic Services) báo cáo từ Bern, Thụy Sĩ, rằng "vài tuần tới là cơ hội cuối cùng cho chúng ta chứng minh quyết tâm của chính người Đức giải thoát nước Đức khỏi tay Hitler cùng bè lũ của ông ta và thiết lập một chế độ

bớt hà khắc.” Tám ngày trước khi Stauffenberg đánh bom, Dulles cho biết “một sự kiện đầy kịch tính” có thể sẽ xảy ra ở phía bắc.”^[2]

Roosevelt chắc chắn hiểu được rằng một ủy ban hành chính mới, hậu - Hitler có thể sẽ cần sự thỏa thuận được đàm phán. Có thể yêu cầu rằng các thành viên nhất định trong bộ tư lệnh quân sự cấp cao, chính phủ và các thể chế khác của Đức vẫn giữ nguyên chức vụ. Điều này sẽ làm mất tác dụng ý định đã tuyên bố là tái thiết một nước Đức thời hậu chiến từ cơ sở trở lên để nó không bao giờ có thể đe dọa thế giới một lần nữa. Chủ trương chính thức của quân Đồng minh là đầu hàng vô điều kiện. Nhưng Roosevelt biết rằng nếu chính phủ ít người thời hậu - Hitler mong ước hòa bình, Churchill và bản thân Roosevelt khó mà thuyết phục được các dân tộc đã kiệt quệ vì chiến tranh tiếp tục chiến đấu và chịu tổn thất thêm hàng trăm hàng ngàn nhân mạng nữa.

Dulles báo cáo có một nhóm người âm mưu chống Hitler muốn “ngăn chặn không để cho Trung Âu... bị Nga kiểm soát.” Roosevelt biết là Churchill có thể rất thèm khát giao dịch với một chính phủ Đức mới có khả năng cứu mạng sống người Anh và chặn đứng quân Liên Xô ở châu Âu, xúi giục sự đương đầu trực tiếp với Stalin. Khả năng xấu hơn là chính phủ hậu - Hitler có thể đứng về phía nhân dân Liên Xô chống lại Anh - Mỹ.

Khi nói về vụ ám sát hụt, các phóng viên ở San Diego đã quấy rầy các sĩ quan phụ tá của Roosevelt để biết được phản ứng của Tổng thống đối với tin này. Tổng thống không bình luận gì. Ông nói bất cứ điều gì cũng là đang đùa với lửa. Nếu ông công khai chúc mừng âm mưu, ông có thể rút lui khỏi chính sách đầu hàng vô điều kiện. Nếu ông lên án, vô hình trung ông lãnh đạm với sự phát triển dẫn đến kết thúc nhanh chiến tranh. Nếu ông phản đối âm mưu mà cuối cùng lại thành công, Stalin sẽ có được cơ hội tốt hơn để giao dịch với chính phủ mới hậu - Hitler, có khả năng cho phép Liên Xô thống trị Âu châu.

Thay vì thế, Roosevelt viết một thông điệp riêng với những từ ngữ thận trọng cho Stalin, đề nghị rằng âm mưu trên đáng động viên vì nó cho thấy kẻ thù Quốc xã đang trong tình trạng lộn xộn: "Chúng tôi vừa nhận được tin

tức về những khó khăn trong nước Đức và đặc biệt trong tổng hành dinh của Hitler. Càng hay.” Với cùng sự thừa nhận hồ hởi rằng âm mưu chỉ có thể là một tin vui, Roosevelt viết cho vợ ông là Eleanor, “Em thân yêu... Anh có thể phải vội vã về sớm nếu cuộc nổi loạn ở Đức này tồi tệ hơn nữa! Tuy vậy, anh vẫn sợ nó không xảy ra.”

Một tối thứ sáu ở Chicago, với sự đồng ý của Roosevelt, các đảng viên Đảng Dân chủ bầu thượng nghị sĩ Harry Truman thuộc bang Missouri làm Phó Tổng thống. Ở San Diego, Truman được bầu chọn thận trọng, Tổng thống và Fala di chuyển trong đêm tối đến Broadway Pier và đáp chuyến tàu tuần dương nặng nề Baltimore, về Honolulu. Để bảo vệ Roosevelt khỏi bị Nhật tấn công, một chiếc tàu trắng mới được bốn tàu khu trục hộ tống. Tàu đi theo một lộ trình không thể dự đoán và được tô đen từ tối đến sáng. Suốt chuyến đi, thủy thủ đoàn bị ngăn cấm không cho cắt các lợn lông của Fala gửi về nhà.

Tổng thống ngủ yên giấc và ngồi trên đài chỉ huy của tàu, thường ngoạn ánh mặt trời và các cơn gió mát. Trong khung cảnh thơ mộng của vùng Thái Bình dương và sau này trên tàu, Roosevelt nhận được các báo cáo tình báo rằng sau khi Hitler bị giết hụt, các “cuộc thanh trừng đẫm máu” nội bộ của Quốc trưởng thật “tàn nhẫn.” Rất nhiều người Đức bị bắt bớ đến nỗi các trường học và các tòa nhà công cộng lớn khác đều được sử dụng làm nhà tù phụ.” Người ta thông tin cho Roosevelt biết rằng sau khi Hitler thanh lọc toàn bộ, người Đức có thể phải chờ quân đội Đức suy sụp hẳn mới có thể tự giải thoát mình khỏi các đảng viên Đức quốc xã.”

Khi tàu Baltimore đến Honolulu, cờ Tổng thống được kéo lên. Sự việc này khiến Cục Tình báo khó chịu, nhưng lúc này hầu như mọi người ở thủ phủ Hawaii đều biết là Roosevelt đang đến. Vẫn ở lại trong biệt thự do một triệu phú nghiện rượu nặng đã tự tử để lại, Tổng thống có buổi trò chuyện được cho là “tuyệt vời” với Tướng Douglas MacArthur về cuộc chiến tranh Thái Bình dương.

Đúng một tuần sau khi Hitler bị ám sát hụt, Roosevelt đưa ra lời bình luận công khai đầu tiên về âm mưu này. Khi Tổng thống ngồi với các phóng viên trên mảnh sân màu ngọc lục bảo trong dinh thự của thống đốc Hawaii,

ông rất thận trọng: “Tôi không nghĩ tôi biết nhiều về điều đó hơn các ông... Tất cả chúng ta đều có những ý nghĩ riêng về nó.”^[3] Ông tiếp tục xác nhận một lần nữa yêu cầu đầu hàng vô điều kiện của quân Đồng minh: trên thực tế, mọi người Đức đều khước từ việc họ đầu hàng trong trận chiến cuối cùng. Nhưng lần này, họ sẽ hiểu ra điều đó!”

Từ Moscow, các tuyên truyền viên của Stalin tán thành: nước Đức Hitler sẽ bị buộc phải đầu hàng không phải bởi các sĩ quan nổi dậy, nhưng bởi chúng ta và quân Đồng minh của chúng ta!”

Churchill chế giễu âm mưu chống Hitler. Trước Hạ viện, ông giải thích rằng các sĩ quan cao cấp Đức chỉ đang cố gắng tránh né sự bại trận hoàn toàn, không thể tránh được qua hành động tàn sát lẫn nhau.”^[4]

Sự trình bày qua loa của Thủ tướng che đậy một bí mật mà một số ít người trong chính phủ Nữ hoàng biết. Theo các tài liệu tình báo Anh tiết lộ năm 1998, chính các gián điệp của Churchill tìm cách ám sát Hitler. Dưới mật mã Operation Foxley, họ vạch kế hoạch bỏ thuốc độc vào trà cho Hitler uống, tẩm vi khuẩn chết người vào quần phục Hitler, đánh lật tàu, hoặc bắn tía.^[5]

Một đại tá Anh biết về hoạt động này không thể hiểu vì sao họ phải theo dõi Hitler: ông ta đang làm tốt công tác làm thất bại cuộc chiến! Ông cảnh báo rằng việc giết Quốc trưởng có thể liên kết những người Đức chống lại quân đội Đồng minh. Ám sát sẽ “phong thánh” cho Hitler và “khai sinh ra thần thoại cho rằng nước Đức sẽ được cứu rỗi nếu Hitler còn sống.” Một sĩ quan Anh khác nói, “Tôi nghĩ người ta sẽ để cho Hitler sống cho đến khi ông chết già trước mắt dân tộc mà ông đã lừa dối... Hãy biến ông thành trò cười.

"Một tình báo viên Anh điềm đạm hơn nhấn mạnh rằng họ tiếp tục cố gắng. Ông ta viết, “Ảnh hưởng thần thoại” Hitler trên dân tộc Đức đang “hợp nhất đất nước đó lại” khi quân Anh - Mỹ chiến đấu giải phóng châu Âu.

Roosevelt nhất trí với Stalin và Churchill rằng vấn đề quan trọng mà chiến tranh châu Âu để lại là những gì đã xảy ra với nước Đức. Ông tin

rằng nền hòa bình bền vững tùy thuộc vào việc ông và Churchill có thể duy trì tình hữu nghị với Liên bang Liên Xô và việc nước Đức có thể được biến đổi để không bao giờ có thể là mối đe dọa thế giới nữa.

Nhưng bằng cách nào đây? Kể cả khi chiến tranh châu Âu lên đến đỉnh điểm và quân đội Đồng minh chọc thủng biên giới nước Đức, Tổng thống vẫn từ chối cam kết. Ông câu tiết nói với các sĩ quan phụ tá rằng điều này phụ thuộc nhiều vào việc chúng ta và quân Đồng minh tìm được điều gì khi chúng ta vào tới nước Đức - còn hiện nay chúng ta chưa đến được đó.“

Với lòng tin quá mức vào khả năng nắm vững các sự kiện, Franklin Roosevelt tiếp tục mở rộng ý kiến cho đến khoảnh khắc khả thi cuối cùng.

II

“ĐẦU HÀNG VÔ ĐIỀU KIỆN”

Không một Tổng thống Hoa Kỳ nào khác có kinh nghiệm sớm về đất nước Đức hơn Franklin Roosevelt. Sau khi người cha cao tuổi của ông bị một cơn đau tim, cha mẹ ông mang đứa con trai duy nhất đến Đức tám lần, ở đó họ điều trị trong khu an dưỡng y khoa Bad Nauheim nổi tiếng.

Suốt chuyến tham quan đầu tiên năm 1891 lúc chín tuổi, Franklin ghi danh học sáu tuần lễ tại một trường học địa phương - chủ yếu để hoàn thiện tiếng Đức. Bà mẹ Sara của ông ghi lại, “Khá vui, nhưng tôi không nghĩ là cháu học được gì nhiều.” Gia đình Roosevelt sống trong một khách sạn của chủ nhân người Anh là Villa Britannia. Anglophile, mê thích văn hóa Pháp, họ coi phần lớn người Đức thì thô lỗ và thấp kém. Sara phàn nàn về việc phải ăn tối với “kẻ đáng ghét Đức.”

Nước Đức mà lần đầu tiên Franklin gặp gỡ, được tạo ra cách đây hai mươi năm, sau Chiến tranh Pháp - phổ, bởi “Thủ tướng Thép” Otto von Bismarck - hai mươi vương quốc cổ xưa, các thành phố và tỉnh thành tự do được rèn thành một Đế chế Đức đơn độc. Năm 1890, Bismarck bị Kaiser Wilhelm II, người nói về “vận mệnh” cai trị của nước Đức, hạ bệ.

Tình cờ, năm 1901, Roosevelt gặp Kaiser bằng xương bằng thịt. Ở tuổi mười chín, khi ông và mẹ ông xuống tàu tới vịnh Fio ở Na Uy, họ chạm trán chiếc du thuyền trắng bóng loáng Hohenzollern của Wilhelm II và được mời lên boong dùng trà. Theo hồi ức của Roosevelt, ông đã ăn trộm một cây viết chì có dấu răng của Kaiser.

Nhiều năm sau, khi làm Tổng thống, Roosevelt thích tin rằng kinh nghiệm trước kia của riêng ông về nước Đức đem lại cho ông sự hiểu biết

đặc biệt về đời sống chính trị và tâm lý Đức. Ông nhớ lại học trò Đức hay huyền thuyên về “cuộc chiến chắc chắn xảy ra với Pháp và về việc xây dựng Đế chế Đức thành cường quốc mạnh nhất thế giới.” Ông nhấn mạnh rằng trong chuyến tham quan đầu tiên của ông, nước Đức "không phải là một nước quân sự." Hoạt động chính trị mang tính địa phương và có “đời sống gia đình tử tế.” Ông nhớ lại, vào những năm cuối thập niên 1890, trai gái đều mặc quân phục và được dạy “đi diễu hành.”

Roosevelt chia sẻ các định kiến xã hội của mẹ mình. Năm 1905, khi đi hưởng tuần trăng mật với Eleanor, ông viết cho mẹ từ một suối nước khoáng ở Đức rằng "bằng thái độ quyết liệt" ông sắp đặt ngồi càng xa nơi người Đức dùng bữa càng tốt - bốn cái chuồng heo dài, ở đó có sự phân hạng kỳ lạ các sinh vật phải chết (heo là loài phải chết, đúng không nào?) tiêu thụ thức ăn," Ông chú thích, mỗi khi người Đức nói về người họ hàng xa của ông, Tổng thống Theodore Roosevelt, họ đều có "sự hận thù và thái độ đồ kỵ nhất định." Cũng trong chuyến đi đó, khi Eleanor và ông đi xe lửa qua vùng nông thôn Đức, một hành khách Đức lỡ mồm chồm qua ông để đóng cửa sổ mà không xin phép gì hết. Eleanor viết cho mẹ chồng rằng cô “nghĩ Franklin sẽ nổi sùng và không tránh được xung đột.”

Trong suốt Thế chiến II, khi tiến hành chiến tranh chống Hitler, Roosevelt kể cho bạn bè và gia đình nghe những câu chuyện hấp dẫn - có khả năng là được phóng đại hoặc tưởng tượng ra - về các cuộc chạm trán chớp nhoáng thời trẻ với chủ nghĩa độc đoán Đức. Ông kể rõ rằng khi đạp xe với thầy phụ đạo qua miền nam nước Đức, trong có một ngày ông bị chặn lại kiểm tra bốn lần^[6].

Một chuyện kể khác, có lẽ để tô điểm thêm cho tuần trăng mật chạm trán một tay người Đức thô lỗ trên xe lửa, ông kể rằng khi đi cùng với mẹ và một người bạn của mẹ đến Berlin, “một sĩ quan Phổ” đã đóng cửa sổ toa xe lại. Vì người bạn của mẹ “nhức đầu” nên Roosevelt lại mở cửa sổ ra. Theo ông kể thì tên Phổ lại đóng nó lại. Thế là Roosevelt đánh tên Phổ gục xuống sàn, và vì việc này ông bị ném vào nhà tù ở Berlin: “Mẹ tôi gọi điện đến sứ quán Mỹ, nhưng chúng vẫn giữ tôi vài giờ rồi mới chịu thả ra.”

Kiến thức sâu rộng hơn của Roosevelt về nước Đức được thu thập trong Thế chiến I. Khi cuộc chiến nổ ra ở châu Âu năm 1914, ông đã là Thứ trưởng Bộ Hải quân lúc ba mươi hai tuổi. Tổng thống Woodrow Wilson ra sắc lệnh mang tính trung lập, nhưng Roosevelt tự viết, tôi hy vọng Anh quốc sẽ gia nhập và cùng với Pháp và Nga thúc đẩy hòa bình ở Berlin!"

Sau khi Hoa Kỳ tham chiến vào tháng Tư 1917, Roosevelt phát biểu bài diễn văn chống "chủ nghĩa hoàng đế" (Kaiserism) và "chủ nghĩa Phổ" (Prussianism). Ông nhấn mạnh rằng người Đức là dân tộc "bị lạc đường" "bị lệ thuộc vào sự cai trị của đẳng cấp quân sự" và "bị dắt đi theo con đường họ không thể hiểu được." Mùa hè năm 1918, khi đi thị sát các chiến trường ở Pháp và Bỉ, ông viết trong nhật ký về các tù nhân Đức là "lũ đù, đần độn" và "giàn thiêu xác lính Đức" làm tổn thương những chiếc mũi nhạy cảm của chúng ta."

Các quyết định của Tổng thống Wilson về nước Đức báo trước các quyết định mà Roosevelt phải đưa ra cho thế hệ sau này trong Thế chiến II. Cam kết với quyền tự quyết bằng Mười Bốn Điểm và thúc đẩy hòa bình của Liên Hợp Quốc, Wilson nói ông không có ước muốn đi điều hành chiến thắng vào Berlin."

Roosevelt nhấn mạnh là Anh, Pháp và Hoa Kỳ không can thiệp sâu vào nước Đức, người Đức không thực sự bại trận. Chủ nghĩa quân phiệt hung hãn của Đức vẫn tồn tại. Ông muốn người Đức cắt đứt và thanh lọc." Khi người ta yêu cầu ông cho lời khuyên về các điều khoản hòa bình cho hải quân Đức, Roosevelt biện hộ cho sự đầu hàng vô điều kiện. Ông nói, "Bài học duy nhất mà người Đức sẽ học được là bài học thất trận."

Tháng giêng 1919, sau đợt ngừng bắn ngắn, ông đưa vợ đến pháo đài cổ ở Ehrenbreitstein, trên sông Rhine và sông Mosel. Ông đã nhìn thấy pháo đài khi còn là thiếu niên và muốn thấy nó phát phối lá cờ Mỹ. Khi không trông thấy gì hết, ông bị xúc phạm khi được cho biết vị sĩ quan Mỹ ở địa phương không muốn làm người Đức đau khổ. Roosevelt đặt vấn đề với Tướng Joan .J. Pershing, chỉ huy trưởng Quân viễn chinh Mỹ. Tướng này liền ra lệnh kéo cờ Mỹ lên trong vòng một giờ."

Theo Hiệp ước Versailles, Đức được lệnh phải cắt giảm quân đội; phi quân sự hóa vùng bờ đông sông Rhine; giao nộp các thuộc địa; nhượng đất cho Bỉ, Pháp, Đan Mạch và Ba Lan; chịu trách nhiệm hoàn toàn Thế chiến I; và bồi thường thiệt hại chiến tranh cho quân Đồng minh về các tổn thất do chiến tranh gây ra - giá chót cũng hàng tỉ mỹ kim. Thủ tướng Pháp, Georges Clemenceau, nhấn mạnh đến nhiều điều của hiệp ước này trước những phản đối của Wilson. Quân Đồng minh cũng áp đặt một cơ cấu chính trị mới, dựa trên chế độ bầu cử theo tỷ lệ, để ngăn ngừa một chế độ độc tài khác.

Cuối cùng, phần lớn điều này đã nuôi dưỡng chủ nghĩa cực đoan Đức Adolf Hitler và những người khác nhồi nhét ý rằng quân đội của họ bị các chính trị gia "tội phạm" "đâm sau lưng" và cản trở không cho chúng ta thắng trận. Cơ quan lập pháp mới bị đẩy vào hoàn cảnh bế tắc và hỗn loạn, khi không một ai trong nhiều đảng phái chính trị mới chứng tỏ có đủ khả năng lập một chính phủ ổn định.

Một số người Mỹ phản nản hòa bình ở Đức là quá nhân nhượng. Quân Đồng minh chỉ chiếm giữ vùng bờ đông sông Rhine và để chính phủ Đức vẫn tiếp tục. Năm năm sau khi kết thúc Thế chiến I, Tướng Pershing phản nản rằng quân Đồng minh không bao giờ chắc chắn là người Đức "biết họ bị đánh bại," và ông nói thêm, "Điều đó sẽ phải được thực hiện một lần nữa."

Roosevelt đồng tình. Trong thập niên 1920, là luật sư và doanh nhân từ sau khi bình phục khỏi chứng liệt, chứng bệnh ông mắc phải ở tuổi ba mươi chín, ông cảm thấy hiệp ước Versailles vừa quá cứng rắn, đè nặng lên nước Đức nghĩa vụ tài chính và những nghĩa vụ khác khiến nó chỉ phần nộ mà không bao giờ hoàn thành, nhưng lại nhẹ nhàng vì nó không đủ sức giữ người Đức khỏi lòng ham muốn chiến tranh và có khả năng tiến hành chiến tranh.^[7] Ông buồn rầu quan sát thấy rằng những nỗi sợ hãi tồi tệ nhất đã bộc lộ. Chế độ dân chủ Weimar chìm xuống trong tình trạng lạm phát tăng rất nhanh, nợ và bồi thường thiệt hại chiến tranh, sự oán giận sự ác nghiệt

của hiệp ước Versailles, và sự tin tưởng bị Hitler xúi giục cho rằng những kẻ phản bội quân đội Đức đã cố ngăn trở nước Đức khỏi vận mệnh lịch sử.

Roosevelt nghĩ rằng Wilson ắt phải nhấn mạnh rằng những kẻ chiến thắng chiếm đóng nước Đức và huấn luyện người Đức từ bỏ các tham vọng cũ về chế độ độc tài, một quân đội hùng mạnh và một đế chế thế giới. Khi ông thấy Hitler nhanh chóng nắm quyền lực trước khi ông nhậm chức năm 1933, Roosevelt sớm thấy rõ hơn đa số người Mỹ là, trong nhiệm kỳ của ông, nước Mỹ có thể bị buộc phải trả giá cho những sai lầm của Wilson.

Tháng Chạp 1941, khi đài phát thanh phát bài nói chuyện với người Mỹ sau trận Trân Châu Cảng, Roosevelt nhấn mạnh rằng nước Mỹ có thể "không chấp nhận kết quả giành chiến thắng cuối cùng và hoàn toàn." Sau này trong chiến tranh, Tổng thống nói rằng khi đã giành chiến thắng ở châu Âu, quân Đồng minh phải chú ý đến bài học năm 1918. Ở Đức, họ không được cấp phát hạt giống tội ác mà chúng ta đã hủy diệt không cho nảy mầm và sinh sôi nảy nở sau này nữa."

Tháng giêng 1943, Tổng thống nắm bắt được cơ hội để thực hiện điều ông thuyết trình. Sau chuyến bay nhọc nhằn kéo dài bốn mươi tám giờ trên chiếc Pan American được trưng dụng, chuyển hành trình hàng không đầu tiên ở cương vị Tổng thống, ông đáp xuống thành phố cảng cổ Casablanca thuộc Ma Rốc (Morocco) để hội kiến với Winston Churchill.

Vì phải đối phó với cuộc tấn công mạnh của Đức vào phía tây Liên bang Liên Xô nên Stalin không tới được. Lực lượng Anh - Mỹ vừa mới chặn đứng đợt tấn công của Hitler vào Bắc Phi, nhưng các đảng viên Đức quốc xã vẫn còn kiểm soát châu Âu từ Đại Tây dương đến Leningrad và Stalingrad. Trước hội nghị Casablanca, Roosevelt đã cảnh báo Churchill là đừng "làm cho Stalin có ấn tượng rằng chúng ta đang dàn xếp mọi chuyện giữa chúng ta trước khi chúng ta gặp ông ta."

Stalin đang công khai chỉ trích quân đồng minh vì đã từ chối không mở mặt trận thứ hai chống Hitler như đã hứa - cuộc tấn công vào Tây Âu sẽ làm giảm sức ép của Đức lên Hồng quân. Đại sứ Anh ở Moscow, Clark Keer, báo cho Churchill biết là quân Liên Xô đang dọa cắt đứt quan hệ với Anh và Mỹ nếu mặt trận thứ hai không được mở sớm. Một số quan chức Liên

Xô đang lớn tiếng tự hỏi rằng liệu Anh - Mỹ có đang bí mật âm mưu để cho người Đức làm đổ máu một Liên Xô đang khô cạn, rồi sau đó sẽ sắp đặt nền hòa bình riêng với Berlin.

Tại Casablanca, Roosevelt và Churchill nhất trí đưa ra tuyên bố chung rằng quân Đồng minh “kiên quyết theo đuổi chiến tranh đến phút cuối.” Theo quan điểm của Roosevelt, điều này sẽ ngăn chặn việc lặp lại các sai lầm của Wilson khi giải quyết vấn đề nước Đức hồi cuối Thế chiến I, và xoa dịu nỗi lo của Stalin về quyết tâm của Anh - Mỹ. Đây sẽ là lời tuyên bố thách thức khi quân Đồng minh quay trở lại nên gót giày trên châu Âu. Nó cũng giải quyết các bất đồng giữa Bộ Ba và trong mỗi chính phủ của họ về các mục tiêu chiến tranh. Qua bữa tiệc trưa, Roosevelt đề nghị họ sử dụng cụm từ "đầu hàng vô điều kiện."

Churchill có những ngờ vực riêng nhưng quá lệ thuộc vào sự ủng hộ Anh của Roosevelt nên đã cố gắng bày tỏ lòng nhiệt tình.^[8] Ông nói, "Tuyệt! Tôi có thể thấy Goebbels và những kẻ còn sót lại sẽ kêu thét lên như thế nào."

Roosevelt nói, “Đó chỉ là điều dành cho Nga... Joe có thể tự thu xếp được"

Tại buổi họp báo đánh dấu kết thúc hội nghị Casablanca, Roosevelt nói với các phóng viên, “Tôi nghĩ chúng ta đều có sẵn nó trong trái tim và trong đầu của chúng ta, nhưng tôi không nghĩ nó đã từng xuất hiện trên giấy... và đó là... hòa bình ấy chỉ có thể đến với thế giới nhờ xóa bỏ hẳn quyền lực chiến tranh Đức - Nhật. Điều này có nghĩa là Đức, Ý và Nhật phải đầu hàng vô điều kiện." Quân Đồng minh sẽ chiến đấu để diệt “các thứ triết lý ở những quốc gia dựa vào sự xâm chiếm và chinh phục người khác.” Ông tuyên bố rằng người ta phải gọi Casablanca là hội nghị "đầu hàng vô điều kiện." Churchill phụ họa theo, "Nhất trí, nhất trí!"

Sau khi qua trở về Luân Đôn, Churchill bảo vệ chủ trương đầu hàng vô điều kiện trước Hạ viện: “Hai lần trong cả cuộc đời chúng ta" người Đức “nhấn chìm thế giới vào những cuộc chiến bành trướng và tấn công... Chính thể chuyên chế Quốc xã và chủ nghĩa quân phiệt Phổ là hai yếu tố chính

trong đời sống người Đức phải bị tiêu diệt hoàn toàn... Nếu châu Âu và thế giới không muốn có một cuộc xung đột thứ ba và khủng khiếp hơn nữa”.

Tài hùng biện của Thủ tướng che đậy sự kiện ông không hoàn toàn tin điều ông đang nói. Ông đã miễn cưỡng tranh cãi với Roosevelt ở Casablanca, nhưng ông bị quan cho rằng đầu hàng vô điều kiện sẽ xoa dịu Stalin. Về sau ông nói với Bộ Chiến tranh, “Không gì trên thế giới được Stalin chấp nhận thay thế cho việc chúng ta sắp đặt năm mươi hay sáu mươi phần chia ở nước Pháp vào mùa xuân năm nay”.

Hơn cả Roosevelt, Churchill lo lắng đầu hàng vô điều kiện sẽ khiến cho người Đức chiến đấu mạnh hơn chống lại quân Đồng minh và kéo dài chiến tranh thêm: Nếu người Đức không có gì để hy vọng sau khi quân Đồng minh chiến thắng, tại sao họ không chiến đấu đến cùng? Sau hội nghị Casablanca, các tuyên truyền viên của Joseph Goebbels cảnh báo dân tộc Đức rằng đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện là bằng chứng cứng rắn cho thấy nếu quân Đồng minh chiến thắng, họ sẽ biến dân Đức thành nô lệ và tiêu diệt dân Đức.

Churchill cũng không chia sẻ các khát vọng không tưởng của Roosevelt muốn biến đổi xã hội Đức hậu chiến. Nghi ngờ Stalin, ông biết bức tường thành chính bảo vệ ngăn không cho Liên Xô thống trị châu Âu thời hậu chiến có thể phải là Đức. Để giữ cho bức tường thành này nằm đúng vị trí, có thể Anh - Mỹ phải bảo đảm rằng cơ sở hạ tầng Đức sẽ hoạt động càng sớm càng tốt sau khi họ chiến thắng.

Churchill quyết định sẽ giải thích việc đầu hàng vô điều kiện theo cách của riêng ông. Bí mật, ông nói với các cộng sự rằng, đối với ông, đơn giản là sau chiến thắng, quân Đồng minh sẽ “hào phóng” ở Đức, tháo gỡ các cam kết trước kia - không phải những kẻ chiến thắng cảm thấy được phép “cư xử dã man” hoặc “loại bỏ nước Đức ra khỏi các quốc gia châu Âu.”

Stalin được thông tin về tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của Roosevelt và Churchill ngay lúc Hồng quân đẩy lùi quân Đức ở Leningrad. Như Churchill dự kiến trước, vị lãnh đạo Liên Xô không vui về điều này. Ông giận dữ vì các đồng minh không tham khảo ý kiến ông trước. Ông hiểu ngay rằng họ có thể sử dụng nó như vật thay thế tồi tàn cho mặt trận thứ hai

mà ông đang chờ đợi. Hơn cả Churchill, ông sợ rằng đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện sẽ thống nhất và tôi luyện dân tộc Đức chống lại quân Đồng minh.

Stalin cũng miễn cưỡng công khai nói những điều có thể làm cho người Đức thời hậu chiến hằn học chống lại Liên bang Liên Xô. Ông biết khó khăn của việc biến đổi người Đức theo cách của Liên Xô. Có lần ông đã nói, "Chủ nghĩa Cộng sản hợp với nước Đức giống như yên ngựa hợp với con bò." Và cũng như Lenin, ông không bao giờ ngừng mơ đến một nước Đức Cộng sản - hay ít nhất thì nước Đức đó, với sức mạnh công nghiệp và nhân sự lành nghề, có thể được tạo ra để giúp hiện đại hóa nước Nga. Ông quyết định là hàng triệu binh lính Liên Xô không nên bỏ mạng trong Thế chiến II chỉ để đối mặt với một nước Đức thù địch. Ông vẫn còn giận về sự kiện Hitler bất ngờ xâm lược Liên bang Liên Xô hồi tháng Sáu 1941.

Giải pháp của Stalin đối với nước Đức thời hậu chiến là nước đôi. Công khai tránh lối nói khoa trương chống Đức mà ông nghe được từ Roosevelt và Churchill, ông tế nhị đánh điện cho người Đức báo rằng Liên Xô có thể là kẻ chiến thắng thân thiện nhất trong những kẻ chiến thắng tiềm năng của họ. Ông tự mình đòi hỏi các đồng minh cam kết thực hiện những biện pháp khắc nghiệt để đập tan quyền lực nước Đức thời hậu chiến - chia cắt đất nước, xét xử và hành hình hàng loạt, cưỡng bức lao động, trục xuất hàng triệu người Đức ra khỏi lãnh thổ Đức, cũng như những đòi hỏi truyền thống hơn là bồi thường thiệt hại chiến tranh và giải trừ quân bị. Các biện pháp như thế có thể giữ nước Đức không đe dọa Liên bang Liên Xô một lần nữa đối với thế hệ mới hoặc thế hệ sau nữa. Chúng cũng có thể tạo ra khoảng không quyền lực cho phép Liên bang Liên Xô tiến vào Trung Âu thời hậu chiến.

Tháng Hai 1942, Stalin làm rõ với thế giới rằng ông không tán thành quan điểm cho rằng không có sự khác biệt giữa đảng viên Đức quốc xã và dân tộc Đức. Ông tuyên bố, "Những tên Hitler đến rồi đi, nhưng dân tộc Đức, đất nước Đức vẫn còn." Khi tố giác "chuyện tầm phào" trên "báo chí nước ngoài" cho rằng Hồng quân muốn "tiêu diệt nước Đức," ông xác nhận

mục tiêu duy nhất của ông là “hất cẳng quân xâm lược Đức ra khỏi đất nước chúng tôi.”

Mùa hè năm 1943, Stalin hình thành điều có nghĩa là chính phủ Đức lưu vong của riêng ông, Ủy ban Nhà nước cho một nước Đức Tự do. Các thành viên của nó bao gồm các Đảng viên Cộng sản Đức cũ đã trốn qua Moscow và các tù nhân chiến tranh cấp cao của Đức bị Liên Xô bắt tại Stalingrad. Được thiết kế để lôi kéo “nhân dân lao động” Đức, cương lĩnh của nó là ca tụng niềm hãnh tiến của sự hợp tác Xô - Đức. Một số thành viên của Ủy ban nhanh chóng được cho biết là sau chiến tranh, không giống như một số kẻ thù của Đức, Liên bang Liên Xô quyết định duy trì một đất nước Đức thống nhất và một quân đội Đức hùng mạnh.

Stalin công khai xác nhận rằng Ủy ban của nước Đức Tự do có ý định làm giảm sức kháng cự của nước Đức. Với ý tốt, nhiều nhà kế hoạch của Mỹ và Anh e sợ mục đích thực sự của nó là để phục vụ như mũi nhọn chính trị của sự ảnh hưởng của Liên Xô lên nước Đức thời hậu chiến. Trong hoàn cảnh tốt nhất theo quan điểm của Stalin, ủy ban mới có thể là đại diện của chính quyền bù nhìn Đức hậu chiến do Liên Xô kiểm soát. Một số bài phát trên đài phát thanh tới nước Đức nói rõ rằng Liên Xô chiếm đóng sẽ nhân hậu hơn là Anh - Mỹ chiếm đóng.

William Bullitt, từng là đại sứ của Roosevelt ở Liên Xô và Pháp, cảnh báo với Tổng thống rằng "mục tiêu của Stalin là thiết lập một chính quyền hợp tác với kẻ địch tại Đức."^[9] Ông viết, sau khi quân Đồng minh chiến thắng, Hoa Kỳ phải chặn đứng "dòng amíp Đỏ" và “giữ cho đảng viên đảng Cộng sản Liên Xô không thay thế đảng viên Đức quốc xã thống trị châu Âu."

Trong khi công khai sử dụng ủy ban Đức Tự do và phương tiện khác để thuyết phục người Đức về tính thân thiện của Liên Xô, Stalin bí mật thúc ép đồng minh phải bảo đảm rằng nước Đức thời hậu chiến bị chia cắt. Ngay tháng Chạp 1941, khi gặp bộ trưởng ngoại giao Anh Anthony ở Moscow, ông bí mật đòi hỏi Đông Phổ, vùng đất thuộc sông Rhine, Bavaria và Áo đều được chia thành các quốc gia riêng biệt, và Pháp chiếm hữu toàn bộ

lãnh thổ Đức lên đến sông Rhine. Khi Eden báo cáo lại với Churchill, Thủ tướng trả lời rằng việc công khai đưa ra ý tưởng chia cắt nước Đức ngay lúc này sẽ “tập hợp mọi người Đức đồng lòng với Hitler.”

Tại Nhà Trắng vào tháng Ba 1943, Eden cảnh báo Roosevelt rằng khi kết thúc chiến tranh, Stalin với lòng nghi ngờ thâm căn cố đế người Đức, sẽ “khăng khăng đòi” chia cắt nước Đức. Nếu Roosevelt và Churchill không “đả thông” với Stalin về nước Đức thời hậu chiến, thì hoặc nước Đức sẽ đi theo Chủ nghĩa Cộng sản hoặc sẽ là một đất nước vô chính phủ hoàn toàn.”

Roosevelt vẫn bị thất bại của Woodrow Wilson ám ảnh. Ông cho Eden biết ông hy vọng “chúng ta sẽ không sử dụng các phương pháp đã thảo luận ở Versailles” áp đặt sự phân chia nước Đức. Cách tốt hơn là “khuyến khích những khác biệt và các tham vọng sẽ phát sinh trong phạm vi nước Đức” dành cho những đất nước riêng biệt thời hậu chiến. Ông nhắc nhớ là trước thời Bismarck đã có nhiều quốc gia và nhiều dân tộc Đức. Ngay cho dù không có hành động tự phát như thế, thì Phổ, với truyền thống quân phiệt của nó, chắc chắn phải bị loại trừ: “Người Phổ không được phép thống trị toàn nước Đức.”

Eden nản lòng trong việc làm cho Nhà Trắng phải kinh hoàng với những gì ông bí mật gọi là “sự sẵn lòng tặc trách” của Roosevelt. Ông mỉa mai tự hỏi liệu Tổng thống có học lịch sử và địa lý châu Âu qua việc đam mê sưu tầm tem không. Ông cảm thấy Roosevelt “dường như tự thấy mình có trách nhiệm sắp đặt vận mệnh cho nhiều vùng đất” giống như “pháp sư khéo léo tung hứng những trái cầu dinamit, mà ông không thể hiểu được bản chất của chúng.”

Eden không hiểu rõ thái độ của Roosevelt là phải suy nghĩ kỹ. Ông nhanh chóng nhận ra rằng lời khuyên của ông về tính cứng rắn với nước Đức đã tạo ra nhiều ấn tượng lên Tổng thống hơn ông tưởng.

III

“NĂM MƯƠI NGÀN NGƯỜI ĐỨC PHẢI BỊ BẮN”

Mùa thu năm 1943, Stalin càng mất kiên nhẫn trước chuyện Anh - Mỹ không mở mặt trận thứ hai như họ đã cam kết. Tháng Chín năm đó, ông bị xúc phạm một lần nữa khi Churchill và Roosevelt làm tê liệt Liên Xô bằng sự đầu hàng vô điều kiện của chính quyền Ý mới của Tướng Pietro Badoglio, người lật đổ Mussolini.

Roosevelt yêu cầu Ngoại trưởng Cordell Hull bay tới Moscow gặp Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô Vyacheslav Molotov, cùng với Anthony Den. Hull kiệt sức, ông bị tiểu đường và bệnh lao nhưng ông giấu. Ông sợ bị gạt ra và vì trước giờ chưa hề đi máy bay, ông xúc động khi được mời tham gia chuyến đi này đến nỗi không cần hỏi ý kiến bác sĩ hoặc vợ, ông trả lời đồng ý ngay với Tổng thống.

Trong nhiều năm, một cựu nghị sĩ già từ bang Tennessee thực thi chức vụ Ngoại trưởng của Roosevelt như bà vú già u sầu. Với vẻ duyên dáng và lòng trung thành, Hull cố gắng làm cho Tổng thống thích chuyện phiếm về những ý tưởng trái với thông lệ, và là người làm cho đời sống Hull đáng thương hơn để mưu mẹo làm lung lạc ông bằng những phô trương không dứt các công vụ riêng. Ông phàn nàn, "Tôi chỉ không biết điều gì đang xảy ra còn Tổng thống sẽ không để tôi giúp ông ta."

Tổng thống kín đáo đùa bỡn về tật nói ngọng của Hull và thích nhại lại ông, "Lạy Chúa ‘Giê su!’" Trong một thập niên, ông thực hiện nhiều công việc quan trọng qua thứ trưởng ngoại giao Sumner Welles, một người bạn cũ

của gia đình Roosevelt mà Hull căm ghét lên án là “kẻ đáng ghét tiêu biểu của nước Mỹ.”

Roosevelt yêu cầu Welles tham dự hội nghị Moscow thay Hull. Nhưng mùa thu năm 1943, Tổng thống kết luận là các tin đồn phổ biến về những quan hệ đồng tính lén lút của Welles được Hull hăm dọa loan truyền với sự phần nộ màu mè - làm cho ông thành người không đảm bảo về mặt an ninh, thúc ép Roosevelt phải buộc lòng trục xuất người bạn cũ khỏi đời sống hoạt động xã hội.

Roosevelt để Hull ở lại Washington khi ông đến Casablanca gặp Churchill. Lúc Hull biết được Roosevelt đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện, ông hết sức lúng túng. Ông sợ đòi hỏi như thế sẽ kéo dài chiến tranh chống Đức và khiến cho Đồng minh “tiếp quản từng thời kỳ” của đời sống Đức sau chiến thắng ở châu Âu. Như Hull sau này nhớ lại, ông yêu cầu Tổng thống cho ông biết “phần chính trị” trong quan hệ thư từ bí mật giữa Tổng thống với Churchill. Roosevelt nói “ông sẽ cho tôi biết, nhưng ba giờ sau, tôi nhận được một thông điệp báo Tổng thống quyết định không cho tôi biết.”

Sau trận Trân Châu Cảng, Roosevelt giao việc lập kế hoạch thời hậu chiến ở Đức và phần còn lại của thế giới cho Bộ Ngoại giao Mỹ. Theo quan điểm của Tổng thống, thì một ai đó phải làm điều ấy trong khi ông chú tâm vào các vấn đề cấp bách hơn của việc thắng trận. Mặc dù tận tình gặp gỡ các ủy ban kế hoạch thời hậu chiến, song ông tin rằng vào thời điểm kết thúc Thế chiến II, bất kỳ kế hoạch nào cũng phải được duyệt lại một trăm lần và ông luôn giữ quyền quyết định tối cao trong tay mình.

Trong khi Roosevelt tiếp tục điều hành cuộc chiến, không nhà kế hoạch của Hull hình dung ra một nền kinh tế Đức thời hậu chiến vững chắc, tự trang trải, giúp khôi phục lại sự lành mạnh xã hội và có khả năng tái thiết châu Âu. Mậu dịch tự do sẽ làm vững chắc thêm nền dân chủ và tính ổn định của nước Đức.

Tháng Chín 1943, Roosevelt gửi cho Hull một bản sao lá thư được in trong tạp chí New York Times do bạn ông là Gerard Swope, chủ tịch General Electric viết. Swope đề nghị là sau cuộc chiến, quân Đồng minh

đập tan nước Đức, thắt chặt thêm các quyền lực nghiêm ngặt lên nền công nghiệp nặng của Đức và “giải giáp quân đội.”

Roosevelt thích lá thư đó. Hull thất kinh. Tại Nhà Trắng, thứ tư ngày 5 tháng Mười, ông nói với Tổng thống rằng nước Đức thời hậu chiến vẫn thống nhất, mặc dầu bị tách thành Đông Phổ, với những thay đổi biên giới không quan trọng khác: Sự chia cắt có sẵn sẽ ít tai họa cho cả Đức lẫn chúng ta."

Roosevelt không tán thành. Ông nhắc Hull nhớ rằng ông đã từng du lịch và học tập ở Đức. Ông có thể nói tiếng Đức và ông hiểu đất nước này nhiều hơn Hull. Ông nói có thể các ký ức của ông "quá cũ" không "có giá trị," nhưng theo ông, cách duy nhất để ngăn chặn một cuộc chiến khác là chia cắt nước Đức.

Ông bảo Hull, giai đoạn ngay sau chiến tranh sẽ là "phương pháp thử và sai." Nhưng trước hết họ sẽ cắt nước Đức thành ba hoặc nhiều bang hơn, chỉ bị ràng buộc bởi hệ thống dịch vụ "công cộng, và tước đoạt mọi hoạt động quân sự" và "công nghệ vũ khí" của các nước mới đó. Đông Phổ bị tách khỏi nước Đức, “và mọi yếu tố nguy hiểm về dân số bị loại bỏ bằng vũ lực.” Và người Đức thời hậu chiến sẽ phải bồi thường thiệt hại chiến tranh cho các quốc gia là nạn nhân của Hitler - giống như sau Thế chiến I, “không có tiền nhưng có thiết bị và nhân lực.”

Như thường lệ, Roosevelt rút ra từ các kinh nghiệm ký ức nửa vời ở nước Đức, với suy nghĩ có chút thận trọng hoặc dục được về đất nước này hay tương lai của nó. Thí dụ, ông cho thấy có ít hiểu biết về sự khác biệt giữa các chế độ chuyên quyền của Kaiser cuối cùng và Hitler - hoặc về nước Phổ, mà ông quan niệm sai là hạt nhân quân phiệt của tội ác quốc xã. Không phải nước Phổ mà Bavaria mới là nơi phát triển Chủ nghĩa Phát xít Đức. Tính chất rực rỡ tầm thường của chữ vạn Hitler đã lãng mạ các bản năng tự kiểm chế và lòng kính trọng truyền thống của dân Phổ xưa.

Hull không biết điều đó, vì Roosevelt không cho ông đọc các bức điện và tài liệu mật thích đáng, nhưng ưu thế đầu tiên của Roosevelt lúc này là xoa dịu Stalin, người mà ông đoán chừng đang quan tâm đến việc Đức phải bồi thường thiệt hại chiến tranh và bị chia cắt. Ông muốn Hull cho Stalin

biết rằng ngay cho dù việc mở ra mặt trận thứ hai có thể phải chờ thêm nữa, thì về nước Đức hậu chiến, đồng minh Mỹ của ông ta vẫn đồng tình.

Sau khi trào ra một số lượng máu đáng kể trong suốt chuyến bay, Hull đến Moscow vào thứ ba ngày 18 tháng Mười 1943. Theo đề nghị của Roosevelt, ông nói với Bộ trưởng ngoại giao Molotov của Stalin rằng sau chiến tranh, nước Phổ, “nguồn gốc mọi tội ác”, phải bị tách ra khỏi nước Đức. Ông nói, nhiều chuyên gia của ông "cực kỳ đa nghi" về sự chia cắt thêm nữa nhưng ý tưởng có được sự ủng hộ “nơi các vị trí cao” ở Washington, và Mỹ có "đầu óc thoáng." Chắc chắn sức mạnh của Đức sẽ bị phân tán."

Molotov trả lời, Liên Xô sẽ tán thành bất kỳ biện pháp nào “làm cho nước Đức thành vô hại trong tương lai."

Hull đưa ra các đề nghị xuất phát từ điều mà ông và Roosevelt nghĩ là Stalin đòi hỏi một nền hòa bình cứng rắn với nước Đức thời hậu chiến. Nghe có vẻ cứng rắn hơn những nhà kế hoạch của riêng ông, ông đề xuất quân Đồng minh giải tán quân đội Đức và buộc Đức chấm dứt sản xuất vũ khí, bao gồm cả các nguyên liệu "cần thiết" để chế tạo ra chúng.^[10] Nước Đức hậu chiến phải bồi thường thiệt hại chiến tranh bằng hàng hóa và dịch vụ cho những “tổn thất vật chất” đã gây ra cho Liên bang Liên Xô và các quốc gia khác. Đây không phải là miếng mồi nhỏ như dân Liên Xô đang ham muốn tái thiết.

Hull đề nghị là sau khi Đức thua trận, Đức sẽ cùng bị ba quân đội Đồng minh chiếm đóng và được Hội đồng Quân quản Đồng minh cai trị. Theo bản tuyên ngôn nhân quyền, hội đồng sẽ giúp thành lập một chính quyền dân chủ Đức, cung cấp cho người Đức "mức sống có thể chấp nhận được."

Molotov bảo rằng các ý tưởng của Hull nghe có vẻ hứa hẹn chừng nào chúng còn là lời đề nghị tối thiểu và không phải là lời đề nghị tối đa." Molotov cứng rắn đối với Đức hơn Hull, nhưng Ngoại trưởng Hull cảm thấy là việc Liên Xô công kích người Đức có thể giữ Stalin khỏi cố gắng tạo ra một nền hòa bình riêng biệt với Berlin, có thể dẫn đến một nước Đức Cộng sản thời hậu chiến.

Khi cuộc thảo luận hướng đến tội phạm chiến tranh Đức, Hull sôi nổi bật bạch: "Nếu tôi có quyền, tôi sẽ bắt Hitler, Mussolini, Tojo, phe trục và đưa chúng ra xét xử trước tòa án binh dã chiến.^[11] Và rạng sáng ngày hôm sau sẽ xảy ra một biến cố lịch sử!" Molotov và các sĩ quan phụ tá của ông vỗ tay reo hò.

Kết thúc hội nghị, Hull, Den và Molotov đưa ra thứ được sớm biết đến là "Tuyên ngôn Moscow" về các tội ác chiến tranh. Sử dụng ngôn ngữ được Churchill soạn thảo từ trước, họ quy định những người Đức bị kết tội là có hành động tàn ác "sẽ bị gửi trở lại những đất nước mà họ đã thực hiện các hành vi tàn ác ấy." Ba kẻ chiến thắng cùng xét xử các tội phạm chiến tranh chính nào có những vi phạm không giới hạn trong một quốc gia.

Mục đích duy nhất của Tuyên ngôn Moscow là ngăn chặn không cho người Đức phạm các hành động tàn ác mới khi quân đội Hitler rút đi. Điều này cho thấy quân Đồng minh sẽ truy nã chúng "đến chân trời góc bể."

Khi Hull quay về Washington, Eleanor Roosevelt nhận thấy ông "nhiệt tình với mọi người Nga," những người ông nhận thấy "giống như họ hàng nhà quê của bạn lên thành phố." Hull "tin chắc rằng họ sẽ không tạo ra một nền hòa bình riêng biệt" với nước Đức.

Hội nghị Moscow được hoạch định như sự kiện mở đầu cho hội nghị thứ nhất giữa Roosevelt, Stalin và Churchill ở Tehran do Liên Xô chiếm đóng. Khi Hull về đến Washington, ông nhận thấy Tổng thống "trông mong một cuộc gặp gỡ Stalin với lòng hăm hở của một cậu bé."

Stalin đòi hỏi hội nghị phải được tổ chức ở nơi thuận tiện cho bản thân ông. Bằng sự nhắc nhở không quá rào đón rằng Liên Xô đang gánh phần chiến tranh của con sư tử chống lại Đức ông nói với Roosevelt là ông không thể bỏ vị trí quân sự của mình và dọa sẽ hoãn lại hội nghị đã hứa cho đến khi Roosevelt và Churchill mở được mặt trận thứ hai. Tổng thống đồng ý với đề nghị của Stalin tổ chức hội nghị ở Tehran, và thêm vào trong bức điện rằng ông hy vọng buổi họp kín sẽ làm lung lay hơn nữa nhuệ khí của Đức quốc xã."

Sáng thứ bảy 13 tháng Mười Một 1943, Roosevelt ở trên boong tàu U.S.S Iowa trong Vịnh Chesapeake. Mặc dù Hull không gây ngăn trở gì cho ông ở Moscow, song Tổng thống vẫn để ông ở nhà.

Tổng thống viết trong nhật ký, “Đó là một ngày đẹp trời nhưng lạnh. Tôi đang đắm mình trong sự an lạc và cảm giác thoải mái - và tôi lạc quan về các kết quả.” Ấm chỉ đến tính bí mật của chuyến đi, ông bổ sung, "Tôi bị ám ảnh với câu hỏi khi nào thì con mèo sẽ rời khỏi túi xách!" Trong chuyến đi trên Thái Bình dương, ông viết, tôi thích thú trong chiếc quần bạc màu và chiếc áo đi câu.”

Bàn bạc trên boong tàu với các Tham mưu trưởng, Roosevelt vẽ ba đường cắt ngang bản đồ Địa lý Quốc gia Đức. Ông nói, Thực ra sẽ có ba nước Đức sau chiến tranh." Các đất nước này lấy theo ba khu vực bị Mỹ, Anh và Liên Xô chiếm đóng. Điều này ắt sẽ được Stalin "tán thành." Ông nói, một nước Đức phía nam theo Công giáo. Nước Đức phía tây bắc theo Tin lành. Ông đùa rằng tôn giáo của nước Đức phía bắc sẽ là "Chủ nghĩa Phổ."

Roosevelt tiên đoán Churchill sẽ cố gắng đánh tráo lấy nước Đức phía nam có đất liền bao quanh, giáp với nước Pháp, trên nước Mỹ. Ông sẽ từ chối. Ông không muốn vướng vào các vấn đề với nước Pháp sau chiến tranh: “Pháp là một em bé Anh.” Thay vào đó, Roosevelt muốn lấy nước Đức phía tây bắc, bao gồm các thành phố cảng như Bremen và Hamburg. Ông cũng bảo các tướng lĩnh, "Mỹ phải có Berlin.”

Tổng thống dự kiến là khi kết thúc chiến tranh châu Âu, “dứt khoát sẽ có cuộc chạy đua vào Berlin." Mỹ phải sẵn sàng đưa “các sư đoàn vào Berlin càng nhanh càng tốt" để không một người Nga nào có thể chiếm được Berlin trước khi Anh - Mỹ đến được đó. Sĩ quan phụ tá Harry Hopkins của Roosevelt lặp lại một cách máy móc rằng Mỹ "phải sẵn sàng đưa một sư đoàn không vận vào Berlin trong vòng hai giờ sau khi Đức sụp đổ."

Roosevelt bảo các tướng lĩnh rằng sau chiến thắng ở châu Âu, ông muốn đưa ra một lực lượng chiếm đóng khoảng một triệu binh lính Mỹ. Tham mưu trưởng Quân đội, Tướng George Marshall, hỏi ông lính Mỹ sẽ ở lại châu Âu trong bao lâu.

Roosevelt trả lời, “Ít nhất là một năm nhưng cũng có thể là hai năm.”

Sau khi dừng lại ở Cairo để gặp Churchill và nhà lãnh đạo Trung Hoa là Tưởng Giới Thạch, Tổng thống đến Tehran ngày thứ bảy 27 tháng Mười Một 1943. Mặc dù cuộc gặp gỡ được giữ bí mật, song cũng có các khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng của Bộ Ba. Tướng công an Heinrich Himmler của Hitler, đi đến chỗ cực đoan là hỏi các pháp sư và là nhà thần bí Đức xem các nhà lãnh đạo quân Đồng minh sẽ họp khi nào và ở đâu. Cơ quan Tình báo Liên Xô cảnh báo Cục Tình báo của Roosevelt rằng các gián điệp Đức quốc xã đã nhảy dù xuống Tehran.

Để tránh nguy hiểm, Tổng thống di chuyển từ sân bay vào thành phố bằng xe quân sự bình thường. Trong chiếc Limousin của Tổng thống là một Roosevelt giả, khoác áo choàng sang trọng, đầu đội mũ phớt hiệu, tay cầm đót thuốc lá, nhe răng cười với binh lính Iran xếp hàng dọc theo hai bên lộ. Tổng thống đồng ý ở tại ngôi biệt thự xây bằng gạch vàng trong khuôn viên tòa đại sứ Liên Xô để tránh các chuyến di chuyển nguy hiểm trong thành phố.

Tại tòa đại sứ Liên Xô trưa chủ nhật 28 tháng Mười Một, rõ ràng Stalin khó chịu về chuyến gặp gỡ đầu tiên với Roosevelt. Để làm cho Stalin dễ chịu, Tổng thống mời ông một liều thuốc. Stalin nói, “Bác sĩ không cho tôi hút thuốc.” Roosevelt trả lời, “Không cần phải vâng lời bác sĩ.”

Sau này, tại phiên họp đầu tiên của Bộ Ba, Churchill tuyên bố là căn phòng chứa đựng sự “tập trung quyền lực lớn nhất” mà thế giới “từng thấy.” Roosevelt đùa bỡn, vì ông là “người trẻ nhất trong ba người hiện diện” nên ông muốn chúc mừng “các bậc tiền bối.” Ông tiên đoán là ba quốc gia vĩ đại của chúng ta” sẽ “hợp tác chặt chẽ để khởi tổ chiến tranh” và “vì các thể hệ tương lai.”

Để bắt đầu các cuộc thảo luận trên cơ sở quan hệ đúng mực, Roosevelt mở đầu đàm phán về cuộc đổ bộ Anh - Mỹ vào châu Âu tháng Năm 1944. Ông hy vọng cuộc đổ bộ sẽ chuyển hướng ít nhất ba mươi hay bốn mươi sư đoàn Đức ra khỏi mặt trận Liên Xô. Stalin tiên đoán người Đức sẽ “chiến đấu như quỷ sứ” để ngăn chặn cuộc đổ bộ vào Pháp.

Tối đó, sau bữa ăn tối theo kiểu Mỹ với thịt bò và khoai tây chiên, Stalin nói với Roosevelt và Churchill rằng họ “quá lỏng lẻo” về nước Đức hậu chiến. Làm thế nào họ có thể cải tạo được một dân tộc vâng lời một cách mù quáng? Ông nhớ lại trong chuyến tham quan Leipzig năm 1907, ông nhìn thấy hai trăm người Đức bỏ lỡ một cuộc biểu tình lớn quan trọng vì không có ai trên sân ga xe lửa bấm vé cho họ.

Điều khiến Tổng thống ngạc nhiên là Stalin quấy rầy ông về sự đầu hàng vô điều kiện. Nó đang hàn gắn người Đức lại với nhau và đòi trả giá bằng mạng sống quân Đồng minh. Việc đưa ra các điều khoản đặc biệt về đầu hàng, “bất kể khắc nghiệt thế nào,” sẽ thúc đẩy nhanh đến ngày người Đức đầu hàng.

Không hề muốn tranh cãi, Roosevelt thay đổi đề tài. Ám chỉ đến từ ngữ tiếng Đức chỉ đế chế, ông nói điều rất quan trọng là phải loại bỏ khỏi đầu óc người Đức khái niệm “Đế chế Đức”... Cần phải loại bỏ từ ngữ này ra khỏi ngôn từ.”

Stalin nói loại bỏ từ ngữ thì chưa đủ. Bản thân từ Đế chế Đức phải bị vô hiệu hóa, để không bao giờ nhấn chìm thế giới vào chiến tranh thêm một lần nào nữa." Sau chiến thắng ở châu Âu, quân Đồng minh phải nắm giữ các "vị trí chiến lược cần thiết để ngăn chặn không để chủ nghĩa quân phiệt Đức tái phục hồi."

Stalin nhất mực rằng lãnh thổ Đức phía đông Sông Oder được nhượng cho Ba Lan. Roosevelt và Churchill không phản đối. Trong cùng tinh thần ấy, Tổng thống nói ông muốn chắc chắn là cửa vào Biển Baltic luôn được mở. Có thể hải phận quốc tế sẽ được hình thành quanh Kênh đào Kiel, nối liền Baltic với Biển Bắc.^[12]

Stalin đỏ mặt. Khi câu nói của Roosevelt được thông dịch, ông cho rằng Tổng thống đang chất vấn việc Liên Xô chiếm giữ Latvia, Lithuania, và Estonia năm 1940.

Trong khi chờ sửa chữa sự lầm lẫn về thông dịch, Roosevelt thành linh cảm thấy không được khỏe. Sắc mặt của ông tái xanh và mồ hôi chảy xuống

cầm, ông đưa bàn tay run rẩy đỡ lấy trán và lão đảo rời khỏi phòng. Nhân viên tình báo Mike Reilly của Tổng thống nói, “Tổng thống ốm rồi!”

Roosevelt bệnh vì chuyển đi gian khổ, nhưng một số người Mỹ ở trong phòng lại kinh hãi vì cho rằng Tổng thống bị đánh thuốc độc.

Sau khi Roosevelt ra khỏi phòng, Stalin ngồi vào tràng kỷ cùng với Churchill và báo cho ông biết nước Đức có mọi khả năng khôi phục sau cuộc chiến." Dân tộc Đức là "dân tộc có tài và dễ dàng đe dọa thế giới một lần nữa trong vòng mười năm hay hai mươi năm sau."

Churchill nhất trí. Nếu điều đó xảy ra, chúng ta sẽ phản bội binh lính của chúng ta." Tại sao không tước đoạt nước Đức hậu chiến mọi kỹ nghệ hàng không và mọi công nghiệp liên quan đến vũ khí?

Stalin nói, "Chưa đủ. Các nhà máy sản xuất đồ dùng có thể được biến thành những nhà máy sản xuất máy bay. Các nhà máy sản xuất đồng hồ có thể chế tạo mìn nổ cho đạn dược." Churchill ắt nhớ lại việc người Đức đã dùng "súng đồ chơi" để dạy hàng ngàn người cách bắn súng trong thập niên 1930. Stalin nói ông đã ra lệnh cho các tù nhân Đức triệu tập trước ông để giải thích vì sao họ điên cuồng xâm nhập vào nhà người Nga và hãm hiếp phụ nữ Nga. Họ trả lời rằng Hitler bảo họ làm thế. Stalin nói ông đã treo cổ bọn chúng.

Sau hiệp ước Versailles, Stalin nói, "hòa bình có vẻ như chắc chắn nhưng nước Đức hồi phục rất nhanh." Churchill cho biết vấn đề là năm 1919, các cường quốc đều “có kinh nghiệm” về nước Đức - và Nga không muốn hòa bình. Ông nói, sau Thế chiến II, không có lý do gì để quân đội Nga, hải quân Anh và không lực Hoa Kỳ lại không thể liên kết lại để gìn giữ hòa bình ở châu Âu trong năm mươi năm. Thủ tướng thừa nhận là ông không đồng ý với điểm nhấn của Roosevelt cho rằng không có sự khác biệt nào giữa Hitler và dân tộc Đức. Ông nói, trong thời chiến, bạn không bao giờ được phân biệt giữa các nhà lãnh đạo của kẻ thù với dân tộc của họ. Nhưng quả thực, ông và Stalin phải công nhận rằng chiến tranh này phần lớn là tội lỗi của các nhà lãnh đạo Đức." Quân Đồng minh có thể biến đổi dân tộc Đức thành một thể hệ "hy sinh, cần cù và có giáo dục."

Việc lắng nghe Churchill chỉ để Stalin khẳng định quan điểm, với cái nhìn thận trọng vào quyền lực của Liên Xô trong thế giới thời hậu chiến ông cho rằng, cá nhân Churchill có cảm tình với nước Đức. Ông quả quyết với Thủ tướng rằng ông chưa đề nghị được điều gì đủ để giải quyết vấn đề nước Đức.”

Trưa ngày thứ hai, vì sức khỏe của Roosevelt khá hơn nên hội nghị lại tiếp tục. Giống như ở mọi cuộc hội nghị thượng đỉnh trong thời chiến của họ, Bộ Ba thảo luận một loạt vấn đề, trừ một đề tài không thay đổi là nước Đức và tương lai nước Đức hậu chiến.

Stalin phàn nàn về những gì ông nhìn thấy như sự thiếu tự tin kỳ lạ của Churchill về nước Đức. Với chiến tranh Pháp - Phổ năm 1870 và hai cuộc thế chiến trong lịch sử, thì tại sao người ta không nghĩ là Đức sẽ bắt đầu một thế chiến thứ ba vào năm 1959 hay 1960?

Roosevelt mô tả hy vọng của ông về một chế độ bốn cảnh sát thời hậu chiến - Liên bang Liên Xô, Anh Mỹ và Trung Hoa - và tổ chức Liên Hiệp Quốc sẽ bảo vệ thế giới chống lại Đức và Nhật.^[13] Họ có thể "ngay lập tức chuyển động" chống lại bất kỳ chút biểu hiện đầu tiên nào cho thấy Đức hướng công nghiệp theo chiến tranh."

Stalin không đồng ý. "Người Đức đã cho thấy họ có khả năng che giấu các dấu hiệu như thế." Ông nhấn mạnh là cần phải có "một điều gì đó nghiêm nghị hơn."

Tối đó, Nguyên soái tổ chức chiêu đãi bữa tối gồm củ cải và cá Churchill nâng cốc chúc mừng "Stalin Vĩ đại." Nhưng Stalin trả lời, "Ngài là người ủng hộ Đức!" Ông nói thái độ của Churchill như muốn bảo "Ma quỷ là người Cộng sản và Chúa bạn tôi là người Bảo thủ." Stalin bổ sung thêm rằng quan điểm của riêng ông là "Nếu Đức động dậy, nó sẽ sớm bị buộc phải ngừng lại."

Stalin tiếp tục, "Chỉ ít cũng năm mươi ngàn người - và có thể là một trăm ngàn người - trong ban tham mưu Đức phải đền tội." Sau đó ông nâng ly. "Tôi đề xuất chào mừng một tòa án khả thi nhanh nhất cho hết mọi tội phạm chiến tranh của nước Đức - tòa án trước tiểu đội hành quyết? Tôi nâng

cốc chúc mừng chúng ta đã nhất trí là giết chúng ngay khi chúng ta tóm được chúng. Tất cả bọn chúng? Chỉ ít cũng phải năm mươi ngàn.”

Những gì Churchill nghe được đã làm ông rất lo lắng. Ông biết rằng đòi hỏi của Stalin đã vượt quá Tuyên ngôn Moscow về các Tội ác Chiến tranh ký kết hồi tháng Mười giữa ba cường quốc. Ông trả lời, nhân dân Anh sẽ không bao giờ ủng hộ một cuộc thảm sát hàng loạt như thế... tôi sẽ không tham gia bất kỳ cuộc thảm sát máu lạnh nào.” Các tội phạm chiến tranh “phải đền tội,” nhưng ông không đồng ý hành hình những người lính chiến đấu bảo vệ tổ quốc của họ: tôi thích được dẫn ra vườn hơn, ngay lúc này, và tự sát hơn là bôi nhọ danh dự đất nước tôi bằng hành động ô nhục như thế.”

Roosevelt nói, “Như thường lệ, dường như chức năng của tôi là hòa giải cuộc tranh luận này.” Bồn chột, ông yêu cầu họ thỏa hiệp một con số nhỏ hơn - “thí dụ như bốn mươi chín ngàn năm trăm chẳng hạn.”

Một trong các khách mời trong bữa tối đó là con trai Elliott của Tổng thống, một phi công trinh sát có căn cứ ở Anh. Anh nâng ly lên và nói, “ Binh lính Anh, Mỹ và Nga sẽ giải quyết gần hết con số năm mươi ngàn đó nơi chiến trường, và tôi hy vọng năm mươi ngàn tội phạm chiến tranh đó sẽ được chăm sóc - cũng như hàng trăm hàng ngàn đảng viên Đức quốc xã khác nữa!”

Stalin đứng bật dậy, ôm chầm lấy Elliott và sau đó chạm ly với anh. Bị xúc phạm, Churchill nói với con trai Tổng thống: "Tôi rất yêu mến anh, Elliott ạ, nhưng tôi không thể tha thứ cho anh vì đã đưa ra lời phát biểu đê tiện như thế. Sao anh dám làm một việc như thế!" Churchill oai vệ bước ra khỏi bàn ăn, nhưng Stalin đuổi theo ông, nắm vai ông kéo lại và nói ông chỉ đùa thôi mà.

Khi Thủ tướng trở về phòng sau bữa tối, bác sĩ Lord Moran ghi lại là ông bị rơi vào một trong các tình trạng "suy nhược nặng." Với sự hiểu biết theo bản năng về lịch sử và những nỗi thăng trầm của quyền lực quốc gia, Churchill dự đoán một ngày nào đó có thể có một cuộc chiến với người Nga “đẫm máu hơn” cuộc chiến với nước Đức: “Tôi muốn ngủ hàng tỷ năm... Các vấn đề rất lớn đang mở ra trước mắt chúng ta, và chúng ta chỉ là các hạt bụi đã lắng lại trong đêm trên bản đồ thế giới.”

Elliott xin lỗi cha vì đã làm cho Churchill bức bối, nhưng Tổng thống chỉ cười: "Hãy quên chuyện đó đi. Vì sao ư, Win - son sẽ quên tất cả khi ông ta thức dậy."

Tổng thống đã sai lầm. Sau này Elliott buồn bã ghi nhận rằng trước hội nghị Tehran, Churchill đã tính mời anh vào các kỳ nghỉ cuối tuần của ông ở vùng quê Chequers, nơi ông chính thức lui về ở ẩn. Nhưng sau khi nghe Elliott nâng cốc chúc mừng Stalin, Thủ tướng không bao giờ mời anh nữa.

Chiều tối thứ tư, ngày 01 tháng Chạp, Roosevelt nói với Churchill và Stalin rằng vấn đề trước mắt họ là "chia cắt hay không chia cắt nước Đức." Quyết định chứng tỏ rằng ông chia sẻ nhiệt tình của Stalin đối với việc phá hủy hoàn toàn quyền lực Đức thời hậu chiến, ông nâng phần chia cắt nước Đức từ ba lên năm phần. Ông bổ sung thêm cảng Humburg, Kênh đào Kiel và các khu mỏ công nghiệp giàu có Ruhr và Saar phải nằm dưới quyền kiểm soát quốc tế.

Churchill nói, "Nếu tôi có thể sử dụng cách diễn đạt Mỹ, thì Tổng thống đã nói đầy mồm rồi đấy!" Ông xem xét một số chính lý trên bản đồ nước Đức nhưng cam kết chính quyền của Nữ hoàng chỉ chia cắt nước Phổ.

Stalin nói, "Nếu nước Đức bị chia cắt, nó sẽ thực sự bị chia cắt." Chọn nước Phổ ra là không đủ. Các viên chức Phổ có thể đem lại chất liên kết, nhưng "mọi người Đức đều rất hiếu chiến," như Anh - Mỹ đã phát hiện ra khi họ bắt đầu chiến đấu ở Bắc Âu.

Rất muốn thân thiện với Stalin, Roosevelt nhanh chóng rút lui khỏi các học thuyết suông về nước Phổ. Ông thừa nhận là từ Thế chiến I, thực sự "không có khác biệt nào" giữa người Phổ và người Đức. Nước Đức phía nam chỉ không có truyền thống "đẳng cấp sĩ quan."

Churchill cảnh báo là ngay cho dù Roosevelt thành công trong việc chia cắt nước Đức thành bảy phần, thì "sớm muộn gì họ cũng sẽ hợp nhất lại thành một quốc gia... Vấn đề chính là giữ cho nước Đức bị chia cắt, chí ít trong năm mươi năm."^[14]

Stalin chế giễu là cho dù quân Đồng minh có làm gì đi nữa thì người Đức cũng vẫn luôn muốn tái thống nhất. Những kẻ chiến thắng trong Thế

chiến II phải duy trì sức mạnh để “đánh bại người Đức” nếu người Đức tìm cách tái thống nhất bằng vũ lực và bắt đầu “đi đến một cuộc chiến mới.”

Churchill nói Stalin có vẻ muốn có “một châu Âu chỉ bao gồm ít tiểu bang” bị “chia cắt” và “yếu đi.” Ông không cần bổ sung thêm là một châu Âu như thế sẽ bị một Liên bang Liên Xô hùng mạnh thống trị. Stalin nói, “Không phải châu Âu mà là nước Đức.”

Roosevelt đứng về phía Stalin: “Nước Đức ít nguy hiểm đối với nền văn minh khi nó nằm trong 107 tỉnh.” Churchill nói với các đồng minh của mình rằng ông hy vọng họ không đi đến cực đoan đó.

IV

"ĐẰNG SAU CÁI BÌ THƯ"

Thứ tư ngày 12 tháng Giêng 1944, Franklin Roosevelt quay về Nhà Trắng, bị căn bệnh mà bác sĩ gọi là cúm, bị nhiễm trong suốt chuyến đi Tehran. Trong phòng ngủ, Tổng thống trối dậy trên chiếc giường màu gỗ cũ kỹ, dán nhiều dấu hiệu hải quân và tranh ảnh gia đình, Roosevelt giơ tay ra chào đón Tướng Dwight Eisenhower.

Ông vừa bổ nhiệm Ike làm Tư lệnh Tối cao của chiến dịch Overlord, cuộc xâm lăng của Anh - Mỹ vào Bắc Âu. Tại Tehran, khi Stalin hỏi Roosevelt ai sẽ lãnh đạo cuộc xâm lăng lớn, Tổng thống cho biết ông chưa quyết định. Stalin trả lời là người Anh và người Mỹ không cần phải e sợ. Roosevelt nhận được một thông điệp. Dừng lại ở Tunis trên đường về Washington, ông nói với Eisenhower rằng Eisenhower sẽ là chỉ huy.

Eisenhower luôn ngạc nhiên về khả năng tinh thông địa lý của Roosevelt. Sau này ông viết, "Những chốn tối tăm nhất ở các đất nước xa xăm luôn được đặt chính xác trên bản đồ trí não của Tổng thống. Nhưng ông cũng bị bối rối bởi việc Roosevelt khẳng định giữ ý định riêng. Những năm sau ông thường cãi bướng cho rằng Roosevelt "hầu như là một người cực kỳ ích kỷ khi tin vào tri thông minh của mình."

Giữ bí mật về hội nghị Tehran, Roosevelt không hề nói chút gì với Ike về những thảo luận của ông với Stalin và Churchill đối với vấn đề chia cắt nước Đức. Eisenhower lập luận chống lại việc chia cắt một quốc gia chiến bại thành ba khu vực bị chiếm đóng. Ông nói, để duy một chỉ huy và một chính quyền quân sự của Đồng minh điều hành cả nước Đức sẽ đơn giản hơn và có thể bảo đảm hơn điều mà Hồng quân đã hành xử.

Roosevelt bảo đảm với ông rằng ông có thể nắm được người Nga. Ngay khi quay về Hoa Thịnh Dồn, ông động viên Bộ trưởng Chiến tranh Henry Stimson chấm dứt quan điểm trước kia về lực lượng đồng chiếm đóng Anh - Mỹ - Xô. Thay vào đó, mỗi quốc gia sẽ bổ nhiệm một thủ lĩnh quân đội điều hành phần mình chiếm đóng.

Tại hội nghị Tehran, Bộ Ba yêu cầu Hội đồng Cố vấn châu Âu, gồm ba cường quốc vừa được thiết lập, đề nghị các khu vực dành cho nước Đức. Roosevelt nhận thức rằng Hội đồng Cố vấn châu Âu là một thứ gì đó để trì hoãn và khiến Liên Xô tập thói quen hỏi ý kiến phương Tây về các vấn đề hậu chiến.

Cố vấn Mỹ, đại sứ ở Luân Đôn, John Winant, tự coi mình không phải là người của Hull nhưng là người của Tổng thống.^[15] Winant phàn nàn với Roosevelt rằng Hull ra lệnh cho ông, nhưng ngoại trưởng không biết Tổng thống đã nói gì tại Tehran về sự chia cắt lâu dài nước Đức hoặc bất kỳ điều gì khác. Winant biết, vì ông có mặt tại Tehran, nhưng ông không biết mình có nhiệm vụ phải cho Hull biết đến chừng mực nào.

Sau này Winant thẳng thắn bộc lộ với Roosevelt bằng điện tín mà trong toàn bộ lịch sử được ghi lại, "ông không nghĩ là bất kỳ nhiệm vụ nào do các chính quyền đưa ra vì các mục đích quan trọng lại không được các chính quyền tạo ra nó ủng hộ hơn Hội đồng Cố vấn châu Âu." Đây đúng là điều Roosevelt ghi nhớ.

Tại Hội đồng Cố vấn châu Âu, Winant không quy phục Bộ Ngoại giao và những đề nghị khác mà ông biết là được soạn thảo là lời cuộc đàm phán bí mật cứng rắn của Roosevelt về nước Đức. Các trang giấy như thế dự tính nước Đức quay lại các đường biên giới trước thời Hitler, duy trì guồng máy hành chính tập trung và tái thiết nền công nghiệp - có những hạn chế về tiềm năng gây ra chiến tranh - để đất nước này dễ dàng "hội nhập" vào nền kinh tế thế giới.

Ở Luân Dồn, trong ngày khai trương Hội đồng, thứ sáu ngày 14 tháng Giêng 1944, thành viên Anh, Ngài William Strang, đề nghị chia cắt nước Đức thành vùng đông bắc cho Liên Xô, vùng tây bắc cho Anh và vùng tây

nam cho Mỹ.^[16] Một trăm dặm về phía vùng của Liên Xô, Berlin sẽ cùng bị cả ba cường quốc đồng chiếm đóng và, không như các khu vực khác, Berlin sẽ được Hội đồng Kiểm soát Đồng minh cùng cai quản.

Căn cứ vào các sự kiện quân sự lúc bấy giờ, đề nghị của Anh là quá nhiều cho phương Tây. Chiến dịch Overlord vẫn chỉ là một lời hứa hẹn. Ai biết liệu cuộc xâm chiếm của Anh - Pháp có thành công không? Hơn nữa, Anh tự cấp cho mình và cho Mỹ gần như hai phần ba nước Đức năm 1937.

Không biết gì về Anh - Mỹ, Stalin thực sự xem xét lời đề nghị rộng rãi hơn đối với phương Tây. Văn khố Liên Xô bắt mí trong thập niên 1990 bao gồm một tài liệu phác thảo là khu vực cho Liên Xô mở rộng về hướng tây không xa hơn Sông Elbe.^[17]

Các cố vấn của Stalin muốn tán thành kế hoạch của Anh. Theo công khố Liên Xô vừa được công bố, họ bí mật đề nghị là không những Berlin mà cả Hamburg và Kênh đào Kiel phải được đồng chiếm đóng, giống như Roosevelt đã đề nghị tại Tehran. Nhưng Stalin từ chối. Ông cũng không phục hồi lại đề nghị của ông tại Tehran là Liên Xô xứng đáng hưởng quyền lợi ở Ruhr được quốc tế hóa. Có lẽ ông hy vọng Anh - Mỹ sẽ đền đáp bằng cách từ bỏ ý định đồng chiếm đóng Berlin. Họ đã không làm thế.

Khi Roosevelt biết tin về các vùng được Anh và Liên Xô tán thành, ông tức tối. Ông nói với Bộ Ngoại giao rằng các vùng phải “y theo những gì tôi đã quyết định những tháng trước.” Nhưng Hull và Thứ trưởng Ngoại giao mới Edward Stettinius không biết Tổng thống muốn nói gì. Họ đề xuất với Roosevelt rằng sẽ hữu ích cho họ nếu họ được xem hồ sơ mật về các cuộc đàm phán tại Tehran. Nhưng Tổng thống từ chối.

Dĩ nhiên là các đồng tướng lĩnh đều biết hết về Tehran. Họ đào xới bản đồ Địa lý Quốc gia mà Roosevelt đã vẽ nguệch ngoạc lên trong khi xuôi tàu đến hội nghị Bộ Ba và chuyển nó thành dự thảo chính thức. Khi Winant nhìn thấy tấm bản đồ, ông kinh ngạc. Các vùng được đề nghị sẽ cắt nát địa lý nước Đức và các đường biên giới hành chính hiện hành. Vùng cho Mỹ bao gồm bốn mươi sáu phần trăm lãnh thổ nước Đức. Trong nhiều năm đổ máu và hy sinh, Liên Xô chỉ được hai mươi phần trăm chẳng đáng gì.

Khi Winant trình bày dự thảo cho Hội đồng Cố vấn châu Âu ở Luân Đôn, uỷ viên Liên Xô Feodor Gusev điên tiết lên. Ông phàn nàn rằng Mỹ tham lam khủng khiếp, đòi chiếm đất nước chỉ có quân đội trên lục địa châu Âu hiện bị giữ ở Ý.

Trong phòng Bầu dục, thứ hai ngày 03 tháng Tư - 1944, cố vấn của Winant là George Kennan đưa vấn đề ra với Roosevelt. George Kennan là nhà ngoại giao Mỹ sau này nổi tiếng về tư duy chiến lược sau Thế chiến II. Tổng thống bảo Kennan là ông sẽ không chấp nhận kế hoạch của Churchill dồn trách nhiệm vùng phía nam và các vấn đề của nước Pháp thời hậu chiến cho ông.

Kennan giải thích ông sẽ thảo luận đường biên giới khu vực dành cho Liên Xô. Ông trình bày cho Roosevelt kế hoạch rút ra từ các vạch nguệch ngoạc của Tổng thống trên bản đồ Địa lý Quốc gia. Tổng thống cười: "Sao vậy, đó chỉ là điều tôi vẽ ở sau cái bì thư thôi mà." Ông ra lệnh cho Winant chấp thuận kế hoạch của Anh trừ việc Mỹ gửi hàng cho nước Đức phía nam.

Winant có một lo lắng khác. Hội đồng Cố vấn châu Âu tán thành việc cả ba cường quốc đồng chiếm đóng Berlin, chia Berlin thành ba vùng chiếm đóng, nhưng không ai yêu cầu Liên Xô bảo đảm các quyền được đi ngang qua khu vực của họ đến thành phố. Cảnh giác với việc tin vào thiện chí của Liên Xô, Eisenhower đề nghị vị trí của chính quyền quân sự Đồng minh của nước Đức hậu chiến không phải ở Berlin mà ở "thủ đô đóng quân," được xây dựng ở giao điểm giữa ba vùng chiếm đóng.

Winant được các viên chức cấp cao Bộ Ngoại giao cho biết là Berlin sẽ không có vấn đề gì. Không những có sự hợp tác giữa Liên Xô và phương Tây, mà nếu Liên Xô chấp nhận phương Tây được quyền hiện diện ở Berlin thời hậu chiến, đương nhiên họ cũng phải thừa nhận quyền được đi ra đi vào thành phố. Với điều này, nước Anh đồng ý.

Vấp phải một trong các sai lầm lớn trong chính sách ngoại giao hiện đại, Winant được lệnh không được đưa vấn đề quyền lui tới với người Nga vì nó sẽ làm cho họ rất nghi ngờ. Roosevelt hay Churchill cũng không xem vấn đề kết giao với Stalin là vấn đề nghiêm trọng.

Sau hội nghị Tehran, Stalin ép Roosevelt bớt đòi hỏi bắt nước Đức đầu hàng vô điều kiện. Khi Molotov nói với đại sứ Mỹ Averell Harriman ở Moscow rằng Stalin cảm thấy nếu người Đức không biết chính xác điều gì sẽ xảy ra sau khi bại trận, Hitler và Goebbels sẽ lợi dụng "nỗi sợ hãi điều không biết" của họ và củng cố ý chí chiến đấu của người Đức."

Khi đặt ra kế hoạch xâm lăng nước Pháp, Eisenhower cũng cảm thấy rõ theo cách ấy. Các chuyên gia tâm lý bảo ông rằng nếu "một cách thức riêng" được tạo ra trong Ban Tham mưu Đức "có khi là một Badoglio của Đức."^[18] Eisenhower yêu cầu cả Roosevelt lẫn Churchill đưa ra một hy vọng nào đó để người Đức giảm sức chống cự khi lực lượng Anh - Mỹ đổ bộ vào bờ biển. Thủ tướng viết thư cho Roosevelt hỏi xem liệu Tổng thống có muốn cùng ông thăm dò vấn đề với "Cậu Joe" Stalin không.^[19]

Roosevelt trả lời rằng họ không biết đủ là liệu đầu hàng vô điều kiện có thực sự làm cho người Đức củng cố thêm sức phản kháng để tiếp tục bất kỳ "cuộc đánh cá" nào như thế không. Ông nhắc Churchill nhớ lại rằng ông đã bảo đảm với đồng bào Mỹ vào ngày lễ Giáng sinh qua đài phát thanh là quân Đồng minh không có ý định nô lệ hóa dân tộc Đức," mà chỉ "dứt khoát giải thoát họ khỏi chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Phổ và ý niệm quái dị, tai hại cho rằng họ tạo nên "Chủng tộc Thượng đẳng." (Master Race)

Churchill bảo Eden rằng ông không thể không đồng ý: "Tôi phải nói tôi nghĩ các tướng lĩnh đều sai lầm khi bắt đầu run sợ trước trận chiến."

Thủ tướng nói với Eisenhower rằng, tại hội nghị Tehran, ông và Roosevelt đồng ý để cho Nga chiếm số lượng lớn máy móc của Đức sau chiến tranh - và Stalin muốn sử dụng hàng triệu người Đức giúp tái thiết nước Nga. Do đó, lời phát biểu thẳng thắn về những gì sẽ xảy ra cho nước Đức sẽ không nhất thiết có tác dụng làm yên lòng dân tộc Đức." Họ "có thể thích những nỗi sợ rơm hồ về sự đầu hàng vô điều kiện hơn."

Roosevelt phàn nàn với Hull về việc Churchill và Stalin nỗ lực cắt xén chính sách của ông. Ông nói vào tháng Tư 1865, trước khi Tướng Ulysses S. Grant đầu hàng, Tướng Robert E. Lee nêu lên các điều kiện và Grant bảo

ông là ông phải tin vào tính thẳng thắn bẩm sinh của Grant. Khi Lee đề cập đến bầy ngựa của các sĩ quan Liên minh, Grant trả lời họ đã đem chúng về nhà để cày ruộng vụ mùa xuân"^[20]. Roosevelt nói, "Một vài tình tiết như điều này sẽ có tác động lên người Đức hơn "nhiều cuộc đàm luận."

Tháng Ba 1944, Đô đốc William Leahy, người chỉ huy các Tham mưu trưởng báo cáo với Roosevelt rằng “những kẻ cướp” Đức quốc xã ở Berlin đang nói với người Đức rằng kẻ thù của họ có ý định “tiêu diệt” họ. Lẽ nào quân Đồng minh không thể đưa ra một bằng chứng rằng chỉ "sự xâm lược quân sự" của Đức mới phải bị tiêu diệt?

Roosevelt trả lời là ông "không muốn" nói "chúng tôi không có ý định hủy diệt nước Đức" chừng nào người Đức còn tiếp tục sử dụng thuật ngữ Đế chế Đức. "Thời gian học tập khá lâu và kinh nghiệm cá nhân đi đi lại lại nước Đức" đã làm cho ông tin rằng "sắc lệnh, luật pháp hay quân luật không thể làm thay đổi triết lý của Đức." Nó sẽ phải "tiến hóa" và có thể mất đến “hai thế hệ."

Ngoài ra, Tổng thống không muốn đóng sầm cánh cửa trước mặt Churchill hoặc các tướng lĩnh của ông. Với cuộc đổ bộ vượt biển Măng sơ (Man che) hiện được lên kế hoạch hồi tháng Sáu, ông hỏi Churchill, "Ông nghĩ gì về lời một mình tôi phát biểu theo các dòng chữ này, được phát hành sau Ngày - D?" (ngày đổ bộ của quân Anh - Mỹ lên miền bắc nước Pháp 6/6/1944 trong Thế chiến II). Ông có thể tuyên bố rằng Anh - Mỹ đã tìm được cách “phá hủy toàn bộ” không những dân tộc Đức mà cả “triết lý của người Đức từng tuyên bố là họ có thể khuất phục cả thế giới."

Churchill trả lời, “Nếu giữa chúng ta chỉ có một điều duy nhất là người Đức có một triết lý tội ác, thì có ít lý do để chiến tranh tiếp tục."

Sau đó, ngày 06 tháng Sáu 1944, quân đội Anh Mỹ hùng dũng đổ bộ vào Pháo đài châu Âu của Hitler.

Từ Bern, Allen Dulles thuộc OSS nhấn mạnh rằng chính sách đầu hàng vô điều kiện của Roosevelt là một "quà tặng lý tưởng" cho các đảng viên Đức quốc xã kéo dài chiến tranh và trả giá bằng tính mạng của quân Đồng minh. Trong hơn một năm, Dulles lo lắng về các dấu hiệu cho thấy Liên Xô

có thể tìm cách hòa giải với Berlin. Ông xem Ủy ban nước Đức Tự do (Free Germany Committee), giấc mộng chính quyền Đức lưu vong (Dream German government - in - exile) của Stalin, là mối đe dọa đối với “sự bảo vệ chế độ dân chủ phương Tây ở Trung Âu.” Ông khuyến cáo Washington là nếu Churchill và Roosevelt quá cứng rắn với vấn đề đầu hàng vô điều kiện, “Moscow là nguồn hy vọng duy nhất cho người Đức.”

Dulles phát triển các nguồn có kết quả giữa những người Đức âm mưu chống Hitler. Khi một số người đưa ra khả năng có thể diễn ra một nền hòa bình riêng khác với Anh - Mỹ, Dulles mong mỗi được tự do thăm dò nó. Ông bắt bẻ Washington, "Tôi không hiểu chính sách của chúng ta là gì và đề nghị điều gì mà chúng ta có thể cung cấp cho phong trào kháng chiến." Tháng Tư 1944, một nhóm người âm mưu yêu cầu Dulles bảo đảm rằng nếu họ lật đổ được Hitler và chế độ của Hitler, Anh và Mỹ sẽ đàm phán một nền hòa bình với chính quyền mới thời hậu - quốc xã, rồi sau đó quân đội Đức sẽ tăng tốc chống lại Liên Xô. Dulles báo cáo với Washington rằng những kẻ âm mưu hăm dọa ngăn chặn không cho Trung Âu nằm dưới tầm kiểm soát của Nga về mặt ý thức hệ và về mặt thực tế." Ông bông đùa nhận xét rằng những kẻ âm mưu có vẻ bị kẹt trong “tình trạng khó xử cổ xưa là đầu hàng phương Đông hay đầu hàng phương Tây: người Đức có thể chưa bao giờ nhận thức được cách chọn lựa thứ ba là đầu hàng cả hai cùng một lúc."

Chiều ngày 20 tháng Bảy 1944, tại tòa đại sứ Mỹ ở Bern, Dulles được tin Stauffenberg đã rục rịch. Sau này ông thông tin cho Roosevelt và Chỉ huy OSS William Donovan rằng theo một trong hai đầu mối liên lạc chính với những kẻ âm mưu, Hanh Gisevius,^[21] mà sau đó trốn khỏi Berlin và bay đến Thụy Sĩ, Stauffenberg có thể đã cố gắng môi giới một nền hòa bình Đức - Xô riêng biệt và một chính quyền "công nhân và nông dân" ở Berlin. Gisevius xác nhận rằng các “Tướng trên tuyến cũ” trong phạm vi âm mưu ủng hộ nền hòa bình riêng khác với Anh - Mỹ nhưng không phản đối Stauffenberg "vì ông là người duy nhất muốn liều mạng" và là người duy nhất ở vào vị trí đặt được bom."

Sau vụ ám sát hụt, và sau khi Hitler thanh trừng đẫm máu những kẻ thù nội bộ tiềm năng, chiến tranh tiếp tục cho đến khi quân Đồng minh đổ bộ vào Berlin. Dulles tìm được một cách mới nhất để cắt xén chuyện đầu hàng vô điều kiện. Ông khuyến cáo Roosevelt và Donovan rằng khi binh lính Anh - Mỹ đặt chân lên đất Đức, sẽ có “sự phản kháng kiên cường” nếu họ không có “đúng loại người Đức” làm cộng tác viên. Ông nhấn mạnh rằng Anh và Mỹ cố gắng làm cho các sĩ quan quân đội Đức ở địa phương dọn đường cho quân Anh - Mỹ chiếm đóng thành phố và làng mạc. Nếu các sĩ quan Đức giao bóng, “chứng tỏ rằng họ không bị đóng dấu là tội phạm chiến tranh,” họ sẽ được “đối xử trân trọng.”

Dulles nhấn mạnh rằng kế hoạch này có thể “chia rẽ quân đội Đức trước khi các hiệu quả thành công của Liên Xô ở phương Đông tạo ra sự hỗn loạn ở Đức.” Ông cảnh báo nếu không có điều đó, nhiều người Đức sẽ chấp nhận một “nước Đức được Bolshevik hóa” để rút ngắn chiến tranh.

Roosevelt lo lắng về chuyện quân Anh - Mỹ khi đổ bộ lên Pháo đài châu Âu sẽ gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Đức. Ông yêu cầu nhà viết diễn văn Robert Sherwood lần đầu tiên thử lời phát biểu có thể phát đi cho binh lính Đức một khi quân Đồng minh đến Pháp. Sherwood, người từng viết các vở kịch nổi tiếng *Idiot's Delight* và *Abe Lincoln in Illinois*, đã viết bản thảo, “Các nhà lãnh đạo Đức quốc xã, những người đã dẫn các bạn vào chiến tranh từ một động cơ không tốt hơn sự thèm khát quyền lực và xâm lược, đã thất bại.” “Hy vọng còn lại duy nhất” của các nhà lãnh đạo này lúc là “nếu bạn có thể được tạo ra để kháng cự đủ lâu dài”, bạn có thể có được một nền hòa bình thỏa hiệp.

Lời tuyên bố nói, “Vô nghĩa biết bao! Đoàn quân chiến thắng không bao giờ thỏa hiệp.” Thay vào đó, nước Đức phải “đền tội” vì “đã cố tình tiêu diệt tính mạng và tài sản” của mình, với chủ nghĩa quốc xã “bị hủy diệt hoàn toàn.” Càng chiến đấu nhanh và kết thúc thảm hại, “nền văn minh tốt hơn sẽ càng nhanh đến trên toàn thế giới.” Trong thế giới đó, nước Đức đúng lúc và khi nó... chứng tỏ mình xứng đáng, sẽ có được vị trí xứng đáng.”

Trung tuần tháng Bảy, một tháng sau Ngày - D, Roosevelt nói với Hull "tiến độ của quân Đồng minh trên mọi mặt trận" chiến tranh không "đủ ấn tượng" để phát đi lời tuyên bố như thế.

Trong hai năm đầu quân Mỹ đánh nhau với quân Đức, trung tâm của nhiều cuộc đàm phán bí mật của Franklin Roosevelt về nước Đức hậu chiến có một khoảng trống kỳ lạ. Suốt những cơn nổi giận chống "các địa chủ quý tộc" và "chủ nghĩa quân phiệt Phổ" và việc người Đức thích mặc quân phục điều hành, ông không đề cập đến nguyên nhân lớn nhất vì sao bất kỳ con người văn minh nào của thập niên 1940 đều phải lo lắng đến đặc điểm quốc gia Đức.

V

SỰ IM LẶNG KHỦNG KHIẾP

Franklin Roosevelt bắt đầu nhận được thông tin ngay từ đầu năm 1942 rằng Adolf Hitler, dưới vỏ bọc bí mật, đang thực hiện lời đe dọa "tiêu diệt chủng tộc Do Thái." Người ta có thể trông mong Tổng thống tiếp tục phát thanh bằng ngôn ngữ sôi nổi cho người Mỹ biết chính xác chính phủ của ông đã biết được gì về các trại tập trung chết người của Đức quốc xã, và tội ác không thể tưởng tượng được này đúng là đang được quân Đồng minh chiến đấu để loại ra khỏi thế giới.

Nhưng Roosevelt không nói gì hết. Ông cũng không ra lệnh cho các cơ quan tuyên truyền Mỹ công bố mọi điều chính phủ biết về sự tiêu diệt dân tộc Do Thái. Thay vào đó, chỉ ít vào những tháng đầu của năm 1944, các tham khảo của Tổng thống về đề tài này chỉ mơ hồ và hiếm hoi. Ông không đề cập đến đề tài trong hội nghị Bộ Ba tại Tehran, trong liên lạc thư từ bí mật với Churchill hoặc, ngoại trừ kiểu cách quanh co nhất, trong các tuyên bố công khai của ông.

Tháng Bảy 1942, chủ tịch Hội nghị Do Thái Mỹ, Giáo sĩ Stephen Wise, đề nghị Tổng thống đọc một bài phát biểu trước đại hội Madison Square Garden chống lại việc Hitler đàn áp người Do Thái. Wise đề nghị Roosevelt nói rằng các cường quốc phe Trục sẽ không thành công trong việc hủy diệt người Do Thái, như chúng đã nhiều lần đe dọa làm thế, hơn chuyện họ sẽ thành công trong việc nô lệ hóa nhân loại." Ông nên nói rằng "mọi người Mỹ" đều khóc than "hành vi tàn bạo các đảng viên Đức quốc xã đã làm chống lại các nạn nhân Do Thái."

Nhưng Tổng thống không đề cập đến hành động hủy diệt hoặc các “nạn nhân Do Thái.” Thay vào đó, ông phát biểu rằng người Mỹ “đồng cảm với mọi nạn nhân của tội ác của Đức quốc xã, và làm cho các thủ phạm “có trách nhiệm giải trình chính xác trong ngày đền tội chắc chắn sẽ đến.”^[22]

Tháng Chạp 1942, khi Giáo sĩ Wise và các nhà lãnh đạo Do Thái khác muốn cung cấp cho Roosevelt các chi tiết về “tai họa nổi trội nhất trong lịch sử Do Thái,” Tổng thống cố gắng đưa đẩy họ cho Bộ Ngoại giao, nhưng họ thúc ép và giành được một cuộc hội kiến cá nhân. Tại Nhà Trắng, Wise trao tay cho Roosevelt bản ghi nhớ dày hai mươi trang về “kế hoạch tiêu diệt” của Đức quốc xã và yêu cầu ông nói cho thế giới biết về thảm kịch và ra sức “ngăn chặn nó.”

Sử dụng một trong các thủ đoạn đặc trưng để kiểm soát cuộc đàm luận, Tổng thống huyền thuyên trong gần nửa giờ đồng hồ, không để ai xen được lời nào vào. Liệu họ có biết là ông vừa bổ nhiệm Herbert Lehman - người kế vị ông làm Thống đốc bang New York (New York) và là một người Do Thái - đứng đầu Bộ mới: Trợ cấp và Tái định cư người nước ngoài không? Ông nói là nó đem đến cho ông “sự mãn nguyện ghê gớm.” Sau chiến thắng của quân Đồng minh, các “địa chủ quý tộc” Đức phải quỳ gối trước Lehman xin bánh mì!

Cuối cùng khi Wise cố gắng đề nghị Roosevelt nói với thế giới về cuộc chiến mà Hitler chống người Do Thái và cố gắng ngăn chặn nó, Tổng thống trả lời là chính quyền của ông đã biết nhiều sự kiện, song chưa biết phải làm gì. Hitler và bè lũ là “thí dụ cực đoan về trường hợp bệnh tâm thần quốc gia,” nhưng quân Đồng minh không cần đoán chắc rằng cả dân tộc Đức là những tên giết người hoặc tán thành hành động của Hitler. Ông cho rằng sự trừng phạt có thể sẽ phải chờ đợi đến sau chiến tranh: “Nhà máy của thần thánh xây chậm, nhưng nó xây cực kỳ tốt.” Bị thúc ép phải tuyên bố, ông khuyên các nhà lãnh đạo cho phát mại tuyên bố Madison Square Carden mà ông đã đưa cho họ hồi tháng Bảy. Ông nhấn mạnh rằng lời tuyên bố được trích dẫn chính xác.

Wise và các đồng sự phớt lờ tính nghiêm khắc của Roosevelt và cho công bố thông cáo báo chí xác nhận Tổng thống bị “choáng” khi biết rằng, vì luật lệ của Đức quốc xã và các tội ác của Đức quốc xã mà hai triệu người Do Thái đã bỏ mạng ở châu Âu. Ngày 17 tháng Chạp 1942, qua khởi xướng của Anh, quân Đồng minh đưa ra tuyên ngôn chống “bỏ trần và bỏ đói” và “hành hình hàng loạt” mà các đảng viên Đức quốc xã áp đặt trên hàng trăm hàng ngàn đàn ông, đàn bà và trẻ em vô tội.”

Tháng Bảy 1943, tại Nhà Trắng, Trung úy Jan Karski thuộc quân đội bí mật Ba Lan cho Roosevelt biết về vụ thảm sát hàng loạt người Do Thái mà ông đã chứng kiến xảy ra tại trại tập trung ở Ba Lan: "Chính quyền bí mật của chúng tôi hết sức đoán chắc rằng người Đức quyết tâm tiêu diệt toàn bộ dân số Do Thái ở châu Âu." Tổng thống chăm chú lắng nghe, nhưng khi Karski khẩn nài Roosevelt cho quân Đồng minh can thiệp, Tổng thống trả lời, “Hãy nói cho đất nước ông biết là chúng tôi sẽ chiến thắng.”

Năm 1942 hay 1943, Roosevelt không muốn đấu tranh với bộ máy quan liêu của ông và các thành viên đối lập trong Quốc hội nên cho nói lòng các hạn chế di dân để cứu người Do Thái ở châu Âu. Như sử gia Richard Breitman đã viết, chính quyền Roosevelt "không hành động tương xứng sự quyết tâm điên cuồng tiêu diệt “chủng tộc” Do Thái của Hitler với quyết tâm cứu người Do Thái có thể cứu được.”

Vì sao Tổng thống phản ứng lại tin tức gây sửng sốt từ châu Âu bằng sự yên lặng giả tạo? Trong suốt Thế chiến I không thành viên nào trong chính quyền Woodrow Wilson được nói thẳng hơn Roosevelt về việc làm thế nào các viên chức của Kaiser đã rơi “vào các tình cảnh quá mức và khủng khiếp của cuộc chiến tranh trong thời Trung cổ.” Là Thứ trưởng Hải quân, Roosevelt yêu cầu dịch một cuốn sách viết về đề tài này bằng tiếng Đức sang tiếng Anh để người Mỹ có thể biết người Đức thuộc loại dân tộc nào.

Giống như nhiều người Mỹ khác, kể cả một số nhà lãnh đạo Do Thái, tuy Roosevelt thấy được bằng chứng cụ thể về điều được học giả Walter Laquer gọi là “bí mật khủng khiếp” của Hitler, song ông không thể hiểu được rằng đây là tội ác khác hẳn mọi tội ác trong lịch sử thế giới - cố gắng có hệ thống để giết chết cả một dân tộc, mà các thế hệ sau này sẽ nhớ đến là

“Nạn tàn sát người Do thái thời Hitler” (the Holocaust). Như Laqueur quan sát, thông tin không phải là cùng một thứ với kiến thức. Nếu không có sự hiểu biết lịch sử lớn hơn về những gì người Đức của Hitler đang làm, Roosevelt vẫn cứ tập trung vào mục tiêu độc nhất là sự đầu hàng vô điều kiện của nước Đức. Bằng tiêu chuẩn này, bất cứ một mục tiêu chiến tranh nào khác ngay cả cứu cả một dân tộc, cũng đều là trò điên cuồng. Đó là lý do vì sao thực chất ông nói với Karski rằng đáp án của ông cho vấn đề này là “thắng trận.”

Roosevelt cảm thấy ông có một số ảnh hưởng giới hạn với Stalin và Churchill cũng như với Quốc hội và nhân dân Mỹ, và như sử gia Robert Dallek đã nói, trong tất cả những việc ông muốn sử dụng nó thì “các vấn đề người tí nạn được xếp vào cuối danh sách.” Tổng thống hẳn là nhạy cảm với những phàn nàn cũ rích cho rằng chính quyền của ông "Chính sách Do Thái" (Jew Deal) - quá chan chứa với người Do Thái và rằng ông đã âm mưu lôi kéo đất nước vào “chiến tranh Do Thái” ở châu Âu. Ông chưa bao giờ đánh giá thấp chủ nghĩa bài Do Thái (anti - semitism) trong xã hội Mỹ. Trước Thế chiến II, ông đã cảnh báo đại sứ Joseph ở Luân Đôn, “Nếu quanh đây có một kẻ mị dân theo kiểu Huey Long đề cập đến chủ nghĩa bài Do Thái, có thể có nhiều máu chảy trên đường phố Nueva Uớc hơn ở Berlin.”

Có thể Roosevelt sợ rằng lời phàn nàn công khai của Tổng thống Mỹ có thể khuyến khích Hitler giết chết hết người Do Thái nhanh hơn nữa. ông có thể cảm thấy việc kịch hóa "Giải pháp cuối cùng" của Hitler và việc bảo người Mỹ rằng điều mà quân Đồng Minh chiến đấu chống lại, có thể làm suy yếu chính sách đầu hàng vô điều kiện của ông. Tổng thống có thể tranh cãi rằng điều này có thể kích động mạnh các nhà lãnh đạo Do Thái đòi hỏi các mục tiêu quân sự phải được mở rộng từ chiến tranh với Hitler nói chung, bao gồm việc đặc biệt truy đuổi những người Đức và bộ máy mà họ sử dụng để tiêu diệt người Do Thái. Roosevelt có thể sợ rằng điều này sẽ kéo dài chiến tranh và chia rẽ nhân dân Mỹ trong cuộc chiến tranh ở châu Âu - đặc biệt là thời điểm chưa chắc chắn rằng quân Đồng minh sẽ thắng trận ở châu Âu.

Roosevelt là người kiến lập hoạt động chính trị hiện đại của nhóm có chung lợi ích ở Mỹ, và từ quan điểm của ông, năm 1942 và 1943, lá phiếu của các cử tri Do Thái đã nằm sẵn trong túi ông. Mỗi kỳ trong ba kỳ thắng cử Tổng thống, họ đều bỏ phiếu cho ông đa số từ tám mươi ba đến chín mươi phần trăm. Hơn nữa, với một số ngoại lệ rõ rệt, áp lực làm giảm bớt đau khổ của người Do Thái ở châu Âu từ nhiều nhà lãnh đạo Do Thái vẫn nhẹ nhàng. Nhiều người Do Thái quốc tịch Mỹ, kể cả những người hiểu được tầm quan trọng của những gì đang lộ ra, miễn cưỡng trông giống như các luật sư biện hộ đặc biệt trong thời chiến.

Để biện hộ, Roosevelt cũng cho rằng ông phải đối phó với quân Đồng minh. Việc mở rộng các mục tiêu chiến tranh của quân Đồng minh, bao gồm hành động giải cứu người Do Thái ở châu Âu, không khiến Churchill bức mình. Thủ tướng thỉnh thoảng hăm dọa giúp người Do Thái. Dẫu sao ông chưa bao giờ thích chủ trương đầu hàng vô điều kiện.

Nhưng còn Stalin thì sao? Theo tính toán khả thi của Roosevelt, kẻ giết hàng triệu người Kulak (phú nông ở Nga) không thể cảm thấy được sự vi phạm trắng trợn tội diệt chủng - và Stalin không hề thích người Do Thái. Trong thời điểm Roosevelt sử dụng chủ trương đầu hàng vô điều kiện như phương tiện giữ cho Stalin khỏi quá giận dữ về việc ông và Churchill trì hoãn cuộc xâm chiếm Ngày - D đến giữa năm 1944, Tổng thống có thể cảm thấy việc đi trệch mục đích chiến tranh duy nhất được hứa hẹn có thể khiến cho nhà lãnh đạo Liên Xô không tin vào các ý định của ông đặc biệt nếu ông nghi ngờ rằng hình phạt có thể được mở rộng cho mọi thủ phạm giết người hàng loạt và diệt chủng.^[23] Tháng Tư 1943, người Đức tiết lộ vụ thảm sát Katyn - cuộc thảm sát hàng loạt hoặc hơn bốn ngàn viên chức Ba Lan do cơ quan an ninh Liên Xô, NKVD, gây ra.

Mùa thu năm 1943, Winston Churchill đang tìm cách ngăn chặn hành động tàn bạo của Đức. Ông hy vọng khi Hồng quân bắt đầu quay trở lại nơi Đức quốc xã đóng quân, dân châu Âu có thể bị dọa giẫm gia nhập vào "các hành động tàn bạo, các cuộc thảm sát và những cuộc hành hình" của Hítler.

Churchill là tác giả bí mật của Tuyên ngôn Moscow của các Ngoại trưởng của quân Đồng minh, Cordell Hull, Anthony Eden và Vyacheslav Molotov. Tuy Tuyên ngôn không đề cập đến người Do Thái, song nó cảnh báo rằng những người chịu trách nhiệm về các “hành vi tàn ác” sẽ bị truy đuổi “đến tận cùng thế giới.” Churchill bảo Eden rằng Tuyên ngôn Moscow ít ra cũng làm cho “một số tên hung ác xấu hổ vì bị đánh đồng với những tên đồ tể hiện giờ biết mình sẽ bị đánh bại.”

Nhưng cũng khoảng thời gian đó, Nội các Chiến tranh (War Cabinet) của Churchill quyết định rằng quân Đồng minh cuối cùng phải chịu trách nhiệm trừng phạt các hành động tàn bạo liên lụy đến lãnh thổ của kẻ thù. Tuy nhiên, vào khoảng tháng Mười Một 1943, hơn ba triệu người Do Thái ở châu Âu bị giết.

Khi chiến tranh Hitler chống dân Do Thái ở châu Âu diễn ra khốc liệt, Franklin Roosevelt vẫn giữ im lặng. Trước năm 1944, ông tránh tranh luận vấn đề này. Ông không công khai nó cho mọi người biết. Ông không tiêu đồng tiền chính trị nào vào việc giải cứu và vấn đề người tị nạn. Toàn bộ điều này làm suy yếu tiền đề từng sử dụng thời chiến mà khi lập kế hoạch cho nước Đức hậu chiến, ông thẳng thắn đương đầu với những vấn đề nền tảng nhất về đạo đức và đặc điểm quốc gia Đức.

Không thể hoặc không muốn hiểu tầm quan trọng lịch sử đáng sợ về những gì đang diễn ra ở châu Âu, Roosevelt khi bảo vệ mình đã cho rằng việc ném tất cả các nguồn lại phía sau mục đích chiến thắng của quân Đồng minh trước kia là cách tốt nhất để cứu người Do Thái. Tuy nhiên, Hitler càng cảm thấy thua trận, các hành động tiêu diệt của Đức quốc xã càng tăng tốc hơn. Như một số quan sát đen tối vào một thời điểm nào đó, thời điểm quân Đồng minh chiến thắng Thế chiến II ở châu Âu, có thể không một người Do Thái nào được cứu.

Khoảng cuối năm 1943, Henry Morgenthau Jr., Bộ trưởng Bộ Tài chính của Roosevelt, người hàng xóm ở Dutchess County và là bạn thân nhất ở Nội các, rất lo lắng về sự yên lặng từ Phòng bầu dục.

Một người Do Thái tên là Morgenthau, thế tục đến nỗi tuy đã năm mươi hai tuổi song chưa bao giờ tham dự một buổi Lễ Vượt qua. Như Roosevelt

đã biết, Morgenthau và người cha giàu có của ông, một người trước kia ủng hộ Franklin Roosevelt, không phải là người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Khi tờ nhật báo theo chủ nghĩa Do Thái khiển trách Bộ trưởng Tài chính là “Lãnh đạo theo tín ngưỡng của người Do Thái,” Tổng thống bèn cợt với Quan tòa Felix Frankfurter rằng ông và Eleanor sẽ đánh điện cho Morgenthau báo rằng “chúng tôi sẽ không nhận ông nếu ông không đến với một bộ râu rậm rạp,” nhưng sau đó ông đã bị “ông già này từ chối.”

Trong suốt thập niên làm Bộ trưởng Bộ Tài chính, bạn của Roosevelt lảng tránh các vấn đề Do Thái. Nhưng bằng chứng từ các trại tập trung biến ông thành người quá khích. Khi Giáo sĩ Wise, người ca tụng cuộc hôn nhân giữa Morgenthau và vợ ông là Elinor, đã mang đến cho ông bức điện từ Thụy Sĩ và thông tin khác về quân Đức của Hitler đang giết hàng triệu người Do Thái như thế nào, Morgenthau bảo ông, "Làm ơn đi Stephen, đừng gửi cho tôi các chi tiết đẫm máu." Wise tiếp tục thúc ép, giải thích chuyện các hài cốt của các bạn tù được làm thành xà phòng như thế nào. Ông nói, các đảng viên Đức quốc xã “đang chế tạo các chụp đèn từ da của người Do Thái."

Như phụ tá thân tín Henrietta Klotz của Bộ trưởng Tài chính nhớ lại, ông chủ của bà “càng ngày càng xanh xao hơn, và tôi nghĩ ông sẽ đổ nhào xuống.” Morgenthau kêu gào, "Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa!"

VI

"NGƯỜI MỸ TRĂM PHẦN TRĂM"

Mối quan hệ giữa Morgenthau với Franklin Roosevelt là nguyên tắc chỉ đạo không những trong sự nghiệp công khai của ông mà, trong phạm vi rộng, còn là đặc tính của ông nữa. Một lần ông nói với phụ tá rằng tình bạn giữa ông với Tổng thống là "điều quan trọng nhất" trong đời ông. Chính Roosevelt, Thống đốc bang New York năm 1929, đã cất nhắc ông lên từ tình trạng vô danh của một đứa con nhút nhát duy nhất của một người có vai vế trong nghề bất động sản thành đạt ở New York. Và chính tình bạn với Roosevelt đã cho Morgenthau ý thức về sự công nhận và sự an toàn cá nhân như một người Do Thái muốn được nghĩ là, như con trai lớn của ông sau này phát biểu, "một người Mỹ trăm phần trăm."

Chào đời năm 1891, Henry Morgenthau, Jr., xuất thân từ những người Do Thái quốc tịch Đức, là giáo sĩ Do Thái, ca trưởng ca đoàn nhà thờ, giáo viên tiếng Hebrew, tư tế nghi lễ và chuyên gia tài chính. Ông nội của ông, Lazarus Morgenthau, đến nước Mỹ thời hậu - Nội Chiến sau khi vướng vào các vấn đề tài chính ở Đức.

Bộ trưởng Tài chính tương lai phải trải qua một cuộc sống xa cách người cha tự phụ. Người con trai trùng tên của Henry Jr. rất lâu sau này nhớ lại rằng Henry Sr. có "nhiều tham vọng cho bản thân" và "cha tôi thực sự là phần mở rộng tuyệt đối cái tôi và tham vọng của ông." Là người tài trợ cho chiến dịch tranh cử Tổng thống đầu tiên của Woodrow Wilson, đại sứ ở Thổ Nhĩ Kỳ suốt Thế chiến I, Henry Sr. mong muốn được sống giữa người Mỹ tầng lớp thượng lưu và vì con trai, ông làm những việc trong đời sống ngoài

tầm với xã hội và nghề nghiệp của riêng ông. Con gái Ruth của ông nói cuộc đời của Henry Sr. "tập trung vào công việc, tham vọng và con trai."

Henry Jr. nhớ lại cách mà cha ông đã phải đấu tranh cho từng phân đường trong xây dựng và bất động sản ở New York như thế nào: "Lý thuyết ông dành cho tôi là con có thể bắt đầu từ trên đỉnh và cứu tất cả... ông rất muốn tôi làm việc với ông."

Khi còn là thanh niên, Henry Jr. khiếm khuyết kiến thức nên ông nói và viết khó khăn. Nghèo nàn như một học sinh Exeter, ông bỏ học sau năm học thứ hai. Cha ông kèm ông học và gửi ông đến Cornell theo học kiến trúc nhằm giúp cha khi ông tham gia vào công việc của cha. Nhưng người con bỏ học nửa chừng. Theo lệnh cha, có một thời gian ông làm công việc chăm công tại một công trường xây dựng, nhưng ông phải bỏ việc ngay vì bị bệnh thương hàn.

Được gửi tới dưỡng bệnh tại một trại chăn nuôi ở Texas, chàng trai Morgenthau phát hiện ra là ông thực sự yêu thích nghề nông. Ông quay trở lại Cornell học nông nghiệp và năm 1913, ở tuổi hai mươi hai, ông dùng tiền của gia đình mua một nông trại tồi tàn rộng một ngàn mẫu ở East Fishkill, Dutchess County, New York. Sau này Morgenthau kể lại, đó là "hành động liều mạng để thoát khỏi" người cha đầy tham vọng. Công việc đồng áng là "công việc duy nhất" mà cha ông "không biết - một chút gì."

Người cha hy vọng rằng khoản tiền trước kia (\$20,000 - khoảng \$200,000 theo thời giá năm 2002) ông tài trợ cho ứng cử viên chính trị Thống đốc bang New Jersey đột nhiên được bầu, có thể khiến cho tân Tổng thống Wilson bổ nhiệm ông vào Nội các và có thể là Bộ Tài chính. Nhưng Wilson chỉ đưa ra chức vụ đại sứ ở Thổ Nhĩ Kỳ. Morgenthau Sr. điên tiết lên. Trong nhiều năm, tòa đại sứ đó là nơi ở dành cho những người Do Thái có đóng góp. Với cái nhìn thoáng hơn về chính mình, ông phàn nàn với Wilson rằng người Do Thái quốc tịch Mỹ rất nhạy cảm với quan điểm Thổ Nhĩ Kỳ là vị trí ngoại giao duy nhất mà người Do Thái có thể khao khát." Tại sao không phải là Trung Quốc?

Cáu tiết, Wilson trả lời rằng nhiều công việc của Mỹ ở Trung Quốc là công việc truyền giáo, đòi hỏi một công sứ Thiên Chúa giáo. Và liệu

Morgenthau có hiểu rằng chính người Thổ Nhĩ Kỳ đã giám sát người Do Thái ở Palestine không? Khi người bạn là Giáo sĩ Wise của Morgenthau tán thành lý lẽ của Wilson, Morgenthau chấp nhận công việc. Là đại sứ, ông tạo ấn tượng sâu sắc trên con trai ông bằng cách tiến hành một chiến thuật một mình làm cho Mỹ can thiệp khi người Thổ Nhĩ Kỳ vi phạm cuộc thăm sát hàng loạt chống lại người Armenia năm 1915.

Năm 1916, Henry Jr. kết hôn với Elinor Fatman, cháu gái của chủ tập đoàn Lehman Brothers, người quyết định đạt được những gì mà ông không có trong hoài bão và trong tính thân thiện. Vẫn giữ một căn hộ ở New York, họ mua thêm một ngàn mẫu đất khác ở Dutchess County để xây dựng Fishkill Farms, trồng khoai tây, cải bắp, bí, lúa mạch đen, bắp, trâu bò thịt, táo và đồng thời nuôi ba đứa con - Henry III, Robert và Joan. Cuộc sống điền chủ làm ông xa cách với cha, mà theo Elinor nhớ lại, là người "cố gắng điều chỉnh cuộc sống của ông và thống trị tư tưởng của ông."

Henry Morgenthau III viết, ngay từ đầu đời, tôi đã ý thức được tình trạng bất ổn của cha mẹ tôi trong tính chất Do Thái. Họ giả bộ vui vẻ, trong khi vẫn rất cảnh giác với sự tấn công từ người ngoài." Ông nói, đối với họ, làm người Do Thái là "một loại khuyết tật bẩm sinh không thể loại trừ tận gốc rễ, nhưng bằng cách xử thế thích đáng, có thể khắc phục được nếu không được trong thế hệ này thì cũng có thể trong thế hệ kế tiếp.

Khi lên năm tuổi, được người khác hỏi là theo tôn giáo nào, Henry III tìm đến mẹ xin hướng dẫn. Là "người đồng hóa vững chắc" hơn chồng, Elinor bảo con, "Chỉ nói với họ rằng con là người Mỹ." Như người con trai nhớ lại, cha mẹ ông không tham dự giáo đường Do Thái từ khi ông trưởng thành và có "ý tránh" các câu lạc bộ thành phố và thôn quê, Thánh đường Emanu - El được Mỹ hóa, và những vùng thôn quê ở Westchester County đã đem lại cho người Do Thái quốc tịch Đức sống ở New York một "cảm giác dễ chịu trong cộng đồng."^[24]

Như Henry III nhớ lại, ông nội ông "sợ bất kỳ điều gì có thể đe dọa sự thân Mỹ của ông" và do đó "không muốn cha tôi dính líu vào những gì liên quan đến người Do Thái." Ông lão bị chủ nghĩa phục quốc Do Thái khai

trừ. Mặc dù đã một thời làm chủ tịch Giáo đường Do Thái Tự do của Giáo sĩ Wise ở New York, song Henry Sr. đã bất hòa với Wise về khát vọng nồng nhiệt của vị giáo sĩ này đối với quê hương Do Thái ở Palestine. Ông già Morgenthau chế nhạo, “Chúng tôi, những người Do Thái ở Mỹ nhận thấy nước Mỹ là Thiên đàng của chúng tôi. Tôi là người Mỹ.”

Franklin Roosevelt không mất thời gian đón chào người mới đến tỉnh nhà. Hai người đàn ông đều yêu mến đất cát và tự xưng mình là nông dân. Hai người vợ trở thành hai người bạn thân. Khi gia đình Morgenthau đến uống trà tại ngôi nhà lớn ở Hyde Park, bà mẹ Sara của Roosevelt viết trong nhật ký, "Morgenthau trẻ thoải mái, nhưng khiêm tốn, trang trọng và thông minh. Người vợ rất Do Thái, nhưng đáng vẻ rất xinh xắn."

Như một nhà chính trị khao khát làm Thống đốc bang New York và sau này làm Tổng thống, Roosevelt biết rằng mình sẽ có các lợi ích chính trị khi làm bạn với chàng trai trẻ Morgenthau. Ông biết cha của Morgenthau, mà ông gọi là "Cậu Henry," là nhà tài trợ đáng tin cậy để cải thiện các ứng cử viên Đảng Dân chủ. Và trong một bang có quá nhiều cử tri người Do Thái, những người dễ tự hỏi liệu một ứng cử viên Thiên Chúa giáo nào đó có bí mật chống Do Thái không, thì việc có được ít nhất một người bạn thân là người Do Thái sẽ hữu ích cho Roosevelt.^[25] Roosevelt gọi bạn ông là "Henry the Morgue," một lối đùa bỡn khôi hài sắc mặt buồn khổ của Morgenthau, và yêu cầu ông giúp đỡ trong hoạt động chính trị. Ông thúc đẩy Morgenthau ra làm cảnh sát trưởng ở Dutchess County, có thể biết rằng, trong khi một đảng viên Đảng Dân chủ và một người Do Thái không thể thắng cử thì lời đề nghị lại đẩy mạnh cái tôi mong manh của Morgenthau lên. Trước hết, ông chắc chắn rằng Morgenthau trung thành, thận trọng và không có những tham vọng đối chọi với các tham vọng của ông.

Đối với Morgenthau, tình bạn với Roosevelt trở thành một điều rất quý giá. Roosevelt là người anh lớn mà Morgenthau chưa bao giờ có, một người có rất nhiều đức tính mà ông không có - ba hoa, hướng ngoại, cởi mở, tự tin. Việc được người bảo trợ ở Thung lũng Hudson ôm chặt đi xa sẽ đẹp

tan mọi tự ti xã hội mà chàng trai trẻ cảm thấy, đặc biệt trong một tỉnh thành không thích gì người Do Thái là Thành phố New York. Và với sự nghiệp được buộc chặt vào sự nghiệp của Roosevelt, bầu trời ắt phải có giới hạn.

Morgenthau giữ gìn tình bạn như thế nó là một trong các giỏ hoa phong lan của ông. Trong việc này ông được người vợ khôn ngoan và mẫn cán hướng dẫn và tình bạn giữa hai người vợ củng cố thêm tình bạn giữa hai ông chồng.^[26] Elinor Morgenthau tự làm cho mình hữu dụng về mặt chính trị bằng cách gia nhập vào phân hội phụ nữ của Đảng Dân chủ ở New York.

Gỡ bỏ tính bài Do Thái trong tầng lớp mình, bà Roosevelt cần trọng bảo vệ người bạn Do Thái của mình khỏi bị xã hội coi khinh. Có lần bà viết cho một người bạn khác theo đạo Tin lành, "Bà còn xấu hơn Elinor Morgenthau và không có cả lý trí của bà ta nữa!" Khi bà Morgenthau không được nhận làm hội viên trong Câu lạc bộ Kiêu dân quý tộc ở New York, bà Roosevelt từ chức để phản đối.

Năm 1938, Elinor Morgenthau nói với Đệ nhất Phu nhân rằng bà lập kế hoạch tổ chức cho con gái Joan của bà một bữa tiệc đầu đời. Bà Roosevelt đề nghị tổ chức ở Nhà Trắng. Khi Tổng thống được xe đưa đến Phòng phía Đông, ông hôn người thiếu nữ trẻ và nói, "Xin lỗi, ta không thể nhảy bản nhạc đầu tiên với cháu." Các khách mời nghe ông nói điều này đã rơi nước mắt.

Tuy nhiên, bà Roosevelt giận điên lên vì Elinor cảm thấy sự phân biệt xã hội mà Đệ nhất Phu nhân xem là điều duy nhất trong đầu bà. Có lần Đệ nhất phu nhân đã viết cho bà, "Tôi luôn cảm thấy bà thường bị tổn thương bởi những điều tưởng tượng và muốn bảo vệ bà. Nhưng nếu con người có một mối quan hệ lành mạnh... nó phải dựa vào một loại cơ sở bình đẳng nào đó. Đơn giản là bà không thể bị thương tổn quá dễ dàng. Cuộc sống quá ngắn không thể đương đầu được với nó!"

Sau năm 1921, khi chứng liệt của Roosevelt loại bỏ ông ra khỏi chính trị, ông trải qua nhiều thời gian hơn ở Hyde Park và với người láng giềng ở Dutchess County. Tăng tham vọng làm chuyên gia nông trại của Roosevelt, Morgenthau bỏ tiền mua tờ báo Nhà nông Mỹ (American Agriculturalist) và

cho người khác tin rằng bỏ tiền ra mua Fishkill Farms là một việc làm thành công. Sau này Henry III cảm thấy cả cha mình cũng tin vào “thành công hoang đường” về nông trại của ông - "mặc dù ông luôn rất dễ chạm tự ái khi bất kỳ người nào dám chất vấn ông quá cận kề về thành công này.”

Tính nhút nhát của Morgenthau vẫn còn đó. Tại hội nghị các chủ trại ở Dutchess County, ông lúng túng đến nỗi Elinor, một cựu sinh viên kịch nghệ trường Vassar, phải đọc bài diễn văn mà đáng lý ra ông phải đọc. Khi Roosevelt ra ứng cử chức Thống đốc bang New York năm 1928, Morgenthau lên kế hoạch các trạm dừng lại để vận động, thuê mướn các ban nhạc và lái xe đưa ứng cử viên đi bảy ngàn năm trăm dặm vào Buick cổ. Khi trúng cử, Roosevelt bổ nhiệm ông làm chủ tịch ban cố vấn nông trang của ông và sau đó làm ủy viên bảo tồn. Elinor Morgenthau viết cho Thống đốc nói về niềm vui thích "trong khi ông thăng tiến trong công việc," ông đang cho "Henry cơ hội thăng tiến." Biết cách làm vui lòng Henry, Roosevelt đề tặng phía sau tấm ảnh chụp họ trong một chiếc xe mui trần.

Khi Roosevelt trúng cử Tổng thống năm 1932, Morgenthau hy vọng được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Nông nghiệp, sự kiện này sẽ làm cho ông trở thành người Do Thái thứ hai trong lịch sử tham gia Nội các của Tổng thống. Nhưng các nhà lãnh đạo nông trường ở miền Trung Tây và miền Nam khinh thường ý tưởng giao việc cho một người Do Thái đồng thời là người New York (mặc dù bang New York có nền nông nghiệp đáng kể). Thay vào đó, Roosevelt bổ nhiệm Morgenthau làm chủ tịch Quản trị Tín dụng Nông trang.

Mùa thu năm 1933, Bộ trưởng Tài chính thứ nhất của Roosevelt, William Woodin ngã bệnh nặng. Morgenthau nói với phụ tá thân tín Henrietta Klotz, đã làm việc với ông từ năm 1922, rằng ông muốn giữ thư ký tận tụy Missy Lehand của Roosevelt và phụ tá Harry Hopkins lại để nói chuyện về cách làm thế nào giành được chức vụ đó. Klotz cảnh báo ông là Missy và Hopkins “ghét” ông và sẽ ngăn cản nếu họ biết ông muốn gì. Morgenthau theo lời khuyên của cô là đến gặp thẳng Roosevelt và “trực tiếp nói chuyện.” Chống lại áp lực phải bổ nhiệm ông trùm bảo thủ Jesse Jones

ở Houston, Tổng thống giao Bộ Tài chính cho người bạn ở Hudson Valley. Như Morgenthau nhớ lại, khi nghe được tin này, ông “toát mồ hôi lạnh.”

Vận may gạt bỏ Bộ trưởng Bộ Tài chính mới là "con trai của người Do Thái nhân đức," người đã dành gần hết cuộc đời làm “nông nghiệp.” Những người khác buộc Roosevelt tội theo chủ nghĩa kết bè kết đảng (cronyism). Nhà tài trợ Gladys Straus thuộc Đảng Cộng hòa ở New York, bản thân là người Do Thái, lém lỉnh nói rằng Roosevelt đã cố gắng tìm “một người Do Thái duy nhất trên thế giới không biết gì về tiền.” Sau này bà Klotz nhớ lại là khi ông già Morgenthau biết con trai ông có được công việc mà trước kia ông khao khát, ông nói, “Tôi không biết vì sao [Roosevelt] lại chọn con trai tôi làm Bộ trưởng Tài chính. Nó không đủ khả năng... Tôi mới có thể làm công việc đó.”

Lúc đó yêu cầu đầu tiên về Bộ trưởng Tài chính của Roosevelt không phải là giỏi chuyên môn mà là tính kiên định. Cố vấn chính trị và là mưu sĩ lâu năm của Tổng thống, Louis Howe, nói với Morgenthau rằng ông đã "giành được" công việc mới bằng "lòng trung thành" của ông trong khi những người khác hạ Roosevelt xuống.

Mùa thu năm ấy, Tổng thống suýt phạm luật khi ông phá giá đồng mỹ kim bằng hành động mua số lượng lớn vàng. Bực tức Thứ trưởng Tài chính Dan Acheson từ chức. Qua việc bổ nhiệm Morgenthau, Roosevelt cho rằng ông không bao giờ phải lo lắng sợ Bộ trưởng Tài chính bỏ đi không báo trước.

Hăm hở thiết lập địa vị trong lịch sử, Morgenthau lắp đặt trong văn phòng một hệ thống ghi âm, được kích hoạt bằng một nút ẩn dưới gầm bàn giấy, ghi lại các cuộc trò chuyện và các cú điện thoại quan trọng nhất.^[27] Ông là thành viên Nội các duy nhất có mối quan hệ gia đình xa xưa với Tổng thống, kể cả bữa cơm trưa vào ngày thứ hai ở Nhà Trắng. Những người gây trở ngại cho Bộ Tài chính có thể không bao giờ biết được những gì Morgenthau hay vợ ông có thể nói về họ với Roosevelt trong bữa cơm tối gia đình tại Nhà Trắng hoặc tại Dutchess County.

Trong các cuộc họp Nội các, Roosevelt và bạn ông thường chuyển các ghi chép ngớ ngẩn cho nhau giống như các học sinh. Âm chỉ đến Bộ trưởng Lao động, Frances Perkins, Morgenthau viết nguệch ngoạc, "Làm thế nào ông thích được chiếc mũ mới của Quý bà Perkins?" Roosevelt trả lời, "CHIC(K)" (gà con) và Morgenthau đánh trả, "CLUCK!" (kêu cục cục).

Tuy nhiên, Morgenthau biết mình là bạn thân nhất của Roosevelt trong Nội các, đồng thời cũng là một thành viên ít độc lập nhất. Khác với các đồng sự khác, ông không có các cử tri trung thành bên ngoài để bảo vệ ông nếu ông gặp chuyện không hay phải lo nghĩ - không chỉ những người Do Thái có tổ chức, mà còn có một số người khinh ông không quan tâm gì đến di sản của mình. Bộ trưởng Bưu điện James Parley, người biết rõ sự bảo trợ hơn mọi người khác ở Washington, phàn nàn rằng sự bổ nhiệm Morgenthau là điều tồi tệ nhất cho cả hai lĩnh vực: Tổng thống "không được người Do Thái tín nhiệm" và bị những người theo chủ nghĩa bài Do Thái chỉ trích.

Morgenthau biết các may rủi của việc lệ thuộc vào vị Tổng thống lạnh lùng. Nhiều năm sau ông đau khổ nhớ lại cách Roosevelt kích người này chống lại người khác" và "không bao giờ để cho bất kỳ ai quanh ông có được sự bảo đảm hoàn toàn rằng ngày mai vẫn còn có việc làm. Điều đó cho bạn một cảm giác bồn chồn lo lắng, cảm giác không an toàn." Suốt mười hai năm trong chính phủ Roosevelt, biết là bạn ông có thể sa thải ông bất cứ lúc nào, nên ông chưa bao giờ mua nhà ở Washington. Thay vào đó, ông dời gia đình từ một nơi ở có sẵn đồ đạc đến một nơi ở khác.

Khi Roosevelt cười với ông, Morgenthau hồ hởi. Khi Roosevelt phớt lờ ông, ông ngã lòng chán nản. Năm 1939, ông phàn nàn với Eleanor Roosevelt rằng Tổng thống "hay bắt nạt tôi, hăm dọa tôi và hết sức khó chịu," và nói thêm là ông đang tự hỏi liệu Tổng thống có "tìm cách tổng khứ tôi đi không." Bà an ủi ông bằng cách giải thích rằng chồng bà đặc biệt cứng rắn với những người thân cận của mình."

Ngay từ đầu Thế chiến II, Roosevelt làm cho Morgenthau hy vọng bằng cách bảo ông, "ông và tôi sẽ cùng điều hành chiến tranh này." Sau đó, giống như người tình bị phụ bạc, Morgenthau buồn rầu theo dõi Tổng thống

ngiên về phía đối thủ của ông Harry Hopkins, được Roosevelt đưa vào Nhà Trắng làm cố vấn tâm phúc thời chiến.

Ngay sau trận Trân Châu Cảng, Roosevelt dùng cơm trưa với Morgenthau và Leo Crowley, một tín đồ Công giáo là Người trông coi Tài sản Nước ngoài.^[28] Như Morgenthau sau này ghi lại, Tổng thống bảo với họ, “Các ông biết đây là một đất nước Tin lành, và người Công giáo và người Do Thái ở đây phải mặc nhiên chịu đựng.” Roosevelt tiếp tục nói rằng “có đi theo bất kỳ điều gì tôi muốn hay không là tùy ở các bạn.”

Biết Roosevelt quá rõ, Morgenthau không hề ngạc nhiên về những gì nghe được, nhưng ông hiếm khi nghe Tổng thống phát biểu dở như thế. Việc họ được cho biết là họ “phải mặc nhiên chịu đựng” ở Mỹ không khuyến khích Morgenthau hoặc một số người Do Thái khác bước vào trong quỹ đạo của Tổng thống, chẳng hạn như Samuel Rosenman, luật sư đặc biệt của Roosevelt, và David Niles, phụ tá hành chính, để thúc ép ông về các vấn đề Do Thái.

Năm 1938, sau khi Hitler gây ra cuộc tàn sát người Do Thái ở nước Đức, Morgenthau đề nghị Mỹ lấy Anh và Pháp làm nơi ẩn náu cho người tị nạn Do Thái, đổi lấy việc hủy số nợ của Thế chiến I của Anh và Pháp. Nhưng Roosevelt trả lời, “Không hay. Như thế người Do Thái sẽ mất từ năm đến năm mươi năm để khắc phục cơn xúc động.” Tổng thống nói thẳng với Tổng thống Paraguay về việc chứa chấp người tị nạn Do Thái để lấy tiền và yêu cầu Morgenthau cho danh sách một ngàn người Do Thái giàu nhất ở Mỹ. Nhưng Morgenthau trả lời, “Trước khi ông nói đến tiền, ông phải có một kế hoạch.”

Tháng Mười Một 1939, Giáo sĩ Wise yêu cầu Morgenthau can thiệp khi người Pháp chặn người tị nạn Do Thái ở các cảng của Pháp. Morgenthau trả lời rằng khi các cảm xúc cá nhân khiến tôi quan tâm đến vấn đề,” ông sẽ “trung thành với nguyên tắc” là Bộ trưởng Tài chính, ông không thực hiện “loại công việc” này.

Trước Thế chiến II, bất kỳ điều sai quấy nào Morgenthau có thể cảm thấy về việc ông dè dặt trong việc giúp đỡ giải cứu người tị nạn Do Thái

khỏi Hitler đều được thặng hoa vào việc ông nhiệt tâm sẵn sàng bảo vệ và giúp đỡ nước Anh. Hơn đa số thành viên trong Nội các Roosevelt. Ông tin chắc rằng Mỹ sẽ có thể can thiệp vào châu Âu. Ông nói với Roosevelt, nếu chúng ta không chặn đứng Hitler ngay từ bây giờ, ông ta sẽ tiến thẳng đến Biển Đen. Điều gì sẽ xảy ra sau đó? Số phận của châu Âu trong một trăm năm nữa sẽ bị chiếm làm thuộc địa." Là Bộ trưởng Tài chính thời chiến của Roosevelt, Morgenthau giúp tài trợ cho trận chiến hao tiền tốn của nhất trong lịch sử thế giới. Nhưng ngay sau đó Cordell Hull than phiền rằng Morgenthau đang cố làm "Ngoại Trưởng thứ hai."

Năm 1942 quân Đồng minh cử Đô đốc Jean Darlan dưới chế độ Vichy của Pháp, cộng tác với các đảng viên Đức quốc xã, làm cao ủy ở Bắc Phi về một vấn đề gây tranh cãi dữ dội là giữ cho quân đội Pháp khỏi chống đối cuộc xâm lăng của họ. Khi Darlan thúc ép tôn trọng các nghị định của Đức quốc xã, Morgenthau giận dữ phản nài với Bộ trưởng Bộ Chiến tranh, Henry Stimson, rằng Darlan đã "bán nhiều ngàn người làm nô lệ."

Khác với các viên chức Mỹ khác, Morgenthau từ chối tách dân tộc Đức ra khỏi chính quyền tàn ác của họ. Ông là tín đồ gốc tin là tội lỗi tập thể dành cho các tội ác chiến tranh của Đức. Tháng Tư 1943, được mời nói về chiến tranh tại Carnegie Hall ở Thành phố New York, ông lên kế hoạch cam kết rằng quân Đồng minh sẽ "làm rung chuyển nước Đức cho đến khi nó mục nát." Nhưng một nhân viên kiểm duyệt của Văn phòng Bộ Thông tin Chiến tranh cho ông biết là "hầu hết người Đức" đều là người tốt," và "thật xấu hổ khi nói về họ theo cách này." Dưới sức ép, Morgenthau bị thuyết phục phải thay đổi lời tuyên bố đối với "nước Đức Quốc xã."

Suốt cuộc đời, Morgenthau bị chứng đau nửa đầu và các cơn nôn mửa, buộc ông phải sống nhiều giờ và nhiều ngày trong phòng tối. Những gì ông biết năm 1942 và 1943 từ Giáo sĩ Wise và những người khác về các trại tập trung ở châu Âu đã làm xáo trộn giấc ngủ của ông hơn bao giờ hết.

Henrietta Klotz, người sùng bái Morgenthau trong thời gian phục vụ ông hơn hai mươi năm, đã hù dọa ông chủ của bà về những người Do Thái ở châu Âu. Với tóc màu vàng hoe và cặp mắt xanh rực sáng, Bà Klotz sinh ra trong một gia đình Do thái chính thống nghèo khổ. Như Henry Morgenthau

nhớ lại, bà là “giải pháp khiến ông quan tâm đến các vấn đề Do Thái.” Bằng “mỗi xúc cảm sống sượng thẳng thắn,” bà hiểu thấu “tính dè dặt” của người cha của ông, người có vẻ bề ngoài rất tình cảm.”

Như ông chồng Herman của Klotz nhớ lại, bà “kích động, thúc ép và khó chịu” nói với Morgenthau rằng ông phải “đi thẳng đến Nhà Trắng và đòi Tổng thống phải hành động để làm giảm đến mức tối thiểu hành động giết người Do Thái.” Do đó, “mỗi sáng khi bà đến văn phòng,” Morgenthau “ngại ngừng nhìn bà, vì bà nhắc mãi điệp ngữ khi nào?”

Ba luật sư của Bộ Tài chính - John Pehle, Randolph Paul và Josiah Dubois, tất cả đều theo Thiên Chúa giáo - thông tin cho Morgenthau biết rằng Thứ trưởng Ngoại giao Breckinridge Long, chống đối người nước ngoài, đặc biệt người Do Thái, đang cố gắng cản trở luồng tiền, thông tin và hộ chiếu có thể cứu người Do Thái thoát khỏi Hitler. Nhà nước cũng ngăn chặn các nỗ lực tìm nơi ẩn náu cho người Do Thái ở Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ, Thụy Sĩ và Palestine.

Tháng Chạp 1943, Morgenthau giận dữ sắp xếp cuộc tranh cãi cuối cùng với Long và bảo ông, “Breck, chúng ta có thể thẳng thắn một chút. Chung quy chỉ là ông đặc biệt chống Do Thái.” Khi Long chối, Morgenthau tiếp tục, “Breck, nước Mỹ được tạo ra làm nơi ẩn náu cho những người bị ngược đãi trên toàn thế giới, bắt đầu với Plymouth. Và là Bộ trưởng Tài chính cho 135 triệu người, tôi đang thực hiện điều này với cương vị Bộ trưởng Bộ Tài chính, và không với cương vị người Do Thái.” Đây không phải là điều Morgenthau có thể nói cách đây một năm.

Chủ của Long, Cordell Hull, cũng hết sức muốn giải cứu người Do Thái. Lý do thứ nhất là ông có khuynh hướng ủng hộ những tay ngoại giao nhà nghề trong Bộ Ngoại giao như Long. Lý do khác là ở Bộ, người ủng hộ đồng tình nhất việc giúp những người tị nạn Do Thái, trước khi ông bị trục xuất, là kẻ thù không đội trời chung với Hull, Sumner Welles.

Còn một lý do khác nữa mang tính cá nhân hơn. Vợ Hull, trước kia là Frances Witz ở Staunton, Virginia, mang nửa dòng máu Do Thái trong người. Như sử gia Irwin Gellman đã viết, trong nhiều năm Hull che giấu lai lịch Do Thái của vợ mình vì sợ nó sẽ gây ra cuộc tranh cãi và ngăn trở ông

thực hiện được ước muốn mãnh liệt là ra ứng cử Tổng thống. Tháng Tám 1936 tập san American Eulletin nhấn mạnh rằng Hull là "tên nô lệ" của người Do Thái, "phản bội" chức vụ "để làm thoả mãn tính tham lam của những người đổi tiền." Các tiểu luận khác buộc tội Frances thúc ép lợi nhuận của ngân hàng Do Thái ủng hộ Hull trong các hoạt động chính trị để ông giúp những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Như Gellman viết Hull "cố ý lảng tránh vấn đề người tị nạn," lo lắng những người theo chủ nghĩa Do Thái "sẽ cho rằng vợ ông thúc ép ông ủng hộ các mục tiêu của người Do Thái."

Đa số bạn bè của Hull nhón gót đi quanh đề tài về dòng giống Do Thái của vợ ông. Nhưng lúc này, Morgenthau không còn kiên nhẫn với những chi tiết vụn vặt được nữa. Ông thẳng thừng bảo Hull rằng nếu ông "là một thành viên Nội các của nước Đức ngày nay, thì Hull có thể đã ở trong trại tập trung, và chỉ Chúa mới biết vợ Hull đang ở đâu."

Morgenthau nhận thấy Ngoại trưởng "chỉ bối rối." Ngã lòng, Bộ trưởng Tài chính phàn nàn với các cộng sự, Roosevelt sẽ không tiếp tục kích động Hull. Ông chưa bao giờ. Và Hull sẽ không tiếp tục kích động Long." Morgenthau muốn Tổng thống sa thải Hull, nhưng lại biết rằng Roosevelt không muốn: "Có lần tôi hỏi Tổng thống là ông muốn an sinh Xã hội làm gì hoặc tiền trợ cấp dưỡng lão? ông không bao giờ sa thải bất kỳ ai!"

Morgenthau đau đớn nhận thấy thái độ của Tướng Eisenhower đối với những người tị nạn "không khác" với thái độ của người Anh tức là "đây là một điều khó chịu đáng nguyên rủa." Phụ tá thân cận Harry Dexter White của Morgenthau trả lời rằng thái độ của chính quyền Mỹ đối với các người tị nạn "tồi tệ hơn thái độ của người Anh" vì nó bị phủ lớp đạo đức giả. Chúng tôi không bắt họ. Chúng tôi không để cho người khác làm điều đó. Chúng tôi chỉ bỏ đói họ!"

Bộ trưởng Tài chính biết là chỉ có một tòa phán xét sau cùng. Sau này Pehle nói là Morgenthau đánh giá mối quan hệ của ông với Tổng thống cao hơn mọi điều khác," và "ông không muốn đứng ra như một người Do Thái."

[29] Dubois nhớ lại đã có "cảm giác" từ "một ít điều" mà Morgenthau nói

với ông rằng "Roosevelt không phải là người vĩ đại nhất - chúng ta hãy diễn đạt theo cách này - về vấn đề Do Thái ấy."

Ngay từ đầu chiến tranh, Morgenthau yên lặng và cẩn trọng cố gắng giúp những người tị nạn Do Thái. Nhưng sau khi ông biết hết sự thật về các trại tập trung của Đức quốc xã và cách mà Long và các viên chức Mỹ khác đóng sầm cửa vào khả năng mà những người Do Thái bị đầy đọa có thể được cứu thoát bằng cách nào đó, thì một điều gì đó trong ông tan vỡ.

Như Henry III nhớ lại, cha của Morgenthau và vợ ông “không muốn nhìn thấy ông dính líu vào các công việc Do Thái.” Nhưng khoảng năm 1944, Morgenthau bố đã tám mươi tám tuổi và Elinor Morgenthau đang yếu đi vì bệnh tim mạch. Henry III ghi chép rằng lúc bấy giờ Elinor “ít ảnh hưởng đến ông, và bà Klotz có nhiều ảnh hưởng đến ông hơn.”^[30] Ông tự biện rằng tính mãnh liệt mới của Bộ trưởng Tài chính về các vấn đề Do Thái cũng có thể là “cuộc nổi loạn chậm chững chống lại cha mình.”

Có lý do nào biện minh cho thái độ thay đổi của Morgenthau, đó chính là khoảnh khắc quan trọng nhất trong sự nghiệp của ông. Nếu việc đi đến với Roosevelt làm cho Tổng thống nghĩ ông là người cầu xin đặc biệt cho đồng hương Do Thái, hẳn đúng là như thế. Nếu tính dửng dưng của ông gây nguy hiểm cho mối quan hệ đáng quý với Tổng thống, ắt cũng là như thế. Như Randolph Paul nhớ lại, chủ ông “đang nắm cuộc đời chính trị của ông trong tay ông.”^[31] Đã quyết định, ngay từ khoảnh khắc đó Morgenthau là một con người khác hẳn.^[32]

Nhiều năm sau, Morgenthau gặp Gerhart Riegner thuộc Hội đồng Do Thái Thế giới, người gửi bức điện từ Geneva cảnh báo ông về các trại tập trung và hoàn cảnh tuyệt vọng của những người tị nạn. Morgenthau chào Riegner, "Đây là người đồng hương đã làm thay đổi cuộc đời tôi!"

Morgenthau xin diện kiến Tổng thống vào ngày Chủ nhật trung tuần tháng Giêng. Ông mang theo phiên bản một tài liệu do các phụ tá của ông giao cho, gọi là “Báo cáo Bộ trưởng về sự phục tùng Chính quyền này trong Tội ác giết người Do Thái.” Báo cáo bắt đầu một cách buồn rầu, một trong

các tội ác lớn nhất trong lịch sử, cuộc tàn sát dân tộc Do Thái, đang tiếp tục không hề giảm sút."

Trước khi Morgenthau đến Nhà Trắng, phụ tá Tosiah Dubois nói với ông, "Nếu điều đó có ý nghĩa, và nếu ông muốn, ông có thể nói với Tổng thống rằng nếu Tổng thống không hành động dựa vào báo cáo này, tôi sẽ từ chức và gửi báo cáo này cho báo chí."

VII

ĐÀN ÁP NGƯỜI DO THÁI

Chủ nhật ngày 16 tháng Giêng 1944, ngay đầu giờ chiều, Roosevelt đón Morgenthau và các phụ tá của ông tại cầu thang Phòng Bầu dục ở khu dành cho gia đình trong Nhà Trắng. Tổng thống vẫn còn bị "cúm" trong chuyến đi Tehran. Tuy không thích Tổng thống song Randolph Paul ngạc nhiên vì Roosevelt "ăn mặc rất thanh lịch."

Như Morgenthau sau này nhớ lại, ông cảm thấy "rất lo" về buổi diện kiến này. Ông đưa cho Tổng thống bản cáo trạng ông buộc tội Breckiridge Long và Bộ Ngoại giao về "sự chần chừ trắng trợn" và "cố gắng ngăn chặn hành động cứu nguy người Do Thái khỏi tay Hitler."

Roosevelt xem lướt qua báo cáo và chăm chú lắng nghe trong khi Morgenthau và John Pehle tóm tắt. Báo cáo cảnh báo rằng một "số lớn người Mỹ" nhìn thấy "rõ ràng chủ nghĩa bài Do Thái" phía sau các hành động của Bộ Ngoại giao, có thể "nổ thành vụ tai tiếng xấu xa... Việc giải cứu người Do Thái khỏi bị hủy diệt là một niềm tin quá lớn không thể vẫn nằm trong tay của chung người lãnh đạo, nhân tâm và có lẽ cả thù địch nữa."

Roosevelt bảo vệ Bộ Ngoại giao của mình. Ông nói, Long đã "hơi ngâm giấm" người tị nạn sau khi Giáo sĩ Wise khuyên ông nhận một danh sách dài tên của họ, "nhiều người trong số đó đã hóa thành những con người xấu."

Morgenthau trả đũa, Chương lý Francis Biddle đã bảo đảm với Nội các rằng chỉ ba người tị nạn Do Thái được nhận vào trong suốt Thế chiến II, và đó là điều động chê trách." Ông đòi hỏi Long phải bị tước hết trách nhiệm

về người tị nạn. Morgenthau đưa cho Roosevelt một phác thảo mệnh lệnh hành pháp "đoán trước kế hoạch của các đảng viên Đức quốc xã tiêu diệt mọi người Do Thái và các tộc người thiểu số khác." Nó sẽ tạo ra một Bộ Tị nạn Chiến tranh (War Refugee Board) mới, bao gồm Ngoại trưởng và Bộ trưởng Tài chính, dưới sự giám sát trực tiếp của Tổng thống. Morgenthau cảnh báo rằng các thành viên của Thượng và Hạ viện đang phàn nàn về việc Bộ Ngoại giao lè mề lê gót. Nếu Roosevelt không hành động. Quốc hội, Quốc hội có thể quật đổ "thái độ lãnh đạm" của Tổng thống thành bị kết tội và suốt năm tranh cử.

Roosevelt từ chối cam kết. Sau bốn mươi phút, vợ ông bước vào phòng và kết thúc cuộc điện kiến: "Xem nào Franklin. Hãy nhớ là anh chưa được khỏe đâu nhé."

Morgenthau lo lắng là sự mãnh liệt của ông đã làm xa lánh Tổng thống. Ông viết trong nhật ký, "Tôi rất thành thật... nhưng ông không có vẻ gì là hứng thú." Chiều tối hôm đó, ông thăm dò nhiệt độ Roosevelt bằng cách gọi điện thoại cho ông lấy cớ muốn hỏi ý kiến ông về bài diễn văn, trong đó ông khiển trách các "tên đầu sỏ Đức đáng ghét."

Roosevelt nói, "Tốt." Morgenthau hỏi lại, "Ngài chắc chứ?" Tổng thống trả lời, "Chắc. Nhưng ông có thể thêm vào chữ "đã được chứng minh" sau chữ các tên đầu sỏ."

Morgenthau viết trong nhật ký, "Ông đùa giỡn và bồn chồn tôi và có vẻ như đang trong tâm trạng rất vui." Bộ trưởng Tài chính rất yên lòng vì Roosevelt dường như "không có phản ứng bất lợi trong tâm trí của ông về tôi, điều này đcmg cổ vũ... Tôi hy vọng ông sẽ nhìn thấy điều này qua việc tôi chăm sóc ông."

Sáu ngày sau, Roosevelt thành lập Bộ Tị nạn Chiến tranh. Nhưng ông thận trọng đặt Bộ trưởng Chiến tranh của ông làm một thành viên. Ông biết sự hiện diện của Henry Stimson điềm đạm, người bị nghi ngờ sử dụng nguồn quân sự giúp người tị nạn, sẽ giữ cho nhóm mới này khỏi quá trớ tráo.

Vì sao Tổng thống đã hành động? Ông hiểu rằng khi quân Đồng minh đầy lùi sự bạo ngược của Đức quốc xã ở châu Âu năm 1944, và nếu có sự

tin tưởng mạnh hơn vào chiến thắng, sẽ có các cơ hội giải cứu mới. Ông không muốn Quốc hội nghe được là ông không hành động. Roosevelt cũng có thể lo lắng là nếu không quá thường dính líu với một người Do Thái như Morgenthau quá lo lắng về vấn đề, ông có thể rơi vào mối nguy hiểm sắp tới với các cử tri Do Thái đang giận dữ trong các bang lớn, mang tính quyết định.

Trong ba mùa thắng cử đầu tiên, Roosevelt lệ thuộc vào số lượng phiếu bầu khổng lồ của người Do Thái. Ông biết rằng nếu mùa bầu cử năm 1944 sắp đến mà bị giảm sự ủng hộ của người Do Thái, có thể mang ý nghĩa thất bại. Và có một cơ hội thuận tiện là đối thủ tháng Mười Một của ông sẽ là Thống đốc bang New York, Thomas Dewey, người có các mối quan hệ tuyệt vời với các nhà lãnh đạo Do Thái và có thể tìm cách vượt trội hơn Tổng thống về vấn đề người tị nạn và tổ quốc Do Thái ở Palestine, để có được các cử tri Do Thái.

Vui thích vì những gì ông chủ của họ đã làm, các phụ tá của Morgenthau viết cho ông một lá thư khen ngợi "lòng dũng cảm và tài năng của nhà chính trị" mà với nó "ông và chỉ mình ông" mới giúp làm thay đổi thái độ của Chính quyền này đối với việc cứu nguy người Do Thái và các dân tộc bị ngược đãi khác" khỏi "bị tiêu diệt." Morgenthau đã nói trước với họ, "Nhưng bi kịch là - mẹ kiếp! - việc này đã phải thực hiện từ tháng Hai cơ." Nhớ đến hành động thúc giục của bà Klotz, sau này ông viết thư tay cho bà rằng bất kỳ công trạng nào tôi đáng được" về việc giúp để cứu thoát người tị nạn Do Thái, tôi đều muốn bà cùng hưởng."

Roosevelt muốn có "một nhân vật nổi tiếng" làm giám đốc bộ. Morgenthau đề nghị đối thủ năm 1940 của Tổng thống, Wendell Willkie, nhưng thư ký Crace Tully của Roosevelt nói với Bộ trưởng Tài chính rằng Tổng thống không muốn cho Willkie bất kỳ "sự phô trương đề cao" nào, vì ông đang tìm kiếm sự chỉ định của Đảng Cộng hòa năm 1944. Morgenthau chuyển sang Pehle, biết rằng người của mình làm giám đốc sẽ giúp ông kiểm soát được tổ chức. Roosevelt chấp thuận. Khoảng cuối cuộc chiến tranh, Bộ Tị nạn Chiến tranh đã giúp giải thoát được hai trăm ngàn người Do Thái ở Đông Âu, Pháp, Ý, Bắc Phi và các nơi khác.

Ở Luân Đôn, Bộ trưởng Ngoại giao Anh Anthony Den, người không có cùng nhiệt tình giúp người tị nạn của Churchill, đã bí mật phàn nàn rằng Roosevelt thành lập một bộ để xoa dịu “lượng lớn cử tri Do Thái” ở Mỹ trước mùa bầu cử tháng Mười Một. Henry Stimson cũng không vui gì về bộ này. Ông sợ rằng nó sẽ hướng sự chú ý từ việc thắng trận và áp lực công khai rất lớn để đưa người tị nạn Do Thái đến Palestin, chống lại người Ả Rập và phá hỏng nguồn cung cấp dầu. Ông đã chuyển bốn phần giao dịch với bộ sang cho thư ký phụ tá John McCloy.

Morgenthau viết thư yêu cầu McCloy gửi cho các sĩ quan chỉ huy quân đội Mỹ một bản sao chỉ thị mới của Roosevelt là bộ phải thực hiện mọi việc để có thể giúp các nạn nhân của Đức quốc xã đang "trong cơn nguy hiểm chết người sắp xảy đến," bao lâu "còn phù hợp với sự theo đuổi một cuộc chiến thắng lợi." McCloy đã thực hiện, nhưng cảnh báo Bộ Tham mưu rằng ông "rất thận trọng trong việc đưa Quân đội dính líu vào chuyện này trong khi chiến tranh còn đang tiếp diễn."

Khi đích thân chịu trách nhiệm về người tị nạn Do Thái, Roosevelt kết thúc tình trạng bình thản công khai của mình về những gì Hitler đang làm đối với người Do Thái ở châu Âu. Tháng Ba 1944, Hitler ra các chỉ thị cho chính quyền Hungary (Hungary) mới hành động chống lại hơn 750.000 người Do Thái ở đó. Các nhà lãnh đạo Do Thái Mỹ khẩn khoản Roosevelt và những người khác nhớ đến một chế độ mới ở Budapest có thể hãm hại người Do Thái, vì có thể sẽ có sự trừng phạt hà khắc một khi quân Đồng minh chiến thắng.

Tháng đó, được Morgenthau kích động một lần nữa, Roosevelt không trì hoãn hoặc đưa ra ruột phát biểu bằng văn bản chặt chẽ nào mà không đề cập đến người Do Thái. Thế nhưng, thứ sáu ngày 24 tháng Ba 1944, trong một phiên họp ở Phòng Bầu dục với các phóng viên, ông đưa ra lời tuyên bố thẳng thắn nhất đời ông về “Giải pháp cuối cùng”. Lần đầu tiên ông nói với dân Mỹ bằng ngôn ngữ bình dị về những gì sau này được biết đến là nạn tàn sát người Do Thái vào thời Hitler. Để bảo đảm rằng đồng minh của ông hiểu được là ông không mở rộng các mục tiêu chiến tranh, trước hết ông làm sáng tỏ lời phát biểu với Stalin và Churchill.

Từ bản chính, Roosevelt đọc, “Một trong các tội ác ghê tởm nhất của toàn bộ lịch sử - do các đảng viên Đức quốc xã khởi sự trong ngày hòa bình và chúng nhân lên gấp một trăm lần trong thời chiến - thảm sát người Do Thái hàng loạt, có hệ thống ở châu Âu vẫn tiếp tục không hề giảm sút từng giờ một... Chưa một ai tham gia vào các hành động tàn bạo này bị trừng trị... Tất cả những người cố tình tham dự vào việc lưu đầy người Do Thái đến chết ở Ba Lan hay lưu đầy người Na Uy và người Pháp đến chết ở Đức đều phạm tội sát nhân”.

“Hitler đang phạm các tội ác chống lại nhân loại nhân danh dân tộc Đức. Tôi yêu cầu mọi người Đức và tất cả mọi người... ở mọi nơi dưới sự thống trị của Đảng Quốc xã trình bày cho thế giới thấy bằng hành động mà trong thâm tâm không đồng tình với tội ác điên cuồng này. Hãy che giấu các nạn nhân bị săn đuổi này. Hãy giúp họ vượt qua biên giới và hãy làm những gì có thể để cứu họ khỏi tay đao phủ của Đức quốc xã.”

Roosevelt nói, khi “các hoạt động quân sự cho phép,” Mỹ sẽ tìm được “những nơi trú ẩn tị nạn” cho “mọi nạn nhân của đao phủ Quốc xã Đức và Nhật.”^[33]

Các phóng viên chỉ nêu ra một câu hỏi về lời tuyên bố: Thế Tổng thống có kế hoạch đưa người tị nạn đến Mỹ không? Ông trả lời, “Ồ chưa, vì chưa có đủ người đến.”

Khi Morcenthau đấu tranh giúp người tị nạn, ông đụng đầu với John McCloy, người đồng tình với Stimson rằng lực lượng vũ trang Mỹ phải được sử dụng để giải cứu các nạn nhân của Đức quốc xã nếu việc làm như thế không phải là “kết quả trực tiếp” của các hoạt động quân sự nhằm để thắng trận. Những năm sau này, McCloy nhớ lại rằng Morgenthau “quá giận dữ” về cách Hitler đối xử với người Do Thái đến nỗi “ông sẽ làm mọi việc trong quyền lực của mình” để chống lại nó. Ông nghĩ Morgenthau “không khoan nhượng.”

McCloy bắt đầu cuộc sống trong một khuôn khổ giản dị. Chào đời ở Philadelphia năm 1895, cha ông, một nhân viên bảo hiểm đã mất lúc ông mới bốn tuổi, mẹ ông phải hành nghề thợ làm tóc. Sau khi học Luật ở

Aamherst và Harvard, ông tham chiến ở Pháp trong Thế chiến I và có thời gian ngăn phục vụ cho Quân đội Mỹ ở Đức. Năm 1930, ông kết hôn với Ellen Zinsser, chào đời tại Mỹ và là con gái của một người Đức giàu có tới Mỹ hồi đầu thế kỷ.

Là luật sư tại Phố Wall theo Đảng Cộng hòa trong thập niên 1920, McCloy dành nhiều thời gian “thu tiền nợ” ở Đức. Ông nhớ lại, chúng ta đều là người châu Âu trong cách nhìn của chúng ta, và mục đích của chúng ta là thấy nó được tái thiết." Ông tin rằng thay vì hòa bình nhằm trừng phạt được áp đặt lên nước Đức trong hiệp ước Versailles, những người chiến thắng phải kéo nước bại trận vào nền kinh tế châu Âu và ủng hộ nó như bức tường thành chống lại chủ nghĩa Bolshevik Liên Xô.

Năm 1939, sau gần một thập niên làm việc, McCloy đòi được tiền bồi thường thiệt hại đáng kể từ người Đức cho các nguyên đơn Mỹ về vụ nổ năm 1916, được cho là do các kẻ phá hoại người Đức thực hiện, tại kho đạn được ở New Jersey có tên là “Black Tom.” Chiến thắng của ông làm ông nổi tiếng là chuyên gia về gián điệp của Đức.

Năm sau, Bộ trưởng Chiến tranh Henry Stimson, người biết McCloy là người chơi quần vợt “xuất sắc” tại Câu lạc bộ Quý tộc Ausable ở bắc New York, yêu cầu ông khuyên cơ quan tình báo Quân sự ngăn chặn sự phá hoại của người Đức. Từ lâu, Stimson đã sử dụng người cố vấn hợp với ông làm người môi giới, người săn tin, người giải quyết và người dàn xếp. McCloy bỏ Phố Wall đi làm phụ tá toàn thời gian cho Bộ trưởng. Trước kế hoạch Thuê - Mượn vũ khí năm 1941 của Roosevelt, McCloy và Morgenthau cùng làm công việc rút tiền viện trợ của Mỹ cho Anh quốc tham chiến. Như McCloy nhớ lại, “Tôi biết ông ta rất rõ, vì ông ở cạnh tôi suốt - “Hãy cho tôi biết đạn dược này sẽ đi đâu?... Thế ông không thể vận chuyển chúng bằng tàu ra nước ngoài nhanh hơn cách ông hiện đang làm hay sao?”

Giống như Stimson, McCloy nhấn mạnh rằng cách tốt nhất để giúp người Do Thái và các nạn nhân khác của Hitler chỉ là thắng trận nhanh bao nhiêu có thể. Tháng Hai 1944 họ chứng tỏ câu nói mang tính hướng dẫn, chúng ta phải luôn ghi nhớ sự trợ giúp hiệu quả nhất cho các nạn nhân của hành động ngược đãi của kẻ thù là bảo đảm Phe Trục sớm bại trận."

Nhà viết sử Kai Bird của McCloy tin rằng McCloy không phải là người chống Do Thái nhưng ông “chia sẻ một số các định kiến như thế” được nhiều người cùng thế hệ và địa vị xã hội với ông” thấu hiểu. Nhớ lại những câu chuyện về hành động tàn bạo của Thế chiến I đã được chứng minh là không có thật, McCloy không chắc chắn là ông nên tin bao nhiêu vào thông tin về các trại tập trung Đức quốc xã. Ông cảm thấy phần công việc của ông là bảo vệ Stimson chống lại sự biện hộ đặc biệt này. Ông nói với sử gia người Anh Martin Gilbert trong những năm đầu thập niên 1980 về chuyện là đại thể ông bị các lời thỉnh cầu của người Do Thái quấy rầy biết bao nhiêu trong suốt cuộc chiến tranh.

Cuối mùa xuân năm 1944, Morgenthau đang thúc ép Bộ Tị nạn Chiến tranh tìm một căn cứ Quân sự không dùng đến hay một nơi trú ẩn khác nào đó ở Mỹ, nơi một nhóm nhỏ người tị nạn đa phần là người Do Thái từ Ý có thể tạm thời trú ngụ. Thứ ba ngày 01 tháng Sáu, khi Josiah Dubois đặt vấn đề với McCloy qua điện thoại, McCloy bảo ông rằng việc của Quân đội không phải là chăm sóc người tị nạn.

Phản ứng của McCloy làm Morgenthau bị tổn thương và trưa hôm đó ông mang bản ghi chép cuộc nói chuyện đến buổi họp Nội các cho Roosevelt, Hull và Stimson đọc. Stimson phát cáu vì McCloy đã không chỉ dẫn cho ông tường tận về người tị nạn: “Điều phiền hà với McCloy là ông luôn chạy theo trái banh.” Nhưng ông thẳng thắn nói với Tổng thống là ông nhất trí với McCloy rằng vấn đề người tị nạn “không phải là việc của Bộ Chiến tranh.”

Roosevelt trả lời là “dù trong hoàn cảnh nào thì những người này cũng phải quay trở về.”

Sau cuộc họp. Stimson đưa ra một bản ghi nhớ viết rằng “một người nào đó” ở Nội các, ám chỉ đến Morgenthau, đã phê bình McCloy là “kẻ áp bức người Do Thái.” Khi McCloy đọc tài liệu này, ông điên tiết lên. Biết được McCloy giận dữ, Morgenthau đề nghị ông ta sáng sớm hôm sau đến ngôi nhà đá mà ông mượn trên đường Belmont trong khu Kalorama giàu có gần Washington để xua tan bầu không khí nặng nề.

Đến sớm hơn mười phút, McCloy trực tiếp nói với Morgenthau, “Tôi biết tôi bị phê bình ở Nội các.” Ông lặp lại vài lần, một ai đó trong Nội các nói tôi là kẻ đàn áp người Do Thái. Đó là điều khủng khiếp.”

Morgenthau không trực tiếp thừa nhận là ông đưa ra lời phê bình nhưng nói, “Đó là lý do vì sao tôi muốn mời ông đến đây để nói chuyện thẳng thắn với ông.” Ông giải thích rằng ông phàn nàn với Roosevelt và Stimson về việc McCloy kéo lê vấn đề người tị nạn từ Ý. Stimson “bực mình” vì chúng ta đang thảo luận điều mà ông ta không biết... Ông biết đấy, ông phải nói với Stimson những vấn đề này hai, ba lần thì ông ta mới nắm được.”^[34]

Morgenthau vui mừng lợi dụng sự lúng túng của McCloy để khiến ông ta dành căn cứ Quân đội không sử dụng cho người tị nạn: “Đây là bằng chứng cho phần thế giới còn lại biết đến chúng ta, chính quyền Mỹ, không quá cao ngạo đòi hỏi phần thế giới còn lại làm những điều mà chúng ta không muốn làm. Đó chỉ là những vì người Đức vẫn nói.”^[35]

Lúng túng, McCloy bảo ông rằng Pháo đài Ontario, ở Oswego, New York, có thể chứa được một ngàn tám trăm người tị nạn. Hăm hở chứng minh mình không phải là kẻ đàn áp người Do Thái, ông nói rằng “Quân đội muốn là con đường sắt trên mặt đất để mang những người này ra,” nhưng một ai khác phải nuôi dưỡng và chăm sóc người tị nạn sau khi họ đến.^[36] Ông hứa sẽ “làm rõ điều này với Stimmie”

Hồ hởi với chiến thắng nhưng kiệt sức vì phải đương đầu với McCloy, lúc 9 giờ 15 buổi sáng, Morgenthau nói với các phụ tá, “Tôi vui vì mình đã hành động nhanh chóng, và lúc này tôi rất muốn đi ngủ!” Ông nói rằng McCloy là “một con người” và “thẳng thắn mà nói, ông là một con người bị làm phiền.”

Ở Budapest, bất chấp lời cảnh báo vào mùa xuân của Roosevelt, chế độ mới đang bắt đầu tiến hành chiến tranh chống người Do Thái ở Hungary. Tổng thống được thông báo cho biết là Adolf Eichmann thuộc Bộ An ninh của Đức quốc xã (Reich Security Min Office), người đang điên cuồng thực hiện “Giải pháp cuối cùng”, đã đưa ra đề nghị trao đổi một triệu người Do Thái lấy xe tải và các tài sản khác^[37]

Mặc dù lo sợ phải thương lượng với Hitler, Morgenthau và Pehle vẫn yêu cầu Roosevelt theo đuổi lời thăm dò, hy vọng nó có thể đình chỉ việc lưu đày người Do Thái. Roosevelt nói ông muốn quan tâm đến các cuộc đàm phán gián tiếp, bí mật với người Đức nếu có "các khả năng cứu thoát mạng sống từ xa," với điều kiện là Mỹ có thể từ chối những cuộc đàm phán nếu chúng bị công khai phơi bày ra.

Ngoại trưởng Anh Anthony Eden nghi ngờ mục đích duy nhất của lời đề nghị đối "hàng hóa lấy máu" của Eichman là lôi kéo Anh - Mỹ vào quan hệ bí mật với Hitler. Cố gắng chia rẽ quân Đồng minh, các đảng viên Đức quốc xã tiết lộ những cuộc thảo luận với Stalin để đưa ông ra độ sức với Roosevelt và Churchill.

Để giữ cho Stalin khỏi bị kích động, Anh - Mỹ thận trọng bảo đảm rằng Moscow được thông tin về đề nghị của Eichmann. Nhưng Liên Xô phản đối "bất kỳ cuộc đàm phán nào" với chính quyền Hitler. Churchill thiết tha muốn giúp đỡ người Do Thái, nhưng ông đành thúc thủ, "Chắc chắn chúng ta không thể đàm phán với người Đức về vấn đề này".

Khoảng đầu tháng sáu 1944, chỉ trong ba tuần, Đức quốc xã đã đưa đi đày hơn một phần ba người Do Thái ở Hungary. Các nhà lãnh đạo Do Thái đang đề nghị một biện pháp cụ thể hơn để chống lại những kẻ giết người. Jacob Rosenheim, nhà lãnh đạo Do Thái chính thống trên thế giới, và những người khác viết cho Morgenthau, Bộ Chiến tranh, Bộ Tị nạn Chiến tranh và các viên chức Mỹ - Anh khác, khẩn nài họ thả bom các tuyến đường xe lửa từ Hungary đến trại tập trung tại Auschwitz ở Ba Lan. Rosenheim cảnh báo, "Hãy đếm từng ngày một."

Hành động theo các chỉ thị của Churchill, Eden tự hỏi sao chính các lò sát sinh không bị ném bom. Churchill ra lệnh, "Hãy dùng Không lực loại bỏ tất cả, và nếu cần gì hãy báo cho tôi biết." Ông bảo Eden, "Chắc chắn đây có thể là tội ác lớn nhất và khủng khiếp nhất đang diễn trong toàn bộ lịch sử thế giới và nó được thực hiện bởi bộ máy khoa học do chúng con người văn minh trên danh nghĩa nhân danh một quốc gia vĩ đại và một trong những chủng tộc thượng đẳng ở châu Âu." Bộ trưởng Không quân của Churchill,

Ngài Alexander Sinclair, khuyên rằng các phi công ném bom Mỹ đang ở vị trí tốt nhất để thực hiện công việc nhưng có thể “tốn kém và nguy hiểm.”

Ngày 24 tháng Sáu, trong cương vị giám đốc điều hành Bộ Tị nạn Chiến tranh, John Pehle thận trọng yêu cầu McCloy khảo sát vấn đề. Gần như chắc chắn làm mất uy tín địa vị của Morgenthau, Pehle viết cho McCloy nói rằng ông đã có "vài nghi ngờ" về việc bỏ bom Auschwitz.^[38] Khi thực hiện công việc như thế có thích hợp cho Quân đội Mỹ không, và liệu các tuyến đường xe lửa có bị phá hủy đủ lâu để cứu người Do Thái ở Hungary không?

Bộ Tị nạn Chiến tranh kết luận rằng, nếu bị bỏ bom, các tuyến đường vận chuyển có thể nhanh chóng được sửa chữa lại. Tuy nhiên, Pehle gửi cho McCloy một bản sao chép bức điện của Bộ Tị nạn Chiến tranh gửi từ Thụy Sĩ, liệt kê năm lộ trình lưu đầy chính từ Hungary và yêu cầu ném bom chúng. Khi nhận được thư, phụ tá của McCloy, Đại tá Harrison Cerhardt, nhắc nhở McCloy rằng ông đã nói với ông ta “hủy” lời đề nghị Rosenheim, “nhưng vì các chỉ thị đó mà chúng tôi đã nhận được lá thư gắn bó từ Pehle.”

McCloy xem đề nghị như sự vi phạm rõ ràng lời tuyên bố chính thức của ông và của Stimson là tài nguyên quân sự chỉ được sử dụng để thắng trận. Ngày 04 tháng Bảy 1944, ông viết cho Pehle rằng việc đánh bom các tuyến xe lửa sẽ có kết quả đáng ngờ" và “có thể chỉ được thực hiện bởi chiến thuật nghi binh của không lực chủ yếu để yểm trợ cho sự thành công của lực lượng của chúng ta hiện đang giao chiến trong các cuộc hành quân quyết định" vào châu Âu.^[39] Sau này McCloy sử dụng cùng cách diễn đạt này để bác bỏ các đề nghị ném bom Auschwitz.

Sử gia Arthur Schlesinger, Jr., có lý khi cho rằng Franklin Roosevelt "hơn bất kỳ ai, xứng đáng được tín nhiệm để huy động lực lượng tiêu diệt hành động dã man của Đức quốc xã." Tuy nhiên, nửa thế kỷ sau, một trong các khía cạnh gây tranh luận nhất về tài lãnh đạo trong Thế chiến II của Roosevelt là việc Mỹ không bỏ bom Auschwitz. Những người bảo vệ tích cực nhất cho Roosevelt nhấn mạnh rằng cách tốt nhất để cứu người Do Thái là chiến thắng ở mặt trận châu Âu nhanh bao nhiêu có thể. Họ nhất trí với quan điểm của McCloy là việc hướng những người ném bom và phi hành

đoàn không ném bom khu công nghiệp đức và các mục tiêu chiến lược nào khác có thể làm trì hoãn Ngày Chiến thắng châu Âu (VE - Day), trả giá bằng nhiều mạng sống người Do Thái hơn có thể được cứu thoát bằng việc ném bom Auschwitz và hoặc các tuyến xe lửa đến trại tập trung. Một số học giả ghi nhận rằng việc ném bom có thể chỉ tạm thời làm ngưng cuộc tàn sát, trước khi Đức quốc xã xây dựng lại các phòng hơi ngạt lò hỏa thiêu và các tuyến đường xe lửa, hoặc sử dụng phương tiện nhanh và hung tàn khác để giết người Do Thái - và việc ném bom có thể chỉ kích thích đức quốc xã tăng tốc độ giết chóc, có thể bằng phương tiện khác.

Ngược lại, Elie Wiesel, người có khả năng hùng biện nhất sống sót từ trại tập trung gọi là Auschwitz III, lại ước gì người Mỹ đã ném bom. Wiesel viết rằng nếu việc ném bom có giết chết các bạn tù Do Thái nhưng chúng tôi sẽ không còn phải sợ chết nữa - dù sao đi nữa cũng không phải sợ cái chết đó."^[40]

Những người khác nhấn mạnh rằng việc ném bom Auschwitz có thể lên tinh thần cho các nạn nhân, những người được cho biết là quân Đồng minh không quan tâm đến họ - và nó có thể ngăn cản một số thủ phạm bằng cách cảnh báo họ rằng người Anh và người Mỹ đã coi các tội ác nghiêm trọng ra sao và họ sẽ phải bị trừng trị khắc nghiệt thế nào khi chiến tranh chấm dứt.

Với hơn một nửa thế kỷ nhận thức muộn, giờ đã rõ ràng hơn năm 1944 là âm thanh của tiếng bom nổ ở Auschwitz sẽ tạo ra lời tuyên bố đạo lý trong mọi thời điểm mà người Anh và người Mỹ hiểu được tính nghiêm trọng lịch sử của nạn tàn sát người Do Thái thời Hitler. Mặc dầu là một tội ác quá nghiêm trọng, nhưng khó chấp nhận học thuyết của Bộ Chiến tranh về việc sử dụng tài nguyên quân đội. Như sử gia Gerhard Weinberg viết việc ném bom Auschwitz có thể không cứu thoát được nhiều người Do Thái, tuy nhiên “thành tích của quân Đồng minh ắt sẽ rực rỡ hơn, và mỗi người được cứu thoát có thể sống một cuộc sống đàng hoàng.”^[41]

Sau này nỗi căm phẫn Mỹ không ném bom Auschwitz được tập trung vào John McCloy. Thứ trưởng Bộ Chiến tranh bị chỉ trích gắt gao, mặt tốt

nhất về sự tập trung hẳn vào các mục tiêu truyền thống của quân đội, và mặt xấu nhất về sự thờ ơ chai lý trước tội ác giết người Do Thái.

Không biết McCloy có đưa vấn đề này ra với Tổng thống không? Trong nhiều thập niên sau Thế chiến II, khi được phỏng vấn về đề tài này, McCloy giữ vững lập trường là ông ta không. Năm 1983, ông nói với phóng viên Morton Mintz của tờ Washington Post là ông "chưa bao giờ nói" với Roosevelt về đề tài này. Ông nói, Harry Hopkins bảo ông rằng người phát ngôn Do Thái kêu gọi Tổng thống và "ông Chủ không có ý định nỗ lực làm như thế."^[42]

Mô tả dựa trên bằng chứng có sẵn, David Wyman, trong cuốn sách Bỏ rơi nói Do thái (The Abandonment of the Jews) năm 1984, đã viết rằng các lời thỉnh cầu ném bom "gần như chắc chắn" không tới tay Roosevelt. Trong một chương ông góp vào tuyển tập năm 2000, Ném bom Auschwitz (The Bombing of Auschwitz), Richard Levy viết, "Nếu McCloy bị chê trách, lỗi lầm của ông ta là không trực tiếp gặp Tổng thống."

Tuy nhiên, nhờ có thông tin mới mà chúng ta có thể kết luận rằng người cuối cùng từ chối ném bom Auschwitz không phải là John McCloy mà là Franklin Roosevelt.

Trong nhiều thập niên, McCloy ngụ ý rằng ông chặn lời đề nghị lại mà không thỉnh thi ý kiến Tổng thống. Nhưng năm 1986 ở New York ba năm trước khi qua đời, McCloy đã có sự trao đổi, mà mãi đến giờ mới công bố, với con trai Henry III của Henry Morgenthau, người đang nghiên cứu lịch sử gia đình và đã ghi lại cuộc trò chuyện giữa họ.^[43]

McCloy nhớ lại là khi các nhà lãnh đạo Do Thái "muốn tôi ra lệnh ném bom Auschwitz," ông đưa vấn đề ra với Roosevelt, Roosevelt liền nổi giận. Tổng thống "vạch rõ" cho ông biết rằng việc ném bom Auschwitz "không ích lợi gì" và "chúng ta sẽ bị buộc vào tội phá hoại Auschwitz bằng hành động ném bom những người vô tội này." Như McCloy nhớ lại, Roosevelt giật nó ra khỏi tay tôi" và giải thích, sao nào, chỉ là ý tưởng thôi mà! Họ sẽ nói chúng ta ném bom những người này, và họ sẽ chỉ thay đổi lộ trình một chút và [chúng ta sẽ] lại ném bom họ thêm nữa. Nếu thành công, sẽ kích

thích thêm, và tôi sẽ không còn gì để làm nữa... Chúng ta sẽ bị buộc tội đã tham gia vào việc làm xấu xa kinh tởm này.”^[44]

McCloy nói với con trai của Morgenthau, “Tôi không muốn ném bom Auschwitz... Dường như ruột bọng Do Thái cuồn tín nghĩ rằng nếu anh không ném bom, đó là biểu hiện cho thấy không có sự căm thù chống lại Hitler. Ngược lại, Tổng thống quan niệm rằng điều đó sẽ càng kích động và vô tích sự hơn. Và ông đã giữ lập trường rất cứng rắn.”

Nếu người ta cho rằng ký ức của một ông già là chính xác và ông ta đang nói thật thì McCloy đã che giấu lời từ chối ném bom Auschwitz của cá nhân Roosevelt trong bốn mươi hai năm. Có lẽ ông bị thúc đẩy bởi quan niệm cổ xưa về dịch vụ công cộng, ra lệnh bảo vệ tính bí mật của các cuộc trò chuyện của Tổng thống và hưởng sự chỉ trích khỏi ông chủ. Nếu lời tuyên bố của McCloy với Henry Morgenthau III có thể tin được, có thể không hoàn toàn trùng khớp là, một người đối thoại duy nhất, cuối cùng được McCloy tiết lộ mình không phải là người cuối cùng bác bỏ việc ném bom Auschwitz, lại là con trai của người mà năm 1944 đã xem ông là "kẻ đàn áp người Do Thái."

Thứ năm ngày 06 tháng Bảy, tức hai ngày sau khi McCloy viết cho Pehle thông báo việc từ chối ném bom Auschwitz, Morgenthau đến Nhà Trắng tham dự cuộc họp với Tổng thống về dân chính ở nước Pháp bị chiếm đóng. Chính xác là một tháng sau Ngày - D. Bộ trưởng Tài chính vẫn ở lại sau để trò chuyện riêng với Roosevelt. Ông hỏi liệu có "đúng không nếu ông được cử đi Pháp để xem tiền tệ lưu hành của Mỹ có phù hợp không.”^[45]

Tổng thống nói, “Điều đó thật tuyệt.” Đối với Roosevelt, người thường bị lạm phát tu từ học, một câu trả lời như thế không nói lên sự hứng khởi. Ngạc nhiên vì người bạn cũ đáng tin cậy đã quá thúc ép ông về vấn đề người tị nạn Do Thái, ông có thể dễ bị kích động về những gì Morgenthau, đã bỏ mặc ông để tự xoay sở lo liệu lấy, có thể làm tiếp theo.

Biết rằng điều đó sẽ khuyến khích ông thẳng tay hơn nữa ở châu Âu, Morgenthau hỏi Roosevelt là liệu ông có thể “mang McCloy đi với tôi”

không và yêu cầu có vài lá thư xác nhận chuyến đi của ông đến "nhiều tướng lĩnh khác có trách nhiệm." Tổng thống đồng ý và, trước mặt Morgenthau ông viết nguệch ngoạc vài chữ cho Tướng George Marshall: "Tôi nghĩ việc đề cử Bộ trưởng Morgenthau + Jack McCloy đi từ ngày 13 đến 23 tháng Bảy để xem xét chuyện tiền tệ mới đang hoạt động ở Pháp thế nào là một ý tưởng hay. Ông có thể đưa họ đi được chứ? Franklin Roosevelt".

Nhiều năm sau Morgenthau vẫn nhất mực cho rằng mục đích duy nhất của ông trong việc yêu cầu đi Pháp là nghiên cứu các vấn đề tiền tệ. Nhưng chắc chắn ông có những động cơ khác. Không có nhiều điều để khám phá trong một chuyến đi ngắn mà ông đã không thể biết được gì ở Washington. Và với người Anh và người Mỹ vẫn đang tự củng cố ở Pháp, Morgenthau biết một chuyến đi như thế đòi hỏi bộ tham mưu cấp cao mất bao nhiêu thời gian và sự hỗ trợ hậu cần.

Morgenthau hồ hởi trước viễn tưởng của chuyến viếng thăm mặt trận của quân Đồng minh, như trước kia ông đã thực hiện ở Bắc Phi. Herry III nhớ lại, "Ông nhận được cú hích mạnh do tham gia vào vùng chiến tranh và có được... các âm vang và mùi vị chiến tranh." Ông cũng có thể hy vọng sử dụng chuyến đi để tự giúp mình giành được một vai trò chính, vượt xa việc chỉ lập kế hoạch hệ thống tài chính sau chiến tranh, để hình thành một nền hòa bình châu Âu - đặc biệt số phận của nước Đức, mà hiện nay các cảm xúc của ông hướng về nó ở nhiệt độ cao.^[46] Morgenthau muốn dừng lại ở Luân Đôn, nơi ông có ý định tìm xem coi có phải có nhiều điều kiện hơn được thực hiện để cứu thoát người Do Thái không. Trong tuần đầu tiên của tháng Bảy, đã có gần nửa triệu người Do Thái bị trục xuất khỏi Hungary đến các trại tập trung của Đức quốc xã.

Mang bức thư ngắn của Roosevelt cho Marshall, Morgenthau mời McCloy cùng đi với ông đến châu Âu. Nghi ngờ có khả năng Morgenthau xâm lấn vào địa hạt của ông, có thể vẫn còn nhức nhối từ lời nói chua cay của Morgenthau bảo ông là "kẻ đàn áp" người Do Thái, McCloy bị kích

động đến suy sụp. Ông viết trong nhật ký, "Đương nhiên tôi không muốn đến Pháp để nhìn xem xét vấn đề tiền tệ mà có ý định đi đến một nơi khác".

Không nản lòng, Morgenthau bắt đầu khai triển sứ mệnh của mình. ông dự tính ở lại một tuần trong vùng chiếm đóng ở Pháp, thăm binh lính Mỹ, bao gồm cả con trai ông, Henry III, và các cuộc hội nghị ở Anh với Eisenhower và các viên chức Anh.

Marshall nghiêm túc gửi một bức điện báo cho Eisenhower, người bị xúc phạm vì quan điểm dành tiềm lực kinh tế quân sự khan hiếm cho chuyến đi của Morgenthau đúng sáu tuần sau khi Anh và Mỹ đổ bộ vào Pháp. Ông đánh điện cho Marshall, "Nếu Tổng thống muốn Bộ trưởng Morgenthau viếng thăm Pháp, đương nhiên là chúng tôi bắt buộc phải làm. Tuy nhiên, ông sẽ hiểu là không nghiên cứu được gì về các vấn đề tiền tệ trong một chuyến đi Pháp ngắn ngủi như thế." Eisenhower thêm vào là "theo đề nghị của cá nhân tôi," Churchill đã ngăn chặn các thành viên trong Nội các Chiến tranh của ông khỏi nước Pháp, và "tiện nghi ăn ở cho các quan chức viếng thăm các khu vực trú đóng hiện nay không có."

Để biện giải, Đại tá Frank McCarthy, phụ tá của Marshall, nói với Morgenthau về bức điện của Eisenhower và như sự thỏa thuận, liệu Bộ trưởng Tài chính có thỏa mãn với chuyến đi một ngày đến Pháp không. ông "chắc chắn" rằng trong ngày đó Eisenhower sẽ chuyển "núi về Mohammed." Ông bổ sung thêm rằng ngay cả Marshall và các tướng lĩnh cũng hạn chế các chuyến thăm khu vực chiếm đóng trên đất địch vào ngày đó. Nhưng Morgenthau vẫn giữ ý kiến. Ông quyết định chuyển đi hai ngày qua đêm ở Pháp và kéo dài chuyến viếng thăm đến Anh.

Ông biết rằng chuyến đi sẽ kiệt quệ cả về tinh thần lẫn vật chất. Trước khi khởi hành, ông yêu cầu thư ký "mang thêm cho ông Nembutal và Codeine" cho chuyến đi của ông.

Tại "Mặt trận Laguardia", New York, trưa thứ bảy ngày 05 tháng Tám, Morgenthau và các phụ tá Tosiah Dubols, Fred Smith và Harry Dexter White lên chuyến bay quân sự bay đến châu Âu. Một bức điện được gửi tới Roosevelt khi ông đang đi thị sát quân sự ở Bờ Tây (West Coast): "Bữa nay đi Anh và Pháp. Chúc tốt lành, Henry".

VIII

“CHÚNG TA SẼ HẾT SỨC BẬN RỘN”

Với một máy bay chiến đấu hộ tống, chiếc Skymaster C - V54 của Henry Morgenthau, cùng loại máy bay với chiếc Sacred Cow của Tổng thống, gầm rú lao vào bóng đêm trên Đại tây dương. Trong chuyến bay hai mươi hai giờ, Harry Dexter White lôi ra bản ghi nhớ của Bộ Ngoại giao về "các quyền tài sản" ở Đức thời hậu chiến mà ông biết sẽ kích thích ông chủ của ông.

White, nhà kinh tế học quốc tế chính của Bộ Tài chính, hăm hở bảo đảm một nước Đức suy yếu thời hậu chiến. Để chắc chắn rằng bản ghi nhớ gây ấn tượng mạnh lên Morgenthau, ông tính toán sẽ đưa nó ra khi ông chủ mệt mỏi và đang bị kẹt trên chuyến máy bay ồn ào, huyên náo.

Morgenthau đọc tài liệu với vẻ càng lúc càng giận dữ. Tài liệu cho thấy người Đức cần được ủng hộ. Nước Đức phải đẩy mạnh sự phục hồi châu Âu và cung cấp hàng hóa được sản xuất cho các nạn nhân của nó. Do đó, quân Quân Đồng minh chiến thắng phải hỗ trợ hầu hết máy móc công nghiệp của đất nước.^[47]

Đối với Morgenthau, bài giải trình đã phớt lờ đi "vấn đề căn bản nhất trong tất cả": làm thế nào giữ không cho Đức đe dọa thế giới một lần nữa. Như phụ tá Tosiah Dubois nhớ lại, "khi chúng tôi vào đến nước Anh," Morgenthau "bị thuyết phục" là cần phải thực hiện một điều gì đó. Một phụ tá khác trong chuyến đi, Fred Smith nhớ lại, "Morgenthau đoán chắc rằng người Đức là một chủng tộc hiếu chiến, và mãi mãi là thế."

Morgenthau và đoàn tháp tùng đáp máy bay xuống Prestwick, Scotland, vào đúng nửa đêm thứ hai ngày 7 tháng Tám 1944. Họ gặp Đại tá Bernard

Bernstein thuộc ban tham mưu của Tướng Eisenhower, người dẫn họ lên chuyến xe lửa sang trọng đặc biệt của Tư lệnh Tối cao, đến sở chỉ huy của ông ở Portsmouth.

Bernstein là cố vấn tài chính cho bộ tư lệnh của Eisenhower nhưng trước kia ông là luật sư trong Bộ Tài chính của Morgenthau. Ông tôn trọng chủ cũ và vẫn coi mình là người của Bộ Tài chính. Xong bữa sáng, khi mặt trời mọc và miền quê nước Anh vụt qua cửa sổ xe lửa, Bernstein cảnh báo Morgenthau rằng các đồng nghiệp của ông ở Ban Dân Chính thuộc Bộ Chiến tranh^[48] có vẻ không mấy tích cực trong việc hạn chế nước Đức hậu chiến. Họ dường như quan tâm hơn đến việc khi quân Mỹ thắng Đức, họ sẽ bị đẩy vào "vũng lầy đổ nát kinh tế."

Bernstein cho ông sắp cũ xem bản thảo Sách chỉ nam cho Chính quyền Quân sự ở nước Đức (Handbook for Military Government in Germany), để sử dụng một khi quân Mỹ vượt qua biên giới nước Đức. Do Khối Quốc gia Đức của Sở chỉ huy Tối Cao Eisenhower, Quân Viễn chinh Đồng minh (Allied Expeditionary FORCE - SHAEF) viết nhưng chưa được phê duyệt mục đích của nó là giảm đến mức tối thiểu sự hỗn loạn khi lực lượng Anh - Mỹ hành quân ngang qua nước Đức.^[49]

Quân chiếm đóng được cho biết rằng "nhiệm vụ chính yếu và trực tiếp của họ" là bảo đảm "guồng máy" ở Đức "hoạt động hiệu quả." Họ phải "khôi phục càng nhanh càng tốt" việc thực hiện chức năng của chính quyền dân sự Đức trong khu vực họ chịu trách nhiệm." Công nghiệp Đức phải được củng cố để hỗ trợ cho người Đức và giữ cho châu Âu "vững chắc." Mọi người Đức phải được cung cấp hai ngàn calo thực phẩm mỗi ngày.

Bernstein phàn nàn với Morgenthau là không một ai ở SHAEF có vẻ quan tâm "họ đang kiểm soát người Đức." Vẫn còn bị quấy rối bởi tài liệu mà ông đọc được trên máy bay. Morgenthau gay gắt ghi nhận rằng các kế hoạch của SHAEF dành cho nước Đức tương tự "công việc WPA hấp dẫn."^[50] để đưa người Mỹ thất nghiệp vào làm việc trong các đề án liên bang. Người ta đồn rằng các viên chức trong Bộ Chiến tranh sau này đánh

trả lại Bernstein vì kích động Morgenthau về Sách chỉ nam bằng cách ngăn chặn tham vọng ông muốn trở thành tướng)

Ở Portsmouth, Morgenthau, cùng với các phụ tá Fred Smith và Harry Dexter White, dùng cơm trưa với Eisenhower trong căn lều tập thể của các tướng lĩnh. Cũng như khi thành công của những cuộc đổ bộ Normandy, Eisenhower vui vẻ chế giễu các nhà phê bình Mỹ đang phàn nàn rằng sau Ngày - D, ông chậm chạp đến nỗi không thọc sâu vào nước Pháp: “Sau khi bạn tấn công, bạn phải chờ cho đến khi bạn có thể cuộn đuôi lại, một lần nữa trước khi bạn tiến lên phía trước.”

Theo tín hiệu của Morgenthau, White đưa ra đề tài nước Đức thời hậu chiến. Ông nói, căn cứ vào các kế hoạch hiện tại, “đời sống người Đức sẽ được tái lập ở mức cao bao nhiêu có thể.” Chắc chắn trong khi đi qua châu Âu, quân Đồng minh phải “nâng đỡ” nền kinh tế của kẻ thù để giữ “đường để nó sa lầy.” Nhưng nước Đức là “đường cấm.” Đó là “cuối đường.”

Eisenhower dứt khoát trả lời, “Tôi không quan tâm đến nền kinh tế Đức, và cá nhân tôi không thích nâng đỡ nó, nếu điều đó không dễ dàng hơn cho người Đức.” Đối với ông, Bộ Tổng chỉ huy Đức phải bị “tiêu diệt hoàn toàn” và các tên đầu sỏ Đức quốc xã phải bị “kết án tử hình.” Ike nói, nếu ủng hộ Hitler, dân tộc Đức đã là những kẻ đồng lõa với mọi điều được thực hiện nhân danh họ. Họ “không được phép thoái thác ý thức phạm tội, tội đồng lõa trong bi kịch đã nhận chìm thế giới.” Người Đức đã “được huấn luyện thành kẻ hoang tưởng trong hành động và trong suy nghĩ, và họ phải được tách hẳn khỏi điều đó. Cách duy nhất để thực hiện được việc đó là triệt để và cứng rắn với họ.”

Morgenthau bảo Eisenhower là sau khi chiếm đóng, ông muốn “nhìn thấy dấu hiệu câu thúc thấp đến nỗi nó chỉ có thể đi theo một con đường duy nhất.” Bằng cách đó, “nếu dấu hiệu tăng lên, có thể không có sự kết tội rằng vì ngu ngốc mà chúng ta phá hủy hệ thống kinh tế của Đức.”

Dòng dõi từ người Đức trên bờ sông Rhine thế kỷ thứ VIII, Eisenhower sau này ghi lại trong hồi ký rằng “tuy những năm tháng xung đột phai mờ dần, song tôi luôn quyết liệt chống lại người Đức.” Với người vợ Mamie của mình, ông viết “Người Đức là thú vật” và “Chúa ơi, con ghét người

Đức”, Kể từ Ngày - D, người Đức giết chết mười sáu ngàn người và làm bị thương bảy mươi tám ngàn thanh thiếu niên Mỹ. Ngay buổi sáng Morgenthau đến, Eisenhower đã nghe được bản kê khai khủng khiếp tại các trại tập trung tử thần của Đức quốc xã.

Nhưng vị tướng có lý do khác để không khoan nhượng với nước Đức trước sự hiện diện của Morgenthau. Ông biết vào tháng Mười Một 1942, Morgenthau đã là "tay chỉ trích gay gắt nhất trong Nội các" khi ông giao dịch thực dụng với Đô đốc Pháp thời Vichy, Jean Darlan. Để đổi lấy sự thể chấp của Darlan cho việc Pháp phản đối quân Đồng minh chiếm Bắc Phi, Eisenhower và Đồng minh đồng ý không phản đối các sắc lệnh Vichy ở địa phương, kể cả các sắc lệnh chống người Do Thái.

Khi tham gia vào giao dịch đó, Eisenhower đón nhận một số lời chỉ trích cay đắng nhất trong cuộc đời. Ai oán, ông viết cho con trai John, "Cha đã bị gọi là tên Phát xít và là kẻ theo chủ nghĩa Hitler" Khi Morgenthau ghé thăm Eisenhower ở Algiers hồi tháng Mười 1943, Bộ trưởng công bố các quan điểm của mình.

Lúc này, Chỉ huy Tối cao đã không cho Morgenthau cơ hội thứ hai để hàm ý của ông là nhẹ tay với Đức quốc xã. Trả lời các vấn đề của Bộ trưởng, Eisenhower giải thích rằng bốn phần của ông là Chỉ huy trưởng Tối cao sẽ chấm dứt sau khi chiến thắng. Nhưng nếu hội đồng giữa Đồng minh với nhau được thiết lập để giữ cho nước Đức “vào hàng vào lối,” ông có thể sẽ là thống đốc quân sự, và trong trường hợp đó ông sẽ có “điều để nói về nền kinh tế nước Đức.”

Ông cảm thấy một nền "hòa bình cứng rắn" với nước Đức thời hậu chiến sẽ xúi giục Liên Xô gia tăng gấp đôi các nỗ lực chiến thắng chiến tranh châu Âu. Hơn phần lớn các đồng nghiệp Anh và Mỹ, Eisenhower lạc quan về sự hợp tác thời hậu chiến với Moscow, và do đó ít bị thôi thúc trong việc củng cố nước Đức thành chương ngại ngăn chặn sức mạnh Liên Xô ở châu Âu thời hậu chiến. Ông nói với Morgenthau rằng nước Nga “có các vấn đề của riêng họ mà họ sẽ phải bận rộn rất lâu sau khi chúng ta qua đời.”

Morgenthau hồ hởi vì nhà lãnh đạo quân sự được nhiều người ca tụng dường như có chung những quan điểm như ông về nước Đức thời hậu

chiến. Sau này ông nói với các phụ tá rằng đối với người Đức, Eisenhower "đối xử với họ thật cứng rắn" và "mặc xác họ." Trước khi dời đi, Harry Dexter White nói với vị Tướng, "Chúng tôi muốn đưa ông ra để hỗ trợ vấn đề đối xử với dân tộc Đức." Eisenhower nói, "Nếu cần thì đích thân tôi sẽ nói với Tổng thống."^[51]

Thứ ba ngày 08 tháng Tám 1944, cùng với một chiếc máy bay tháp tùng khác, Morgenthau bay tới Cherbourg, một phi cảng lớn trước kia của Pháp bị người Đức đặt mìn, sau này bị quân Đồng minh nã pháo. Morgenthau nhận xét, "Quả là địa ngục."

Tham mưu trưởng của Eisenhower, Tướng Walter Bedell Smith, nói với Morgenthau rằng ông không thể vượt qua SHAEF đến sở chỉ huy, nhưng Morgenthau bảo Smith rằng ông để cho sĩ quan chỉ huy địa phương, Tướng Omar Bradley, "quyết định tôi có thể đi được bao xa." Ông quay một bộ phim chiến trường bằng máy quay phim 16 ly và kinh lý các bệnh viện dã chiến, và chúng khiến ông buồn phiền. Sau này ông nói "mùi vết thương" bốc lên nồng nặc đến nỗi "tôi không thể nôn nữa được nữa."

Sau một đêm ở Carentan, nơi ông nhận được lời chỉ dẫn tường tận về sự chiếm đóng nước Pháp, ông đến sở chỉ huy mặt trận Normandy của Bradley, nơi vị tướng tự biện rằng các đảng viên Đức quốc xã có thể bị đánh bại vào cuối tháng Chín 1944.^[52] Bradley khoác lác rằng ông đã "có cơ hội trở thành sĩ quan chỉ huy nhiều lần trong một thế kỷ. Chúng tôi sẽ tiêu diệt toàn bộ quân thù."

Morgenthau cũng có sự hợp nhất cảm xúc với con trai lớn của mình, Henry III, đang phục vụ trong Quân đoàn Ba của Tướng George Patton. Trong khi kinh lý Omaha và Uta Beaches, Bộ trưởng nhận món quà là chiếc mũ sắt của tù binh Đức. Sau này ông gửi cho Tướng Bradley và Tướng Bedell Smith những thùng rượu whisky ngô để cảm ơn, ông viết, "Hy vọng là ông sẽ nâng cốc chúc mừng tôi ở Berlin trong một tương lai không xa." Bradley trả lời, "đã sẵn sàng một chai cho cuộc viếng thăm chúng tôi của ông ở nước Đức."

Trong thời gian Morgenthau thăm nước Pháp bị chiếm đóng, các nhân viên tuyên truyền của Goebbels đang hoạt động. Đài phát thanh Berlin cho dân tộc Đức biết là trong khi đi kinh lý nước Pháp, “tên Do Thái Morgenthau” đã đánh cắp tấm thăm thù vô giá của nước Pháp.

Bay trở về Anh, Morgenthau được chính thức trao cho một bất động sản rộng tám ngàn mẫu ở Witshire có tên là Red Rice, do Quân đội Mỹ thuê. Lo lắng rằng Bộ trưởng Tài chính cần kiệm có thể báo với Roosevelt rằng Eisenhower là người ăn tiêu hoang phí, Bedell Smith bảo đảm với ông rằng SHAEF không "cho phần lớn các khách tới thăm của chúng ta trú ngụ."

Thứ năm ngày 10 tháng Tám, trong bữa cơm trưa, Morgenthau hỏi đối tác người Anh, Ngài John Anderson, xem việc cho phép nước Đức "tiếp tục là một quốc gia công nghiệp" có đúng là không mang ý nghĩa nước Đức sẽ nhanh chóng "vũ trang cho một cuộc chiến tranh khác" không." Anderson chỉ trả lời rằng phải ngừng ngay công việc chế tạo "các sản phẩm liên quan đến chiến tranh."

Morgenthau sửng sốt vì tính nhút nhát của Anderson. Khi vẽ ra khái niệm Dutchess County lãng mạn với các nông dân tiểu điền chu, do Morgenthau đưa ra, như một ý tưởng "hoàn toàn là riêng tôi," rằng chúng ta có thể chia cắt nước Đức thành một số tỉnh nhỏ, ngăn chặn mọi sản xuất công nghiệp và biến họ thành các địa chủ nông nghiệp nhỏ." Anderson chỉ phản ứng im lặng.

Trưa hôm đó, Morgenthau ghé thăm Churchill, và ông viết trong nhật ký là Churchill có vẻ như "rất vui được gặp tôi Thủ tướng có lý do chính đáng để cố làm cho Morgenthau vui vẻ ông muốn tiếp tục nhận sự viện trợ Thuê - Mướn trong suốt giai đoạn từ việc Đức đầu hàng đến chuyện Nhật bại trận, và Morgenthau đang cố gắng giữ cho tổng số tiền phải chăng.

Với Morgenthau, Churchill sử dụng cùng một sự kết hợp các thủ đoạn dọa giẫm và mê hoặc mà ông thường triển khai với Franklin Roosevelt. Một cách cường điệu, ông nói với vị khách người Mỹ rằng viễn cảnh của nước Anh "rất, rất tăm tối." Đất nước "phá sản hoàn toàn" và "không có tương lai" cho cựu chiến binh Anh. Nước Anh có thể chỉ sản xuất được nửa lương thực cần thiết và cần xuất khẩu nhiều hàng hóa thời hậu chiến để tồn tại.

Churchill nói, trong khi quân lính vẫn còn đang chiến đấu ở châu Âu, ông không thể nói với nhân dân ông sự thật khủng khiếp, nhưng sau chiến thắng, ông sẽ phải trình bày “mọi chuyện trước Quốc hội.” Sau đó ông sẽ trở, thành “người bị ghét bỏ nhất ở nước Anh.”

Morgenthau ghi lại trong nhật ký, con người cực kỳ phiến muộn, và cuộc trò chuyện này đối với tôi rất kích động.”

Thủ tướng nói với ông, "Morgenthau, năm ngoái tôi được báo cáo là ông đã thay đổi để trở thành người chống chúng tôi và có thái độ cứng rắn đối với chúng tôi." Bộ trưởng Tài chính cam kết "nỗ lực trung thực" giúp đỡ, “bằng tình cảm của tôi hơn là bằng túi tiền của tôi." Tháng trước, Churchill và Nội các Chiến tranh của ông đã thảo luận lời đề nghị cũ của nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái Chaim Weizmann, là phải thành lập một lữ đoàn Do Thái chiến đấu với Đức quốc xã. Churchill đồng tình, nhưng những người khác cảnh báo rằng một lữ đoàn Do Thái có thể kéo theo một đạo quân Do Thái, mà sau chiến tranh có thể tiến về Palestine và khuấy động lập nhà nước Do Thái.

Lúc này, vui đùa với người nghe, Churchill bảo Morgenthau rằng ông đã nghĩ đến một lữ đoàn Do Thái, dương cao những chiếc cờ Ngôi sao David, đang tiến vào nước Đức: “Mặc xác bọn Ả Rập! Chúng không thể chiến thắng được!"

Morgenthau nói ông tán thành một lữ đoàn như thế, nhưng không phải với các lá cờ Do Thái, điều ông sợ là sẽ xảy ra việc người Do Thái không trung thành với các đất nước của riêng họ: “Nó chỉ cho Hitler thấy rằng những gì ông nói về người Do Thái là đúng." Ông nói thêm rằng trước hết, ông tự xem mình là một người Mỹ.^[53]

Ngay trước khi Morgenthau khởi hành đi châu Âu, chế độ bù nhìn Đức quốc xã ở Budapest đã đưa ra việc giải thoát "các loại người Do Thái nhất định," nếu người Anh và người Mỹ chiếm giữ họ. Như Dubois nhớ lại, các nhà ngoại giao Anh sợ là hơn một trăm ngàn người Do Thái có thể sẽ đòi hỏi được vào Anh quốc: quả là nhiều lần họ đã lên tiếng rằng chúng tôi không chấp nhận đề nghị này vì chúng tôi sẽ phải làm gì với những người

Do Thái này nếu họ được giải thoát?” Dubois nhớ lại là khi Morgenthau nghe nói về thái độ này, ông rất bức tức.”

Lúc này Morgenthau hỏi Churchill, liệu Anh quốc có cùng với Mỹ tìm "những nơi trú ẩn tị nạn" cho người Do Thái ở Hungary không. Churchill trả lời là có, nhưng Palestine không thể là một trong các số đó. Ông đã hứa với người Ả Rập rằng chừng nào chiến tranh còn tiếp diễn, ông sẽ không đi quá những gì đã thỏa thuận để cho người Do Thái trú ngụ ở đó. Churchill nói thêm rằng khả năng của ông “cho người tị nạn trú ngụ” trên đất Anh là "có giới hạn."

Sau này Morgenthau phàn nàn rằng khi đề nghị thành lập một lữ đoàn Do Thái, Churchill có thể nói "mặc xác bọn Ả Rập," nhưng “thế mà theo thỏa thuận này, ông lại không muốn để người Do Thái vào Palestine."

Cuối chuyến viếng thăm, Churchill dẫn người khách Mỹ vào Phòng Chiến tranh ảo của ông, Morgenthau nhận thấy “hết sức rùng mình." Thủ tướng cũng cho ông thấy mô hình bờ biển đổ bộ của người Anh ở Normandy. Sau này Morgenthau nói với các phụ tá, “Đương nhiên là tôi không tài nào biết được đâu là bờ biển tốt hơn - của người Anh hay của chúng ta nhưng chắc chắn hai bờ biển mà tôi nhìn thấy đều cực tốt.”^[54]

Thứ bảy ngày 12 tháng Tám 1944, Morgenthau ngồi trên bãi cỏ xanh rộng lớn tại Red Rice cùng với Harry Dexter White, các phụ tá khác và đại sứ của Roosevelt ở Luân Đôn là John Winant. Ông kể lại là Eisenhower nói với ông rằng "chúng ta phải kiên quyết với nước Đức." Ông nói chính ông cảm thấy đất nước chiến bại có thể bị giảm lược thành "đất nước của các trang trại nhỏ," như Đan Mạch, nơi nông dân sống gần đất không còn tính gầy hần mà “yêu chuộng hòa bình.” Morgenthau cảm thấy triết lý ruộng đất của Jefferson mà ông tự coi là cùng quan điểm với Roosevelt có thể thanh lọc được tinh thần người Đức.

Winant không hay biết. Ông nói, "Các nông dân sẽ trở thành những người chiến đấu giỏi."

White nói, "Sẽ không là nông dân nếu không có thiết bị công nghiệp hiện đại!"

Là người đại diện của Mỹ trong Hội đồng Cố vấn châu Âu ở Luân Đôn, Winant nhận thấy trong nhiều tháng ông đã cố gắng nhận các chỉ thị từ Washington. Nhưng ông chưa hiểu được ý nghĩ của Roosevelt muốn hành động ra sao về nước Đức hậu chiến.

White phản nản rằng người Anh nói Anh quốc cần một “nước Đức hùng cường, mạnh mẽ” cho thị trường xuất khẩu của Anh quốc. Nếu những người chiến thắng phục hồi địa vị cho nước Đức thời hậu chiến và tránh đừng để nó sản xuất vũ khí rồi ít năm sau khi bại trận, đất nước gây hấn có thể khăm khá hơn các nạn nhân châu Âu của nó. Ông nói, “Biến nước Đức thành một thành viên đáng kính trong gia đình các quốc gia chính là đặt nước Đức vào vị trí mà nó sẽ một lần nữa cố gắng trở thành bá chủ thế giới. Hai lần trong thế hệ của chúng ta nước Đức đã cố gắng, và lần thứ ba, nước Đức có thể sẽ thành công.”

Chiều chủ nhật ngày 13 tháng Tám, Morgenthau đưa Winant và White đến nhà Anthony Eden, nơi họ dùng trà trên bãi cỏ. Ông nói với Ngoại trưởng là ít nhất trong những tháng đầu sau chiến thắng, ông được Churchill cho biết nước Đức buộc phải tự lo liệu lấy.

Eden trả lời, tại hội nghị Tehran, Roosevelt, Churchill và Stalin đã nhất trí là chia cắt đất nước Đức: “Câu Joe Stalin quyết định đập tan nước Đức để nó không bao giờ có thể gây chiến được nữa.”

Eden không biết rằng Roosevelt đã từ chối giải bày thực chất của những cuộc trò chuyện riêng giữa Bộ Ba tại Tehran với Morgenthau hay bất kỳ viên chức Mỹ cấp cao nào khác. Nhưng giờ điều bí mật đã bị tiết lộ. Morgenthau nhanh chóng yêu cầu Eden trình bày cho ông các văn thư của phía Anh về các cuộc trò chuyện bí mật ở Tehran về nước Đức thời hậu chiến trước khi ông rời khỏi Luân Đôn. Tuyệt vọng vì phải cầu cứu Morgenthau về Thuê - mượn, Eden khó lòng giữ im lặng mà nói không.

Khiêu khích, Harry Dexter White bảo Eden là ông hiểu rằng người Anh muốn khôi phục lại nền kinh tế Đức để chiếm lại “khách hàng quan trọng nhất của họ.” Giật mình, Eden trả lời là bất kỳ cuộc nói chuyện mềm - dẻo - nào - về - nước - Đức cũng đều khiến Liên Xô lo sợ Anh - Mỹ sẽ đi theo con đường riêng của họ. Không điều gì cản trở "sự cộng tác mật thiết nhất

có thể xảy ra trong thời hậu chiến" giữa ba cường quốc. Ông nói, một nước Đức hùng mạnh thời hậu chiến sẽ nguy hiểm hơn một nước Nga hùng mạnh thời hậu chiến.

Vì đã nghe được nhiều hơn những gì Ngoại trưởng nói nên Morgenthau sau này kinh ngạc thổ lộ với các phụ tá rằng Eden “muốn chia cắt nước Đức chia cắt hoàn toàn,” và ông cũng “không thẳng tay.”

Thứ ba, Morgenthau và White đến văn phòng của Eden ở Whitehall. Khi các vị khách Mỹ chăm chú lắng nghe. Ngoại trưởng đọc to hồ sơ về những cuộc trò chuyện ở Tehran, trong đó Bộ Ba đã nói đến việc chia cắt nước Đức và Roosevelt nhấn mạnh là đất nước bại trận phải bị chia thành ba phần hoặc hơn nữa.

Morgenthau nói nếu ý định của quân Đồng minh là chia cắt nước Đức hậu chiến, thì việc các viên chức Bộ Ngoại giao và Lầu Năm Góc nói về sự phục hồi chế độ Đức sẽ vi phạm chính sách chính thức.

Eden rõ ràng lúng túng với hoàn cảnh này. Có thể ông lo ngại Roosevelt có khi sẽ trừng phạt ông và Churchill vì cho Morgenthau biết về hồ sơ Tehran mà đúng là Tổng thống không muốn cho biết. Ông yêu cầu Morgenthau giải thích với Roosevelt rằng ông không có ý đưa vấn đề nước Đức ra với Morgenthau.

Morgenthau nhấn mạnh rằng ông không “đến Anh quốc để thảo luận vấn đề,” và nói hai ngày sau khi trở về Washington, ông sẽ nói với Roosevelt và Hull về nước Đức hậu chiến.

Morgenthau đề nghị đi tham quan các hầm trú máy bay oanh tạc ở Luân Đôn. Churchill nghĩ mình sẽ đi theo hộ tống, nhưng mùa hè năm 1944 đôi lúc ông bị đám người Briton (một dân tộc sống ở Anh thời Roma đô hộ, cách đây 2.000 năm) thiếu kiên nhẫn vì cuộc chiến kéo dài nên đã la ó phản đối trên đường phố. Còn hơn nguy cơ ngưỡng ngùng trước cuộc viếng thăm của Bộ trưởng Tài chính, Churchill nhờ vợ Clementine tháp tùng Morgenthau.

Nghỉ ngơi sau khẩu phần ăn hạn chế theo người Anh, Morgenthau đưa cho bà Churchill những quả trứng mới và thịt nguội từ Nông trại Fishkill. Bà viết cho chồng rằng Morgenthau là “cỗ vật mập mờ khô hời” và “khó

mà tưởng tượng ông có thể quản lý được một sạp bán ốc xoắn^[55], nhưng có lẽ làm Bộ Tài chính thì dễ hơn, vì không có sự cạnh tranh!"

Quá nửa đêm ở Luân Đôn, Morgenthau phát biểu trên Đài phát thanh CBS với nhân dân Mỹ một bài diễn văn do người soạn diễn văn Robert Sherwood của Roosevelt và phóng viên Edward R. Murrow của CBS ở Luân Đôn phụ viết. Ông nói với thính giả rằng trong khi đi kinh lý các nơi trú ẩn tránh phóng xạ nguyên tử, “ý tưởng chính chiếm lĩnh tâm trí và trái tim tôi” là “chúng ta không bao giờ được quên”,^[56] Không đủ hy vọng rằng người Đức và người Nhật thời hậu chiến sẽ “cư xử như những người tử tế”: “Hy vọng suông thì không đủ... nước Đức và nước Nhật phải bị giải trừ quân bị."

Sau này, Clementine Churchill đánh điện cho Morgenthau, “Giọng ông ấm và chân thật và tất cả những gì ông nói cho thấy sự hiểu biết về dân tộc của chúng tôi.”

Vợ của Morgenthau đánh điện từ Fishkill Farms, “bài diễn văn của ông thật tuyệt vời. Tuyệt vời."

Trước khi từ London trở về, Morgenthau yêu cầu Thứ trưởng Daniel Bell sắp xếp cuộc hẹn cho ông gặp Tổng thống. Để phe Trục không biết được nơi ở của Roosevelt, Bell trả lời bằng lời nhảm vô tuyến quanh co rằng chiều chủ nhật sau đó ba ngày, “quý ông mà ngài muốn gặp" sẽ rời khỏi Washington đi Hyde Park.

Morgenthau nhờ Bell sắp xếp một cuộc hẹn tại Nhà trắng vào sáng thứ bảy. Lợi dụng lợi thế hơn các thành viên Nội các khác không phải là những người bạn gia đình. Morgenthau cũng sắp xếp cho mình và vợ đi cùng với Tổng thống trên chuyến xe lửa của Tổng thống đến Hyde Park, để ông có nhiều thời gian hơn để thăm thì vào tai của Tổng thống. Phụ tá William Hassett của Tổng thống, một cựu phóng viên Vermont nghiện rượu không thích Morgenthau hoặc bất kỳ người Do Thái nào, đã viết trong tác phẩm của ông rằng “gia đình Morgenthau đã đột nhập để có được chuyến đi đến Dutchess County."

Thứ năm ngày 17 tháng Tám, tại Washington, Morgenthau dùng cơm trưa chung với nhân viên, trái với các chức vụ hành chính cao nhất tại Bộ Ngoại giao và Chiến tranh, đây những người theo chính sách kinh tế mới (New Dealers), theo chủ nghĩa cải cách, tự do, đang phẫn nộ về quan điểm khôi phục lại kinh tế Đức.^[57] Morgenthau nói với các phụ tá rằng trong chuyến đi châu Âu của ông, "tôi dành nhiều thời gian cho việc... họ sẽ đối xử với nước Đức thế nào. Chúng ta sẽ rất bận rộn đấy."

Morgenthau cảnh báo là các đối thủ quan liêu cổ hủ của họ có vẻ như phá ngang các ý định của Roosevelt. "Tôi mất nhiều ngày, nhiều ngày, nhiều ngày, nhưng tôi có được một câu chuyện." Ông vui mừng vì ông đã "đánh hơi được": "Nhờ Trời, Tổng thống đã để tôi đến Anh quốc và tìm được chất liệu!" Những "chàng trai" của Hull ở Bộ Ngoại giao là "những người tồi tệ nhất," ông nói, "Hãy giữ lại nước Đức trung ương tập quyền. Hãy giữ lại một nước Đức hùng mạnh." Morgenthau kết luận, "Tôi không biết Ngài Hull biết được bao nhiêu, nhưng chắc chắn ông ta sẽ bị quở trách."

Sáng thứ sáu, Morgenthau đến văn phòng lớn của Cordell Hull ở dinh thự màu xám kiểu Phục hưng Pháp cạnh Nhà Trắng dành cho Bộ Ngoại giao^[58]. Ông nói với Ngoại trưởng rằng "từ mọi biểu hiện bề ngoài," người Đức được "xây dựng dần" sau Thế chiến II để trong vòng mười năm, họ sẽ sẵn sàng tiến hành cuộc chiến tranh thứ ba." Ông báo cáo rằng Eden đã đọc to cho ông biết từ biên bản của hội nghị Tehran, cho thấy Bộ Ba đã quyết định chia cắt nước Đức "thành ba hoặc mười lăm phần."

Hull há hốc mồm kinh ngạc: "Henry, đây là lần đầu tiên tôi nghe được điều này! Tôi chưa bao giờ được phép biết văn bản của hội nghị Tehran. Tôi đã hỏi [Tổng thống] nhưng không được cho biết."

Morgenthau cam kết "giữ bí mật tuyệt đối giữa chúng tôi." Ông nói không ai làm việc theo những dòng chữ được thỏa thuận tại Tehran: "Tôi nhận thức rõ đây không phải là trách nhiệm của tôi, nhưng tôi thực hiện điều này như một công dân Mỹ... và tôi sẽ chúi mũi vào nó cho đến khi tôi biết rằng nó ổn thỏa."

Rầu rĩ, Ngoại trưởng nói rằng Roosevelt không bao giờ cho ông làm “bất kỳ điều gì” quan trọng trong chính sách đối ngoại: “Tôi không được biết những gì đang xảy ra. Nó nằm ở mức độ cao hơn... Khi họ nói về nước Đức, tôi không được hỏi ý kiến.” Hull nói "ông kiệt sức vì đấu tranh với những người khác xung quanh thành phố": “Tổng thống có thể ngừng chuyện đó lại trong một phút - nếu ông muốn làm như thế.”

Morgenthau sửng sốt. Ông biết là Roosevelt đã phá vỡ kế hoạch của Ngoại trưởng, nhưng ông không nhận ra rằng đó là điều xấu. Ông hỏi Hull rằng ông đứng ở lập trường nào về nước Đức thời hậu chiến. Người Tennessee già yếu buồn bã nhớ lại cú thọc đòn điệu vào chiến thuật ngoại giao cấp bách của quân Đồng minh mà Roosevelt cho phép ông - hội nghị Moscow với Eden và Molotov. “Lý do tôi cùng sát cánh với người Nga là vì... tôi [đã nói rằng] tôi sẽ tiến hành vụ xét xử bí mật Hitler và bè lũ... và... xử tử hết bọn chúng... Rồi sau hai ngày tôi sẽ nói cho cả thế giới biết. Đó là lập trường của tôi!”

Morgenthau bảo Hull rằng nếu ông đọc được các kế hoạch của riêng ông viết về nước Đức, ông sẽ nhận thấy rằng ông và họ "đứng ở hai đầu Bắc cực và Nam cực."

Trở về Bộ Tài chính, Morgenthau nói với các phụ tá về cảnh tượng trong văn phòng của Hull: “Nếu Eden thực sự không đọc được gì từ hồ sơ về hội nghị Tehran và Hull đã không nói thẳng cho tôi biết rằng ông ta không được xem chúng, thì tôi đã không tin điều đó... tôi chắc chắn rằng nếu Hull nhận được chỉ thị chia cắt nước Đức, ông sẽ rất hăng hái thực hiện. Chuyển đi của tôi đến châu Âu đáng giá rất nhiều, rất nhiều lần - chỉ để có được những gì tôi biết và những gì tôi nói với Hull. Và chúng tôi sẽ biết điều gì xảy ra khi tôi gặp Tổng thống.”

IX

“VIỆC ĐƯA HỌ VÀO CÁC PHÒNG HỜI NGẠT KHÔNG HẢN ĐÃ XẤU”

Thứ Sáu ngày 18 tháng Tám 1944, sau chuyến đi kinh lý các căn cứ quân sự ở California, Hawaii, Alaska và vùng Tây Bắc Thái Bình dương, Franklin Roosevelt trải qua ngày đầu tiên ở Nhà Trắng trong hơn một tháng. Dưới bóng cây hoa mộc lan của Andrew Jackson trên South Grounds, cổ thắt chiếc cà vạt đốm giản dị, ông dùng cơm trưa với người phụ tá mới thuộc đảng Dân chủ, Thượng nghị sĩ Harry Truman bang Missouri. Truman cảm ơn ông vì "đã cất nhắc tôi" làm phó Tổng thống.

Joseph Baldwin, một Nghị sĩ đảng Cộng hòa bang New York sau này cho biết Roosevelt và Truman đều nói với ông rằng, suốt bữa cơm trưa dưới bóng cây, Tổng thống bảo vị phó mới, "Khi ông tiến bộ nhiều như chúng tôi đã tiến bộ... trong một ít năm qua, ông phải hiểu thấu nó... Tôi muốn một ai đó nổi nghiệp tôi phải... hơi là trung tâm." Truman đoán chừng Tổng thống đang ám chỉ ông.^[59] Roosevelt bảo ông ở lại ngoài máy bay vì một trong hai người phải còn sống.

Truman đã không gặp Roosevelt trong một năm và bí sức khi nhìn thấy Tổng thống già sụm đi. Sau bữa trưa, ông bảo phụ tá Harry Vaughan, "Tôi không nghĩ ông ta lại suy yếu đến thế... Không có vẻ như suy sụp tinh thần... nhưng về mặt thể chất ông ta tan thành từng mảnh. Tôi rất lo cho ông ta."

Vài tuần sau, trong khi đi ra ngoài Nhà Trắng, một bạn lính cũ bảo Thượng nghị sĩ bang Missouri "xoay quanh và nhìn," vì chẳng bao lâu nữa

ông sẽ sống ở đó. Truman nói, "Tôi sợ tôi sẽ, và nó xua đuổi địa ngục ra khỏi tôi."

Mùa hè năm 1944, bác sĩ chuyên khoa tim ở New York tên là Howard Bruenn được bổ sung thêm vào đoàn tùy tùng của Tổng thống, để thăm khám Tổng thống ba, bốn buổi sáng một tuần. Trong suốt buổi gặp mặt đầu tiên với Roosevelt hồi tháng Ba tại Bệnh viện Hải quân Bethesda, ông nhận thấy Tổng thống "rất mệt" và "ất xanh xao." Mặc dù trong "tâm trạng vui vẻ," song Roosevelt cũng bước đi "khá mệt nhọc."

Bác sĩ nhận thấy rằng, sau những gì được chẩn đoán là cúm do nhiễm từ sau hội nghị Tehran, Roosevelt "không thể lấy lại phong độ bình thường," ông hay phàn nàn là "bị mệt quá sức." Bruenn kết luận ông bị "suy tim" "lớn tim" và "hẹp" động mạch chủ. Năm 1992, Bruenn tiết lộ rằng, "Tôi thất kinh về những gì phát hiện ra. Nếu ông ta hỏi tôi, tôi sẽ khuyên là về mặt y học Roosevelt không thể đảm đương được nhiệm kỳ thứ tư."

Các dược phẩm hiện đại chống chứng tăng huyết áp đã làm nhẹ bớt sức ép trên các động mạch của Roosevelt, nhưng chúng chưa xuất hiện vào năm 1944. Như Bruenn nhớ lại, ông chỉ có thể làm được chút ít để "bảo vệ Tổng thống khỏi căng thẳng, làm dịu sự kích động, nhấn mạnh đến sự nghỉ ngơi sau bữa trưa," giảm hút thuốc xuống còn sáu điếu một ngày và giảm thể trọng. Sau khi kiên trì ăn theo chế độ ăn kiêng khắt khe, Roosevelt giảm được hơn mười ký, khiến trông ông hốc hác và má hõm vào.

Sử gia Robert Ferrell viết, trí tuệ của ông không bị ảnh hưởng. Vấn đề của ông là không có khả năng tập trung lâu." Đôi khi ông chợp mắt ngủ lơ mơ khi đang trò chuyện. Năm 1944, Roosevelt vướng vào một công việc chung rất căng có khi kéo dài hơn hai giờ đến bốn giờ một ngày.

Công chúng không biết gì về tình hình đáng ngại của Roosevelt, mặc dù ứng cử viên đảng Cộng hòa bốn mươi hai tuổi Thomas Dewey ghi điểm bằng cách tấn công "những người mệt mỏi" trong Nhà Trắng. Các phụ tá của Roosevelt, các thành viên Nội các và gia đình hiếm khi để mình suy nghĩ rằng Tổng thống đang phải chịu bất kỳ điều gì nghiêm trọng hơn các áp lực của một chiến tranh toàn cầu.

Chính Roosevelt cũng hỏi bác sĩ một số câu hỏi. Bruenn ghi chép rằng "không bao giờ" Tổng thống hỏi vì sao ông phải thường xuyên gặp ông ta và lúc nào cũng đo điện tâm đồ, làm các xét nghiệm khác và dùng các dược phẩm như lá ma địa hoàng. Gần như chắc chắn là Roosevelt biết rằng nếu ông hỏi, bác sĩ sẽ nói cho ông biết một điều gì đó mà ông không muốn nghe.

Tình trạng xuống dốc của Roosevelt làm tiêu hao khả năng hoạt động của ông nhiều hơn các Tổng thống khác. Lối lãnh đạo của ông là kích các thành viên Nội các chống lại nhau, chứa nhiều ý tưởng xung đột trong đầu bất kỳ lúc nào, và giữ cho bộ máy kiểm soát vững chắc trong quyền lực của ông. Nhưng với năng lực và sự tập trung suy giảm, ông không còn có được sự kiên nhẫn và sự kiểm soát chi tiết trước kia nữa, giúp ông giữ cho các chính sách quan trọng không hỗn loạn và các thành viên Nội các không vượt quá các vai trò mà ông dự trù cho họ. Người đại diện mới của Cordell Hull, Edward Stettinius, nhận thấy Roosevelt "càng ngày càng khó giao tiếp vì ông rất thường xuyên thay đổi kế hoạch."

Vì thế sự suy sụp thể lý của Roosevelt càng ngày càng có vấn đề khi Thế chiến II lên đến cao trào và ông cố gắng lập kế hoạch cho thế giới thời hậu chiến. Tháng Tám 1944, Eleanor Roosevelt viết cho người bạn trẻ Joseph Lanh, phục vụ trong quân đội ở Tân Tây Lan (New Zealand), rằng Tổng thống phàn nàn ông rất mau bị mệt và trông ông già hơn. Dù mùa xuân vừa rồi có làm ông suy sụp, ông vẫn cảm thấy kinh nghiệm và thiết bị của ông sẽ giúp ông làm việc tốt hơn ông Dewey."

Sáng thứ bảy, 19 tháng Tám, Henry Morgenthau đến Nhà Trắng. Ông được báo cho biết Tổng thống đang gấp gáp và chỉ có thể dành cho ông năm phút, nhưng họ có thể trò chuyện trên chuyến xe lửa đi Hyde Park tối hôm đó. Sau này Morgenthau nhớ lại, khi ông được phép vào tiếp kiến Roosevelt, "Tôi ở lại nửa tiếng, nhưng tôi không thể tận dụng được cơ hội vì tôi cảm thấy tôi bị áp lực, và tôi đã nói nhanh khủng khiếp." Thuật lại chuyến đi, ông nói rằng Churchill đã giải bày với ông rằng nước Anh bị phá sản.

Tổng thống cúi kính, "Ông ta có ý muốn nói gì vậy?"

Morgenthau đáp, “Nước Anh thực sự phá sản,” và nói thêm rằng Churchill đoán chừng khi ông thông báo các tin tức xấu cho nhân dân Anh và Quốc hội, ông sẽ “đi tù suốt đời.”

Roosevelt cười nhạo báng, nói là Churchill chỉ đang cố gắng tranh thủ các cơ hội để có được nhiều viện trợ Thuê - Mượn của Mỹ hơn. Thủ tướng đang “sử dụng các mưu mẹo” nhưng “gần đây quan điểm của ông là muốn nhìn thấy nước Anh hòa bình.” Ông đùa là nếu những gì Churchill đang nói là thật, “tôi sẽ đến đó và thực hiện đôi cuộc đàm phán và tiếp quản Đế chế Anh!”

Morgenthau nói về chuyến đi châu Âu và “từng bước một tôi đặt các mảnh vụn lại với nhau” như thế nào để nhận thấy việc đặt kế hoạch cho nước Đức thời hậu chiến nằm trong sự lộn xộn. Eisenhower được “chuẩn bị hoàn hảo để cứng rắn với SHAEF đang lập kế hoạch “đối xử với họ như dự án WPA.” Ông nói với Roosevelt rằng ông đã được Anthony Eden đọc cho nghe hồ sơ bí mật từ các cuộc trò chuyện của Bộ Ba về nước Đức tại hội nghị Tehran. Ông nói thêm rằng “Hull bảo tôi “ông chưa bao giờ nghe được những gì nằm trong biên bản của hội nghị Tehran.” Do đó các nhà lập kế hoạch trong Bộ Ngoại giao đang viết các bản ghi nhớ trong khi không biết gì về những gì Roosevelt, Stalin và Churchill đã thỏa thuận ở Tehran.

Như Morgenthau ghi lại trong nhật ký, “Tổng thống không thích điều đó, nhưng ông không nói gì. Ông có vẻ rất lúng túng và tôi lặp lại điều đó để ông chắc chắn hiểu được sự việc.”

Có thể Roosevelt giận Eden vì đã tiết lộ thông tin với Morgenthau, trong khi đối với Eden, điều này rõ ràng trái với ý muốn của Tổng thống. Nhưng ông chắc chắn làm chàm tự ái người bạn ở Thung lũng Hudson vì đã gán những ngón tay của ông vào nơi chúng không thuộc về, đã khiến Hull cáu kỉnh vì một lý lẽ mới để phàn nàn suốt đời về chuyện Tổng thống phớt lờ ông - và trên hết, vì ép buộc Tổng thống cam kết về nước Đức thời hậu chiến trước khi ông muốn.

Morgenthau nhắc Roosevelt rằng các viên chức Bộ Ngoại giao lập kế hoạch cho nước Đức thời hậu chiến “không thể có được bất kỳ các chỉ thị nào từ Hull vì Hull không biết những gì đã được thỏa thuận” tại Tehran.

“Nội dung tổng quát và thực chất là từ hội nghị Tehran cho đến nay không ai nghiên cứu cách đối xử với nước Đức cứng rắn thế nào - theo đường lối mà ông muốn.”

Vì không có ý định trò chuyện riêng của mình ở Tehran trở thành chủ trương cứng rắn áp đặt lên nước Đức, Roosevelt cố gắng ngăn để Morgenthau đừng can thiệp sâu hơn. Ông tìm cách nói cho Morgenthau biết là họ hoàn toàn nhất trí với nhau nên giờ ông hãy rút lui và để mặc Tổng thống xử lý điều đó.

Roosevelt nói, “Cho tôi ba mươi phút thảo luận với Churchill và tôi có thể sửa chữa điều này.” “Chúng ta phải cứng rắn” với dân tộc Đức - không phải chỉ với các đảng viên Đức quốc xã. Ông phải “thiến” dân tộc Đức hoặc ông phải đối xử với họ theo cách để họ không thể tiếp tục sinh sản ra những con người muốn tiếp tục đường lối đã làm trong quá khứ.” Vì sao lại không cứng rắn với người Đức chứ? “Họ đã cứng rắn với chúng ta kia mà!”

Morgenthau ghi lại trong nhật ký là Roosevelt “chắc chắn nhớ rằng bản thân ông muốn cứng rắn với người Đức... ông ta và tôi đang nhìn vào điều này theo cùng một cách thức.” Ông ta nói với Harry Dexter White, “Tôi nghĩ ông ta sẽ hành động điều đó bây giờ. Tôi nghĩ điều đó sẽ làm mọi thứ lộn tùng phèo lên.”

Chiều tối hôm ấy, Morgenthau và vợ ông đi cùng với Roosevelt trên chuyến xe lửa dành riêng cho Tổng thống đến Dutchess County, nhưng không tài liệu nào ghi lại là trong suốt chuyến đi Tổng thống có cho bạn ông cơ hội vận động ông về nước Đức thời hậu chiến hay không.

Trên thực tế, nếu Morgenthau không biết điều đó, Roosevelt đã hành động để ngăn chặn việc hành động độc lập của bạn mình. Với chủ trương giữ thăng bằng cán cân lực lượng giữa các nước mà ông sử dụng để giữ dân tộc mình đi đúng đường, ông yêu cầu phụ tá Harry Hopkins mời Henry Stimson “trò chuyện” với Morgenthau. Ông biết là Hopkins không thích Bộ trưởng Bộ Tài chính và thêm muốn sự thân tình gia đình mà Morgenthau có được với gia đình Roosevelt. Stimson mời Morgenthau dùng cơm trưa ở Lầu Năm Góc vào ngày thứ tư, 23 tháng Tám.

Trước bữa cơm trưa, Stimson gặp Roosevelt lần đầu tiên kể từ khi ông từ Tây Bắc Thái Bình dương quay trở về. Sau này ông ghi lại trong nhật ký rằng đây là "ngày trọng đại trong tin tức chiến tranh. Paris đã được giải phóng." Sự kết thúc chiến tranh "dường như đang trên lưng ngựa phi nước đại."

Trong suốt cái mà Stimson gọi là "cuộc trò chuyện liên thoảng," ông nói với Roosevelt rằng ông cần có "sự quyết định về điều chúng ta sẽ làm với nước Đức.", "Đó là điều quan trọng bậc nhất trong sự dàn xếp hòa bình." Quân Đồng minh đang lênh đênh trong tình huống hỗn độn." Binh lính Mỹ sắp hành quân vào nước Đức và Eisenhower chưa đưa ra chỉ thị nào về "các điểm quan trọng" của chính sách.

Roosevelt ghi nhận rằng ông được hẹn gặp Churchill ở Quebec vào giữa tháng Chín.^[60] Ở đó ông lập kế hoạch "giải quyết mọi vấn đề" về nước Đức.

Chào đời năm 1867, Henry Lewis Stimson xuất thân từ dòng dõi mà ông gọi là "những người thuộc tầng lớp trung lưu khoẻ mạnh - mộ đạo, tiết kiệm, đầy nghị lực và sống thọ." Với bộ ria mép mỏng màu muối tiêu, lối cư xử cứng nhắc và trang phục cổ xưa, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh bảy mươi sáu tuổi trông giống như người nước ngoài thế kỷ XIX trong đoàn tùy tùng của Roosevelt.

Cha của Stimson không thích trở thành người mua bán cổ phần chứng khoán ở New York. Ông bỏ việc và đưa gia đình đến sống trong một khách sạn bình thường ở Berlin. Như Stimson nhớ lại, người cha phần nộ với thái độ ngênh ngang vô đồng của đế chế Đức non trẻ" và lại đưa gia đình đến Paris (Paris). Khi mẹ Stimson qua đời, Henry mới tám tuổi và chị ông được gửi đến sống với ông bà trong khu nhà người giàu ở New York. Stimson đã học ở trường Andover, Yale và Đại học Luật Harvard, kết hôn với Mabele White ở New Haven và làm việc ở Công ty giày trắng Manhattan. Ông nhận thấy luật pháp quá "nhiệt tình với việc kiếm tiền." Tuy được vị Tổng thống anh hùng Theodore Roosevelt bổ nhiệm làm Chương lý Mỹ, song ông

không chắc chắn sẽ là ứng cử viên đảng Cộng hòa vào chức Thống đốc bang New York năm 1910.

Thất bại cho thấy ông thích hợp hơn với chức vụ được bổ nhiệm, và Tổng thống Taft bổ nhiệm ông làm Bộ trưởng Chiến tranh. Ở tuổi năm mươi, khi chiến đấu như một sĩ quan pháo binh trong các chiến hào ở Pháp, Stimson đã viết cho chị mình, "Bây giờ em đã nhìn thấy và cảm nhận chiến tranh thực sự." Trong phần đời còn lại, những người ủng hộ xưng tụng ông là "Đại tá Stimson."

Được bổ nhiệm là Ngoại trưởng thời Herbert Hoover năm 1929, Stimson giải quyết vấn đề người Đức bồi thường thiệt hại đến tranh. Những kẻ thắng trận Thế chiến I đòi nước Đức trả cho các nạn nhân bằng tiền mặt. Đồng thời, nước Đức bị tước hết thuộc địa ở nước ngoài, thép và vùng mỏ thuộc Alsace - Lorraine và các vùng mỏ than ở Silesia và Saar, điều này làm giảm bớt khả năng trả nợ của nước thua trận. Stimson thấy được khối lượng bồi thường thiệt hại chiến tranh làm tăng sự lạm phát, nạn thất nghiệp và tình trạng trì trệ của nước Đức thanh đến mức nào. Ngoài ra, người viết tiểu sử Godfrey Hodgson đã viết, "tính trung thực và tính hợp lý" của Stimson - tinh thần theo tập quán đã giữ không cho ông hiểu thấu "tính tàn ác của tai họa đang đe dọa nước Đức" khi Adolf Hitler lên nắm quyền.

Là một thành viên đặc quyền của Tổ chức Cộng hòa vùng Đông Bắc, Stimson ghét cay ghét đắng New Deal (chính sách kinh tế xã hội mới của Roosevelt năm 1932) nhưng lại ca ngợi các nỗ lực của Roosevelt nhằm chuẩn bị cho quốc gia theo chủ nghĩa biệt lập chống chủ nghĩa phát xít. Tháng Sáu năm 1940, sau khi Pháp sụp đổ, còn Anh quốc lâm vào cảnh nguy hiểm và chiến dịch kỳ ba mạo hiểm đang xốc tới, Tổng thống gạt qua một bên "chính quyền đảng phái hoàn toàn lạc hậu" bằng cách bổ nhiệm phó Tổng thống đảng Cộng hòa Frank Knox năm 1936 làm Bộ trưởng Bộ Hải quân và thuyết phục Stimson quay trở lại công việc cũ ở Bộ Chiến tranh.

Thâm niên hơn Roosevelt mười lăm năm, Stimson ngay tức khắc trở thành nhân vật chỉ huy trong Nội các. Ông là biểu tượng của tính lương

đảng, với kinh nghiệm sâu sắc trong công việc ngoại giao và quân sự mà Tổng thống không thể ngụy tạo.

Stimson là nhân vật duy nhất trong nhóm của Roosevelt, trừ Tướng Marshall mà Tổng thống không dám chơi khăm. Với Stimson, Roosevelt giữ bí mật, như ông vẫn làm với mọi người, nhưng ông cảm thấy may mắn có được ông ta và biết cái giá chung mà ông sẽ phải trả nếu Stimson từ chức vì nguyên tắc. Điều này giúp Bộ trưởng Chiến tranh một thuận lợi gây ấn tượng mạnh trong những xung đột quan liêu với những người khác chẳng hạn như Hull và Morgenthau, mà Tổng thống đã chọn không cân nhắc lắm.

Stimson phát hoảng trước kiểu đưa người này chống lại người kia của Roosevelt. Ông viết trong nhật ký rằng “Roosevelt là người cầm quyền cai trị kém nhất trong những người mà tôi từng làm việc dưới quyền... Ông không phải là người tuyển người giỏi và ông không biết cách sử dụng phối hợp những người được tuyển dụng.”

Người bị chứng mất ngủ có khả năng tiêu hóa kém, thường bị các cơn suy yếu mạn tính và có tính khí đáng ngạc nhiên, Stimson là người sống dưới triều đại của Nữ hoàng Victoria. Tại Woodley, với bất động sản ở Washington, và Highhold, căn nhà trên Long Island, Stimson và vợ từ chối đón tiếp vào nhà mình những người đã ly dị. Ông từng dọn nhà để không chấp nhận vào học ở Đại học Columbia vì đó là nơi ông coi là chịu ảnh hưởng Do Thái nặng. Là Ngoại trưởng, ông bảo vệ Đạo luật Nguồn gốc Quốc gia (National Origins Act) năm 1929, đối xử phân biệt với dân nhập cư từ các miền đất nằm ngoài vùng Tây Bắc châu Âu.

Tin tưởng rằng mình biết điều gì tạo nên lòng yêu nước và lòng vị tha, định nghĩa của Stimson về quyền lợi quốc gia thúc ép ông xem các lời kêu gọi, chẳng hạn như những lời của Morgenthau và những người khác kêu gọi đánh bom Auschwitz và khắc nghiệt với nước Đức thời hậu chiến, là sự cầu xin đặc biệt của nhóm vô thần Mỹ có thể lực đã không nhất thiết hòa hợp với mục đích quan trọng nhất là thắng trận.

Henry Morgenthau III nhớ lại, trước khi cha ông có địa vị cao là Bộ trưởng Bộ Tài chính, cha mẹ ông đã nhận ra Stimson là khách mời tại

Ausable Club trong vùng nông thôn New York: "Vì kinh sợ, họ giữ thái độ cách biệt."

Khi Stimson tham gia vào Nội các, ông và Morgenthau là đồng minh tự nhiên khi cần sẵn sàng chiến đấu. Nhưng vào tháng Tám 1944, Morgenthau phải coi Stimson là vật cản về vấn đề người tị nạn Do Thái và có lẽ là một trong những người thẳng thừng từ chối xem xét việc đánh bom Auschwitz.

Stimson Và Morgenthau dùng cơm trưa ở văn phòng đồ sộ của Bộ trưởng Chiến tranh trong Lầu Năm Góc vừa mới xây dựng. Stimson ghét tòa nhà vô danh trong khu vực Foggy Bottom của thủ đô nguyên thủy có kế hoạch dành cho Bộ Chiến tranh. Ông nghĩ nơi này trông giống nhà hát nhạc kịch tình lẻ và đã từ chối dọn đến ở.^[61]

Thay vào đó, ngang qua Potoma là tòa nhà lớn nhất thế giới được xây dựng trong mười tám tháng. Roosevelt hy vọng thế giới thời hậu chiến sẽ bình yên để Bộ Chiến tranh không cần đến một tổng hành dinh quá lớn như thế. Ông nghĩ Lầu Năm Góc sẽ chứng tỏ mình là một con voi trắng, hữu dụng hơn là chỉ lưu trữ các hồ sơ quân sự. Nhưng những người của Stimson, bi quan hơn về tình hữu nghị Xô - Mỹ, nghĩ rằng họ có thể cần nhiều không gian hơn chứ không phải ít hơn. Họ tưởng tượng sẽ xây dựng thêm một tòa nhà mới với tháp văn phòng hai mươi bốn tầng, có ngọn lửa vĩnh cửu trên nóc. Sau này David Brinkley viết, "ngọn lửa tượng trưng cho đế chế Mỹ mới, đứng đầu là Washington."

Morgenthau nhận thấy Stimson "rất dễ mệt mỏi." Bộ trưởng Chiến tranh bảo ông rằng vết mổ trên lưng của ông đang gây nhiều phiền phức. Ông "hay phải nghỉ mệt."

Quay về công việc, Morgenthau cho Stimson biết bằng cách nào ông moi được từ Eden tin tức của Bộ Ba tán thành việc chia cắt nước Đức. Stimson trả lời là các cuộc đàm phán về chia cắt nước Đức là "điều quá đổi kinh ngạc đối với tất cả chúng ta," nhưng ông "không chắc" rằng các Tham mưu trưởng xem đó là "việc đã rồi." Cuộc đàm phán ở Tehran có thể "thân mật hơn" là Morgenthau đã nhận thức. Stimson nói nước Đức phải thực sự

"bị kiểm soát" ít nhất trong hai mươi năm sau Thế chiến II, cho đến khi có một thế hệ người Đức mới.

Morgenthau giận dữ vì cái mà ông nhìn thấy là tính trầm tĩnh của Stimson: "Nếu ông giao những đứa trẻ của ngày hôm nay cho lính SS đã thấm nhuần chủ nghĩa Hitler nuôi dưỡng, vậy có đúng là ông đang nuôi dưỡng thế hệ người Đức khác sẽ tiến hành chiến tranh không nào? Ông không nghĩ về điều cần phải làm là giữ vai trò lãnh đạo từ sách của Hitler và triệt để tách những đứa trẻ ra khỏi cha mẹ chúng sao?"

Ông đề nghị "các cựu sĩ quan Quân đội Mỹ, Quân đội Anh và Quân đội Nga" phải điều hành các trường học Đức "và cho những đứa trẻ này học tinh thần đúng của nền dân chủ." (Ông không định rõ là các sĩ quan Quân đội Nga có thể dạy trẻ em Đức nền dân chủ như thế nào.) Stimson thừa nhận có thể phải thực hiện một điều gì đó giống như thế.

Morgenthau chế nhạo sự khẳng định của Roosevelt, ông cho rằng ông ta và Churchill có thể giải quyết vấn đề trong ba mươi phút: "Tôi không nghĩ Churchill sẽ lo lắng về điều đó." Ông ta đề nghị ông, Hull và Stimson sẽ thảo ra một dự thảo chung về nước Đức hậu chiến "trước khi ông gặp lại Churchill."

Stimson đồng ý, nói rằng giải pháp duy nhất có thể là quốc tế hóa vùng công nghiệp Ruhr và Saar, đặt khu vực này dưới quyền kiểm soát của liên doanh đa quyền lực. Morgenthau ngạc nhiên, nhưng ông nói ông ủng hộ "việc loại bỏ hết nhà máy" của người Đức và biến đổi họ thành công dân thuộc các tiểu chủ."

Bộ trưởng Chiến tranh nói, "Nước Đức là loại quốc gia quay trở lại năm 1860, nhưng chỉ có bốn mươi triệu dân... Ông có thể phải đưa nhiều người ra khỏi nước Đức."

Morgenthau trả lời, được điều đó gần như không xấu như việc gửi họ đến các phòng hơi ngạt!"

X

“AI ĐÓ ĐÃ PHẢI NẴM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO”

Quay trở về văn phòng Bộ Tài chính, Henry Morgenthau chưa chất thuật lại với nhân viên mình rằng Stimson cho ông biết Quân đội đã mất "năm năm hòa bình cho một năm chiến tranh" và "đã quen với việc cứu trợ - lụt lội và các công việc tổng hợp giống như thế." Đó là những gì Stimson đang dự thảo" cho nước Đức thời hậu chiến.

Ông yêu cầu các phụ tá "phác thảo bảng phân tích của Bộ Tài chính về vấn đề nước Đức." Ông nói với Harry Dexter White, "có thể vấn đề là xóa sạch nhóm SS này vì ông không thể giữ các trại tập trung mãi được - và lưu đầy họ đến một nơi nào đó... Tôi không ngại luôn đề nghị phải cần thiết hoàn tất đạo luật... Hãy để một ai đó khác xoa dịu vấn đề!"

Lúc này Morgenthau đang thực hiện sứ mệnh. Ông bảo White: "Đây là điều quan trọng nhất mà tôi từng bàn đến khi còn phục vụ trong chính quyền." Con trai trưởng của ông cảm thấy lúc này cha mình là một người "bị ám ảnh."

Hai ngày sau, sáng thứ hai ngày 25 tháng Tám, Morgenthau gọi điện thoại cho John McCloy đang ở Lầu Năm Góc: "Henry đây. Nghe này, tôi cảm thấy một ai đó phải giữ vai trò lãnh đạo về việc chúng ta hãy cứng rắn với người Đức." Ông bảo McCloy rằng khi lính Mỹ hành quân vào nước Đức, sẽ có tỉ giá quân sự là hai mươi mác Đức ăn một Mỹ kim. Theo quan điểm của Morgenthau, điều này sẽ cho phép binh lính thống trị người Đức thời hậu chiến giống như các Goliath cỡ nhỏ, đánh "một âm chủ đạo có tính bền."

McCloy nhắc nhớ Morgenthau rằng "người Anh có một quan điểm khác."^[62] Nhưng Morgenthau nói, "Họ có thể làm bất kỳ điều tồi tệ nào mà họ muốn... Jack, theo kinh nghiệm mà tôi có được từ tháng trước hoặc từ hai tháng trước, nếu chúng ta bảo họ đây là điều chúng tôi muốn, và chúng ta bám chặt lấy nó, họ phải theo thôi." Các vấn đề như thế này là "rơm rác trong gió về cách chúng ta sẽ đối xử với nước Đức."

Mười lăm phút sau, Morgenthau ghé thăm Roosevelt đang ở trong Phòng Bầu dục. Ông viết trong nhật ký là tuy ông đã gặp ông bạn già một tuần trước, song hôm nay "lần đầu tiên tôi bị sốc, vì ông là một người rất ốm yếu và dường như gầy mòn đi nhiều."

Morgenthau nói với Roosevelt rằng trong chính quyền Anh, ông nhận ra hai trường phái tư tưởng về nước Đức thời hậu chiến. Eden cảm thấy "chúng ta phải tin tưởng nước Nga để có được hòa bình thế giới." Nhưng Churchill hỏi, "Chúng ta sẽ được gì giữa tuyết trắng của Nga và vách đá trắng của Dover?"

Roosevelt nói, "Nói rất hay, tôi thuộc về cùng trường phái với Eden."

Thưa Tổng thống, Ngài không nên mong là sẽ đưa ra các chỉ thị về cách đối xử với nước Đức nếu một người nào đó làm việc cho Ngài. Mọi thứ được thực hiện đến nay đều vô giá trị. Morgenthau đề nghị một ủy ban gồm Bộ Ngoại giao, Bộ Chiến tranh và Bộ Tài chính, và cả Bộ Tội nạn Chiến tranh, viết ra các ghi nhớ về vấn đề làm thế nào tiếp tục chống lại nước Đức."

Roosevelt trả lời, "Không, điều đó không tốt. Hull không thích điều đó - các ủy ban loại này." Morgenthau biết đây là một lời bào chữa. Roosevelt không bao giờ quan tâm nhiều đến những gì Hull nghĩ.^[63]

Morgenthau nói, "Vâng, tôi đã đào sâu vấn đề này và có chút khó khăn nếu không đi với nó, nhưng ít nhất tôi thỏa mãn vì đã làm cho mọi người quanh thành phố phấn khích." Ông không có vẻ gì hiểu rằng điều cuối cùng Roosevelt muốn nghe là ông đang khuấy động cả Washington lên về quyết định mà Roosevelt muốn trì hoãn cho đến khoảnh khắc khả thi cuối cùng.

Morgenthau cố gắng moi nơi ông chủ xem vì sao Stimson mời ông dùng cơm trưa và khinh thị các kế hoạch cứng rắn của ông về nước Đức. Liệu đây có phải là việc của đối thủ già Harry Hopkins của Morgenthau không?

Roosevelt nói, “Không, tôi đã bảo Stimson đến gặp ông ta.”

Không muốn chấp nhận chính Roosevelt đã cố gắng làm cùn những can thiệp của ông về nước Đức, Morgenthau viết trong nhật ký rằng lời phê bình của Roosevelt "có thể hoặc không thể là thật."

Morgenthau nói với Tổng thống, ông muốn lính Mỹ chiếm đóng đôi hai mươi mác Đức lấy một mỹ kim. Roosevelt đáp, “Không được! Tôi muốn trả cho họ bằng mỹ kim và để mặc mỗi người lính có tỉ giá hối đoái riêng của mình.”^[64]

Morgenthau trao tận tay Tổng thống một bản sao cuốn Cẩm nang dành cho Chính quyền Quân sự (Handbook for Military Government) của SHAEF mà ông nhận được trên đường đến Anh quốc và một bộ sưu tập các đoạn trích khiêu khích do nhân viên Bộ Tài chính sưu tập. Roosevelt bác bỏ cuốn cẩm nang, nhấn mạnh rằng nó có thể được đọc theo "cả hai cách cứng rắn và mềm dẻo" với nước Đức.

Morgenthau nghi ngờ về vấn đề nước Đức, Roosevelt lệ thuộc vào Stimson và McCloy. Giống như anh chị em ruột ganh tị với người cha, ông bảo Tổng thống rằng rõ ràng ông có lời khuyên về nước Đức từ Stimson - "và tôi không muốn làm ông bức mình, vì thế tôi nghĩ tốt hơn ông nên trả lại tôi bản ghi nhớ và cuốn Cẩm nang”.

Roosevelt phản ứng trước sự nóng giận của Morgenthau bằng câu, "Không, nếu ông không ngại, tôi sẽ giữ nó lại để đọc tối nay, và sau đó sẽ gửi trả lại ông."

Sang số, Morgenthau tuyên bố mình là "người duy nhất trong thành phố" lo lắng về nạn thất nghiệp thời hậu chiến. Nếu nước Đức đầu hàng trước bầu cử tháng Mười Một, có thể có vài trăm ngàn người thất nghiệp lang thang trên các đường Phố ở Detroit... Toàn bộ CIO^[65] có thể rất dễ dàng quay sang chống lại ông.

Roosevelt nhún vai. Morgenthau sau này phàn nàn trong nhật ký rằng "đây là một vấn đề rất quan trọng khác," nhưng Tổng thống" không có vẻ gì lo lắng hoặc ngạc nhiên vì chưa có chút chuẩn bị nào được thực hiện để đối phó với sự việc này."

Mở rộng phạm vi, Morgenthau nói với Tổng thống, một lúc nào đó khi ông có thời gian, tôi muốn nói chuyện với ông về bản thân tôi. Vì, nếu mong đợi bốn năm nữa, tôi sẽ phần nào nhàm chán ở Bộ Tài chính và tôi không nghĩ ông đang sử dụng mọi tài năng của tôi... Tôi thích mơ mộng hão huyền với ông chút ít về bốn năm tiếp theo."

Điều Morgenthau có ý muốn nói đến không được ông giải thích trong nhật ký. Nhưng nếu ông kết thúc để tìm kiếm một công việc khác trong chính quyền, thì có hai công việc duy nhất ông mong muốn - bộ trưởng Ngoại giao hoặc Bộ trưởng Chiến tranh - và ông biết là sẽ sớm có các cơ hội tốt cho cả hai, vì Hull và Stimson là những người già yếu. Morgenthau cũng có khả năng bảo đảm hơn nữa rằng nước Mỹ cứng rắn với nước Đức thời hậu chiến khi ông ở một trong hai vị trí đó hơn là trong vị trí Bộ Tài chính.

Roosevelt nhanh chóng chặn đứng mọi tharn vọng của Morgenthau phải là Bộ trưởng Ngoại giao hay Bộ trưởng Chiến tranh: "Xem này Henry, ông và tôi sẽ dần dần bớt nặng nhọc nhờ vào các công việc hiện tại của chúng ta và trở thành các quý tộc nông thôn... Sẽ có một tổ chức Liên Hiệp Quốc, mà tôi mong ước được cùng cộng tác, và ông phải đi với tôi."

Roosevelt thật đáng gờm. Đôi lúc, giữa những người trong nhóm của ông như Morgenthau, ông nói chuyện về việc từ chức Tổng thống khi chiến tranh kết thúc và có lẽ sẽ chỉ là Tổng thư ký của Liên Hiệp Quốc mới thời hậu chiến. Đôi khi ông nói về việc đặt trụ sở Liên Hiệp Quốc gần Hy de Park, với một sân bay nhỏ để các nhà lãnh đạo khách nước ngoài có thể đến được. Roosevelt có thể suy nghĩ trầm ngâm về sự biến đổi nào đó của ý tưởng này khi ông nhẹ nhàng gợi ý với Truman trong bữa ăn trưa tại Nhà Trắng rằng trong tâm trí ông, ông đã chọn ông ta làm Tổng thống kế tiếp.

Thất vọng vì câu trả lời của Roosevelt, Morgenthau viết trong nhật ký, "Tôi không thể không chột nghĩ tới sự kiện cách đây hai năm Tổng thống

đã nói, 'Ông và tôi cùng điều hành cuộc chiến này,' và rồi lại là... Hopkins và chính ông ta, còn tôi bị lờ đi. Nhưng tôi chắc chắn đã gieo hạt với ông ta, và ông liên kết tôi với ông, điều này rất dễ chịu... Chắc chắn tôi sẽ thỉnh thoảng nhắc nhớ ông."

Về phần nước Đức thời hậu chiến, ông viết, "Tôi sẽ tiếp tục cung cấp cho Tổng thống các đề xuất, nhưng khá rõ ràng là ông rất muốn giữ tôi ở lại phía sau, và muốn thực hiện theo ý riêng củ a ông như thường lệ."

Hôm đó, suốt bữa ăn trưa, Stimson cảnh báo Roosevelt rằng quân Mỹ sẽ đổ bộ vào nước Đức mà không có "chỉ thị nào" về các vấn đề quan trọng." Ông nói, quan điểm của ông là nước Đức phải bị chia cắt.^[66] Cũng không cần phải phá hủy nền công nghiệp Đức. Điều đó có thể khiến cho ba mươi triệu người chết đói. Stimson nói với Tổng thống rằng nếu các sĩ quan Mỹ bắn vào các đảng viên Đức quốc xã cao cấp, "thì phải bắn ngay lập tức," và họ phải có "các chỉ thị rõ ràng" chính xác ai phải bị hành hình.

Tại cuộc họp nội các trưa hôm đó, Roosevelt sử dụng bản ghi nhớ của Morgenthau phản nản về cuốn Cẩm nang dành cho Chính quyền Quân sự của SHAEF. Sau khi đọc ra một số đề nghị xuất sắc trong Cẩm nang,^[67] ông nói rằng người Đức có thể "sống hạnh phúc và hòa bình với món xúp từ những nơi phát chẩn nếu họ không thể tự kiếm ra tiền." Roosevelt cũng nói ông chấp nhận đề nghị của Morgenthau chỉ định một "Ủy ban Nội các về nước Đức," gồm Hull, Stimson và Morgenthau, cùng với điều phối viên Harry Hopkins.

Phờn phơ vì có vẻ như lúc này Roosevelt thay đổi ý kiến chống lại Cẩm nang của SHAEF, Morgenthau xem quyết định của Tổng thống như thắng lợi dành cho chính mình. Sau cuộc họp Nội các, ông nói với các phụ tá rằng "dứt khoát ông đã thuyết phục được Tổng thống" và điều đó rất khó khăn." Stimson và McCloy không thể không chịu trách nhiệm về sự kiện là nếu chúng ta không đến châu Âu và đào bới vấn đề này lên, cuốn Cẩm nang đã có hiệu lực... Lúc này Tổng thống thêm khát chất liệu này, vì mỗi khi tôi nói với ông về một điều gì đó... ông liền sử dụng nó ngay tức khắc."

Cũng buổi chiều tối hôm đó, Roosevelt viết cho Stimson điều mà McCloy gọi là “lá thư đáng chú ý,” rằng "Cái gọi là cuốn Cẩm nang khá dở... Nó gây cho tôi ấn tượng nước Đức sẽ được phục hồi nhiều như Hà Lan và Bỉ, và nhân dân Đức càng nhanh trở lại tình trạng trước chiến tranh... Tôi không muốn họ đói đến chết, nhưng... nếu họ cần thực phẩm để gắn linh hồn và thể xác lại với nhau... họ phải được ăn ngày ba bữa từ những địa điểm phát chẩn của Quân đội... Họ sẽ nhớ kinh nghiệm đó suốt cuộc đời của họ."

Tổng thống viết rằng họ sẽ không chấp nhận quan điểm của những người nói rằng "nhân dân Đức nói chung không phải chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra, mà chỉ một số người lãnh đạo Đức quốc xã phải chịu trách nhiệm." Người Đức phải bị “dẫn về nhà” vì họ là "quốc gia bại trận" để họ lường lự “không khai mào bất kỳ một cuộc chiến nào khác nữa." Quân Đồng minh phải làm cho người Đức hiểu rằng "cả nước" họ đang tiến hành “một âm mưu không tôn trọng pháp luật” chống “lễ nghi phép tắc của nền văn minh hiện đại.”

McCloy không nghĩ cuốn Cẩm nang “dở như Tổng thống nghĩ." Ông lưu ý rằng mục đích của nó chỉ là bao hàm các điều kiện chiến trận “trước khi bại trận hoặc đầu hàng." Nhưng là một chiến sĩ giỏi, Stimson trả lời "bức thư đáng chú ý" bằng cách thừa nhận với Roosevelt rằng cuốn Cẩm nang thực sự tham vọng quá mức sự thịnh vượng của nước Đức.”^[68]

Sau ngày đó, Stimson cùng McCloy ra Sân bay Quốc gia, ở đó một chiếc máy bay quân sự đang chờ đưa ông đi Saranac, New York, cho chuyến đi nghỉ tháng tám tại Ausable Club.^[69]

Chào hỏi McCloy tại sân bay, Morgenthau khoe khoang về việc đã làm cho Roosevelt tán thành tỉ giá cho đồng mác Đức để trừng phạt người Đức: “Jack, tôi nói cho ông nghe là sáng nay tôi đã câu một con cá lớn hơn nhiều, và tôi đã bắt được cá!” Trong suốt chuyến bay, Stimson và Morgenthau lần lượt đả kích Cordell Hull gặp xui. Stimson chê bai là Hull “cứ mãi ám chỉ đến những điều” mà "bản thân ông chưa hề được đọc.”

Sau này Morgenthau nói với nhân viên là Stimson nói với ông "chúng ta phải bắt giữ hết thành viên của quân đội SS và đưa bọn chúng vào các trại tập trung mà người Đức đã đầy đọa dân Do Thái khốn khổ... và phơi bày bọn chúng ra trước toàn thế giới... Ngoài điều đó ra, ông ta không suy nghĩ gì hơn."

Morgenthau không hiểu được rằng dưới vẻ bề ngoài thuộc trường phái cổ của Stimson, Bộ trưởng Chiến tranh đang căm hờn ông. Stimson bực mình vì Morgenthau đã kích động Tổng thống để khiển trách ông. ông kiên quyết chặn đứng hành động của Morgenthau về nước Đức thời hậu chiến.

Tại Ausable Club, Stimson và vợ ông, Mabel kết thân với vợ McCloy, Ellen và hai con của McCloy. Ông cưỡi ngựa và câu cá trong bóng mát của câu lạc bộ Adirondacks. Như thường lệ, Stimson viết trong nhật ký, câu lạc bộ "rất thú vị, đặc biệt do danh tiếng của những người tụ tập ở đó."

Từ ngôi nhà riêng của mình ở nông thôn, Stimson thường nói chuyện với McCloy ở Lầu Năm Góc, sử dụng điện thoại Quân sự có trang bị một bộ xáo trộn âm. Ông cảnh báo McCloy rằng Morgenthau đang cố gắng kích động "bầu không khí oán hận cá nhân rất gay gắt chống lại toàn dân tộc Đức," dẫn đến hành động kinh tế vụng về" như loại vũ khí "trả thù hàng loạt."

XI

“KITÔ GIÁO VÀ LÒNG TỐT”

Từ trại câu cá ở Malone, New York, miền nam biên giới Canada (Canada), Henry Morgenthau giữ liên lạc bằng điện thoại với Harry Dexter White và các phụ tá khác, là những người soạn dự thảo của Bộ Tài chính cho Tổng thống về nước Đức thời hậu chiến. Ông bảo White là chắc chắn vùng Ruhr công nghiệp phải "phá sản." Có lẽ điều đó khiến cho Churchill cứng rắn với nước Đức. Trước Thế chiến II, sự cạnh tranh từ Ruhr “phần nào chịu trách nhiệm về nạn thất nghiệp nặng ở Anh quốc.”

Morgenthau lưu ý đến việc ghé thăm pháo đài Fort Ontario, một trại tị nạn khẩn cấp vừa mới thiết lập ở Oswego, New York mà Tổng thống Roosevelt và John McCloy đã hứa với ông. Rất lâu sau này phụ tá Josiah Dubois của ông nhớ lại là Bộ Ngoại giao phàn nàn rằng những người tị nạn tìm cách ở lại Mỹ, và "họ đã ở lại đây mà không có một chiếu khán di dân hợp lệ nào và mọi chuyện nhằm nhí đó." Trong ký ức mĩa mai của Dubois, Tổng thống chỉ cao thượng, cho phép một ngàn dân tị nạn. Oswego chứng tỏ là nơi duy nhất trong Thế chiến II Mỹ cố gắng thiết lập một nơi ẩn náu cho người tị nạn trên lãnh thổ Mỹ.^[70]

Morgenthau quyết định không ghé thăm Fort Ontario. Có lẽ ông sợ rằng, với chiến dịch bầu cử Tổng thống vào mùa thu sắp bắt đầu, việc đó sẽ châm lửa vào vấn đề tị nạn và kích động các thành viên chống di dân của Quốc hội.^[71]

Thứ bảy, ngày 2 tháng Chín 1944, Tổng thống và Đệ nhất Phu nhân đi ô tô từ Hyde Park đến dùng trà với Morgenthau tại Fishing Farms.

Gần ngôi nhà xây khiêm tốn trong trang trại, mà gia đình gọi là “nhà cửa vườn tược,” lơ mờ một cây du tán rộng mà cảnh sát Mỹ sử dụng làm trạm gác trong suốt các cuộc thăm viếng thường xuyên của cảnh sát. Dưới bóng cây, Morgenthau tổ chức cuộc dạo chơi trên bãi biển và thức ăn hải sản cho đoàn báo chí của Nhà trắng. Phía trong nhà, phòng làm việc bằng gỗ thông đỏ của Morgenthau được trang trí bằng các phiên bản Mỹ thời đầu và thời Roosevelt - chiếc ghế từ phân xưởng Hyde Park của Eleanor, chiếc bàn bằng gỗ lấy từ mái Nhà Trắng do Tổng thống trao tặng các thành viên Nội Các.

Không giống như các nông dân khác ở Dutchess County, Morgenthau không nổi tiếng vì mặc quần yếm, nhưng ông yêu hoa hồng đỏ và những quả táo. Khi kiệt sức với chuyến đi từ Washington, ông bảo những người làm vườn rằng ông không muốn trò chuyện “trong một hoặc hai ngày.” Lúc này, như Morgenthau viết trong nhật ký, ông vui vì cùng với Tổng thống “yên tĩnh và liên tục” trò chuyện về nước Đức.

Ông sợ cách Roosevelt bông đùa làm chệch hướng những cuộc trò chuyện nghiêm túc đã khiến ông bức mình hoặc khiến ông buồn lòng. Thí dụ, khi trò chuyện với Tổng thống hồi tháng Năm, Morgenthau mô tả một Giao kèo Chiến tranh mới do Bộ Tài chính lên kế hoạch. Qua đài phát thanh, diễn viên Orson Welles giải thích chủ nghĩa phát xít Đức có thể có ý nghĩa gì đối với mọi gia đình người Mỹ, kể cả gia đình Tổng thống. Đối với một Morgenthau lăm lăm, Roosevelt lém lỉnh, “Chúng ta không có bất kỳ chủ nghĩa phát xít Đức nào trong gia đình của chúng ta!” Tổng thống tiếp tục nói ông muốn Welles lặp lại là “Chiến tranh giữa các Thế giới,” bắt chước vụ tấn công Martin trên đài phát thanh năm 1938, bổ sung thêm rằng vở kịch của Welles đã “làm nhiều người nghẹt thở.”^[72]

Chiều hôm đó, Roosevelt và Morgenthau bỏ ra một tiếng đồng hồ trò chuyện về nước Đức. Tổng thống kể rằng ông đã viết cho Stimson và McCloy về cuốn Cẩm nang của SHAEF, trích dẫn trực tiếp từ bản ghi nhớ của ông, và “chắc chắn đặt chúng vào đúng chỗ.”

Morgenthau trao tận tay Tổng thống bản dự thảo mà ông vừa nhận được gồm các đề nghị hiện thời của Bộ Tài chính về nước Đức, bao gồm cả một tấm bản đồ. Ông bảo như thế "vẫn chưa đầy đủ."

Láu lỉnh, Roosevelt nói, "tôi tự hỏi là liệu ông có được ba điều tôi quan tâm đến không... Chúng ta sẽ biết khi chúng ta tiếp tục ông đọc tài liệu và sau đó tiết lộ ba yêu cầu của ông. "Nước Đức không được phép có bất kỳ loại máy bay nào, kể cả tàu lượn."^[73] Người Đức không được phép mặc quân phục. Họ cũng không được phép đi diễu hành: "Nếu ông không cho phép họ mặc quân phục và không có diễu hành, điều đó sẽ bảo rõ thêm cho người Đức hơn bất kỳ điều gì khác biết là họ đã bại trận."

Morgenthau đúng khi tự hỏi liệu Roosevelt có giấu cợt không. Lịch sử, ông nói, "Điều đó rất thú vị, thưa Tổng thống, nhưng... trung tâm của guồng máy chiến tranh Đức là Ruhr." Nếu Ruhr chỉ trở thành khu vực quốc tế, đó chính là lúc trước thời điểm nước Đức chiếm Anschluss."^[74] Thay vào đó, phải tháo dỡ hết các nhà máy của Ruhr và cung cấp máy móc cho các quốc gia đang cần - cho dù điều đó có khiến cho "mười tám hay hai mươi triệu người Đức thất nghiệp."

Roosevelt nói ông không quan tâm đến chuyện bao nhiêu người Đức thất nghiệp: "Chỉ cần nuôi họ bằng đồ phát chẩn của Quân đội Mỹ!"

Morgenthau nói "một vấn đề lớn khác" là "trạng thái tâm lý" của người Đức giữa độ tuổi hai mươi đến bốn mươi "đã bị khắc sâu chủ nghĩa phát xít Đức": "Ông có thể phải đem họ ra khỏi nước Đức đến một nơi nào đó ở Trung Phi, nơi ông có thể thực hiện đề án lớn TVA."^[75]

Roosevelt nói, "Ông phải sáng tạo ra các sách giáo khoa hoàn toàn mới cho người Đức."

Khi Morgenthau đề cập đến McCloy, Roosevelt: "Ồ, điều phiền muộn với ông ta là ông ta chỉ là người khuyên giải."

Sau này Morgenthau viết trong nhật ký rằng lời phê bình này "hết sức bất công." Ông lo lắng đối thủ Harry Hopkins đã đầu độc Roosevelt chống lại McCloy để loại trừ đối thủ có thể chặn đứng tham vọng của Hopkins, là trở thành thống chế quân sự Mỹ ở nước Đức. Mặc dù có những bất đồng về

Auschwitz và nước Đức thời hậu chiến, Morgenthau cảm thấy McCloy nằm "trong số một nửa thường dân" cố gắng hết sức tiếp tục chiến tranh.

Morgenthau cảnh báo là Tổng thống chống lại Robert Murphy. Vừa được bổ nhiệm làm cố vấn chính trị của Tổng thống Eisenhower về người Đức, Murphy cũng được đề cử làm thống chế quân sự Mỹ tiềm năng. Morgenthau phàn nàn rằng, là liên lạc viên Mỹ ở Bắc Phi, Murphy "sống trong túi" của Đô đốc Jean Darlan.^[76] Như Morgenthau ghi chép lại, Roosevelt "hoàn toàn kích động" về Darlan. Giao dịch với Vichyite là quyết định của riêng ông. Murphy chỉ là "đại lý" của ông. Tuy ghê tởm việc giao dịch của Darlan, song điều đó đã cứu sống mười ngàn sinh mạng của lính Mỹ."

Eleanor Roosevelt cho rằng việc đề nghị một người Công giáo như Murphy làm thống chế quân sự, với quá nhiều người Công giáo ở nước Đức, là một ý không hay. Bà nói thêm là Giáo hoàng Piô XII quá khoan dung với các đảng viên Đức quốc xã.

Tổng thống nhắc vợ rằng Giáo hoàng luôn ủng hộ "thuộc tính riêng" và "chống Cộng sản." Morgenthau cảm thấy câu trả lời của Roosevelt không "bảo đảm lắm hoặc thuyết phục."

Để ghìm chặt Murphy vào quan tài, Morgenthau cho Tổng thống biết rằng phụ tá thân cận nhất của Murphy là Carmel Offie, đã loan tin đồn về chuyện tình dục đồng giới của Sumner Welles, buộc Tổng thống sa thải người bạn già của gia đình. Như Morgenthau ghi lại, Roosevelt "nhanh như chớp" hứa "loại bỏ" Murphy "ngay ngày mai."^[77]

Sau đó Morgenthau đề cử ứng viên riêng của ông vào chức vụ thống chế quân sự - Alexander Kirk, rồi làm đại sứ ở Cairo: "Ông ghét các đảng viên Đức quốc xã." Roosevelt nói Kirk "đa sầu đa cảm" và "không hiểu về nước Mỹ" vì "ông đã sống ở nước ngoài quá lâu."

Morgenthau nói, để phụ thêm với Kirk, phụ tá John Pehle ở Bộ Tài chính có thể làm phó. Ông không cần bổ sung thêm rằng nếu Pehle được bổ nhiệm giám sát người Đức thời hậu chiến, ông ta sẽ phục vụ như chân rết cho Morgenthau.

Trước khi cuộc trò chuyện kết thúc, Roosevelt nói ông đánh giá cao biện pháp của Morgenthau cho nền hòa bình khắc nghiệt của nước Đức tại Quebec: tôi không biết mình sẽ tranh thủ được với Churchill bao nhiêu về vấn đề này."

Morgenthau nói, "Tôi nghĩ Eden sẽ đi cùng với ông."

Roosevelt trả lời, "Sẽ rất khó khăn với Churchill đây."

Sau buổi chiều đó, Morgenthau lái xe đến ngôi nhà nông thôn Val - Kill của bà Roosevelt ở Hyde Park. Morgenthau hỏi Đệ nhất Phu nhân xem ông có "quá căng thẳng với Tổng thống không." Bà trả lời, "Không."

Morgenthau nắm lấy cơ hội ẩn sâu con dao vào Harry Hopkins. Không biết bà có biết là Hopkins muốn trở thành thống chế quân sự ở nước Đức không?"^[78] "Liệu Tổng thống có biết rằng Hopkins nhận được các bức điện bí mật từ Churchill không?" Eleanor bảo rằng bà không biết gì về các bức điện đó, nhưng sẽ tìm hiểu xem sao.

Morgenthau nói với bà rằng ông "đoan chắc rằng Tổng thống muốn làm điều đúng" về những người Đức: "Nhưng ông không có thời gian để nhìn thấu đáo sự việc, và mọi thứ đã được thực hiện đều vô dụng. vì thế một số người trong chúng ta phải làm điều đó thay ông."

Trong nhật ký, Morgenthau nhớ lại là bà Roosevelt "hội theo chủ nghĩa hòa bình trước chiến tranh." Ông sợ rằng bà có thể quá đa cảm với vấn đề. "Đó là một trong các lý do chính vì sao tôi đến gặp bà. Tôi nghĩ bà có thể nghĩ chúng tôi có chút dễ dàng hơn về người Đức, còn bà thì không."^[79]

Bà Roosevelt nói bà đồng ý với những gì Morgenthau nói với Tổng thống về nước Đức. Nhưng bà nghe nói có các tù binh Đức mà "chúng ta có thể giao thiệp" sau khi đầu hàng.^[80]

Đệ nhất Phu nhân vừa mới đọc cuốn sách được phổ biến rộng rãi của một chuyên gia tâm thần học ở New York tên là Richard Brickner, có tựa là Có phải nước Đức hết thuốc chữa không? (Is Germany Incurable?).^[81] Khoác lác một bài giới thiệu từ nhà nhân loại học Margaret Mead, cuốn sách kết luận rằng xã hội Đức "mắc chứng bệnh hoang tưởng" và "mắc chứng

hoang tưởng tự đại." Bà Roosevelt không tin. Bà kết luận rằng “người ta không thể đối xử với cả một dân tộc theo cách đó.”

Sau chuyến Morgenthau thăm Val - Kill, bà viết cho Joseph Lash rằng trong khi Morgenthau có vẻ cho rằng mình biết Tổng thống nghĩ gì về nước Đức, Franklin có thể chưa quyết định gì. Bà nhận xét là ông thường giữ tư duy cho riêng mình, "kể cả những người như Henry," trong khi “ông để cho mọi người phát biểu.”

Giống một nam sinh hay lo lắng, sau này Morgenthau hỏi vợ xem ông đã đối xử thế nào với gia đình Roosevelt. Bà trả lời, “Rất tuyệt vời.”

Hai ngày sau, tức thứ hai ngày 4 tháng Chín, Morgenthau trở lại văn phòng Bộ Tài chính ở Washington. Ông bảo các phụ tá đang soạn dự thảo kế hoạch rằng Tổng thống “muốn tiến xa bằng tôi” hoặc “xa hơn tôi” về nước Đức. Morgenthau nói, "Hiện giờ ông chủ đang ham muốn, say mê có việc gì đó để làm. Khi ông biết những gì chúng ta đang nói đến, ông bảo, ‘Tôi không biết tôi sẽ tranh thủ được với Churchill bao nhiêu về vấn đề này’... Nhưng ông rất, rất khao khát có được điều gì đó trắng đen trong vấn đề này.”

Ấm chỉ đến cuộc gặp gỡ giữa Roosevelt với Churchill vào giữa tháng Chín, được lên kế hoạch ở Quebec. Morgenthau cảnh báo nhân viên rằng hiện nay họ chỉ có một tuần "để đi đến Tổng thống" nếu các anh có được những gì tôi muốn nói, trước khi ông có cuộc gặp gỡ quan trọng khác, các anh có hiểu không?”

Morgenthau thuật lại rằng Roosevelt “hoàn toàn tán thành” việc đóng cửa Ruhr: "Chỉ tước đoạt. Tôi không quan tâm điều gì sẽ xảy ra cho dân cư. Tôi sẽ chiếm mọi mỏ, mọi nhà máy, xí nghiệp và tàn phá nó... Sắt, than, mọi thứ. Chỉ đóng cửa hoàn toàn... Hãy làm cho Ruhr trông giống như một số mỏ bạc ở Nevada."

Daniel Bell nói, "Chuyến hành quân của Sherman ra biển!"

Morgenthau bảo, "Không, một số trong các thành phố ma đó. Hãy làm cho vùng này thành một vùng ma." Ông nói, “Nếu khu vực bị "tước đoạt máy móc" và các mỏ bị lụt lội, bị phá bằng đinamit, bị phá hủy,” nước Đức sẽ "bất lực không thể tiến hành được một cuộc chiến tranh nào nữa."

Harry Dexter White đề nghị đưa Ruhr vào vòng kiểm soát quốc tế. Các quốc gia khác có thể "tước đoạt nó bất kỳ loại máy móc nào mà họ muốn."

Morgenthau nói "không". Ông cảnh báo rằng nếu Ruhr bị quốc tế hóa, người Đức sẽ tổ chức một "cuộc cách mạng" và chiếm lại nó, và khu vực sẽ trở lại với "những người Đức chiến tranh": "Mọi cuộc chiến tranh đều xuất phát từ khu vực đó. Họ không thể gây chiến nếu khu vực đó bị đóng cửa." Về phần Saar, "đóng cửa hoặc giao nó cho Pháp."

White cảnh báo rằng việc đóng cửa Ruhr sẽ đẩy ải hàng triệu người Đức và gây thiệt hại cho phần châu Âu còn lại.

Morgenthau phát cáu, "Tôi xin dừng lại một phút. Tôi đã gửi lại cho ông một thông điệp về nơi Tổng thống đứng và nơi tôi đứng. Tại sao ông không tiếp tục theo đó?"

Morgenthau tiếp tục, tôi sẽ phá hủy nó trước và chúng ta sẽ lo lắng về dân cư sau... Tôi sẽ không nhân nhượng lấy một phân... Tổng thống cứng rắn về điều này. Chắc chắn, đó là một vấn đề quan trọng. Hãy để cho người Đức giải quyết nó! Quý tha ma bắt, vì sao tôi phải lo lắng về những gì xảy ra cho dân tộc của họ chứ?"

Morgenthau nhớ lại kinh nghiệm về Thế chiến I của cha ông khi làm đại sứ của Wilson ở Thổ Nhĩ Kỳ: một sáng nọ, người Thổ thức dậy và nói, 'Chúng tôi không muốn người Hy Lạp ở nước Thổ'... Họ tổng cổ một triệu người. Họ nói với người Hy Lạp, 'Các ông phải chăm sóc họ.'... Người ta vẫn sống. Họ không cần phải có thời gian mới khôi phục lại được... Điều đó có vẻ dã man. Điều đó có vẻ thô bạo." Nhưng "chúng ta không đòi hỏi cuộc chiến này. Chúng ta không đưa hàng triệu người qua các phòng hơi ngạt." Người Đức đã "đòi hỏi điều đó... Vì tương lai của con cái tôi và của cháu chắt tôi, tôi không muốn các thú vật này tiến hành chiến tranh... Tôi sẽ không lay chuyển."

Morgenthau nhắc nhở các phụ tá đề nghị sự trừng phạt khắc nghiệt đối với các tội phạm chiến tranh Đức. John Pehle trả lời, "Việc này phải được giới hạn trong mục tiêu".

Khi nhớ lại các biên bản về những gì được nói đến tại Tehran nhưng không biết có thể nhà lãnh đạo Liên Xô chỉ đùa vui, Morgenthau nói,

“Stalin có một danh sách gồm năm mươi người.”

Hiếu là Stalin nói theo nghĩa đen, Pehle trả lời, “Nhưng chúng ta không có danh sách đó, tôi không nghĩ ra được.”

Stimson viết vào nhật ký ngay sau buổi chiều đó, tôi cảm thấy hôm nay thế là đủ nhưng tôi lại có cái hẹn dùng cơm với Morgenthau. Vì thế tôi về nhà và nghỉ ngơi một tiếng đồng hồ rồi sau đó đến nhà ông ta dùng bữa." Morgenthau cũng mời cả McCloy và Harry Dexter White.

Stimson ghi lại chiều hôm đó, "Morgenthau đương nhiên là rất cay đắng, và vì ông không được đào tạo kỹ lưỡng về lịch sử hay kể cả kinh tế học... nên ông sẽ lao ra ngoài tìm kiếm cách giải quyết nước Đức theo cách tôi cảm thấy chắc chắn là không khôn ngoan." Các ý định của Morgenthau dành cho nước Đức nhắc Bộ trưởng Chiến tranh về nền hòa bình hận thù đã được Roma áp đặt lên Carthage. Suốt bữa cơm, Stimson làm gia chủ tức điên lên vì câu nói, "tôi nghĩ chúng ta không thể giải quyết vấn đề nước Đức ngoại trừ qua Ki tô giáo và lòng tốt."

Sáng hôm sau, thứ ba ngày 5 tháng Chín, trong văn phòng Ngoại trưởng, Hull, Stimson, Morgenthau và Hopkins có phiên họp chính thức thứ nhất về nước Đức. Hopkins nói với Morgenthau, chúng ta phải nhanh chóng gặp Roosevelt, trước khi một ai đó làm cho ông ta thay đổi ý kiến." Như Stimson viết trong nhật ký, “Hull khá kỳ quặc về toàn bộ vấn đề và đã biểu lộ ra trong cuộc họp này. Tôi sợ ông ta xem đó là sự chỉ trích các đặc quyền của Bộ Ngoại giao.”

Suốt phiên họp, Stimson rất ngạc nhiên vì Hull có vẻ “cay đắng như Morgenthau chống lại người Đức.” Ông nghi ngờ là Morgenthau đang “cắm chốt quanh hiện trường và bôi trơn con đường tìm kiếm các quan điểm của riêng mình bằng cuộc hội kiến với Tổng thống và những người khác.” Ông bị sốc vì Hull thành tình sẵn sàng vứt bỏ mọi nguyên tắc thương mại tự do mà ông đã “nỗ lực vì chúng” trong mười hai năm.

Mặc dù Hull là người miền Nam nước Mỹ biết rằng Roosevelt đang trong trạng thái cứng rắn, song ông đã đề nghị Thời kỳ tái thiết Mỹ là một mô hình để đối xử với nước Đức. Ông nói, sau khi bị cuộc Nội chiến tàn phá, người miền Nam phải mất “bảy mươi năm để trở lại thời điểm chưa bị

tàn phá". Tiêu chuẩn sống của nước Đức "vẫn phải giữ ở mức đủ sống," khi quyền lực kinh tế của nó bị tiêu diệt Ruhr có thể phải bị đóng cửa. "Có thể chúng ta phải hy sinh một ít thương mại để làm cho người Đức chịu thiệt hại... Chủ nghĩa phát xít Đức này ăn sâu ngấm vào trong dân tộc Đức", và ông phải trừ tiệt nó. Ông không thể làm điều đó chỉ bằng cách "bắn chết một vài người." Một lần nữa Hull nhớ lại ông cảm thấy cay đắng thế nào việc ông đã làm với người Nga ở Moscow bằng cách nói rằng "ông sẽ có một phiên tòa quân sự và xử tử tất cả."

Đêm hôm trước, Stimson khẳng định quả quyết rằng nước Đức phải được đối xử với "Ki tô giáo và lòng tốt." Họ phải theo một loại "thủ tục pháp lý" nào đó trước khi bị xử tử. Stimson nói "rất khác thường" khi ông, người chịu trách nhiệm bộ phận "hành quyết trong chiến tranh," lại là "người duy nhất" có vẻ như "có lòng khoan dung với những người phía bên kia."

Cuộc trao đổi trở nên gay gắt đến nỗi Hull và Stimson bắt đầu không gọi nhau bằng tên như thường lệ mà gọi bằng "Ngài Ngoại Trưởng" và "ngài Đại tá Stimson."

Stimson cảnh báo các đồng nghiệp là "ba mươi triệu người sẽ chết đói nếu Ruhr bị đóng cửa... Đây chính là lấy bạo tàn chống lại bạo tàn."

Hopkins hỏi, "Có phải ông muốn nói rằng nếu chúng ta chấm dứt mọi công việc sản xuất thép ở Đức thì đó là việc làm tàn ác?"

Stimson cảm thấy rằng một lệnh cấm như thế "hầu như sẽ ngấm phá hoại mọi thứ khác." Nhưng ông tự nhận thấy mình chỉ là "thiếu số." Ông bảo Hull rằng ông bác bỏ những gì các chuyên viên kế hoạch của ông đề nghị.

Hopkins to tiếng, "Hãy quên các trang giấy này đi. Có quá nhiều những trang giấy vô dụng mà. Chúng ta không thể đọc tất cả Chúng ta phải bắt đầu lại."

Stimson phản đối yêu cầu của Morgenthau là quân Đức phải bị tước hết quân phục. Vì sao các cựu binh lại bị "tước đoạt? Dầu sao điều này cũng là "bất khả." Ông cảnh báo không được buộc lính Mỹ gây nên "tình trạng hỗn loạn" khi chiếm đóng nước Đức.

Stimson nhận xét là khi cuộc họp kết thúc, họ "chia rẽ nhau ruột cách bất khoan nhượng." Hull nói rõ ràng là họ không thể thỏa thuận đề nghị nào về nước Đức để trình lên Tổng thống: "Nếu ai có kế hoạch thì cứ để họ trình riêng lên Tổng thống."

Khi Stimson quay về Lầu Năm Góc, McCloy chưa bao thấy ông chán nản, thất vọng đến thế. Stimson viết trong nhật ký, "Trong suốt bốn năm ở đây, tôi chưa bao giờ gặp một cuộc họp nào gay go và khó chịu như thế, dù không có những chỉ trích cá nhân. Tất cả chúng tôi đều biết nhau quá rõ nhưng chúng tôi không thể đồng thuận với nhau được."

Stimson phàn nàn rằng mọi người "kéo bè kéo cánh" "để chơi" ông ta - nhất là Hull, con người mà lý lẽ tranh luận "chẳng đáng gì." Ông không thể hiểu được "làn sóng cuồng loạn" đang "quét" ngang các đồng nghiệp của ông, làm cho họ nóng nảy và hận thù chống nước Đức. Ông đưa ra một văn bản gồm các quan điểm của riêng ông về "lịch sử," để cho các thế hệ sau này biết rằng không một viên chức cao cấp nào dưới quyền Roosevelt lại "cuồng lên trong giai đoạn sống còn này."

Mừng rỡ, Morgenthau nói với nhân viên rằng Stimson đã đi theo số đông. Stimson và Hull tranh cãi như những nam sinh: "Cả hai đều quay trở lại thời học sinh trung học." Ông thuật lại rằng Stimson "có vẻ sợ dấn động đến Ki tô giáo trước mặt tôi - tôi không biết vì sao." Chính ông nói với Hull, "Cordell này, ông phải quay trở lại các giáo huấn của Đức Ki tô... Bản thân tôi muốn được sống theo hết mọi giáo huấn ấy."

Morgenthau nói với các phụ tá rằng ngay cả đối thủ Hopkins cũng "hết sức sắc sảo" trước các ý tưởng của ông về nước Đức đến nỗi đã bảo ông, "Chúng ta sẽ phải nhanh chóng gặp Roosevelt trước khi một người nào khác làm ông ta thay đổi ý kiến." Lúc này ông gọi cho Hookins và nói, "Đó là cuộc gặp gỡ phần khởi nhất."

Hopkins nói, "Lạy Chúa. Tôi suýt té xuống sàn."

Morgenthau nói, "Trước tiên, tôi muốn đứng dậy và hôn Cordell."

Hopkins chỉ trích lời phê bình của Stimson về "Ki tô giáo và lòng tốt": "Buồn cười thật!... Lạy Chúa, ông ta thật tội nghiệp... ông rất đau lòng khi nghĩ về sự vô dụng của vấn đề thuộc tính. Ông lớn lên trong ngôi trường đó

lâu đến nỗi thuộc tính, Chúa, trở nên quá thần thánh... Tôi nghiệp, và này Henry, tôi nói cho ông biết là... thật là vô ích nếu ta trao đổi thêm với ông ta."

Hopkins nói ông cảm thấy "tin tưởng" về nơi Roosevelt "đáp xuống", "Giờ nếu Hull tiếp tục gặp khó khăn, chúng ta sẽ sớm có mặt ở đó."

Morgenthau nói họ sẽ để cho Stimson treo mình lên bằng cách cho ông ta cơ hội "thối bay đi điều giống như thế trước mặt Tổng thống."

Hopkins nói. "Nếu tôi có cơ may, tôi sẽ khuyên ông chủ, vì tôi nghĩ ông ta sẽ nổi nóng ngay trước mặt Stimson. Ông biết đó điều đó sẽ hóa giải được sự việc."

Morgenthau nói, "Dĩ nhiên... ông ta không hoàn toàn trong sạch. Điều ông ta muốn là biến một nước Đức hùng mạnh thành một nước đệm (buffer state: nước trung lập nhỏ giữa hai nước lớn) [chống lại Liên bang Liên Xô], và ông ta không đủ gan góc nói ra điều đó."

5 giờ 45 chiều, McCloy gọi điện thoại báo cho Hopkins biết là cuộc họp buổi sáng đã khiến cho Bộ trưởng Chiến tranh thất vọng và giận dữ. McCloy nói, nếu Roosevelt không sớm làm một điều gì đó, Tổng thống sẽ phải đối diện với đề nghị của đa số về việc biến nước Đức thành đất trồng trọt mà có thể ông sẽ rất khó phủ quyết.

Nếu Roosevelt muốn các chọn lựa của ông vẫn rộng mở, tốt hơn ông phải động viên Bộ trưởng Chiến tranh - ngay lúc này. Hopkins âm thầm chuyển lời cảnh báo của McCloy đến Tổng thống.

Sáng thứ Tư ngày 6 tháng Chín, hoảng sợ với lời cảnh báo của Hopkins và McCloy, Roosevelt triệu tập ủy ban chuyên về nước Đức đến Phòng Nội Các trong Nhà Trắng. Stimson viết trong nhật ký, "Sau những gì xảy ra ngày hôm qua, tôi rất sợ kiểu họp hành thế này và chỉ chờ mình bị nghiền nát bởi toàn bộ sự kiện như thế."

Nhìn chăm chăm vào Stimson, Roosevelt lặp lại lời khẳng định của ông rằng người Đức có thể sống nhờ vào "các nơi phát chẩn." Ông nói "tổ tiên chúng ta" đã sống được và sống khỏe" mà không cần phải có "nhiều cao lương mỹ vị." Ở Dutchess County năm 1810, dân chúng mặc vải len thô dệt bằng sợi se làm tại nhà. Khi còn bé, ông thường sử dụng nhà xí xa nhà

“Chic Sale”: “Người ta có thể sống không cần nhà tắm mà vẫn hết sức mãn nguyện.”^[82]

Không kiên nhẫn nổi với tính huyền thuyên của Roosevelt mà ông phải chịu đựng trong suốt bốn năm làm Bộ trưởng Chiến tranh, Stimson nhắc nhở ông rằng vấn đề là Morgenthau có kế hoạch làm cho Ruhr thành đồng tro tàn. Ông "hoàn toàn chống lại" việc phá hủy "một món quà của thiên nhiên như thế." Nó phải được “sử dụng” để tái thiết thế giới, mà lúc này “hết sức” cần thiết. Nếu nền kinh tế Đức không sớm được khôi phục, ắt sẽ có sự biến động nguy hiểm" ở châu Âu.“ Họ không được quyền đốt căn nhà thế giới chỉ để có được "một bữa thịt heo quay.”

Morgenthau bị sốc vì Roosevelt tán thành Stimson. Ông nói “không cần phải đặc biệt vội vã” quyết định “ngay tức thì” về Ruhr. Họ có thể để nguyên lại các nhà máy thép và cho hoạt động trong sáu tháng hoặc một năm. Ông nhắc Hull rằng cả hai đã từ lâu hoạt động theo cơ chế mậu dịch tự do, và “chúng ta phải làm điều đó ở nước Đức.” Anh quốc "sẽ ở trong tình trạng khó khăn sau chiến tranh.” Có lẽ Ruhr có thể cung cấp nguyên liệu cho các công ty thép của Anh quốc.

Hopkins nói có thể phục hồi Ruhr trong khi “đóng cửa ngay tức khắc” “tất cả các nhà máy chiến tranh và sản xuất thép của Đức.”

Morgenthau không thể tin những gì ông nghe được. Roosevelt bảo ông, “Người Đức rất giỏi về nông nghiệp, phải không Henry? Với các phương pháp của họ, họ có thể chăm lo cho cả triệu người khác, phải không nào?”

Tổng thống cho mời thư ký Edwin "Pa" Watson vào phòng và ông bắt đầu đi đi lại lại, một dấu hiệu thẳng thừng cho biết hội nghị kết thúc. Khi điều đó không tác dụng, Watson đưa Thống đốc bang Texas, Coke Stevenson, vào.

Morgenthau nhận rõ ra là Roosevelt đã sắp xếp để Watson ngừng cuộc trò chuyện trước khi bị Morgenthau trấn áp. Điên tiết Morgenthau sải bước về văn phòng Hopkins, nhưng Hopkins không có ở đó. Ông để lại tin nhắn yêu cầu Hopkins gọi điện cho ông nhưng Hopkins đã không gọi. Cuối cùng

Morgenthau đích thân gọi lại. Hopkins thừa nhận rằng cuộc họp với Roosevelt "hơi thất vọng."

Morgenthau la lên, “Thật tồi tệ!” Sau này ông bảo các phụ tá Bộ Tài chính và những người khác rằng ông “rất đau lòng.” Điều đó “không thể tệ hơn được nữa.” Vì sao Tổng thống lại có thể "nâng đỡ" Stimson? Ông nhận thức rằng cuộc chiến không “được thua, bằng mọi cách.” “Phần đau lòng” là Roosevelt không cho ông đủ thời gian để nói ra sự thật. Ông tuyên bố, “Tôi chán nản nhưng không gục ngã.”

Chiều hôm đó, McCloy gửi con rể của Tổng thống, John Boettiger, làm việc ở Bộ phận Dân chính thuộc Bộ Chiến tranh đến gặp Morgenthau.

Cựu phóng viên tờ Chicago Tribune, Boettiger sống tại Nhà Trắng cùng với vợ là Anna, cô con gái "rượu" của Tổng thống. Bộ trưởng Nội vụ Harold Ickes ghi lại rằng “Roosevelt càng lúc càng nghiêng về phía Boettiger.” Ickes nhận thấy ông ta “chậm chạp, thiếu sáng tạo, và ngoan cố, một con người thuần Đức.” Khi McCloy nói với ông rằng Boettiger rõ ràng là hết sức ngưỡng mộ, Ickes hỏi lại thế tại sao Stimson không sa thải hẳn. McCloy trả lời, “Vì áp lực của Nhà Trắng!”

Có lẽ khi trình bày các vấn đề riêng cho Morgenthau, bản thân Boettiger cảm thấy Bộ trưởng Tài chính đã lợi dụng mối quan hệ với Roosevelt. Morgenthau lại nghĩ rằng Boettiger nằm ngoài tầm hiểu biết của ông.

Boettiger nói với Morgenthau rằng các Tham mưu trưởng Liên quân ở Luân Đôn đã sửa lại cái mà Morgenthau xem là Cẩm nang "tuyệt tác," tuy vẫn “còn những vết đen trong đó.” Vấn đề là bản gốc đã được in ra, và Quân đội thất vọng với sự chỉ đạo. McCloy muốn Morgenthau tán thành bằng một bức điện gửi cho Eisenhower rằng cuốn sách phải được phát hành cho binh lính, nhưng có một tờ hiệu chỉnh dán ở bìa sách.

Bị tổn thương, Morgenthau nhắc Boettiger rằng Roosevelt đã giết chết" cuốn Cẩm nang: "Tôi có tự làm cho mình trong sạch được không?" ông yêu cầu được xem phiên bản mới của Cuốn sách, nhưng Boettiger bảo ông rằng chỉ có hai cuốn ở Washington một tại Phong Bầu dự và một tại Bộ Chiến tranh.

Morgenthau nói, “Trước khi tôi tham gia vào bức điện đó, tôi muốn nhìn thấy cuốn Cẩm nang. Nếu vật đó quý giá... hãy mang nó đến với một đội hộ tống có vũ trang... tôi nói thật đấy.” Ông gọi điện cho McCloy, "Nếu không thể mang nó đến đây được tôi sẽ đến văn phòng của Ngài Stimson cùng với đội ngũ của tôi."^[83]

McCloy nói, điều chúng ta cố gắng làm là đáp ứng các yêu cầu của Eisenhower. Ông ta phát ra một tiếng kêu đau buồn... Chúng ta luôn cố gắng nhân nhượng để làm những gì thuận lợi cho ông ta." McCloy nói rằng họ sẽ làm hài lòng Eisenhower bằng cách phát hành cuốn Cẩm nang với tờ hiệu chỉnh như "dụng cụ nhỏ" bảo vệ họ suốt cuộc đầu hàng của nước Đức. Sau đó, "khi rảnh rỗi," họ có thể “viết lại hoàn toàn,” để phát hành sau chiến thắng.

Morgenthau ửng thuận. Ông nói ông có thể nghiên cứu bản thảo mới của cuốn Cẩm nang và tờ hiệu chỉnh trong "bất cứ giờ nào tối nay hoặc ngày mai," nếu không có cái hẹn lúc năm giờ với người đến nắn xương cho ông.

McCloy hỏi, "Xương của ông không bị gãy à?"

Vẫn còn quay cuồng trước sự thay đổi lập trường của Roosevelt sáng nay, Morgenthau kêu lên, "Ôi cái đầu của tôi!"

Sáng hôm sau, thứ năm ngày 7 tháng Chín, người Cha da trắng Vĩ đại gọi Morgenthau đến Phòng Bầu dục để vuốt ve. Ông nồng nhiệt hơn bình thường chào đón bạn và nói, "Đừng nản về cuộc họp ngày hôm qua. Tôi đã làm cho Cordell run sợ."

Morgenthau viết trong nhật ký, "Tôi không biết ông ta có ý nói gì, vì chắc chắn là Cordell chẳng run sợ... Nhưng điều kinh ngạc là ông đón tôi theo cách ông ta vẫn làm, vì ông phải nhận ra cảm nhận của tôi, và đây là điều khích lệ nhất."

Cố gắng che giấu những khác biệt giữa họ, Roosevelt bảo ông rằng “toàn bộ vấn đề” dường như sẽ là “đóng cửa các nhà máy” ở Ruhr, “nhưng chúng ta phải từ từ thực hiện điều này.”

Morgenthau biết rằng nếu Ruhr không bị đóng cửa tức khắc ngay sau khi Đức đầu hàng, điều đó chắc chắn sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Ông làm cho

Nhà Trắng thất vọng và căng thẳng.

12 giờ 45 chiều, Morgenthau nổi nóng trong khi tranh cãi với Robert Brand thuộc Bộ Tài chính Anh về tỉ giá đồng mác Đức có khả năng trừng phạt người Đức. Khi Brand hỏi ông quan điểm của ông có được Tổng thống ủng hộ không, Morgenthau gào lên, “Sao? Ông cho rằng tôi không báo cáo với Tổng thống Mỹ chắc?... Đương nhiên tôi phải nói với ông ta rồi!”^[84]

Sau khi Brand đi khỏi, Morgenthau bảo các phụ tá rằng ông suýt "nhắc bống" Brand ném ra ngoài cửa sổ: “tôi sẽ không bận tâm về quan điểm của hân nữa... Đồ miệng lưỡi gian xảo?” Nhiều năm sau, con trai của Morgenthau nhận xét rằng khi cha mình giận dữ, thường có nghĩa là ông ta đang lo sợ.

Tại Lầu Năm Góc, Stimson phàn nàn với Tướng George Marshall về việc Morgenthau hăm dọa xử tử các tội phạm chiến tranh Đức quốc xã mà không cần xét xử. Ông "không ngạc nhiên chút nào" về những gì nghe được, nhưng "tôi kinh hãi - một điều khác lạ." Marshall cảm thấy đó là điều thường xảy ra sau mỗi cuộc chiến,” và “nỗi khổ đau sau cuộc chiến tranh này" chắc chắn sẽ cực kỳ."

Sau này Stimson nhận xét, "Điều rất thú vị là khám phá ra rằng các sĩ quan Quân đội tuân thủ luật hơn cả thường dân, những người nói về chúng, những người muốn xông lên và chặt đầu hết mà không cần xét xử."

Theo yêu cầu của Morgenthau, Roosevelt triệu tập một cuộc họp Hội đồng Nội các về nước Đức vào trưa ngày thứ bảy. Để chắc chắn rằng Tổng thống một lần nữa không giải quyết trước một cuộc thảo luận nghiêm trọng, Morgenthau yêu cầu Pa Watson cho họ hai giờ đồng hồ.

Watson trả lời, “Ôi, Chúa Cứu thế? Chúa ơi, Ngài đừng cho ông hai giờ nào nữa!... Khi tôi nói đến hai giờ, [ông ta sẽ nói], “Ồ, Henry có thể chuồn mất!”

Sau khi McCloy nghe nói về cuộc họp ngày thứ bảy, ông cảnh báo với Stimson rằng Morgenthau vẫn “giữ vững lập trường” và đang sử dụng “toàn bộ lực lượng của Bộ Tài chính” để “đánh đổ” quan điểm của Stimson về nước Đức. Stimson viết trong nhật ký, “Chúng ta hân diên lên được."

XII

"QUÁ KHẨN THIẾT"

Để thu được các “tài nguyên cho trận chiến sắp tới,” như ông viết trong nhật ký, Henry Stimson mời người bạn Justice Felix Frankfurter đến dùng bữa với ông tại Woodley, cơ ngơi màu xanh trầm rộng mười tám mẫu của ông ở phía tây bắc Washington, trên đỉnh là căn nhà Liên bang thế kỷ XVIII cao vút.^[85]

Woodley giúp Bộ trưởng Chiến tranh ngăn giữ không cho các khó khăn gian khổ của cuộc xung đột toàn cầu đến gần. Khi Stimson nghe được bài hát “ngọt ngào” của con chim hét, ông tự hỏi không biết có phải con chim được treo trên cây ngô đồng hay cây thích. Trong buổi chiều mát mẻ, trước bữa cơm tối với Frankfurter, ông có một cuộc dạo chơi “rất sáng khoái” trên lưng ngựa Tennessee trong Công viên Rock Creek.

Khi Stimson tìm lời khuyên từ Frankfurter, như vẫn thường làm, ông nói đùa rằng ông đang thăm “hang Adullum.”^[86] Tối nay khi ông đưa ra vấn đề nước Đức thời hậu chiến, ông an tâm nhận ra rằng, “tuy là một người Do Thái giống như Morgenthau,” song Frankfurter giải quyết vấn đề “bằng thái độ vô tư thật tuyệt và quả là hữu ích,” Frankfurter gạt bỏ Morgenthau như một “người nịnh hót ngu ngốc” không xứng đáng với chức vụ cao. Khi Stimson mô tả các phác thảo của Morgenthau về Ruhr và việc trừng trị các đảng viên Đức quốc xã, vị Quan tòa “cười hô hố với thái độ ngạc nhiên và khinh khi.” Frankfurter rõ ràng là đồng tình với Stimson rằng chúng ta phải cung cấp cho những người này tính chất công bằng của một phiên tòa” và họ không thể bị kết tội chết một cách vội vàng. Vị quan tòa bổ sung thêm rằng, hầu hết các tội phạm Đức quốc xã này không được gửi tới chính

quyền Mỹ hoặc Quân đội Mỹ mà được gửi đến dân chúng và quân đội đồng minh của chúng ta.”

Frankfurter vẫn hăm hở giúp Stimson đấu tranh với Morgenthau. Như Stimson ghi lại, sau này ông khám phá ra rằng vị quan tòa này đang loanh quanh tìm cách giúp trên các đường biên tích cực đến nỗi đúng ra là ông ta báo động cho chúng ta về nỗi sợ hãi mà ông đã khôn ngoan không dính vào.”

Thứ sáu, ngày 8 tháng Chín, một ngày trước cuộc họp mới của Hội đồng Nội các về nước Đức, Morgenthau ghé thăm Hull và bảo ông rằng lúc này Tổng thống "có vẻ chịu ảnh hưởng của Stimson" về nước Đức.

Hull nhấn mạnh là Roosevelt sẽ không để cho Stimson làm ông bị phân tâm: “Hãy quên ông ta đi.”

Nhưng Morgenthau cảm thấy có sự thay đổi trong thái độ của Hull đối với ông. Morgenthau viết trong nhật ký, “Tôi cảm thấy Hull đang phản lại tôi, và... ông không nói với tôi bất kỳ điều gì... Dĩ nhiên, dưới tất cả điều đó... Cordell bức bối sự có mặt của tôi trong vấn đề này.”

Morgenthau nghĩ Hull trông có vẻ “rất mệt và tệ hại.” Một triệu lần Hull phàn nàn về việc Tổng thống phá vỡ kế hoạch của ông ta. Ông nói, tháng Sáu trước, Roosevelt cử Phó Tổng thống Henry Wallace đến Trung Quốc mà không thềm hỏi ý kiến ông. Hull nói điều khiến ông ngạc nhiên là Roosevelt mời ông tham dự hội nghị tuần tới với Churchill tại Quebec, nhưng ông từ chối lấy lý do bị kiệt sức. Ông bảo Morgenthau rằng ông hy vọng Roosevelt không đặt nặng vấn đề nước Đức tại Quebec. Stalin có thể giận dữ nếu những quyết định quan trọng được đưa ra khi vắng mặt. Và Churchill sẽ lắng nghe người đàn ông có giọng the thé nào đó từ Bộ Ngoại giao.”

Morgenthau nói, “Này Cordell, vấn đề là Tổng thống chưa hề đưa ra bất kỳ hướng dẫn nào về chuyện ông cảm thấy nước Đức phải bị đối xử như thế nào.” Điều trước hên mà chúng ta biết là chúng ta sẽ ở nước Đức và chúng ta chưa có chủ trương nào hết.”

Sáng thứ Bảy, ngày 9 tháng Chín, trước cuộc họp của Hội đồng Nội các về nước Đức, Roosevelt gặp Robert Murphy đang chuẩn bị đi Anh quốc

cùng với nhóm nhân viên của Eisenhower. Morgenthau đã cảnh báo Tổng thống một tuần trước về tham vọng của Murphy nhưng không thích hợp để tới nước Đức bị chiếm đóng để làm thống chế.

Roosevelt biểu lộ niềm hân hoan về những người Đức mà ông đã khám phá ra vào năm 1891 khi ông chín tuổi - "âm nhạc và tình yêu tự do của họ" - và bốn năm sau, những thiếu niên "mặc đồng phục và đi diễu hành trong đội hình" như thế nào. Sau khi người Đức đầu hàng, tất cả những điều này phải bị trừ tiệt." Sự biến đổi "có thể phải mất đến bốn mươi năm."

Ông bảo Murphy rằng nước Mỹ không muốn nhận bồi thường thiệt hại chiến tranh từ nước Đức, nhưng Liên Xô, Anh quốc và các quốc gia khác phải có "lao động và thiết bị Đức." Quân Đồng minh phải giải quyết "các sĩ quan chỉ huy và nhà chức trách địa phương" ở nước Đức, chứ không phải "chính quyền trung ương và bộ tư lệnh cấp cao của Đức." Việc này sẽ "bảo vệ chúng ta khỏi trách nhiệm giải quyết bất kỳ người nào hoặc bất kỳ nhóm nào."

Roosevelt nói rằng các tội phạm chiến tranh Đức phải được "giải quyết ngay." Không cần "thủ tục lâu la, kéo dài theo pháp luật." Sau khi nhận dạng đúng, thường là họ sẽ bị xử tử. Trước hết, ông muốn sắp xếp công việc theo cách có khả năng thuyết phục người Nga rằng nước Mỹ "thực sự" muốn làm việc với họ. Mục đích đầu tiên trong thời hậu chiến là sự hợp tác Xô - Mỹ. Ông nói, nước Đức sẽ là "nơi thí nghiệm một điều gì mới."

Sáng hôm đó ở Bộ Tài chính, các phụ tá của Morgenthau đưa cho ông tập bản sao đen rời từng tờ là phiên bản cuối cùng của kế hoạch của ông về nước Đức thời hậu chiến. Được kẹp thêm các biểu đồ, bản đồ và đồ thị tựa đề chính thức của báo cáo là "Chương trình ngăn chặn nước Đức khỏi khai mào Thế chiến III." Nhưng từ đó trở đi, nó luôn được biết đến là "Kế hoạch Morgenthau."

Trong trường hợp của Morgenthau, các bản sao kế hoạch được chuẩn bị không những cho Hội đồng Nội các về nước Đức mà còn để cho Roosevelt sử dụng với Churchill một tuần sau đó tại Quebec. Tài liệu rải rác các đề tài có thể bàn luận, chẳng hạn như "Công nghiệp Anh sẽ lợi dụng được Chương trình được đề nghị ra sao."

Theo Kế hoạch Morgenthau, tất cả công nghiệp nặng của Đức sẽ bị phá hủy. Ruhr và các vùng lân cận^[87] sẽ bị quốc hữu hóa và "không được phép trở thành khu công nghiệp trở lại." Mọi người Đức ở Ruhr có quá trình đào tạo công nghiệp hay có các kỹ năng sẽ được "khuyến khích" rời khỏi đất nước mãi mãi. Các máy móc và thiết bị Đức, lao động Đức và tài sản khác phải được giao cho Liên bang Liên Xô và các quốc gia khác là nạn nhân của nước Đức. Không có chuyện bồi thường thiệt hại chiến tranh dưới hình thức trả bằng tiền hoặc hàng hóa theo định kỳ, vì điều này đòi hỏi sự tái thiết nền kinh tế Đức và cuối cùng cho nó một cổ phần trong thị trường nước ngoài lớn hơn trong thập niên 1930. Sự dính líu duy nhất của quân đội Đồng minh vào kinh tế Đức chỉ là giúp các hoạt động quân sự của riêng họ. Cơm ăn, nhà ở, áo mặc cho người Đức phải là gánh nặng của nhân dân Đức.

Không biết chính xác chỉ thị bí mật của Roosevelt đối với việc nước Đức bị chia cắt thành các khu chiếm đóng của quân Đồng minh, Morgenthau ra lệnh cho nhân viên đề xuất chia cắt nước Đức vĩnh viễn. Theo Kế hoạch Morgenthau, Đông Phổ sẽ bị chia cắt giữa Liên bang Liên Xô và Ba Lan. Pháp sẽ chiếm Saar và các miền đất lân cận. Phía bắc nước Đức được tổ chức quanh nước Phổ cũ, Saxony và Thuringia. Phần đất phía nam sẽ gồm Bavaria, Wurttemberg và Baden.

Mọi trường học, các đài phát thanh và các tạp chí xuất bản định kỳ của Đức sẽ bị đóng cửa cho đến khi Quân Đồng minh sắp xếp lại Chiều theo ý nguyện của Roosevelt đã nói với Morgenthau tại Fishkill Farms, mọi máy bay, quân phục, quân nhạc và các cuộc diễu hành đều bị cấm.

Quân Đồng minh sẽ thảo một danh sách "các tội phạm chiến tranh cỡ bự." Các tên tội phạm này phải "bị bắt càng sớm càng tốt" và "bị tiểu đội hành quyết tử hình ngay tức khắc."

Chia sẻ quan điểm đen tối của Roosevelt về đặc tính quốc gia Đức, Kế hoạch Morgenthau viết, "Về bản chất chế độ Đức quốc xã là cực điểm của hành động xâm lược không ngừng của người Đức." Xã hội Đức bị thống trị ít nhất ba thế hệ bởi quyền lực làm cho trạng thái và đất nước Đức biến

thành bộ máy xâm lược và bành trướng quân sự. Sự lớn mạnh của nền công nghiệp Đức không ngừng củng cố nền tảng kinh tế của chủ nghĩa quân phiệt Đức mà không làm yếu đi ý thức hệ phong kiến Phổ hoặc ảnh hưởng của nó trên xã hội Đức... Những gì mà chế độ Đức quốc xã thực hiện đã làm băng hoại có hệ thống một nước Đức thụ động trên quy mô chưa từng có và định hướng nó thành bộ máy quân sự có tổ chức và mất tính người.” Do đó “chủ nghĩa quân phiệt không thể phá hủy được chỉ bằng việc phá hủy chủ nghĩa Đức quốc xã.”

Trước khi đến Nhà Trắng, Morgenthau cảm ơn nhân viên: “Tôi rất vui vì chúng ta đang làm những gì chúng ta đang làm. Tôi nghĩ nó sẽ rất hữu dụng cho Tổng thống tại Quebec. Xin đừng ngừng lại. Xin cứ tiếp tục. Nó rất, rất cần thiết.”

Buổi trưa, trông có vẻ xanh xao và kiệt sức, Roosevelt gặp gỡ Ủy ban về nước Đức trong Phòng Nội các. Trong nhiều ngày, ông cảm thấy “suy nhược” và “phờ phạc.”

Bộ trưởng Tài chính chuyển các bản sao chương trình của ông cho các đồng nghiệp. Stimson ghi lại, Ilmãi đến khi bước vào phòng chúng tôi mới nhìn thấy bản sao này, nên chúng tôi không thể thảo luận nó một cách sáng dạ được.”

Từ tài liệu của Morgenthau, Roosevelt đọc to một trong các đề tài có thể thảo luận: “Việc châu Âu cần một nước Đức công nghiệp hùng mạnh chỉ là một nguy biến” Roosevelt nói đây là “lần đầu tiên” ông thấy được điều khẳng định: “Tất cả các nhà kinh tế đều không nhất trí, nhưng tôi tán thành điều này... Hơn nữa, tôi tin vào một nước Đức nông nghiệp.”

Stimson vặn lại, “Nó sẽ nuôi chiến tranh chứ không phải hòa bình. Điều đó sẽ khuấy động sự đồng cảm với nước Đức trên toàn thế giới.”

Hull và Stimson tiếp tục tranh cãi vặt. Hull nói ông đã gửi cho Bộ trưởng Chiến tranh một bản báo cáo về kinh tế nước Đức và vẫn đang "chờ câu trả lời từ phía ông ta, thưa Đại tá Stimson.” Lạnh lùng. Stimson trả lời, "Thưa Ngoại trưởng, tôi vẫn chưa nhận được.”

Sau này Morgenthau viết trong nhật ký là ông thất vọng vì “Hull không tham gia thảo luận. Tôi không biết trò chơi của ông ta là gì nữa.” Một lần

nữa khi Roosevelt mời Hull đến dự phiên họp sắp tới với Churchill ở Quebec, Hull nói ông quá mệt mỏi” không thể đi được.

Stimson tuyên bố ông "kiên quyết phản đối" mong muốn của Morgenthau rằng công nghiệp Đức "về cơ bản phải bị phá hủy hoàn toàn." Ông cũng háo hức xử tử "những người gọi là tội phạm cỡ bự" không cần xét xử. Tốt hơn là xét xử "các viên chức chính của đảng Đức quốc xã bằng một "tòa án quốc tế."

Roosevelt nói ông ủng hộ một loại ủy trị quốc tế nào đó đối với Ruhr, Saar và Kênh đào Kiel, và sự phân chia nước Đức thành ba phần. Như Morgenthau ghi lại, Tổng thống “ủng hộ việc thực hiện điều đó ngay và không chờ đợi." Stimson phản đối mọi vấn đề chia cắt "vĩnh viễn" đất nước.

Roosevelt nói, “Tôi nghĩ sẽ có hai việc được đưa ra thảo luận ở Quebec. Một là vấn đề quân sự và hai là vấn đề tiền tệ, vì Churchill tiếp tục nói ông bị phá sản.” Ông nói thêm, "Nếu họ đưa ra vấn đề tài chính tôi muốn có Henry đến Quebec."

Morgenthau cảm thấy sau khi nhích "từng phân một suốt tuần cuối cùng Tổng thống có vẻ đứng về phía ông. Ông viết trong nhật ký, “Rõ ràng tôi tạo được ấn tượng thực sự lên Tổng thống khi ông đến nhà tôi.”

Nhìn thấy tất cả góc ngách của Roosevelt về nước Đức, Harry Dexter White càng đa nghi hơn. Khi Morgenthau thuật lại là Roosevelt tán thành phần tựa đề của cuốn sách hướng dẫn nói rằng “châu Âu cần có một nước Đức công nghiệp là điều nguy hiểm," White mỉa mai nhận xét, “Khi đọc tựa đề, ông đã bị thuyết phục rồi.”

Stimson viết trong nhật ký rằng hội nghị ủy ban Nội các rất nản lòng." và "tôi xuống tinh thần khá nhiều." Ông cảm thấy “rất lo lắng về tình trạng sức khỏe của Tổng thống." Tại hội nghị, Roosevelt “rõ ràng không phải là ông ta."

Chiều hôm đó, Stimson lên máy bay quân sự đến Mitchel Field trên Long Island để nghỉ cuối tuần tại cơ ngơi ở miền quê của ông. Highhold. Khi máy bay bay trên Vùng ven biển phía đông, Stimson cẩn thận đọc tập bản sao gáy đen Kế hoạch Morgenthau. Ông nhận thấy “Lời công kích kịch liệt mới" chống các đảng viên Đức quốc xã, "vẫn kiểu hết sức gay gắt cũ

của ông ta” nhưng "được làm vung chắc thêm bằng các sự kiện viện dẫn do Bộ Tài chính đưa ra." Giận dữ, ông nguệch ngoạc trên lề báo cáo, "Trò trẻ con!... Một chương trình Đức quốc xã hay!... Chỉ để cười vui!" Ngay cạnh phần Kế hoạch Morgenthau mang lại lợi ích cho thương mại Anh quốc, ông viết “Hồi lộ Vương quốc Liên hiệp Anh.”

Từ Highhold, Stimson nói qua điện thoại với Quan tòa Frankfurter, người đã khuyên ông để cho cuốn sách đen "tự rơi xuống lề đường": Tổng thống sẽ “phát hiện ra các sai sót” và biết rằng tinh thần trong đó "hoàn toàn sai.”

Stimson viết trong nhật ký, “Ước gì tôi chắc chắn được như ông ta.” Ông sợ Kế hoạch Morgenthau sẽ “tạo ấn tượng” lên Roosevelt. Theo chỉ thị của Stimson, McCloy bay tới Thành phố New York để thu thập sự phản đối Morgenthau trong các chủ ngân hàng, các giám đốc kinh doanh và các nhà kinh tế. Stimson yêu cầu ông thu thập các quan điểm chuyên môn về nước Đức được sử dụng chống lại “ý kiến đá lát lề đường” của Bộ trưởng Tài chính.

Stimson lo lắng về cuộc gặp gỡ giữa Roosevelt và Churchill tại Quebec. Ông đặc biệt lo lắng về sức khỏe của Tổng tư lệnh. Như Stimson viết trong nhật ký, Tổng thống "bị cảm lạnh và có vẻ rất mệt mỏi." Ông sợ Roosevelt sẽ bị đánh tui bụi bởi "cuộc họp khó chịu” với Churchill. Tổng thống “đang lên đến đó” bằng cách "hoàn toàn không nghiên cứu hay tập dượt gì" trong vấn đề rất khó khăn” về nước Đức. Và bây giờ ông “phải quyết định.”

Tối đó, Morgenthau cùng đi với Roosevelt trên toa xe Tổng thống (Main 36205), được lôi ra khỏi kho hàng bí mật thuộc Cục In Khắc lúc 10 giờ 27 tối. Sáng chủ nhật, khi chuyển xe lửa đến Highland, New York, Tổng thống đi Hyde Park còn Morgenthau đi East Fishkill.

Roosevelt mất một buổi sáng làm việc trong thư viện Tổng thống bằng đá ở thuộc địa Hà Lan mới, được xây dựng trên miền đất thuộc bất động sản của gia đình trị giá 350.000 mỹ kim do công chúng đóng góp. Nơi đây ông có kế hoạch, sau khi mãn nhiệm kỳ Tổng thống sẽ viết hồi ký trong khi các học giả thẩm tra các trang viết và các du khách há hốc miệng ra mà nhìn

vào bộ sưu tập các bức tranh hải quân, các mô hình tàu và các con ngựa của Tổng thống.

Với tham vọng lợi dụng được các sai lầm của ông chủ cũ ở cuối Thế chiến I, Roosevelt càng ngày càng nhớ đến Woodrow Wilson. Khi mặt trời mùa hè lặn trễ ủa vào qua cửa sổ văn phòng thư viện, ông ngồi phía sau chiếc bàn mà Wilson thường ngồi khi đáp tàu sang Paris gần George Washington sau Thế chiến I để ký hòa ước tại Versailles. Hiệp ước này cuối cùng cũng thất bại.

Roosevelt bảo người bạn thân thiết Margaret Suckley ở Hudson Valley, người phục vụ như chuyên viên lưu trữ văn thư của ông, rằng bốn ngày qua thật là "khủng khiếp" và ông cảm thấy "thực sự mệt mỏi." Kỳ nghỉ cuối tuần trước ông bảo bà rằng ông không quá ngạc nhiên nếu Dewey đánh bại ông vào tháng Mười Một: các đảng viên Đảng Dân chủ dường như "quá tin tưởng" Roosevelt sẽ thắng đến nỗi họ "không lo lắng nhận thức đầy đủ về chiến thắng."

Ông lái xe chở Suckley trong chiếc Ford màu xanh, trang bị bộ điều khiển tay đến căn nhà nhỏ mới, Top Cottage, do ông thiết kế, để dùng bữa trưa ngoài trời gồm gà nước và trứng. Nhưng ông ăn không ngon miệng.

Người ta báo tin rằng Churchill và đoàn tùy tùng, vượt qua Đại Tây dương trên chiếc tàu Queen Mary, sẽ đến Quebec vào sáng hôm sau. Roosevelt gửi cho Eleanor một thông điệp báo rằng họ phải đi trên toa xe lửa đặc biệt Ferdinand Magellan, "đúng bốn giờ." Sau khi bóng đêm đổ xuống một lúc lâu, chuyến xe lửa của Tổng thống mới vượt qua biên giới Canada.

Eleanor đã viết cho Joseph Lash rằng "hội nghị lần này tại Canada sẽ không êm dịu, vì nhiều điều đã bị gạt qua một bên trong quá khứ nay phải được giải quyết."

XIII

“ANH CÓ MUỐN TÔI VAN XIN NHƯ FALA”

Chín giờ Sáng thứ hai, ngày 11 tháng Chín 1944, dưới ánh nắng rực rỡ và bầu trời trong xanh, với hương thơm ngát trong không khí cuối thu, chuyến xe lửa của Tổng thống đến sân ga Wolfe's Cove ở Quebec. Roosevelt được đưa đến chiếc Phaeton màu đen không mui ngồi chờ Churchill.

Khi chuyến xe lửa của Thủ tướng đến, Churchill nổi bật trong bộ đồng phục màu xanh, mũ hải quân, áo gilê và dây đồng hồ vàng, tay đung đưa chiếc ba toong và miệng ngậm điếu xì gà lớn. Ông bước đến xe của Roosevelt và bắt tay Tổng thống đang tươi cười. Đám đông vỗ tay hoan hô.

Đoàn xe hộ tống rầm rập lên đồi dốc và vượt qua vùng Đồng bằng Abraham, nơi người Anh đã đánh bại quân Pháp ở trận chiến Quebec năm 1759. Roosevelt và Churchill dùng cơm trưa tại thành quách cổ cao chót vót Citadel, được xây dựng để bảo vệ thành phố sau nỗ lực chiếm đóng thất bại của Mỹ trong Chiến tranh 1812. Hai nhà lãnh đạo không dừng lại ở các chiến tranh quá khứ. Họ tự hỏi nhau xem điều có thể xảy ra có phải là Adolf Hitler “vào Anh quốc không.”

Sáng thứ ba, sau khi Roosevelt thức giấc trong phòng ngủ lớn ở Citadel, ông nhận được thông điệp "Bạn thân của tôi" từ Churchill. Thủ tướng nói, “rõ ràng một trong những điều tôi phải thảo luận với ông ta” là viện trợ Thuê - Mướn tương lai của Mỹ cho nước Anh: "Thảo luận vào ngày thứ năm 14, được chứ? - trong trường hợp này tôi hy vọng có sự hiện diện của Morgenthau."

Tối thứ ba, tại East Fishkill, một mật vụ trao tay cho Bộ trưởng Tài chính một bức điện từ Tổng thống: "VUI LÒNG CÓ MẶT Ở QUEBEC TRƯA NGÀY THỨ NĂM 15 THÁNG CHÍN. ROOSEVELT." Hải lòng, Morgenthau đáp máy bay quân sự đến Quebec.

Tại Citadel sáng thứ tư 13 tháng Chín, khi trận mưa đông trút xuống thành phố xinh đẹp, Roosevelt và Churchill gặp gỡ các Tổng tham mưu Liên quân của họ. Churchill nói rằng các sử gia sẽ “giải thích rõ” về mười tháng kể từ hội nghị Tehran. Từ ngày - D, mọi thứ chúng ta đụng đến đều biến thành vàng." Ông tự hào rằng Đế chế Anh có thể đòi hỏi “quyền cộng tác ngang hàng” với Mỹ, một cường quốc quân sự lớn nhất thế giới.”

Roosevelt nhắc nhở Churchill rằng Stalin không đáng chút công trạng nào." Đặc biệt là vắng mặt Stalin, ông muốn biên bản hội nghị không trình bày điều gì đại loại là Anh - Mỹ âm mưu chống lại Liên Xô. Ông e ngại là Stalin giữ cam kết đánh Nhật sau khi Đức thua trận. Trước kia ông hy vọng rằng hội nghị này, đặt theo mật mã là OCTAGON (hình bát giác), sẽ là buổi họp kín khác của Bộ Ba, có lẽ trên những con tàu chiến nằm ngoài khơi Scotland. Nhưng Stalin báo ông không thể rời khỏi sở chỉ huy ở Moscow.

Lúc này Roosevelt bảo với Churchill rằng vẫn “hoàn toàn không thể dự đoán trước được ngày kết thúc chiến tranh với nước Đức." Quân đội Hitler đang rút quân khỏi vùng Balkan và Ý nhưng người Đức luôn giỏi sắp xếp quy trình rút quân. "Nếu họ tập hợp phía sau "bức tường phía tây" trên bờ phải sông Rhine, nhưng họ không thể bị coi như không có." Anh - Mỹ có thể phải chiến đấu một trận chiến lớn hơn.”

Khi đưa ra đề tài nước Đức thời hậu chiến, Roosevelt chú giải rằng có "các nhóm nhất định" trong cả hai quốc gia cùng có “thái độ thân thiện với người Đức." Những người như thế cho rằng tội ác có thể bị trừ tiệt khỏi bản chất của người Đức và nước Đức có thể “được phục hồi nhờ lòng nhân ái.”^[88]

Churchill trả lời, “Những tình cảm như thế khó được chấp nhận ở Vương quốc Anh. Dân chúng Anh đòi hỏi một chủ trương cứng rắn chống lại người Đức. Công nhân Đức phải đủ lương thực cho các nhu cầu tối thiểu,

và làm việc, không hơn. Các thành phần độc ác hơn, chẳng hạn như Gestapo và các người cuồng tín trẻ tuổi phải bị lưu đày, đi lao động cải tạo các khu vực bị tàn phá ở châu Âu."

Churchill đã trải qua tuổi trưởng thành khi tiếp xúc với các xu thế quyền lực Đức. Năm 1911, khi người Đức bành trướng hải quân và đào sâu thêm Kênh đào Kiel để tàu chiến Đức ào tới Biển Bắc, Churchill là Bộ trưởng Hội quân, chuẩn bị chiến tranh cho anh quốc.

Không người Anh nào không muốn chiến thắng, nhưng khi Thế chiến I kết thúc, là Bộ trưởng Quốc phòng, Churchill cảnh báo Nội các Chiến tranh của Lloyd George rằng họ "có thể phải tập hợp lại quân đội Đức" và "làm cho nước Đức đứng vững" để ngăn chặn chủ nghĩa Bolshevik. Ông ao ước xây dựng một "nước Đức hùng mạnh nhưng hòa bình" như "bức tường thành đạo đức" chống lại cường quốc Liên Xô. Ông nói với người bạn của mình là Violet Asquith, "Hãy giết chết người Bolshevik. Hãy hôn người Đức."

Trong thập niên 1920, Churchill thúc giục không hiệu quả việc nói lỏng các sắc lệnh khắc nghiệt chống lại nước Đức. ông lý luận rằng nước Đức không thể bị giam giữ "trong sự khuất phục mãi mãi." Bày tỏ lòng khoan dung với một nước Đức yếu kém lúc này tốt hơn là sau này phải chiến đấu với một quốc gia bị kích thích bởi ước muốn trả thù.

Năm 1936, khi Hitler vi phạm các thỏa thuận của hiệp ước Versailles và Locarno và xâm chiếm vùng đất sông Rhine, Churchill cảm thấy bị chứng minh là đúng một cách đáng buồn. Ông viết cho người bà con Lord Londonderry, "Chính sách của nước Anh trong bốn trăm năm là chống lại cường quốc mạnh nhất châu Âu. Lúc là Tây ban nha, lúc là chế độ quân chủ Pháp, khi là Đế chế Pháp, khi lại là nước Đức. Tôi biết rõ bây giờ là ai." Sau khi Thủ tướng Neville Chamberlain ký hiệp ước thỏa hiệp vô nguyên tắc với Hitler tại Munich, Churchill cảnh báo Quốc hội rằng nước Anh hiện "lệ thuộc" vào "thiện ý hoặc ý thích" của nước Đức Quốc xã để "tồn tại."^[89]

Tuy là một người có tình cảm sâu sắc, song hơn cả Roosevelt, Churchill có khả năng gác cảm xúc cá nhân ra ngoài các tính toán để giữ thăng bằng

cán cân lực lượng giữa các nước. Đầu năm 1941 ông bảo Harry Hopkins rằng ông không có kẻ thù nào “ngoại trừ người Đức” - và “đó là chuyện nghề nghiệp!”

Sau khi Liên Xô kết hợp với Anh quốc chống lại Hitler năm 1941, chính Churchill nói, Thủ tướng “ra sức ve vãn Stalin như chàng thanh niên ve vãn cô thiếu nữ.” Qua đài phát thanh, ông bảo đảm với dân chúng Anh rằng “lý do mà bất kỳ người Nga nào chiến đấu cho gia đình và tổ ấm là lý do của những người tự do và các dân tộc tự do trên mỗi một phần tư trái đất.” Nhưng giữa những người tâm phúc, ông lại lo lắng về châu Âu thời hậu chiến bị Stalin thống trị: “Tôi không muốn bị bỏ lại một mình ở châu Âu với một con gấu.”

Suốt chiến tranh, Churchill mong nước Đức thời hậu chiến có thể phải được củng cố để ngăn chặn Liên Xô ở châu Âu. Tháng Mười 1943, ông bảo Ngoại trưởng Eden, “Chúng ta không được làm cho nước Đức suy yếu quá mức - chúng ta có thể phải cần đến nó để chống lại nước Nga.” Mùa hè năm 1944, ông bị rối loạn bởi tốc độ hành quân của Hồng quân qua Đông Âu và vùng Balkan.

Bác sĩ Lord Moran của Churchill nhận xét trong nhật ký rằng “Winston chưa bao giờ nói về Hitler vào những ngày này. Ông luôn nhai đi nhai lại về các nguy cơ của chủ nghĩa Cộng sản.” Vào tháng Churchill đến Quebec, Moran viết, “Sự tiến lên của Hồng quân đã chiếm trọn tâm trí ông.”

Vào bốn giờ chiều thứ tư, Henry Morgenthau đến dãy phòng lớn của Tổng thống ở Citadel dùng trà với gia đình Roosevelt.

Roosevelt quay sang con chó Fala: “Chào Cậu Henry của mày đi! ông bảo Henry rằng thủ tướng mang theo một cổ vấn thân thiết Lord Cherwell, người mà Churchill đặt tên riêng cho là “Giáo sư”: “Tôi yêu cầu ông đến đây để ông có thể nói chuyện với Giáo sư.” Roosevelt nói rằng ông và Churchill sẽ “đi chơi thuyền chiều tối hôm đó,”^[90] nhưng “ông cũng có thể đến đó.”

Morgenthau hỏi ông có thể tự do nói chuyện với Giáo sư đến cỡ nào. Roosevelt trả lời, “Ông có thể nói về bất kỳ điều gì ông muốn.” Đang suy

ngĩ về kế hoạch đối với nước Đức, Morgenthau hỏi, "Bất kỳ điều gì ư?"

Roosevelt khuyên, "Tôi sẽ không thảo luận với ông ta về vấn đề các vùng bị quân đội chúng ta chiếm đóng. Đó là vấn đề quân sự. Tôi cũng không thảo luận về sự kiện chúng ta đang nghĩ đến việc quốc tế hóa Ruhr và Saar, gồm cả Kênh đào Kiel."

Biết là Hull sẽ không có mặt ở Quebec, Churchill không có kế hoạch mang theo ngoại trưởng của mình. Nhưng Roosevelt đành hoàng thuật lại, "Tôi đã cho mời Eden đến. Ông nói thêm, "Churchill, Eden, ông và tôi sẽ cùng ngồi thảo luận vấn đề."^[91]

Như sau này Morgenthau ghi lại trong nhật ký, ông cho rằng Roosevelt muốn Eden đến Quebec vì ông đã bảo Tổng thống rằng Eden sẽ cứng rắn với nước Đức. Roosevelt nói, "Đừng lo lắng về Churchill. ông ta cũng sẽ cứng rắn."

Khi Bộ trưởng Tài chính cáo biệt, Roosevelt trao bản sao Kế hoạch Morgenthau cho thư ký Grace Tully: "Hãy đặt cuốn sách này ngay cạnh giường ngủ của tôi. Tôi muốn đọc nó tối nay."

Churchill coi sự hiện diện của Morgenthau ở bữa ăn tối là một dấu hiệu cho thấy nước Đức phải chiếm hết tâm trí của Roosevelt. Sáng sớm hôm đó, Roosevelt thử đưa ra cho Churchill một trong các lý lẽ của Morgenthau về một nền hòa bình cứng rắn ở Đức: ông muốn công việc kinh doanh thép ở châu Âu trong hai mươi hay ba mươi năm sẽ như thế nào?" Ông cho là Churchill không thể không nhúng mũi vào một triển vọng rục rờ như thế.

Trong bữa cơm, Churchill hỏi Roosevelt, "Thế sao chúng ta không thảo luận về nước Đức ngay lúc này?" Theo lời mời của Tổng thống/Morgenthau trình bày kế hoạch của mình, cho thấy việc đóng cửa Ruhr sẽ giúp cho nền công nghiệp thép của Anh quốc và sẽ giúp ngừa không để Anh quốc thời hậu chiến phá sản.

Phần nộ, Churchill hỏi Roosevelt, "Đây có phải là điều ông yêu cầu tôi đến để thảo luận không?" Ông giận dữ trả lời cách kế hoạch đề xuất của Morgenthau. Churchill tuyên bố ông sẽ không tự xích mình vào "một người Đức chết": "Tôi hoàn toàn đồng ý việc giải giới nước Đức. Nhưng chúng ta

không cần phải ngăn không cho họ sống tươi tắn.” Không được để cho người Đức chết đói. "Ông không thể buộc tội cả một quốc gia."

Ông nói, dân chúng Anh không bao giờ "đồng ý" các biện pháp như thế. Chúng "cực kỳ độc ác, phi - Kitô giáo và không cần thiết." Nắm bắt công việc kinh doanh thép cổ xưa của nước Đức sẽ mang lại cho nước Anh ít viện trợ kinh tế. Churchill không nói thêm rằng Bộ Ngoại giao đã cảnh báo ông rằng nếu nước Đức thời hậu chiến không thể sản xuất, khối lượng hàng xuất khẩu của Anh quốc sẽ xuống giá cùng với thương mại thế giới, và "một nước Đức chết đói và phá sản không nằm trong lợi ích của chúng ta."

Sau này Morgenthau ghi lại, tôi chưa bao giờ bị chỉ trích bằng lời như thế trong đời mình." Ông tự hỏi không biết Roosevelt có chủ tâm để mặc cho Churchill "tấn công tôi không."

Churchill và đa số người trong đoàn tùy tùng không thích Morgenthau. Họ xem ông là người chống lại Anh quốc và cứ nhất định chuyển giao ảnh hưởng kinh tế và chính trị thời hậu chiến từ Luân Đôn sang Washington. Thủ tướng còn tức tối với Morgenthau vì đã xoay lưng với Eden và các sĩ quan Anh cấp thấp hơn vào tháng Tám để thúc ép các biện pháp cứng rắn đối với nước Đức.

Morgenthau nhắc nhở Churchill lời than van của ông trong cuộc thảo luận giữa họ ở Luân Đôn là nước Anh sẽ thiếu thốn sau chiến tranh. Thủ tướng có thể giữ cho dân chúng khỏi chết đói bằng cách nào nếu không mở rộng việc xuất khẩu? Churchill trả lời rằng ông biết dân chúng của ông: Trong năm năm, sau khi các cảm xúc mạnh mẽ nguôi dần, họ sẽ không dung thứ sự đàn áp nước Đức.

Roosevelt nhắc nhở Churchill rằng chính Stalin tại Tehran đã đòi hỏi phải phá hủy nền công nghiệp Đức. Đô đốc William Leahy xen vào, cách duy nhất để bảo đảm hòa bình sẽ dành cho lực lượng cảnh sát Bộ Ba "thăng tay đàn áp" nước Đức nếu nó tìm cách bành trướng một lần nữa.

Churchill trả lời rằng tốt hơn là ba nước Đồng minh thực hiện công việc luân phiên, và nói thêm rằng quân đội của ông "sẽ đáng khinh nếu cộng tác với người Nga."

Thủ tướng rõ ràng e ngại Roosevelt sẽ sử dụng Kế hoạch Morgenthau như lý do bào chữa cho việc giảm viện trợ Thuê - Mượn tương lai cho nước Anh: Nếu việc tiêu diệt công nghiệp Đức cho nước Anh các cơ hội xuất khẩu mới, tại sao Churchill phải cần đến quá nhiều tiền mặt của Mỹ? Ông nhấn mạnh với Roosevelt rằng kế hoạch của Morgenthau không thể thay thế viện trợ thời hậu chiến: "Nếu ông không làm điều gì cho Anh quốc người Anh sẽ chỉ phải... làm công việc phần lớn trong phạm vi Đế chế." Churchill đe dọa sẽ đóng cửa các thị trường Anh đối với hàng xuất khẩu của Mỹ.

Roosevelt trả lời rằng "Giáo sư" phải "đi vào các kế hoạch của chúng tôi với "Morgenthau" trong buổi sáng.

Khi họ rời khỏi phòng, Morgenthau cảnh báo Roosevelt rằng người Nga có vẻ như "cố nén" không cộng tác hoàn toàn vì sợ chúng ta và người Anh" sẽ "tạo ra một nền hòa bình êm ả với nước Đức và xây dựng nó thành đối trọng tương lai chống lại nước Nga."

Roosevelt nói, "Ông nói đúng. Và tôi muốn ông đọc bức điện mà tôi vừa nhận được từ Harriman."

Averell Harriman, đại sứ Mỹ ở Moscow, đánh điện cho biết gần đây Liên Xô bắt đầu tìm cách "ép chúng ta và người Anh chấp nhận mọi chính sách của Liên Xô, được hậu thuẫn bằng sức mạnh và ưu thế của Hồng Quân." Nếu "điều này không chấm dứt, liên bang Liên Xô sẽ trở thành một kẻ ức hiếp thế giới bất kỳ nơi nào có dính líu đến quyền lợi của họ".

Ở Washington, Stimson biết được tin tức "kỳ quặc" là Morgenthau "tự làm cho mình được mời" đến Quebec. Ông ghi lại rằng khi ông thông báo cho McCloy, ông "chưa bao giờ nhìn thấy ông ta thất vọng như thế." Ông phàn nàn trong nhật ký, "Ở đây Tổng thống lập một ủy ban... nhưng khi đến Quebec ông lại dùng một người thực sự đại diện cho thiểu số và bị định hướng bởi các phiên muộn bài Do Thái đến nỗi ông ta thực sự là cố vấn rất nguy hiểm cho Tổng thống vào lúc này."

"Tôi không thể tin Tổng thống sẽ theo quan điểm của Morgenthau. Nếu đúng như thế thì đây chắc chắn là một tai họa." Morgenthau cố gắng "đánh lừa người Anh" bằng "thuốc độc ông róc vào tai Tổng thống." Stimson gọi cho Cordell Hull để nghị rằng họ sẽ tổ chức một hội nghị khẩn cấp của ủy

ban Nội các về nước Đức để chấm dứt bất kỳ thiệt hại nào mà Morgenthau đang làm ở Quebec.

Hull từ chối. Có lẽ ông e ngại rằng nó giềng như một việc làm táo bạo nơi dinh thự khi Tổng thống vắng mặt.

Sau khi bị Churchill làm cho đau lòng, tối đó Morgenthau không ngủ được. Mười giờ sáng thứ năm ngày 14 tháng Chín, Lord Cherwell đến dãy phòng của ông ở Khách sạn có tháp nhỏ Chateau Frontenac. Để hỗ trợ cho chính mình, Morgenthau sát cánh với Harry Dexter White.

Nhà viết tiểu sử Martin Gilbert của Churchill gọi Cherwell là bạn thân và tri kỷ của thủ tướng. Hóm hỉnh, độc thân, mê xe Rolls - Royces và những kỳ nghỉ cuối tuần ở thôn quê, Giáo sư được biết đến là "chuyên gia cố vấn duy nhất" của Churchill. Ông chào đời với tên là Frederick Lindemann^[92] năm 1886, cha của ông là một người Alsace (Pháp) giàu có và mẹ là người Mỹ. Trong Thế chiến I, ông bị từ chối không cho gia nhập Quân đội Anh vì ông mang tên và giấy khai sinh Đức. Một đồng nghiệp cảm thấy là sau tình tiết đó, "để tránh mình bị coi thường và bị xúc phạm," Cherwell hình thành tính hay giữ kẽ, để "bị ngộ nhận là tính kiêu ngạo."

Người bạn Roy Harrod thời ở đại học Oxford nghĩ "vì ông là người ngoại quốc," ông "lo lắng để tự đồng hóa mình với nước Anh." Điều này có thể xuất hiện trong ác cảm rõ rệt của Cherwell đối với nước Đức. Thư ký phụ tá riêng của Churchill, Jock Colville, nhớ lại là Cherwell "ghét cay ghét đắng nước Đức." Có lẽ thái độ thù địch của ông phát xuất do ông sinh trưởng trong vùng mới bị Đức thống trị." Năm 1871, nước Pháp giao nộp Alsace cho nước Đức vừa mới thống nhất.

Từ lâu Cherwell đã là bạn đường và là người nắm mọi việc của Churchill. Trong Thế chiến II, Giáo sư gần như là cố vấn cho Churchill về mọi mặt, kể cả cuộc bí mật chạy đua sản xuất bom nguyên tử giữa Mỹ và Đức.^[93]

Một vài người, kể cả McCloy, tự hỏi liệu Cherwell có phải là người Do Thái không. Trong cuốn sách tiểu sử của Cherwell năm 1959, Giáo sư, Harrod viết, "câu hỏi liệu Giáo sư có phải là người Do Thái không là một

đề tài thảo luận nơi cửa miệng" và "nó sẽ luôn là điều bí ẩn."^[94] Anh trai Charles của Cherwell nhấn mạnh với nhà viết tiểu sử Earl ở Birkenhead, rằng “không có chút cơ sở nào” để tin rằng “em ông có dòng máu Do Thái trong người,” ông ghi nhận “đã có nghi ngờ về dòng máu Do Thái,” chính ông cũng “không bao giờ được phép” lấy vợ Pháp.

Sau bữa tối vào ngày thứ tư ở Quebec, Cherwell nhắc nhớ Churchill rằng kế hoạch của Morgenthau “sẽ cứu Anh quốc khỏi phá sản bằng cách loại trừ một đối thủ nguy hiểm.” Cherwell nhấn mạnh rằng một người nào đó phải chịu tổn thất chiến tranh và đó không phải là Anh quốc. Sau này ông nhớ lại, Winston không nghĩ đến điều đó theo cách này, và ông không nói gì thêm về sự đe dọa ác nghiệt đối với dân chúng Đức.”

Khi Morgenthau đã biết rằng ông sẽ tiếp xúc với Cherwell ở Quebec, ông hỏi ý kiến người bà con ở Oxford, Arthur Goodhard, và người đó bảo ông rằng Cherwell “không nổi tiếng ở Oxford vì ông ta quan tâm đến chính trị hơn đến công việc khoa học.”

Khởi đầu cuộc thương lượng vào sáng thứ năm, Cherwell bảo Morgenthau rằng Churchill muốn biết viện trợ Thuê - Mượn mà Mỹ đang có ý định sẽ là bao nhiêu trước khi đưa ra bất kỳ cam kết nào về nước Đức. Morgenthau nói ông tưởng tượng con số cấp cho Anh quốc là sáu tỉ mỹ kim vào thời hậu chiến.

Đọc lướt qua bản sao Kế hoạch Morgenthau, Cherwell bảo ông không thể hiểu vì sao tối qua Churchill lại quá “bướng bỉnh” thế. Có lẽ do ông không hiểu hết những gì Morgenthau có trong tâm trí.

Morgenthau trả lời rằng vấn đề chính có thể là Churchill muốn có một nước Đức hùng mạnh nằm giữa nước Nga và “những vách đá vùng Dover.” Họ muốn có “một nước Đức hùng mạnh và một nước Anh yếu kém”, hay một nước Đức yếu kém và một nước Anh hùng mạnh?”

Cherwell nói ông nghĩ Kế hoạch có thể “được lên khung” theo cách mà Churchill có thể nhận thấy hấp dẫn hơn.

Lúc 11 giờ 30 trưa, hai người cùng họp với Roosevelt và Churchill tại Citadel. Tổng thống bảo Churchill rằng họ phải để dân chúng của họ tính

toán các điều khoản về viện trợ Thuê - Mượn tương lai cho nước Anh. Không ngạc nhiên, Churchill đề nghị Harry Hopkins, người được ông xem là người bạn lớn của nước Anh, làm chủ tịch ủy ban đàm phán, nhưng Roosevelt lại chỉ định Morgenthau có khuynh hướng cứng rắn hơn.

Cherwell tuyên bố ông không có thời gian nghiên cứu chi tiết Kế hoạch Morgenthau, song nó “rõ ràng hấp dẫn bởi các triển vọng.” Khi dựng lên một kế hoạch bằng ngôn ngữ giản dị hơn kế hoạch của Morgenthau ông nói quan niệm của ông là phải tịch thu máy móc của Ruhr và cấp cho các quốc gia bị Đức tàn phá nhiều nhất. Một quyền lực quốc tế kiểm soát Ruhr “và có thể các khu vực khác” sẽ quyết định xem nền công nghiệp Đức sẽ được xây dựng lại hay không, khi nào, và như thế nào. “Sẽ giảm dần khối lượng hàng xuất khẩu” của Đức, nhưng không được để cho người Đức “chết đói.” Tiêu chuẩn sống thời hậu chiến của nước Đức sẽ cao hơn tiêu chuẩn sống thời Hitler, “khi mà quá nhiều nỗ lực phải dành cho chuẩn bị chiến tranh.” Và nếu các thị trường nước Đức “đã có sẵn cho Anh quốc và nước Mỹ”, điều đó có vẻ như không “ở thế bất lợi.”

Điều khiến Morgenthau ngạc nhiên là Churchill tự thay đổi hoàn toàn so với buổi chiều hôm trước. Thủ tướng nói có “khá nhiều điều phải nói về cách giải quyết này.” Quân Đồng minh được quyền biết chắc chắn rằng nước Đức không thể phạm vào các hành động cố tình gây hấn nữa.”

Roosevelt nói ông không nghĩ sẽ “quá khó khăn” để đưa nước Đức trở lại thành quốc gia nông nghiệp như nó đã là như thế cuối thế kỷ XIX.

Churchill bất ngờ thông báo ông tự “thay đổi chính kiến.” Sau này ông nói với bác sĩ Lord Moran, “Tại sao lại không làm được? Tôi không kiên nhẫn với những người luôn đưa ra các khó khăn.”

Chiều hôm đó, khi Roosevelt và Churchill sắp ký tắt vào bản ghi nhớ làm căn cứ cho các đàm phán Thuê - Mượn, Tổng thống thay đổi đề tài và bắt đầu kể chuyện. Churchill, người biết rất rõ Roosevelt, sợ ông ta đang âm mưu trì hoãn hoặc tránh ký văn kiện ông đã quá liều lĩnh. Cuối cùng ông cũng buột kêu lên, “Ông muốn tôi làm gì nào? Quý chân sau xuống và van xin như Fala chắc?”

Trưa thứ sáu, ngày 15 tháng Chín, Roosevelt ký một văn kiện về nguyên tắc nước Mỹ cam kết viện trợ Thuê - Mượn nhiều hơn. Mắt ngấn lệ, Churchill nói họ đang làm điều này cho “cả hai quốc gia.”

Ngay khi từ Luân Đôn đến, Anthony Eden gia nhập liền vào nhóm. Để bảo vệ điều hư cấu rằng Quebec là một hội nghị quân sự chứ không phải chính trị, Churchill nhấn mạnh rằng Eden hiện diện không phải với tư cách Ngoại trưởng mà với tư cách “Thứ trưởng Quốc phòng không chính thức.” Trở về Washington, khi Hull nghe nói đối tác Anh của ông đang ở Quebec, ông giận điên lên. Ông phàn nàn với Stettinius rằng “nếu hội nghị đi vào các vấn đề chính trị,” Tổng thống đã hứa mời ông đến.

Thủ tướng quay sang Cherwell: “Biên bản về vấn đề Ruhr đâu?” Cherwell trả lời biên bản chưa sẵn sàng. Roosevelt bốn cột rằng nguyên do là vì “Henry” đang kể “quá nhiều chuyện tiểu lâm.”

Theo chỉ thị của Churchill, Cherwell và Morgenthau soạn thảo bản tuyên bố chung Anh - Mỹ về nước Đức. Nhưng Churchill nói, “Đây không phải là điều tôi muốn”. Gọi thư ký vào, ông đọc cho thư ký bản ghi nhớ riêng của ông. Khi Churchill nói về việc dẹp tan nền công nghiệp, Roosevelt nhấn mạnh rằng ông thêm vào cụm từ “ở nước Đức,” chứ không chỉ Ruhr không.

Như Lord Moran ghi lại, Eden “nổi cơn thịnh nộ.” Trong tầm nghe của người Mỹ, ông bảo Churchill, ông không thể làm điều này! Cuối cùng, ông và tôi đã công khai nói điều đúng là trái ngược.”

Bực mình vì thách thức của Eden, Churchill bảo ông rằng theo kế hoạch, Anh quốc “sẽ có mậu dịch xuất khẩu của nước Đức.”

Eden trả miếng, “Làm sao ông biết nó là cái gì? Hoặc nó ở đâu?”

Churchill ngắt lời, “Chúng tôi sẽ có nó ở bất kỳ nơi nào... Tương lai của dân tộc tôi đang lâm nguy, và khi tôi phải chọn giữa dân tộc tôi và dân tộc Đức, tôi sẽ chọn dân tộc tôi.”

Sau này Eden nhớ lại đây là lần duy nhất Churchill quở trách ông trước mặt Roosevelt. Về Morgenthau, Eden viết trong nhật ký rằng ông ta tự cảm thấy “bị kích thích bởi lòng căm thù quê hương của người Đức gốc Do Thái này.”

Tổng thống và Thủ tướng lúc này chính thức đọc lời ghi phía sau văn kiện do Churchill soạn thảo, về việc biến đổi nước Đức thành một nước chủ yếu là nông nghiệp và chăn nuôi." Trên bản ghi nhớ dài 226 chữ, Roosevelt viết nguệch ngoạc, O K.F.D.R." Churchill viết tắt họ tên và ngày tháng: "W.S.C 15.9".

Ngôn ngữ của Churchill không bao gồm sự phá hủy tất cả mỏ và nhà máy ở Đức, nhưng như Morgenthau viết trong nhật ký, ông thất sức sung sướng" vì lldã đạt được những gì chúng tôi bắt đầu tiến hành để đạt được," và "Churchill đã tự mình nói lên điều này."

Vì sao Roosevelt thúc ép Churchill tán thành bản ghi nhớ?

Lúc bấy giờ, với nhiều người Đức âm mưu chống Hitler đang thúc ép cả Stalin và phương Tây tạo ra một nền hòa bình riêng. Tổng thống mong muốn bảo đảm rằng Liên Xô vẫn tiếp tục chiến tranh cho đến khi có đầu hàng vô điều kiện. Bồn chồn về việc Stalin vắng mặt ở Quebec, Roosevelt chắc chắn hy vọng văn kiện sẽ là bản tuyên bố gây ấn tượng đến Nguyên soái rằng ông và Churchill vẫn bền bỉ tán thành các yêu cầu của Stalin tại Tehran về linh cứng rắn đối với nước Đức và họ không có ý định tiếp xúc riêng với Hitler. Bản ghi nhớ nhấn mạnh rằng cũng cần phải nhớ là người Đức đã tàn phá một phần lớn công nghiệp của nước Nga."

Roosevelt cũng e ngại là các viên chức của riêng ông sẽ kết hợp với Churchill và Bộ Ngoại giao của ông giảm bớt quyết tâm tránh các sai lầm của Thế chiến I và xây dựng một nước Đức dân chủ mới từ nền tảng đi lên. Dĩ nhiên Tổng thống biết văn kiện Quebec không bao gồm điều đó. Các quyết định thực sự về nước Đức sẽ được Bộ Ba đưa ra. Nhưng ngay cho dù bản ghi nhớ sau này bị suy yếu đi, nó cũng sẽ là bức tường thành chống lại nhóm chủ trương mềm dẻo với nước Đức ở Washington và Luân Đôn.

Bản ghi nhớ Quebec cũng thỏa mãn thói quen sử dụng các khuynh hướng thiên về tình cảm của Roosevelt trong thuật ngoại giao. Giống như Morgenthau, ông tin chế độ dân chủ của Jefferson được nuôi dưỡng tốt nhất ở nông trại và miền quê. Roosevelt mơ mộng rằng nước Đức thực sự có thể biến thành một quốc gia chủ yếu là các nông dân tiểu chủ ngay sát đất đai của họ. Khi ông hồi tưởng lại thời niên thiếu của ông ở Đức, ông luôn nhấn

mạnh rằng điều phiến muộn xảy ra khi nước Đức đồng quê thanh bình hạnh phúc mà ông biết trước kia bị cách mạng công nghiệp làm cho biến đổi.

Roosevelt cũng muốn đưa quân Mỹ ra khỏi châu Âu sau chiến thắng càng sớm càng tốt. Một nước Đức bị suy yếu có thể làm cho điều đó khả thi hơn.

Khắp khối động minh thời chiến tranh, Churchill luôn là thành viên yếu nhất trong Bộ Ba, và ông biết điều đó. Ở các thời khắc quyết định trong thuật ngoại giao của mình, ông thực hiện được các điều ngoạn mục, cố gắng cực đại hóa ảnh hưởng của Anh, ngay cho dù nó đòi hỏi ông phải bèn bỉ. Sự thay đổi hoàn toàn của Thủ tướng chỉ qua một đêm đối với Kế hoạch Morgenthau là một thí dụ mới nhất. Nó xây dựng trên sự tính toán lạnh lùng.

Churchill nhận thức rõ rằng bản ghi nhớ có thể cần thiết để xoa dịu Stalin. ông cũng có thể cho rằng đề nghị của Roosevelt mở rộng các thị trường Đức có từ lâu đời cho nước Anh là một tín hiệu đáng mừng mà người Mỹ vỗ lấy cho họ trước. Chắc chắn ông cảm thấy việc ký văn kiện như thế là cái giá của Roosevelt để viện trợ Thuê - Mượn thêm, đặc biệt vì người định giá hàng về phía Mỹ sẽ là Morgenthau. Trong hồi ký chiến tranh của mình, Churchill tự cho rằng ông làm thế vì Morgenthau, “người mà chúng ta phải nhờ vả rất nhiều,” thì “cứ nhấn đi nhấn lại.”^[95]

Gống như Roosevelt, Churchill biết rằng văn kiện chỉ có hiệu lực khi được tán thành tại hội nghị Bộ Ba. Nhưng ông có thể tự an ủi rằng ông và Cherwell đã làm cho Roosevelt ký vào bản ghi nhớ, do Churchill đọc, ít tàn nhẫn hơn kế hoạch thực sự của Morgenthau.^[96]

Trưa thứ sáu, Roosevelt và Churchill thảo luận về các vùng chiếm đóng ở nước Đức. Tổng thống bảo Morgenthau rằng ông hoãn vấn đề này cho đến khi “mọi thứ khác được giải quyết xong” và Churchill đang “trong tâm trạng vui vẻ.”

Ông đã sử dụng ba cây viết chì màu để vẽ phác ra các vùng nước Đức trên bản đồ châu Âu. Như đã có kế hoạch từ lâu, Liên Xô được trao cho vùng phía đông bắc. Như khi nói với Churchill vào tháng Hai, ông tuyệt đối

không muốn" bị chất gánh nặng với vùng phía tây nam có đất liền bao quanh, mà chủ nhân của nó phải bố trí lực lượng canh sát" cho nước Pháp kề bên và đối phó với cuộc cách mạng Pháp có thể xảy ra vào thời hậu chiến. ông nói với Churchill, "Nước Pháp là việc riêng của chúng tôi. Thay vào đó, nước Mỹ sẽ có vùng phía tây bắc, có cửa ngõ vào Biển Bắc và Biển Baltic."

Roosevelt bảo Hull rằng khi chiến thắng xảy đến, ông sẽ phải yêu cầu những người Mỹ mệt mỏi vì chiến tranh duy trì binh lính ở lại châu Âu. Vùng có đất liền bao quanh sẽ làm cho điều đó thành khó khăn hơn. Vì "mọi tiếp tế phải đi theo đường biển dài 3.500 dặm," Mỹ phải sử dụng "các cảng ở phía bắc của nước Đức - Hamburg và Bremen."

Stimson viết trong nhật ký rằng đối với Roosevelt việc quá "khăng khăng" về vùng phía đông bắc là chuyện "nực cười": "Tất cả chúng ta đều nghĩ rằng đó là một sai lầm, rằng nó sẽ chỉ đưa chúng ta vào sự xung đột đối đầu với người Anh." Cuối tháng Tám, Stimson nói với Tổng thống rằng họ đang "rất thành công với việc chúng ta đổ bộ vào Pháp" đến nỗi đây là "thời gian tốt để hào phóng" với người Anh. ông bảo Tổng thống đừng lo lắng về nước Pháp. "Không thể có bất kỳ cuộc cách mạng nào" cho đến khi "chiến tranh qua đi." Lúc đó, "binh lính của chúng ta đã ra khỏi nước Pháp rồi" Nếu nước Mỹ chiếm vùng phía tây nam sẽ xa khỏi công việc bắn thù mà người Nga có thể đang làm với người phỉ ở vùng Đông Đức."

Được Bộ Chiến tranh cam đoan, Roosevelt không tranh luận quá gắng với Churchill. Thủ tướng hứa bảo đảm với ông cửa ngõ đường biển nếu nước Anh được cấp cho vùng tây bắc. Roosevelt nhượng bộ.

Khi Morgenthau tạt qua dãy phòng ở Citadel của Tổng thống trước bữa cơm tối thứ sáu, ông nhận thấy Roosevelt "hoàn toàn thoải mái." Tổng thống nói ông đang đùa với ý tưởng có một hội nghị mở của tổ chức Liên Hiệp Quốc mười ngày trước bầu cử tháng Mười Một 1944. Ông ghi lại rằng lý do duy nhất vì sao Liên Hợp Quốc của Wilson thất bại là vì mất quá nhiều thời gian" hội họp sau Thế chiến I.

Morgenthau nhận xét, hội nghị cuối tháng Mười cũng sẽ tạo ra "cách trình bày sự kiện để gây ấn tượng tốt" cho chiến dịch tranh cử Tổng thống

của Roosevelt. Thằng thằn, Roosevelt trả lời, "Đúng vậy".

“Thưa Tổng thống hiện nay nếu chúng ta loại bỏ hoàn toàn vấn đề Ruhr và Saar, công việc sẽ được giao cho Stalin. Và tôi nghĩ nếu Stalin biết chúng ta cảm thấy thế nào, ông sẽ thấy ông ta sẽ hành động tốt hơn nhiều nữa.”

Roosevelt nói ông sẽ cử Đại sứ Harriman “bán nó cho Stalin.”

Morgenthau trả lời, “Thưa Tổng thống, Harriman không thể làm được điều này. Ông phải giao cho tôi. Tôi rất hiểu người Nga - và ông có thể kiểm tra với Stalin xem tôi có thể hoặc không thể.”

Đã lo lắng về việc Morgenthau khát vọng có được nhiều ảnh hưởng trên thế giới thời hậu chiến nên Roosevelt trả lời, “Ồ tôi có những việc quan trọng hơn nữa dành cho ông làm ở quanh Washington.”

Sau bữa ăn tối, trong khi Churchill gặp các phụ tá của mình, Roosevelt và Clementine Churchill xem bộ phim Willson của hãng Twentieth Century vừa phát hành, có Alexander Knox đóng vai chính. Khi Roosevelt xem các cảnh Tổng thống thứ hai mươi tám gục xuống vì đột quỵ trong khi chiến đấu để có được Liên Hợp Quốc thời hậu chiến, ông kêu lên, “Nhờ Trời, điều đó sẽ không xảy đến với tôi!”

Khi hội nghị Quebec kết thúc, gia đình Churchill là khách tại Ngôi nhà Lớn ở Hy de Park. Eleanor hơi lo lắng. Có lần bà phàn nàn rằng Churchill “biết Franklin dậy sớm và không ngủ hứa hai giờ đồng hồ, như ông ta đã nói.” Nhưng Churchill lại “giữ ông ta thức khuya suốt đêm” và làm cho “Franklin kiệt sức.”

Eleanor ghét cay ghét đắng chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa thực dân của Churchill và không ngại nói với ông ta như thế. Một lần bà nói, “Ông Winston tội nghiệp! Bất kỳ khi nào ông ta đến đây dùng bữa, ông ta cũng phải ngồi cạnh tôi.”^[97] Bà phàn nàn với Joseph Lash rằng tuy bà và Churchill bất đồng về nước Tây Ban Nha phát xít, song “ông lại cứ khẳng khẳng đưa nó ra mỗi bữa ăn.” Bà nghĩ là Churchill đã nói cực “kỳ sinh động” nhưng đôi khi lại “ngớ ngẩn.”

Thứ hai, ngày 18 tháng Chín, Roosevelt và Churchill dùng cơm trưa tại Ngôi nhà Lớn với Công tước Windsor, cựu Hoàng Edward VIII, thoái vị năm 1936 sau mười một tháng nằm ngai vàng Anh. Phụ tá William Hassett của Roosevelt ghi lại rằng Công tước Phu nhân "đang chữa bệnh nội khoa gì đó" ở bệnh viện New York.

Việc Roosevelt tiếp đãi Windsor trong nhà mình gây ra nhiều mỉa mai. Theo các tài liệu của FBI tiết lộ năm 2002, sau chi chiến tranh xảy ra ở châu Âu, Tổng thống ra lệnh cho FBI giám sát cả Công tước lẫn Phu nhân vì "có cảm tình với Đức quốc xã, và nghi ngờ rằng Công tước Phu nhân đã cung cấp thông tin bí mật cho Joachim Ribbentrop, đại sứ trước chiến tranh của Hitler ở Luân Đôn và sau này là ngoại trưởng, và nghe nói bà đã có chuyện yêu đương với ông ta. Một báo cáo của FBI cho biết nếu Hitler đánh bại nước Anh, ông sẽ phục chức lại cho Công tước làm vua nước Anh, với người vợ hai lần ly dị làm Hoàng hậu.

Chiều hôm đó, Tổng thống và thủ tướng đi ô tô đến Fishkill Farms dùng trà. Tươi cười, Roosevelt ngồi dưới ánh mặt trời nơi mái cổng mở trong khi Morgenthau tự hào chỉ cho Churchill thấy những trái táo chín lủng lẳng trên cây. Con trai Robert của Morgenthau, lính hải quân về phép, đang chế rượu whisky lạnh pha bạc hà cho Roosevelt và Churchill. Biết Churchill ưa rượu chè quá độ nên ông ngạc nhiên khi Thủ tướng chỉ dùng mỗi một ly rượu.

Ngày hôm sau, Roosevelt và Churchill ký tắt vào một bản ghi nhớ do Churchill soạn thảo thêm, về chương trình bom nguyên tử bí mật, mà họ ám chỉ đến bằng tên mật mã là "Tu be Alloys." Khi bom đã sẵn trong tay, sau khi được suy nghĩ cẩn thận, "nó có thể được sử dụng chống lại người Nhật."

Ngay khi gia đình Churchill rời Hy de Park, Roosevelt kiệt sức Hassett ghi lại rằng Tổng thống "căng thẳng kể từ khi đến Quebec - tuy vẫn tiếp tục trò chuyện." Roosevelt bảo Margaret Suckley rằng ông có một "hội nghị tốt" với Churchill, nhưng bây giờ ông muốn "ngủ vui."

XIV

“ỒN ÀO KHÔNG CHỊU ĐƯỢC”

Trở về văn phòng Bộ Tài chính, Morgenthau nói với các phụ tá rằng Quebec là “đỉnh cao của toàn bộ sự nghiệp của tôi trong chính phủ. Tôi có được sự mãn nguyện cá nhân từ bốn mươi tám giờ này hơn từ bất kỳ điều gì tôi từng liên quan đến.” Roosevelt bảo ông rằng ông "dang mò mẫm để có được điều gì đó" và “chúng ta đã tiến lên và cho ông đúng cái ông cần. Nhưng tôi không biết họ sẽ thông báo điều đó thế nào, hoặc họ sẽ làm gì về nó.”

Trong kỳ nghỉ cuối tuần, McCloy gọi điện thoại cho Stimson tại cơ ngơi của mình ở Long Island, nơi cơn bão cấp 8 của Đại Tây dương đánh ngã cây cối và cột điện, buộc ông phải sử dụng đường điện thoại siêu công suất được lắp đặt từ khi Stimson là Ngoại trưởng của Hoover. McCloy bảo Stimson rằng ở Quebec, Roosevelt “thắng thường phán quyết chống lại chúng ta.”

Trong nhật ký Stimson giận dữ viết, "Rõ ràng là ông ta hoàn toàn thay đổi chính kiến để theo đề nghị của Morgenthau và có được Churchill và Lord Cherwell về phe ông ta." Cherwell là lão hề già" "đã tuyên bố âm ỉ rằng chúng ta có thể chưa bao giờ vượt biển Măng sơ" - một "nhà khoa học giả" không được ai kính trọng... Đám mây mù đó lơ lửng trên tôi khá nặng nề suốt kỳ nghỉ cuối tuần." Một “vấn đề nghiêm trọng" như thế mà để cho Roosevelt và Churchill quyết định thì thật là một “điều khủng khiếp," “vì cả hai giống nhau về tính bốc đồng và thiếu nghiên cứu có hệ thống," và không có ai cố vấn cho họ tại Quebec ngoài các "nghị gặt."

Mọi người mà Stimson trò chuyện với đều “khiếp sợ” thái độ “Carthaginian” của Morgenthau: “Đó là phong cách Semit điên cuồng vì báo thù và, nếu cuối cùng nó xảy ra (tôi không tin là sẽ xảy ra), thì chắc chắn nghiệp chương sẽ gieo mầm một cuộc chiến tranh khác trong thế hệ kế tiếp.”

Stimson quyết tâm gửi một bản phản kháng đến Roosevelt: “Chắc chắn nó sẽ làm ông ta phát cáu, vì ông ta không thích bị phản đối khi đã quyết định. Nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ và quyết định làm thế. Tôi sẽ không có lòng tự trọng nếu tôi không làm thế.”

Stimson gửi thỉnh cầu của mình lên “vị Tổng thống rất nhân đạo và nhìn xa trông rộng.” Ông nhắc nhở Roosevelt rằng Hiến chương Đại Tây dương (Atlantic Charter), mà ông ta và Churchill ký năm 1941, cam đoan “người chiến thắng và kẻ chiến bại đều có quyền không bị thiếu thốn về kinh tế.” Họ không được bắt bảy mươi triệu người Đức “biến thành nông dân nghèo.”

Ở Washington, McCloy bận rộn tuyển mộ đồng minh để đấu với Morgenthau, nói rằng việc Morgenthau liên kết nước Đức thời hậu chiến với viện trợ Thuê - mượn “là điều không còn gì bần hèn hơn nữa.” McCloy cảnh báo James Forrestal, Bộ trưởng Hải quân, rằng lần lượt được “sự bất đồng dữ dội” của Stimson, Morgenthau đang chiến đấu giành được “sự hủy diệt có ý thức” nền kinh tế và trạng thái bần cùng hóa và sự “hỗn loạn của nước Đức.”

Khi dùng cơm trưa với Harold Ickes, McCloy cho rằng Morgenthau từ châu Âu trở về trò chuyện “rất liên tưởng về sự chỉ đạo chiến tranh và về ai là các nhà chiến lược xuất sắc, ai không.” Bộ trưởng Nội vụ khó tính nói rằng chính ông “rất có định kiến” chống lại người Đức đến nỗi không đưa ra được “sự xét xử công bằng.” Bức xúc ông cảm thấy “tất cả bọn họ phải bị làm cho mất khả năng sinh đẻ.” Với tham vọng lâu dài để làm tăng lĩnh vực chính trị của mình, ông muốn Roosevelt đặt ông vào ủy ban Nội các về nước Đức.

Ickes đồng ý với McCloy, “Morgenthau không có bất kỳ điều gì phải làm với vấn đề này chỉ vì một lý do đơn giản ông là người Do Thái, và

trách nhiệm sẽ được thực hiện là qua ông, người Do Thái đang đọc các điều khoản hòa bình mà cuối cùng không ai muốn chấp nhận." Ông viết trong nhật ký, một kế hoạch như Morgenthau đề nghị, là kế hoạch tệt hại nhất có thể có... Tôi ghét người Đức thế nào thì tôi cũng không tin gì chúng như thế, tôi không tin rằng một nền hòa bình hận thù sẽ chỉ mang ý nghĩa một cuộc chiến tranh khác, ngay cho dù người Đức phải chiến đấu bằng tay không." Ông ghi lại rằng Stimson và McCloy nhận thức rõ họ sẽ đứng lên để không lại trò chơi cứng rắn, với Morgenthau lúc nào cũng muốn chạy vào Nhà Trắng qua cửa hông."

Thứ Tư, ngày 20 tháng Chín, lúc 9 giờ 30, tại Bộ Ngoại giao, Morgenthau báo cáo về hội nghị với Hull, Stimson và McCloy. Tin tức từ Quebec đã khiến Hull mất ngủ và phiền muộn. Bị cảm lạnh nặng, ông không thể tìm hiểu xem Roosevelt có thể đối xử thế nào "với sự thiếu tinh thần trách nhiệm và tính không ngay thẳng như thế." Bản thân ông cho kế hoạch của Morgenthau là "điên rồ."

Trong văn phòng của Hull, Morgenthau vung vẩy trên không bản sao bản ghi nhớ giữa Roosevelt và Churchill. Ông nói ông không hiểu vì sao Tổng thống lại gọi ông đến Quebec, nhưng ông đã đến trong trạng thái "chuẩn bị đầy đủ" và có kế hoạch giữ "thế chủ động" về nước Đức hậu chiến.

Như Stimson viết trong nhật ký, Morgenthau nói "nhũn nhặn và không nhấn mạnh, nhưng là bài tường thuật về một sự bại trận khá nặng nề về mọi thứ chúng ta đã cố gắng giành lấy."

Khi Morgenthau hỏi Bộ trưởng Chiến tranh rằng ông có biết Cherwell không, Stimson trả lời, "Biết rất rõ." Nhưng, ông nói, ông không biết "Prof" có nghĩa là giáo sư" (Professor) hay tiên tri" (Prophet). Tất cả những gì ông còn nhớ về Cherwell là những lời tiên tri sai của ông ta rằng cuộc xâm lược qua biển Măng sơ sẽ thất bại và các trái bom bay của Hitler "sẽ không bao giờ gây thiệt hại" được Luân Đôn.

Hull chưa chát nói rằng vì ông bị loại ra khỏi các vấn đề quan trọng như vấn đề nước Đức hậu chiến, nên ông "nhanh chóng mất đi tính quan tâm" đến công việc.

Morgenthau rời khỏi hội nghị trong tâm trạng oán giận sự phản đối của Stimson. Ông viết thư cảnh báo Tổng thống rằng cách giải quyết của Stimson về nước Đức hậu chiến là “sự nhân nhượng vô nguyên tắc.” Trong vòng mười lăm đến hai mươi năm, nước Đức có thể “trở nên hùng mạnh” đến nỗi có thể gây ra “chết chóc, khủng khiếp và hủy diệt nhiều hơn nó đã gây ra trong chiến tranh.”

Stimson dùng cơm tối tại Woodley với Frankfurter, người đã bảo đảm với ông rằng thỏa hiệp giữa Roosevelt và Churchill về nước Đức sẽ bốc hơi vì dân chúng Anh “sẽ không thể tán thành nó.” Stimson nhận thấy vị Quan tòa “hớn hờ và lạc quan” đến nỗi ông ta “tươi cười suốt buổi tối ẩm đạm đó.”

Sáng hôm sau, thứ ba ngày 21 tháng Chín là ngày kỷ niệm sinh nhật lần thứ bảy mươi bảy của Stimson. Biết Stimson bức tức về hội nghị Quebec, Roosevelt gửi cho ông một bó hoa hồng. Tuy nhiên, ngày kỷ niệm sinh nhật cũng u ám bởi bài của Drew Pearson đăng trên tờ Washington Post sáng hôm đó, gần như chắc chắn bị rò rỉ thông tin từ một trong những người của Morgenthau - có lẽ là Harry Dexter White, người gần gũi với Pearson.^[98]

Người ta không đề cập đến Quebec, nhưng Pearson tường thuật rằng những người trong Bộ Ngoại giao và Bộ Chiến tranh đã run rẩy trong đôi ủng của họ” sau khi Roosevelt “nổi nóng” với các thất bại của họ về những kế hoạch chiếm đóng dành cho nước Đức. Morgenthau, “trong tâm trạng phẫn nộ,” đã “ném” cuốn Cẩm nang về nước Đức trên bàn Tổng thống. Trong lá thư gửi cho Stimson, Roosevelt giận dữ lên án các đoạn trong cuốn Cẩm nang là “hết sức yếu kém và ngu xuẩn” và ra lệnh người Đức không được nuôi dưỡng gì ngoài “ba chén súp mỗi ngày.”

Điên tiết, McCloy bảo Stimson rằng Pearson đã “thực dụng trích dẫn từng chữ một lá thư đáng chú ý mà Tổng thống gửi cho ông.” Có mọi biểu thị cho thấy cột báo “bắt nguồn từ Bộ Tài chính.” Ông nói họ có thể rò rỉ câu chuyện của riêng họ, nhưng điều đó chỉ bộc lộ nhiều chi tiết lúng túng hơn về cuộc tranh luận “trước mặt kẻ thù của chúng ta.”

Tuy nhiên, lúc 12 giờ 30 trưa, qua điện thoại, McCloy cung cấp cho người phụ trách chuyên mục trên báo Arthur Krock của tờ New York Times các chi tiết được chọn lựa thận trọng về Ủy ban Nội các về nước Đức và sự hiện diện của Morgenthau ở Quebec. Kock đã được Hull và James Byrnes, giám đốc Văn phòng Động viên Chiến tranh cảnh báo Morgenthau đã đi Que - bec và Hull và Stimson rất lúng túng về chuyện này."^[99]

Cột báo của Krock sáng hôm sau có nhan đề "VÌ SAO BỘ TRƯỞNG MORGENTHAU ĐẾN QUEBEC." Krock không tiết lộ Kế hoạch Morgenthau hoặc bản ghi nhớ giữa Roosevelt và Churchill, nhưng ông tường thuật rằng Morgenthau trở thành cố vấn "chính" của Roosevelt về nước Đức thời hậu chiến.

Thứ Sáu, ngày 22 tháng Chín, Ickes dùng cơm trưa với Roosevelt và con gái An na, dưới bóng bụi hoa mộc lan Andrew Jackson. ông cảm thấy Tổng thống "rõ ràng bộc lộ sự huỷ hoại của mười một năm rưỡi của quá khứ."

Bộ trưởng Nội vụ đề cập đến lời đồn rằng Morgenthau có ý định cung cấp các bài diễn văn vận động cho Roosevelt "khắp nước." Ông giải thích "cảm giác chống phong cách Semit mãnh liệt thế nào" và "Morgenthau không được ưa thích đến mức nào." Roosevelt nói ông hiểu, nhưng Morgenthau chỉ lập kế hoạch đợt vận động Giao kèo Chiến tranh kế tiếp. Ickes hỏi liệu Morgenthau có "đến Quebec để chiếm ưu thế đối với Hull và Stimson" và thúc ép Tổng thống phải công nhận chính sách về nước Đức thời hậu chiến hay không. Roosevelt trả lời ông mời Morgenthau vì ông ta có "thông tin rõ ràng duy nhất" về nước Đức mà bất kỳ người nào cũng có vẻ như có."

Ickes cảnh báo "bài báo của Pearson về bữa súp cho người Đức sẽ rất xấu về mặt chính trị."

Roosevelt không đồng ý: "Có thể có tình huống Quân đội phải thành lập những nơi phát chẩn." Súp có thể "dư dật và bổ dưỡng." Rõ ràng Tổng thống kinh ngạc vì sao Pearson có được nhiều thông tin như thế.

Giống như Ickes, con gái Roosevelt cũng bức bối về ảnh hưởng cửa sau của Morgenthau. Cô cảm thấy rõ một điều, là người Do Thái, Morgenthau

không nên làm gì với nước Đức hậu chiến. Về mặt chính trị, điều đó gây tổn hại cho cha cô và các tuyên truyền viên Đức có thể khai thác vai trò của Morgenthau để củng cố sự chống cự bằng cách cho rằng người Do Thái sẽ quản lý nước Đức sau khi Quân Đồng minh chiến thắng.

Sau khi lắng nghe Ickes đả kích Morgenthau, Anna nói với ông, “Gần như thế ông nói năng những lời lẽ từ miệng tôi.” Roosevelt, biết rất rõ các cảm giác của con gái mình, sau này đùa bỡn rằng hẳn là cô đã bảo Ickes nói những gì phải nói.

Sáng hôm sau, thứ bảy 23 tháng Chín, lần đầu tiên trang nhất tờ Wall Street Journal tiết lộ Kế hoạch Morgenthau với thế giới: "Kế hoạch Bộ Tài chính đòi Chia cắt nước Đức, Cấm Hầu hết Công nghiệp Nặng." Bài báo của Alfred Flynn, gọi kế hoạch là “Carthaginian,” giống thuật ngữ Stimson và McCloy đang bí mật sử dụng, cho thấy nó bị rò rỉ từ Bộ Chiến tranh.

Sáng Chủ nhật, ngày 24 tháng Chín, John Hightower ở Liên hiệp Báo chí bổ sung thêm một mảng nữa vào trò chơi xếp hình. Trên những trang bìa của tờ Washington Post, Washington Star và Chicago Tribune, ông tiết lộ rằng Morgenthau đã trình bày kế hoạch của mình tại Quebec và để lại “ấn tượng” rằng Churchill nhận thấy có thể chấp nhận được.” Kế hoạch Morgenthau càng “chia rẽ” Ủy ban Nội các “thêm,” với Hull không vui về nó và Stimson “phản đối kịch liệt.”

Morgenthau thường đọc các tờ báo quan trọng trước bữa sáng. Sáng nay, ông biết mình gặp rắc rối lớn. Chỉ sáu tuần trước cuộc bầu cử Tổng thống, mặc dù Roosevelt muốn đưa ra một mặt trận thống nhất trong thời chiến, song người Mỹ lúc này biết rằng Nội các của ông đang có chiến tranh về Kế hoạch Morgenthau. Lời an ủi ông duy nhất là chưa ai phát hiện ra thỏa hiệp đã được ký kết giữa Roosevelt và Churchill tại Quebec.

Rất lo lắng là Roosevelt sẽ giận dữ về các bài báo, Morgenthau gọi cho Tổng thống tại Hyde Park lúc 9 giờ 45 sáng, nhưng Tổng thống không nhận điện thoại. Tranh thủ cảm tình, Morgenthau nhờ thư ký Crace Tully của Roosevelt nói lại với Tổng thống rằng ông đã nghe bài diễn văn tối qua phát trên đài phát thanh cho các tài xế xe tải, với sự đáp trả kỳ quặc các cuộc tấn

công về con chó Fala bé bỏng của tôi."^[100] Làm ơn truyền đạt các lời thăm hỏi của ông đến ông Chủ: "danh sự" đã "trở lại một lần nữa."

Để ngăn chặn thiệt hại của tin tức, Morgenthau đề nghị thư ký báo chí của Roosevelt là Stephen Early chuẩn bị lời tuyên bố rằng ông, Hull và Stimson sẽ ký thừa nhận rằng họ đã đưa ra lời khuyên bí mật nào đó về nước Đức và họ “đương nhiên trung thành với bất kỳ quyết định nào của Tổng thống.”

Sáu giờ tuyệt vọng sau đó, Morgenthau nghe được từ Tully. Bà bảo ông rằng Tổng thống “không muốn làm bất kỳ điều gì về điều đó.” Đó chỉ là một bài báo." Tuy nhiên, Roosevelt "tò mò muốn biết" bài báo được ngấm ngầm dự định như thế nào. Morgenthau trả lời, "Đúng, ông có thể chẳng bao giờ phát hiện được những điều đó phát xuất từ đâu."

Sáng thứ hai, ngày 25 tháng Chín, Morgenthau mở radio nghe kế hoạch của ông về nước Đức đang được tranh cãi. Lúc 9 giờ 30 sáng, ông gọi điện cho Hull và hỏi xem liệu “chúng ta có thể làm được gì để chấm dứt cuộc trò chuyện" về sự chia rẽ Nội các không.

Hull hứa sẽ nói với các phóng viên rằng các bài báo "thuần túy là hư cấu" nhưng phàn nàn rằng "một ai đó trong hàng ngũ Bộ Tài chính đang trò chuyện với báo chí." Tốt hơn là Morgenthau nên nói với Stimson. người "rất lo lắng về các rò rỉ thông tin ra báo chí." (Sau này Morgenthau phàn nàn, “Hull luôn mau mắn đề nghị tôi làm công việc đó.”)

Hull nói với ông, “Tổng thống phải qui tụ một tá người quanh bàn và tranh luận vấn đề này triệt để và thẳng thắn.”

Morgenthau trả lời, "ông ta sẽ không làm điều đó. Đó không phải là cách ông ta làm việc. Điều đáng tiếc là... toàn bộ có thể chấm dứt nếu Tổng thống không nhấn mạnh đến nó."

Sau này Morgenthau nói với các phụ tá, “Mọi người đang nói những gì tôi đã nói và những gì tôi không nói.” Drew Pearson viết “Hull và các kẻ ăn bánh của ông ta đều chống lại chúng ta." Morgenthau nói ông sẽ tuyên bố với báo chí, tôi không bao giờ nói những gì tôi đã đề nghị với Tổng thống.”

Harry Dexter White nói, "Tôi không nghĩ họ sẽ để ông ta thoát khỏi loại câu hỏi đó."

Morgenthau nói, "Tránh cho tôi đi. Một ai đó trong Đảng Cộng hòa sẽ đưa việc này minh họa rằng Ngài Roosevelt là nhà cầm quyền cai trị tồi... Một ai đó sẽ chơi xỏ tôi, và tôi sẽ tức giận và trả lời họ, và thế là mọi chuyện trở nên gay cấn."

Morgernthau tiếp tục tìm cách gặp Roosevelt ở Hyde Park qua điện thoại, nhưng Tổng thống từ chối các cuộc gọi. Cáo tiết, ông yêu cầu Grace Tully xin Tổng thống cho phép trình bày kế hoạch của ông với báo chí. Đó là "một kiểu để đánh lạc hướng câu chuyện," để làm cho báo chí thảo luận về kế hoạch, mà không để ý đến "sự chia rẽ trong Nội các."

Roosevelt không trả lời. Morgenthau bảo Tully, "Tôi muốn đưa bản sao kế hoạch cho đại sứ Nga." Tully nói bà sẽ báo lại với ông ta.

Sáng thứ ba, ngày 26 tháng Chín, trong văn phòng Bộ Tài chính, Morgenthau bảo Harry Hopkins là ông lo lắng "một kẻ đối địch nào đó" biết về văn kiện được ký tắt ở Quebec có thể viết lên báo" và "biến Roosevelt thành kẻ nói láo."

Không mong gì Tổng thống sẽ gọi điện thoại lại, Morgenthau yêu cầu Hopkins cho gọi nhờ điện thoại đến Hyde Park. Khi Roosevelt bắt máy, Morgenthau đề nghị Nhà Trắng cố gắng xoa dịu cuộc cãi vã âm ỉ bằng lời tuyên bố rằng Tổng thống đang suy nghĩ lại lời khuyên về nước Đức của Hull, Stimson và Morgenthau và rằng chỉ thị được tất cả ba người tán thành đang trên đường" đến tay Eisenhower tại Bộ Chỉ huy Quân Đồng minh Tối cao ở châu Âu. Tổng thống từ chối.

Trở về Nhà Trắng vào sáng thứ tư ngày 27 tháng Chín, Roosevelt gọi điện cho Stimson hỏi ai chịu trách nhiệm về việc công khai Kế hoạch Morgenthau.

Stimson đổ lỗi cho Bộ trưởng Tài chính, giải thích rằng cột báo của Drew Pearson "kịch liệt phê bình cả Hull lẫn tôi" và làm nổi bật Morgenthau lên."

Đọc xong lá thư kháng nghị của Stimson, Roosevelt tự tách mình khỏi những gì ông đã làm ở Quebec. Ông bảo Stimson rằng ông "thực sự không

có ý định biến nước Đức thành một nước thuần nông nghiệp động cơ tiềm ẩn” của ông “rất kín đáo” - Anh quốc khâm kiệt: "Phải làm điều gì đó cung cấp cho Anh quốc nhiều công việc hơn để khỏi bị suy sụp sau chiến tranh."

Thanh thản, Stimson cảm thấy Roosevelt lúc này nhận thức rõ "ông đã đi một bước sai lầm và đang cố gắng chấm dứt nó."

Phần nộ vì bị Stimson phản đối, Morgenthau trả đũa. Chiều thứ tư, ông bảo Harry Dexter White, "Tôi muốn ông giao cho “lính” của ông việc nghiên cứu biên bản của Stimson về khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh của nước Đức khi Stimson làm Ngoại trưởng."^[101] Ông ghi lại rằng năm 1931, trong khi phục vụ Tổng thống Herbert Hoover, Stimson ghé thăm Mussolini, người đã đưa ông đi chơi bằng xuồng máy cao tốc.

Rõ ràng Morgenthau hy vọng làm cho Roosevelt có thành kiến chống lại Stimson bằng cách nhắc nhở ông về việc Stimson từng phục vụ Hoover, một trong những người ông biết rất rõ là Roosevelt ghét cay ghét đắng. Ông nói, "Đây là nơi Stimson đứng với Herbert Hoover năm 1932 hoặc 1933... và người đàn ông đó đã thay đổi từ khi... Chắc chắn đây là lý do vì sao Stimson chống lại điều này."

Thứ năm, ngày 28 tháng Chín, trong bữa ăn trưa tại Bộ Tài chính, Tướng George Marshall cảnh báo Morgenthau rằng việc công khai hóa kế hoạch của ông đang làm tăng sự chống đối của người Đức: “Chúng ta có những loa phóng thanh trên các phòng tuyến Đức thông báo cho họ đầu hàng và điều này không giúp ích chút gì."

“Vâng, thưa Tướng quân, ông đừng nghĩ điều này đến từ Bộ Tài chính. Nó phải đến từ Bộ Chiến tranh hoặc Bộ Ngoại giao." Marshall rướn người tới trước và biện hộ cho chủ mình: "Ông không dă động đến Bộ trưởng Chiến tranh của tôi đấy chứ?"

Morgenthau bảo Marshall rằng "người Đức suýt thành công trong Thế chiến I... lại còn thành công hơn nữa trong Thế chiến II và có thể thêm cả Thế chiến III. Là người lính, ông phải biết rằng ngay khi chiến tranh này chấm dứt, Bộ Tham mưu Đức sẽ lập tức lập kế hoạch một cuộc chiến tranh khác."

Marshall trả lời, “Ông sẽ thấy là lính Mỹ không muốn người Đức bị đối xử khắc nghiệt.” Ông nhắc lại rằng sau Thế chiến I, mặc dù các mệnh lệnh nghiêm khắc của Tướng Pershing, sĩ quan chỉ huy lực lượng Mỹ ở châu Âu, binh lính Mỹ sẽ vào bằng cửa sau và vui vẻ hòa đồng với các gia đình Đức.” Một trong các cơn đau đầu tệ hại nhất của ông kể từ khi đi vào nước Đức là các bức tranh quân đội Mỹ “thân thiện với người Đức.”^[102]

Sau này, McCloy phàn nàn với Morgenthau về cuộc cãi vã âm ỉ về kế hoạch của ông: “Có sự ồn ào không thể chịu được và là một sự ồn ào tồi tệ.”

Morgenthau trả lời, “Và tôi hẳn thất bại!” Ông nói ông muốn nước Mỹ sẽ chấp nhận trừng phạt người Anh hai năm trong tù về tội tiết lộ thông tin mật trên báo chí.

Joseph Goebbels đang làm việc ngoài giờ để khai thác sự mê loạn. Volkischer Beobachter the thé, "Roosevelt và Churchill tán thành kế hoạch giết người của người Do Thái!"

Đài phát thanh Đức thông báo rằng bạn “chí thiết” Henry Morgenthau của Roosevelt, "người phát ngôn của đạo Do Thái trên thế giới," đang hát "cùng một giọng với người Do Thái ở Cẩm Linh (Kremlin)" - chia cắt nước Đức, hủy diệt nền công nghiệp Đức và “tiêu diệt bốn mươi ba triệu người Đức.” Lúc bấy giờ, người Mỹ đang chiến đấu chống lại sự phản kháng mãnh liệt không ngờ của người Đức để nắm lấy thành phố chính đầu tiên của Đức - Aachen, gần biên giới Bỉ - Hà Lan, trước kia là nhà ở của Charlernagne. Goebbels cảnh báo các thường dân ở Aachen rằng để tránh sự hủy diệt của Kế hoạch Morgenthau, “mỗi nhà ở Aachen phải giống như một pháo đài.”

Tờ Washinton Post phàn nàn rằng Kế hoạch Morgenthau “rồ dại” sẽ in sâu “vết thương đang mừng mủ” tại "trung tâm châu Âu," để lại "sự hỗn loạn chắc chắn sẽ kết thúc trong chiến tranh." Nếu người Đức nghi ngờ rằng không điều gì khác ngoài sự hủy diệt hoàn toàn nằm ngay trước mắt thì họ sẽ tiếp tục chiến đấu. Chúng ta hãy giúp đỡ Bác sĩ Goebbels."

Một sĩ quan hải quân viết thư trả lời rằng “hai lần trong đời tôi,” ông phải "ngừng làm đổ máu tàn ác của người Đức. Nhân danh Chúa và sự

thánh thiện của các trẻ em chết đói và bị giết chết tàn nhẫn, các phụ nữ bơ vơ bị thiêu chết trong các lò sát sinh của Gestapo, không phải đã đến lúc chúng ta phải chấm dứt nó một lần cho mãi mãi hay sao?"

Các nhà lãnh đạo Quyền lợi Mỹ theo chủ nghĩa bài - Do Thái tuyên bố rằng Kế hoạch Morgenthau xác nhận các nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất của họ. Một là Cha Charles Coughlin, một linh mục từng là phát ngôn viên của Công giáo Roma nổi tiếng một thời, người đã chửi bới người Do Thái suốt thập niên 1930, trước khi Giáo hội ra lệnh cho ông im lặng. Coughlin kín đáo gào lên rằng Morgenthau muốn "hoạn đàn ông Đức."^[103] Sau này ông nhấn mạnh rằng các kế hoạch triệt sản của Morgenthau "đã không được đưa ra công chúng" nhưng "được đưa cho tôi." Coughlin xác nhận một Roosevelt phần nộ đã quở trách Morgenthau, "Này S.O.B, sao ông có thể trở thành vô nhân đạo như thế!"

Coughlin ắt giật mình khi phát hiện ra rằng các trò đùa bí mật ở Washington về "việc hoạn" người Đức không phải được thực hiện bởi Morgenthau mà bởi Tổng thống và Ickes.

Sáng thứ sáu, ngày 29 tháng Chín, Arthur Krock tường thuật trên tờ New York Times rằng Roosevelt sắp thực hiện "sự thay đổi hãn ý kiến" về Kế hoạch Morgenthau. Ông viết rằng "nguồn cai trị cao cấp" đang đưa ra lời nói" rằng Roosevelt "không ủng hộ" Kế hoạch và "chẳng bao giờ thực sự" ủng hộ. Goebbels "rõ ràng đang lợi dụng" Kế hoạch Morgenthau, hỏi "tại sao người Đức không chết đến người cuối cùng để 'chống lại', sự xâm chiếm của Quân đồng minh."

Morgenthau chắc chắn Hull hoặc một người trong những người của ông ở Bộ Ngoại giao đã rò rỉ bài báo cho Krock. Chỉ mới 8 giờ 15 sáng, nhưng ông đã gọi cho thư ký sắp xếp các cuộc hẹn với Pa Watson của Roosevelt và yêu cầu một cuộc điện kiến "rất khẩn" với Roosevelt: "Vui lòng gửi đến Tổng thống tin nhắn của tôi. Tôi muốn gặp Tổng thống." Nhưng Tổng thống từ chối tiếp ông.

Với hai con trai đang tại ngũ, Morgenthau khố sở vì lời Krock buộc tội kế hoạch của ông làm tăng sức chống đối của Đức Một giờ sau khi gọi điện

cho Watson, ông nói với các phụ tá Có phải tôi đang ngồi trong Nội các, biết rằng dân chúng và binh lính Mỹ đang bị bán rẻ trên lối vào nước Đức không?" Xúc động, Morgenthau nhấn mạnh rằng ông có "quyền" cung cấp cho Tổng thống, theo "yêu cầu của ông ta," lời khuyên bằng văn bản về nước Đức: "Nó không giúp đỡ và an ủi kẻ thù cho đến khi nó được công bố. Chính người công bố nó là người phải chịu trách nhiệm!"

Harry Dexter White trả lời, "Tôi nghĩ ông phải đón nhận bất kỳ lời buộc tội nào xảy ra trong tháng tới. Tổng thống sẽ làm bất kỳ điều gì mà ông cho là quan trọng đối với ông về mặt chính trị. Sau bầu cử, nó sẽ là một câu chuyện khác hẳn."

Morgenthau nói nếu ông có thể chuẩn bị "một bản ghi nhớ tốt đẹp gồm một trang giấy trình bày công việc đã được thực hiện tốt đẹp thế nào về ông ta," thì Roosevelt có thể sẽ "rất giận dữ" với Hull và Stimson, và "không làm những gì Krock tiên đoán." Ông nói ra một tùy chọn "ngghiêm trọng" hơn đối với Tổng thống là triệu tập Ủy ban Nội các và sử dụng Morgenthau làm "kẻ bung xung" để "ngăn chặn không cho điều này rò rỉ thêm nữa... Có thể Tổng thống nghĩ nó phát xuất từ Bộ Tài chính... Đây không phải là lần đầu tiên tôi là kẻ bung xung cho Tổng thống... Tôi có thể chấp nhận."

Phụ tá báo chí Herbert Claston của Morgenthau tự biện rằng Hull và Stimson đã làm cho Roosevelt thay đổi ý kiến về Kế hoạch: "Ngay cả hiệp định ở Quebec cuối cùng cũng không trói buộc. Họ đang làm việc ở đây và ở nước ngoài để phá vỡ nó."

Morgenthau trả lời rằng Roosevelt đã không phát ra tín hiệu nào cho thấy là đã thay đổi đôi chút.

Không thêm biết gì về Morgenthau, sáng đó "trong niềm tin sâu sắc," Hull trò chuyện với Krock về "kế hoạch điên rồ về nước Đức" của Morgenthau. Ông tuyên bố ông đã không biết chuyện Morgenthau có mặt ở Quebec cho đến khi ông đọc được tin đó trên báo chí. Ông không thể hiểu vì sao Roosevelt lại để Morgenthau làm một "điều bất lợi" như thế.

Hull nói ông thường trò chuyện với Tổng thống vì "một sự điên rồ nào đó," nhưng Roosevelt luôn giữ "một ai đó" ở giữa họ. Hull đau yếu và mệt

mọi. Ông tâm sự với Krock rằng sau bầu cử tháng Mười Một, ông sẽ từ chức.

Sự tranh luận sôi nổi của công chúng đang gây ra cho Morgenthau những cơn đau nửa đầu dữ dội mới. Năm phương sách nhọc nhãi cuối cùng ông đi bộ đến Nhà Trắng, bước vào thang máy đi lên lầu và dừng lại bên ngoài cánh cửa đóng kín của văn phòng Tổng thống nằm trong dãy phòng dành cho gia đình. Ông không có giấy hẹn. Ông cố gắng gặp bạn mình.

Anna Roosevelt Boettiger đang làm bảo vệ cho cha cô. Những năm sau này, Eleanor Roosevelt nhớ lại là trong chiến tranh, nhiều lần bà phải qua Anna để được gặp chồng mình. Người bạn Edna Gure của bà viết rằng Eleanor "không nói nhiều về điều đó nhưng người ta biết điều đó khiến bà bị tổn thương."

Morgenthau đưa cho Anna một tập bài báo lạc quan được cắt ra từ các tờ báo nói đến kế hoạch của ông về nước Đức và hỏi xem cô có chắc chắn rằng Tổng thống đã thấy bài báo của Krock chưa. Anna cộc cằn trả lời "Ồ, Tổng thống biết tất cả rồi."

Morgenthau nói, "Xin vui lòng cầm vào đưa cho Tổng thống. Tôi nghĩ ông phải gặp Hull, Stimson và tôi trong cùng một phòng và đọc luật pháp cho tất cả chúng tôi nghe và ra lệnh cho chúng tôi ngưng trò chuyện." Ông lo lắng báo chí sẽ tìm ra bản ghi nhớ giữa Roosevelt và Churchill ở Quebec. Ông bảo cô rằng sự náo động của dân chúng là tồi tệ về mặt chính trị" và "tôi tệ theo suy luận về góc cạnh Do Thái": "Tôi sẽ ở lại đây, ngoài cửa phòng Tổng thống cho đến khi ông muốn gặp tôi."

Anna đi vào văn phòng. Ít phút sau, cô trở ra, nắm chặt lấy cánh tay Morgenthau và lôi ông ra xa khỏi phòng của cha cô. Mặc dù Morgenthau cố gắng chống cự, cô vẫn đẩy được ông vào thang máy và nói, "Tất cả những gì tôi biết là Tổng thống nói dứt khoát không muốn gặp ông."

Ngày hôm đó bị đoàn báo chí Nhà Trắng phỏng vấn về "sự chia rẽ được báo cáo lại" trong Nội các, Roosevelt trả lời rằng "mọi bài báo" đều "về thực chất đều không thật": "Tôi muốn nhấn mạnh chữ về thực chất."

Tổng thống nói ông sẽ nhờ Leo Crowley, hiện có mặt tại Cơ quan Quản lý Kinh tế Đối ngoại, tư vấn cho ông về khối lượng hàng xuất khẩu và mậu

dịch của Đức thời hậu chiến - một đề nghị rõ ràng cho thấy ông đang có trên bàn Kế hoạch Morgenthau. Nếu nền công nghiệp Đức bị phá hủy, thế sao không nghĩ đến mậu dịch của Đức thời hậu chiến?

Roosevelt giải tán Ủy ban Nội các về nước Đức đã tồn tại được một tháng và xoa dịu Hull bằng cách bí mật yêu cầu ông ta "nghiên cứu và báo cáo lại": “Không ai muốn làm cho nước Đức lại trở thành một nước thuần nông nghiệp, nhưng một ai đó đã ngấm ngầm tung tin này ra cho báo chí, tôi ước gì chúng ta có thể tóm được hắn và trừng trị hắn.”

Tổng thống bảo Hull rằng ông phản đối “sự tiêu diệt hoàn toàn” nền công nghiệp Đức ở Ruhr và Saar, nhưng “tôi chỉ không thể tiếp tục ý tưởng nhìn thấy Đế chế Anh sụp đổ về mặt tài chính” trong khi nước Đức tái vũ trang “để có thể tạo ra một cuộc chiến tranh khác trong vòng hai mươi năm.” Về phần Liên Xô, “cho đến lúc này chúng ta chưa biết họ nghĩ gì trong đầu của họ, nhưng chúng ta phải nhớ rằng trong lãnh thổ bị họ chiếm đóng, không ít thì nhiều họ cũng sẽ làm những gì họ muốn”.

Thứ ba, ngày 3 tháng Mười, Stimson đến đây phòng gia đình ở Nhà Trắng ăn bữa trưa để hòa giải với Tổng thống và con gái Anna của ông ta. Sau này ông viết trong nhật ký, “lần đầu tiên” ông sửng sốt bởi “lễ mệ và bệnh hoạn” của Roosevelt. Bữa ăn của họ được đặt trong biệt thự vì chỉ một bữa trưa với tôi đã là sự vi phạm lệnh của bác sĩ là ông “không được phí phạm sức khỏe tại các bữa ăn trưa trong văn phòng.”

Sau cuộc thử thách một tháng trước, Stimson nhận thấy Tổng thống “rất thân thiện.” Stimson vẫn còn cảm thấy “một tình bạn thực sự dành cho ông.” Roosevelt rất muốn gắn bó mối quan hệ của họ đến nỗi ông không bàn gì đến công việc cho đến cuối cuối bữa ăn.

Để chuẩn bị, Stimson tự mình viết vài ghi chú về nước Đức: “Mục tiêu của sự trừng phạt là ngăn ngừa chứ không phải là trả thù... Lý do là vì người Do Thái không đủ tư cách.” Thọc dao găm vào Morgenthau, Stimson lạnh lùng bảo Roosevelt rằng nếu Bộ trưởng Tài chính “thấy thích hợp” để thảo luận về cuốn Cẩm nang trực tiếp với ông và McCloy, thì “những hiệu chỉnh dễ dàng được đưa ra” và “sẽ không có gì ồn ào nữa.”

Như Stimson ghi lại, Roosevelt “cười ngạo và có vẻ chế giễu.” Trốn tránh mọi trách nhiệm, Tổng thống kêu lên, "Henry Morgenthau đã làm điều sai lầm ngớ ngẩn!"

Stimson tuyên bố rằng suốt chiến tranh, mối quan hệ của Roosevelt dựa trên bình diện đạo đức cao." Ông không được đầu độc nó bằng "lòng căm thù hay sự trả thù." Ông “run bắn người” khi Morgenthau phát động "chiến dịch chống nước Đức", vì biết rằng một người thuộc chủng tộc ông sẽ sai lầm thế nào khi làm thế. Roosevelt và An na rõ ràng đã nhất trí với ông.

Xót xa cho "sự công khai đáng tiếc", Tổng thống nhấn mạnh ông không mong muốn biến nước Đức thành đất nước nông nghiệp. Ông chỉ muốn dành một số quy trình của Ruhr cho nước Anh đang “khánh kiệt."

Vẫy ngón tay, Stimson nhắc nhở Tổng thống về bản ghi nhớ ông đã ký tắt tại Quebec.

Roosevelt nói, “Về nước Đức nông nghiệp, chăn nuôi này, điều đó chỉ vô nghĩa. Tôi không tán thành bất kỳ điều gì giống như thế. Tôi chắc chắn không tán thành."

Stimson rút ra một bản sao bản ghi nhớ giữa Roosevelt và Churchill có chữ ký tắt “O.K. F.D.R.,” “Thưa Tổng Thống, xin ngài đừng nói điều đó ở nước ngoài cho đến khi ngài nhớ lại trang giấy này, hiện nó đang nằm trong túi tôi đây."

Sau này Stimson nhớ lại, Tổng thống "không phải là người dễ bối rối," nhưng văn kiện Quebec đã làm cho ông “hoàn toàn chao đảo."

Roosevelt trả lời rằng ông không hình dung được vì sao ông đã có thể tán thành một lời nói như thế. Dù bị ảnh hưởng bởi bệnh nặng hoặc sự dối trá hoàn toàn, ông cũng bảo Stimson, “Này Henry, tôi không nhớ chút gì về điều này!"

XV

"HỮU DỤNG NHƯ MƯỜI SƯ ĐOÀN MỚI CỦA ĐỨC"

Thứ năm, ngày 5 tháng Mười 1944, Harry Dexter White đến tòa đại sứ Liên Xô trên Phố Mười Sáu ở Washington, trước kia là biệt thự của Bà George Pullman, vợ góa nhà tư bản sản xuất toa xe có giường ngủ. Sau vài tuần rượu Vodkas, Đại sứ Liên Xô Andrei Gromyko hỏi White là ông đứng trên quan điểm nào về nước Đức. White mĩa mai trả lời rằng tất cả những gì Gromyko phải làm là tìm đọc trên tờ Washington Post. Thế Còn "Nước Nga đứng trên quan điểm nào?"

Gromyko trả lời "Tôi không biết điều gì là chính thức, nhưng tôi nghĩ họ dùng rất gần hoặc gần hơn với những gì được nói là Kế hoạch Morgenthau."

White hỏi Gromyko rằng nỗ lực của ông để có được sự viện trợ Thuê - Mượn của Mỹ đang tiến hành thế nào. Đại sứ nói, "Khá miễn nguyện." Nhưng ông phàn nàn, "Việc có được không gì chúng tôi cần giống như chuyện nhổ răng vậy."

Trở về Bộ Tài chính, White kể lại chi tiết cuộc nói chuyện với Morgenthau. Morgenthau vui vẻ hỏi ông đã uống với Gromyko "bao nhiêu ly Vodkas." White trả lời, "Chỉ một ly! Ông ta cố gắng chuốc cho tôi uống nhiều hơn, nhưng tôi nghĩ tốt hơn là chỉ một ly."

Morgenthau không thể tưởng tượng được, nhưng Gromyko chắc chắn biết Harry Dexter White có mối quan hệ bí mật mật thiết với tình báo Liên Xô.

White chào đời năm 1892 ở Boston liên quan đến những người Nga gốc Do Thái nhập cư, sau này tên họ được Anh hóa từ "Weit." Ông bổ sung thêm vào âm tiếng Anh "Dex - ter" lúc học trung học. Khi nước Mỹ tuyên chiến với nước Đức năm 1917, ông lập tức gia nhập Quân đội và chiến đấu ở Pháp. Ở tuổi ba mươi, kết hôn với Anne Terry, một người Nga gốc Do Thái nhập cư khác, ông ghi danh vào đại học, học kinh tế tại Columbia và Stanford, và dạy học năm năm ở Harvard. Không được bổ nhiệm làm giáo viên cơ hữu, năm 1932 ông làm việc tại Đại học Lawrence ở Wisconsin.

Thứ trưởng Tài chính Edward Bernstein của White nhớ lại, "Tôi nghĩ Harry bị định kiến là người Do Thái. Rất khó giành được chức giáo sư đại học vào thời Harry nếu bạn là người Do Thái."

White nói với bạn bè rằng ông đang học tiếng Nga để nghiên cứu phương pháp lập kế hoạch tập trung. Tham vọng của ông là giành được học bổng dài hạn nghiên cứu ở Liên bang Liên Xô. Nhưng năm 1934, ông chớp lấy cơ may quay trở về miền đông và làm việc tại Bộ Tài chính về pháp chế tiền tệ và ngân hàng. Năm 1938 ông gia nhập vào "Nhóm 9 giờ 30" của các phụ tá thâm niên của Morgenthau. Sau trận Trân Châu Cảng. Morgenthau bảo họ rằng White sẽ "phụ trách công việc đối ngoại cho tôi... Tôi muốn tất cả phôi nằm trong một bộ não duy nhất, và tôi muốn nó nằm trong bộ não của Harry White."

Thẳng thừng, châm biếm, chăm chỉ, rất nhiều tham vọng, White sai bước với cặp mắt xanh đảo qua đảo lại từ bên này sang bên kia các đại sảnh của Bộ Tài chính. White vạm vỡ với râu mép, trở thành Giám đốc Nghiên cứu Tiền tệ của Morgenthau và là nguồn vốn trí tuệ chính. Tuy số lượng đồng minh gia tăng, song ông lại có ít bạn bè. McCloy xem ông là người hay châm chọc." Nhà viết tiểu sử John Morton Blum của Morgenthau cho rằng ông là "kẻ đáng ghét."

White nói ông đã học được cách xu nịnh cấp trên từ thời rèn thiếu bán bát đĩa bằng sành và đồ ngũ kim cho gia đình. Lời khen ngợi không dứt của White khiến Bộ trưởng Tài chính không an tâm về các khả năng của ông ta.

Theo gương Da le Carnegie, White tập trung mê hoặc người phụ tá chính và là người gác cửa Henrietta Klotz. Bà nhớ lại, "Harry rất lịch thiệp với

tôi." Vì không thông minh lanh lợi và không được đến trường nên bà “thèm khát học vấn.” White dành thời gian giảng giải cho bà các vấn đề kinh tế suốt ngày nhưng không hiểu gì hết. Anne White dạy Klotz về tâm thần học, vì biết bà cần giúp đỡ đứa con gái của Elinor được sinh ra không có tròng đen. Klotz nhớ lại, chẳng bao lâu sau, bà có mặt “trong nhà Harry ít nhất là hai hoặc ba lần một tuần.”

Năm 1944, White thân thiết với Morgenthau hơn bao giờ hết. Cùng với nhà kinh tế người Anh John Maynard Keynes, ông là người xây dựng trật tự kinh tế thế giới thời hậu chiến, tập trung quanh Quỹ Tiền tệ Thế giới và Ngân hàng Thế giới.

Theo bằng chứng mới được tiết lộ. White cũng đã bí mật gặp nhân viên tình báo Liên Xô. Thứ hai, ngày 31 tháng Bảy 1944, bốn ngày trước khi ông tháp tùng Morgenthau trên chuyến bay đến châu Âu, White tình cờ gặp một mật vụ Liên Xô có mã hiệu là Kolstov.^[104] Theo Kolstov báo cáo về Moscow, White (mã hiệu “Luật Sư” [Lawyer]) đã tóm tắt cho ông sứ mệnh sắp tới của Morgenthau. ông nói ông đã “sẵn sàng hy sinh” nhưng cảnh báo rằng “thỏa hiệp” sẽ mang đến “vụ bê bối chính trị,” vì thế ông phải “rất cẩn trọng.”

Theo bức điện của Kolstov thì White đã sắp xếp một hội nghị khác sau khi cùng Morgenthau từ châu Âu trở về vào tnmg tuần tháng Tám. Nhưng White lo lắng và muốn gặp bí mật hơn. Theo Kolstov báo cáo, White đề xuất “các cuộc đàm luận không thường xuyên kéo dài đến nửa giờ đồng hồ khi đang lái xe.”

Bốn năm sau, vào tháng Tám 1948, sau khi ông bị những người Cộng sản Mỹ chiêu hồi nổi tiếng là Elizabeth Bentley và Whittaker Chambers tố cáo, White nói với House Un - american Activities Committee (HUAC), “Tôi không bao giờ là người Cộng sản.” Năm ngày sau ông chết vì cơn đau tim.

Tháng Mười Một 1953, Chương lý Herbert Brownell của Tổng thống Dwight Eisenhower, thông báo rằng khi duyệt lại bằng chứng, ông thấy White là “gián điệp Nga đã chuyển lén tài liệu bí mật cho các đặc vụ Nga để

chuyển giao về Moscow." (Nhiều năm sau bằng chứng của Brownell hóa ra còn ít hơn bản tóm tắt mật của FBI về các lời buộc tội của Chambers và Bentley).

Morgenthau, lúc bấy giờ đã rút lui khỏi chính trường, khổ sở vì các lời buộc tội cho rằng phụ tá mật thiết của ông đã lạm dụng lòng tin của ông và lừa bịp ông đưa ra các quyết định có lợi cho Liên bang Liên Xô - phản đối số lượng tiền mặt lớn cho kẻ thù Quốc dân Đảng của Trung Cộng, làm thay đổi hệ thống kinh tế thời hậu chiến có lợi cho Moscow, xác nhận Mỹ cho Nga vay một món nợ lớn, nhượng cho họ một bộ bản sao các bản kẽm để phát hành tiền tệ tại vùng họ chiếm đóng ở Đức.^[105] Quyết định này kích thích sự lạm phát trong nước Đức bị chiếm đóng thời hậu chiến, thúc ép người Mỹ phải bỏ ra một phần tư tỉ mỹ kim chuộc lại các đồng mác Đức do Liên Xô in ra. Tuy nảy sinh từ cuộc tranh cãi gay gắt, song khi hồi tưởng lại nó quyết định lại có vẻ cực kỳ tàn ác hơn là vào thời điểm bấy giờ.

Tháng Giêng 1952, Morgenthau đến FBI và hỏi một trong các phụ tá hàng đầu D.M.Ladd của J.Edgar Hoover rằng "thông tin rõ rệt nào" ông ta có được về sự phản bội của White. Ông đã biết những gì "tên chó đẻ Bentley" nói, nhưng ông muốn có thêm "bằng chứng vững chắc hơn." Khi Ladd cho ông xem các tài liệu theo văn kiện của FBI, Morgenthau nói ông "rất khó chịu" vì dường như "không có vấn đề gì khác ngoài việc White đang làm việc cho người Nga."

Khiếp sợ, Morgenthau tự hỏi liệu White có lôi kéo ông phát động cái trở thành Kế hoạch Morgenthau không trao cho ông văn kiện bức mình trên chuyến bay ồn ào đến châu Âu, gây phiền toái cho Eisenhower, Winant và Eden về nước Đức thời hậu chiến, sưu tập tài liệu "cuốn sách đen" dày mà Morgenthau trao cho Roosevelt trong Phòng Nội các, tôi luyện Morgenthau trở nên cứng rắn để chiến đấu với Churchill ở Quebec.^[106]

Liệu White, thay mặt Liên Xô, có vận động ông giúp không để nước Đức ngăn chặn việc họ thống trị châu Âu thời hậu chiến không? Như Henry Morgenthau III nhớ lại, vào cuối đời mình, cha ông "không bao giờ có thể giải quyết được vấn đề các quan hệ Cộng sản của White trong đầu óc ông

ta." Vì White là sự kích thích chính đối với một trong các cố vấn chính của Franklin Roosevelt về nước Đức thời hậu chiến, nên không biết việc White bí mật hành động đại diện cho Liên bang Liên Xô có là vấn đề nhỏ hay không.

Theo chứng cứ công khai của Whitaker Chambers, năm 1937 White mô tả cho ông một đề nghị mà ông ta đang viết về sự cải cách hệ thống tiền tệ của Liên Xô. Sau này một bản sao được chuyển đến Chambers, để giao cho đặc vụ tình báo Liên Xô Boris Bykov. Theo giải thích của Chambers thì White chuyển cho ông bốn trang viết tay về các vấn đề cơ mật của Bộ Tài chính (sau này một trong các món trang sức trong "Pumpkin Papers" ô nhục của Chambers, được đặt theo tên ba cuộn vi phim mà ông giấu trong trái bí ngô ở nông trại Maryland của ông), cũng như các tài liệu và thông tin gốc khác.^[107]

Chambers nói với FBI rằng White thường đón ông tại rạp hát trên Đại lộ Connecticut và lái xe đi vòng vòng, trong khi White nói với ông những gì ông thấy được và nghe được. Chambers nhớ lại White đã nói "không ngừng" về Morgenthau: "Nếu tâm trạng của White phấn chấn, tôi biết là Bộ trưởng đang mỉm cười. "Nếu ông ta buồn phiền, tôi biết là Bộ trưởng có một ngày nặng nề."

Năm 1939, sau khi chạy trốn khỏi đảng Cộng sản, Chambers cung cấp cho Thứ trưởng Ngoại giao Adolf Berle một danh sách các đảng viên Cộng sản, gián điệp và cảm tình viên. Sau này ông nói ông không đề cập đến White vì White đã cam kết không cộng tác với người Nga.^[108] Tháng Ba 1945/ Chambers nói với FBI rằng White là Đảng viên "tự do," tuy "khá rụt rè nhút nhát," song đã đưa các đảng viên Cộng sản khác vào Bộ Tài chính.^[109] Tháng Mười Một năm đó, Elizabeth Bentley cung cấp cho FBI danh sách các quan chức đang chuyển các tài liệu nhạy cảm đến cho Liên Xô, trong đó có White.

Sau này Bentley xác nhận rằng "theo chỉ thị của chúng tôi," White ép Morgenthau "tích cực" tài trợ kế hoạch về nước Đức thời hậu chiến, và nói thêm rằng "mỗi lần Morgenthau hơi chùn bước," White liền "lên gân cho

ông ngay.”^[110] Bà cáo buộc rằng White đã đưa "các quan hệ" Liên Xô mới vào các “vị trí nhạy cảm” ở Bộ Tài chính.

Đầu năm 1995, chính quyền Mỹ công bố hàng ngàn thông điệp giữa Moscow và các đặc vụ Liên Xô ở Mỹ trong suốt thập niên 1940 đã bị Cục An ninh Quân đội^[111] dưới mã hiệu “VENONA” chặn lại và giải mã. Mười sáu bức điện bị lộ có đề cập đến White (cũng được mã hiệu là “JURIST” hay “RICHARD”) tiết lộ rằng đích thân ông đã tình cờ gặp Kolstov một lần và ít nhất hai lần gặp các quan chức tình báo Liên Xô vào cuối năm 1944 đầu năm 1945. Một thông điệp hồi tháng Mười Một năm 1944 nói rằng White sẽ nhận được “đề nghị giúp đỡ thuận lợi.” White được cho là có khuynh hướng từ chối “sự trả tiền đều đặn” nhưng "có thể chấp nhận quà tặng như biểu tượng của lòng biết ơn của chúng tôi." Với mức lương cố định chín ngàn mỹ kim của chính phủ, ông phải lo trả học phí đại học cho con gái. Không có bằng chứng nào cho thấy White yêu cầu Liên Xô trả tiền, hoặc có nhận bất kỳ khoản tiền nào.

Một bức điện báo cáo rằng “dữ liệu” của White cho thấy Phó Tổng thống Henry Wallace hỗ trợ dân Liên Xô năm tỷ mỹ kim.^[112] Một bức điện khác cho thấy White khuyên nhủ người Nga rằng nếu họ kiên trì họ có thể giành được khoản vay hào phóng hơn mức người Mỹ hiện đưa ra. ông chuyện phiếm về nền kinh tế Đức thời hậu chiến, các cơ may mà Roosevelt (mã hiệu "KAPITAN") sẽ có được nhiệm kỳ thứ tư và các vấn đề khác. Những bức điện cho thấy một số các đồng nghiệp trong Bộ Tài chính thực sự là đặc vụ Liên Xô, bao gồm cả Na than Gregory Silvermaster, Ludwig Ulman, Harold Glasser và George Silveman, bạn thân của White từ khi còn ở Stanford.^[113]

Năm 1999 sử gia người Mỹ Allen Weinstein và cựu tình báo Liên Xô tên là Alexander Vassiliev xuất bản cuốn Khu rừng Ma (The Haunted Wood), dựa trên các tài liệu tình báo Liên Xô được trình bày cho Vassiliev, để đổi lấy tiền của nhà xuất bản Random House trả cho cuốn sách. Nghiên cứu của Weinstein và Vassiliev cho thấy White sợ bị vạch trần trước công chúng. Trong bức điện năm 1942 do hai tác giả trích dẫn, một sĩ quan tình

báo Liên Xô, Vassily Zarubin, mô tả ông “rất hay hoảng sợ và nhút nhát.” Trong bức thông điệp năm 1945 có thể đưa ra ánh sáng quan trọng nhất về các tham vọng của White, Silvermaster phàn nàn rằng White “không chuyển thông tin hoặc tài liệu” vì ông mừng tượng vai trò của ông quan trọng hơn khi cho Liên Xô “lời khuyên về các vấn đề chính trị và kinh tế chính yếu”

Theo Weinstein và Vassiliev, Silvermaster tuyên bố ngờ vực hơn là trước khi Morgenthau (mã hiệu "NABOB") làm Bộ trưởng Tài chính, ông ta đã quan hệ với Bà Klotz ("MORA"), sinh ra một đứa con gái. Silvermaster nhấn mạnh rằng Klotz háo hức muốn giúp ông thăng chức, nhưng White từ chối, quát vào mặt ông rằng điều tra của FBI sẽ gây nguy hiểm cho cả ông ta lẫn Morgenthau.

Các luật sư bào chữa cho White nghiêm chỉnh giải thích rằng cuộc diện kiến với các quan chức Liên Xô là phần quan trọng trong công việc thời chiến của White. Như James Boughton viết Roosevelt đã bảo người của ông "đối xử với Liên Xô đúng như bất kỳ đồng minh nào khác, và White đã làm đúng như thế." White không cần vận động Liên Xô tin rằng sự cộng tác Mỹ - Liên Xô là giải pháp cho tương lai hậu chiến. Ngoài ra, trong khi Mỹ và Liên bang Xô Viết là đồng minh thời chiến, các mối quan tâm của họ không phải lúc nào cũng giống nhau.

Trong việc xúi giục và hỗ trợ các yếu tố chính của Kế hoạch Morgenthau, chúng tôi có thể không bao giờ biết liệu White có bị kích thích chủ yếu bởi triết lý kinh tế chính trị của riêng ông không, sự hối lộ của Liên Xô hay các hình thức áp lực khác, lòng trung thành cao hơn với Liên bang Liên Xô hay sự tin chắc ngạo mạn mà ông biết rõ nhất cách đối xử với đồng minh Liên Xô được Mỹ kỳ vọng. Động cơ thúc đẩy ẩn giấu của nhà hoạt động khó hiểu như White thực khó chứng minh.^[114]

Nhưng nếu mùa thu năm 1944 KAPITAN và NABOB biết những gì chúng ta biết lúc này về mối quan hệ vụng trộm của White với tình báo Liên Xô/ chắc chắn họ sẽ sa thải ông. Nếu các mối quan hệ với Liên Xô của White được phát hiện công khai, vụ tai tiếng tiếp theo có thể làm suy yếu

Roosevelt, Morgenthau và các nỗ lực giành chiến thắng trong chiến tranh lần hòa bình. Điều đó có thể đưa Thomas Dewey vào Nhà Trắng. Từ đó, bất kỳ nỗ lực cứng rắn nào của Mỹ về nước Đức cũng đều có vết nhơ tai hại là ủng hộ Liên Xô.

Vì không biết gì về đời sống bí mật của White, Morgenthau yêu cầu Roosevelt mùa thu năm đó đưa White lên làm Thứ trưởng Tài chính.^[115] Tổng thống nói ông nghĩ White đã “giành được nó” và tước vị mới sẽ giúp ích vì “ông ta có quá nhiều công việc phải giao thiệp với các chính phủ nước ngoài.”

Roosevelt yêu cầu Morgenthau “công bố” quyết định bổ nhiệm với chủ tịch Đảng Dân chủ, Robert Hannegan, người được dự đoán là muốn giao việc cho một “nhà tài phiệt” chính trị.^[116] Nhưng Morgenthau chiếm ưu thế sau khi cảnh báo Roosevelt rằng nếu ông ta không đồng ý thăng chức cho White, “khoảng nửa số người tốt nhất của tôi sẽ bỏ đi.”

Vì Stalin không đến Quebec, tháng Mười 1944 Churchill bay đến Moscow gặp ông ta. Đùa với thính giả, ông nói “trong khoảng hơn một tháng” giữa công chúng, ông đã e thẹn về việc nổi cơn giận dữ và tàn sát” ở nước Đức “vì nó sẽ làm cho người Đức chiến đấu mãnh liệt hơn.” Nhưng bản thân ông là “tất cả các điều khoản cứng rắn.” “Điều tốt nhất” là “đánh cho nước Đức rơi vào thế đầu hàng vô điều kiện, và sau đó bảo chúng biết chúng phải làm gì.”

Stalin trả lời, nếu họ không sử dụng “các biện pháp cứng rắn,” nước Đức cứ hai mươi hoặc ba mươi năm sẽ lại bắt đầu một cuộc chiến tranh thế giới mới. Do đó các “biện pháp khe khắt nhất” sẽ chứng tỏ là “nhân đạo nhất.” Nước Đức phải bị chia cắt, nền công nghiệp nặng của nó phải bị tiêu diệt.

Ngoại trưởng Molotov hỏi Churchill nghĩ gì về Kế hoạch Morgenthau. Thủ tướng thuật lại là Roosevelt không hài lòng đón nhận nó lắm.” ông nói thêm rằng dân chúng Anh sẽ không bao giờ cho phép thi hành án tử hình hàng loạt người Đức Nhưng “giết nhiều người trên chiến trường bao nhiêu có thể là điều cần thiết.” Sau chiến tranh, thanh niên của Hitler phải được dạy để hiểu rằng “xây dựng khó hơn hủy diệt.”

Stalin cảnh báo rằng để làm tốt công việc, Quân Đồng Minh sẽ phải chiếm đóng nước Đức trong nhiều năm. Churchill nói người Mỹ không thể ở lại châu Âu lâu được.

Một số quan chức Liên Xô thầm nghĩ là có thể xảy ra một thỏa hiệp hậu chiến giữa Anh và Liên Xô, bao gồm một mối quan hệ xa hơn với Mỹ. Theo các tài liệu của Liên Xô được công bố trong thập niên 1990, Maxim Litvinov, cựu Đại sứ ở Washington, mùa thu đó khuyên Molotov rằng các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản sẽ khiến cho Anh và Mỹ bất hòa khi cạnh tranh thị trường và tìm kiếm thế lực địa lý. Sau khi người Mỹ rời khỏi châu Âu, Liên Xô và Anh sẽ chia lục địa châu Âu: “Phạm vi bảo vệ tối đa của chúng tôi sẽ bao gồm Phần Lan, Thụy Điển, Hungary, Czechoslovakia, Romania, các quốc gia Slave thuộc vùng Balkan, cũng như Thổ Nhĩ Kỳ. Phạm vi Anh quốc chắc chắn bao gồm Hà Lan, Bỉ, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Hy Lạp.” Nước Đức sẽ nhập với Áo, Na Uy, Đan Mạch và Ý “trong vòng trung lập.”^[117]

Trước khi rời Moscow, Churchill và Stalin quay trở lại đề tài nước Đức. Churchill nói ông muốn “đóng cửa vĩnh viễn Ruhr và Saar.” Sau chiến tranh, Nga và các nạn nhân khác của Hitler có thể lấy máy móc của nước Đức bao nhiêu mà họ cần. Đây là chính sách của Morgenthau, người có lòng căm thù người Đức “không sao kể xiết.” Về phần nước Anh, việc thừa hưởng các thị trường cũ của nước Đức đối với nước ông “chỉ là sự công bằng.”

Stalin cam kết hỗ trợ “mọi biện pháp” nước Anh sử dụng để được đền bù “cho những tổn thất đã phải chịu.”

Churchill nhấn mạnh rằng kim loại, hóa chất, điện năng và các công nghiệp khác của Đức đã tạo ra chiến tranh phải bị đóng cửa “ít nhất trong vòng một thế hệ.” Nước Phổ, “cội rễ” quân sự của “tội ác” của người Đức, phải bị triệt tiêu khỏi nước Đức. Khu vực công nghiệp dọc sông Rhine sẽ nằm “dưới tầm kiểm soát quốc tế.”

Stalin tán thành.^[118] Churchill lấy làm lạ rằng họ có quá ít khác biệt: Chính vì “lòng thương xót” khi “Chúa tạo ra thế giới,” mà hai người không

quan tâm đến. Stalin thích câu nói đùa. Ông trả lời, "Đó là sai lầm đầu tiên của Chúa!"

Morgenthau đang phải chịu đựng búa rìu dư luận. Suốt cuộc trò chuyện qua điện thoại với Stettirúus, ông hiểu chiến đến nỗi sau này ông phải gọi điện lại xin lỗi: "Nỗ lực khủng khiếp này có phần ngấm vào da thịt tôi nên phần nào tôi dễ cáu gắt về nó." Sau này ông bảo Stettinius ông đang "bị đối xử bất công." Ông cáo buộc Bộ Ngoại giao và Bộ Chiến tranh đang khởi đầu cuộc "tấn công phối hợp" "không công bằng và bài Do Thái" để chống lại ông.

Roosevelt gửi cho Morgenthau một báo cáo từ Thủ lĩnh OSS William Donovan, nói rằng đa số các máy móc nông nghiệp của châu Âu trước chiến tranh được sản xuất tại Đức. Thông điệp ngầm là: Việc đóng cửa công nghiệp Đức có thể buộc tất cả dân châu Âu chết đói. Morgenthau viết nguệch ngoạc lại, "Tôi muốn lặp lại từng chữ của con trai Johnny của ông, "Thế thì sao nào?"

Như Morgenthau viết trong nhật ký, cũng trong tháng đó Stimson chuyển đến ông "một nhành liu, và tôi vui sướng đón nhận." Ông chấp thuận yêu cầu của Bộ trưởng Chiến tranh là gửi tiền vào một tài khoản bí mật, và không ai trong Bộ Tài chính hay bất kỳ nơi nào biết được mục đích của nó." Mục đích bí mật là phát triển bom nguyên tử.

Mùa thu năm 1944 trôi qua, các dự đoán nước Đức sẽ nhanh chóng đầu hàng đang tan biến. Chỉ vào ngày 22 tháng Mười, sau khi người Đức chiến đấu hung hăng một cách tuyệt vọng, binh lính Mỹ mới dương được cờ Mỹ trên Aachen, vùng đất chiếm đóng lớn đầu tiên của họ trên đất Đức.

Morgenthau lần đầu tiên thử công bố lời của Eisenhower bằng tiếng Anh và tiếng Đức là binh lính của ông đã vượt qua biên giới. Nguyên văn như sau, "Chúng ta đến như những chiến sĩ chiến thắng để bảo đảm rằng nước Đức sẽ không bao giờ tắm máu thế giới một lần nữa. Dân chúng Đức sẽ không bao giờ trở thành những người gieo rắc sự chết chóc, sợ hãi và chủ tâm tàn phá nền văn minh."

McCloy bảo Morgenthau, "Bản thân tôi không thích công việc chết chóc, tàn phá và tắm máu." Cách nói có "một chút khủng khiếp" và "không hợp

với" cách giải quyết của Eisenhower. Morgenthau nói bản dự thảo của ông có thể "màu mè, cường điệu" nhưng trong cách nói của ông "Tôi đã nói về máu chảy và thân thể treo tròng teng trên cây, và người ta ăn bằng sạch. Lạy Chúa, tôi không biết tại sao chúng ta phải lén lút chứ!"

McCloy chiếm ưu thế. Cuối cùng, Tuyên cáo Số Một của Eisenhower "với dân chúng Đức" bắt đầu, "Lực lượng Đồng minh phục vụ dưới quyền tôi hiện đang tiến vào nước Đức. Chúng tôi đến như những kẻ chiến thắng, nhưng không như những kẻ áp bức. Trong khu vực nước Đức bị lực lượng dưới quyền tôi chiếm đóng, chúng tôi sẽ tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa Đức quốc xã và chủ nghĩa Quân phiệt Đức."

Roosevelt than van với Hull rằng việc Anh - Mỹ tiến vào nước Đức đang diễn ra chậm hơn họ mong đợi: "Tôi không thích việc đưa ra các kế hoạch chi tiết cho một quốc gia mà chúng ta chưa chiếm đóng." Ông viết cho ông ta, "Lúc này tôi không thể đồng ý về loại nước Đức nào chúng ta muốn trong từng chi tiết," và gửi bản sao bản ghi nhớ của ông cho Stimson và McCloy, trừ Morgenthau. Khi Bộ trưởng Tài chính đòi xem, McCloy sống sượng bảo là ông không có quyền cho ông ta xem."

McCloy bí mật trả lời rằng Roosevelt đang sử dụng "một cách giải quyết rất kiềm chế" đối với nước Đức. Tổng thống bảo Đại sứ Winant rằng ông "sai lầm" vì đã đưa Morgenthau đến Quebec.

Tháng mười năm 1944 Stimson ghi lại trong nhật ký rằng chiến dịch Roosevelt chống Thomas Dewey "đang gay cấn và không chắc chắn." Đại sứ Anh đánh điện cho Eden rằng Dewey có thể thắng "nếu Tổng thống không nắm được thế chủ động."

Thứ tư, ngày 18 tháng Mười, lần đầu tiên Dewey khai thác Kế hoạch Morgenthau như vũ khí cho chiến dịch. Trong bài diễn văn tại Waldorf - Astoria ở New York, phát trên đài phát thanh, Dewey nhắc lại là khi Roosevelt đến Quebec, ông không đem theo Ngoại trưởng hoặc Bộ trưởng Chiến tranh mà là Morgenthau, "người có những khả năng như một chuyên gia về công việc quân sự và quốc tế vẫn còn là một bí mật quân sự được bảo vệ chặt chẽ." Kết quả thì sao? "Một cuộc khủng hoảng Nội các hạng nhất." Dewey phàn nàn rằng Joseph Goebbels đã sử dụng Kế hoạch Morgenthau

“làm cho người Đức hoảng sợ lâm vào thế phản kháng điên cuồng”: "Giờ họ đang chiến đấu bằng sự thất vọng điên cuồng."

E sợ các cáo buộc của Dewey sẽ giáng một tổn thất thực sự Roosevelt nhờ Stephen Early, thư ký báo chí của ông, yêu cầu Stimson đưa ra lời bác bỏ.^[119] Nhưng Stimson nghĩ đối với ông việc trả đũa “một cuộc tấn công chiến dịch” thật “buồn cười và không xứng đáng.” Nhà Trắng không đưa ra bất kỳ giải thích nào, chỉ tuyên bố các sự kiện đúng, không tham khảo bài diễn văn của Dewey.^[120]

Roosevelt hầu như không phản đối. Nhưng Harold Ickes viết trong nhật ký rằng ông không thể hiểu vì sao Stimson lại “lường lự không kiên quyết” ủng hộ chính quyền “mà ông là một phần quan trọng trong đó.” Cuối cùng “người ta có thể mong đợi một khái niệm không tì vết trong đời sống chính trị.”

Harry Hopkins nói với McCloy rằng trong khi Roosevelt “không nghĩ” rằng sẽ làm cho Stimson vướng vào chính trị bè phái, có lẽ McCloy có thể đọc diễn văn. McCloy từ chối.^[121]

Stimson muốn làm một điều gì đó cho Roosevelt. Ông cảm thấy sẽ là “khinh suất và không công bằng” nếu không “ủng hộ ông ta.” Vì thế ông đi đến tận bục thuyết trình để có thể ngồi nghe bài diễn văn chiến dịch Roosevelt nói với Hiệp hội Chính sách Đối ngoại (Foreign Policy Association) ở New York, nơi Tổng thống tán dương ông là “Bộ trưởng Chiến tranh vĩ đại,” người đã “đưa ra những giúp đỡ tuyệt diệu.”^[122] Morgenthau lo sợ sự công khai Kế hoạch Morgenthau có thể kích thích người Đức “bắt giữ” và “cực kỳ hung ác” đối với con trai Henry III của ông. Ông hỏi người bạn và đồng thời là luật sư riêng Edward Greebaum xem liệu Henry có thể có được một chứng minh thư giả và các tấm thẻ bài giả không.

McCloy bảo Greenbaum rằng người Đức “không ngừng” trang bị cho các gián điệp của họ chứng minh thư giả. Nếu người Đức bắt được Henry III với các tấm thẻ bài giả, Quân đội Mỹ sẽ phải “hoàn toàn loại bỏ” anh ta. Greenbaum khuyên Morgenthau yêu cầu phụ tá Bedell Smith của

Eisenhower nhờ SHAEF "kéo Henry ra khỏi đơn vị và gửi anh ta đến một quân khu yên ổn."

Morgenthau trả lời, "Henry sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi. Tôi không muốn có một đứa con điên khùng."

Roosevelt chỉ trích Kế hoạch Morgenthau bằng thái độ vừa thù địch vừa thân thiện. Sáng thứ năm, 26 tháng Mười, trong Phòng Bầu dục, Joseph Kennedy yêu cầu được biết vì sao Tổng thống để Morgenthau đi Quebec. Việc đó "hoàn toàn điên rồ," là sự can thiệp của "một người chứng tỏ mình bất tài."

Roosevelt thú nhận Kế hoạch Morgenthau gây ra cho ông rất nhiều băn khoăn.

Kennedy không thích Morgenthau một phần vì ông ta có công việc trong chính quyền Roosevelt mà Kennedy muốn làm. Thay vào đó, Kennedy đã hoạt động sôi nổi khi làm đại sứ theo chủ nghĩa biệt lập của Roosevelt ở Luân Đôn trước khi hai người bất hòa và Kennedy từ chức sau bầu cử năm 1940.

Những người điều khiển chiến dịch của Roosevelt hy vọng Tổng thống có thể lôi kéo người Công giáo vùng Đông bắc và các người theo chủ nghĩa biệt lập trước chiến tranh bằng cách kiểm được sự tán thành của Kennedy vào năm 1944. Nhưng Kennedy đoán chắc rằng chủ cũ của ông sẽ làm dấy nước vung vào các vấn đề hậu chiến của châu Âu. Ông đau khổ tột cùng vì cái chết của con trai lớn Joseph Jr., bị nổ máy bay trên biển Măng sơ hồi tháng Tám. Khi Truman đi diễn thuyết tranh cử ở Boston, Kennedy quở trách ông: "Này Harry, ông làm cái quái gì khi tham gia chiến dịch vận động cho thằng chó đẻ đã giết chết con trai toe của tôi?"

Với mặt dày mày dạn mà Tổng thống ít gặp phải, Kennedy bảo Roosevelt rằng ông không thể chịu đựng được "đám đông bao quanh Tổng thống" - những người như Sam Rosenman và Harry Hopkins: "Họ bao vây ông bằng người Do Thái, người Cộng sản và xa lánh người Công giáo... Họ sẽ viết bài chỉ trích ông trong lịch sử, nếu ông không tống khứ họ, như người bất tài và họ sẽ mở đường cho dòng dõi Cộng sản."

Trong bữa cơm trưa sau đó với Arthur Krock của tờ New York Times, Kennedy nói Roosevelt “trông bệnh hoạn” và không bao giờ muốn tái cử. Lúc này ông hiểu Morgenthau bằng cách nào kết thúc được kế hoạch của ông về nước Đức thời hậu chiến: "Đám đông đó có thể tranh thủ được ông. Ông không có năng lực trí tuệ để chống lại." Ông bảo Krock rằng ông sẽ bỏ phiếu cho Dewey.

Về kế hoạch của Morgenthau, sau này Kennedy viết cho con trai mười chín tuổi Robert, “Cha nghĩ không ai có thể hiểu được kế hoạch đó là gì vì nó chưa bao giờ được giải thích đầy đủ. Dĩ nhiên, nó không bao giờ là kế hoạch của ông tông ta không đủ hiểu biết để đưa ra được một kế hoạch. Nó được thai nghén bởi một người Do Thái tên Bernstein, hiện là Thứ trưởng Tài chính.”^[123]

Bốn ngày trước bầu cử, thứ sáu ngày 3 tháng Mười Một, Arthur Krock tường thuật trên tờ New York Times rằng Roosevelt và Morgenthau đã “hối lộ” Churchill chấp nhận Kế hoạch Morgenthau bằng cách hứa một viện trợ Thuê - Mượn hào phóng.

Khi đọc tờ Times ở Fishkill Farms, Morgenthau giận điên lên. Gọi điện cho phụ tá, ông giải thích rằng Sulzbergers, chủ tờ báo, là bạn cũ của gia đình Morgenthau: Ông la lên, “làm thế nào Arthur Sulzberger, người muốn thấy Tổng thống đắc cử, lại có thể cho đăng một bài báo như thế? Hôm nay là thứ sáu. Tối nay hoặc ngày mai Dewey có thể sử dụng bài báo này.”

Morgenthau nghi ngờ thông tin rò rỉ từ Lầu Năm Góc: McCloy sẽ không “cố ý cắt cổ tôi đâu.” Chỉ ngón tay về Bộ Ngoại giao, Morgenthau gọi điện cho Stettinius và bảo ông này bị “mát.” Thứ trưởng Ngoại giao trả lời, “Thưa Ngài Henry, tôi không thể tin là một trong các người của tôi đã làm bất kỳ công việc bẩn thỉu nào.”

Morgenthau nói ông “chán ngấy” loại cư xử này. Ông nói điều suy ra “quá bẩn thỉu” và điều đó gây tổn thương Tổng thống.

Ngày hôm sau một người bạn phóng viên cảnh báo Morgenthau rằng Dewey sẽ “cột sống ông” tối hôm đó, trong bài diễn văn cuối cùng của chiến dịch tranh cử tại Madison Square Garden ở New York. Dewey dự tính

nói về "Kế hoạch Morgenthau và kế hoạch đó kéo dài chiến tranh như thế nào."

Quá hoảng sợ, Morgenthau cố gắng đi đến và tìm một ai đó trên chuyến xe lửa của Tổng thống nhưng nhận thấy rằng chuyến xe vừa rời ga. Ông gửi các tin nhắn cho Clrace Tully và Sam Rosenman ngay sau bài diễn văn của Dewey, "hoặc Stimson hoặc Tướng Marshall tối nay phải phản đối nó." Lúc 8 giờ 45 tối ông gọi điện cho Stimson đang ở Highhold tại Long Island và nài xin ông phải "làm một điều gì."

Nhưng như Morgenthau nhớ lại, Stimson "nói giọng quá mệt mỏi và chống lại mọi đề nghị mà tôi đưa ra." Stimson bảo ông rằng thật "buồn cười" cho bất kỳ ai tin rằng sự công khai kế hoạch của ông đã kéo dài trận đánh: "Chiến sĩ của chúng ta không thay đổi sức chiến đấu chút nào... Họ chậm trễ do không có các điều kiện thuận lợi về cảng."

Morgenthau hỏi ông, "Vì sao ông không thể nói một điều gì đó giống như điều này?" Stimson hứa sẽ suy nghĩ về điều ấy nhưng ông viết trong nhật ký rằng đây là "điều ngu xuẩn." Ông hoàn toàn phản đối việc cho phép Quân đội nhúng vào chính trị vào phút cuối." Ông bảo McCloy rằng đây không phải là lợi ích của Morgenthau hay Roosevelt vì nó chỉ nhấn mạnh đến cuộc tấn công.

Trong bài diễn văn tối hôm đó, Dewey tuyên bố Kế hoạch Morgenthau "vụng về" đến nỗi Ngài Roosevelt cuối cùng phải đích thân loại bỏ. Nhưng cũng đã bị tổn thương rồi." Ứng cử đảng Cộng hòa tuyên bố kế hoạch cũng hữu ích với Hitler như chia nước Đức thành mười phần. Nó đặt sự chiến đấu vào lại trong quân đội Đức. Nó củng cố ý chí phản kháng của nước Đức. Cần như suốt đêm sự rút lui hấp tấp của người Đức ngừng lại. Họ dừng lại và chiến đấu điên cuồng." Máu của các chiến sĩ đang chiến đấu của chúng ta đang bị đổ ra vì "sự can thiệp ngẫu hứng" của Roosevelt.

Lắng nghe radio, Stimson nghĩ lời cáo buộc của Dewey khuấy động đến nỗi không cần một sự trả lời nào. Ông viết trong nhật ký rằng ông cảm thấy "tiếc cho Morgenthau, vì chưa bao giờ sự thiếu thận trọng lại bị trừng phạt nhanh và mãnh liệt như việc ông xâm nhập vào hoạt động chính trị Đức và Quân đội tại Quebec."

Sáng hôm sau, McCloy bảo Morgenthau rằng nếu ông ta hoặc McCloy trả lời Dewey, thì đó sẽ là "quả bom quyết định" lôi kéo Bộ Chiến tranh "vào hoạt động chính trị." Sự bác bỏ phải đến từ "một người nào đó đang tham gia chiến dịch."

Morgenthau hỏi người nào đó có thể là ai. McCloy trả lời, "Bất kỳ ai trừ Roosevelt và Truman."

Morgenthau nói, "Ồ, tôi không nghĩ điều đó có ảnh hưởng nhiều đâu." Sau này ông nói với phụ tá báo chí Herbert Gaston rằng ít nhất lão già Stimson cũng cố "thức khuya để nghe chương trình phát thanh tối nay, tự điều đó đã là một hiện tượng."

Roosevelt kết thúc các chiến dịch quá khứ bằng "một chuyến đi tình cảm" đến Hudson, với Morgenthau ngồi cạnh ông trong chiếc xe hơi mui trần, giống như khi họ cùng đi với nhau vòng quanh bang New York trong chiến dịch tranh cử thống đốc bang năm 1928. Bất chấp những âm ỉ về Kế hoạch Morgenthau, một ngày trước ngày bầu cử năm 1944, Bộ trưởng Tài chính ở vị trí thường lệ trong ghế sau xe hơi phía bên trái. Nhưng năm nay ông và Roosevelt ngồi trong xe có kính chống đạn. Với cái lạnh cuối thu, Morgenthau đã sắp xếp một quán bên đường ở Poughkeepsie phục vụ cà phê nóng và bánh sandwich cho đoàn xe mô tô hộ tống.

Vào đêm bầu cử, Morgenthau và Elinor ngồi giữa các phụ tá của Roosevelt, họ hàng và láng giềng để đón nhận các bản thống kê bầu cử trong Nhà Lớn. Trong khi các khách mời chờ đợi trong thư viện, Roosevelt ngồi với nhiều phụ tá khác trong phòng ăn cũ của mẹ ông, tính toán các bản thống kê bầu cử.

Như Hassett nhớ lại, lúc 3 giờ 16, "Dewey trơ tráo, đọc bài diễn văn nhượng bộ nhưng không gửi thông điệp cho người chiến thắng." Khi lui về đi ngủ Roosevelt bảo các phụ tá, "Tôi vẫn nghĩ ông ta là kẻ đáng ghét." Hassett trả lời, "Cả ông bà nội ngoại hấn nữa chứ!"

Roosevelt tái đắc cử với tỷ lệ 432 trên 99 phiếu đại cử tri, nhưng số chênh lệch vẫn hẹp nhất kể từ lần tái đắc cử của Wilson năm 1916. Như con lớn của Morgenthau nhớ lại, cha ông "vẫn thiếu tự tin và không chắc chắn ông đứng ở vị trí nào với Roosevelt."

Trở về Washington, Harold Ickes nói với con gái Anna của Roosevelt rằng vì các lời buộc tội trong chiến dịch của Dewey, Morgenthau trở thành "gánh khá nặng phải mang." Nhận thấy "chủ nghĩa bài - Do Thái" "ngày càng tăng," ông bảo con gái rằng "Henry càng ít giải quyết việc của người Đức càng tốt."

Nhưng đó không phải là điều nằm trong đầu Morgenthau. Ông đang lập kế hoạch đưa trường hợp của ông ra trước công chúng Mỹ bằng cách cho xuất bản một cuốn sách về Kế hoạch Morgenthau, "dự định phát hành sau ngày nước Đức sụp đổ."^[124]

Bà Klotz bảo ông rằng bà đánh cược "hai đồng mỹ kim" rằng Roosevelt sẽ chặn ông lại: "Nếu ông ta nói không, ông sẽ đẩy nó đi xa hơn."

Morgenthau đồng ý. Ông bảo nhân viên, "Tôi phải chuẩn bị nhiều thứ cho các ông sau cuộc bầu cử."

XVI

"XIN CHÚA BAN SỨC MẠNH CHO TỔNG THỐNG"

Với chiến thắng nhiệm kỳ thứ tư, Roosevelt tìm lại được người bạn cũ ở Lưu vực Hudson từ bóng tối bên ngoài. Thứ tư, ngày 15 tháng mười Một 1944, Tổng thống mời Morgenthau đến dùng bữa trưa trên lầu của Nhà Trắng.

Hai ngày trước đó, ông già đảng tự do Harley Kilgore ở West Virginia, chủ tịch Tiểu ban ở Thượng viện phụ trách vấn đề Huy động Chiến tranh (War Mobilization), phát hành một báo cáo đòi hỏi công nghiệp “Đức phải thay đổi để nó không thể phục vụ cho mục đích chiến tranh được nữa.”^[125] Morgenthau gọi điện cho Kilgore nói, "Tôi cho rằng ông đã đưa ra một báo cáo đặc sắc." Kilgore trả lời, “Kế hoạch của ông và của tôi khá trùng hợp nhau," và nói thêm, "Ông bị hiểu sai một cách thảm hại."

Xong bữa trưa với Morgenthau, Tổng thống cho rằng báo cáo của Kilgore “thật tuyệt vời." Morgenthau cảm thấy Roosevelt không còn quan tâm đến "những gì công chúng suy nghĩ nữa" và sự lãnh đạm của Tổng thống dành cho kế hoạch của ông về nước Đức “chỉ là bóng mây thoáng qua." Roosevelt bảo Morgenthau là đã yêu cầu Hull và Stettinus đưa ra các đề nghị về nước Đức. Morgenthau nên đọc chúng và nói cho Roosevelt biết ông nghĩ gì về chúng.

Lúc đó, tuy người ta báo cho công chúng biết Hull đang bị “cảm lạnh," song thực ra ông đang được điều trị lao và tiểu đường trong dãy phòng VIP của Bệnh viện Hải quân Bethesda. Vợ ông, Frances, nói với một người bạn rằng “tình tiết Morgenthau” tại Quebec đã lấy đi một phần sức khỏe và tinh

thần của ông. Sau nhiều năm bị Roosevelt lợi dụng và “công việc của Morgenthau là đòn cuối cùng.”^[126] Bà “bắt ông hứa đi bệnh viện” và rút lui khỏi chức vụ Ngoại trưởng. Để tránh làm tổn hại các cơ may tái đắc cử của Roosevelt, Hull hoãn thông báo từ chức cho đến khi bỏ phiếu xong.

Cuối tháng Mười Một Roosevelt thông báo người kế vị Hull sẽ là Edward Stettinius. Là cựu đối tác Morgan và chủ tịch Thép U.S., với tóc bạc như tuyết và lông mày rậm đầy ấn tượng, Stettinius có thể là ý tưởng về ngài Ngoại trưởng của Hollywood, giống như Warren Harding có thể là hình ảnh một Tổng thống. Một trong các cấp dưới của ông chưa chát nhớ lại rằng Stettinius làm “Ngoại trưởng cũng giống như tôi làm vua Tây Ban Nha.” Vì Stettinius chủ yếu chỉ là đại úy kiếng nên Roosevelt có thể giữ lại Ngoại trưởng riêng của mình, đây chính xác là điều ông muốn. Ông hy vọng Stettinius có cú giáng trả các đảng viên đảng Cộng hòa và Công việc lớn là khuyên nhủ họ ủng hộ giấc mơ ông ấp ủ về một tổ chức Liên Hiệp Quốc thời hậu chiến.

Morgenthau thất vọng. Ông ghi lại rằng Stettinius là “đảng viên đảng Cộng hòa suốt đời,” và Roosevelt rõ ràng muốn có một “thư ký tốt” ở Bộ Ngoại giao. Stimson phàn nàn rằng đồng nghiệp mới của ông “khá dốt về lịch sử quốc tế.” McCloy tinh quái đã kích các nỗ lực làm cho mọi người cảm thấy hạnh phúc trong phong cách Rotary Club (tổ chức nghề nghiệp để phục vụ toàn thể cộng đồng và bảo vệ hòa bình thế giới) của Stettinius.”

Harold Ickes viết trong nhật ký rằng sự bổ nhiệm Stettinius khiến ông “ngã lòng.” Chọn lựa của Roosevelt là “gáo nước lạnh tạt vào hầu hết những người hiểu biết trong Chính quyền.” Ngoại trưởng mới là “người quá nhiệt tình. Ông yêu mến mọi người và được mọi người yêu mến.” Ickes loan tin đồn rằng kẻ thù không đội trời chung Harry Hopkins của ông đã sắp xếp sự bổ nhiệm vì Stettinius “lại quả tiền” cho Hopkins.

Stettinius cảnh báo Morgenthau rằng bản ghi nhớ mới của ông trình Tổng thống về nước Đức “có thể còn xa mới thỏa mãn ông. Và nếu nó không thỏa mãn thì sao nào, chúng ta phải tranh luận triệt để và thẳng thắn.”

Morgenthau đồng ý “tranh luận triệt để và thẳng thắn với ông ta” trước khi đệ trình lên Roosevelt: “Thế đã đủ công bằng chưa!”

McCloy cảnh báo Stimson rằng khi kết thúc bầu cử, Morgenthau sẽ quay trở về với công việc về nước Đức. Ngạc nhiên, Stimson la lên, “Ông ta không thể tiếp tục nhúng vào đó! Và ông ta sẽ lại bị rắc rối thêm nữa, nếu ông ta không cẩn thận.”

McCloy phản ứng lại tin tức bằng cách ngớ ngẩn nghĩ đến việc nông nghiệp hóa nước Đức và lặp lại những điều đó với tiếng cười hô hố cùng bạn bè. Ông biết Morgenthau có các bản sao chép những cuộc đối thoại của ông. Trong một dịp hội kiến Bộ trưởng Tài chính, ông rút ra một máy quay phim gián điệp nhỏ xíu và bông đùa, “Vì ông đang ghi lại mọi thứ mà không xin phép chúng tôi nên tôi nghĩ ông cũng sẽ không phản đối nếu tôi cũng làm như thế!”

Khi Morgenthau và John Pehle thuộc Ủy ban người Ty nạn Chiến tranh công khai lời tuyên bố chống các hành động hung bạo mới của người Đức, Stimson bảo Bộ trưởng Tài chính rằng đúng ra ông phải được hỏi ý kiến trước. Morgenthau xin lỗi, nhưng Stimson viết trong nhật ký rằng đó chỉ là “một thí dụ về cách ông ta thích thúc đẩy loại vấn đề như thế. Ông ta, như người Do Thái, là người cuối cùng phải làm điều đó.”

Morgenthau báo cho các phụ tá biết, khi Stimson và McCloy “không yêu mến chúng ta thật lòng,” họ sẽ đối xử với ông bằng “sự kính trọng lạnh mạnh:” “Họ chỉ không muốn bắt đầu bất kỳ điều gì với tôi.”

Roosevelt bảo Stettinius ông “quyết định cứng rắn” với người Đức. Nhưng cho đến khi quân Đồng minh tiến vào nước Đức “chúng ta không có cách nào biết được chúng ta sẽ tìm được gì.” Ông nói ông biết rõ đất nước này từ khi còn là học sinh, nhưng lại “không muốn dựa vào điều đó làm cơ sở phán đoán đáng tin cậy.”

Stettinius viết cho Tổng thống, “Chúng ta không thể làm cho nước Đức yếu đến nỗi nó không thể khôi phục lại được.” Hãy cho người Đức một lltiêu chuẩn sống thấp nhất.” Nhưng chỉ trong phạm vi của nền kinh tế thế giới tự do” thì sẽ có một “nước Đức ổn định, không gây hấn. ” Nếu Đồng minh chiến thắng “được chuẩn bị để sử dụng sức mạnh,” họ có thể ngăn

chặn không để nước Đức bắt đầu một cuộc thế chiến khác. Nếu không, "sự tiêu diệt kinh tế một lần cho mãi mãi sẽ không tạo ra được sự khác biệt lâu dài."

Roosevelt trả lời, "Chúng ta sẽ để nước Đức quay trở lại với nền công nghiệp để đáp ứng các nhu cầu của riêng họ, nhưng không được xuất khẩu trong một thời gian nào đó, cho đến khi chúng ta biết làm thế nào để những việc này biến thành tốt hơn."

Đây thực sự là đường lối lâu dài trong Kế hoạch Morgenthau. Sau khi đọc phần trao đổi, Bộ trưởng Tài chính bảo Stettinius rằng điều đó "khiến tôi vững tin": "Nếu người ta để cho họ chế tạo và quay trở lại công nghiệp, họ có thể tạo ra mọi thứ trong điều kiện đó!" Stettinius xoa dịu ông bằng cách nhấn mạnh rằng lập trường của Tổng thống về nước Đức chưa hình thành rõ rệt."

Morgenthau nói riêng với các phụ tá rằng ông sẽ đối xử với Stettinius "thẳng thắn và cởi mở" bao nhiêu có thể - cho đến khi ông ta làm một điều gì đó cho tôi."

Vì lời phàn nàn của Roosevelt về cuốn Cẩm nang SHAEF về nước Đức mà Stimson và McCloy đưa ra chỉ thị cho Eisenhower. JCS 1067 có nhiều âm giọng của Kế hoạch Morgenthau. Eisenhower phải sử dụng "sự kiểm soát như thế" lên nền công nghiệp, nông trại và các phương tiện khác của Đức như điều kiện cần thiết để ngăn chặn sự sản xuất chiến tranh. Người Đức phải "được làm cho hiểu rằng mọi biện pháp cần thiết sẽ được sử dụng để bảo đảm họ không tìm cách chinh phục thế giới lần thứ ba."

JCS 1067 cũng ra lệnh rằng nước Đức "sẽ không bị chiếm đóng vì mục đích giải phóng, nhưng như một nước bại trận." Mục đích chính của Đồng minh" là "ngăn chặn không để nước Đức trở thành mối đe dọa hòa bình thế giới một lần nữa." Người chỉ huy "không được sử dụng các biện pháp mong muốn" về sự phục hồi kinh tế của nước Đức. Trách nhiệm về nơi ăn chốn ở, phương tiện vận chuyển, sự tái thiết và các vấn đề kinh tế khác "vẫn thuộc về dân tộc Đức và chính quyền Đức."

Nhưng McCloy yên lặng đưa vào các kẻ hở quan trọng. Tư lệnh Mỹ ở Đức có thể "áp đặt những kiểm soát kinh tế nào mà ông ta cho là cần thiết

cho sự an toàn và sức mạnh của lực lượng chiếm đóng.” Các hành động “phải có đặc điểm ngắn hạn và quân sự, để không gây tổn hại cho bất kỳ chính sách cuối cùng nào có thể được quyết định sau này.” Điều này có nghĩa là sẽ không có sự phá hủy ngay lập tức trên diện rộng các hầm mỏ và nhà máy. Nó cũng cho vị tư lệnh Mỹ, do Stimson, McCloy và Bộ Chiến tranh giám sát, một quyền hạn rộng lớn.

Theo JCS 10671 vị tư lệnh sẽ chặn bắt những người Đức bị nghi ngờ là tội phạm chiến tranh hoặc có thể gây nguy hiểm cho vùng chiếm đóng. Các đối tượng bị chặn bắt bao gồm các quan chức cấp cao các lãnh đạo Đức quốc xã từ trên xuống đến cấp địa phương, các đảng viên Đức quốc xã và các cảm tình viên ở các vị trí then chốt trong công nghiệp, tài chính giáo dục, xuất bản và báo chí. Morgenthau nhấn mạnh đến câu nói “nếu không có bằng chứng ngược lại,” bất kỳ quan chức chính phủ Đức nào cũng đều bị coi là đảng viên Đức quốc xã hoặc cảm tình viên của Đức quốc xã. Về tội phạm chiến tranh, JCS 1067 làm dịu vị trí của người Mỹ. Nó không bao gồm gì về những việc hành hình tức khắc và cho vị tư lệnh quyền rộng rãi đáng kể.

Trong nhiều tháng, Morgenthau đã lập luận rằng thống chế vùng Mỹ chiếm đóng trong nước Đức phải là dân sự. Nhưng Stimson và McCloy khuyên Roosevelt rằng vị tư lệnh Mỹ phải xuất thân từ Bộ chiến tranh, thích hợp nhất là Quân đội. Không giống như Bộ Ngoại giao, nơi cho rằng nước Đức thời hậu chiến tốt nhất phải được cai trị bởi bộ máy Đồng Minh tập quyền ở Berlin, McCloy dự tính một vị tư lệnh sẽ là tổng trấn trong vùng của ông. Như sử gia Carolyn Woods Eisenberg đã viết, bằng việc đồng ý buộc chặt vị thống chế mới vào Lầu Năm Góc và cho ông ta nhiều quyền tự trị, Roosevelt đang tiến một bước đến việc chia cắt nước Đức hậu chiến.

Người Mỹ hy vọng người Anh nhất trí với chỉ thị chung là cai trị cả các vùng của họ. Nhưng như McCloy nhận xét, quân đội Anh lo sợ “tình trạng hỗn loạn ở nước Đức” sẽ gây ra “tình trạng hỗn loạn ở châu Âu.” Họ nghĩ JCS 1067 “quá mơ hồ.” Ở Luân Đôn, Thượng nghị sĩ Cherwell bảo Eden rằng ông đồng ý với lời phàn nàn của Morgenthau rằng người Anh đặt “lợi

ích chính quyền” lên trên “nguyên tắc.” Nhưng Eden bảo Churchill rằng “cuộc tấn công” không công bằng và thiếu hiểu biết: Morgenthau có thể muốn “mặc xác người Đức”, nhưng “chúng ta muốn bắt người Đức làm việc cho chúng ta.”

McCloy cảnh báo các đồng nghiệp rằng người Anh tin mù quáng rằng “họ đang tiến vào đất nước có một chính quyền, và họ sẽ kiểm soát chính quyền đó.” Ngược lại, người Mỹ không muốn có “một chính quyền nào khác ngoài chính quyền quân sự.” McCloy nói cách giải quyết riêng của ông là “Tôi là Chúa hay ghen ghét và không có các vị thần nào khác ngoài tôi.”^[127]

Cảm ơn về ngôn ngữ chiến đấu của JCS 1067, Morgenthau chọn cách lờ đi cách McCloy sử dụng chỉ thị để làm suy yếu kế hoạch của ông qua những chỗ sơ hở và bằng cách ban cho vị tư lệnh quyền hành rộng như thế. Đối với Morgenthau, việc McCloy sẵn sàng chiến đấu với người Anh cho thấy cuối cùng ông thực sự phải đứng về phía Bộ Tài chính.^[128]

Roosevelt bí mật dàn xếp trên đường đua chống lại người Đức để chế tạo bom nguyên tử. Thứ bảy ngày 9 tháng Chạp, ông giải bày tâm sự với Margaret Suckley sau bữa ăn tối, như bà ghi lại trong nhật ký, rằng ông vừa nhận được một “báo cáo bí mật từ nguồn của Đức” cho biết người Đức đã phát triển “loại bom có khả năng giết người bằng chấn động trong phạm vi một dặm. Họ đang có kế hoạch sử dụng nó ở New York [để đàn áp] tinh thần [người Mỹ]... dường như không nhận thức rằng nó sẽ có tác dụng nghịch...” Ông nói trong chiến tranh tiếp theo, phe nào sử dụng trước các chất nổ mới này “chắc chắn sẽ chiến thắng.”

Tổng thống nói với bạn ông một cách thiếu chính xác rằng “người Đức vượt trước chúng ta theo hướng đó, mặc dù chúng ta đang thực hiện nhiều nghiên cứu để cố gắng theo kịp họ.” Trong dự báo trước về thế giới hậu chiến, Suckley viết trong nhật ký rằng “nhân loại tự quyết tâm tiêu diệt chính mình. Chỉ một ít người sống trong các nơi cô lập mới có thể sống sót.”

Thứ hai, ngày 11 tháng Chạp, William Donovan thuộc OSS gửi cho Roosevelt một bức điện từ Allen Dulles, một người của ông ở Bern, cảnh báo rằng Kế hoạch Morgenthau, vì bộc lộ cho thấy “kẻ thù có kế hoạch nô dịch hóa nước Đức,” đã gắn kết những người Đức bình thường với chế độ Hitler. Người ta nói rằng “người Đức tiếp tục chiến đấu” vì họ tin chắc rằng bại trận chỉ mang đến “áp bức và bóc lột.”

Năm ngày sau, Hitler phát động cuộc phản công được gọi là Mặt trận Bulge. McCloy viết trong nhật ký: "Rất đổi kinh ngạc đối với nhân dân chúng ta." Tướng Marshall nghiêm trọng cảnh báo Stimson rằng nếu cuộc phản công thành công và người Nga từ chối những lời yêu cầu xin giúp đỡ của Anh - Mỹ, Mỹ sẽ phải "tính lại toàn bộ cuộc chiến," rút lui đến biên giới Đức và để cho nhân dân Mỹ “quyết định xem họ có muốn tiếp tục chiến tranh đủ để nuôi những toàn quân mới sẽ cần thiết để thực hiện nó hay không.”

Ba ngày sau khi Mặt trận Bulge khởi sự, McCloy cử John Boettiger đến gặp Morgenthau. Con rể Tổng thống vừa mới trở về từ Aachen, thành phố Đức quan trọng đầu tiên nằm dưới sự chiếm đóng của Mỹ. Sau khi binh lính Mỹ vượt qua biên giới Đức hồi giữa tháng Chín, Hitler hy vọng Aachen sẽ là Stalingrad của ông, cao trào trong cuộc tấn công của Anh - Mỹ chống nước Đức Fuhrer đã ra lệnh cho SS và cảnh sát sơ tán dân chúng ở Aachen, bằng cách chia súng làm áp lực nếu cần, và tử thủ bảo vệ thành phố.

Nhưng ngày 21 tháng Mười, Đại tá Cerhard Wilck không tuân lệnh Hitler và đã giao nộp hơn ba ngàn dân còn ở lại, hầu hết đang lẫn trốn.^[129] Sự kiện Mỹ bắn phá trên không đã phá hủy bảy mươi phần trăm thành phố. Hôm sau, đại tá Mỹ John Harrison từ Montana, viết trong nhật ký, nếu mọi thành phố Đức mà chúng tôi đi qua đều trông giống như thành phố này, người Đức sẽ vất vả trong nhiều thế kỷ mới tái thiết được đất nước."

Khi người Aachen trèo ra khỏi hầm và các đồng tro tàn đang bốc khói. neho mắt trước những tia sáng mặt trời đầu tiên, chính quyền quân sự Mỹ địa phương, lãnh đạo bởi một cựu cảnh sát bang New York, Thomas

Lancer, đang tìm kiếm một thị trường mới. Theo đề nghị của giám mục Công giáo thành phố, Lancer bổ nhiệm Franz Oppenhoff, một luật sư đã tuyên bố bỏ Đảng Đức quốc xã và được giám mục che giấu khỏi tay bọn SS.^[130]

McCloy hy vọng sự mô tả trực tiếp của Boettiger về các may rủi ở Aachen có thể làm ông nới lỏng các yêu cầu nghiêm khắc về quân đội Mỹ đang chiếm đóng. Boettiger báo Morgenthau. “Tôi không thể cường điệu hóa quá mức tính bí mật của những gì tôi sẽ nói”, Ông nói rằng, "người của chúng ta đang làm hết sức mình mà không hiểu hết điều gì cần nơi họ."

Boettiger báo cáo rằng quân Mỹ không phát hiện ra được một người Đức nào ở Aachen có "cảm tình" với Đồng minh. Đề nghị của giám mục về thị trường mới dựa trên thành công của một người bảo vệ "năm mươi hay sáu mươi đảng viên Đức quốc xã bị xét xử." “Không có tiền trong thành phố để trả cho bất kỳ ai." Nếu chính quyền quân sự bắt công nhân mỏ than làm việc lại họ sẽ phải nuôi chúng và "vận chuyển than ra ngoài." Nếu Đồng minh không làm cho nền kinh tế chuyển động, “cả châu Âu sẽ nổ ra một cuộc cách mạng." Họ phải hành xử "cứng rắn" với người Đức nhưng "không được tiêu diệt sạch họ."

Boettiger hỏi Morgenthau xem liệu ông có thể nói với McCloy rằng Bộ trưởng Tài chính muốn có "cái nhìn mới" vào vấn đề không. Morgenthau từ chối: lập trường của tôi không thay đổi mảy may. Nhưng tôi không muốn ông đi nói rằng tôi muốn tiêu diệt nước Đức... Tôi muốn họ tự chăm sóc chính mình khi chúng ta bỏ đi."

Boettiger nói, “Vâng, nếu ông không làm một điều gì đó, sẽ có sự hỗn loạn toàn diện này." Ông nhắc nhở Morgenthau rằng quân Mỹ ở Aachen phải chiến đấu trong năm tuần chống lại sự phản kháng mạnh mẽ của người Đức. Ông nói họ phàn nàn với ông rằng Kế hoạch Morgenthau “đánh giá chia nước Đức thành ba mươi phần."

Giận dữ nhưng cẩn thận để không gây phản kháng với con rể Tổng thống, Morgenthau trả lời, “Họ nghĩ gì về ông Churchill khi ông ta nói sẽ

tổng Đông Đức vào tay người Ba Lan? Tôi cho là điều đó không ủng hộ tinh thần người Đức."

Nhớ lại sự can thiệp của Morgenthau chống cuốn Cẩm nang SHAEF, Boettiger yêu cầu, "Vì sao ông không thân thiết với Quân đội? Vì sao ông lại đưa nó cho Tổng thống? Đó không phải là cách làm. Vì sao ông đến Quebec với một kế hoạch?... Việc đưa Ngài Stimson vào một vị trí tồi không phải là đường lối đúng. Và dĩ nhiên là phải có các rò rỉ về một điều như thế này."

Morgenthau nói với Boettiger rằng ông không có ý định can thiệp hoàn toàn vào vấn đề nước Đức thời hậu chiến: "Hãy lập danh sách những điều ông cho là đúng ở Aachen. Chúng ta hãy nghiên cứu và tổng hợp lại." Boettiger không hứng thú. Ông cảnh báo Morgenthau không được bắt đầu một "cuộc tranh luận âm ỉ nữa."

Lo lắng, Morgenthau tự hỏi liệu Boettiger có phát biểu nhân danh cha vợ không. Ông nói với các phụ tá, "Khi ông đi đến việc chống một người như người này, ông không thể quên rằng ông ta cùng dùng bữa một lần hoặc hai lần một ngày với Tổng thống." Ông cảnh báo nhân viên, "Càng ngày càng cô độc". Ông viết cho các con trai, "Không ai chết đói ở Aachen, và trách nhiệm về những gì họ được ăn và cách họ sống hoàn toàn lệ thuộc vào người Đức. Và nếu họ không làm việc thì đó là lỗi của họ chứ không phải của chúng ta."

Sáng hôm sau, thứ tư ngày 20 tháng Chạp, McCloy nói với Morgenthau rằng phản công của người Đức ngày càng nguy hiểm. Chúng ta phải nhanh chóng chiếm đóng toàn nước Đức."

Morgenthau hỏi, "Có vẻ như không tốt lắm phải không nào?"

McCloy nói, "Chắc chắn chúng ta phải bỏ kế hoạch của chúng ta. Đó chỉ là cú đâm vào mũi." Ông nói ông và Stimson không có ý tưởng rằng người Đức đang tập hợp một sức mạnh như thế: "Điều sừng sốt là họ có thể mở ra một sức mạnh như thế quá nhanh và dưới hình thức hoàn toàn bí mật, đặc biệt khi chúng ta làm chủ không phận."

McCloy kêu lên, "Mấy thằng cha đó!... Tôi đang đua tranh với chúng, tôi nghĩ, có thể kiên định hơn bất kỳ thằng cha nào khác trong nước Mỹ kể từ

thời trai trẻ.^[131] Họ luôn đưa ông đến điểm kiệt quệ trước khi ông chiếm ưu thế... Đúng lúc ông nghĩ họ kiệt sức là lúc họ vùng lên với nhau cú đấm gây sững sốt làm ông gậy răng."

Vẫn còn câu kính vì cuộc chuyện trò với Boettiger, Morgenthau cho rằng họ cần một người nào khác báo cáo về nước Đức bị chiếm đóng. Sao lại không cử cựu phụ tá, Đại tá Bernard Bernstein, hiện đang là nhân viên của Eisenhower đi? Lúc này Đại tá Bernstein bị đề ý là người mà hồi tháng Tám đã trao cho Morgenthau cuốn Cẩm nang SHAEF, dâng cho ông cơ hội can thiệp vào nước Đức thời hậu chiến.^[132] McCloy bảo Morgenthau rằng ông sẵn sàng. Nhưng ông bóp chết ngay ý tưởng bằng cách đánh điện cho Eisenhower nói rằng sự vắng mặt của Bernstein khỏi Luân Đôn có thể gây thiệt hại cho việc chỉ đạo chiến tranh.

Roosevelt hy vọng cuối năm 1944 chiến tranh chống Đức sẽ kết thúc. Khi chiến thắng xảy ra, ông và Eleanor có kế hoạch thực hiện một chuyến đi thị sát quân Mỹ ngoài mặt trận, ngay sau khi chúc mừng Churchill ở Luân Đôn. Nhưng bây giờ, với sự phản công đáng kinh ngạc của Đức, giấc mơ đó có vẻ xa vời.

Stimson viết trong nhật ký rằng "áp lực đại chiến" ở Bulge "đè nặng trên mọi người, và tôi sẽ không còn là con người nếu tôi không cảm giác về điều đó." Hiện giờ họ phải đối mặt với một "tương lai ảm đạm," với "số thương vong nặng và chiến đấu gian khổ qua suốt mùa đông dài, lạnh lẽo."

Trưa chủ nhật ngày 31 tháng Chạp 1944, trong phòng ngủ của Tổng thống ở Nhà Trắng, Stimson nói với Roosevelt rằng người Đức đã tàn sát nhiều tù binh Mỹ tại Malmedy, Bỉ. Tổng thống trả lời, "Điều đó sẽ chỉ làm cho quân đội chúng ta cảm giác về người Đức như họ đã cảm giác về người Nhật."

ông nói với Stimson cuộc gặp Stalin và Churchill đã được lên kế hoạch vào cuối tháng Giêng. Địa điểm bí mật có thể là Yalta, suối nước khoáng xưa ở Nga trên vùng bờ biển Crimea.

Stimson nói dường như Yalta cách chúng ta "rất xa." Roosevelt mệt mỏi trả lời, "Stalin đưa ra lý do là bác sĩ riêng của ông cấm không cho ông đi

xa."

Bốn ngày sau năm mới 1945, khi Mặt trận Bulge đang ác liệt Nghị sĩ theo chủ nghĩa biệt lập Burton Wheeler, đảng viên đảng Dân chủ Montana yêu cầu Roosevelt bỏ sự cương quyết “tàn bạo và tai hại” trên vấn đề đầu hàng vô điều kiện. Wheeler nói "đa số người Mỹ không muốn ủng hộ một nền hòa bình báo thù” chống nước Đức. Họ cũng không muốn Mỹ khống chế châu Âu bằng lực lượng cảnh sát, "một cái lò đang sôi sục tình trạng huynh đệ tương tàn, nội chiến, giết người, bệnh tật và đói nghèo."

Tòa đại sứ Anh ở Washington ghi lại rằng Wheeler là “kẻ mị dân máu lạnh trong hành động," một người mà “chủ nghĩa biệt lập đã khiến ông bài Liên xô và Do Thái." Ickes viết trong nhật ký, nếu chúng ta đàm phán để có một nền hòa bình, mà nhất thiết phải là nền hòa bình ôn hòa, chúng ta cũng có thể tự chuẩn bị chính mình cho một chiến tranh kế tiếp với nước Đức, chiến tranh này có thể mở rộng với bom phóng lên từ chính nước Đức, nổ tung ở Washington, New York, Philadelphia và Bờ biển phía Đông hay kể cả các thành phố vùng Trung Tây khác."

Nghị sĩ đảng Dân chủ Claude Pepper bang Florida nói với Morgenthau rằng ông sẽ cố gắng đặt Wheeler “vào thế phòng thủ.” Morgenthau có thể giúp đỡ bằng cách giải thích kế hoạch của ông về nước Đức cho các đảng viên chủ yếu của đảng Dân chủ. Không muốn tự ném mình vào tuyến lửa, Morgenthau bảo các phụ tá, "Tôi sẽ không cho bất kỳ ai có cơ hội cột tôi lại - họ gọi đó là gì nhỉ?" Harry Dexter White nói, l'trối tay trời chân." Morgenthau nói đùa, "Nhưng đó ắt không phải là Kosher!"

Gia đình Morgenthau biếu Roosevelt ba bộ quần áo ngủ của hãng Brooks Brothers làm quà Giáng sinh. Từ Pháp, con trai Henry gửi cho Tổng thống một thùng rượu sâm banh. Tổng thống viết cho cha, “Con luôn sửng sốt khi những chàng thanh niên này dù đang chiến đấu ngoài mặt trận vẫn có thời giờ nghĩ đến quà Giáng sinh cho họ hàng và bạn bè ở nhà."

Trong cuộc chiến tranh châu Âu, xu thế đã đổi hướng, Morgenthau hoan hỉ viết thư thông báo cho các con trai đang ở nước ngoài rằng Quân đội Mỹ đang đánh lui người Đức": "Trong chốc lát, mọi điều chắc chắn có vẻ tệ hại,

nhưng cha hy vọng thời gian này là thực và chúng ta đang trên đường tiến đến Berlin!"

Ngay sau Năm Mới, Stettinius mời Morgenthau đến dùng bữa tiệc trưa rất thịnh soạn" với ông tại Blair House. Morgenthau viết cho các con trai đang ở nước ngoài, "Cha nghĩ từ nay trở đi, cha và ông ta sẽ cộng tác tốt hơn."^[133]

Rồi Morgenthau khám phá ra rằng Stettinius và McCloy đang tổng ông ra khỏi các hội nghị và các họp báo về nước Đức thời hậu chiến. Ông dự định than phiền với Roosevelt sau buổi họp Nội các bữa thứ năm ngày 11 tháng Giêng, nhưng lại thay đổi ý kiến khi ông thấy Tổng thống có vẻ "rất mệt mỏi." Thay vào đó, ông gửi một bản ghi nhớ đến cho Roosevelt đọc vào cuối tuần tại Hyde Park.

Morgenthau viết rằng "động cơ thực sự của hầu hết những người phản đối một nước Đức yếu kém là... sợ nước Nga và chủ nghĩa Cộng sản... Cần phải lôi điều này ra ánh sáng. Tôi cảm nhận sâu sắc đến nỗi tôi mạnh bạo nói lên. Nếu chúng ta không đối mặt với nó, tôi chỉ có thể chắc chắn rằng chúng ta sẽ để cho nhiều sự tuyên truyền sáo rỗng và giả nhân giả nghĩa dẫn dắt chúng ta vào việc tạo lại một nước Đức hùng mạnh và tạo ra kẻ thù Nga. Vì con cái chúng ta, tôi rùng mình nghĩ đến nhưng gì sẽ xảy ra tiếp theo."

Thứ sáu, ngày 19 tháng Giêng, Roosevelt nói đùa với Nội các, "Mười hai năm đầu là những năm khó khăn nhất!" ông cho họ biết chuyến đi gặp Stalin và Churchill sẽ mất bốn hoặc năm tuần. Ông không nói cho họ biết địa điểm.

Tổng thống nhớ lại Woodrow Wilson bị tác động mạnh, đã sa thải Ngoại trưởng của mình vì triệu tập Nội các khi ông vắng mặt. Roosevelt nói vì Stettinius sẽ đi với ông nên ông không quan tâm liệu Morgenthau, thành viên Nội các ở hàng ngũ kế tiếp, có triệu tập họ hay không. Morgenthau viết cho các con trai là ông hy vọng điều đó không xảy ra, "vì nó đặt trách nhiệm đáng kể trên vai cha, nhưng thành thật mà nói nó khiến cha khá rùng

mình." Sau cuộc họp Nội các, ông mệt mỏi hơn bao giờ hết, vì tôi cứng rắn cự tuyệt và chẳng biết xoay trở cách nào để thành công."

Morgenthau không miễn nhiệm với tính cách thân thiện đầm ấm của Stettinius. Ông viết cho các con, "Cha nghĩ Stettius và cha gần như nhất trí với nhau về cách đối xử sau này với nước Đức." Ông cho rằng việc ủng hộ "cái gọi là Kế hoạch Morgenthau" đang "trải rộng và phát triển giữa Chính quyền." Sau cuộc họp Nội các, ông viết trong nhật ký rằng cuộc họp Nội các đã cho thấy rằng mối quan hệ giữa ông và Roosevelt vẫn bền vững như cũ. Tôi có mọi lý do để tin nó sẽ tiếp tục bền vững, vì tôi nghĩ Stettinius không có can đảm. Nhưng chờ xem, thời gian sẽ nói lên tất cả!"

Trưa hôm sau, Roosevelt tuyên thệ, không mặc áo choàng, nhận nhiệm kỳ thứ tư nơi Mái Cống phía Nam Nhà Trắng, chiều theo ý tổ quốc thời chiến. Đứng trong đám đông trên bãi cỏ phủ bụi tuyết, McCloy viết trong nhật ký, "Tổng thống trông rất khác, quả quyết và nghiêm nghị. Ông nói ngắn gọn. Đó không phải là bài diễn văn vĩ đại, nhưng là bài diễn văn hay".

Ngày hôm sau, thứ hai ngày 21 tháng Giêng, Morgenthau viết cho các con, "Tối nay chúng tôi sẽ đến Nhà Trắng chúc mừng sinh nhật Tổng thống." Bóng gió đến việc Roosevelt đi dự hội nghị Bộ Ba, ông viết "các con biết là ngày 30 mới là ngày sinh nhật Tổng thống, vì thế các con có thể đặt hai với hai lại với nhau và cha hy vọng nó không thành năm."^[134]

Khuya hôm đó, sau khi mừng sinh nhật thứ sáu mươi ba, cùng với mười ba đứa cháu và những cô con dâu trong thành phố dự lễ nhậm chức, Roosevelt, con gái Anna, và đoàn tùy tùng cùng ra khỏi Nhà Trắng và lên xe lửa đi Norfolk, nơi tàu tuần dương Quincy đang chờ đón ông vượt Đại Tây dương.

Như Anna nhớ lại, chị "muốn liều mạng" đi tới Yalta, nhưng tôi cũng biết rằng nếu Mẹ đi thì tôi không thể đi. Một điều khác nữa là Averell Harriman và Churchill đều mang con gái theo, nhưng không có vợ đi theo. Vì thế tôi chỉ trùng hợp với điều này, chỉ phác thảo nó ra vì những mục đích của riêng tôi một cách rất ích kỷ."

Cúi nhoài người ra ngoài toa tàu dành cho Tổng thống để - vẫy chào tạm biệt chồng, John, Anna "hứng chịu một trận mưa bồ hóng," như sau này bà viết cho chồng. "Phải đi vào chải chúng ra khỏi tóc, khỏi quần áo, và rửa mặt, cổ và hai bàn tay. Nhưng ít nhất em được nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt bao lâu có thể!"

Tại Nhà Trắng, William Hassett ghi lại trong nhật ký rằng một ít người được báo cho biết nơi Tổng thống sẽ gặp "Joe và Winnie," và "tôi không nằm trong số không người giới hạn đó " ông viết, "vì đã đạt được mọi tham vọng chính trị mà một người có thể khao khát," nên hiện giờ Roosevelt phải nghĩ đến vị trí ông trong lịch sử." Franklin Roosevelt sẽ được tưởng nhớ hoặc rơi vào lãng quên trong một phần tư thế kỷ đã nuốt chửng hết mọi Chính khách của Thế chiến I... Tôi là ai mà suy nghĩ về cái không thể lường trước được? Xin Chúa cho Tổng thống sức mạnh, lòng can đảm và trí khôn ngoan trên trời."

XVII

"MỖI RÀNG BUỘC DUY NHẤT LÀ LÒNG CẨM THÙ CHUNG CỦA HỌ"

Sáng thứ bảy, ngày 3 tháng Hai 1945, Roosevelt và những Người tùy tùng bay trên chiếc Sacred Cow từ Malta đến thành phố Crimea thuộc Saky.

Trong sáu giờ ngồi xe hơi đến Yalta thuộc vùng Packard lạnh lẽo trên một con đường ngoằn ngoèo, cổ xưa, Roosevelt chợp mắt trong băng ghế sau. Khi thức giấc, ông kinh hoàng khi thấy mảnh vỡ vụn cửa vùng đất mà người Đức xâm lược - các gốc cây cháy đen những căn nhà cháy tro nền, xe tăng và các toa xe lửa. Tổng thống bảo Anna rằng các cảnh tượng khiến ông "càng muốn tống khứ người Đức đi khỏi." Chị viết rằng "sự cố tình phá hoại khiến cả tôi cũng trở nên khát máu!"

Đến nơi lúc trời chạng vạng tối, Roosevelt và đoàn tùy tùng được bố trí cho ở trong Dinh Livadia bằng đá granít trắng, trước kia là nhà nghỉ mùa hè của gia đình Nga hoàng. Khi người Đức bỏ đi, họ cướp phá dinh thự, ăn trộm cả thiết bị nhà vệ sinh lẫn quả đấm cửa.

Anna viết cho chồng, "Khoảng hai tuần trước, một số người của chúng ta đi qua nó và phát hiện ra nó lúc nhúc toàn loài côn trùng kinh dị là những con rận."

Anna tường thuật rằng đây là "khu nhà tắm tôi phải sử dụng." Nệm trong phòng ngủ của chị, phía dưới đại sảnh tính từ phòng của cha chị, "mỏng đến nỗi tôi có thể cảm nhận được các lò xo bện dưới." Điều khiến chị ghét cay ghét đắng là thủ lĩnh tình báo quân sự Liên Xô "tìm cách nuông chiều tôi."

Anna thăm lo cho sức khỏe của Tổng thống. Chị là người tính toán và xếp đặt mọi chuyện cho cha mình.

Bà viết rằng các bác sĩ của cha, Howard Bruenn và Ross McIntire, đều lo lắng vì tình trạng trục trặc của “quả tim” già - dĩ nhiên là không ai biết điều này trừ hai bác sĩ và em... Từ Bruenn (ông không cho phép em nói với Ross là em biết) em biết rằng tình trạng “quả tim” này nghiêm trọng hơn em đã biết rất nhiều. Và khó khăn lớn nhất trong xử lý tình trạng ở đây đương nhiên là em không thể nói cho bất kỳ ai về tình trạng trục trặc của “quả tim.” Đây quả là điều rắc rối."

Vào ngày hội nghị thứ hai, Roosevelt không nhận được lá thư nào của vợ. Anna viết cho chồng, “Đây là hoàn cảnh rất buồn, Anh yêu, vì những lần duy nhất cha đề cập đến mẹ trong chuyến đi này là khi cha nắm được quan điểm của mẹ đối với những điều cha làm và những người cha yêu mến."

Chủ nhật, ngày 4 tháng Hai, lúc 4 giờ 15 chiều, Stalin đến họp kín với Roosevelt trong căn hộ ở Dinh Livadia. Tổng thống bảo ông rằng chuyện nhìn thấy các tàn tích người Đức phá hoại làm cho ông "khát máu" với người Đức hơn khi họ gặp nhau ở Tehran. Bông đùa, ông biểu lộ niềm hy vọng rằng Nguyên soái Stalin một lần nữa nâng cốc chúc mừng sự thi hành án tử hình năm mươi ngàn sĩ quan Đức.

Stalin trả lời rằng sự tàn phá ở Crimea “không gì sánh được với sự tàn phá ở Ukraine.”

Nịnh nọt Stalin bằng cách cường điệu các vấn đề của ông với Churchill, Roosevelt nói ông “có nhiều vấn đề rắc rối với người Anh." Tự nhận là “không thận trọng,” ông nói rằng người Anh là một “dân tộc kỳ dị.” Ông không muốn vùng Mỹ chiếm đóng nằm gần nước Pháp, nhưng người Anh dường như nghĩ rằng ông phải “khôi phục lại trật tự ở Pháp" và sau đó “giao quyền kiểm soát chính trị cho người Anh." Họ muốn "có bánh và cũng muốn ăn nữa.” Họ không lưu ý đến việc giao cho Pháp một vùng đất, nhưng "chỉ vì lòng tốt."

Stalin trả lời, “Đó sẽ là lý do duy nhất để giao cho Pháp một vùng đất!"

Cố vấn công sứ Mỹ ở Moscow, George Kennan, đã phục vụ ở Hội đồng Cố vấn châu Âu, nghi ngờ Liên Xô và phương Tây có thể cùng cai trị nước Đức thời hậu chiến. Gần như cô độc trong chính quyền Mỹ, Kennan kết

luận rằng sau khi đầu hàng, nước Đức sẽ ngay lập tức bị chia cắt dọc theo đường biên giới phía tây của vùng Liên Xô, cho phép các vùng Mỹ và Anh kết hợp trong liên bang Tây Đức dân chủ. Ông biết điều này có nghĩa là chia cắt châu Âu nhưng ông không nhìn ra được cách nào khác.

Từ kinh nghiệm ngoại giao lâu dài với người Nga, Kennan cảm thấy ngay cho dù họ không cố gắng nắm trọn châu Âu, thì về bản chất họ cũng là những người phá hoại và không thể chịu đựng "sự cân bằng" hay "sự hòa hợp" trong phần lục địa còn lại. Ông nghi ngờ Stalin sẽ thấy khó chịu được một nước Đức dân chủ, và nếu người Đức, quá quen thuộc với chế độ độc tài, phản đối chế độ dân chủ, Stalin sẽ thấy khó nhấc tay ông ra khỏi.

Chiều thứ hai, ngày 5 tháng Hai, Bộ Ba cùng ngồi - với các phụ tá tại bàn tròn lớn trong phòng khiêu vũ của Dinh Livadia. Trước đó một ngày, Churchill ra lệnh họ sẽ thảo luận về "tương lai nước Đức - nếu nước Đức có." Theo tài liệu Của Liên Xô, Stalin trả lời, "Nước Đức sẽ có một tương lai."^[135]

Dưới sức ép của Eden, Churchill không thừa nhận cam kết của ông với Roosevelt tại Quebec về một đất nước "chăn nuôi trồng trọt." Đầu tháng Giêng, ông bảo Eden rằng "còn quá sớm để chúng ta quyết định" một vấn đề "lớn" như thế. Ông nói "điều sai lầm" là đưa ra bằng văn bản cho rằng "các xúc cảm mê mông" về một thế giới bị xúc phạm và đang run rẩy có thể là gì, "sau khi cuộc chiến đấu kết thúc."

Hai năm sau, khi McCloy đề cập đến Kế hoạch Morgenthau trong cuộc viếng thăm Churchill, ông già "vội vàng bác bỏ." Trong nhật ký, McCloy viết, "Morgenthau và Giáo sư khốn kiếp. Họ là những kẻ cho vay nặng lãi."

Lúc này, trong phòng khiêu vũ của dinh thự, Roosevelt vung tay trên bản đồ nước Đức trình bày ba vùng chiếm đóng đã ký kết. Stalin nói, "Tất cả chúng ta đều ủng hộ việc chia cắt nhưng dưới hình thức nào?" Họ sẽ tạo ra được một chính quyền toàn người Đức không, hay ba chính quyền riêng biệt? Roosevelt trả lời là những vấn đề như thế sẽ "phát triển theo các vùng chiếm đóng."

Stalin nói, "Đó là điều chúng ta sẽ tìm ra!" Ông nhắc nhở rằng tại Tehran, Roosevelt ủng hộ năm nước Đức và Churchill ủng hộ một kiểu chia cắt nào đó: "Bây giờ không phải là lúc quyết định sao?"

Churchill đáp thẳng: "Việc thực sự lần theo các tuyến đường là một vấn đề quá nhiều phức tạp không thể sắp xếp ở đây trong năm hay sáu ngày." Phải có các "khảo sát tỉ mỉ" và "nghiên cứu kéo dài." Nếu nước Đức đầu hàng sớm, "chúng ta chỉ việc tiến vào và chiếm đóng."

Stalin nhắc đến âm mưu của Stauffenberg hồi tháng Bảy năm 1944: "Giả sử có một nhóm tuyên bố sẽ đánh bại hoàn toàn Hitler, thử hỏi chúng ta có nên giao dịch với họ không?"

Churchill nói, "Chúng ta phải quyết định xem nhóm đó có đáng giao dịch không." "Hãy đưa ra các điều khoản đầu hàng vô điều kiện." Nếu họ không ký, "hãy tiếp tục chiến tranh và chiếm đóng toàn bộ đất nước."

Stalin thúc: Họ có được bổ sung thêm yêu cầu đầu hàng, là "Nước Đức sẽ bị chia cắt không"? Churchill trả lời rằng ông cảm thấy không cần tham khảo "bất kỳ người Đức nào" về "tương lai của họ." Giao dịch với tám mươi triệu người đòi hỏi "nhiều hơn tám mươi phút xem xét."

Stalin nói, "Quyết định phải được đưa ra ngay bây giờ."

Roosevelt nói điều Stalin muốn nói là liệu họ có phải đồng ý việc chia cắt đất nước "về nguyên tắc" không. Sử dụng sự thay đổi quyết định về từ ngữ, Roosevelt nói, "Giống như tại Tehran, tôi rất ủng hộ sự phân quyền." Điều này bác bỏ sự kiện là tại Tehran Tổng thống đặc biệt đòi đến năm tiểu bang Đức "được tự trị."

Cố gắng xoa dịu căng thẳng, Roosevelt nói tầm phào về thời niên thiếu của ông ở nước Đức, khi có các tiểu bang nhỏ bán tự trị như Darmstadt và Rothenburg: "Không có từ ngữ nào dành cho Đế chế Đức. Công việc được quản lý ở mức độ địa phương." Eden quay nhìn đi chỗ khác. Churchill ngich điệu xì gà.

Hồi tưởng lại, Charles Bohlen, người thông dịch của Tổng thống, thường nghe thấy Roosevelt hứng khởi nói về thời niên thiếu của ông ở Đức, nhận thấy tại Yalta là thời khắc mà "sức khỏe kém của ông có thể ảnh hưởng đến suy nghĩ của ông." Bohlen cảm thấy giọng Roosevelt nghe "lan man và

không thuyết phục" đến nỗi nó có thể làm đảo lộn người Anh, đã lo sợ cho tính mạng của Roosevelt khi họ nhìn thấy vẻ mặt như nghiện ma túy của ông lúc ông đến hội nghị.

Churchill xem việc chia cắt nước Đức là sự mời gọi cường quốc Liên Xô vào châu Âu. Ông thẳng thừng tuyên bố, trong hội nghị này ông sẽ không tán thành "bất kỳ một giải pháp riêng biệt nào." Roosevelt đề nghị chỉ nói với người Đức rằng, "chúng tôi sẽ chia cắt, và chia cắt theo cách của chúng tôi."

Stalin tán thành thỏa hiệp của Roosevelt: Các điều khoản đầu hàng sẽ bao gồm một điều khoản là nước Đức sẽ bị chia cắt.

Churchill la lên, "Nhưng ông không muốn nói cho họ biết kia mà! Eisenhower không muốn điều đó. Điều đó sẽ làm cho người Đức chiến đấu dũng mãnh hơn."

Roosevelt trả lời "dân tộc Đức đã chịu tổn thất nhiều đến nỗi bây giờ họ vượt quá các vấn đề chiến tranh tâm lý."^[136]

Stalin đồng ý rằng chừng nào mà việc chia cắt xuất hiện trong văn kiện đầu hàng, họ vẫn có thể giấu giếm việc đòi hỏi người Đức.^[137]

Roosevelt và Churchill đồng tình với mong muốn của Stalin là đền bù cho Ba Lan về tổn thất nơi các vùng đất phía đông, bao gồm cả Byelorussia và phía tây Ukraine, khi Hitler và Stalin chia lãnh thổ Ba Lan năm 1939, bằng cách cho người Ba Lan toàn bộ lãnh thổ Đức ở phía đông sông Oder và sông Neisse. Việc trục xuất sáu hay bảy triệu dân Đức sẽ cướp của nước Đức vùng đất chăn nuôi trồng trọt phong phú nhất, sẽ kết án quan điểm Morgenthau cho rằng người Đức thời hậu chiến có thể tự cứu sống mình như một đất nước chăn nuôi trồng trọt.

Churchill yêu cầu vùng chiếm đóng của Pháp, được cắt ra từ "các vùng của Anh và có thể của Mỹ." Nó sẽ không "chạm đến vùng chiếm đóng của Liên Xô." Thủ tướng hy vọng rằng Pháp sẽ giúp chống lại cường quốc Liên Xô ở châu Âu thời hậu chiến, nhưng ông chỉ nói đến việc kiềm chế cường quốc Đức thời hậu chiến. Sự chiếm đóng "có thể trong thời gian dài" và

người Anh có thể trở nên mệt mỏi. Nước Pháp có thể đem lại “sự trợ giúp thực sự.”

Stalin đề cử một "phương pháp khác." Người Anh có thể cố đạt cho được “sự giúp đỡ của Pháp, Hà Lan hay Bỉ trong sự chiếm đóng, nhưng không cho họ quyền lợi” trong guồng máy cai trị nước Đức.^[138]

Churchill cãi lại rằng người Pháp đã có “kinh nghiệm lâu dài trong việc chiếm đóng nước Đức. Họ thực hiện rất tốt, và họ không khoan dung. Chúng ta muốn nhìn thấy sức mạnh của họ phát triển để ghìm nước Đức xuống.” Ông nói thêm, “Tôi không biết Mỹ sẽ cùng chúng ta chiếm đóng trong bao lâu.”

Roosevelt nói quân Mỹ không thể ở lại châu Âu “lâu hơn hai năm.” Ông không thể “khuyến nhân dân chúng tôi và Quốc hội duy trì quân đội ở châu Âu trong thời gian dài. Hai năm là giới hạn.”

Tổng thống cho là các mối quan hệ giữa Liên Xô và phương Tây vẫn hữu hảo. Nhưng Stalin lại suy luận từ nhận xét nếu Liên Xô chờ hai năm, họ có thể có được một khoảng không quyền lực ở châu Âu.

Khó chịu, Churchill ước gì Roosevelt không quá tách riêng ra. Khi Tổng thống nói "hai năm," ông nhanh nhẹn nói, "Tôi hy vọng điều đó còn tùy hoàn cảnh.”

Stalin nói, "Tôi đồng ý là Pháp sẽ lớn mạnh.” Nhưng vùng đất bị đánh bại sẽ chỉ bị cai trị bởi các cường quốc đứng trên lập trường "kiên quyết chống Đức" và “hy sinh hoàn toàn cho chiến thắng.”

Churchill nói, “Tôi thừa lặn họ không được giúp đỡ nhiều.” Nhưng Pháp là láng giềng quan trọng nhất" của Đức. Chúng ta sẽ cần Pháp để chống lại Đức... Chúng ta đã phải chịu đựng súng tự động của Đức và, nếu một lần nữa Đức tiến gần đến bờ biển Măng sơ, chúng ta sẽ lại phải chịu đựng nữa. Sau khi người Mỹ về nước, tôi nghiêm chỉnh nghĩ đến tương lai.”

Eden hỏi, “Nếu Pháp sẽ có một vùng chiếm đóng, làm sao có thể loại họ ra khỏi guồng máy cai trị được?” Stalin trả lời, “Bằng cường quốc nào cho họ vùng chiếm đóng.” Churchill nói, “Chúng ta không thể nhận làm điều đó, và Pháp sẽ không bao giờ chịu như thế.”

Stalin liệu lĩnh muốn Đức bồi thường thiệt hại chiến tranh. Nhiều phần của đất nước ông trong tình trạng đổ nát nghiêm trọng, Mỹ chưa chính thức cam kết với ông sự viện trợ hậu chiến, và phần chia nước Đức sẽ giao phần lớn công nghiệp Đức vào tay Anh - Mỹ. Roosevelt hỏi, “Nước Nga muốn gì đây?” Tổng thống ghi lại rằng cả ông lẫn Churchill đều không muốn đòi “bồi thường thiệt hại chiến tranh về nhân lực.”

Thứ trưởng Ngoại giao Van Maisky của Stalin nói Liên Xô muốn sử dụng lao động cưỡng bức Đức giúp tái thiết đất nước của họ. Trong vòng hai năm sau chiến thắng, Liên Xô cũng có thể chiếm hữu máy móc Đức và tài sản khác. Và sau mười năm, Đức phải cung cấp cho họ hàng hóa trị giá "không dưới mười tỉ mỹ kim." Công nghiệp nặng của Đức phải giảm xuống tám mươi phần trăm, chỉ để lại đủ đáp ứng nhu cầu của người Đức.^[139]

Churchill nói ông cảm thông với đau khổ của Liên Xô, nhưng không thể cam kết "một con số nào gần" con số mười tỉ mỹ kim: "Không một đất nước chiến thắng nào phải chịu gánh nặng tài chính bằng nước Anh. Nếu tôi có thể nhìn được bất kỳ phúc lợi nào trong khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh, tôi sẽ vui mừng có được chúng, nhưng tôi rất đổi nghi ngờ." Thủ tướng nói ông bị ám ảnh bởi “bóng ma nước Đức chết đói." Nếu tám mươi triệu người Đức đang đói, ai sẽ trả tiền để nuôi họ? Nếu ông muốn có một con ngựa để kéo xe, "ít nhất ông cũng phải cho nó cỏ khô."

Stalin trả lời, “Nhưng phải cẩn thận để biết rằng ngựa không quay vòng vòng và đá ông!"

Roosevelt nói Liên bang Xô Viết sẽ có được "khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh tối đa." Người Đức “không được hưởng một tiêu chuẩn sống cao hơn Liên bang Liên Xô,” nhưng chúng tôi không muốn giết người.” Ông nhắc nhớ rằng sau hiệp ước Versailles, Mỹ mất nhiều tiền vì “chúng tôi cho Đức vay nhiều hơn" và Mỹ muốn “lấy về."

Roosevelt thuyết phục Liên bang Liên Xô lấy "tất cả những gì có thể về nhân lực và nhà máy." Ông sẽ lấy "tất cả những gì có thể về khối lượng hàng xuất khẩu cho các thị trường trước "kia của Đức." Nhưng họ phải "để

lại cho Đức đủ công nghiệp và việc làm nhằm để họ đừng chết đói" và trở thành "gánh nặng trên thế giới."

Maisky vặn lại, bằng việc giữ lại công việc trồng trọt và công nghiệp nhẹ và không phải chi phí cho quân sự, Đức sẽ có một tiêu chuẩn sống "khiêm tốn nhưng tươi tắn." Như Cromyko sau này nhớ lại, Stalin chạm tự ái do thái độ lãnh đạm rõ rệt của Anh - Mỹ đối với yêu cầu của ông: "Có phải đồng minh chúng ta nghĩ rằng không nên để cho kinh tế Liên Xô hồi phục quá nhanh không?"

Bộ Ba đồng ý thành lập một hội đồng, họp ở Moscow để quyết định về bồi thường thiệt hại chiến tranh. Stalin nói, "Cả ba chúng ta có quyền yêu sách tiên quyết là về bồi thường thiệt hại chiến tranh, vì chúng ta đã mang vác gánh nặng của chiến tranh."

Churchill trả lời rằng "nỗ lực trong chiến tranh" sẽ không được xem xét. Ông nói thêm, nếu ông tán thành con số của Liên Xô, ông sẽ bị đuổi ra khỏi chức vụ. Stalin bẻ lại, "Những kẻ chiến thắng không bị đuổi."^[140]

Churchill trêu chọc chủ nhà bằng cách trích lời Lenin: "Mỗi người hưởng theo nhu cầu của mình!" Stalin không cười. Đứng dậy khỏi bàn, ông nói một cách ngờ vực, "Có thể có chuyện Mỹ và Anh đã thỏa thuận vấn đề này với nhau rồi."

Chiều thứ sáu, ngày 9 tháng Hai, Bộ Ba thảo luận về những gì họ phải làm với các tội phạm chiến tranh Đức quốc xã.

Tháng Mười Một vừa qua, Stimson khuyên Roosevelt trong bữa ăn trưa tại Nhà Trắng rằng sau chiến tranh, một tòa án quốc tế sẽ điều tra "âm mưu" của Đức quốc xã, "để cung cấp cho chúng ta hồ sơ" và thuyết phục thế hệ tương lai về "tội lỗi của chế độ Đức quốc xã."^[141] Herbert Pell, đại biểu Mỹ tại Hội đồng Tội phạm Chiến tranh Liên Hiệp Quốc một năm ở Luân Đôn, đã đi xa hơn Stimson.^[142] Pell phản đối một tòa án quốc tế và yêu cầu một định nghĩa sâu rộng hơn về tội ác chiến tranh, bao gồm cả các vi phạm đã cam kết vì chủng tộc hay tôn giáo và các điều trước chiến tranh. Trong chuyến thăm trước hội nghị Yalta, Roosevelt mỉm cười bảo Pell, một người

bạn cũ của gia đình, rằng ông "tuyệt đối" đồng ý với ông ta.^[143] Cùng ngày đó, ông bảo Stettinius sa thải ông ta.

Roosevelt phân công cho phụ tá Samuel Rosenman, một cựu thẩm phán của Tòa án Tối cao ở New York là người mới về vấn đề tội ác chiến tranh. Ông nhắc nhở Rosenman rằng sau Thế chiến I, phải mất nhiều năm liên tục xét xử mới xử hết tội phạm. Thời gian này, “hãy làm cho sự trừng phạt tội ác nhanh chóng lên.” Giống Stimson, ông nghĩ các bản cáo trạng phải bao gồm cả “việc tiến hành chiến tranh gây hấn.”

Theo mệnh lệnh của Morgenthau, phụ tá Tosiah Dubois đến căn hộ của Rosenman ở Khách sạn Wardman Park và cảnh báo ông rằng một phiên tòa xử "âm mưu hàng loạt" có thể rơi vào “lò sát sinh hợp pháp”: Chẳng phải Tuyên ngôn Moscow năm 1943 ra lệnh các tội phạm tình quái “phải bị đối xử ở mức độ chính trị” sao?"

Rosenman giải thích rằng ông mong muốn có càng nhiều tội phạm bị xử càng tốt: "Mức tối thiểu là phải xử tử hai trăm năm mươi ngàn người." Giới cầm quyền Mỹ “khao khát có được những người đã giết binh lính của họ ở Bỉ.” Nhưng bạn không thể có từng phiên tòa cho quá nhiều tội phạm. Công thức âm mưu là "phương cách rất mưu trí" để "có được số lượng lớn người."

Stimson thuyết phục Tổng thống nhấn mạnh tại Yalta về “phiên tòa quốc gia” xử các nhà lãnh đạo cấp cao nhất của Đức.” Điều này sẽ "trình bày đầy đủ bản chất của âm mưu Đức quốc xã” là “tiến hành chiến tranh khủng bố ở châu Âu và trên thế giới châu Âu.” Trong bản ghi nhớ gửi cho Roosevelt, Stimson và Attorney, Tướng Francis Biddle cho rằng tòa án quốc tế sẽ xử các lãnh đạo cấp cao nhất, bắt đầu từ Hitler, cũng như các cơ quan hàng đầu của Đức quốc xã như SS và Gestapo. Các cáo buộc sẽ bao gồm cả việc tiến hành “chiến tranh gây hấn bất hợp pháp” và những hành động hung bạo trước chiến tranh chống lại các kiều bào Đức. Sau này, cứ cho là một hay nhiều nhóm Đức quốc xã bị phát hiện phạm tội, người bị kiện nhẹ tội hơn sẽ đi đến trước “các tòa án của vùng chiếm đóng,” nơi mà “bằng chứng phạm tội cần thiết duy nhất” sẽ là “địa vị đảng viên."

Khi ngồi với các đồng minh của mình, Churchill nhắc nhớ rằng ông đã thảo ra Tuyên ngôn Moscow năm 1943 - “quả trứng mà tự tôi đẻ ra.” Tài liệu đó đã giải quyết các tội phạm chính của Đức quốc xã có tội ác vượt ra ngoài biên giới quốc gia. Vì sao không liệt kê một danh sách các kẻ sống ngoài vòng pháp luật đó, “xử tử chúng một khi nhân thân được xác lập,?”

Stalin thả một viên pháo: "Có tin tức gì về Hess không?" Với câu hỏi này ông có ý nói đến Rudolf Hess, cựu phó của Hitler, người mà năm 1941 nhảy dù xuống Scotland, bề ngoài là tiếp xúc với “các anh em cùng dòng máu Aryan” để giúp hòa giải với người Anh. Một số người Liên Xô nghi ngờ Hess, lúc này bị giam tại Tháp Luân Đôn, biết đủ các bí mật ngăn trở tiềm năng về các hành động mưu phản trong phạm vi lực lượng Anh để khiến Churchill hăm hờ nhốt ông ta lại.^[144]

Churchill trả lời với vẻ bí ẩn. "Các biến cố sẽ đuổi kịp Hess." Ông cho biết Hess và các tội phạm nhẹ tội hơn khác sẽ được mang đến “tòa án xét xử.” Ông đồng ý với các đồng sự là cho chuyển vấn đề tội phạm chiến tranh đến các ngoại trưởng.

Chiều thứ bảy, ngày 10 tháng Hai, Roosevelt giới thiệu với Stalin một cuốn sách ảnh nhan đề Mục tiêu Đức (Target Germany), trình bày tổn thất do máy bay ném bom Mỹ gây ra, một cách nhắc nhở không khéo léo về sự đóng góp của Mỹ vào chiến tranh. Ông nói với Stalin là ông đoán chắc rằng đối với Pháp việc có được một vùng nhưng không có chân trong ủy ban kiểm soát là điều “không thực tế.” Điều đó cũng sẽ làm cho Charles de Gaulle đã hay tự ái, nay lại khó giao dịch hơn.

Còn công việc quan trọng hơn, Stalin cười giơ hai tay lên: “Tôi đầu hàng?”

Việc Stalin sẵn sàng nhượng bộ đã được đại sứ Mỹ, Averell Harriman, thỏa mờ trước. Bohlen lo lắng điều đó có thể củng cố ảo tưởng của Roosevelt, làm cho ông ta nghĩ “cá nhân ông ta rất có ảnh hưởng” đến kẻ độc tài.

Stalin vẫn còn tức tối vì Roosevelt và Churchill đã gạt bỏ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại chiến tranh mười tỉ mỹ kim của ông. Ông nói nếu Anh

cảm thấy Liên Xô "không nên nhận chút tiền bồi thường thiệt hại chiến tranh nào", họ phải "nói không một cách thẳng thắn."

Chính Churchill từ chối cam kết. ông nói nếu người Đức không thể trả nổi các hóa đơn của họ, "các quốc gia khác" sẽ kết thúc "việc chi trả bồi thường thiệt hại chiến tranh của Đức."

Stalin nói, "Chúng tôi sẽ mang các con số của chúng tôi ra trước hội đồng và các ông sẽ mang các con số của các ông."

Các Đồng minh cuối cùng quyết định nước Đức sẽ trả cho các nạn nhân của nó "bằng hiện vật" - trước hết cho các quốc gia "đã gánh chịu toàn bộ chiến tranh, đã bị tổn thất nặng nề nhất và đã chiến thắng kẻ thù." Trong hai năm sau khi đầu hàng, chính các quốc gia đó có thể giúp cho nước Đức thịnh vượng, "phá hủy" tiềm năng chiến tranh của nước Đức. Rồi, trong một giai đoạn chưa quyết định, họ có thể đòi hỏi phân phối hàng hóa hàng năm cho nước Đức và sử dụng nhân công Đức. Hội đồng bồi thường thiệt hại chiến tranh Moscow sẽ thực hiện chi tiết.

Tổng thống vui vẻ la to, "Thẩm phán Roosevelt chấp thuận!"

Tại bữa tối do Stalin tổ chức tại Dinh Yusupov, Nguyên soái nâng cốc chúc mừng Churchill vì đã một mình thách thức Hitler, "trong khi phần châu Âu còn lại vẫn đang cúi mặt." Ông biết ít có trường hợp "mà lòng dũng cảm của một người lạ rất hệ trọng đối với lịch sử tương lai của thế giới."

Churchill trả lời, "trong hòa bình, cũng như trong chiến tranh, Nguyên soái Stalin sẽ tiếp tục lãnh đạo dân tộc mình đi từ thành công này đến thành công khác." Quay sang Roosevelt, ông nâng cốc chúc mừng "người thợ rèn chính đã động viên thế giới chống lại Hitler." Với tính khoáng đạt cố hữu, Churchill tuyên bố họ đang "đứng trên đỉnh đồi với các vinh quang của triển vọng tương lai đang trải ra trước chúng ta... Sẽ là bi kịch để lịch sử không bao giờ tha thứ cho chúng ta nếu chúng ta để cho ước vọng này trượt khỏi tầm nắm của chúng ta qua sự trì trệ hay cầu thả."

Chiều chủ nhật, ngày 11 tháng Hai, trước khi rời Yalta, Roosevelt tươi cười bảo Stalin, "Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau ở Berlin!"

Nhưng sau khi Churchill chào tạm biệt, ông mới nói với Eden, "Ràng buộc duy nhất giữa các kẻ chiến thắng là có lòng căm thù chung."

XVIII

"TRANH LUẬN VỀ TƯƠNG LAI THẾ GIỚI"

Trong suốt cuộc hành trình trở về Mỹ trên chiếc Quincy, Roosevelt tiếp tục soạn bài diễn văn về hội nghị Yalta mà ông dự định đọc vào phiên họp chung của Quốc hội. Con gái Anna của ông lo lắng. Chị nghĩ ông "thực sự tiêu phí toàn bộ thời gian nghỉ ngơi." Như chị viết cho chồng, chị "sợ" khi cha về đến nhà, cha sẽ "gục ngã" và có thể "đổ quỵ" giống như khi ông trở về nhà sau hội nghị với Churchill và Stalin ở Tehran. "Nhưng tất cả những gì chúng ta có thể làm là cầu nguyện."

Sáng thứ tư, ngày 28 tháng Hai 1945, sau năm tuần đi xa, Roosevelt trở về Nhà Trắng. Hôm sau Stimson viết trong nhật ký rằng "cuộc tấn công mãnh liệt" của Eisenhower ở Đức đang thành công: "Người Đức đang mất can đảm và bắt đầu suy sụp chút ít trong việc phản công. Không phải tất cả - một số đông vẫn chiến đấu ngoan cường. Nhưng có nhiều dấu hiệu biểu lộ sự tan rã hơn bất cứ thời gian nào trước kia."

Trưa thứ tư, kiệt sức vì cuộc hành trình dài mười bốn ngàn dặm, Roosevelt ngồi diễn thuyết trước Hạ viện và Thượng viện. Lần đầu tiên ông công khai đề cập đến tình trạng đau yếu của mình, ông nói "sẽ dễ dàng hơn cho tôi nếu tôi không phải mang khoảng năm ký thép quanh bắp chân."

Tổng thống nói với Quốc hội rằng nước Đức không bao giờ được phép "tiến hành chiến tranh gây hấn" một lần nào nữa. Điều này "không gây thiệt hại gì cho dân tộc Đức." Ngược lại, nó sẽ cắt bỏ "khối u khối cơ thể Đức mà trong nhiều thế hệ chỉ sản sinh ra bất hạnh và đau khổ cho toàn thế giới." Lặp lại lời Stimson, ông nói, "Tôi biết sẽ không có đủ chỗ trên trái đất cho cả chủ nghĩa quân phiệt Đức lẫn lòng nhân ái Kitô giáo."

Phó Tổng thống Truman ngồi trên diễn đàn sau lưng Roosevelt. Năm 1954, ông nhận xét riêng rằng “bằng cách quảng cáo và kiểu nói loanh quanh,” đây là “bài diễn văn dở nhất của ông ta.” Tình trạng đau yếu của Roosevelt làm cho Truman cảm thấy “chắc chắn hơn rằng Tổng thống sẽ không đi hết” nhiệm kỳ.

Thi sĩ Archibald Macleish, vừa được chỉ định làm Thứ trưởng Ngoại giao, viết ông sẽ “không bao giờ quên được” hình ảnh Tổng thống sau hội nghị Yalta, “với ánh xuân lạnh lẽo trên khuôn mặt và sự chết trong đôi mắt.”

Sau bài diễn văn trước Quốc hội, Roosevelt gặp Nội các. Stimson cảm thấy “biểu hiện trên khuôn mặt ông hơi có khăn thay đổi, và trông ông già hơn.” Henry Morgenthau nhận thấy Tổng thống trông “rất mệt mỏi” và “ốm đi rất nhiều.”

Cũng như với hội nghị Tehran, Roosevelt nói riêng ruột chút ít điều đã được nêu ra ở hội nghị Yalta. Có một cuộc thảo luận về vấn đề liệu “những người Đức rất xấu” có phải bị xét xử là tội phạm chiến tranh không, nhưng không có quyết định. Ông nói những ngày sống với Stalin cho thấy “có lẽ còn một điều gì đó trong ông ta ngoài một nhà cách mạng, một điều thuộc Bolshevik”. Có lẽ trong quá trình Stalin được đào tạo làm giáo sĩ, “một điều gì đó đã thâm nhập vào bản chất ông về cách mà một quý tộc Kitô giáo phải cư xử.”

Thứ Bảy, ngày 3 tháng Ba, lúc 12 giờ 40 chiều, Roosevelt gặp Stimson, và Stimson sau này viết trong nhật ký, hành động này “rất rộng lượng với ông, vì nó cắt ngang giờ cơm trưa của Tổng thống.”

Stimson phiền muộn với việc giết “khủng khiếp và có thể không cần thiết” năm mươi ngàn người khi Đồng minh bỏ bom Dresden hồi tháng trước. Thành phố Đức bị bỏ bom theo kế hoạch của Anh để kích thích tình trạng hỗn loạn bằng cách đập tan hành động bộc phát của người tị nạn khỏi cuộc tấn công cuối cùng của Liên Xô. Trong nhật ký ghi chép rằng thành phố, được biết đến vì gốm sứ và kiểu kiến trúc, là thủ đô của Saxony, “phần ít bị Phổ hóa nhất của nước Đức,” sẽ là “trung tâm” của một nước Đức mới, “ít bị Phổ hóa,” và “được dành cho tự do.”

Stimson nhắc Tổng thống rằng Eisenhower đồng ý nhận chức vụ thống chế quân sự nước Đức trong ít tháng sau khi Đức đầu hàng. Nhưng sau đó ông sẽ đứng sang một bên. Khi Đồng minh tiến vào lãnh thổ nước Đức, người kế vị Eisenhower phải được nêu tên "ngay tức khắc" thì hơn.

Đôi khi Roosevelt mơ màng viễn vông rằng chính ông "muốn thử" làm thống chế quân sự. Ông nhắc Stimson, nhớ rằng ông đã học tập ở Đức "trong những ngày xa xưa, trước khi nước Đức hư hỏng." Ông muốn cố gắng đưa nước Đức quay trở lại là "nước Đức cổ xưa của Schiller, Goethe và Hoàng đế cũ."

Suốt mùa hè năm 1944, khi Morgenthau biết McCloy quan tâm đến công việc đó, ông cảm phần hỏi Harry Hopkins, đối với các khách hàng trước chiến tranh như Westinhouse và General Electric, làm thế nào McCloy có thể "giao dịch với các đòi hỏi lớn của các công ty như thế chống lại nước Đức thời hậu chiến." Eisenhower ủng hộ McCloy ra ứng cử, nhưng Stimson bảo McCloy rằng ông không thể để mất ông ta.

Hull đề cử James Byrnes thuộc miền Nam Carolina, giám đốc Văn phòng Huy động Chiến tranh. Đồng ý là Byrnes "đủ cứng rắn," Roosevelt giao cho ông công việc đó. Nhưng Byrnes lại muốn làm Bộ trưởng cơ. Ông tự xin lỗi viện lý do ông không thể nói tiếng Đức.

Stimson đề cử Thứ trưởng của ông, Robert Patterson, một cựu thẩm phán liên bang vẫn thắt chiếc thắt lưng mà ông lấy được của một lính Đức bị ông giết chết trong Thế chiến I. Roosevelt đồng ý rằng "tư thế quan tòa, khả năng và cá tính" của Patterson sẽ giúp ích cho ông. Morgenthau nghĩ ý tưởng này "hết sức tuyệt vời."

Nhưng lúc này, tháng Ba 1945, Stimson nói với Roosevelt rằng sau Mặt trận Bulge, Lầu Năm Góc phải hoàn toàn duyệt lại chương trình sản xuất của mình. Ông cần Patterson giám sát "để không bị tai tiếng hoặc chậm trễ." Ông quyết định người thích hợp cho nước Đức là Tướng Lucius Clay, phó của Byrnes tại Văn phòng Huy động Chiến tranh. Ông nói với Roosevelt là thống chế quân sự phải là người lính, ít nhất trong giai đoạn chiếm đóng ban đầu.

Clay là người lính, một kỹ sư và “một nhà tổ chức hữu hiệu nhất,” từng trải trong hoạt động chính trị và hậu cần ở Washington, phản ánh ác cảm của Lầu Năm Góc đối với người sáng lập nước Đức. Mùa thu năm 1944 ông giúp Eisenhower phá vỡ chỗ bế tắc nguy hiểm tại Cherbourg, giúp có đủ hàng hóa thông thương qua cổng trọng yếu đó để thúc đẩy Đồng minh tiến lên.

McCloy xác minh trước rằng nếu cần thiết Clay rất muốn lợi dụng kẻ hở trong JCS 1067, cho phép sĩ quan tư lệnh Mỹ chấm dứt "tệ nạn và tình trạng bất ổn hỗn loạn ở Đức. Kiến thức của Clay đưa ra manh mối quan trọng cho thấy loại công việc mà Stimson và McCloy mong đợi ông thực hiện ở nước Đức thời hậu chiến: ông là chuyên gia tái thiết.

Roosevelt biết về thành tích xuất sắc thời chiến của Clay, nhưng không thể nhớ đã gặp ông hay chưa. Tươi cười, ông cảnh báo Stimson, "Ông sẽ phá vỡ trái tim của Jimmy Byrnes. Ông quá lệ thuộc vào ông ta."

Sáng thứ sáu, ngày 9 tháng Ba, McCloy báo Morgenthau ông nghe nói Roosevelt yêu cầu Stettinius viết "một báo cáo đầy đủ về những gì được quyết định ở Yalta," bao gồm cả “chút ít điều” mà "chưa ai biết."

Morgenthau nói, “Tôi không thể chờ!” Trong hội nghị Bộ Ba, ông viết cho các con trai rằng ông đang "rất tò mò muốn biết điều gì đang xảy ra."

Sau khi Stettinius từ Yalta quay trở về cơ quan, theo ngả Mexico City, ông nhận được người mang số ba mới, James Dunn. Khi Stettinius yêu cầu Tổng thống thăng chức cho cựu chiến binh Bộ Ngoại giao cũ vào tháng Chạp, Roosevelt lo lắng về danh tiếng "lừa phỉnh và chủ nghĩa bảo thủ" của Dunn, nhưng ông cũng đồng ý. Stettinius viết trong nhật ký rằng Roosevelt không nhận thức được công việc mới của Dunn sẽ bao trùm “mọi vấn đề chính trị” ngoại trừ châu Mỹ La tinh, và Stettinius không cố gắng nói cho ông biết.

Khi Eleanor Roosevelt nghe nói Dunn được bổ nhiệm vào Bộ Ngoại giao, bà bất bình. Bà viết thư nhắc nhở chồng rằng Dunn đã ủng hộ Francisco Franco theo chủ nghĩa phát xít Tây Ban Nha và thèm khát sử dụng các nhà tư bản công nghiệp Đức, để “khôi phục lại nước Đức." Dunn sẽ “đủ thông minh để nói cho ông biết ông ta sẽ thực hiện những gì ông

muốn" trong khi vẫn theo đuổi công việc riêng của mình. Làm thế nào ông lại bổ nhiệm người mà "ông biết ông không thể tin tưởng được?"

Stettinius muốn mang Dunn đến Yalta. Roosevelt từ chối, viện lý do "ông ta sẽ phá hỏng mọi thứ."

Vẫn còn oán giận vì Tổng thống từ chối dứt khoát, Dunn trao cho Stettinius một "Bản Dự thảo Hướng dẫn việc Xử lý Nước Đức," đề ngày thứ bảy 10 tháng Ba. Dunn sai lầm khi bảo đảm với Ngoại trưởng rằng ông chỉ đưa những quyết định ở Yalta ra giấy, và không thay đổi gì về chính sách có liên quan. Bốn ngày sau, Stettinius ngậy thơ trình Bản Dự thảo Hướng dẫn cho Roosevelt ký. Bị thông tin sai, ông nói với Tổng thống rằng Stimson đã xem và xác nhận. Với lời đề xuất đó, Roosevelt ký tắt vào văn kiện.

Không may, Stettinius không biết Dunn đang lừa phỉnh ông. Cả JCS 1067 lẫn các thảo luận ở Yalta đều nhấn mạnh đến việc phân quyền sức mạnh chính trị Đức và giới hạn trách nhiệm của đồng minh về nền kinh tế Đức. Ngược lại, luận án của Dunn nhấn mạnh rằng những kiểm soát kinh tế phải do Hội đồng Kiểm soát Đồng minh, có ảnh hưởng "tối cao khắp nước Đức đảm nhiệm." Dunn cảm thấy bạo gan vì sức khỏe giảm sút của Roosevelt. Như sau này ông nhớ lại, ông vừa nhìn thấy Tổng thống tiếp xúc với một bức điện: Roosevelt "nhìn thấy báo cáo nhưng không đọc... cầm lên một cái gì đó cho thấy ông nhanh nhẹn. ông không có sức làm bất kỳ điều gì."

Đã chuyển tài liệu qua Roosevelt và Stettinius, Dunn đặc chí là đã bảo đảm được chiến thắng cho các nhà lập kế hoạch của Bộ Ngoại giao về nước Đức mà họ đã không thể thắng được bằng các phương tiện khác. Khi ông thìn thấy chữ "F.D.R" trên bản hướng dẫn, ông gọi điện cho McCloy và bảo ông rằng lúc này tốt hơn là ông nên sửa chữa lại JCS 1067 "càng sớm càng tốt."

Khi McCloy đọc Bản dự thảo Hướng dẫn, ông giận dữ. Sáng thứ năm, ngày 15 tháng Ba, ông cảnh báo Stimson rằng bản viết ra lệnh "kiểm soát chặt chẽ" giá cả và tiền lương ở Đức, và bó chân bó tay quyền lực của vị tư lệnh khu vực Mỹ chiếm đóng. Nhanh chóng tuyển mộ đồng minh chống lại

Bộ Ngoại giao, ông gọi cho Morgenthau và thúc ép ông "nổi trận lôi đình" với Stettinius. Phần nộ vì Bản Dự thảo Hướng Dẫn nhưng không thích đấu đá với Ngoại trưởng, Morgenthau nói, "Để mặc cho Stimson giữ vai trò lãnh đạo vấn đề này."

Tuy nhiên, lúc 2 giờ 45 chiều, Morgenthau tham gia với Stimson và McCloy trong văn phòng Ngoại trưởng. McCloy nhận thấy bầu không khí "rất căng thẳng" và Morgenthau "rất không vui." Bộ trưởng Tài chính hỏi liệu "bất kỳ quyết định nào ở Yalta" có biện hộ cho đề nghị của Bản Dự thảo Hướng dẫn rằng Đức quốc xã "phải được bảo tồn" không. Bài luận văn có vẻ nói rằng "sức mạnh của Đế chế Đức sẽ được duy trì và được tái thiết." Ông "rất lo lắng muốn biết" liệu "hội nghị Yalta có giải quyết dứt khoát rằng nước Đức phải được đối xử như một quốc gia không."

McCloy nói Quân đội cho rằng nước Đức phải được điều hành từ các vùng chiếm đóng, không phải bởi Hội đồng Kiểm soát ở Berlin: "Bất kỳ thay đổi nào theo nguyên tắc này đều gây ra sự sửa chữa rộng các kế hoạch."

Stettinius báo cáo rằng Bộ Ba đã đồng ý đối xử với Đức "như một quốc gia đơn trong giai đoạn chiếm đóng quân sự trực tiếp." Ông lấy cớ đã nói với Morgenthau nhiều hơn về những gì được đề cập tại hội nghị Yalta về sự chia cắt đất nước.

Sau cuộc họp, McCloy gọi điện cho Morgenthau: "Đó đúng là một buổi liên hoan!" Bông đùa về sự dằn dặt của Ngoại trưởng mới, Morgenthau bảo McCloy là ông đã "hoảng sợ khi nhìn ông ta" trong khi Stettinius nói, vì sợ phải phá ra cười. McCloy trả lời, "Tôi cẩn thận không nhìn về phía ông ta."^[145]

Hôm sau, Stimson ở nán lại sau cuộc họp Nội các và hỏi Roosevelt vì sao ông lại phê chuẩn Bản Dự thảo Hướng dẫn khủng khiếp của Stettinius. Tổng thống trả lời rằng ông đã k"ông chú ý đến nó." Ông bảo Stimson, "Tôi không thể nhớ tôi có ký hay không. Tôi không có khái niệm tôi đã ký cái gì."

Không có cách nào biết được liệu Roosevelt có xin lỗi Stimson hay không, hoặc liệu ông có nhu nhược đến nỗi ký các văn kiện quan trọng mà không suy nghĩ hay không. Vào lúc này, Harold Ickes lo lắng giải bày tâm sự với Anna Boettiger rằng Tổng thống "đôi khi không có vẻ hiểu những gì người ta đang nói với ông" và cũng có vẻ như "quên ngay."

Sáng thứ bảy, ngày 17 tháng Ba, Morgenthau bảo McCloy là ông vừa "nói chuyện rất thẳng thắn" với Stettinius, "và tôi làm cho ông ta hết sức sửng sốt." Bị Morgenthau chất vấn, Ngoại trưởng xin lỗi và giải thích Dunn làm thế nào để có thể mưu mẹo qua mặt ông ta. Morgenthau bảo McCloy, "Ông ta mệt mỏi và thực sự không biết trong đó viết gì."

McCloy trả lời rằng những người ở Bộ Ngoại giao rõ ràng "vẫn tiếp tục đùa" và "chúng tôi có quyền oán trách điều đó."

Morgenthau đồng ý: "Họ chỉ trao vật này cho Stettinius... Ông ta đưa cho Tổng thống, và rõ ràng Tổng thống không đọc. Và toàn bộ tương lai nước Đức đang bị đe dọa. "Đáng nguyên rủa! Đáng oán giận!" McCloy đồng ý rằng đó là "phương cách lạ lùng khó tin nổi để nghiên cứu một đề tài quan trọng như thế."

Morgenthau nói, "tôi sẽ không để cho điều đó chìm xuống. Đó có phải là người Anh không?... Và tôi hy vọng rằng Ngài Stimson cũng không để điều đó chìm xuống."

McCloy báo cáo rằng quan điểm của Stimson là thực hiện "một điều gì đó khả thi về mặt hành chính" từ "quan điểm quân sự."

Morgenthau cam kết, "dù lên trời hay xuống biển," cũng tiêu hủy Bản Dự thảo Hướng dẫn. Ông nhận thấy John Boettiger cũng bị sốc bởi sự xảo trá của Dunn như các ông chủ Stimson và McCloy. Tuy không thích Morgenthau, song Boettiger cũng hứa "giúp ông nói với cha vợ mình rằng: "Những gì Stettinius đã làm thực là khủng khiếp."

Morgenthau viết trong nhật ký, "Nếu Anna và John làm việc về điều này với Tổng thống, chúng tôi sẽ có cơ hội tốt ngăn chặn nó lại."

Thứ hai, ngày 19 tháng Ba, mặc dù cam kết thông báo cho Morgenthau về Yalta, song Stettinius từ chối đưa cho ông các biên bản bí mật của hội nghị: "Ông đi mà hỏi Tổng thống. Mọi điều được lưu giữ trong két sắt."

Phụ tá Josiah Dubois của Morgenthau bảo ông, "Stettinius không đối xử thẳng thắn với ông." Sau nhiều năm đấu đá với Hull, mong muốn Ngoại trưởng trở nên dễ bảo nên Morgenthau trả lời, "Ông ta là hy vọng về già của tôi, vì thế tôi phải bám vào ông ta." Ông dự định hạ gục Stettinius với Tổng thống: "Ed sợ chết đi được về điều này vì ông ta sai hoàn toàn."

Harry Dexter White cảnh báo rằng Stettinius sẽ giận dữ. Morgenthau trả lời, "Thế thì sao nào?" "Có quá nhiều đe dọa không thể không lo lắng... Tôi muốn đệ trình điều đó lên Tổng thống - 'Tôi' chỉ giơ cao tay ông lên, biết là sẽ có sự chia cắt nước Đức, và mọi người sẽ cố gắng lừa gạt ông'... Nó làm tôi điên lên. Tôi nghĩ Tổng thống phai sa thải Jimmy Dunn và hai hoặc ba người nữa."

McCloy gọi điện cho Morgenthau: "Tôi càng nghĩ đến nó, nó càng trở nên tàn bạo trong tâm trí tôi." Morgenthau trả lời, "Lập trường của tôi là kết luận một điều - giữ nguyên 1067!"

Thứ ba ngày 20 tháng Ba, Morgenthau dùng cơm trưa với Roosevelt tại Nhà Trắng. Lập lại những gì đã nói với Stimson, Tổng thống bảo ông không nhớ là đã đọc và ký tắt vào Bản Dự thảo Hướng dẫn. Morgenthau trao cho Roosevelt một bản ghi nhớ đối lập với văn kiện.^[146] Sau khi đọc trang đầu và trang cuối, Roosevelt nói, nếu Morgenthau và Stimson có thể "đi đến một thỏa thuận" với Stettinius, ông sẽ hủy bỏ Bản Dự thảo Hướng dẫn. Ông đồng ý với Morgenthau rằng sau giai đoạn này, ông sẽ sa thải Dunn và vài người khác ở Bộ Ngoại giao.

Anna và John Boettiger cũng dùng cơm trưa. Riêng Anna cảm thấy Tổng thống "không còn là ông nữa" kể từ sau hội nghị Yalta. Chị nói với Jonathan Damels, một bạn cũ của gia đình vừa trở thành thư ký báo chí của Roosevelt, rằng sự kiện cha chị "càng ngày càng bất lực" khiến bà lo sợ.^[147]

Anna đang suy nghĩ đến một loại "nhiếp chính" nào đó, như Danieis nhớ lại, với chị và Boettiger ở "vị trí hoàng triều," che chở Tổng thống khỏi những người có thể quấy rầy ông và làm sức khỏe của ông kiệt quệ. Theo như ông hiểu, Anna khao khát trở thành một Edith Bolling Wilson khác,

người hành động như Tổng thống thực sự, bảo vệ người chồng tàn tật. “Nó làm cho tôi kinh hãi đến cực độ.”

Cuộc tranh luận công khai về Kế hoạch Morgenthau làm cho Anna càng không thích bạn của cha mình. Bà phàn nàn với Ickes rằng Morgenthau luôn luôn đi "khóc" với mẹ tối, dùng bà “chiến đấu với các trận chiến của ông," phàn nàn rằng ông “không đáng tin nữa."

Roosevelt bị nhiễm một chút chất độc của Anna chống lại Morgenthau. Trước cơm tối tại Nhà Trắng, thiết đãi Thủ tướng Canada, Mackenzie King, vào tháng đó, Anna báo cáo rằng mẹ chị bảo chị rằng gia đình Morgenthau là "những người bạn lớn" của Vua.^[148] Roosevelt đáp lại, “Ai bảo với con điều đó? Có phải gia đình Morgenthau không?"

Để bảo đảm rằng Bộ trưởng Tài chính không gây ra cho Tổng thống bất kỳ phiền toái nào nữa, Anna và chồng đưa cả súng săn vào bữa tiệc trưa với cha.^[149] Boettiger gây khó chịu cho Morgenthau bằng cách chê bai vào tai Tổng thống rằng “những người cấp thấp" trong Quân đội không hiểu được JCS 1067. Nó không "dễ thực hiện." Chúng ta không được bỏ mặc người Đức.

Roosevelt la lên, “Hãy để chúng đến những nơi phát chẩn!", lặp lại câu thần chú cầu thần cổ xưa. Boettiger nhắc ông: “Cha không muốn họ chết đói mà." Tổng thống ngắt lời, "Sao lại không chứ?"

Morgenthau giật mình khi nghe Boettiger hạ giá các ông chủ của Lầu Năm Góc bằng việc phê bình JCS 1067. Sau này ông viết trong nhật ký, Boettiger “đã làm cho Tổng thống bối rối đến nỗi ông không biết điều gì đang xảy ra, và tôi cũng không biết luôn."

Morgenthau nói với Roosevelt rằng trong khi châu Âu thời hậu chiến chắc chắn cần than của Đức, giới cầm quyền Mỹ lại không giám sát việc khai thác mỏ than. Tổng thống trả lời, “Đúng, tôi sẽ chỉ định một ủy ban gồm ba nhà kinh doanh Đức điều hành các mỏ than, và chúng ta sẽ giám sát họ ở Washington. Nếu họ không đưa than ra... chúng ta sẽ bắn họ!"

Sau khi Morgenthau kết thúc bữa ăn trưa, Boettiger cùng ông sang ngồi trên ghế tràng kỷ: "Tôi muốn nói chuyện với ông nhưng không muốn để

người khác nghe được.” Ông quở trách Morgenthau một lần nữa về cuộc tranh luận âm ỉ sau hội nghị Quebec. ông ta nói sẽ "cầu khẩn ông và van nài ông" thay đổi các đề nghị của ông về nước Đức "vì ông sẽ bắt đầu toàn bộ sự việc lại một lần nữa. Và hãy nhìn vào tình trạng hỗn độn mà ông sẽ đưa Tổng thống vào."

Morgenthau nói, “nghe này, John. Nếu Tổng thống bước vào đó,” là do một thành viên Nội các đã nói" cho báo chí biết sau hội nghị Quebec. Ông sẽ không “thay đổi các nguyên tắc của tôi” khi mà người "bị trừng phạt" phải là “thành viên Nội các."

Boettiger nói, "Không thể là thành viên Nội các được."

Morgenthau bảo, "Một thành viên Nội các hoặc một phụ tá của người đó. Nếu thành phố này nhỏ đến nỗi không thể chứa nổi tôi và thành viên Nội các đó, tôi sẽ về vườn... Khi nào tôi gây khó khăn cho Tổng thống, ông ta biết ông ta có thể làm gì "

Boettiger nói, "Không ai đề nghị điều đó."

Morgenthau la lên, “Chính tôi!"

Trở về văn phòng Bộ Tài chính, Morgenthau nói với các Phụ tá, “Tôi có một ngày nơi tòa án... Tổng thống đọc mọi thứ một cách cẩn thận... và nói điều này hoàn hảo. Thế rồi như trò chơi cờ bạc, Boettiger bước vào... Xem nào, các ông có thể đọc tất cả về nó trên các cột báo. Đó là cách họ sẽ đấu với tôi."

Harry Dexter White nói, “Đây có thể là thời điểm khắc nghiệt, nhưng kết quả vẫn tốt." Morgenthau bảo, “Kkhông, không, nghe này - Đích thân tôi đã ở gần gia đình Roosevelt, và tôi rất thấp hèn."

Morgenthau gọi điện cho McCloy: “Điều này có phần nào ngăn trở, nhưng mọi thứ đều ngăn trở.” Tổng thống “hoàn toàn đồng ý," nhưng Boettiger ở đó "để ngăn không cho tôi chứng tỏ mình đúng.” Morgenthau điện thoại cho phó mới của Stettinius, Thứ trưởng Ngoại giao Joseph Grew. Hơi thù dặt đôi chút, ông báo cáo rằng Roosevelt đã thay đổi ý kiến về Bản Dự thảo Hướng dẫn, Grew há hốc miệng kinh ngạc: "Ông ta muốn rút lại nó sao?"

Morgenthau trả lời, “Vâng, đúng là như thế. Và ông ta muốn chúng ta đi đến thỏa thuận về những gì chúng ta tiếp tục làm từ đó.” Crew la lên, “Thật kinh ngạc!”

Trưa thứ năm, ngày 22 tháng Ba, Roosevelt triệu tập McCloy, Grew, Boettiger và một số người khác để thảo luận Bản Dự thảo Hướng dẫn. Để động viên mình, McCloy cố gắng lôi kéo Morgenthau tham gia hội nghị, nhưng sau này người ta biết rằng có ai đó, có thể là một hoặc cả gia đình Boettiger đã nói với Roosevelt, “Đừng cho Morgenthau vào đây. Ông ta chỉ làm cho ông bị kích động thôi.”

Trước khi vào hội nghị, Roosevelt gặp riêng McCloy. Chào cứng nhắc kiểu Hitler. Tổng thống la lớn: "Heil McCloy, Hochkommissar fur Deutschland!" Ông nói, “Tôi đã quyết định rồi McCloy. Ông sẽ là cao uỷ đầu tiên ở nước Đức.”

Do dự, McCloy trả lời, "Thưa Tổng thống, chúng ta chưa thắng trận mà." Ông nói thêm là tốt hơn không nên bổ nhiệm một thống chế dân sự. Bất kỳ ai đến Đức cũng đều nhận thấy một điều gì đó “giống như thảm họa Sông Mississippi. Lương thực sẽ đến từ đâu? Người ta sẽ ăn gì? Cơ sở hậu cần ra sao.”

Roosevelt nói, "Này McCloy, tôi quá mệt không thể tranh cãi với ông được. Tôi nghĩ ông sai rồi, nhưng ông hãy nói cho tôi biết - trong số chiến sĩ, ai có thể đảm trách được công việc này?" McCloy đề cử Lucius Clay, biết rằng Clay có ý thích ban hành JCS 1067 một cách khoan dung.

Tại hội nghị lớn hơn, Roosevelt phàn nàn là Bộ Ngoại giao đã “bán” cho ông một "hóa đơn hàng hóa.” Bản Dự Thảo Hướng dẫn đã được ông xem xét qua loa. Nếu ông không có một người thay thế buổi sáng, ông đã lôi chúng ra “bắn” hết.

Thứ trưởng Ngoại giao William Clayton cảnh báo rằng nếu không có trung ương tập quyền thì sẽ có “tình trạng hỗn loạn” ở Đức. Tổng thống trả lời, "Có thể lắm." Nhưng mãi đến khi họ có thể “tiến vào” nước Đức và “nhìn, xem” họ mới biết: "Tại sao không để cho thiên nhiên đi theo con đường của nó?" Hãy dành quyền chọn lựa cho "người ở nơi đó."

Roosevelt thú nhận ông có "sai lầm" tại Quebec. Không ngờ ông cố gắng đổ lỗi cho Churchill về bản ghi nhớ tán thành Kế hoạch Morgenthau. Khi đọc nó, bất kỳ ai cũng có thể nói rằng Churchill đứng phía sau nó. Chính ông ta "không bao giờ nghĩ" được cách sử dụng từ ngữ giống như "chăn nuôi." Tổng thống nói ông muốn "thay đổi đặc tính" công nghiệp Đức, nhưng không phải là "loại bỏ" nó. "Tôi sẽ không đổ thêm quặng vào mỏ." Ông muốn các nhà máy của Đức vẫn duy trì "đến chừng mực cần thiết nhất" để người Mỹ không "phải mang gánh nặng chăm sóc họ."

Qua điện thoại, McCloy mô tả hội nghị cho Morgenthau biết, gồm cả việc Roosevelt nhấn mạnh bảo toàn công nghiệp Đức. Thất vọng, Morgenthau hỏi! "Có phải Tổng thống không vậy? Lợi dụng, McCloy cố gắng xoa dịu ông bằng cách nói Roosevelt cũng có ý kiểm soát người Đức "ít như ông thôi. Hãy để cho người Đức điều hành sự việc."

An tâm rằng ít nhất thì Tổng thống cũng không muốn xây dựng nền kinh tế Đức, Morgenthau nói, "Tôi là một người mới... Tôi rất hạnh phúc." Ông bảo McCloy rằng "thật là ngờ nghệch nếu nói lời cảm ơn ông," nhưng đối với ông, việc "được đối xử thẳng thắn" thật quá bất thường."

McCloy nói, "Ôi, vì Chúa! Chúng ta đúng là thứ chết tiệt, và có quá nhiều mưu đồ quanh đây."

Sáng thứ sáu, ngày 23 tháng Ba, Morgenthau dùng thang máy đến khu nhà ở gia đình trong Nhà Trắng và hỏi Eleanor Roosevelt xem liệu ông có thể gặp Tổng thống không. Ông nói với bà là ông muốn xin phép xuất bản một cuốn sách về nước Đức thời hậu chiến. Sau khi liếc nhìn vào phòng ngủ của chồng, bà nói Tổng thống chưa ăn sáng xong.

Theo yêu cầu của Morgenthau, bà chuyển thông điệp của ông đến chồng mình. Roosevelt trả lời, "Thôi được. Nói ông ta tiếp tục nghiên cứu đi."

Biết Roosevelt thường nói có những nghĩa thực sự lại là không, Morgenthau thận trọng gửi cho chủ ông một yêu cầu bằng văn bản: "Nếu Ngài chấp thuận, tôi muốn làm việc này ngay lập tức."

Chiều hôm đó, sau cuộc họp thường kỳ vào thứ sáu của Nội các. Morgenthau và Grew trình cho Roosevelt một tài liệu mới sẽ thay thế Bản Dự thảo Hướng dẫn. Phần lớn do McCloy viết nên nó chủ yếu sắp đặt lại

CJS 1067. Như McCloy đã thẳng thắn nói với Morgenthau, văn kiện phản ảnh khuynh hướng hiện tại của Roosevelt là thay đổi, chứ không phải phá hủy nền công nghiệp Đức. Morgenthau được an ủi từ các sắc lệnh rằng khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh sẽ không “cố vũ” sự phục hưng kinh tế Đức, không mở rộng lòng tin vào nước Đức thời hậu chiến (ngoại trừ có sự chấp thuận của Hội đồng Kiểm soát Đồng minh), và Đức phải mang gánh nặng điều hành nền kinh tế của chính nó.

Sôi nổi, Roosevelt hỏi McCloy và Grew cách đánh vần chữ thay thế (supersede). Đã nói chuyện về vấn đề này quá nhiều lần nên Morgenthau lo lắng là khi Roosevelt đánh trống lảng, ông có thể thay đổi ý kiến và từ chối ký tên. Nhưng cuối cùng Tổng thống cũng nguệch ngoạc trên trang cuối, “O.K. F.D.R.,” thay thế bản ghi nhớ ngày 10 tháng Ba 1945. Ông hỏi ai đã rựu đây. Morgenthau la to, “Tính tiền cho tôi!”

Roosevelt cũng lập một Ủy ban Thông tin Chính sách dưới Nội các về nước Đức, ngay sau đó mang danh là IPCOG, phụ trách giải quyết kế hoạch sau khi đầu hàng.^[150]

Trong nhật ký, Stimson trút giận về “sự thiếu quả quyết” của Roosevelt về nước Đức: “Không một điều gì mà tôi chứng kiến trong bốn năm qua cho thấy một thí dụ như thế về hiệu quả xấu của chính quyền hỗn độn của chúng ta và nó hoàn toàn xử lý thất bại các vấn đề theo cách được tổ chức tốt.” Ông chỉ trích Roosevelt đã điều hành chính quyền trong “trạng thái lỏng lẻo” và trong tính hăm hờ “ký bất kỳ giấy tờ nào,” do một cố vấn dưng cho ông ta “mà không cần chờ đợi lời phê bình hay lời góp ý của người khác.”

Morgenthau gọi điện cho McCloy từ Bộ Tài chính: “Đúng, Tổng thống đã ký văn kiện... Đó là tự dạng của ông và bằng chính bút mực của ông... Ông rất hạnh phúc... Tôi hạnh phúc hơn trước kia kể từ ngày 10 tháng Ba. Đó hoàn toàn là cuộc lợi ngược dòng!” McCloy nói nó giống như Mặt trận Bulge.

Lúc 4 giờ 45 chiều, Morgenthau triệu tập các phụ tá lại. Roosevelt đã ký “một văn kiện đúng, cứng rắn,” “bước đầu tiên tiến đến một loại hòa bình

mà tôi nghĩ sẽ lâu bền... Và nếu chúng ta làm cho chính sách Bộ Tài chính được chấp thuận về khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh, tôi nghĩ tất cả những đau khổ tôi phải chịu từ hội nghị Quebec đến nay là đáng giá."

Kỳ lạ, mặc dù đây chỉ là giai đoạn đầu nhiệm kỳ của Roosevelt, nhưng Morgenthau đã nói trong tâm trạng từ biệt: "Chúng ta hãy nghiêm trang một phút... Nếu tôi có từng vô lễ với các bạn, vâng, các bạn sẽ phải độ lượng một chút, vì các bạn không thể chiến đấu với một điều giống như điều này bằng cả linh hồn, tâm trí và thân xác các bạn và đồng thời luôn luôn thú vị một trăm phần trăm." Ông chưa bao giờ cảm thấy "phải chịu áp lực như thế trong đời tôi để đưa ra phương pháp trên nguyên tắc."

Nhưng Tổng thống ủng hộ ông. "Bọn Bộ Ngoại giao" đã "chống lại chúng tôi, không theo một luật lệ nào," để làm cho Roosevelt thay đổi, "và chúng không thể." Những người như Jimmy Dunn là "phát xít tận đáy lòng... đúng là một bọn xấu xa, và trước sau gì chúng cũng phải bị trừ tận gốc."

Nhưng về nước Đức thời hậu chiến, "văn kiện này thiết lập đặc điểm chung." Bộ Tài chính không thể được mời vào tất cả mọi hội nghị, nhưng "bằng mọi cách, chúng ta phải vào bằng được dù không được mời. Vì thế, tôi chỉ muốn nói tôi hạnh phúc, và tôi yêu mến gia đình chính thức của tôi."

Thứ bảy, ngày 24 tháng Ba, lúc 2 giờ 30 chiều, thư ký Grace Tully của Roosevelt hỏi Morgenthau, "Ông có nghĩ nó thực hiện thỏa mãn mọi cách thức quanh đây không?"

Ông trả lời, "Hoàn toàn, xét cho cùng, cái chúng ta đang tranh luận... là tương lai thế giới." Ông hỏi bà, liệu bà có thể "cho tôi câu trả lời" đối với lá thư về cuốn sách của ông về nước Đức không. Tully hứa "sẽ nhìn vào hộp thư" và "xem liệu tôi có thể có được chữ O.K trên nó không."

Morgenthau yêu cầu bà đừng "hối thúc" Tổng thống, ông đang đi Hyde Park. Hãy để ông xem xét vấn đề "trong không khí trong lành ở Dutchess County." Ông bảo Tully rằng ông và Elinor chiều hôm đó sẽ đi Florida: "Chúng tôi sẽ để cho bà chăm sóc thế giới."

Lúc 5 giờ 45 chiều, Morgenthau cảnh báo Boettiger về bài diễn văn về nước Đức thời hậu chiến do các kẻ thù của ông ở Bộ Ngoại giao là Robert

Murphy và James Dunn phát trên đài phát thanh tối hôm đó: “Họ đã bị đánh, và lúc này chúng ta phun khói vào những người thực sự đang chống Tổng thống... Tôi nghĩ họ tự treo cổ bằng thòng lọng của chính mình.”

Với thần kinh bị xơ xác từ cuộc chiến Bản Dự thảo Hướng dẫn, Morgenthau hộ tống vợ trên toa xe có giường ngủ trên East Coast Champion, cho chuyển đi nghỉ ở Daytona Beach. Khi đến nơi, họ đăng ký ở Khách sạn Sheridan Plaza.

Một phụ nữ địa phương, Gertrude Lerner, đã viết cho Morgenthau rằng ông “có thể không biết” là khách sạn “thường hạn chế người Do Thái.” Bà yêu cầu ông, “như công dân nổi tiếng của nước Mỹ,” tuyên bố quan điểm.

Morgenthau không hủy bỏ việc đặt chỗ trước, nhưng ông tham dự lễ Vượt qua đầu tiên, tổ chức tại đại sảnh thành phố Daytona cho các ông và các bà mặc đồng phục. Ông viết cho các con trai, “Như các con biết, đó là lễ kỷ niệm sự tự do của người Do Thái thoát khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập.” Vị “giáo sĩ Do Thái trẻ” yêu cầu ông nói, “nhưng cha cảm thấy mình không biết đủ về tế lễ để đứng lên đọc một bài diễn văn tôn giáo nửa mùa, vì thế cha xin được miễn thứ.”

Roosevelt đang dự định một chuyến đi bằng xe lửa đến căn nhà riêng do tự tay ông thiết kế ở nông thôn, mà báo chí gọi là “Tiểu Nhà Trắng,” ở Warm Springs, Georgia.

Trước khi khởi hành vào ngày 29 tháng Ba, ông triệu tập Tướng Lucius Clay đến gặp lần cuối cùng để quyết định chỉ định kế nhiệm Eisenhower làm thống chế vùng Mỹ chiếm đóng ở Đức. Trong khi đi bộ đến Nhà Trắng, Jimmy Byrnes cảnh báo vị phó của mình, “ông ta sẽ hỏi ông một câu hỏi mưu mẹo nào đó như, ông sẽ làm gì nếu, nửa đêm ở Heidelber người Đức nổi dậy tấn công và giết chết một số binh lính?”

Trong Phòng Bầu dục, theo dòng hồi ức cứ lặp đi lặp lại mãi thời thơ ấu ở Đức, Roosevelt bảo Clay rằng vấn đề ở châu Âu là “năng lượng.” Họ sẽ xây dựng “một TVA khổng lồ”^[151]. Các phụ tá cố gắng phá vỡ hội nghị, nhưng Roosevelt rõ ràng là thích thú vì họ đã thất bại.

Clay vượt qua được thử thách. Sau này Byrnes bảo ông, “Ông đã không nói nhiều.” Clay trả lời, "Tổng thống không hỏi tôi câu hỏi nào. Nhưng tôi vui vì ông ta đã không hỏi, vì tôi bị sốc khi nhìn thấy ông đến nỗi tôi nghĩ mình không thể có được một câu trả lời hợp lý nào. Chúng ta đang nói chuyện với một người đang hấp hối."

XIX

"CHẲNG CÓ QUYỀN LỰC TRẦN THỂ NÀO CÓ THỂ GIỮ ÔNG TA Ở LẠI ĐÂY"

Thứ Sáu đẹp trời ngày 30 tháng Ba 1945, sau bữa trưa, 1 chuyến xe lửa của Roosevelt đến Warm Springs. Tổng thống bảo người bạn ở Hudson Valley là Magaret Suckley rằng ông chỉ muốn "ngủ, ngủ và ngủ."

William Hassett viết trong nhật ký, "ông đều đặn giảm cân. Tôi biết ông giảm 12 ký rưỡi, không khỏe mạnh, không thèm ăn, rất dễ mệt." "Càng ngày càng ít các cuộc nói chuyện về tất cả mọi công việc, càng ít chuyện về Hyde Park, hoạt động chính trị, sách, tranh ảnh." Hassett bảo Bác sĩ Bruenn, "Ông ta đang vượt khỏi chúng ta, và không quyền lực trần thế nào có thể giữ được ông ta ở lại đây."

Thứ hai, ngày 2 tháng Tư, một trận bão sấm sét khiến Roosevelt suốt đêm không ngủ được. Hôm đó, Tướng Marshall gửi cho ông một bản đánh giá tình báo quân đội về Adolf Hitler và sự thất trận đang đe dọa nước Đức. Bản đánh giá báo cáo, "Bất kỳ tính hèn nhát, ngập ngừng hay đàm phán nào với Đồng minh trong giờ phút cuối cùng này đều phá hủy chuyện thần thoại hết sức bi kịch mà ông đang tìm cách tạo ra. Hitler có thể kết thúc đời mình một cách dũng cảm, đột ngột và do đó vẫn còn lại sức mạnh tâm lý cho các kẻ thù của ông thanh toán trong nhiều thập niên."

Những người của Marshall không biết là trong boong ke ngầm dưới đất của mình ở Berlin. Hitler bí mật đưa ra phiên bản của riêng mình về Kế hoạch Morgenthau. Khi quân đội Đồng minh xâm chiếm nước Đức, Đức sẽ cho ngập các hầm mỏ và phá hủy các nhà máy điện và điện thoại. Không

một hệ thống máy móc nào có thể dùng cho việc tái thiết nước Đức được để lại. Nếu Quốc trưởng không cai trị người Đức, thì không một ai cai trị cả.

Ở Warm Springs, Roosevelt nhận được bức điện Churchill gửi yêu cầu quân đội Anh - Mỹ chạy đua với Liên Xô trong việc chiếm giữ Berlin. Hành động thái quá của Liên Xô ở Ba Lan đang khiến cho Thủ tướng bi quan hơn về thái độ của Liên Xô thời hậu chiến. Churchill tranh cãi trong nhiều tuần rằng việc chiếm thủ đô của Hitler sẽ là sự quảng cáo quan trọng cho thanh thế của Anh và Mỹ ở châu Âu thời hậu chiến. Anh - Mỹ càng chiếm giữ được nhiều lãnh thổ hơn về phía Đông hơn, họ càng có thể lực chống lại bất kỳ kế hoạch đen tối nào Stalin muốn đưa ra cho châu Âu.

Thủ tướng nhận thấy vào thời điểm cuối tháng Ba 1945, Hồng quân chỉ cách thành phố ba mươi lăm dặm. Lực lượng Anh - Mỹ còn cách những hơn hai trăm dặm.

Tướng Omar Bradley cảnh báo rằng việc chiếm giữ Berlin trước người Nga sẽ đòi hỏi một trăm ngàn thương vong - một "giá khá cứng" để có được "thanh thế," đặc biệt từ khi Anh - Mỹ cam kết "rút lui" và cho Liên Xô các vùng họ chiếm đóng ở Đức.

Eisenhower cảm thấy sau những năm chiến tranh với Đức, Liên Xô đáng được vinh dự chiếm Berlin, và một số điều sẽ chống đối Stalin nhiều hơn cố gắng tước đoạt chúng. Được Tướng Marshall ủng hộ, ông ra lệnh Lực lượng Viễn chinh Đồng minh hành quân qua trung Đức và gia nhập với Nga ở Elbe.

Churchill còn cảnh báo Roosevelt rằng nếu Nga chiếm Berlin, họ sẽ có vẻ như "người đóng góp trội hơn vào chiến thắng chung của chúng ta," đưa ra "các khó khăn nghiêm trọng và kinh khủng trong tương lai." Nếu Berlin nằm trong quyền lực của chúng ta, chúng ta chắc chắn chiếm được nó."

Roosevelt trấn an ông. Theo "các kế hoạch hiện tại của Eisenhower," Anh - Mỹ bảo đảm rằng lực lượng Đức sẽ "hoàn toàn bị đập tan." Rồi họ sẽ "tiêu diệt từng phần riêng biệt của Quân đội Đức quốc xã."

Churchill đồng ý. Ông viết cho Tổng thống, "Tôi coi như vấn đề đã được khép lại, và để minh chứng cho lòng thành thật của tôi, tôi sẽ dùng một

trong rất ít lời trích bằng tiếng La tinh - “Amantium irae amoris integratio est.”^[152]

Thứ ba, ngày 3 tháng Tư, Roosevelt nhận được lá thư giận dữ nhất mà Stalin từng gửi cho ông. Nguyên soái bảo ông có nguồn tin đáng tin cậy cho rằng một trong các sĩ quan chỉ huy của Hitler đồng ý mở rộng tấn tuồng với Anh - Mỹ "để có được sự ngừng bắn nhân hậu." Vì sao Tổng thống lại giấu giếm “đồng minh của ông, những người Nga” sự triển khai này?

Roosevelt hiểu được vấn đề. Đầu tháng Ba, tại Zurich, Allen Dulles thuộc OSS đã tình cờ gặp Tướng Karl Wolff thuộc Waffen - SS người muốn thăm dò sự đầu hàng vô điều kiện của lực lượng Đức trên mặt trận Ý.^[153] Wolff cảnh báo rằng ông đang hành động một mình và không có khả năng cai trị quyền chỉ huy cấp cao Đức. Roosevelt và Churchill được Cẩm Linh thông tin từ lời thăm dò, để tránh mọi dấu vết hai mang.

Molotov viết cho Đại sứ Harriman rằng ông không phản đối các cuộc nói chuyện với Tướng Wolff nhưng muốn hai hoặc Iran ở Liên Xô cùng tham gia. Stimson viết trong nhật ký, “Đó là một lá thư rất dễ sinh sự và như thế báo trước điều chẳng lành sắp diễn ra trong bối cảnh đầy khó khăn của thời hậu chiến.”

Roosevelt và Churchill ngần ngại trước ý kiến cho rằng các tướng Liên Xô phải được mời để thăm dò hòa bình theo kịch bản của Anh - Mỹ. Họ nói với Moscow rằng cuộc gặp gỡ sắp tới của Dulles với Wolff chỉ nhằm mục đích "thiết lập quan hệ." Nếu có những cuộc đàm phán về sự đầu hàng, chắc chắn phải có mặt Liên Xô.

Stalin không biết. Nghi ngờ Wolff là cái đinh chốt trục xe của nền hòa bình riêng giữa Đức và phương Tây mà ông đã lo sợ từ lâu ông lệnh cho Molotov phải phá hỏng sự quan hệ với Wolff. Harriman cảm thấy lời phàn nàn của Liên Xô cho thấy rằng các nhà lãnh đạo Liên Xô "tin rằng họ có thể áp đặt ý chí của họ trên chúng ta về mọi vấn đề."

Cuối tháng Ba, Dulles gặp Wolff tại ngôi biệt thự trên sườn đồi ở thành phố Ascona của Ý. Ông đi cùng với một tướng Anh, Terence Airey, và một tướng Mỹ, Lyman Lemnitzer, người tuyên bố rằng họ sẽ không thảo luận gì

ngoài vấn đề đầu hàng vô điều kiện của mọi lực lượng Đức trên mặt trận phía Nam. Họ bảo Wolff rằng bất kỳ người Đức nào có quyền đưa vấn đề ấy ra, sẽ đến Tổng tư lệnh Tối cao chỉ huy mặt trận Địa Trung hải, Sir Harold Alexander, và ký các văn kiện thích hợp. Chỉ thế thôi.

Lúc này, trong thông điệp gay gắt gửi Roosevelt, Stalin viết, “Các ông nhất mực cho rằng chưa có đàm phán thực sự nào. Người ta phải thừa nhận rằng các ông không được thông tin đầy đủ.”

Thứ tư, ngày 4 tháng Tư, Roosevelt phúc đáp một thư trả lời đầy vẻ giận dữ.^[154] Thư viết, lời kết tội của Stalin khiến cho ông sửng sốt: “Đây là một trong các bi kịch quan trọng của lịch sử nếu, ngay chính tại thời điểm chiến thắng trong phạm vi chiếm đóng của chúng ta, sự ngờ vực, sự thiếu lòng tin như thế, sẽ gây tổn hại cho toàn bộ công việc sau các tổn thất lớn về con người, vật chất và tài sản tích lũy được. Thực lòng tôi không thể không cảm thấy rất giận đối với các người đưa tin của ông đã xuyên tạc một cách hèn hạ hành động của tôi và hành động của các thuộc cấp đáng tin cậy của tôi.”

Thư trả lời của Stalin nhấn mạnh rằng ông “chưa bao giờ nghi ngờ” tính chính trực của Tổng thống. Churchill khuyên Roosevelt rằng đây “gần như là họ đã có lời xin lỗi.” Trong thư trả lời Stalin, Roosevelt đồng ý xem toàn bộ vấn đề là “chuyện nhỏ nhất.”

Nhưng Tổng thống có thể hiểu rằng những cái bóng vô hình trong sự hợp tác với Moscow đang kéo dài ra. Trong thông điệp tự mình soạn thảo trước thông điệp cuối gửi cho Winston Churchill, Roosevelt viết, “Tôi giảm đến mức tối thiểu vấn đề chung của Liên Xô, vì các vấn đề này, dưới hình thức này hay hình thức khác, dường như xuất hiện mỗi ngày, và phần lớn biến mất ngay... Tuy nhiên, chúng ta phải cứng rắn và đường lối của chúng ta phải đúng.”

Thứ Sáu, ngày 6 tháng Tư, Tổng thống đọc một báo cáo cho rằng Stalin không còn hứng thú nhìn thấy nước Đức bị chia cắt nữa. Ở Luân Đôn, Đại sứ Winant đã cảnh báo đối tác Liên Xô của ông, Feodor Cusev, rằng sự chia cắt có thể làm khó khăn thêm chuyện Liên Xô đòi mười tỉ mỹ kim bồi thường thiệt hại chiến tranh. Trong khi tự cho là “không có sự liên quan”

giữa các đề tài, Gusev trả lời rằng việc chia cắt chỉ là công cụ để tạo áp lực với nước Đức và làm cho nó thành “vô hại,” trong trường hợp “các phương cách khác” không tác dụng.

Roosevelt viết cho Stettinius, "Thái độ của chúng ta phải là nghiên cứu và trì hoãn việc đưa ra quyết định cuối cùng." Ông nói ông quan tâm hơn đến việc loại bỏ “chữ Đế chế Đức,” đã ảnh hưởng sâu xa đến vấn đề nước Đức thế nào sau mười hay hai mươi năm nữa.”

Giữa những người tâm phúc đang ở ngôi Nhà Trắng nhỏ, Roosevelt nói đến việc từ chức để quay về Hyde Park, giống như ông đã nói với Morgenthau vào mùa hè trước. Margaret Suckley viết trong nhật ký rằng Franklin “nghĩ ông có thể nghỉ hưu vào năm tới, sau khi ông có được một tổ chức hòa bình” - Liên Hiệp Quốc - bắt đầu hoạt động tốt. Tôi không tin ông nghĩ ông sẽ có thể tiếp tục.” Bà ghi lại rằng khi Tổng thống nói ông có thể ra đi, người bà con Laura Delano "phản ứng lại lời nói của ông rất dữ như tôi từng phản ứng vào lần đầu tiên ông đề cập với tôi: ông không thể làm một việc như thế - chuyện ấy chẳng bao giờ thành hiện thực. Nào có ai trước giờ có nhiệm kỳ thứ tư!"

Suckley viết trong nhật ký rằng, “Về sức khỏe, nếu ông ta không thể tiếp tục được, ông sẽ phải từ chức. Không có cảm giác nào cho thấy là ông tự giết mình dần dần... trong khi không hoàn tất công việc của mình. Tốt hơn hết là chuyển giao, và tránh giai đoạn bệnh tật có thể xảy ra, khi ông không thể đảm nhận được quyền hành. Từ quan điểm cá nhân này, ông có thể tự chăm sóc mình và có nhiều năm sống cuộc sống an bình, hạnh phúc, khi ảnh hưởng của ông để có được những gì là tốt đẹp vẫn có thể tiếp tục - lên tổ chức hòa bình.”

Lúc này, lực lượng Mỹ đã bao vây một trăm năm mươi ngàn người Đức ở Ruhr. Tại Lâu Năm Góc, Stimson hỏi người của mình, “Chúng ta có cần dốc sạch túi vào lúc này không hay chúng ta bỏ mặc nó và để nó chết đói trong sự khuất phục, sử dụng số binh lính còn lại để xâm chiếm phần nước Đức còn lại?”

Stimson nhận thấy, để dốc sạch túi quặng Ruhr, trên thực tế họ phải "phá tan tàn mội thứ trong đó" và “phá hủy hoàn toàn các khu vực công nghiệp

quan trọng ở châu Âu." Ngay cả các hầm mỏ cũng sẽ bị phá hủy, "có lẽ thành đồng tro tàn không thể xây dựng lại." Tuy nhiên, việc chặn lại túi quặng sẽ là "nguy cơ tái thiết nhanh phần nước Đức còn lại" bằng cách cột chặt binh lính Mỹ quanh phạm vi Ruhr.

Nếu có cơ hội ban hành Kế hoạch Morgenthau, thì đây chính là cơ hội. Nhưng Marshall đánh điện cho Eisenhower đưa ra quyết định mà không xem xét đến những cuộc đàm phán "trong các nhóm chính quyền cao cấp" về một "nước Đức nông nghiệp thời hậu chiến." Eisenhower bảo Stimson rằng việc dốc cạn túi quặng Ruhr sẽ để lại cho ông "đủ binh lính" làm nốt phần nhiệm vụ còn lại của ông ở Đức. Ông dự định không bắt Ruhr phải chịu "sự tổn thất vô ích hoặc không cần thiết." Với quyết định này, máy móc công nghiệp Đức mà Morgenthau quá khiếp sợ phần lớn bị bỏ lại không đụng đến.^[155]

Trong suốt chuyến đi nghỉ ở bờ biển Daytona, Morgenthau nhận được một cú điện thoại từ Lucius Clay, người lúc này được Roosevelt chuẩn y làm thống chế quân sự Mỹ tương lai ở nước Đức. Chính trị gia sắc sảo Clay cần mượn một sĩ quan phụ tá kinh tế và đang cần lời khuyên. Không ngạc nhiên, Morgenthau bổ nhiệm sĩ quan phụ tá cũ của ông Bernard Bernstein. Được những người bạn ở Lầu Năm Góc cảnh báo trước rằng Bernstein là người bị sa thải vì đã chuyển cho Morgenthau sách Cẩm nang, Clay trả lời nhanh, "Tôi biết Đại tá Bernstein, nhưng chúng ta cần một người có khả năng hơn."^[156]

Trong trường hợp McCloy không thực hiện đủ để Lầu Năm Góc chiếm ưu thế trong việc điều hành vùng Mỹ chiếm đóng ở Đức, ông chắc chắn rằng cố vấn tài chính của Clay sẽ không phải là một Morgenthau nào đó, nhưng là anh rể của McCloy, là Lewis Douglas ở Phelps - Dodge.

Douglas từng là giám đốc ngân sách đầu tiên của Roosevelt trước khi từ chức năm 1934 để theo chủ nghĩa tự do tài chính của Tổng thống. Cá nhân Douglas phàn nàn rằng "hầu hết các điều xấu xa" mà Chính sách Kinh tế Xã hội Mới (New Deal) đã thực hiện có thể bị phát hiện là do "ảnh hưởng của Do Thái." Ông xoi mói rằng, "là một chủng tộc," người Do Thái

“ dường như không có phẩm chất đối đầu với vấn đề một cách thẳng thắn.” Trong lá thư năm 1933 gửi cho cha mình, Douglas đã quật đổ “tính kiêu ngạo và tự cao tự đại Do Thái” của Morgenthau.

Trong suốt kỳ nghỉ, phu nhân Elinor của Morgenthau bị cơn đau tim. Eleanor Roosevelt viết cho chồng đang ở Warm Springs, “Henry rất đổi lo lắng. Tôi nghĩ Elinor không thể chịu nổi tình trạng căng thẳng của chiến tranh và cố không để lộ cho thấy nó ảnh hưởng đến sự tuần hoàn máu của bà.” Bà viết cho phu nhân Morgenthau, “Bà phải nghỉ ngơi, tịnh dưỡng, và sau đó tất cả chúng ta có thể có một mùa hè an bình ở thôn quê! Tôi hứa sẽ tích trữ khí đốt, đến đó và ở lại.”

Với chiến thắng nước Đức sắp diễn ra, Morgenthau không muốn xa Washington quá lâu. Sau một tuần chăm sóc vợ trong bệnh viện Quân đội, các bác sĩ điều trị Elinor bảo ông rằng bà đã qua khỏi cơn nguy hiểm và ông có thể đi thủ đô được ông sắp xếp lưu lại Warm Springs để thăm Tổng thống.

Lúc này, Morgenthau nhận được một thư trả lời lạnh lùng từ Roosevelt về việc ông yêu cầu xuất bản một cuốn sách nói về nước Đức thời hậu chiến. Tổng thống viết, “Tôi thấy khó phải nói thế nào.” “Tinh thần Quốc gia” đòi hỏi “sự diễn đạt lưu loát nhưng thực khó nói khi nào Quốc gia sẽ hoặc có thể nói” và “thời điểm chính là điều cốt yếu. Tất cả chúng ta đều phải nhớ đến lời than van của Job rằng kẻ thù của ông đã không viết một cuốn sách.”

Morgenthau muốn làm thay đổi suy nghĩ của Tổng thống. Ông không biết rằng ông đang ăn bữa tối cuối cùng trong đời của Tổng thống.

Thứ tư, ngày 11 tháng Tư, Morgenthau đáp bằng máy may quân sự đến Fort Benning, Georgia, và đi ô tô đến Warm Spring, đến nơi lúc 7 giờ 30 tối. Tại cổng gác của Cục Tình báo, ông được phát tay cho vào ngôi Nhà Trắng nhỏ.

Trong không gian mở dẫn vào cả phòng khách lẫn phòng ăn, Roosevelt đang ngồi trước lò sưởi bằng đá trong chiếc xe lăn không có tay tựa, chân ông đặt trên chiếc ghế nhỏ bằng gỗ và mây. Phía trên bụng ông là chiếc bàn

xếp, trên đó ông thực hiện nghi thức ban đêm được ông gọi là "giờ của con cái," với tay lấy bình rượu pha cocktail và các cục nước đá.

Morgenthau ghi lại trong nhật ký, "Tôi rất sững sốt khi thấy ông ta. Ông già sạm đi và trông rất hốc hác."

Hai bàn tay Roosevelt run rẩy đến nỗi ông gần như đánh đổ những cái ly. Morgenthau giúp ông bằng cách giữ từng chiếc ly để ông rót. Ông để ý tới cái tô lớn đựng trứng cá muối đen Nga, do Stalin biếu ở Yalta: "Thưa Tổng thống, nếu tôi nhớ chính xác thì ông thích món trứng cá này."

Kiên trứng và hành, Morgenthau đặt một miếng trứng cá to lên miếng bánh mì nướng và đưa cho Tổng thống. Ông nhận thấy Roosevelt "có vẻ cảm thấy hơi khỏe hơn đôi chút" sau hai ly rượu, nhưng trí nhớ của ông ta thật tệ "và ông ta liên tục lẫn lộn tên gọi." Morgenthau chưa bao giờ thấy ông ta khó nhọc như thế khi chuyển từ xe lăn sang ghế bành để dùng bữa tối: "Tôi thực đau khổ khi nhìn thấy ông ta như thế."

Morgenthau ghi lại rằng Roosevelt "rất quan tâm" đến người vợ đau bệnh của Morgenthau. Tổng thống "nói" ông đang liên hệ với một số bác sĩ tim mạch - tôi nghĩ ông nhắm đến Bệnh viện Presbyteria ở New York."^[157]

Sau món thịt viên và nui, có thêm Margaret Suckley, người bà con tóc xanh Laura Delano, được gọi là "Polly," một họa sĩ vẽ chân dung người Nga di cư Elizabeth Shoumatoff ("kiểu người Amazon," theo Hassett ghi lại, giọng yết hầu - rất khó chịu) và là nhân tình cũ của Roosevelt, bà quả phụ Lucy Mercer Rutherford, người mà ông miễn cưỡng từ bỏ để sống với Eleanor.

Không để cho Đệ nhất Phu nhân biết, với Anna là kẻ đồng lõa Roosevelt bắt đầu thanh toán gặp lại bà quả phụ Lucy một lần nữa trong thời chiến. Vào Lễ Lao động năm 1944, chuyến xe lửa của ông ngừng vụng trộm tại khu nhà của bà ở New Jersey. Trước lễ Giáng sinh, như Suckley viết trong nhật ký, chị và Lucy đã "khóc trên vai nhau" và "ôm hôn nhau" chỉ vì mỗi người chúng tôi cảm thấy biết ơn người khác đã "hiếu và muốn giúp Franklin!".

Trong suốt chuyến đi Yalta, Roosevelt mở gói quà sinh nhật do Lucy và Margaret gửi đến cùng với các quà tặng khác cho chuyến đi - những chiếc lược bỏ túi, nhiệt kế phòng và hộp quẹt hút thuốc sử dụng trong gió biển. Lucy ủy thác bà Shoumatoff đến Warm Springs và vẽ chân dung Tổng thống. Trong chuyến viếng thăm, người Bạch Nga Shoumatoff đã hỏi Roosevelt xem ông có thích Stalin không. Roosevelt trả lời là ông thích.

Trong bữa tối, con chó săn lông xù Ái Nhĩ Lan của Polly nôn mửa, và bà dùng khăn tay của mình dọn sạch đi. Không phiền gì, Roosevelt và Morgenthau hồi tưởng lại những chuyến phiêu lưu với Churchill và bốn cột về đồ trang trí "thời đầu Val - kill" của căn nhà tranh, ám chỉ đến nội thất được sản xuất trong phân xưởng do Eleanor thiết lập với một vài phụ nữ bạn bè trong thập niên 1920 gần ngôi nhà tranh của bà ở Hyde Park.

Roosevelt đề cập đến phiên họp khai mạc Liên Hiệp Quốc trong vòng hai tuần lễ nữa ở San Francisco: "Tôi sẽ ngồi trong xe lăn xuất hiện trên sân khấu, và tôi sẽ đọc diễn văn." Chau mày, ông vỗ tay và nói, "Họ sẽ vỗ tay hoan nghênh tôi... và tôi sẽ trở về Hyde Park vào ngày 1 tháng Năm."

Khi các phụ nữ rời khỏi phòng, Morgenthau đổi giọng trang trọng: "Thưa Tổng thống, tôi đang làm nhiều việc về nước Đức... Chúng ta có nhiều vấn đề và tôi không muốn thực hiện những vấn đề này nếu chưa được Tổng thống phê chuẩn." Ông nhắc Roosevelt nhớ đến "điều đã xảy ra" với Dự thảo Hướng dẫn về nước Đức.

Roosevelt nói lớn, "Ồ, khủng khiếp vậy sao. Tôi phải viết lại toàn bộ mới được."

Morgenthau nói, "Bộ Chiến tranh có vẻ như muốn làm việc với tôi... nhưng Tướng Clay bảo ông rằng Robert Murphy là một trong các "cơ đầu đầu" của ông ta.

Roosevelt hỏi. "Có vấn đề gì với Murphy vậy?" Morgenthau nhắc ông rằng Hull đã "ép ông ta phải nhận" và đưa ông ta vào làm nhân viên của Eisenhower ở Luân Đôn. Bao lâu Murphy còn quanh quẩn ở đó, họ sẽ không bao giờ có một nhóm làm việc tốt về nước Đức.

Morgenthau tuyên bố rằng Murphy ham muốn "xây dựng một nước Đức trung ương tập quyền." (Sau này ông thú nhận trong nhật ký rằng "Tôi phần

nào nhờ cậy đến trí tưởng tượng của mình.”) Nhại tại những gì Eleanor nói tại Hyde Park hồi tháng Chín, Roosevelt nói có thể là "điều sai lầm" khi "phái một người Công giáo đến nước Đức." Bất ngờ ông hỏi, “Ông đang lo lắng điều gì vậy?”

Morgenthau nói, "Muốn phá vỡ được nhóm trong Bộ Ngoại giao do Jimmy Dunn lãnh đạo, chỉ có nước phá vỡ các đô đốc giống như khi ông là Thứ trưởng Bộ Hải quân."^[158] Roosevelt trả miếng cho rằng thành tích của Dunn "tốt" tại thời điểm hội nghị Quebec vừa qua với Churchill. Morgenthau giữ vững lập trường: "Tôi nghĩ Dunn đáng gờm."

Morgenthau lôi ra một bản sao chụp lá thư của Roosevelt yêu cầu ông hoãn lại cuốn sách ông viết về nước Đức. Roosevelt hỏi, “Ông lấy nó ở đâu ra vậy?” tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó trước đây... Hassett hoặc một ai đó bảo tôi rằng ông muốn xuất bản cuốn sách đó ngay, và tôi nghĩ đó là một sai lầm."

Morgenthau nói. "Không, những gì tôi muốn làm là xuất bản một sách giáo khoa sau Ngày Chiến thắng châu Âu. Thí dụ, tôi muốn viết một chương về sáu mươi triệu người Đức tự nuôi sống mình bằng cách nào." Ông báo cáo rằng nhà xuất bản Harper and Brothers đã “sẵn sàng đầu tư năm ngàn mỹ kim” vào dự án. Ông hứa sẽ đệ trình nó cho Roosevelt trước khi xuất bản, và mong muốn Tổng thống viết cho lời nói đầu.

Roosevelt nói, "Ông cứ tiến hành thực hiện đi. Tôi nghĩ đó là ý tưởng vĩ đại. Tôi có nhiều ý tưởng của riêng tôi." Ông hy vọng Morgenthau sẽ "đặt một điều gì đó vào vị trí đó" về các buổi trò chuyện của ông với bộ trưởng tài chính Đức cũ Hjalmar Schacht, người mà trong thập niên 1930 đã gục đầu khóc trên bàn giấy của Roosevelt về đất nước tội nghiệp của ông."

Morgenthau đã nghe câu chuyện này hơn một lần, nhưng như thường lệ ông không ngắt lời. Một cách tự nhiên, ông đề cập đến việc McCloy đang thị sát mặt trận châu Âu. Roosevelt trả lời là McCloy đã “hoàn toàn sai lầm về de Gaulle," nhưng “nay lại hoàn toàn đúng."^[159]

Lúc này ông có chung một lý do với McCloy chống lại Bộ Ngoại giao, Morgenthau viết trong nhật ký rằng ông “vui” khi nghe Roosevelt khen

ngồi ông vì “một số người khắp thành phố đang cố gắng đầu độc ông chống lại McCloy.”

Hướng Tổng thống quay trở lại đề tài. Morgenthau hỏi thẳng ông xem ông có muốn “tự mình quan tâm đến cách xử lý tương lai” đối với nước Đức không. Roosevelt không trả lời trực tiếp.

Morgenthau tiến lên phía trước: "Thưa Tổng thống, tôi đang chiến đấu cực khổ, và đây là những gì tôi chiến đấu để đạt được. Một nền kinh tế yếu kém dành cho nước Đức có nghĩa là nước Đức sẽ yếu đi về mặt chính trị... Tôi muốn giúp đạt đến hòa bình."

Trả lời rằng hầu như ít được nghe thấy, Roosevelt nói, "Này Henry, tôi đồng ý với ông một trăm phần trăm." Morgenthau nói, "Ông ắt đã nghe những điều này, vì tôi đang chiến đấu để đạt được điều này." Trong nhật ký sau này ông viết, "Tôi chắc chắn sẽ làm cho ông ta chú ý đến điều tôi sẽ thực hiện."

Sau đó, có lẽ được Roosevelt gợi ý trước, Polly Delano xen vào: “Các ông có phải là các quý ông qua cuộc chuyện trò này không?"

Trước khi đi Washington bằng chuyến máy bay quân sự lúc nửa đêm, Morgenthau rời phòng và gọi điện thoại đến Daytona Beach để hỏi thăm về vợ ông. Sau này ông viết trong nhật ký, “Tôi quay trở lại và chào tạm biệt Tổng thống và đoàn tùy tùng của ông. Khi tôi quay gót rời khỏi họ, họ đang ngồi cười đùa tán gẫu, và tôi phải nói là Tổng thống có vẻ hạnh phúc và vui.”

Vài giờ sau trong khi Roosevelt ngủ ở Warm Springs, ở Đức là sáng thứ năm ngày 12 tháng Tư 1945. Các tướng Eisenhower, Bradley và George Patton được cho xem một trại tập trung, Ohrdruf Nord, gần Gotha, do Đồng minh mới phát hiện tuần trước.

Trước ngày này, như Eisenhower sau này nhớ lại, ông đã biết về các trại tập trung tử thần của Đức quốc xã “chỉ qua các nguồn tin chung chung và không chính thức.” Đòi hỏi được cho xem mọi góc ngách ở Ohrdruf Nord, người lính già sau này viết rằng trước kia ông chưa bao giờ "trải nghiệm một cú sốc như thế." Ông viết cho vợ, "Tôi chưa bao giờ mơ rằng hành

động tàn ác, hành động thú tính và hành vi độc ác như thế có thể thực sự tồn tại trên thế gian này!"

Sau này Ike nói với Tướng Marshall rằng ông muốn có khả năng cung cấp "bằng chứng mắt thấy tai nghe" về các trại tập trung tử thần, trong trường hợp có bất kỳ ai tuyên bố rằng chúng không bao giờ tồn tại. Khi ông rời Ohrdruf Nord, ông hỏi một lính gác Quân đội Mỹ, "vẫn còn căm thù chúng chứ?"

Sáng thứ năm ở Washington, Morgenthau quay trở về nhà lúc rạng sáng và chớp mắt vài giờ. Khi ông mở tờ Washington Post buổi sáng ra, ông bối rối khi đọc bài viết gay gắt của Marquis Childs tiết lộ rằng lại một lần nữa ông tự đẩy mình vào việc lập kế hoạch cho nước Đức thời hậu chiến. Sử dụng thông tin rõ ràng bị rò rỉ từ Bộ Ngoại giao, Childs thuật lại rằng Morgenthau, người cố gắng "biến đổi nước Đức thành vườn rau mênh mông," hiện đang thúc ép Roosevelt rút lại hướng dẫn quyết định của Bộ Ngoại giao.

Morgenthau sợ ông sẽ bị lôi kéo vào một cuộc tranh cãi sôi nổi gây bê mặt ở Nội các, gây nguy hiểm cho mối quan hệ giữa ông với Tổng thống. Đến văn phòng Bộ Tài chính vào trưa hôm đó, ông quát tháo các phụ tá rằng Childs đã viết một "bài bẩn thỉu." Josiah Dubois nói, "Rõ ràng là xuất phát từ Stettinius."

Stettinius gọi điện cho Morgenthau và nói ông "bị sốc và bối rối": "Henry, tôi triệu tập toàn nhóm ở đây trưa nay và tôi đã đọc đạo luật ngăn ngừa sự tụ tập phá rối trật tự... Tôi chỉ không tin nó đến từ nơi này."

Morgenthau gầm lên. "Chắc chắn nó không đến từ Bộ Tài chính! Tôi sẽ không để cho nó chìm xuống đâu, Ed!... Tôi không muốn gây sự, nhưng tôi không chịu đựng những gì tôi đã làm sau hội nghị Quebec?"

Morgenthau cảm thấy bị xúc phạm vì Stettinius làm quá ít để xoa dịu ông. Sau này ông bảo Henrietta Klotz, "ông ta đã không nói, chờ đã Henry, chúng ta hãy xem liệu chúng ta có thể hợp tác với nhau được không." Âm chỉ đến Stettenius, bà chua chát trả lời, "Ông ta sẽ ngủ ngon đêm nay?"

Các phụ tá của Morgenthau khuyên ông để rò rỉ phiên bản của riêng ông về cuộc đấu tranh Dự thảo Hướng dẫn cho giới báo chí. Ông bảo họ, "Hãy

biến thành một câu chuyện thú vị - rằng Stettineus một hôm đến nỗi ông đã không đọc văn kiện được ông đệ trình lên Tổng thống Mỹ và không biết trong đó có cái gì. Nó tùy thuộc vào tôi. Khi tôi trình bày cho Tổng thống, Tổng thống bị sốc và ra lệnh viết lại... Các ông lập kế hoạch một chiến dịch nhỏ, và chúng ta sẽ dạy cho những người bên Bộ Ngoại giao một số điều nhỏ nhặt.”

Morgenthau nói rằng bài báo của Childs cho thấy vì sao ông phải xuất bản một cuốn sách về nước Đức; "Tôi đã được phép của Tổng thống... tôi sẽ có đủ nghị lực tiến lên."

Morgenthau quyết định nêu vấn đề câu chuyện của ông với người viết báo thân thiết Samuel Grafton của tờ New York Post.^[160] “Tôi sẽ điện thoại cho ông ta... Samuel, phải không nào?”

Ông bảo Grafton rằng hôm nay ông "đang đọc bài báo của Marquis Childs." Các kẻ thù của ông “đang cố gắng đổ Quebec lên tôi, đúng không nào?... Một người nào đó hay rên rỉ với Childs và cung cấp cho ông ta một bức tranh sai lạc.” Ông chỉ nói với Stettinius rằng lúc này “tôi sẽ không để nó chìm xuống."

Sáng hôm đó ở Warm Springs, Roosevelt thức dậy với cơn nhức đầu và bị cứng cổ, phải nhờ Bác sĩ Bruenn xoa bóp. Buổi trưa, trong bộ com lê màu xám cài chéo và cà vạt màu đỏ thẫm, ông bắt đầu nghiên cứu giấy tờ. Margaret Suckley và Lucy Rutherford ngồi trên ghế tràng kỷ gần đó.

Nhúng cọ vào màu nước, Shoumatoff nói, thưa Tổng thống, ông trông khá hơn hôm qua nhiều." Bà nhận thấy "vẻ xanh xao" của ông đã biến mất và ông có "vẻ hồng hào khác thường."^[161]

Roosevelt bảo bà rằng chiến tranh chống Đức có thể kết thúc "bất cứ lúc nào." Trong khi bà vẽ, ông lôi từ ví ra tấm thẻ quân dịch của ông và ném nó vào sọt rác.

Bất thành lĩnh đầu Tổng thống gục về phía trước. Margaret Suckley hỏi, “Ông đánh rơi điều thuốc lá hay sao thế?” Ông trả lời, “Tôi rất đau ở sau ót.” Một ai đó kêu to, “Gọi bác sĩ nhanh!” Khi Roosevelt được đưa lên giường, ông thều thào, “Cẩn thận!”

Lúc 5 giờ 43 chiều, từ Nhà Trắng, Eleanor Roosevelt gọi điện cho Morgenthau đang ở Bộ Tài chính và bảo ông rằng Tổng thống đã qua đời. Bà yêu cầu ông “nhanh đến Nhà Trắng,” sau đó họ gọi điện cho Elinor đang ở Daytona Beach và báo tin cho bà trước khi bà nghe được từ radio và có nguy cơ phải chịu một cơn đau tim khác.

Morgenthau viết cho các con trai, ”Đây là một trong các hành động ân cần và tử tế nhất mà cha nghĩ rằng ai cũng làm.” Sau khi ông và bà Roosevelt gọi điện cho Elinor đang nằm trên giường bệnh, ông đưa ra một lời tuyên bố cho báo chí: "Tôi đã mất đi người bạn tốt nhất." Ông viết cho các con trai rằng cái chết của Roosevelt “khiến cho cha hết sức đau buồn” và ông cảm thấy “phần nào sửng sốt.”

Trong căn nhà tranh ở Warm Springs, trước khi những người làm dịch vụ mai táng chuyển thi hài vị Tổng thống thứ ba mươi hai của nước Mỹ, Grace Tully đang khóc lóc hai thấy trong rổ nơi bàn giấy của Roosevelt một bức điện do Allen Dulles ở Bern gửi tới. Bức điện báo cáo các yêu cầu mới của Tướng Wolff trên mặt trận Ý để đổi lấy sự đầu hàng vô điều kiện của nước Đức.

XX

“CHÚNG TA PHẢI HÀNH XỬ CHUYỆN ĐÓ THẾ NÀO?”

Thế là Franklin Roosevelt qua đời, và ngôi vị Tổng thống rơi vào tay người đàn ông không có kinh nghiệm lắm về việc đối ngoại, quân sự hoặc ngoại giao. Roosevelt chưa bao giờ có cuộc trò chuyện mở rộng với Phó Tổng thống về nước Đức hay về bất cứ khía cạnh nào khác của thế giới thời hậu chiến. Tất cả trừ hai mươi lăm trong số tám mươi hai ngày của Harry Truman đứng ở vị trí số hai, Tổng thống đều đi xa trên các chuyến đi đến Yalta, Hyde Park và Warm Springs.

Roosevelt đã thích “Invictus” (Bất khả bại) của William Henley (“Tôi là chủ số mệnh của tôi: Tôi là hạm trưởng của hồn tôi”). Đó là thước đo tính ngạo mạn của ông và niềm tin của người Mỹ rằng ông ta có thể làm chủ các biến cố kể cả sự sống và sự chết của chính ông - rằng ông đã không quá cất công để cất nhắc Truman, người quyền lực nhất trên thế giới, ở bước ngoặt lịch sử.

Ngay sau khi Roosevelt qua đời, Anna Boettiger bảo Morgenthau là cha chị đã biết mình bị bệnh nặng và "có điều gì đó không ổn đối với ông." Chị giải thích rằng ông "đã có thời kỳ bị bệnh to tim."

Tuy nhiên, như Truman nhớ lại, ngay cho dù dưới bóng cây mộc lan Jackson hồi tháng Tám 1944, Roosevelt bảo ông rằng ông muốn được kế vị bởi một người nào đó "khá trung lập," chúng ta cũng không có bằng chứng gì cho thấy Tổng thống từng nhìn nhận mình có thể chết khi đang cầm quyền. Roosevelt lúc nào cũng muốn ngồi trong chỗ ngồi dành cho tài xế. Nếu ông phải rời khỏi chức vụ Tổng thống trước năm 1949, ông không

mong là nó xảy ra do một cái chết đột ngột, trong khi đang ngồi ở Warm Springs với nhân tình và với một trăm quyết định chủ yếu trong chức vụ Tổng thống cần phải đưa ra trước Thế Chiến II.

Nếu Roosevelt dự định từ bỏ công việc - thực khó tưởng tượng nổi ông ta ưa thích điều đó bao nhiêu và ông ta tự xem mình cần thiết đến mức nào - ông sẽ thực hiện điều đó theo kế hoạch của riêng ông. Như ông nói bóng gió cho Morgenthau biết tại Fishkill Farm hồi tháng Chín trước, có khả năng ông và Henry sẽ nghỉ hưu trước khi nhiệm kỳ thứ tư kết thúc để trở thành những "quý ông dân dã" ở Dutchess County và nắm lấy một vai trò lãnh đạo nào đó ở Liên Hiệp Quốc non trẻ.

Trong bốn năm rưỡi chiến đấu với cuộc thế chiến, Tổng thống đã nắm giữ các điều kiện lãnh đạo dưới quyền kiểm soát chặt chẽ của mình. Nếu ông chuyển nhượng cho một Stimson, Hull hoặc Morgenthau, ông luôn chắc chắn rằng mình có thể đưa chúng trở lại. Nếu ông mang phong cách ký sĩ ký một bản ghi nhớ Quebec hay Dự thảo Hướng dẫn về nước Đức khiến ông gặp rắc rối, ông có thể phủ nhận để nhớ lại rằng mình đã ký. Và nếu có những lời phàn nàn trong các bài diễn văn của Dewey hay trong nhật ký của Stimson về các phương pháp quản trị hành chính "hỗn độn" của Roosevelt và tính thiếu quả quyết hay thay đổi của ông, thì cũng không có hề gì. Theo quan điểm của Roosevelt, trong khi che giấu các động cơ và hành động, ông biết chính xác ông muốn làm gì. Như ông đã có lần khoe với Morgenthau, "Tôi là kẻ lừa bịp, và tôi không bao giờ cho phép tay phải biết chuyện tay trái làm gì."

Nhưng giờ kẻ lừa bịp đã chết, và sự vắng bóng đột ngột của ông, chỉ trước đỉnh điểm Thế chiến II, những con ki quay cuồng, những cây gậy và những cái đĩa Trung Quốc đang có nguy cơ bị vỡ vụn. Chừng như sử gia Robert Ferrell viết, Roosevelt đã "tạo ra bộ máy Rube Goldberg," và khi ông chết, ông không để lại cho người kế nhiệm sách cẩm nang dành cho người điều hành."

Sáng thứ sáu, 13 tháng Tư 1945, khi Harry Truman ngồi phía sau bàn giấy bằng cẩm thạch của Roosevelt trong Phòng Bầu dục, ông ngẩn ngơ hẳn ra. Ông không có ý tưởng gì về những gì Roosevelt, Churchill và Stalin đã

thảo luận hoặc đã nhất trí tại hội nghị Yalta. Ông đã không được đọc một bức điện nào trong các bức điện gửi đến Warm Springs, thông tin cho Roosevelt biết về cuộc chạy đua vào Berlin, túi quặng Ruhr và cơn giận dữ của Stalin về các cuộc đàm phán với Tướng Wolff.

Bị bao vây bởi các bức ảnh hải quân và các mô hình tàu thuyền của Roosevelt, Truman yêu cầu một phụ tá dời các đồ trang trí để bữa bãi trên chiếc bàn đồ sộ. Sau đó ông cho mời người đàn ông lúc này là Ngoại trưởng của ông đến.

Truman có lần viết cho người bà con Nellie Noland rằng, sau khi ông đến Washington, "Franklin Roosevelt và gần như mọi người khác đều nghĩ ông là “đại diện cho tai họa, trong con người của Tom Pendergast,” chính chủ nhân chính trị của Thành phố Kansas đã giúp cho sự nghiệp của Truman. Ngay cả Stettinius thanh lịch, người quá tự hào luôn theo cùng với mọi người, cũng nghĩ người chủ mới của mình là nhà chính trị tầm thường ở tòa án, giống như những kẻ vô dụng vây quanh Warren Harding đáng dấy tai tiếng.

Trong khi tóm tắt cho Truman về cuộc chiến, Stettinius nói với Tổng thống mới về sắc lệnh mà Roosevelt đã phê chuẩn vào cuối tháng Ba thay thế Dự thảo Hướng dẫn về nước Đức.^[162] Ông nói, Bộ Ba cuối cùng nhất trí xử lý nước Đức theo sự chiếm đóng. Ông cảnh báo Truman rằng kể từ hội nghị Yalta, Liên Xô đã nắm giữ “một vị trí vững chắc và không khoan nhượng trên hầu hết mọi vấn đề chủ yếu.”

Sau khi Stettinius đi khỏi, Truman gặp Stimson và các Tham mưu trưởng. Cá nhân Truman xem Stimson là thành viên tốt nhất trong Nội các của Roosevelt. Khi Ủy ban Truman bắt đầu nghiên cứu cần trọng công sự bảo vệ bí ẩn mới tại Oak Ridge, Tennessee, nơi mà Truman không biết là người ta đang chế tạo một trái bom nguyên tử, Stimson bảo vị thượng nghị sĩ rằng đây là “một trong những điều quan trọng nhất” trong “lịch sử thế giới” và thuyết phục ông ta “gọi các con chó của ông đi ra chỗ khác chơi.”

Lúc này các khách của Truman được cảnh báo về sức kháng cự cuối cùng của Đức và mối nguy hiểm mà Hitler và lực lượng của ông ta có thể

rút lui vào núi để cố thủ, có thể làm chậm bước chiến thắng ở châu Âu trong sáu tháng. Tổng thống mới khen ngợi thành tích của Bộ Chiến tranh và bảo Stimson cứ kiên định như thế.

Trên đường từ Nhà Trắng về Lầu Năm Góc, Tướng Marshall nói với Stimson rằng họ sẽ không biết Truman “thực sự là gì cho đến khi bắt đầu cảm thấy áp lực.” Nhưng sau này Stimson thốt ra một tiếng thở dài về “sự khuây khỏa tuyệt vời” trong nhật ký. Sau năm năm phục vụ Roosevelt, ông nhận thức sâu sắc “tính chất mau mắn và sinh động” mà Truman hoạt động: “Không kéo dài độc thoại.”

Morgenthau viết cho các con trai rằng cái chết của Roosevelt “quật” ông “một cú mạnh khủng khiếp.” Kiệt sức vì những đêm không ngủ lo lắng về vợ, thiếu lời khuyên khôn ngoan của bà về các nhân vật ở Washington, sáng thứ bảy 14 tháng Tư, ông sai bước vào Phòng Bầu dục của Truman với dáng vẻ hạ cố tới một người ở đó để đánh giá người đó là chủ mới của ông chỉ trên tước vị.

Trong những năm Truman làm Thượng nghị sĩ không mấy tiếng tăm, phần lớn ông được biết đến là người nằm trong guồng máy Pendergast, Morgenthau đã là bạn chí thân của Tổng thống trong Nội các và là một trong những con sư tử của Chính sách Kinh tế Xã hội mới. Ông cho rằng Tổng thống mới cũng kính trọng và cần ông bằng hoặc nhiều hơn Roosevelt cần ông. Nhưng về việc này ông đã sai lầm lớn. Truman bức bối với ông vì một việc bất ngờ mà Morgenthau có thể chưa bao giờ biết, nhưng Tổng thống mới vẫn nhớ dai.

Sau khi Truman trúng cử lần đầu tiên vào Thượng viện năm 1934, đồng nghiệp lớn tuổi ở bang Missouri, Bennett Clark, đưa ông đi thăm xã giao Bộ trưởng Tài chính. Hai người được phụ tá của Morgenthau cho biết Bộ trưởng không có trong văn phòng. Quá thiện cảm với những ràng buộc với Pendergast, Truman cảm chắc rằng Morgenthau đã làm nhục ông.^[163] Mặc dù lịch sự ngoài mặt song ông cũng cho mọi người thấy rằng Truman, giống như nhiều người ở Washington, coi Morgenthau là chú bé chạy việc vặt của Roosevelt, lợi dụng tình bạn của Tổng thống để lang thang vào các khu vực

vượt quá phạm vi của mình, cả kiến thức lẫn chuyên môn, như cách giải quyết nước Đức thời hậu chiến chẳng hạn.

Truman hiểu sự vĩ đại của Roosevelt trong lãnh đạo đất nước qua tình trạng trì trệ và thế chiến. Ông biết việc Roosevelt tin tưởng vào ông đã biến ông thành Tổng thống, và nói chung, ông trân trọng ký ức của vị Tổng thống đã nằm xuống. Nhưng về cá nhân, ông không phải là người theo hầu Roosevelt. Ông thất kinh vì Roosevelt không trung thực với dân chúng, điều này đối với Truman là một trọng tội chính trị.

Truman không bao giờ có thể quên được rằng năm 1940 Roosevelt gần như chấm dứt sự nghiệp bằng việc từ chối không nhúc nhích mảy may khi Truman phải đối mặt với một thách thức gay gắt đầu tiên với Đảng Dân chủ. Trong nhật ký, năm 1948 Truman viết Roosevelt là một "thầy tu khổ hạnh." Lúc cuối đời ông phàn nàn rằng Tổng thống cũ là "con người lạnh lùng nhất mà tôi từng gặp. Ông không đưa ra lời chỉ trích cá nhân nào với tôi, với bạn bè, hoặc với bất kỳ người nào khác trên thế gian này mà tôi biết."^[164]

Do đó, tình bạn của Morgenthau với Roosevelt rất ít có giá trị đối với Truman. Có thể nó còn gây tổn thương ông. Xuất phát từ việc đọc báo và tán gẫu trong tuần rượu ngô với các bạn bè cũ trong quốc hội như Sam Rayburn và Jimmy Byrnes, Truman thất kinh bởi sự hỗn loạn trong dân chúng đối với Kế hoạch Morgenthau. Ông đổ lỗi cho Morgenthau về việc ông vượt quá giới hạn và đổ lỗi cho Roosevelt về sự thiên vị và các phương pháp quản lý tùy tiện của ông.

Phương pháp quản lý của Truman cũng sinh động như những bộ com lê cài chéo của ông. Ông không tán thành phương sách thường xuyên của Roosevelt đối với các công sứ đặc biệt và những người dàn xếp những người làm suy yếu dần các Bộ trưởng Ngoại giao và Chiến tranh của Tổng thống, và các cuộc đấu tranh công khai hỗn độn của tất cả chống lại tất cả, mà Truman tin là đã gây quế nhiều đau buồn cho tài lãnh đạo chiến tranh của Roosevelt. Nhiều năm sau Truman nhớ lại là “Roosevelt không phải là người quản lý.Ồ, ông thích dùng đội này đối đầu với đội khác.” Truman

quyết định cần phải biết chắc chắn rằng các vị trí chính trong Nội các phải do những người ông tin tưởng nắm giữ đủ để đưa ra một sự tự quản đáng kể. Nỗi sợ của Roosevelt về một Harry Hopkins hay Jimmy Byrnes có thể đe dọa ưu thế của ông, đã khiến ông chặt chân tay họ khi họ có vẻ phát triển quá mạnh.

Sau này Truman than phiền trong nhật ký về việc "Roosevelt không có khả năng chịu trách nhiệm... ông luôn thận trọng hiểu rằng tin vào bất cứ người nào khác đều không đạt được thành tựu nào." Ngược lại, ý thức về bản thân chính trị của Truman không bị đe dọa mà còn được nâng cao bởi triển vọng có được những con người mạnh mẽ trong Nội các. Ông viết, "Tôi quyết tâm và muốn chuyển lòng tin đi chỗ này chỗ kia. Đối tượng là một sự thế, không phải là sự phóng đại cá nhân."

Không biết gì về các cảm giác và các mục đích riêng của Truman, được thu nhận bởi phong cách tự ti, Morgenthau đối xử với ông chủ mới như thế mục đích của cuộc nói chuyện đầu tiên giữa họ trong Phòng Bầu dục là để cho Truman có ấn tượng rằng ông phụ thuộc vào các tiêu chuẩn quá quắt của Morgenthau. Như Morgenthau viết trong nhật ký, vào sáng thứ bảy đó, ông nhận thấy khó gọi Truman là "Tổng thống." Morgenthau chưa bao giờ giỏi che giấu tình cảm của mình và Truman gần như biết rõ thái độ kè cả của Morgenthau đối với ông.

Tổng thống mới tuyên bố, "Tôi nghĩ tôi khâm phục Roosevelt cũng nhiều như ông khâm phục ông ta."

Morgenthau trả lời, "Tôi không nghĩ điều đó là có thể. Tôi cảm thấy chiến tranh này rất ác liệt. Tôi có một con trai đang ở với Tướng Patton, và một đứa con trai khác đang ở Thái Bình dương, và tàu của cháu đã bị tấn công bằng ngư lôi lần thứ hai." Sử dụng cùng các từ ngữ đã nói với Roosevelt hai đêm trước ở Warm Springs, ông nói thêm, "Ý tưởng đầu tiên của tôi là thắng trận, và sau đó tôi muốn giành hòa bình."

Xác định lĩnh vực của mình, Morgenthau nói với Truman rằng ông đang thực hiện nhiều việc mà Roosevelt đã khuyến khích ông thực hiện nhưng không hoàn toàn là "công việc của Bộ Tài chính." Ông ao ước "một lúc nào

đó được trò chuyện với ông về nước Đức" và "giải thích về Kế hoạch Morgenthau."

Lịch sử Truman trả lời, "Tôi mong được biết về nó." Rồi, nhớ đến các cuộc đấu khẩu công khai về nước Đức, ông chưa chát nói thêm, "Tôi không muốn có bất cứ sự ồn ào om sòm nào giữa ông và Stettinius."

Phòng thủ, Morgenthau trả lời, "Tôi đi cùng mọi thành viên trong Nội các." Ông nói không có "vấn đề gì giữa Stettinius và tôi," mà chỉ với "những người dưới quyền ông ta." Truman biết rằng nhiều người ở Bộ Ngoại giao "đã ở đó dưới thời Hoover, và họ không bày tỏ sự tán thành đối với Chính sách Kinh tế Xã hội mới và Ngài Roosevelt."^[165]

Tổng thống nói, "Tôi sẽ sa thải họ nếu họ gây cho chúng ta bất kỳ rắc rối nào." Morgenthau cảnh báo ông rằng các nhà tài phiệt lớn" muốn "tổng khứ tôi," và nếu Tổng thống Mỹ không "ủng hộ tôi ông sẽ không ở lại lâu đến hai phút."

Truman báo, "Tôi muốn ông ở lại với tôi." Morgenthau hứa sẽ ở lại bao lâu tôi nghĩ tôi có thể còn phục vụ được Ngài."

Truman nói, "Khi nào ông không thể phục vụ, ông sẽ nghe tôi nói lời đó trước tiên. Đích thân tôi."

Morgenthau viết cho các con trai rằng cuộc chạm trán giữa ông và tân Tổng thống "rất tốt... Truman rất mạnh mẽ, ông muốn các câu trả lời nhanh nhậy, và cha nghĩ ông ta sẽ làm cho một số thành viên Nội các suy tim vì họ quen với việc khá dễ dãi trước các vấn đề." Ông thuật lại rằng Truman "dường như muốn cho ông mọi quyền hành ông muốn, và sau đó nếu ông không thực hiện được, ông ta tin vào việc sa thải người khác." "Tâm trạng" của ông là Truman phải tranh thủ tôi và tử tế với tôi." Trong nhật ký, ông giải bày rằng Truman "thuộc loại người có dũng khí, và có khuynh hướng quyết định rất nhanh... Nhưng xét cho cùng, ông ta là một chính trị gia, và trong đầu ông ta có những gì thì chỉ thời gian mới trả lời được."

Sáng chủ nhật ở Hyde Park ngày 15 tháng Tư, đội lính kèn chơi bài "Taps" khi quan tài của Roosevelt được hạ huyệt trong vườn cạnh Nhà Lớn.

Morgenthau viết cho các con trai, "Đó là một ngày mùa xuân trong sáng, rực rỡ, và các bông hoa quanh mộ nổi bật lên óng ánh như rất nhiều châu báu. Có học viên trường sĩ quan West Point, có Binh chủng lính thủy đánh bộ, và khi họ kết thúc bài "Taps" thì có cha." Ông kể rằng chị Joan của họ đã "khóc như một đứa trẻ."^[166]

Trưa hôm sau, thứ hai, 16 tháng Tư, Truman diễn thuyết trước Phiên họp Lưỡng Viện và tái khẳng định các chính sách chiến tranh của Roosevelt: "Yêu cầu của chúng ta mãi mãi vẫn là đầu hàng vô điều kiện!"

Cá nhân tân Tổng thống cũng ngờ vực cả nguyên tắc cơ bản trong khả năng lãnh đạo chiến tranh của Roosevelt. Theo những bản ghi lại các cuộc nói chuyện riêng giữa Truman và các phụ tá năm 1954 thì trong khi viết hồi ký Tổng thống, ông nghĩ có thể sẽ tốt hơn nếu không có chủ trương "đầu hàng vô điều kiện."^[167] Hồi tưởng lại, Truman cho rằng, nếu không có yêu cầu điềm nhiên của Roosevelt, người Đức có thể đầu hàng khi họ cảm thấy "chắc chắn thua trận" - sau các cuộc đổ bộ vào Stalingrad và vào Ngày - D. Điều này sẽ cứu được nhiều mạng người và cho phép "khôi phục lại toàn bộ châu Âu dễ dàng hơn nhiều, đặc biệt là nước Đức."

Thứ Tư, ngày 18 tháng Tư, hàng trăm hàng ngàn binh lính Đức ở túi quăng Ruhr giơ tay đầu hàng, một cuộc đầu hàng lớn nhất trong chiến tranh châu Âu. Vượt sông Elbe tại Magdeburg, Đạo quân Số Chín của Mỹ cách Berlin năm mươi dặm. Với lực lượng Mỹ quá gần, Tướng George Patton mở lại vấn đề chạy đua với Liên Xô vào thủ đô. Ông nói với Eisenhower, "Tốt hơn là chúng ta cứ chiếm Berlin. Nhanh lên nào"

Eisenhower từ chối, cho rằng năm mươi ngàn lính của Đạo quân Số Chín vượt qua Elbe nằm ngoài phạm vi hỗ trợ của máy bay chiến đấu: "Chúng ta cuộn tròn để đạt được một điều gì đó mà khi có điều gì xảy ra sẽ không bao giờ thoát ra được."

Lo lắng nhiều hơn về các động cơ của Stalin từng giờ một, Churchill đồng ý với Patton. Thay mặt Truman, Eisenhower xoa dịu thủ tướng. Nhưng trong đầu Churchill có các nguyên tắc lớn hơn.

Gần bảy mươi sư đoàn Mỹ ào ạt tiến vào nước Đức nhanh hơn Hồng quân thường di chuyển bằng chân và bằng xe ngựa thô sơ. Lực lượng Mỹ thọc sâu một trăm năm mươi dặm vào vùng Liên Xô chiếm đóng. Nhiều người Đức, sợ Liên Xô và các đạo quân của họ, đã tìm cách đầu hàng quân Mỹ. Churchill để ý thấy Anh - Mỹ sẽ không bỏ lỡ tác dụng đòn bẩy quan trọng này nếu không có một số nhượng bộ lẫn nhau từ phía Stalin.

Vào ngày tui quặng Ruhr đầu hàng, Churchill đánh điện cho Truman báo rằng khi Roosevelt và ông ta về lên các vùng chiếm đóng "một cách khá vội vàng tại hội nghị Quebec," họ đã "không tiên đoán rằng quân đội của Tướng Eisenhower sẽ đột nhập nhanh và mạnh như thế vào nước Đức." Churchill "hoàn toàn được chuẩn bị" để giao dịch với Stalin trên các vùng chiếm đóng. Nhưng quân đội Anh - Mỹ sẽ không "bị bắt buộc quay trở lại" bởi "sự quyết đoán lỗ mãng nào đó của một vị tướng Nga ở địa phương."

Churchill ghi nhận rằng vùng đất nằm trong vùng Liên Xô chiếm sản xuất phần lớn lương thực của nước Đức. Ông và Truman nhấn mạnh rằng Liên Xô tán thành một sự phân phối "công bằng" thực phẩm trong mọi vùng chiếm đóng. Sau đó Anh - Mỹ chỉ "đàng hoàng" rút khỏi các lợi lộc lớn hơn nhiều mà quân Đồng minh giành được bằng tính táo bạo và sức mạnh của họ.

Truman không biết đề xuất của Churchill. Như nhiều năm sau ông nhớ lại, ông cảm thấy nếu ông và Churchill bắt đầu bội ước, họ sẽ không "đạt được bất kỳ điểm chung nào với Stalin." Ông viết cho Churchill, "điều thực tế duy nhất phải làm" là cố gắng hết sức làm cho "người Nga thực hiện các thỏa thuận của họ." Truman và Churchill nói với Stalin rằng quân đội của họ sẽ rút đến các vùng đã ấn định "ngay khi tình hình quân sự cho phép."

Tuần đó, toàn thế giới khám phá ra các địa ngục tập trung tử thần. Khi xe tăng Anh phá sập các cổng của Belsen, một xưởng giết người lớn đầu tiên được giải phóng, các bộ xương nam nữ lão đảo kéo lê chân khi binh lính Anh kêu gào qua loa pin, "Các bạn được tự do! Các bạn được tự do! Các bạn được tự do!"

Từ một trại được giải phóng khác, Edward R. Murrow nói chuyện với người Mỹ trên Đài phát thanh CBS, "Tôi xin các bạn tin những gì tôi đã nói

về Buchenwald."

Harold Ickes tiên đoán trong nhật ký rằng ý kiến của dân chúng Mỹ giờ "thực sự tự khẳng định" chống lại người Đức: "Các hình ảnh và các bài viết mô tả đã xuất hiện trên báo chí hết sức kinh hoàng... Vì người Đức làm các hành động tàn ác này, nên tôi ủng hộ việc vạch trần chúng ra nếu không thì chúng ta không thể có được trạng thái tinh thần mà chúng ta Phải có trong thỏa thuận các điều khoản về nước Đức."

Tuy nhiên, ngay lúc này, Stimson không thể nhận thức được tính tàn ác lịch sử của các trại tử thần. Trong nhật ký, ông khẳng định ám chỉ đến "cái gọi là các hành động tàn ác." Sau khi nhận được sự ủy quyền của quốc hội, quay trở về từ chuyến đi kinh lý Buchenwald, Dachau và Nordhausen, ông viết rằng các khách của ông "nhất trí" kết luận chính quyền Hitler cố gắng "thận trọng và phối hợp" "loại trừ bằng tội giết người, bỏ đói và các phương pháp khác để giết rất nhiều người Nga, Ba Lan, Do Thái và các dân tộc khác mà chúng không muốn cho tiếp tục tồn tại."

Giáo sĩ Stephen Wise hy vọng cú sốc mãnh liệt và sự xúc phạm mà người Mỹ đang cảm thấy có thể được khai thác nhân danh giấc mơ lâu đời về một đất nước Do Thái ở Palestine. Sáng thứ sáu, ngày 20 tháng Tư, trong Phòng Bầu dục, Wise nói với tân Tổng thống, "Tôi không chắc là ông biết là có các lý do nằm dưới ước muốn có được một quê hương của dân tộc Do Thái."

Truman bảo Wise rằng ông sẽ cố gắng giúp đỡ. Trên bàn của ông là một bản ghi nhớ cứng rắn từ Bộ Ngoại giao cảnh báo rằng vấn đề Palestine "rất phức tạp." Nhiều năm sau Truman nhớ lại rằng bản ghi nhớ "từ những thiếu niên mặc quần sọc" "có ý định bảo tôi phải thận trọng, rằng tôi thực sự không hiểu điều gì sẽ tiếp tục ở đó và rằng tôi phải bỏ mặc nó cho các chuyên gia." Theo tính toán của Truman, quan điểm của ông là "bao lâu tôi còn là Tổng thống, tôi sẽ chăm lo đến việc đưa ra một chính sách." Tuy nhiên, sau lần Wise ghé thăm, Truman viết nguệch ngoạc trong nhật ký rằng mục đích của giáo sĩ Do Thái là "quyết định dùng người Do Thái khử tôi."

Đêm đêm Truman thức khuya ở Phòng Bản đồ cũ của Roosevelt trong tầng hầm Nhà Trắng, căng mắt mãi mê nghiên cứu các văn kiện ngoại giao

bí mật mà Roosevelt chưa bao giờ cho phép ông xem. Năm 1954 ông nói với các phụ tá, "Tôi phải rất thông minh để đưa ra các quyết định này. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy Phòng Bản đồ trước khi trở thành Tổng thống. Tôi không biết là đã có nó." Truman giật mình vì thái độ thù địch ngày càng tăng trong các thông điệp của Stalin gửi cho Roosevelt ở Warm Springs. Ông nhớ lại là Stalin "buộc tội chúng ta về mọi thứ dưới ánh mặt trời - là chúng ta đang cố gắng tạo ra một nền hoà bình riêng với nước Đức."

Chiều chủ nhật, 22 tháng Tư 1945, Bộ trưởng Ngoại giao Vyacheslav Molotov của Stalin đến Nhà Trắng. Năm 1954 Truman nhớ lại là Molotov có cái đầu Cro - magnon, giống như một trái táo." Theo giải thích của Truman, khi Molotov "bắt đầu nói với tôi những gì người Nga phải làm," ông trả lời có hai khía cạnh cho vấn đề." Molotov nói, "Tôi chưa bao giờ nghe nói về một điều như thế trong đời mình." Truman trả miếng, "Hãy thực hiện các hợp đồng, và ông sẽ không nghe được một điều như thế."

Ở Moscow, Đại sứ Harriman hồi tiếc rằng Truman "đã quá cực nhọc chống lại điều đó, vì thái độ của ông đã cho Molotov lý do để nói với Stalin rằng chính sách của Roosevelt đang bị loại bỏ."

Với Hitler trong boonke của ông ta và bom của Đồng minh thả xuống Berlin, Heinrich Himmler ngấm ngấm đề nghị với Truman và Churchill một nền hòa bình riêng. Như sau này Truman viết, "Dĩ nhiên ý tưởng là chia nước Đức cho ba cường quốc." Chiều thứ tư, ngày 25 tháng Tư, Tổng thống được đưa đến Lầu Năm Góc để thảo luận về đề nghị của Himmler với Churchill trên đường dây liên lạc xuyên Đại Tây dương được bảo mật.

Như Truman nhớ lại năm 1954, Churchill "rất lo lắng về sự đầu hàng" và rất sợ người Nga sẽ đưa ra một nền hòa bình riêng với Hitler." Nhưng Truman nhấn mạnh rằng Himmler phải bị "buộc đầu hàng cả ba chính quyền." Churchill đồng ý.

Stalin đánh điện cho Truman và Churchill báo rằng câu trả lời của họ đối với lời thăm dò hòa bình của Himmler "tuyệt đối vững chắc và về phần chúng tôi, những người Nga, chúng tôi cam kết tiếp tục tấn công người Đức."

Stimson viết trong nhật ký rằng chiến thắng ở châu Âu sẽ sớm xảy ra: "Thật khó mà nghĩ về nó mọi công việc cực nhọc, năng lực và trạng thái căng thẳng - tất cả máu và nước mắt. Thế giới được mang ngay đến bờ vực phá sản, và bây giờ là chiến thắng hoàn toàn. Chúng ta sẽ hành xử chuyện đó thế nào?"

XXI

"TÔI CHƯA BAO GIỜ ỦNG HỘ KẾ HOẠCH ĐIÊN RỒ NÀY"

Trước rạng sáng Chủ nhật, 19 tháng Tư 1945, xe tăng Liên Xô tiến gần đến boong ke của Hitler. Đạn súng cối của Liên Xô làm cho trần hầm rung lên. Phía trong hầm rượu, Quốc trưởng tổ chức lễ cưới chiếu lệ với người tình Eva Braun. Sau đó ông gọi thư ký vào để đọc cho viết di chúc chính trị cuối cùng của mình: "Tôi sẽ không rơi vào tay kẻ thù như họ mong muốn có một hình ảnh mới, do người Do Thái trưng bày, để làm vui các đám đông cuồng loạn. Vợ tôi và tôi chọn cái chết để thoát khỏi nỗi ô nhục bị đánh bại hoàn toàn hoặc đầu hàng."

Hôm sau, Quốc trưởng của Đế chế Đức ngàn năm dùng súng bắn vào đầu mình và người vợ mới nuốt thuốc độc. Theo lệnh của Hitler, người ta mang hai xác chết vào khu vườn, tưới xăng và đốt cháy, các xương ống chân của Quốc trưởng có thể được nhìn thấy qua ngọn lửa.

Nhà Trắng, Truman ngạc nhiên khi nghe tin Hitler tự tử. Ông nghĩ rằng "nhiều sĩ quan cao cấp Đức" "xử sự theo cách này" nhưng Hitler, "theo sự cuồng tín của mình," "phải chống cự đến cùng."

Quen nghi ngờ những gì họ nghe được từ nước Đức quốc xã sáu mươi tám phần trăm phản ứng của người Mỹ gửi tới viện Gallup chất vấn xem Hittler đã chết thật chưa. Một nhà huấn luyện thú ở Michigan tên Spikehom Meyer đánh điện cho Truman, "Tôi tặng 50.000 mỹ kim tiền mặt cho ai bắt giữ được Adolf Hitler gửi đến cho tôi... Tôi muốn làm cho Hitler thành màn trình diễn phụ hấp dẫn cho buổi trình diễn gấu của tôi, và tôi sẽ đi biểu diễn ở Nga, Anh và các nước Đồng minh khác."

Chủ nhật, ngày 6 tháng Năm, Eisenhower đánh điện cho Tổng thống báo rằng Tướng Alfred Jodl, bộ chỉ huy tác chiến tối cao Đức, và Đô đốc Hans van Friedeburg, sĩ quan chỉ huy tối cao Hải Quân Đức, đã đến tổng hành dinh của ông ở Reims, nước Pháp. Jodl và Friedeburg đang tìm cách gây ấn tượng về nền hòa bình riêng với Anh - Mỹ. Eisenhower thông tin cho Truman biết người Đức đã được cảnh báo rằng "nếu họ không đồng ý với các điều khoản đầu hàng, ông sẽ cắt đứt mọi cuộc đàm phán và niêm phong mặt trận phía Tây."

Thứ hai, ngày 7 tháng Năm, Jodl ký văn kiện đầu hàng, tiếp theo sau Tướng Walter Bedell Smith đại diện cho Anh - Mỹ và Tướng Van Susloparov đại diện cho bộ chỉ huy tối cao Liên Xô. Jodl tuyên bố, "Với chữ ký này, nhân dân và các lực lượng vũ trang Đức, bất chấp hậu quả ra sao, được giao vào tay người chiến thắng." Ông hy vọng "người chiến thắng sẽ đối xử rộng lượng với họ."

Jodl được dẫn vào văn phòng của Eisenhower, và vị Tư lệnh Tối cao cảnh báo ông rằng ông sẽ phải chịu trách nhiệm nếu các điều khoản đầu hàng bị vi phạm. Sau khi cho Jodl đi, Eisenhower tuyên bố rằng "thế thức đầu hàng vô điều kiện" do Roosevelt và Churchill thông báo vào tháng Giêng 1943 "bắt đầu được thực hiện."

Sáng hôm sau, thứ ba ngày 8 tháng Năm, ngày sinh nhật lần thứ sáu mươi một của Truman. Ông nói với cả nước qua đài phát thanh rằng "niềm hoan hỉ của chúng ta" đối với chiến thắng ở châu Âu "bớt bông bớt hơn" bởi "cái giá khủng khiếp chúng ta phải trả để tống khứ thế giới Hitler và bè lũ tội phạm của ông ta."

Năm 1954, Truman nói với các phụ tá, đáng buồn là Roosevelt không còn sống để nhìn thấy người Đức đầu hàng... Toàn bộ sự ổn định được thực hiện dễ dàng. ông đã có được ý kiến của thế giới... Không ai khác có được sức mê hoặc mà ông ta có trong tất cả các quốc gia... Tôi không biết liệu mình có thể góp nhặt được các dòng tư tưởng mà ông ta đã để lại không."

Khác với Roosevelt, Truman không thể trích dẫn được chút kỷ ức nào về thời niên thiếu ở Đức. Nhưng cũng khác với Roosevelt, ông thực sự chống người Đức. Tuy trong quá khứ, Quốc hội tuyên chiến năm 1917, bị khuấy

động bởi vật thể chấp của Wilson làm cho thế giới an toàn đối với chế độ dân chủ, một Truman ba mươi ba tuổi dàn xếp cuộc đo mắt giả để gia nhập quân đội. Trước khi đi huấn luyện ở Cam Doniphan, Oklahoma, ông viết cho người tình Bess Wallace, "Nếu chúng tôi được lệnh đi Berlin, chúng tôi phải đi, hoặc bị chôn trên đường... Anh muốn có mặt khi Berlin thất thủ... Nếu chiến tranh kết thúc may mắn và anh có thể đánh cắp được các món phục sức của vua Nga và vua Đức, chỉ là để cho em có được một đám cưới quân sự vĩ đại."

Là đại úy pháo binh ở mặt trận Alsace mùa hè năm 1918, Truman viết cho Bess từ "một nơi nào đó ở Parlez - vous." "Năm trăm viên đạn nã vào người Đức theo lệnh, không bỏ chạy, và nhờ Chúa chưa chết một ai cả." Ông nghĩ người Đức xứng đáng với một "nền hòa bình lưỡi lê" vì "những gì họ đã gây ra cho nước Pháp."

Sau cuộc đình chiến tháng mười Một, Truman viết cho Bess rằng có thể ông phải tham gia chiếm đóng: "Có tin đồn phổ biến rằng bọn anh sẽ đi Đức làm cảnh sát và làm bốn phận giữ trật tự... Chắc anh sẽ mang về cho em vài chiếc mũ Đức và bộ đồ ăn hay chỉ một món chiến lợi phẩm nào đó dưới dạng tiền hối lộ? Anh hy vọng họ sẽ cho anh trấn giữ Coblenz hoặc Cologne. Có cơ hội tốt dành cho một đại úy trẻ ngựa tay, phải không nào?"

Khi Tổng thống Wilson đến Paris đàm phán hòa bình, Truman thấy ông trèo lên xe ngay trước khách sạn Crillon. Nhưng cũng như các quân nhân khác, Truman đang mơ về gia đình. ông viết cho Bess, "Anh không vỗ tay hoan nghênh (nói một cách dịu dàng) Liên Hợp Quốc hay nước Nga có chính phủ Đỏ hoặc chính phủ Tía, và nếu Tổng thống của Czecho - slovaks muốn tọc mạch vào ngai vàng dưới triều Vua Bohemia, hãy cứ để cho ông ta tọc mạch nhưng xin cho chúng tôi về nhà."

Giữa thập niên 1930, chủ yếu chiều theo khu vực bầu cử Missouri theo chủ nghĩa biệt lập, thượng nghị sĩ Truman bỏ phiếu ủng hộ luật trung lập chủ trương tách nước Mỹ ra, không giúp các chế độ dân chủ châu Âu chống lại chủ nghĩa phát xít. Nhưng khi phục vụ lính dự bị trong quân đội giữa các cuộc chiến, ông hưởng ứng các lời kêu gọi sẵn sàng chiến đấu của Roosevelt. Mùa thu năm 1940, ông đến gặp Tướng Marshall và nói muốn

gia nhập quân đội. Vị Tham mưu trưởng Quân đội nói, “Ông già quá rồi. Tốt hơn ông nên ở nhà và phục vụ trong Thượng viện.”^[168]

Sau khi Hitler xâm chiếm Ba Lan, Truman viết cho vợ rằng ông “cực kỳ thất vọng vì không tin rằng anh và Pháp có thể đánh thắng được Đức và Nga”: “Nếu nước Đức có thể tổ chức nước Nga và làm cho nước Anh từ bỏ hạm đội, hãy coi chừng - chúng ta sẽ có một thế giới Quốc xã hoặc một thế giới ác độc.” Ông ít quyết tâm hơn Roosevelt trong việc đưa ra các khác biệt đạo đức giữa đảng viên Quốc xã và đảng viên Staline. Ngay cả khi nước Mỹ hợp lực với Liên Xô sau trận Trân Châu Cảng, Truman viết cho Bess rằng “người Nga cũng không đáng tin như Hitler và Al Capone.”

Giống như Churchill, Truman có khuynh hướng nhìn cả Đức lẫn Nga qua lăng kính chính trị theo chính sách giữ thăng bằng cán cân lực lượng giữa các nước hơn Roosevelt. Sau khi Hitler xâm lăng Liên bang Liên Xô năm 1941, Nghị sĩ bang Missouri Phát biểu trên tờ New York Times, “Nếu chúng ta biết Đức đang chiến thắng, chúng ta phải giúp Nga, và nếu Nga đang chiến thắng, chúng ta phải giúp Đức, và cách đó cho phép chém giết nhau nhiều bao nhiêu có thể - tuy tôi không muốn nhìn thấy Hitler chiến thắng trong bất kỳ hoàn cảnh nào.”

Trong suốt đời mình, Truman bí mật sử dụng ngôn ngữ bài - Do Thái sống sượng, đi ngược với sự phát triển mình thành một nhân vật quốc gia. Với riêng cá nhân Truman, Thành phố New York là "thành phố Do Thái" và các tay rút xì phè tham lam “la hét như một tay buôn Do Thái” - mặc dù một tay buôn như thế Eddie Jacobson, là đối tác bán đồ lót đàn ông cũ của ông ở Thành phố Kansas và là bạn suốt đời của ông.^[169]

Tuy theo chủ nghĩa bài Do Thái, Nghị sĩ Truman lại vượt Roosevelt khi phát biểu chống chiến tranh do Hitler tạo ra trên người Do Thái. Tháng Tư 1943, ông nói chuyện với đại hội ở Chicago do Giáo sĩ Wise chủ tọa, “Chúng ta phải làm tất cả những gì con người có thể làm được để cung cấp nơi ăn chốn ở an toàn cho những người có thể bị bắt giữ dưới bàn tay của các đồ tể Quốc xã.” Ông tuyên bố rằng chiến tranh Hitler chống Do Thái “không còn là vấn đề của Do Thái” mà là “vấn đề của Mỹ.”

Trong Thế chiến II, Truman nổi danh khắp nước khi điều tra của Thượng nghị viện về nỗ lực bảo vệ nước Mỹ tiết lộ sự hợp tác trước chiến tranh giữa Công việc Kinh doanh có quy mô lớn với các thỏa thuận với Đức, có thể sẽ làm suy yếu tính sẵn sàng chiến đấu của Mỹ. Các giao dịch giữa Tài phiệt Đức I.G.Farben và các công ty như Standard Oil và Alcoa bị buộc tội về các hành động thâm hụt thời chiến gây nguy hiểm kinh khủng về manhê và cao su tổng hợp.

Là Tổng thống với các tổ tiên Liên bang, Truman bí mật so sánh công việc được thực hiện ở nước Đức bại trận với Thời kỳ tái thiết (trong nội chiến Mỹ) quá khó khăn ở miền Nam Mỹ: "Bạn không thể hận thù sau một cuộc chiến." Năm 1963, ông nói, tôi hiểu mất mát nghĩa là gì. Gia đình tôi mất mát trong Nội Chiến. Tôi nhớ bà tôi đã kể cho tôi nghe những câu chuyện về những người Mỹ chân đỏ đã tấn công nông trại của bà, bắn đàn gà, tàn sát đàn heo và châm lửa đốt cỏ khô và chuồng bò... Mẹ tôi căm thù lính Mỹ cho đến khi bà chết, và tôi không muốn lòng căm thù là quà tặng của cuộc chiến này cho tương lai."

Khi Truman chịu trách nhiệm về vấn đề Đức đầu hàng, Morgenthau và các đồng nghiệp trong Nội Các tranh cãi phiên bản cuối cùng của JCS 1067. McCloy đã bay đi Đức vào tháng Tư để tìm các thành phố Đức nổi bật lên "như có quá nhiều những chiếc răng sâu." Chẳng mấy chốc Đức sẽ chết đói. Ông bảo Stimson rằng "các nô lệ từ các quốc gia lân cận," mà nước Đức đã "bắt làm việc đến chết," đang "được quân đội chúng ta giải thoát" và "đang chạy tán loạn khắp nước."

Stimson viết trong nhật ký, "Tôi đoán trước được tình trạng hỗn loạn, những chi tiết thật kinh khủng. Nó trình bày tàn tích của một quốc gia hùng mạnh nhất và năng lực nhất tự sụp đổ bằng thất bại trong đạo đức và hiện phải chịu hành xác khủng khiếp cùng với tính ác nghiệt kinh khủng."

Được củng cố bằng báo cáo âm đạm của McCloy, Stimson và người của ông bảo vệ các kẻ hở mà McCloy đã bọc trong JCS 1067. Thứ trưởng Chiến tranh Robert Lovett cho rằng các nhà máy, thiết bị và tài sản công nghiệp khác không được lấy ra khỏi nước Đức nếu không được vị tư lệnh Mỹ

chứng thực là chúng không cần thiết “để hỗ trợ và bảo vệ lực lượng chiếm đóng.”

Morgenthau không muốn JCS 1067 để cho Hội đồng Kiểm soát Đồng minh cho phép chính quyền Đức quản lý tiền lương và giá cả. Ông giải thích rằng Roosevelt đã “rất rõ ràng” khi nói nền kinh tế Đức phải “tìm được địa vị xứng đáng.”

Thứ trưởng Ngoại giao Will Clayton kháng biện, nếu lạm phát vượt ngoài vòng kiểm soát, nó sẽ làm kiệt quệ nguồn cung cấp lương thực của Đức và Quân đội Mỹ sẽ “phải hành động.”

McCloy nói, “Chúng ta không nghĩ chúng ta sẽ chặn đứng được lạm phát ở nước Đức.” Nhưng người Mỹ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sự lạm phát nào xảy ra: “Chúng ta sẽ bị khiển trách về mọi thứ xảy ra.” Ông yêu cầu “cho tư lệnh vùng được quyền làm những những gì ông cảm thấy phải làm.” Ông viết cho Truman rằng nước Đức đang vô vọng về lương thực, nhiên liệu và phương tiện vận chuyển: "Có sự sụp đổ hoàn toàn về kinh tế, xã hội và chính trị đang diễn ra ở Trung Âu, quy mô của nó chưa từng có trong lịch sử, nếu không muốn so sánh với sự sụp đổ của Đế chế Roma, và không kể đến một cuộc chính biến lớn."

Khi McCloy đưa cho Tổng thống bản dự thảo JCS 1067 vào cuối tháng Tư, Truman hứa “sẽ đọc từng chữ một”: "Tôi đã đọc cả triệu chữ kể từ khi làm Tổng thống, và tôi sẵn sàng đọc một triệu chữ khác nữa."

Truman đồng ý với Stimson và McCloy rằng nền công nghiệp què quặt của Đức và sản lượng thực phẩm sẽ đưa những người châu Âu từng là nạn nhân của Hitler vào thế bất lợi. Ông muốn châu Âu được khôi phục lại bởi những người đã "phá hủy nó."

McCloy nói với Morgenthau rằng Quân đội hiện đang sử dụng dầu tổng hợp và các nhà máy cao su của Đức theo cách có lợi nhất, ông muốn duy trì chúng hoạt động cho "thời hạn chiếm đóng của chúng ta" để cung cấp hơi nóng cho Pháp và các quốc gia châu Âu khác trong mùa đông sắp tới.

Morgenthau phản nản, "Tôi không hiểu tại sao họ vẫn tiếp tục hút dầu... Chúng ta bắt đầu tái xây dựng toàn bộ nước Đức hay sao!" Ông hỏi Stimson

và McCloy rằng họ sẽ phá hủy các nhà máy sản xuất vũ khí của Đức hay "tìm lý do để không phá hủy chúng."

Stimson trả lời rằng không ai không đồng ý việc loại bỏ nền công nghiệp dầu tổng hợp của Đức như một "phần toàn vẹn" của tiềm năng chiến tranh của Đức. Vấn đề duy nhất là "thời điểm." Với "các vấn đề lớn" của Eisenhower, họ không nên "tước đoạt của ông ta" "sản lượng vật chất cần thiết tạm thời".

Bộ trưởng Chiến tranh nêu vấn đề với Tổng thống, người đã ủng hộ ông. Stimson viết trong nhật ký rằng Morgenthau "sợ rằng ít nhất thì một chút chính sách tiêu thổ (phá hủy bất kỳ cái gì có thể có ích cho quân địch đang tiến chiếm) đối với Đức cũng được bật đèn xanh. Tôi nhìn thấy trước các hậu quả ghê gớm từ ảnh hưởng của ông trong tương lai gần. Mặc dầu cạn kiệt mọi thứ cần thiết cho nền văn minh ở trung âu, song đối với tôi dường như việc thực hiện bừa bãi một chính sách như thế là điều điên độn."

Qua hết thất bại này đến thất bại khác, Morgenthau vẫn tưởng tượng rằng Truman có thể tán thành kế hoạch của ông về nước Đức. Trong Phòng Bầu dục, ông đưa cho Tổng thống bài báo ông viết cho một tờ báo xuất bản sau Ngày Chiến thắng ở châu Âu. ông đã yêu cầu Tổng thống viết "một điều gì tôi có thể sử dụng liên quan đến giải phóng, để chứng tỏ Tổng thống Truman đã phê chuẩn."

Truman không hứa hẹn: "Tôi hoàn toàn tin tưởng ông, và nếu tôi không tin tưởng ông, tôi sẽ nói cho ông biết." Morgenthau nói, "Tôi hy vọng ngày đó sẽ không bao giờ đến." Truman trả lời, "Tôi chắc chắn ngày đó sẽ không bao giờ đến."

Sáng hôm sau, như những ngày xa xưa, Morgenthau lo lắng gọi cho thư ký cuộc hẹn của Tổng thống, Mathew Connelly, nói về bài viết của ông: "Tôi không biết Tổng thống đã nhận được nó chưa." Sau cuộc họp Nội các tiếp theo, Truman bảo Morgenthau rằng ông đã đọc bài viết tối hôm trước, và phần miêu tả sinh động về một nước Đức nguy hiểm, hồi sinh đã làm ông thao thức trong hai giờ đồng hồ. Ông ghi lại rằng ông, Stalin và Churchill "chưa thỏa thuận xong" vấn đề nước Đức. Về bài báo của

Morgenthau, Truman nói, "Tôi thích mọi thứ viết trong đó, nhưng tôi có nhiệm vụ phải nói điều đó."

Morgenthau tươi tỉnh hẳn lên, "Ngài có thể có bài báo đó và viết tên Ngài lên đó!"

Truman nói, "Ý tôi không phải thế. Ông phải cho tôi thời gian. Vấn đề này mới mẻ đối với tôi. Tôi muốn ông đừng làm gì với nó... Đây hoàn toàn là vấn đề giữa ông và tôi."

Sáng thứ hai, ngày 9 tháng Năm, một ngày sau chiến thắng ở châu Âu, Morgenthau phàn nàn với Tổng thống rằng người của Stirnson "vẫn ngăn trở" JCS 1067. Ông nói "điều quan trọng hiện nay là phải thực hiện 1067", trong khi người Mỹ đang "bị khuấy động vì các hành động tàn bạo của người Đức."

Truman nói, "Tôi sẽ thúc giục họ." Lo tránh một cuộc chiến công khai khác với Lầu Năm Góc, Morgenthau đề nghị Tổng thống giữ bí mật cuộc trò chuyện giữa họ: "Ngài phải bảo vệ tôi về chuyện này." Tổng thống cam kết, "Tôi hứa."

Morgenthau đưa cho Truman phần tiếp theo bài viết về nước Đức hậu chiến mà Tổng thống yêu cầu ông hủy bỏ: "Tôi nhận thấy Ngài không muốn tôi công bố điều này... Tôi chấp nhận quyết định của Ngài."

Truman nói, "Tôi không thể giải thích đầy đủ với ông, nhưng ông đã chơi bài ngửa và tôi cũng sẽ chơi bài ngửa. Tôi phải gặp Stalin và Churchill, và khi tôi gặp, tôi muốn có toàn quyền khi thương lượng - mọi quân bài nằm trong tay tôi - và kế hoạch về nước Đức là một trong các quân bài đó." Lôi tấm bản đồ về sản lượng lương thực và dân số nước Đức ra, Truman nói, "Tôi chỉ muốn cho ông biết rằng chính tôi đang nghiên cứu vấn đề này."

Morgenthau nói, "Tôi có cảm tưởng rằng Ngài thích kế hoạch của tôi." Với kiểu mơ hồ cố ý của một chính trị gia, Truman nói, "Nhìn chung, tôi tán thành."

Đọc lướt qua bản viết tay, Morgenthau nói, "Đây là phần về nông nghiệp." Ông chỉ cho Tổng thống biểu đồ cho thấy nước Đức không thể

nuôi được châu Âu. Truman nói, “Điều này ngược lại những gì mọi người từng nói với tôi.”^[170]

Morgenthau có một ý tưởng khác. Có thể Tổng thống muốn “dùng tôi nói về tình huống của nước Nga.” Ông giải thích rằng ông đã thương lượng đại diện cho Roosevelt trong cuộc đàm phán năm 1933, dẫn đến việc Mỹ công nhận Liên bang Liên Xô. Không muốn làm méch lòng Morgenthau bằng cách bác bỏ hoàn toàn, Truman trả lời cẩn thận, “Tôi sẽ sử dụng mọi công cụ tôi có thể nắm trong tay.”

Lạc quan yêu đời, Morgenthau viết trong nhật ký rằng Truman dường như “là một người rất ngay thẳng và thành thật”: “Mỗi lần gặp ông, tôi đều ra về với cảm giác vui vẻ.”

Hôm sau, thứ năm ngày 10 tháng Năm, Truman ký JCS 1067, ra lệnh cho tư lệnh vùng Mỹ chiếm đóng báo cho người Đức bị chiếm đóng biết rằng “chiến tranh tiếp tục” và “sự phản kháng cuồng tín của Đức quốc xã” đã làm cho tình trạng hỗn loạn và đau khổ chắc chắn sẽ xảy ra. Người Đức “không thể trốn tránh trách nhiệm về những gì họ tự đưa ra.” Chủ nghĩa Quốc xã phải bị tiêu diệt, chúng phải bị phi quân sự hóa và phải được giáo dục lại.

Tổng thống cũng phê chuẩn việc đề cử một Ủy ban Chính sách không Chính thức về nước Đức, do Roosevelt chỉ định hồi tháng Ba, cho rằng khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh không “đẩy mạnh hoặc đòi hỏi xây dựng lên một khả năng kinh tế Đức”. Của cải quốc gia Đức phải bị tước đi nhiều bao nhiêu có thể tại thời điểm đầu hàng cũng như tại từng vùng chiếm đóng.

Eisenhower van nài Truman đừng công bố JCS 1067. Ông cảnh báo rằng sự công bố sẽ gây ra “sự nhầm lẫn và lúng túng đáng kể” với người Anh, những người nghĩ điều đó là quá tàn nhẫn.

Truman đồng ý. Ông cũng cảnh giác nên lánh xa người Đức bại trận bằng cách đưa ra chỉ thị chiến đấu vào thời điểm Anh, Mỹ và Nga sẵn sàng tranh đua giành lòng trung thành của họ.^[171]

Chọn cách bỏ qua các kẽ hở mà McCloy gài vào JCS 1067, Morgenthau bảo nhân viên mình rằng sự chứng thực của Truman là “một ngày quan trọng cho Bộ Tài chính.” Ông chỉ hy vọng “một người nào đó không nhận ra đó là kế hoạch của Morgenthau.” Ông viết cho các con rằng chỉ thị gửi cho Eisenhower “rất cứng rắn, và nếu được thực hiện hoàn toàn theo đúng tinh thần nó diễn đạt, cha không biết làm thế nào nước Đức có thể tiến hành chiến tranh một lần nữa trong vòng ít nhất năm mươi năm tới.”

Thứ Sáu, ngày 11 tháng Năm, Churchill nhắc lại yêu cầu rằng Truman không được rút quân đội Mỹ ra khỏi vùng Liên Xô chiếm đóng cho đến khi họ mãn nguyện với lối cư xử của Liên Xô - đặc biệt về vấn đề Ba Lan. “Đặc điểm của vùng Đức do Nga chiếm đóng” và sự thống trị của Liên Xô trên Đông Âu sẽ không tương tự với lịch sử ở lục địa.

Ông bảo Truman rằng “có những điều kinh khủng đã xảy ra trong suốt thời gian Nga tiến quân qua nước Đức đến dãy Elbe.” Có rất nhiều báo cáo cho thấy tính tàn bạo của Hồng quân, bao gồm hành động tàn bạo. Quyền lực thương lượng của Anh - Mỹ sẽ “giảm bớt rất nhiều” khi hai quốc gia rút hết quân đội và “bộ máy chỉ đạo chiến tranh” ra khỏi châu Âu: “Mọi phút đều được tính đến... Trong hai tháng tới, các vấn đề nghiêm trọng nhất trên thế giới sẽ được quyết định.” Churchill đề nghị họ mời Stalin “gặp gỡ chúng ta” vào mùa hè đó tại một thành phố không bị đổ nát ở Đức.”

Trong thông điệp sau đó gửi cho Truman, Churchill chê bai JCS 1067. Nếu Anh - Mỹ bị rối trí bởi việc giáng các đòn trừng phạt khắc nghiệt trên nước Đức, một nước bị tàn phá và quy phục,” họ có thể cho Liên bang Liên Xô cơ hội thuận lợi “để tiến lên, nếu họ chọn, hải phận Biển Bắc và Đại Tây dương. Chắc chắn điều sống còn hiện nay là hiểu Nga, hoặc biết chúng ta đang ở đâu với nước Nga, trước khi chúng ta làm suy yếu hoàn toàn quân đội hoặc quay trở lại các vùng chiếm đóng.” Ông khẩn nài Eisenhower không hủy quyền chỉ huy chung giữa Anh - Mỹ, điều này sẽ xóa bỏ sự thúc ép khác chống lại Liên Xô. Ủy ban Kiểm soát Đồng minh bốn bên có kế hoạch ở Berlin cũng không được kích hoạt mãi đến khi phương Tây giải quyết được một số khác biệt với Moscow.

Nhưng Stimson khuyên Truman rằng đây là "thời điểm cần kiên nhẫn chịu đựng một ít lỗi cư xử thô bạo của người Nga" trong nỗ lực chân thành duy trì "mối quan hệ." Truman đồng ý phái Eisenhower đến Berlin, nơi bốn cường quốc sẽ ký tuyên ngôn chiến thắng chính thức và tỉ mỉ vạch ra các kế hoạch cho Hội đồng Kiểm soát.

Sáng thứ Tư, ngày 16 tháng Năm, trong Phòng Bầu dục, Truman bảo Morgenthau rằng ông đã đọc bài viết thứ hai của ông về nước Đức và hỏi Eisenhower xem ông có nên công bố nó không. (Ông biết Eisenhower sẽ nói “không nên.”)

Morgenthau báo cáo rằng người Pháp đã mời ông mở phòng trưng bày Công cụ Chiến tranh ở Paris vào đầu tháng Bảy. Ông muốn “nên đến Ruhr và Saar để nhìn xem điều gì đang diễn ra.”

Truman chắc chắn bị khiếp sợ bởi ý nghĩ Morgenthau thực hiện màn trình diễn chuyển đi hiện đang nổi tiếng vào mùa hè trước đến châu Âu, khởi đầu sự biến động công khai về Kế hoạch Morgenthau. Lúc này, vì có cơ quan tuyên truyền Quốc xã, Morgenthau có thể là người Mỹ bị căm thù nhất ở Đức.

Tổng thống nghiên cứu cẩn thận lời đề nghị của Morgenthau. Thay vì bác bỏ, ông lại bảo Morthaugen rằng ông không ngăn cản chuyển đi, vì biết rằng sau này ông có thể nhờ một người khác bác bỏ nó. Morgenthau nói, "Khi tôi thực hiện các chuyến đi như thế này trước kia Tổng thống Roosevelt luôn cấp cho tôi một máy bay." Truman hứa sẽ “làm giống như thế.”

Morgenthau thất vọng vì JCS 1067 không được công bố. Ông nói với Tổng thống rằng có quá nhiều tin đồn thất thiệt về cách người Đức bị đối xử đến nỗi một bản tuyên bố “rõ ràng” của Tổng thống sẽ “làm yên tâm nhiều người trong quốc gia này.” Ông nói ông có thể có “một bản phác thảo bài nói chuyện cho Ngài trong vòng hai mươi bốn giờ.” Truman vội vàng khước từ.

Một giờ sau, Stimson đến báo với Tổng thống rằng “bệnh dịch hạch và nạn đói ở trung Âu vào mùa Đông tới có khả năng xảy ra” tiếp theo sau “cuộc cách mạng chính trị và sự xâm nhập từng tốp Cộng sản.” Stimson hy

vọng Tổng thống sẽ cử Herbert Hoover, hiện đang nắm quyền Ngoại trưởng, đến châu Âu. Vị cựu Tổng thống, nổi tiếng trong công việc hậu Thế chiến I về viện trợ lương thực, có thể ước định được vấn đề hiện nay.

Stimson lường trước rằng Hoover sẽ quay trở lại yêu cầu nền kinh tế Đức phải được khôi phục vì lợi ích của toàn châu Âu. Chủ nhật trước, Bộ trưởng Chiến tranh dùng cơm trưa với Hoover tại Highhold và nhận thấy quan điểm của Hoover “rất phù hợp với đường lối mà McCloy và tôi đấu tranh từ tháng Chín vừa qua và không đồng ý với Morgenthau về một nước Đức nông nghiệp.”

Khi Roosevelt qua đời, các oán giận mà Stimson kềm nén trong nhiều năm, liền bộc phát ra. Viết trong nhật ký về Hoover, Stimson phản đối Roosevelt và Morgenthau: “Thật thú vị khi chuyện trò với người tinh thông vấn đề so với những người không chuyển mà tôi tiếp xúc về New Deal.”

Lo rằng Truman có thể bị Morgenthau bỏ bùa mê, Stimson nói với Tổng thống rằng “sai lầm nghiêm trọng, là để cho suy nghĩ theo cảm xúc” đẩy nước Đức “đến mép bờ vực chết đói, vì hành động xấu xa trong quá khứ.” Hủy diệt nền công nghiệp Đức sẽ “đưa người Đức vào tình trạng căng thẳng gian khổ trong lối sống phi dân chủ và buộc phải cướp bóc.” Stimson cảnh báo rằng nước Đức có khoảng ba mươi triệu dân “không thể chỉ được hỗ trợ bằng nông nghiệp”: Nga sẽ chiếm đóng hầu hết các vùng đất sản xuất lương thực ở trung Âu, trong khi chúng ta có các phần chia công nghiệp.” Nếu không có các sản phẩm công nghiệp của người Đức để trao đổi với người Nga, phương Tây sẽ không có được lương thực đó. “Chúng ta phải tìm ra một cách nào đó để thuyết phục Nga giao bán.”

Truyền bảo Stimson đừng lo lắng. Sau này ông nhớ lại rằng ông đã phản đối Kế hoạch Morgenthau “ngay khi tôi còn trong Nghị viện”. Kể từ khi bước vào Nhà Trắng, ông càng “cảm thấy mạnh mẽ hơn nữa về điều đó.” Năm 1954, ông nói với các phụ tá, tôi chưa bao giờ ủng hộ kế hoạch điên rồ đó.

XXII

"ÔNG VÀ TÔI PHẢI GÁNH TRÁCH NHIỆM NẶNG NỀ"

Chiều thứ bảy, 26 tháng Năm 1945 ở Moscow, Harry Hopkins diện kiến Stalin. Nhà lãnh đạo Liên Xô nhắc đến chén rượu chúc mừng tại Yalta của Roosevelt ba tháng trước hội nghị tiếp theo của họ “ở Berlin.” Ông nói, theo các sĩ quan chỉ huy của ông, thủ đô của Hitler bị tàn phá đến nỗi hội nghị phải ở “trong khu vực Berlin.”

Hopkins nói ông hy vọng người Nga sẽ tìm thấy thi hài Hitler. Stalin tự biện rằng Quốc trưởng không thực sự chết nhưng “đang trốn ở đâu đó.” Ông nghe nói rằng tàu ngầm Đức đang lo lót vàng cho Nhật. Ông tự hỏi không biết Hitler, Goebels và các thủ lĩnh Đức quốc xã khác có nằm trong số các hành khách đó không.^[172] Suốt một tuần đàm phán, Hopkins hỏi Stalin có còn cảm thấy, như ở Yalta, rằng nước Đức phải bị chia cắt không. Stalin xác nhận rằng Mỹ và Anh ở Yalta đã xem việc chia cắt nước Đức chỉ là “sự đe dọa để cầm giữ đầu óc của người Đức trong trường hợp những hành vi xấu,” và Liên bang Liên Xô “cuối cùng đã tán thành.”

Hopkins báo cáo rằng Truman “có khuynh hướng” đặt Ruhr, Saar và bờ phía tây sông Rhine trong vòng kiểm soát quốc tế. Stalin tiên đoán Churchill sẽ không bao giờ đồng ý. Ông nhớ Roosevelt đã nói ở Tehran về năm bang mới của Đức. Ông nhận thấy trong chuyến đi của Churchill đến Moscow hồi tháng Mười 1944, thủ tướng giảm số lượng xuống còn hai bang. Ông bảo Hopkins rằng chính ông có “đầu óc rộng rãi,” nhưng ba cường quốc phải sắp đặt giải pháp của họ. Nói cách khác, người Đức sẽ

“kích cường quốc này chống lại cường quốc kia” và bịa ra rằng họ đang nhận được sự đối xử tốt hơn từ cường quốc này hoặc cường quốc kia.

Đại sứ Harriman hỏi Stalin xem liệu lương thực từ các vùng Liên Xô chiếm đóng có thể được trao đổi lấy than từ các vùng Anh và Mỹ chiếm đóng không. Tình quái, Stalin trả lời giao dịch như thế là “rất khó khăn” vì người Đức trong vùng của ông “đều trốn” đến Berlin, hy vọng tìm được “hoàn cảnh tốt hơn.” Thay vào đó, họ sẽ giúp người Đức tái thiết công việc đồng áng và công nghiệp nhẹ để sống tự túc.”

Hopkins đề xuất một hội nghị Tam Cường "tại khu vực ngoại ô Berlin" vào giữa tháng Bảy. Ông đánh điện cho Truman báo Stalin "rất ước ao gặp Ngài bất kỳ lúc nào Ngài muốn.”

Được báo động bởi nhiều tiến bộ của Liên Xô, giữa tháng Bảy, Churchill đánh điện cho Truman báo là “quá trễ cho các vấn đề khẩn cấp đòi hỏi hai chúng phải chú ý.” Ông lưu ý rằng chính ông đang “ở giữa cuộc bầu cử gay go vì có nhiều người ra tranh cử”^[173] nhưng ông sẽ đặt hội nghị Tam Cường lên trên hết. Trích dẫn các yêu cầu của Quốc hội, Truman trả lời ông chỉ có thể rời Washington sớm nhất vào ngày 15 tháng Bảy.

Một lần nữa Churchill thiết tha đề nghị Truman đừng rút Quân đội Mỹ ra khỏi "trung tâm nước Đức." Ông cảnh báo hành động như thế sẽ đưa “cường quốc Liên Xô vào trung tâm Tây Âu và buông bức màn sắt giữa chúng ta và mọi thứ về hướng đông.” Ông nhắc Tổng thống rằng “ngài và tôi sẽ phải gánh trách nhiệm nặng nề về tương lai.”

Tại Nhà Trắng sáng thứ sáu, ngày 1 tháng Sáu, Morgenthau nói với Truman, "Tôi không biết Ngài có muốn nghe tin đồn không." Nhưng “lời xì xào bàn tán khắp thành phố là Ngài sẽ cho Stettinius ra đi." Ông nói ông nghe rằng Ngoại trưởng mới sẽ là James Byrnes: "Để Ngài hoàn toàn hiểu tôi, tôi không thể hòa hợp được với ông ta. Nếu những người khác quanh Ngài trung thực, họ sẽ nói với Ngài cùng một điều như thế."

Morgenthau đã nghe chính xác, nhưng Truman chưa sẵn sàng công bố quyết định việc bổ nhiệm Byrnes. Lẩn tránh Morgenthau, Tổng thống nói, “Ồ, tôi biết ông Byrnes. Ông là người thường nhắm mắt làm ngơ... Tôi chỉ

đang nghiên cứu tình huống." Truman thừa nhận rằng các đảng viên Đảng Dân chủ hàng đầu nghĩ việc Tổng thống để một đảng viên đảng Cộng hòa như Stettinius kế tục là điều nguy hiểm, "trong trường hợp có bất kỳ điều gì xảy ra cho tôi."^[174]

Sau ngày đó, không cần tham khảo ý kiến Morgenthau, Truman viết trong nhật ký, "Người Do Thái cho rằng Chúa Toàn năng đã chọn họ để ban hồng ân. Vậy thì, tôi chắc chắn Ngài đã có sự phân xử tốt hơn."

Sáng thứ ba, ngày 5 tháng Sáu, Eisenhower và ba đối tác Đồng minh - nguyên soái Chiến trường Sir Bernard Law Montgomery của Anh, Maréchal Jean de Lattre de Tassigny của Pháp và Nguyên soái Georgi Zhuko của Liên Xô - gặp nhau ở Câu lạc bộ Yacht ở Berlin, nơi mà không hiểu sao lại thoát khỏi đợt ném bom của Đồng minh, để ký giấy thành lập Hội đồng Kiểm soát Đồng minh như quyền lực cai trị tối cao ở Đức. Bất ngờ Zhukov nhấn mạnh rằng họ chờ đợi cho đến khi mỗi cường quốc rút lực lượng vũ trang của mình đến vùng mình chiếm đóng và Liên Xô "trực tiếp quen thuộc" với các vấn đề trong vùng chiếm đóng của Liên Xô. Zhukov nói thêm là cho đến khi việc rút quân đó bắt đầu, Hồng quân từ chối không cho quân Đồng minh khác tiến vào các phần đất họ được chỉ định ở Berlin.

Eisenhower và người mới được ủy quyền, Tướng Lucius Clay, ngạc nhiên về tính ngoan cố của Zhukov. Clay báo cáo với Washington rằng nếu trình bày của Zhukov là diêm báo hiệu, Hội đồng Kiểm soát có thể kết thúc không hơn gì một "cơ quan đàm phán."

Giữa không khí lạnh lùng đang tăng dần, Mỹ lo lắng nhận thấy Berlin nằm sâu trong vùng chiếm đóng của Liên Xô một trăm mười dặm, và Nga vẫn không đề nghị một sự bảo đảm chính thức nào cho việc tiến vào. Nếu tình trạng không thoải mái tăng dần với Moscow nổ ra thành cuộc khủng hoảng chính thức, Stalin có thể gây phiền phức cho Anh - Mỹ bằng cách chặn lối vào thành phố. Marshall và Eisenhower chiếm vị trí mà lối vào được bảo đảm hoàn toàn bởi sự sắp xếp giữa bốn cường quốc dành cho

Berlin. Nhưng họ biết rằng sự thừa nhận như thế thiếu sự bảo đảm vững chắc.

Trên đường từ Moscow trở về, Hopkins dừng lại hội kiến Eisenhower tại sở chỉ huy mới ở Frankfurt. Sau buổi chuyện trò, ông đánh điện báo cho Truman biết rằng việc Mỹ rút khỏi vùng chiếm đóng của Liên Xô sẽ kết nối với việc Liên Xô bảo đảm “lối vào Berlin không hạn chế theo các lộ trình đã thỏa thuận.”

Truman đánh điện đề nghị với Stalin rằng việc rút quân phải đồng thời với việc di chuyển các đơn vị đồn trú Đồng minh vào Berlin và “điều khoản cho lực lượng Mỹ từ Frankfurt và Bremen tự do tiến vào bằng đường hàng không, đường bộ và đường tàu hỏa.” Nhưng không muốn bội ước về những gì ông xem là cam kết của phía Mỹ, Tổng thống không đi xa thêm nữa. Ông nhắc Churchill rằng việc rút quân nhanh là điều cần thiết theo hợp đồng Quebec được “ký kết giữa Tổng thống Roosevelt và Ngài sau khi xem xét kỹ và thảo luận chi tiết với Ngài.” Sự trì hoãn gây “sức ép” với Liên Xô sẽ “rất bất lợi” cho các mối quan hệ của chúng ta.

Bực tức, Churchill trả lời, “Rõ ràng chúng tôi bị ép buộc phải tuân theo quyết định của Ngài.” Càu nhàu, ông giải thích với Tổng thống rằng cuộc đàm phán Quebec “vẫn tắt và chỉ liên quan đến sự sắp xếp giữa Anh - Mỹ mà Tổng thống không muốn đưa ra bằng quan hệ thư từ trước.” Bi quan, ông viết cho Truman, “Tôi thành thật hy vọng hành động của Ngài, trong thời gian dài, sẽ tạo ra nền hòa bình lâu dài ở châu Âu.”

Churchill và Truman cam kết với Stalin rằng việc rút quân sẽ bắt đầu vào ngày 21 tháng Sáu. Stalin yêu cầu họ hoãn đến ngày 1 tháng Bảy. Đến lúc ấy, Zhukov sẽ đi khỏi Berlin, dẫn đầu cuộc duyệt binh chiến thắng vào Moscow. Cũng “không phải tất cả mọi quận ở Berlin đều sạch mìn.” Ông đề nghị Bộ Ba gặp nhau vào giữa tháng Bảy và nhóm họp tại dinh của thái tử Đức ở Postdam.” Postdam nằm trong khu vực chiếm đóng của Liên Xô, ngay ngoài Berlin. Churchill và Truman đồng ý.

Một tháng sau chiến thắng ở châu Âu, quân Mỹ ở Đức đang tập trung chiến lợi phẩm. Tướng Alexander Patch, chỉ huy trưởng Quân đoàn Bảy, dâng cho tổng tư lệnh của ông một chiến lợi phẩm của riêng ông - cây ba

toong của Hermann Goring. Truman viết cho mẹ và em gái May, “Tôi luôn làm cho bọn Đức quốc xã bận thủ đó rồi trí, nhưng nó không tạo ra sự khác biệt. Dấu sao, nó cũng là dấu hiệu địa vị của vị Nguyên soái béo. Cây gậy dài khoảng 45cm, làm bằng ngà voi khảm hình những con chim đại bàng bằng vàng và những vạch chéo bằng sắt, trên chóp gậy nạm kim cương và những vòng bạch kim quanh thân gậy. Phải mất đến hàng ngàn mỹ kim - có thể bốn mươi ngàn - để tạo ra nó. Bạn có thể tưởng tượng ra một con heo mập giống như thế vênh váo đi đây đó với món trang sức bốn mươi ngàn mỹ kim - do người nghèo đóng thuế để trả phí tồn và làm cho họ thích điều đó không?”^[175]

Morgenthau vẫn háo hức thực hiện một chuyến thao diễn chiến thắng ở châu Âu được giải phóng. Nhưng như ông buồn bã viết trong nhật ký, ông đang chạm trán với "bức tường đá" trong Truman. Tuy nhiên, ông đã không rút lui. Thứ tư ngày 13 tháng Sáu, khi ông nhắc lại lời yêu cầu, ông ghi lại rằng "Tổng thống dường như rất rối trí và bồn chồn lo lắng, đi tới đi lui khắp phòng."

Truman bảo ông, “Tôi chỉ chưa có thời giờ suy nghĩ thấu đáo điều này.” Chân thật Morgenthau nhắc ông rằng trong khi ghé thăm châu Âu để gặp Tổng thống Roosevelt tháng Tám rồi, ông đã “nhận thấy Quân đội tán thành việc xây dựng một nước Đức hùng mạnh.” Ông muốn biết lúc này họ đang làm gì.” Chắc chắn hy vọng Morgenthau sẽ hiểu và thực hiện lời gợi ý, Truman không đưa ra cho ông câu trả lời.

Morgenthau viết trong nhật ký rằng Truman "biết về rắc rối tôi vướng mắc về Kế hoạch Morgenthau, và ông có thể không muốn bắt đầu một điều gì đó lại.” Ông nghi ngờ Truman “có thể nghĩ hai tuần hoạt động của tôi trước chuyến đi của ông có thể phồng tay trên ông, hoặc tôi có thể làm lộn tung phèo mọi chuyện lên.”

Thứ hai, ngày 18 tháng Sáu, Truman bảo các phụ tá rằng Morgenthau không có việc gì ở châu Âu “với hội nghị Bộ Ba sắp tới ông biết rằng Bộ trưởng Tài chính sẽ điên lên, nhưng ông phải chịu như thế.” Ông cho gọi Morgenthau đến và nói, “Ông biết đấy, tôi cảm thấy mình giống như một

người anh của ông, và tôi muốn ông cũng cảm thấy như thế với tôi." Sau khi suy nghĩ "suốt ngày" về chuyến đi do Morgenthau đề nghị, ông kết luận từ khi Morgenthau là thành viên Nội các trong hàng ngũ tiếp theo Ngoại trưởng, ông không nên rời khỏi Washington trong khi Tổng thống và ngoại trưởng ở châu Âu.

Morgenthau thông tin cho Truman biết rằng khi "Ngài Roosevelt" đi Yalta, Ngài bảo Nội các rằng "trong trường hợp khẩn cấp, tôi sẽ triệu tập Nội các."

Truman nói, "Đúng thế. Tôi muốn ông ở đây. Ông là người có địa vị theo luật." Ông nói rằng khi ông từ hội nghị với Churchill và Stalin trở về, Morgenthau có thể đi "bất kỳ đâu" Morgenthau muốn: "Tôi sẽ không đi Pháp. Tôi để cho ông đi."

Morgenthau viết cho các con trai, "Tất nhiên là cha thất vọng, nhưng cha nghĩ yêu cầu của ông ta là một yêu cầu hợp lý, và ông ta yêu cầu cha trực tiếp đến nỗi cha chỉ có thể trực tiếp trả lời rằng cha sẽ thực hiện những gì ông ta muốn." Không thể hoặc không muốn nhận ra là Truman khó chịu với mình, Morgenthau tự hào kể lại lời bình luận của Truman rằng ông cảm thấy ông giống như một "người anh" của Morgenthau: "Điều đó sẽ cho các con cảm thấy chúng tôi hòa hợp thế nào."

Trong chuyến đi nghỉ cuối tuần dài ở vùng quê Highhold, Stimson đang chuẩn bị cuộc tấn công trọn vẹn vào Kế hoạch Morgenthau. Em rể Lewis Douglas của McCloy, hiện là cố vấn tài chính cho Tướng Clay ở Frankfurt, gửi cho ông một bài mô tả ảm đạm về các mối nguy hiểm do sự kiện thiếu than ở Đức gây ra.

Stimson viết trong nhật ký rằng báo cáo của Douglas "tóm tắt lại một cách chính xác" các lý lẽ của riêng ông chống lại Morgenthau vào mùa thu trước, khi ông khuyên Roosevelt rằng việc duy trì Ruhr hoạt động không những chủ yếu cho nước Đức mà cả cho "toàn châu Âu" nữa. Stimson nhớ lại Roosevelt đã "nhượng bộ" "cơn điên tràn ngập của Morgenthau như thế nào... Hiện nay chúng ta đang chịu đựng điều đó." Ông viết, về vấn đề nước Đức, ông đang đối mặt với "nhiệt huyết của chính khách Mỹ gốc Do Thái đang cố tìm cách báo thù."

Stimson viết, “Đáng tiếc là yêu cầu của Baruch khiến tôi rất thất vọng. Ảnh hưởng của ông trong phạm vi Nội các lớn đến nỗi tôi lo ngại đến các hậu quả.” Ông cảm thấy khuây khỏa vì cho đến giờ Truman có vẻ như “rất cố gắng giữ thăng bằng.”

McCloy lúng túng vì Truman mời ông đến Postdam chứ không mời Stimson. Không để ý đến các cảm giác bị tổn thương của chủ mình, ông nhờ Harry Hopkins yêu cầu Truman mang theo Stimson như một cố vấn không chính thức: “Tôi biết ông muốn cảm thấy rằng người ta phải tìm kiếm các dịch vụ và lời khuyên của ông.” Stimson “không cần tham dự” mọi hội nghị.

Tuy nhiên Truman không đưa ra lời mời nào. Ông có thể sợ rằng, vì Churchill và Stalin không mang các bộ trưởng chiến tranh của họ đến Potsdam, nên việc bao gồm Stimson sẽ khiến Stalin chú ý đến là một chiến sĩ không thích đáng hoặc có khi còn nghĩ là chống Liên Xô.

Cuối cùng, sáng thứ hai, ngày 2 tháng Bảy, một Stimson bình thường rụt rè đã tự mình nêu vấn đề với Truman, người lên kế hoạch đi Potsdam trong bốn ngày. Stimson thẳng thừng hỏi Tổng thống có lo lắng sợ Bộ trưởng Chiến tranh về mặt sức khỏe không thể chịu nổi chuyến đi không.

Cười khúc khích, Truman nói ông thực tình đã muốn cứu Stimson khỏi “phải gắng sức quá mức.” Stimson trả lời rằng Bác sĩ trưởng Quân y bảo đảm với ông rằng ông đủ sức khỏe cho chuyến đi. Ông trả lời ông không muốn tự mình “thúc bách” Truman, nhưng hiện chiến tranh vẫn còn với Nhật, Tổng thống “phải có được lời cố vấn từ những người ở địa vị Bộ trưởng” trong Bộ Chiến tranh là “dân sự.”^[176] Truman hứa sẽ “suy nghĩ về điều này.”

Hôm sau, thứ ba ngày 3 tháng Bảy, Tổng thống tham dự buổi lễ James Byrnes chính thức tuyên thệ nhậm chức Ngoại trưởng mới tại Vườn Hoa hồng trong Nhà Trắng. Mùa hè trước, trước hội nghị Đảng Dân chủ ở Chicago, Truman đồng ý yêu cầu Byrnes xin ông bổ nhiệm một người đồng hương ở Nam Carolina vào chức vụ Phó Tổng thống. Nhưng khi nghe được rằng chọn lựa của Roosevelt không phải là Byrnes mà là ông Truman mặt

đỏ phải yêu cầu Byrnes giải ước cho ông. Sự đối hướng các sự kiện đột ngột đến nỗi khi Truman đọc bài diễn văn nhậm chức trước các đại biểu, bản dự thảo tuyên bố bổ nhiệm Byrnes vẫn còn nằm trong túi áo khoác của ông.

Kể từ hội nghị Chicago, bằng sách luật chính trị riêng của ông, Truman cảm thấy ông nhờ vào Byrnes mới “cân bằng được mọi thứ.” Do đó, vào buổi chiều Truman trở thành Tổng thống, ông yêu cầu người phụ tá “tìm Jimmy Byrnes cho tôi” và cho ông ta bay bằng máy bay quân sự từ nơi ẩn dật ở South Carolina đến Washington. Trên chuyến xe lửa dành riêng cho Tổng thống từ đám tang Franklin Roosevelt ở Hudson, Truman giải bày riêng với Byrnes rằng ông sẽ yêu cầu Stettinius từ chức Ngoại trưởng khi phiên họp khai mạc Liên Hiệp Quốc kết thúc. Và Byrnes sẽ đảm nhận chức vụ đó.

Chính ông cũng bị Roosevelt giữ bí mật về Yalta, nên Truman ấn tượng rằng Tổng thống quá cố dường như thổ lộ chuyện riêng với Byrnes bằng cách bao gồm ông vào nhóm tham dự hội nghị cuối cùng của Bộ Ba. Byrnes đã tận dụng việc mình có mặt ở Yalta. Được đào tạo tốc ký khi còn trẻ để làm phóng viên tòa án, ông đã cẩn thận ghi chép các cuộc đàm luận mà ông chứng kiến ở Yalta. Sau khi Truman trở thành Tổng thống, Byrnes sao chép lại các ghi chép, đóng thành tập trong bìa da và trình bày từng tập cho tân Tổng thống xem.

Sau này, khi người ta phàn nàn rằng Byrnes không có kinh nghiệm về chính sách đối ngoại, Truman chặn họng bằng cách lưu ý họ rằng Byrnes đã “từng dự hội nghị tại Yalta.” Điều Truman không biết là Roosevelt dẫn Byrnes đến Yalta như phần thưởng an ủi vì đã từ chối không cho Byrnes chức phó Tổng thống, và chính vì tính gắt gỏng khó chịu của Byrnes mà Tổng thống đã hơn một lần cấm không cho ông tham dự hội nghị với Churchill và Stalin.

Truman có điểm chạnh lòng với Bymes. Ông nhớ lại khi còn là một Nghị sĩ trẻ, ông bị một số đồng nghiệp xa lánh vì là một “Nghị sĩ từ Pendergast,” Bymes đã ôm lấy ông. Nhưng ông cũng biết mặc dù Bymes rất nổi danh ở Washington và ảnh hưởng của ông trên Capitol Hill, việc Byrnes

bổ nhiệm một người đồng hương khoa trường và bướng bỉnh là một mạo hiểm nhiều rủi ro.

Sau đó một tuần, Truman viết trong nhật ký, "Tôi đã thảo luận nhiều với Ngoại trưởng về năng lực và tính khí của ông. Chao ôi, ông có một trí thông minh sắc bén! Và ông là người trung thực. Nhưng mọi chính khách quốc gia đều như nhau. Họ là những chính khách loanh quanh trong các quan hệ của họ. Khi họ được cho biết một sự thật thẳng thắn, không tô vẽ, sự thật đó không bao giờ được họ tin - dù đôi khi đó là vốn quý."

Stimson thích thú vì Byrnes hiện sẽ là ngoại trưởng. Quan điểm của Byrnes về nước Đức "hoàn toàn ăn khớp" với quan điểm của ông. Ông có thể tin Byrnes sẽ giúp ông loại trừ Morgenthau, mà cả hai đều khinh thị, từ những cuộc bàn luận sau này về đất nước bại trận.

Byrnes nghe nói Morgenthau đang thúc Truman để ông đi châu Âu. Ông cảnh báo Stimson và các viên chức khác rằng Morgenthau lại "đang rình rập," mưu mô "may ra có cơ hội nhận chìm nước Đức."

Trưa thứ ba, trong Phòng Bầu dục, sau khi Byrnes tuyên thệ xong, Stimson có buổi trò chuyện chân tình với Truman về nước Đức. Ông cảnh báo nước Đức sẽ là "vùng chiếm đóng lớn nhất" và là "vấn đề khôi phục lớn nhất" mà người Mỹ chưa từng đối mặt: "Nó phải đúng theo ý muốn." Đương nhiên, các đảng viên Đức quốc xã là các tội phạm phải bị trừng trị, nhưng người Mỹ phải tránh "báo thù": "Khi ông trừng phạt con chó, ông đừng tiếp tục ghẻ lạnh với nó suốt ngày sau khi đã trừng phạt xong." Truman nói ông cũng cảm thấy "giống như thế."

Stimson bắt bẻ về "vấn đề người Do Thái của chúng ta ở đây." Ông mô tả những can thiệp của Morgenthau với Roosevelt và Churchill ở Quebec. Cười khúc khích, Truman nói ông đã "nghe nói về điều đó."

Ám chỉ đến Hull, Stimson nhớ lại "ông già Cordell tội nghiệp bị bỏ quên" lại Quebec và bằng cách nào âm mưu của Morgenthau sau đó đã "nổi bật trong đám đông qua tính hồ hởi của Bộ Tài chính trên chiến thắng của họ." Ông cảnh báo Truman rằng yêu cầu của Barusch đòi đổi xử cứng rắn hơn với nước Đức. "Mỗi nguy hiểm" thì "chưa hết."

Truman nhật xét rằng người Do Thái "đều giống nhau." Họ không thể "nhìn" không can thiệp vào vấn đề nước Đức.

Stimson nói từ nay trở đi, Truman sẽ không cho Bộ Tài chính tham gia vào vấn đề nước Đức nữa. Hãy để cho ngoại trưởng mới cải tiến chính sách và thực hiện nó.

Truman đồng ý. Ông mời Stimson đến hội nghị Bộ Ba và, bằng ít nhất một lời giải thích đưa ra cho ông ta một lời hứa: “Đừng lo lắng. Cả Morgenthau lẫn Baruch, cũng như bất kỳ đứa trẻ Do Thái nào đều không được đến Postdam.”

XXIII

“TÔI GHÉT CHUYỂN ĐI ẤY CỜ NÀO!”

Sáng thứ năm ngày 5 tháng Bảy 1945, trước ngày Truman đi Postdam, Morgenthau đến Phòng Bầu dục trong trạng thái giận dữ. Cầm phần về sự bổ nhiệm Byrnes, ông lo lắng về các tin đồn ông sẽ là thành viên Nội các tiếp theo bị sa thải. Ông nói, “Lần cuối cùng tôi ở đây, ngài bảo ngài cảm thấy mình như người anh trai tôi. Tôi muốn đáp lại tình cảm đó và có buổi nói chuyện chính thức với gia đình. Ngài sẽ đi, và có tất cả mọi chuyện tầm phào về con người tôi.”

Truman nói, “Ồ, tôi sẽ nói ông là người gánh vác trách nhiệm trong khi tôi đi vắng.”

Morgenthau vạch một đường thẳng trên cát: “Bây giờ tôi muốn biết có phải ngài muốn tôi ở lại cho đến NGÀY - VJ không.”

Truman trả lời, “Tôi không biết. Có thể tôi muốn có một Bộ trưởng Tài chính mới.”

Dao động và đau khổ, Morgenthau trả lời, “Vâng, thưa Tổng thống, nếu ngài không nghi ngờ gì - sau thành tích mười hai năm của tôi ở đây, và sau vài tháng làm việc với ngài mà tôi biểu thị lòng trung thành của tôi - ngài phải biết tâm trạng tôi hiện giờ. Và nếu ngài không biết, tôi muốn ra đi ngay bây giờ.”

Truman nói, "Để tôi suy nghĩ kỹ đã."

Morgenthau từ chối: "Hoặc ngài muốn tôi ở lại cho đến NGÀY - VJ hoặc ngài không muốn!... Tôi không nghĩ mình tự phụ khi nói rằng ít nhất tôi cũng tốt hoặc tốt hơn năm người mà ngài mới bổ nhiệm vào Nội các, và một số người trong bọn họ tôi nghĩ ngài dứt khoát sai lầm.^[177] Tôi sẽ viết

cho ngài lá thư từ chức. Ngài có muốn tôi ở lại trong khi ngài ra nước ngoài không, hoặc ngài muốn có hiệu quả ngay tức thì?"

Truman nói, "Ông sẽ đi." Tổng thống đề nghị, trong lúc này, ông nói với công chúng rằng Morgenthau sẽ ở lại. Rồi sau hội nghị Postdam, ông sẽ thông báo Morgenthau từ chức. Truman muốn Morgenthau vẫn ở lại chức vụ cho đến sau hội nghị Bộ Ba vì ứng viên được chọn sẽ kế tục Morgenthau, cựu Nghị sĩ Fred Vinson bang Kentucky, cũng lên đường đi Postdam.

Morgenthau đồng ý ở lại Bộ Tài chính cho đến khi Truman trở về Washington. Nhưng ông muốn việc ông từ chức phải được thông báo ngay chiều hôm ấy. Nếu không, "Tôi sẽ buộc phải đưa nó ra ngày mai - và tôi không muốn thực hiện điều đó khi ngài đang ở trên biển khơi."

Truman ưng thuận.

Morgenthau than van là không ai ở Bộ Tài chính đi Postdam "vì chúng tôi có thông tin mà không một ai khác có." Tổng thống có muốn một bản sao Kế Hoạch Morgenthau mang đi không? Truman nói ông đã biết "mọi điều trong đó." Không chút tin tưởng, ông nói thêm, "Tôi nghĩ nó rất tốt."

Sững sờ bởi cuộc đối mặt với Truman, Morgenthau quay về Bộ Tài chính. Ông nói với Harry Dexter White và nhân viên, "Tôi không thể ngẩng cao đầu và để người đàn ông này nói với tôi ông không chắc chắn về tôi... Đã mười hai năm trôi qua và chúng ta đã làm việc chăm chỉ."

Năm 1954, Truman bí mật đưa ra phiên bản khoe khoang về cuộc đối đầu với Morgenthau: "Khi chuyển đi Postdam đang được thu xếp, Morgenthau đến gặp tôi và nói ông phải được đi cùng. Tôi nói, "Tôi không cần ông theo và đó không phải là công việc của ông."... ông trả lời, "Nếu tôi không thể đi Postdam, điều gì sẽ xảy ra với Kế hoạch Morgenthau?" Tôi nói họ có thể ném nó ra ngoài cửa sổ. Ông bĩu môi và nói ông sẽ từ chức. Tôi nói, "Được thôi. Tôi chấp nhận ông từ chức ngay từ bây giờ."

Truman tiếp tục nhớ lại rằng kế hoạch của Morgenthau "không đáng một xu": "Việc Hitler đối xử với người Do Thái là cái để thúc đẩy Morgenthau tiến lên... Không đủ đất ở trung Âu để nuôi tám mươi triệu người của nước Đức theo kiểu hạng nhất. Nửa trong số họ sẽ phải chết đói... Tôi không nghĩ

Roosevelt thích thú gì Kế hoạch Morgenthau, một kế hoạch thực sự nô dịch hóa dân tộc Đức... Morgenthau muốn tròng ách sắt vào cổ người Đức."

Trong những năm sau khi Morgenthau ra đi, Truman bí mật nói với các bạn chí thân rằng người bạn già của Roosevelt là một "gã khó chơi" và là một "con người đần độn" không "phân biệt" nổi "cứt với nước sốt táo."

Trưa thứ Năm, Truman nói với các phóng viên rằng Morgenthau sẽ rời khỏi Bộ Tài chính sau khi hội nghị Postdam kết thúc. Nhưng ngày hôm sau ông nghe được những lời phàn nàn rằng nếu tàu chở ông và Byrnes chìm ở Đại Tây dương, vị trí ông sẽ được kế vị bởi một Tổng thống Do Thái không được bầu cử, đang hoàng ban hành kế hoạch hận thù chống nước Đức.

Ông hướng đến Sam Rosenman, một người lưu nhiệm của Roosevelt và hiện là phụ tá người Do Thái có chức vụ cao nhất. Ông bảo Rosenman rằng ông đã "chịu sức ép suốt cả ngày, là phải loại bỏ ngay lập tức Morgenthau ra khỏi hàng ngũ kế vị Tổng thống. Vinson sẽ được kéo ra khỏi con tàu đến Postdam để tên ông ta có thể được gửi ngay đến Nghị viện. (Hành lý của Vinson đang trên đường đến Đức.) Rosenman phải thông báo tin xấu đó cho Morgenthau.^[178] Thứ hai tiếp theo, Rosenman bảo Morgenthau rằng ông ngưng ngưng với sứ mệnh của mình. Nhưng Tổng thống nhận thức rằng chỉ chốc lát là ông quay trở về từ Postdam và nhận thấy người ta "rất lo lắng" về sự kế vị. Ông nói ông không biết Morgenthau có muốn ở lại trong "ân huệ" của Truman không, nhưng "Tổng thống sẽ rất hạnh phúc" nếu Morgenthau rời khỏi Bộ Tài chính ngay tức khắc. Rosenman hoàn toàn tự ý nói thêm rằng, nếu Morgenthau ra đi lạng lẽ, Truman có thể bổ nhiệm ông làm thống đốc Ngân hàng Thế giới mới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Harry Dexter White và các phụ tá khác nài nỉ ông chủ chấp nhận đề nghị của Rosenman. Morgenthau hứa sẽ suy nghĩ điều đó, nhưng khôn ngoan tiên đoán rằng Byrnes và Vinson sẽ phản đối ông. Ông soạn thảo ba lá thư cho Truman ký và gửi chúng cho Tổng thống, đang trên đường đến Postdam, xin phê chuẩn. Lá thư đầu tiên là yêu cầu xin từ chức tức khắc. Lá thư thứ hai là trả lời của Truman, tán dương "ý thức sâu sắc của

Morgenthau về trách nhiệm công khai." Lá thư thứ ba, được thiết kế để "phun đầy khói vào Tổng thống," sẽ là lời đề nghị của Truman về Quỹ Tiền tệ và Ngân hàng. Đúng như Morgenthau đã tiên đoán, Tổng thống chỉ phê chuẩn hai lá thư đầu. Không quá thuyết phục, Morgenthau nhấn mạnh rằng ông thực sự không muốn công việc ở Quỹ Tiền tệ - ngân hàng nhưng lại muốn được yêu cầu.

Ông viết cho các con trai rằng chẳng bao lâu ông sẽ không còn là Bộ trưởng Tài chính" nữa và yêu cầu họ "hủy lá thư này" ngay.^[179] Trong đó ông mô tả các lo lắng của Truman về sự kế vị Tổng thống - "không bổ sung gì vào ông già của các con." ông viết rằng vì ông dứt khoát là một phần của thời đại Roosevelt," Truman không muốn "có tôi ở gần... Một khi các con nhận được một thông điệp từ Tổng thống rằng các con không được sủng ái, các con hành động càng nhanh càng tốt ít nhất là hiện nay ông đã hiểu ông đứng ở đâu: "Tôi là một đại lý tự do, và tôi đang bắt đầu thích điều đó... Vâng, các con trai ta, hãy hồi âm cho cha sớm, và viết địa chỉ của cha là Henry Morgenthau, Jr., Private First Class."

Morgenthau từ chức Bộ trưởng Tài chính đã phục vụ lâu nhất sau Albert Gallatin phục vụ mười ba năm dưới trướng Tổng thống Jefferson và Madison. Mặc dù làm ra vẻ can đảm gượng gạo, ông cảm thấy bị làm nhục công khai bởi cách Truman đình chỉ chức vụ của ông. Phụ tá Henrietta Klotz thuật lại chi tiết rằng khi Vinson tuyên thệ nhậm chức, ông chủ già "rất bất hạnh của bà" "đứng một mình trong góc" và "không ai đến" với ông. Klotz nhớ lại rằng Morgenthau trông giống như "một con chiên lạc," và bà nói thêm, "hình ảnh đó khiến tôi đau lòng."

Những chiếc xe tải của Bộ Tài chính Mỹ chở hàng trăm thùng đựng giấy tờ và đồ dùng cá nhân của Morgenthau theo hướng bắc về Fishkill Farm. Mùa thu đó, cựu Bộ trưởng cho xuất bản tập nói về Kế hoạch Morgenthau như Nước Đức là Vấn đề của Chúng ta.^[180] Trong khi hoàn tất cuốn sách, ông xin Churchill cho phép công bố bản ghi nhớ vẫn còn là bí mật xác nhận một nước Đức "nông nghiệp" mà Churchill đọc và ký tắt tại Quebec cùng với Roosevelt. Nhưng qua điện báo, Churchill nài nỉ Morgenthau đừng tiết

lộ bản ghi nhớ, ông lưu ý rằng tình hình thế giới đã "thay đổi nhiều mặt." Ông không bổ sung thêm rằng điều đó cũng đang gây trở ngại cho ông về mặt chính trị.

Morgenthau thất vọng vì gần như không nhận được đề nghị công việc nào sau khi từ chức Bộ trưởng Tài chính. Ông luôn thui thủi một mình, một số người trên Phố Wall muốn có được bất kỳ phần nào trong Chính Sách Kinh tế Xã hội mới của Roosevelt năm 1932. Một người Do Thái một thời trung lập được yêu cầu làm chủ tịch United Jewish Appeal. Cha của Morgenthau cảnh báo ông, trước khi qua đời ở tuổi chín mươi, "Đừng làm bất kỳ điều gì với người Do Thái. Họ sẽ đâm sau lưng con." Nhưng Morgenthau chấp nhận. Như con trai Henry III nhớ lại đó là cuộc thi đấu hoàn hảo: "Ông cần sự kính trọng và lòng yêu thương mà cộng đồng Do Thái sẵn sàng dành cho ông, và đến lượt họ cần ông là người đáng trọng trên toàn thế giới."

Trong vai trò mới, Morgenthau tìm kiếm lời chỉ dẫn trong các lĩnh vực mệnh mông về lễ nghi Do Thái xa lạ với ông. Tại một bữa tiệc gây quỹ với cách nấu nướng Do Thái, Morgenthau hỏi ông đang ăn món gì, và chỉ được trả lời rằng nếu ông biết, ông sẽ không ăn được món đó. Henrietta Klotz nhớ lại là một lát sau, ông chủ già "trở nên phần nào Do Thái."

Lúc đó, Klotz cảm thấy thoải mái nói cho ông biết về mưu mẹo bà đã tiếp tay làm bậy vào năm 1943 trong cố gắng kích động ông cứu người Do Thái khỏi tay Hitler. Trong một cuộc họp của Bộ Tài chính, Morgenthau rất bối rối khi Giáo sĩ Abraham Kalmanowitz, vì nài nỉ ông giúp người Do Thái, đã ngắt xiu đồ người xuống sàn nhà. Klotz, người hiểu được tiếng Yiddish (tiếng Đức cổ của người Do Thái ở Trung và Đông Âu) nghe thấy vị giáo sĩ nói bằng tiếng Yiddish với người thông dịch, "Sao, tôi khóc lóc tốt không?" Klotz chưa bao giờ tiết lộ cho chủ nhân biết cú đồ người của Kalmanowitz là giả vờ, vì bà sợ "nếu tôi nói cho ông biết, ông sẽ không bao giờ cho phép một giáo sĩ khác vào hội kiến."

Năm 1948, một ông già "một trăm phần trăm Mỹ" là người theo chủ nghĩa Phục quốc Do Thái (Zionist). Rơi lệ, Morgenthau đi tham quan đất nước Israel mới khi đất nước chiến đấu giành độc lập. Bất chấp pháo kích

và bản tĩa, ông tuyên bố "nếu không có một Jerusalem của người Do Thái," Israel sẽ "giống như dân tộc Do Thái không có lịch sử." Ông ca ngợi quân đội Israel vì đã cho thế giới biết rằng "mỗi người Do Thái là một chiến sĩ." Sau này Bộ trưởng Tài chính Israel, Levi Eshkol, rõ ràng không biết gì về Kế hoạch Morgenthau và việc nó được tiếp nhận ở nước Đức, ghi nhận rằng vì Morgenthau là người Do Thái và "có nguồn gốc Đức," nên ông hẳn thích hợp để giúp Israel giành được 120 triệu mỹ kim tiền bồi thường chiến tranh từ nước Đức.

Morgenthau nhẹ nhàng giải thích rằng ảnh hưởng của ông không chính xác là hữu dụng tại Đức: "Hạt giống mà Goebbels gieo về Roosevelt và tôi vẫn còn tươi nguyên trong đầu óc người Đức." Ngoài ra, ông còn nói ông kiên quyết không bao giờ đặt chân lên đất nước này.

Sau khi Elinor Morgenthau qua đời vào năm 1949, Henrietta Klotz, người đã ngấm ngấm mỗi chài Morgenthau trong nhiều thập niên trước hiển nhiên hy vọng người đàn ông goá vợ quăn trí kia cuối cùng sẽ kết hôn với bà. Henry III nghi ngờ rằng trong những tháng tiếp theo, cha ông có thể có một cuộc tình ngắn ngủi với người phụ nữ trước kia ông gọi là "người giám hộ" tại Bộ Tài chính. Bà Klotz cay đắng khi Morgenthau kết hôn với Marcelle Pu thon Hirsch, một người Pháp theo đạo Công giáo đã ly dị chồng là người Do Thái quốc tịch Pháp giàu có. Klotz ghen tức gọi người vợ mới của Morgenthau là "mụ này mụ nọ" và so sánh bà ta với Madame Bovary.

Với cặp kiếng cận dày và mái tóc bạch kim, bà Morgenthau mới trang hoàng sắc sỡ lại căn hộ ở New York và thúc chồng tránh các tổ chức từ thiện Do Thái. Các bạn cũ của Morgenthau mồm mạp thất kinh khi nghe ông bông đùa, "Bây giờ tôi kết hôn với một phụ nữ Pháp, tôi phải về nhà vào buổi trưa!" Điềm đạm, Eleanor Roosevelt giải thích với Henry III, "cha cháu chưa bao giờ có bà chủ. Ông phải kết hôn với một bà chủ."

Vào cuối đời, Henry III buồn bã nhớ lại ông đã gặp rắc rối với sự kết hôn không tương xứng của cha mình, "cha tôi gần như tách biệt hẳn với mọi người." Klotz nhớ lại, không phải là bằng chứng vô tư, "Ông rất bất hạnh. Bà ta dữ tợn. Tầm thường và hung ác."

Một khoảnh khắc vui sướng hơn, là đám cưới của con trai cả năm 1962 với Ruth Schachter, một người Do Thái tị nạn đến từ Vienna. Cựu Bộ trưởng Tài chính bảo cô con dâu mới rằng cô hẳn đã biết ông ta khi ông đã "là một ai đó." ông hoàn toàn không đùa cợt.

Cho đến khi qua đời vào năm 1967, Morgenthau chưa bao giờ buông lời niềm tin mãnh liệt vào kế hoạch cứng rắn về nước Đức hậu chiến. Trong khi làm việc về lý lịch được ủy quyền của Morgenthau, sử gia trẻ người xứ Yale, John Morton Blum, nói với Morgenthau rằng ông nghĩ kế hoạch đó là một sai lầm.

Người đàn ông già vặn lại, "cậu còn quá trẻ không thể biết được Kế hoạch Morgenthau có sai lầm hay không. Và tôi đánh cược với cậu - mặc dù tôi sẽ không đi đây đó để thu thập - rằng cậu sẽ phải chiến đấu với nước Đức một lần nữa trước khi cậu từ già cỗi đời này."

Tại Washington, chiều thứ sáu, ngày 6 tháng Bảy 1945, Harry Truman đáp chuyến tàu dành riêng cho Tổng thống đến Newport News, nơi tàu tuần dương hạng nặng Augusta đang chờ đưa ông và đoàn tùy tùng vượt Đại Tây dương. Hạ thủy trong chuyến thử thách ngoại giao đầu tiên đầy rủi ro. Truman không có sự tự tin của Roosevelt. Harold Ickes nhận thấy Tổng thống quá "sợ hãi" chuyến đi đến nỗi ông cảm thấy "có thể tốt hơn nếu Truman ở lại nhà." Truman viết cho Bess, vợ ông, rằng ông cảm thấy "xanh như trà" về việc hội kiến với "Ngài Nga và Ngài Vương quốc Anh." Ông viết trong nhật ký, "Tôi căm ghét chuyến đi này biết bao! Nhưng tôi phải thực hiện nó."

Trong tám ngày hành trình, tâm trạng Truman phấn chấn hẳn lên. Ban ngày ông đi dạo lúc sáng sớm xuống boong tàu Augusta, cầm một khay kim loại đựng món mì ống, theo dõi các thủy thủ thực tập bắn súng và dùng ống nhòm chăm chú quan sát đại dương. Ban đêm, ông vừa ăn tối vừa nghe "nhạc sống," chơi bài poker với các phụ tá và xem phim, kể cả phim *Something for the Boys*, có diễn viên Carmen Miranda. Truman viết cho Bess, "Một chuyến đi thư giãn và thỏa mãn nhất. Không có một phút nào để đau ốm."

Dưới bầu trời êm dịu, Truman ngồi trong ghế trên boong tàu với Byrnes, Đô đốc Leahy, chuyên gia về Liên Xô Charles Bohlen và những người đã cố vấn cho Roosevelt ở hội nghị Casablanca, Tehran, Quebec và Yalta. Như Leahy nhớ lại, Tổng thống vắt kiệt "sự kiên và ý kiến" từ những người này suốt ngày.

Truman nhớ lại năm 1954 sau khi đọc xong các bức điện cuối cùng Stalin gửi cho Roosevelt, ông đã "cảnh giác đề phòng" nhưng vẫn có "các cảm giác thân ái nhất trên thế giới về nước Nga... Họ mất bảy triệu người trong chiến tranh, ngoài các công dân đã bị Đức giết chết... Tôi luôn hi vọng người Nga sẽ sống theo các thỏa thuận." Đoán chừng rằng Roosevelt đã cam kết Mỹ chia cắt nước Đức theo một cách nào đó. Truman nói với các cố vấn của mình rằng ông sẽ lắng nghe mọi ý kiến được đưa ra ở Postdam về việc chia cắt đất nước bại trận^[181] - nhưng không phải là các dự thảo của Morgenthau. Ông nói, những dự thảo như thế phải bị "loại bỏ."

Khi tàu tuần dương Augusta đến Antwerp, Bỉ, vào Chủ nhật 15 tháng Bảy, Tướng Eisenhower đang chờ. Âm chỉ đến Clay, ông bảo Truman và Byrnes rằng "chính quyền dân sự" phải đảm trách càng nhanh càng tốt vùng Mỹ chiếm đóng. Đương nhiên quân đội "phải ở lại để kiểm soát" cho đến khi văn hóa trật tự, song "trách nhiệm quân sự" không bao gồm "chính quyền của những cá nhân trong cuộc sống hàng ngày." Eisenhower cũng giới thiệu khu tái cư trú sớm ở Ruhr. Ông nói, "Hãy để cho nước Đức xuất khẩu các sản phẩm tiêu dùng không liên quan đến "các ngành công nghiệp chiến tranh bị cấm." Nếu người Đức không có tiền nhập khẩu lương thực, họ sẽ "sớm chết đói."

Từ Brussels, Truman và đoàn tùy tùng lên chiếc chuyên cơ Sacred Cow cũ của Roosevelt và hai chiếc C - 54 đi Berlin. Từ chỗ ngồi nơi cửa sổ, Truman lần đầu tiên nhìn lướt qua đất nước bại trận. Ông được thông tin rằng trong vùng Liên Xô chiếm đóng, Hồng quân "giật sập" các nhà máy và cướp đi "mọi thứ."

Năm 1954, Truman nhớ lại những gì người Nga đã làm trong các căn nhà riêng của người Đức: "Họ lấy đi các chiếc đồng hồ đứng to đùng và đặt

chúng lên sàn xe tải hoặc sàn toa chở hàng và sau đó ném mọi thứ lên trên... Binh lính Nga chưa bao giờ nhìn thấy một chiếc giường tiện nghi và họ không biết sử dụng chúng ra sao... Họ phá hủy mọi thứ họ có thể có được trong tay... Đó là điều Stalin gọi là chiến lợi phẩm. Định nghĩa của người Tarta về chiến lợi phẩm là “ấy mọi thứ vớ được và không sử dụng nó.”

Đoàn tùy tùng của Tổng thống được đưa về vùng phụ cận Postdam là Babelsberg, một thời là nơi trú ẩn mùa hè cho các ngôi sao điện ảnh và các nhà sản xuất người Đức. Ở đó Truman được đưa đến nghỉ trong một biệt thự trát vữa màu vàng gần một hồ nước, ông nhận thấy nó ảm đạm đến nỗi gọi nó là “căn nhà ác mộng.” Trong nhật ký, ông ghi rằng Hồng quân đã luộc sạch căn biệt thự - “một cái muống sắt cũng không bỏ lại.”

Phái đoàn Mỹ được người Nga cho biết biệt thự thuộc về một người có vai vế trong ngành điện ảnh Đức, đã bị tổng đi lao động ở Siberia. Truman chưa bao giờ gặp Churchill trước hội nghị Postdam. Ông ghi chép rằng khi Thủ tướng ghé thăm ông tại biệt thự vào sáng thứ hai, ngày 16 tháng Bảy, Churchill “cho tôi biết nhiều điều phi lý về đất nước vĩ đại của tôi thế nào và ông yêu mến Roosevelt ra sao và ông có ý định yêu thương tôi thế nào.” Năm 1954, ông nhớ lại, “Tôi thích ông ngay từ đầu... Tôi nghĩ ông ngạc nhiên và hài lòng khi gặp tôi. Dĩ nhiên ông đã được thông tin về một người đứng đầu quốc gia không tương xứng nào mà ông phải giao thiệp. Nhưng tôi nghĩ ông đã thay đổi ý kiến.”

Truman được cho biết rằng Stalin sẽ đến Postdam muộn. Sẵn thời giờ, Tổng thống quyết định kinh lý Berlin.

Những người chiến thắng giống như Thành Cát Tư Hãn, và Julius Caesar, mà Truman đã đọc ngẫu nhiên khi còn bé, trình bày các hoạt cảnh lịch sử mênh mông, trong đó họ trên lưng ngựa nhìn thấy các miền đất bị đánh bại. Nếu Franklin Roosevelt đạt được giấc mơ đi kinh lý Berlin bị đánh bại, hầu như ông chắc chắn đã đến được thủ đô của Hitler với nhà hát và nghi thức.

Nhưng Truman khiêm tốn hơn. Với chuyến kinh lý không dự định trước, ông chỉ cùng với Byrnes và Leahy ngồi vào ghế sau chiếc Chrysler mui trần trang hoàng hai bên mỗi bên một ngôi sao trắng lớn, và người tài xế bắt đầu

ra xa lộ tiến vào Berlin lúc không giờ. Dọc hai bên đường ông nhìn thấy "một đoàn người dài đến vô tận," gồm nam, nữ và trẻ em, tất cả đều "nhìn thẳng về phía trước." Bị người Nga đuổi ra, họ "đang mang những gì họ có thể mang là đồ dùng cá nhân để không đi đến một nơi nào hết."

Cảnh tượng những người Đức bại trận và nạn nhân của họ một lần nữa nhắc nhở Truman về người bà của ông trong Liên bang thời nội chiến Mỹ và gia đình bà sau Nội chiến: "Bị buộc rời khỏi nông trại theo luật lính Mỹ thời nội chiến Mỹ," họ lang thang trong nhiều tuần lễ "dọc theo các con đường nóng bỏng của bang Missouri cho đến khi tìm được một nơi an toàn để trụ lại." Truman nghĩ đến "hàng triệu người ở châu Âu hiện nay giống như bà của ông."

Đi qua các khu đổ nát ở Berlin, Truman ngửi thấy mùi hôi thối của xác chết thối rữa và nhìn thấy những gì còn lại của Tòa nhà Quốc hội tức tối sầm. Ông nói, "Đó là điều khủng khiếp, nhưng chính họ đã gây ra." Ông tưởng tượng những gì mà một Hitler chiến thắng có thể thực hiện cho Thủ đô Washington. Ông cảm thấy "biết ơn" vì người Mỹ đã "ít phá phách."

Họ dừng lại trước phủ Hitler, gần boong ke ngầm dưới mặt đất Truman từ chối không bước vào trong, ông nói ông không muốn bất kỳ "người bất hạnh nào trong số đó" nghĩ ông đang "nhìn chúng một cách thêm thường." Nhưng ông chưa chát thăm thì với Byrnes rằng ông không chắc người Đức đã "học được gì" từ kết thúc thảm hại của Đức quốc xã.

Truman quay trở về biệt thự chiều hôm đó với tâm trạng phiền muộn sâu sắc. Ông viết cho Bess, "Đây là chốn địa ngục - những con người suy nhược, bẩn thỉu, hôi thối, tuyệt vọng, đáng vẻ xấu hổ đang lê bước. Em chưa bao giờ nhìn thấy một thành phố đổ nát hoàn toàn như thế đâu." Trong nhật ký, ông viết rằng "nguyên nhân phá sản tuyệt đối của Berlin là sự điên rồ của Hitler. Ông ta thất bại vì cố xâm chiếm vào quá nhiều lãnh thổ. Ông ta không có đạo đức và dân tộc ông đã ủng hộ ông ta."

Đúng trưa thứ ba, ngày 17 tháng Bảy, Tổng thống đang làm công việc nghiên cứu thì, như sau này ông kể lại, "Tôi ngẩng lên và bắt gặp Stalin đứng ngay ở cửa... Chúng tôi đã dùng cơm trưa, nói chuyện xã giao, nâng

cốc chúc mừng mọi người, và sau đó chụp hình ở sân sau. Tôi có thể giao dịch với Stalin. Ông trung thực, nhưng rất khôn lanh."

Suốt bữa trưa, Byrnes mô tả chuyến viếng thăm của họ đến tổng hành dinh của Hitler và hỏi Stalin xem ông nghĩ Hitler chết như thế nào. Nguyên soái tự biện rằng Quốc trưởng vẫn còn sống - "ở Tây Ban Nha hoặc ở Argentina."^[182]

Truman nói với Stalin rằng ông "rất lo lắng về việc cơ cấu tổ chức của người đức hoạt động thế nào" để Hội đồng Kiểm soát Đồng minh có thể "cai trị" nước Đức "như một tổng thể."

Phiên hội nghị chính thức đầu tiên bắt đầu lúc 5 giờ 00 chiều tại Dinh Cecilienhof, được xây dựng năm 1917 trước khi Đức bại trận trong Thế chiến I. Để chứng tỏ sự bình đẳng giữa họ, trong bản nhạc cường quốc, Truman, Stalin và Churchill bước vào phòng cùng một lúc qua ba cửa riêng biệt.

Ngồi cùng với đồng minh tại một chiếc bàn tròn trải khăn màu rượu chát, Truman nhớ lại bi kịch Versailles năm 1919. Lúc này, bất kỳ hội nghị về hòa bình nước Đức nào cũng "được các cường quốc chiến thắng chuẩn bị trước." Ông đề nghị cơ sở sẽ giao cho một Hội Đồng các Bộ trưởng Ngoại giao, gồm Bộ Ba cộng thêm Pháp và Trung Quốc.

Stalin phàn nàn Pháp là những kẻ xu nịnh Mỹ và Trung Quốc không được quyền dính líu vào "các vấn đề châu Âu." Truman và Churchill thỏa thuận loại bỏ Trung Quốc.

Stalin nói đùa rằng nếu các ngoại trưởng phải làm việc thì "chúng ta không còn việc gì để làm." Truman đáp, "Tôi không muốn tranh luận. Tôi muốn quyết định." Ông hy vọng họ có thể bắt đầu vào sáng sớm ngày mai. Churchill vui vẻ hứa "vâng theo mệnh lệnh của các Ngài."

Stalin nói, vì Churchill ở trong "trạng thái vâng lời như thế," nên ông muốn biết liệu nước Anh có "chia hạm đội Đức với chúng tôi không." Churchill nói có lẽ phải dẹp bỏ hạm đội. Vũ khí chiến tranh là những thứ khủng khiếp.

Stalin nói, “Chúng ta hãy chia nó ra. Nếu Ngài Churchill muốn, ngài có thể nhấn chìm phần chia của ngài.”

Truman đề nghị Hội đồng Kiểm soát Đồng minh bắt đầu làm việc ngay tức khắc. Về "các vấn đề ảnh hưởng đến nước Đức như một tổng thể," Hội đồng Kiểm soát phải là “tối cao.” Về các vấn đề ảnh hưởng đến từng vùng, tư lệnh vùng nắm quyền tối cao.

Trưa thứ Tư, 18 tháng Bảy, Churchill ghi lại rằng các đối tác của ông tiếp tục sử dụng từ ngữ nước Đức. Ông hỏi họ, “Bây giờ ý nghĩa của từ 'nước Đức' là gì? Có phải nó được hiểu theo cùng một nghĩa trước chiến tranh không?”

Cuộc tranh luận về các biên giới nước Đức hậu chiến bắt đầu. Tại Yalta, Bộ Ba đã thỏa thuận Đường biên giới Curzon, được vẽ ra sau Thế chiến I, sẽ là đường biên giới phía đông Ba Lan với Liên bang Liên Xô. Họ cũng quyết định rằng Ba Lan sẽ được đền bù bằng lãnh thổ Đức thực tế tới phía tây.

Stalin cảm thấy Ba Lan đáng được hưởng cả đông Đức có sông Oder và Neisse. Điều này sẽ buộc hàng triệu người Đức di về phía tây và tước của nước Đức một số các đất nông nghiệp chăn nuôi phì nhiêu nhất. Theo như Stalin biết, đây là việc đã rồi; “nước Đức là cái nó đã trở thành sau chiến tranh.”

Nhưng Truman từ chối xem xét vấn đề đã giải quyết rồi: “Tại sao không nói nước Đức như nó đã là trước chiến tranh, năm 1937?” Stalin trả lời, như nó hiện là - năm 1945.” Truman nhắc Stalin nhớ rằng nước Đức đã "mất mọi thứ năm 1945,” và tại Yalta. Bộ Ba đã thỏa thuận trì hoãn các vấn đề như thế cho đến khi có hội nghị hòa bình cuối cùng về nước Đức.

Mất kiên nhẫn, Truman viết trong nhật ký, "Tôi sẽ không ở lại nơi khủng khiếp này suốt kỳ hè chỉ để nghe các bài diễn văn. Tôi sẽ về nhà, đến Nghị viện để nói điều này.”

Thứ Sáu, ngày 20 tháng Bảy, Truman cùng với Tướng Eisenhower và Tướng Bradley theo dõi việc chính thức kéo cờ Mỹ lên trên vùng Mỹ chiếm đóng ở Berlin. Nói không cần bản ghi chép, Truman phát biểu với nhóm binh lính Mỹ, “Chúng ta không chiến đấu để xâm chiếm. Chúng ta không

muốn chiếm một mảnh lãnh thổ nào hoặc một đồng tiền nào nhờ vào chiến tranh."

Chính xác là một năm kể từ khi âm mưu của Claus von Stauffenberg chống Hitler thất bại. Nếu người Mỹ nào cũng nhớ đến ngày kỷ niệm này họ đã không công khai đề cập đến nó. Lúc này họ đang cố gắng liệt kê tội lỗi chung về những điều khủng khiếp của Hitler, họ không muốn làm xáo động vấn đề bằng cách nhắc nhở thế giới rằng một số người Đức đã liều mạng, dù muện và vì bất kỳ lý do nào, để ngăn chặn Quốc trưởng.

Hôm sau, thứ bảy ngày 21 tháng Bảy, Stimson mang đến cho Tổng thống một thông điệp khẩn. Một quả bom kích nổ pluton được thử nghiệm ở Alamogordo, New Mexico, sớm hơn năm ngày, đã "thành công vượt ngoài mong đợi lạc quan nhất của mọi người."

Truman bảo Stimson rằng tin ấy cho ông "một cảm giác tin tưởng hoàn toàn mới." Ông biết rằng nếu Mỹ là chủ nhân duy nhất của bom nguyên tử thành công, việc kết thúc nhanh chiến tranh Nhật Bản được đặt ở thế sẵn sàng, không cần đến sự hỗ trợ của Liên Xô hoặc Anh quốc, và sẽ thực hiện được ý chí Mỹ trên thế giới hậu chiến.

Trưa hôm đó, Truman phàn nàn với Stalin rằng người Ba Lan được phân cho một vùng nước Đức "mà không có sự tham khảo ý kiến với chúng tôi." [183] Có phải họ sẽ "chia nhỏ nước Đức thành từng phần một?" Truman cảnh báo Stalin rằng sẽ khó thỏa thuận về bồi thường thiệt hại chiến tranh và các vấn đề khác "nếu nước Đức bị chia nhỏ trước khi có hội nghị hòa bình."

Stalin trả lời, "Chúng tôi quan tâm đến bồi thường thiệt hại chiến tranh, nhưng chúng tôi sẽ liều." Ông nhấn mạnh rằng việc cấp đất của nước Đức cho Ba Lan sẽ không có vấn đề gì vì không một người Đức nào còn ở lại trong vùng đất đó.

Leahy thì thăm với Truman, "Dĩ nhiên là không rồi. Những người Bolshevik sẽ giết chết hết bọn họ?"

Churchill ghi lại rằng "hai hoặc ba triệu người Đức vẫn còn lại trong vùng Stalin muốn giao cho Ba Lan. Loại bỏ nó khỏi nước Đức sẽ loại bỏ

một phần tư phần đất nông nghiệp Đức, mà từ đó mang lại thực phẩm cho người Đức và phần bồi thường thiệt hại chiến tranh."

Truman nói, "Nước Pháp muốn vùng Saar và Ruhr. Cái gì sẽ bị bỏ lại đây?" Churchill cảnh báo rằng nếu nước Đức không đủ thực phẩm, "chúng ta có thể phải đương đầu với các tình thế giống như các tình thế trong các trại tập trung Đức - kể cả trên phạm vi rộng lớn hơn." Stalin đáp, "Hãy để người Đức mua thêm bánh mì của Ba Lan!"

Churchill đòi hỏi nguồn cung cấp thực phẩm trên toàn nước Đức theo các đường biên giới năm 1937, phải có sẵn cho mọi người Đức, "bất kể thuộc vùng chiếm đóng nào." Ông phàn nàn rằng Ba Lan đang bán than của Đức cho Thuỷ Điện, trong khi người Anh phải đối mặt với "một mùa đông khắc nghiệt, không có lửa, tệ hại hơn bất kỳ mùa đông nào trong chiến tranh."

Stalin vặn lại rằng than được khai thác bằng sức lao động của người Ba Lan. Về phần người Đức, "chúng ta ít thương cảm bọn vô lại và tội phạm chiến tranh này."

Churchill ghi nhớ Stalin đã nói ngay từ đầu rằng "đau khổ quá khứ không được tô vẽ cho các quyết định của chúng ta." Nghe giống như Morgenthau ở Quebec, Stalin nhắc ông rằng "Chúng tôi càng để lại nước Đức ít công nghiệp càng có nhiều thị trường cho hàng hóa của các ông."

Truman cảnh cáo rằng ông không thể tán thành việc loại bỏ đông Đức ra khỏi "phần đóng góp kinh tế vào toàn thể nước Đức." Sau này ông viết cho Bess, "Nga và Ba Lan đã ăn ngấu nghiến khoanh bánh to nước Đức và muốn Anh và Mỹ chúng ta đồng ý. Nhưng tôi dứt khoát bác bỏ."

Churchill cho tính táo bạo mới của Tổng thống là do tin tức tốt đẹp từ Alamogordo. Thủ tướng thông tin cho Stimson, "Đến hội nghị sau khi đã đọc bản báo cáo này, ông là một con người thay đổi hoàn toàn. Ông nói với người Nga ngay tại nơi họ ra vào và nói chung là làm chủ toàn bộ hội nghị."

XXIV

"CHÚNG TA ĐANG ĐỂ TRÔI ĐƯỜNG BIÊN GIỚI XUỐNG TRUNG TÂM NƯỚC ĐỨC"

Là chủ sở hữu duy nhất bom nguyên tử, Tổng thống Truman vừa trở thành người quyền lực nhất mà nhân loại biết đến. Ngay trước khi thành công ở Alamogordo, ông đã mong mỏi trở về Mỹ với vợ. Vẫn còn âm ỉ cảm hờn sự kiện Stalin bảo vệ “việc chiếm đoạt đất cho người Bolshevik”, Truman muốn các đối tác phê chuẩn kế hoạch trừng phạt người Đức, bóp chết khả năng và khát vọng của nước Đức khởi phát một chiến tranh toàn cầu khác, và vẫn nuôi dưỡng và sưởi ấm toàn châu Âu. Hiện nay, với vũ khí hạt nhân trong kho, Truman yêu cầu Jimmy Byrnes tạo sức ép bề mặt nhanh hội nghị Postdam.

Ngoại trưởng mới không phải là Cordell Hull thủ cựu hoặc Edward Stettinius ngọt sớt. Byrnes cảm thấy ông phải là Tổng thống thay vì Truman. Truman biết điều đó, nhưng ông mong đợi rằng nếu Byrnes có thể được tạo ra để làm theo quyền lực của Tổng thống, ông ta sẽ là một nhà đàm phán ngoại giao cứng rắn và một chiến sĩ quốc hội đầy quyền lực cho các chương trình hậu chiến của Truman.

Sinh ra là người Công giáo ở Charleston, Nam Carolina, năm 1884, Byrnes là con trai của người cha Ái Nhĩ Lan nhập cư, chết trước khi ông chào đời. Mẹ ông may vá nuôi hai chị em ông. Khi lên mười bốn tuổi, ông rời trường trung học và lúc đầu trở thành đứa trẻ chạy giấy cho một công ty luật, và sau đó là phóng viên tòa án ở Spartanburg, quê hương của người theo thuyết chủ trương ưu thế của người da trắng và theo chủ nghĩa dân kiểm ruộng đất, Nghị sĩ "Pitchfork Ben" Tillman.

Byrnes đọc sách luật để thi vào trường luật và ở tuổi hai mươi sáu ông được chọn làm ủy viên công tố quận. Ông vào Quốc hội năm 1920 như một Tillmanite, hỗ trợ cho Liên Hợp Quốc. Bốn năm sau, ông rút Thượng Nghị viện sau khi từ chối không gia nhập Đảng Ku Klux Klan (đảng 3K, đảng cực đoan phân biệt chủng tộc ở Mỹ). Vì vợ ông, Maude, là người theo Tin Lành, Byrnes trở thành tín hữu của Tin Lành, nhưng ông từ chối không gia nhập bất kỳ một tổ chức chống Công giáo nào như Klan trong khi mẹ ông vẫn còn sống.

Năm 1930, Byrnes trở thành Thượng Nghị sĩ bằng sự giúp đỡ tài chính từ người đồng hương Nam Carolina là Bernard Baruch. Ông xây dựng ảnh hưởng với các Nghị sĩ đồng hương bằng cách xin Baruch cho biết ai trong số họ mà ông phải “đóng vai Santa Claus.”^[184] Một trong các người hưởng hoa lợi chính là Truman, trong cuộc bầu cử chọn ứng cử viên Thượng Nghị viện khó khăn của ông vào năm 1940. Là người ủng hộ Roosevelt ngay từ đầu, Byrnes là một trong các người ủng hộ Tổng thống tích cực ở Nghị viện, mặc dù có các nghi ngờ đang phát sinh về trung ương tập quyền ở Washington.

Khi Mỹ bị lôi kéo vào Thế chiến II, Byrnes giúp Roosevelt thúc đẩy Thỏa ước Thuê - Mượn và viện trợ khác cho Anh quốc. Tổng thống đáp trả cho ông một vị trí trong Tòa án Tối cao, nơi mà Byrnes cảm thấy trước là sẽ bị xiềng xích và khốn khổ. Sau trận Trân Châu Cảng, Roosevelt đưa ông ra khỏi Tòa án để nắm chức vụ chỉ huy bộ phận huy động chiến tranh. Dựa vào biệt hiệu báo chí là “phụ tá Tổng thống,” điều này khiến Roosevelt bức bối, Byrnes khai thác công việc nước Mỹ phía sau nỗ lực chiến tranh.

Nghi ngờ Roosevelt không thể đảm trách hết nhiệm kỳ thứ tư, ham muốn trở thành người kế vị, năm 1944 Byrnes sắp đặt âm mưu trở thành Phó Tổng thống. Roosevelt khâm phục trí thông minh, tính quý quyết và tinh thần dám nghĩ dám làm của Byrnes nhưng cũng thận trọng cảnh giác ông. Ông biết các cử tri da đen, Công giáo, liên minh và tự do không bao giờ chấp nhận Byrnes làm Phó Tổng thống. Ngay từ đầu sự nghiệp, Byrnes đã chủ trương ép buộc người Mỹ gốc châu Phi di dân.

Với tính hai mặt cổ hữu, tháng Bảy năm 1944, Roosevelt bảo Byrnes rằng Byrnes là "người có đủ tư cách nhất trong toàn đội ngũ": "Ông không cần ra mặt chạy đua. Nếu tôi còn ở lại ông chắc chắn sẽ giành được."

Nghe đồn rằng Roosevelt thực sự chọn Truman hoặc Thẩm phán Tòa án Tối cao William O. Douglas, Byrnes buộc phải chơi bài ngửa với Tổng thống trong cú gọi điện đến Hyde Park. Khi Roosevelt nói, Byrnes tốc ký ghi lại để tự bảo vệ mình trong trường hợp sau này Tổng thống bóp méo những gì đã nói. Roosevelt nhấn mạnh rằng ông không đưa Truman hay Douglas ra: "Này Jimmy, điều đó hoàn toàn sai... Tôi nói với ông rằng tôi không thiên vị... ông tiếp tục hay bỏ chạy? Cuối cùng, này Jimmy, ông thân thiết với tôi... còn tôi hầu như không hề biết Truman."

Sau khi Truman được bổ nhiệm. Byrnes giận dữ với "hành động đạo đức giả" của Roosevelt. Khi Tổng thống qua đài phát thanh phát biểu với hội nghị Chicago từ San Diego, các đại biểu vỗ tay nhiệt liệt hoan nghênh ông. Byrnes kiềm chế ngồi lại trong ghế. Tuy nhiên, sau chiến thắng đắc cử nhiệm kỳ thứ tư của Roosevelt, Byrnes đánh điện báo cho ông sự từ chối vui vẻ các trách nhiệm chiến dịch của Dewey: "Đối với một người già ốm yếu, dễ cáu gắt, mệt mỏi, thì ngài chắc chắn có thể rượt đuổi được."

Byrnes đang hào hiệp vì ông hy vọng Roosevelt sẽ bổ nhiệm ông kế vị Hull làm ngoại trưởng. Lo lắng vì chủ tâm của Byrnes, Roosevelt đã chọn Stettinus để bảo.

Để xoa dịu tự ái bị tổn thương của Byrnes, Tổng thống đưa ông đi Yalta, nhưng khi Byrnes nhận thấy ông đang bị bỏ ra ngoài các cuộc họp quan trọng, ông phàn nàn, "Tôi không cười ngửa xem hoa." Roosevelt nhượng bộ. Khi Stalin phát hiện ra Byrnes ở bàn hội nghị ông nghĩ Byrnes là "tên ăn cắp ngựa có dáng vẻ trung thực nhất" mà tôi từng gặp.

Quay trở về Washington, Byrnes nghiêm túc tổ chức họp báo ca ngợi các thỏa hiệp ở Yalta. Sau đó ông rời bỏ chính quyền, cam đoan với Roosevelt rằng ông "không hề bức tức với bất kỳ ai". Tổng thống nói rằng việc Byrnes từ chức đã "chặt chân chặt tay tôi" và ông sẽ "nhớ Byrnes và Maude nhiều hơn tôi có thể thổ lộ." Nhưng Roosevelt bí mật phàn nàn, "thật xấu hổ với những con người khó tính."

Sau khi Truman lên làm Tổng thống, vì quá ấn tượng với sự hiện diện của Byrnes ở Yalta và quan tâm đến uy tín của ông ta trong Thượng Nghị viện, ông bổ nhiệm Byrnes vào “Ủy ban Lâm thời” bí mật của mình về việc bom nguyên tử thành công phải được sử dụng thế nào. Hồ hởi phần khởi với loại vũ khí mới, Byrnes cố vấn cho Tổng thống rằng nó "có thể đặt chúng ta vào vị trí tuyên bố các điều khoản riêng của chúng ta vào lúc kết thúc chiến tranh."

Thứ hai, ngày 23 tháng Bảy, được Truman hậu thuẫn, Byrnes bảo Molotov rằng ông "quan tâm sâu sắc" đến bồi thường thiệt hại chiến tranh. Bằng việc đột ngột giao lãnh thổ của Đức cho Ba Lan, Liên Xô đã đặt Anh và Mỹ vào các "tình thế nguy hiểm nghiêm trọng." Ông đề nghị mỗi cường quốc chiếm đóng chỉ nhận bồi thường thiệt hại chiến tranh từ vùng mình chiếm đóng. Anh - Mỹ muốn chia sẻ phần của họ với Pháp, Bỉ, Hà Lan và các nạn nhân khác của Đức quốc xã.

Byrnes nhấn mạnh rằng giải pháp này sẽ không gây tổn hại cho Liên bang Liên Xô, và lưu ý rằng vùng Liên Xô chiếm đóng chiếm khoảng một nửa của cải hiện có của nước Đức.^[185] Theo kế hoạch này, nếu Liên Xô muốn thiết bị hoặc vật liệu nào đó từ các vùng khác, họ có thể trao đổi than để lấy chúng. Về các vấn đề như tiền tệ và phương tiện vận chuyển, Hội đồng Kiểm soát Đồng minh vẫn cai trị nước Đức như “một tổng thể kinh tế."

Bị sốc bởi mối nguy hiểm bất ngờ là Anh - Mỹ có thể không đưa ra chút bồi thường thiệt hại chiến tranh nào, Molotov cảnh báo Stalin phải "mạnh mẽ" ủng hộ một kế hoạch đòi bồi thường thường thiệt hại chiến tranh toàn bộ. Ông đề nghị giảm yêu cầu của Liên Xô từ 10 tỉ mỹ kim xuống 8 tỉ - với điều kiện Liên bang Liên Xô có thể lấy được 2 tỉ từ Ruhr.

Ngày hôm sau, thứ ba 24 tháng Bảy, Byrnes ghi chép rằng trong nhiều ngày Bộ Ba cứ ba hoa về "hội nghị hòa bình" quan trọng cuối cùng của người Đức. Ông nói lúc này Tổng thống và ông tin rằng một hội nghị như thế, với “các đại biểu từ trên năm mươi đất nước” không có quyền lợi trực tiếp ở châu Âu, sẽ chỉ để ra ra các “cuộc thảo luận vô tận.” Vì sao không

đưa các vấn đề châu Âu, như chúng phát sinh, vào các hội nghị thường xuyên giữa các ngoại trưởng Mỹ, Liên Xô, Anh và Pháp?

Thứ tư ngày 25 tháng Bảy, Stalin nói với Truman và Churchill rằng “nếu Ruhr vẫn còn là một phần của nước Đức, nó phải cung cấp cho toàn nước Đức.”

Mỹ tái mặt. Charles Bohlen của phái đoàn Mỹ bí mật cảnh báo rằng Stalin sẽ sử dụng đặc quyền như thế để “làm tê liệt” nền kinh tế Đức và đẩy đất nước bại trận “hướng đến chủ nghĩa Cộng sản.”

Hội nghị Postdam ngừng họp khi Churchill quay trở về London chờ thông báo về kết quả cuộc bầu cử ở Anh.^[186]

Truman bay đến Frankfurt gặp Eisenhower tại tổng hành dinh trước kia của I.G. Farben, một trong các nhà máy sản xuất chiến tranh của Đức được Nghị sĩ Truman điều tra nghiên cứu trong chiến tranh. Truman viết cho mẹ và em gái Mary, “các thành phố lớn như Frankfurt và Darmstadt bị tàn phá, nhưng các thành phố nhỏ vẫn còn nguyên vẹn. Thật khủng khiếp khi nhìn thấy bom đã làm gì thành phố, đường xá và cầu cống. Cứ nghĩ đến hàng triệu người Nga, Ba Lan, Anh và Mỹ bị tàn sát tất cả vì sự điên rồ của một kẻ tự cao tự đại điên khùng tên là Hitler. Con hy vọng điều đó sẽ không xảy ra nữa.”

Ở Luân Đôn, Churchill biết rằng tuy ông có vai trò chiến thắng trong việc kết thúc chiến tranh châu Âu, song các cử tri Anh, hiện nay đang tập trung vào các vấn đề nội địa, đã chuyển hướng sang đảng Bảo thủ. Các phụ tá của Thủ tướng phàn nàn về “sự vô ơn bạc nghĩa” của dân tộc. Chán nản, Churchill trả lời với tư cách một người cha, “Tôi không thể nói như thế được. Họ đã có một thời gian rất cơ cực.”

Thứ bảy, ngày 28 tháng Bảy, Molotov nài ép Byrnes chấp nhận lời đề nghị của ông là mỗi cường quốc nhận bồi thường thiệt hại chiến tranh từ vùng mình chiếm đóng và trao đổi để lấy hàng hóa cần thiết. Có phải điều đó có nghĩa là “mỗi nước sẽ rảnh một tay trong vùng mình chiếm đóng” và “hành động hoàn toàn độc lập với các nước khác không? “Byrnes trả lời, “Đúng về căn bản.”

Molotov nhắc Byrnes rằng tại Yalta, Mỹ đã đồng ý với Liên Xô là “họ sẽ lấy được nhiều bồi thường thiệt hại chiến tranh bao nhiêu có thể từ nước Đức.”

Byrnes kháng biện là đã có nhiều thay đổi kể từ sau hội nghị Yalta. Họ không biết “phạm vi phá hủy của nước Đức” hoặc chuyện Liên Xô sẽ cho Ba Lan "một phần to lớn và màu mỡ của nước Đức trước kia.”

Chủ nhật, ngày 29 tháng Bảy, Truman viết cho vợ rằng nếu ông có thể tạo ra sự giao dịch “vững chắc hợp lý” về bồi thường thiệt hại chiến tranh và biên giới Ba Lan - Đức, ông có thể “giải quyết được sự tranh cãi âm ỉ này” và đi thẳng về nhà.

Buổi trưa, Molotov nói với Byrnes rằng lời đề nghị bồi thường thiệt hại chiến tranh của ông ta có thể "được chấp nhận trên nguyên tắc." Nhưng trái ngược với yêu sách của Byrnes, ông nói vùng Liên Xô chỉ bao gồm khoảng bốn mươi hai phần trăm của cả nước Đức. Do đó Liên bang Liên Xô xứng đáng được khoảng tám phần trăm từ các vùng khác, bao gồm 2 tỉ mỹ kim trang thiết bị công nghiệp từ Ruhr.

Byrnes trả lời rằng các chuyên gia của ông nghĩ không thể “đưa ra được bất kỳ giá trị đặc biệt nào bằng tiền” về bồi thường thiệt hại chiến tranh tiềm năng. Do đó Liên Xô phải có hai mươi lăm phần trăm mọi trang thiết bị “có sẵn cho bồi thường thiệt hại chiến tranh” từ Ruhr. Nhưng Liên Xô phải trả tiền cho các máy móc đó bằng than và các hàng hóa khác từ vùng họ chiếm đóng.

Trưa thứ hai, ngày 30 tháng Bảy, Byrnes bảo Molotov rằng "như một sự nhượng bộ,” lúc này Mỹ sẽ phải chịu đựng việc Liên Xô nhượng lại phần lãnh thổ của nước Đức vượt quá Đường biên giới Oder - Neisse cho Ba Lan. Đáp ứng yêu cầu khác của Liên Xô, ông đồng ý trao tặng sự công nhận mang tính ngoại giao "đến chừng mực có thể" về các chính quyền Liên Xô thống trị ở Rumani, Hungary, Bulgari (Bulgaria) và Phần Lan.

Khi thực hiện hai nhượng bộ, Byrnes nêu ra “vấn đề khó khăn nhất trong mọi vấn đề”: bồi thường thiệt hại chiến tranh. Ông đề nghị họ rút bỏ số lượng mỹ kim đã đặt ra trước và thay vào đó đồng ý các tỷ lệ phần trăm của cả nước Đức.

Sau khi thỉnh thị ý kiến Stalin, người nghi ngờ công thức phần trăm rút cục có thể đưa đến cho Liên Xô một phần chia không có gì hết, Molotov yêu cầu 800 triệu mỹ kim tiền bồi thường thiệt hại chiến tranh. Nhưng Byrnes một lần nữa bác bỏ ý kiến về số tiền đã đặt ra.

Molotov hỏi, theo kế hoạch của Byrnes, ai sẽ quyết định các nhà máy nào và trang thiết bị nào trong từng vùng phía Tây “có sẵn” dành cho khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh. Byrnes trả lời, "Tư lệnh vùng."

Molotov lưu ý rằng một tư lệnh có thể nói trong vùng ông ta không có sẵn khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh. Nhưng Byrnes không nhúc nhích. Ông nhấn mạnh rằng lời đề nghị của ông về Ba Lan là “sự nhượng bộ trên phần của chúng tôi lớn hơn phần của người Nga." Molotov xác nhận đây là “sự nhượng bộ cho Ba Lan," không phải cho Liên bang Liên Xô.

Tối đó, Truman viết trong nhật ký rằng các cuộc đàm phán đang “đi vào ngõ cụt." Ông viết cho Bess, "Toàn bộ khó khăn là bồi thường thiệt hại chiến tranh. Dĩ nhiên, người Nga đương nhiên là kẻ cướp bóc và họ đã bị người Đức cướp bóc tận tình hết lần này đến lần khác và em khó có thể khiển trách được thái độ của họ. Điều anh phải canh chừng là giữ cho phần phạm vi của chúng ta sạch sẽ và không đưa ra bất kỳ cam kết nào khác."

Sáng thứ ba, ngày 31 tháng Bảy, Byrnes bảo Molotov rằng các đề nghị của ông về các mối quan hệ ngoại giao với Tây Âu, phần đất nước Đức cho Ba Lan và bồi thường chiến tranh của Đức là một gói; “Chúng ta sẽ tán thành cả ba hoặc không phần nào cả."

Stalin đưa ra đề nghị bồi thường thiệt hại chiến tranh riêng của mình. Mỗi chính quyền sẽ lấy từ các sự rút quân gộp cả vùng riêng trong hai năm và các hàng hóa phân phối hàng năm từ sản lượng hiện hành trong mười năm. Từ các vùng phía Tây, Liên bang Liên Xô cũng nhận mười lăm phần trăm trang thiết bị công nghiệp cơ bản, mà Liên Xô sẽ trả lại một số lượng tương tự bằng thực phẩm, than đá, ka li, gỗ xây dựng, hàng hóa đồ gốm và sản phẩm tử dầu ông nói Liên Xô cũng sẽ lấy phần chia trị giá 500 triệu mỹ kim bằng nhà máy và các xí nghiệp ở các vùng phía Tây, cũng như ba mươi phần trăm vàng và các phần đầu tư ở nước ngoài của nước Đức. Hội đồng

Kiểm soát Đồng minh có thể quyết định “khối lượng rút ra” khỏi các vùng phía Tây.

Nguyên soái nói ông hy vọng Anh và Mỹ sẽ “đáp ứng một nửa.” Liên bang Liên Xô đã thiệt hại một “số lượng khủng khiếp, trang thiết bị trong chiến tranh: “Ít nhất cũng phải được phục hồi hai mươi phần trăm.”

Byrnes phản nài rằng yêu cầu của Stalin cho các phần chia trong công nghiệp Đức ở vùng phía Tây và tài sản nước Đức ở ngoại quốc vượt xa đề nghị của Mỹ.

Stalin trả lời rằng nếu những điều này bị từ chối, thì phần trăm tài sản nước Đức dành cho Liên bang Liên Xô phải được tăng lên.

Chiều tối hôm đó, Truman bí mật viết ra sự phê chuẩn chính thức cho phép thả bom nguyên tử đầu tiên xuống Nhật. Ba ngày sau khi biết được cuộc thử nghiệm thành công ở Alamogordo, Tổng thống bình thản nói với Stalin rằng hiện nay Mỹ đã có một vũ khí hủy diệt bất thường mới. Truman không biết rằng cơ quan tình báo Liên Xô đã tóm tắt cho Stalin biết về Dự án Manhattan và cuộc thử nghiệm. Stalin chỉ trả lời Truman rằng ông hy vọng Mỹ sẽ sử dụng tốt vũ khí chống lại Nhật.^[187]

Lúc này, khi ra lệnh bằng văn bản, Truman định rõ rằng biến cố vang như sấm sẽ chỉ bộc lộ sau khi ông và đoàn của ông an toàn đến Postdam: “Thả bom ngay nhưng không được trước ngày 2 tháng Tám.”

Trưa thứ tư ngày 1 tháng Tám, trong khi đang thảo luận về tài sản của Đức ở ngoại quốc, Stalin đưa ra đề nghị quyết định. Với Truman và Thủ tướng mới thuộc Đảng Lao động của Anh, Clement Attlee, lúc này thay thế Churchill tại Postdam, Stalin đề nghị rằng Liên bang Liên Xô “xem như toàn bộ Tây Đức thuộc về phạm vi các ông và Đông Đức thuộc về chúng tôi.”

Truman hỏi có phải Stalin có ý muốn nói thiết lập một “đường biên giới” xuống châu Âu, “chạy từ Baltic đến Adriatic.”

Stalin trả lời “đúng vậy”. “Về phần các vốn đầu tư của Đức ở châu Âu, chúng vẫn thuộc về chúng tôi và phần còn lại thuộc về các ông.” Truman

hỏi, “Điều này chỉ áp dụng cho các vốn đầu tư của Đức ở châu Âu hay ở cả các nước khác?”

Stalin nói, "Để tôi nói rõ thêm. Các vốn đầu tư của Đức ở Rumani, Bulgari, Hungary, và Phần Lan thuộc về chúng tôi, còn tất cả phần còn lại thuộc về các ông... Trong tất cả các quốc gia khác - nam Mỹ, Canada, và các quốc gia tương tự - tất cả đều thuộc về các ông."

Luật sư Byrnes hỏi, thế một công ty Đức có công ty mẹ ở Berlin, nhưng công việc kinh doanh lại ở nơi khác thì sao.

Stalin trả lời, “Nếu công việc kinh doanh ở phương Tây, chúng tôi sẽ không yêu sách gì."

Byrnes hỏi, "Nếu xí nghiệp không nằm trong Đông Âu nhưng nằm trong Tây Âu hoặc trong các phần khác trên thế giới, thì xí nghiệp đó vẫn thuộc về chúng tôi chứ?" Stalin trả lời ở nước Mỹ, Na Uy, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Argentina - tất cả là của các ông!" Mọi người phá lên cười.

Stalin tiếp tục, “Chúng tôi không đấu đá với Anh hoặc Mỹ."

Họ chuyển đề tài qua tội phạm chiến tranh. Không ai nghi ngờ rằng Mỹ sẽ cố gắng nhốt người Đức - đặc biệt là các nhà đại tư bản Đức. Stalin phản nản rằng người Mỹ không muốn công bố danh sách dài các tội phạm chiến tranh Đức: "Có phải chúng ta không hành động chống lại bất kỳ nhà tư bản công nghiệp Đức nào không? Tôi nghĩ là chúng ta phải." Nêu lên một dẫn chứng, Stalin đề cập đến triều đại Krupp, từ lâu nổi tiếng là tạo ra sức mạnh của nước Đức: “Nếu họ không làm, chúng ta hãy đề cử người khác."

Truman nói, “Tôi không thích bất kỳ người nào trong bọn họ!" Cả hội nghị phá ra cười. Tổng thống thuyết phục rằng nếu họ đề cập đến một số tên này nhưng lại bỏ sót các tên khác, “người ta có thể nghĩ chúng ta không có ý định đưa những người khác đó ra xét xử."

Chừng như ở Yalta, Stalin vắn lại người Anh bằng cách đề cập đến người tay chân già Rudolf Hess của Hitler, vẫn còn bị cầm tù ở Tháp Luân Đôn: "Điều ngạc nhiên là Hess ở nước Anh, được chu cấp đầy đủ, và không bị đưa ra xét xử."

Ernest Bevin, Ngoại trưởng mới của Anh, trả lời, "Nếu có bất kỳ điều nghi ngờ nào về Hess, tôi sẽ hiểu rằng Hess phải được chuyển giao - và chúng tôi cũng sẽ gửi hóa đơn thanh toán việc giam giữ ông ta!"

Stalin nói ông hài lòng với việc liệt kê "chỉ ba tên" tội phạm chiến tranh Đức. Tóm tắt quan điểm Stalin cho rằng Hitler có thể vẫn còn sống, Attlee đề nghị họ bắt đầu với Hitler. Stalin nói họ không có tư liệu về Hitler "để tùy ý sử dụng," nhưng ông rất muốn nêu tên Hitler ra. Cuối cùng Bộ Ba đồng ý công bố danh sách các tội phạm chiến tranh hàng đầu của Đức trong vòng "một tháng."

Tối hôm đó, vào lúc 10 giờ 40, Truman, Stalin và Attlee ký Tuyên ngôn Postdam. Tuyên ngôn viết, "Dân tộc Đức bắt đầu phải chuộc lỗi từ các tội ác khủng khiếp mà họ đã phạm phải dưới sự lãnh đạo của những người mà trong giờ phút thành công, họ đã công khai tán thành và mù quáng vâng lời."

Những người chiến thắng không muốn "hủy diệt hoặc nô dịch hóa" người Đức, nhưng muốn giúp họ "chuẩn bị tái xây dựng cuộc sống họ dựa trên nền tảng hòa bình và dân chủ," các chính sách của Đồng minh về nước Đức là đồng nhất, "khả thi." Trong thời hạn chiếm đóng, "nước Đức sẽ được đối xử như một khối kinh tế duy nhất." Mỗi cường quốc chiếm đóng sẽ hưởng khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh từ các vùng mình chiếm đóng. Ngoài ra, Liên Xô sẽ hưởng mười lăm phần trăm trang thiết bị công nghiệp "không cần thiết cho nền kinh tế thời bình của nước Đức," để trao đổi lấy thực phẩm, than đá và các hàng hóa khác. Họ cũng sẽ được nhận thêm mười phần trăm. Hội đồng các Ngoại trưởng sẽ soạn thảo một hiệp ước hòa bình "được chính quyền Đức chấp nhận khi thiết lập được một chính quyền thích hợp với mục đích trên."

Sau khi văn kiện được cả ba nhà lãnh đạo ký kết, Truman thông báo hội nghị "hoãn lại đến hội nghị sau của chúng ta, và tôi hy vọng sẽ được tổ chức ở Washington." Stalin mỉm cười đáp lễ, "Nếu Chúa muốn!"

Truman viết cho mẹ mình, "Mẹ chưa bao giờ nhìn thấy những con người cứng đầu cứng cổ như người Nga đâu. Con hy vọng sẽ không bao giờ phải tổ chức một hội nghị khác với họ. Nhưng đương nhiên là con sẽ phải."

Ông đã sai. Vì từ khi Chiến tranh Lạnh trầm trọng hơn, Truman không bao giờ gặp lại Stalin nữa.

Thứ hai, ngày 6 tháng tám, Truman lại vượt Đại Tây dương trên chiếc Augusta và ông được trao tay một thông điệp sau bữa tiệc trưa. Một quả bom nguyên tử đã được thả xuống Hiroshima và “thành công mọi mặt.” Chiến tranh chống Nhật nhanh chóng giành chiến thắng. Tổng thống nói, "Đây là sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử." Sau báo cáo thứ hai tuyên bố “thành công hoàn toàn," Truman nhảy cẫng lên nói với Byrnes, "Đã đến lúc chúng ta về nhà”

Ba ngày sau, thứ năm ngày 9 tháng Tám, Mỹ kết thúc chiến thắng với Nhật bằng quả bom nguyên tử thứ hai, theo mệnh lệnh hiện hành, được thả xuống Nagasaki. Hoàng đế Hirohito bí mật quyết định "không thể chịu đựng nổi nữa" và đáp ứng đòi hỏi đầu hàng vô điều kiện của Quân Đồng minh.

Nhưng Truman chưa biết điều đó. Tối hôm đó, qua đài phát thanh ông nói chuyện với công chúng Mỹ về chuyến đi châu Âu: "Tôi vừa từ Berlin trở về, thành phố mà người Đức có ý định từ đó thống trị thế giới." Ông thuật lại là thủ đô của Hitler nay là “thành phố ma... Tôi vui mừng xiết bao khi được trở về nhà - và rất biết ơn Thiên chúa Quyền năng đã dung thứ cho đất nước chúng ta!"

Ông báo cáo rằng tuyên ngôn được ký kết tại Postdam “có ý định xóa bỏ chủ nghĩa Quốc xã, vũ trang, công nghệ chiến tranh, Tổng tham mưu Đức và mọi truyền thống quân sự của nó.” Tuyên ngôn hy vọng “tái xây dựng nền dân chủ" bằng kiểm soát nền giáo dục Đức, bằng tái tổ chức chính quyền địa phương và bộ máy tư pháp, bằng khuyến khích tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo và quyền được lao động." Công nghiệp Đức sẽ được “phân ra để loại bỏ sự tập trung sức mạnh kinh tế trong kinh tế cartel (tập đoàn các công ty thương mại phối hợp để độc quyền về thị trường và sản xuất kinh doanh) và kinh tế tư bản độc quyền." Người Đức sẽ không được hưởng một tiêu chuẩn sống cao hơn các nạn nhân trước kia của chúng.

Truman nói quân đồng minh thời chiến kiên quyết “làm những gì chúng ta có thể để biến nước Đức thành một quốc gia tử tế , và cuối cùng gia

nhập" lại vào "thế giới văn minh."

Bài diễn văn của Truman phần lớn che lấp các vấn đề chưa được giải quyết và các thỏa hiệp khó nghe là di sản của Postdam. Liên Xô sẽ được bồi thường thiệt hại chiến tranh, nhưng người chiến thắng vẫn còn thỏa hiệp về một điều gì đó Nước Đức sẽ được đối xử như một "tổng thể kinh tế," nhưng trong mỗi vùng, tư lệnh vùng sẽ có quyền lực tối cao. Đất nước bại trận sẽ không bị chia cắt; việc thay đổi đất cấp cho Ba Lan chỉ "tạm thời."

Như nhà ngoại giao và học giả Mỹ W.R.Smyser viết năm 1999, tại Postdam "mỗi bên đã trả những gì họ phải trả để có được những gì họ muốn nhất." Stalin giao gần một phần tư lãnh thổ nước Đức trước Thế chiến II cho Ba Lan. Anh và Mỹ, bằng việc đòi hỏi mỗi bên chiến thắng chiếm hữu khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh từ vùng mình chiếm đóng, đã miễn cho nước Đức hậu chiến khoản bồi thường chiến tranh lớn và món nợ mà trong thập niên 1920 đã đưa đến lạm phát, thất nghiệp và Hitler. Họ cũng chuẩn bị một phương tiện, nếu cần thiết, để bảo vệ Tây Đức khỏi bị Liên Xô xâm lấn.

John McCloy biết rằng nếu các mối quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ xấu đi, vết cắt giữa Liên Xô và các vùng chiếm đóng ở Tây Đức sẽ trở thành trù tượng hơn nhiều. Ông viết trong nhật ký, "Chúng ta sẽ để trôi dạt biên giới xuống trung tâm nước Đức."

Bằng thái độ chịu trách nhiệm, Byrnes ép Henry Stimson vào phía mà trước khi hội nghị Postdam kết thúc, vị cựu Bộ trưởng Chiến tranh đòi hỏi Truman chấp thuận quay trở về Mỹ sớm. Ông cảm thấy tổn thương khi Tổng thống đồng ý Trên đường trở về, Stimson dừng lại ở Frankfurt dùng cơm trưa trên sân thượng đầy nắng với Eisenhower và Lucius Clay, người với tư cách một tư lệnh vùng chẳng bao lâu nữa chịu trách nhiệm thực hiện JCS 1067 và Hiệp ước Postdam.

Eisenhower thúc Clay diễn đạt cho Stimson hiểu "một số điều ông quan tâm." Clay nói với Bộ trưởng Chiến tranh rằng "rõ ràng" là người Mỹ không cho phép xảy ra đói và chết đói hàng loạt trong vùng họ chiếm đóng. Phí tổn sẽ "khủng khiếp" nếu chính quyền quân sự không giúp người Đức đứng trở lại trên chân của họ.

Stimson đồng ý. Ông bảo Clay rằng việc bắt giam và đưa ra xét xử các tội phạm chiến tranh Quốc xã rất cần thiết cho nền hòa bình, nhưng không phải là sự cố ý phá hủy nền kinh tế nước Đức. Ông cảnh báo rằng bất kể người Mỹ lúc này cảm thấy "hận thù thế nào đi nữa," và nếu Clay không khôi phục lại “đời sống kinh tế” cho người Đức, ông cũng sẽ bị từ chối bởi “những người đã đưa ra các hướng dẫn này."

Stimson khuyên Clay, "Chắc chắn rồi, ông phải sống cùng với 1067." Nhưng họ không được “để cho đất nước này chết đói”.

XXV

"TINH THẦN VÀ TÂM HỒN CỦA MỘT DÂN TỘC ĐƯỢC TÁI SINH"

Trong vòng ba năm sau hội nghị Postdam, câu chuyện người Mỹ ở Đức không chỉ là của Harry Truman mà là của Lucius Clay. Cũng như với Tướng Douglas MacArthur, tổng trấn ở Nhật, Truman ít giải thích về quyền tự trị của tướng Clay trên vùng Mỹ chiếm đóng.^[188]

Giống như Truman, Tướng Clay có các lý do của tổ tiên để so sánh sự chiếm đóng nước Đức với Thời kỳ Tái thiết nước Mỹ. Sinh năm 1898, ông là con trai Nghị sĩ Đảng Dân chủ bang Georgia, Alexander Stephens Clay, được đặt theo tên Phó Tổng thống Liên bang. Sau khi tốt nghiệp ở West Point, chàng trai trẻ Clay không bằng lòng với sự bổ nhiệm vào Quân đoàn Công Binh dự bị. Nhưng sau khi vẽ bản đồ các khu rừng nhiệt đới ở Panama và nghiên cứu việc xây dựng đập nước gần Pittsburgh, ông tiếp tục đến Washington năm 1933 như người thứ hai dành cho sông ngòi và bến cảng, tranh cãi với các nhân vật trong chính sách kinh tế xã hội mới của Roosevelt năm 1932 như Harold Ickes và Harry Hopkins trên các công việc trong những công trình công cộng.

Trong suốt Thế chiến II, là trưởng Quân nhu, Clay tập trung một số lượng 88.000 xe tăng, 2 triệu xe tải và 178.000 viên đạn pháo. Lo sợ sự nghiệp bị “thất bại mà không có kinh nghiệm trận chiến,” ông phiền muộn khi nghe nói rằng ông sẽ kế vị Eisenhower làm tư lệnh Mỹ ở Đức. Nhưng ông nhận thức rằng thời gian phục vụ trong chiến tranh đã dạy ông về “toàn bộ nền kinh tế của một đất nước.”

Lần đầu tiên Clay đọc JCS 1067 khi đang bay đến châu Âu vào tháng Tư năm 1945. Ông đồng ý với tiền đề cho rằng người Đức phải gánh chung tội lỗi với các tội ác của Hitler. Ông viết cho McCloy là ông “không muốn thừa nhận rằng nước Đức đã trở thành cái nó đã là” chỉ vì người Đức có khuynh hướng “vâng theo lãnh đạo.” Clay tán thành các biện pháp trừng phạt các tội phạm chiến tranh Đức, truy bắt các viên chức cao cấp và hạn chế các nhà máy có thể tạo ra chiến tranh. Nhưng giống với Stimson và McCloy, ông cảm thấy người Mỹ “không phải là một dân tộc hận thù.”

Clay phản đối hầu hết phần JCS 1067 thừa kế trực tiếp từ Kế hoạch Morgenthau. Sau này ông nhớ lại rằng "về mặt kỹ thuật các hướng dẫn của chúng ta ngăn không cho chúng ta làm bất kỳ điều gì giúp người Đức về mặt tài chính hoặc kinh tế." Nhưng có lần ông nhận thức rằng không có việc thực hiện chính quyền ở Đức, ông bắt đầu nghĩ "dưới dạng tái xây dựng - trong giai đoạn mà ngay cả nói về việc tái xây dựng nước Đức cũng đủ để làm cho bạn bị treo cổ trên tháp Ellipse ở Washington."

Trước Ngày Chiến thắng châu Âu, Clay bảo đảm với McCloy rằng “sự tiêu diệt tiềm năng chiến tranh của Đức” không còn là vấn đề nghiêm trọng nữa: "Sự phát triển chiến tranh đã đạt tới điều đó." Ông yêu cầu "ở đây có đủ tự do để đưa các công nghiệp trở lại sản xuất, nhằm cho phép người Đức tồn tại, ông nói thêm, "Tôi hy vọng các ông không nghĩ rằng tôi mềm yếu." Sau khi nghiên cứu sự tàn phá rộng lớn khắp nước Đức, Clay viết cho McCloy rằng tình trạng đói một chút là điều cần thiết để làm cho nước Đức “nhận thức được các hậu quả của chiến tranh do họ gây ra,” nhưng không được “đi đến chỗ gây ra chết đói và đau ốm hàng loạt."

Tháng tám năm 1945, Clay từ Frankfurt đến Berlin. Lo lắng không đập tan được người Đức như kẻ thống trị chủ nghĩa khoái lạc, ông sử dụng một căn nhà giản dị, trang trí cây thường xuân ở vùng ngoại ô Dahlem.

Một trong các vấn đề đầu tiên của ông với JCS 1067 là lệnh cấm không cho người Mỹ thân thiện với người Đức mà ông nhận thấy "khó khả thi." Clay viết cho McCloy, tính thân thiện duy nhất thực sự liên quan đến binh lính là đi chơi với cô gái Đức xinh đẹp, là bằng chứng rõ rệt."^[189] Được

Marshall và Eisenhower ủng hộ, Clay bãi bỏ lệnh cấm, tuyên bố người Mỹ có thể chuyện trò “với người Đức trưởng thành trên đường phố và ở những nơi công cộng.”

Khi lương thực ngày càng thiếu trầm trọng, Clay nhắc nhở các phụ tá kẻ hở trong JCS 1067 về “bệnh tật và tình trạng bất ổn.” Lúc đó ông cảnh báo Washington rằng cần phải có các nguồn cung cấp lương thực lớn hơn để tránh rối loạn, ông nói thêm rằng họ sẽ giúp toàn Tây Âu: không có sự chọn lựa nào giữa việc trở thành người Cộng sản với 1.500 calo và một người tin vào chế độ dân chủ với 1.000 calo.” Làm ít hơn có thể chuẩn bị cho một nước Đức Cộng sản.” Clay ra lệnh cho chính quyền quân sự theo đuổi “chính sách 4D”: phi quân sự hóa (demilitarization), không kinh tế cartel hóa (decartelization), dân chủ hóa (democratization), tiêu diệt chủ nghĩa quốc xã (denazification).

Khi quân đội Mỹ thọc sâu vào nước Đức, các tổ chức quân sự bị giải tán, vũ khí và đạn dược bị tịch thu. Việc phá vỡ các nền kinh tế cartel được thực hiện phối hợp với các cường quốc đang chiếm đóng khác. Clay bắt đầu chiến dịch dân chủ của mình bằng cách ra lệnh tiêu hủy tất cả các sách giáo khoa và văn học Quốc xã, nhưng cũng lưu ý rằng “bạn không thể xây dựng một nền dân chủ thực sự trong một bầu không khí túng quẫn và đói nghèo.”

Về vấn đề tiêu diệt chủ nghĩa quốc xã, tháng Bảy năm 1945, Clay khuyên Washington rằng ông chưa thấy “bất kỳ cảm giác chung nào về tội phạm chiến tranh hoặc ghê tởm học thuyết và chế độ Quốc xã.” Người Đức “trách Quốc xã bại trận, cam đoan không biết các tội ác của chế độ và giữ sạch sự hỗ trợ của riêng họ hoặc im lặng như ngẫu nhiên và tất yếu.”

Tháng Chín, Tướng George Patton, thống chế quân sự ở Bavaria, nói với giới báo chí rằng “hơn nửa dân chúng Đức là đảng viên Quốc xã và chúng ta sẽ ở trong địa ngục khó khăn nếu chúng ta cho về vườn hết mọi đảng viên Quốc xã. Tôi nhận thấy đảng Quốc xã này rất giống cuộc chiến tuyến cử giữa Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa.” Patton tuyên bố ông bị trích dẫn sai, nhưng khi ông phê phán Clay cố gắng đánh tan tác vùng Quốc xã, Eisenhower đã xoa dịu ông. Phản ứng lại sự náo động khi quay trở về Mỹ,

Eisenhower và Clay công bố một sắc lệnh mới rằng các cựu đảng viên Quốc xã chỉ được sử dụng làm lao động chân tay.

Một số người Đức sợ luật mới là mũi nhọn đem lại sự phục hưng Kế hoạch Morgenthau. Tháng Mười năm 1945, Clay thông báo cho McCloy biết khoảng bảy mươi lăm ngàn người Đức mất việc làm. Khi một phụ tá cho ông biết ông đã quá cứng rắn với người Đức. Clay trả lời, “Cách tốt nhất để làm cho một mệnh lệnh xấu thay đổi là mạnh mẽ thực hiện nó.” Clay phàn nàn với Lầu Năm Góc rằng cho dù là ông được cấp cho mười ngàn người Mỹ giúp bảo vệ vùng ông chiếm đóng khỏi Đảng Quốc xã, ông cũng không thể kết thúc được công việc.

Chương trình tiêu diệt chủ nghĩa quốc xã của Clay nao núng dưới sự mênh mông của nhiệm vụ, tài nguyên nghèo nàn của ông, sự háo hức giữ cho nền kinh tế hoạt động bằng cách cho nhiều đảng viên Quốc xã địa phương việc làm và chiến thắng cuộc đấu tranh chống Liên Xô giành sự đồng tình của người Đức. Cho dù có nhược điểm, chương trình tiêu diệt chủ nghĩa quốc xã cũng triệt để hơn chương trình của người Anh hoặc người Pháp - và chắc chắn hơn Liên Xô. Cuối cùng khoảng ba triệu người Đức bị buộc tội, hai triệu người bị đưa ra xét xử và gần một triệu bị trừng phạt theo một cách nào đó.

Sau này Clay nói chương trình của ông quá khắt khe: “Tôi nghĩ chúng ta đưa nó đi quá xa. Anh và Pháp đã không có cùng một cảm giác đối với các đảng viên Quốc xã như chúng ta đã có. Người ta cũng không có một dân số Do Thái khổng lồ đã phát triển lòng thù hận mà bạn có thể hiểu rõ... Chúng ta không ngớt bị báo chí tấn công, điều này có khả năng chính xác phát hiện ra một đảng viên Quốc xã nào đó mà chúng ta đã đưa vào chính quyền quân sự.”

Lo sợ bị báo chí phê bình, Truman yêu cầu Byron Price, cựu chủ bút dịch vụ điện báo và trưởng ban kiểm duyệt thời chiến của Roosevelt, đi tham quan vùng Mỹ chiếm đóng và báo cáo lại công việc Clay thực hiện. Price cảnh báo rằng nhiều người Đức, "ngay từ lúc đầu chào đón người Mỹ như những người giải phóng," hiện đang bộc lộ “kinh ngạc và thất vọng với

các chính sách cứng rắn của chúng ta” về việc tiêu diệt chủ nghĩa Quốc xã và triệt phá công nghiệp.

Price lý luận rằng khẩu phần thực phẩm 1.550 calo mỗi ngày người Mỹ dành cho người Đức là không đủ: "Nếu chết đói xảy ra, như có vẻ có thể xảy ra, bệnh dịch và tình trạng hỗn loạn sẽ không còn xa nữa."^[190] Ông cũng báo cáo “điều người Đức ngạc nhiên” là quân Đồng minh chưa thực hiện lời hứa đưa các lãnh đạo Quốc xã ra xét xử ở tòa án quốc tế. Điều này đã không “cải thiện được các mối quan hệ với dân chúng Đức có truyền thống chỉ tôn trọng quyền lực kiên quyết và nhanh lẹ.”

Tòa án quốc tế mà Roosevelt và Churchill đã có lần tranh luận, được triệu tập tại Nuremberg vào tháng Mười Một năm 1945. Bắt đầu với Martin Bormann - xử vắng mặt^[191] - và Hermann Goring, hai mươi hai lãnh đạo Quốc xã cao cấp bị truy tố về tội âm mưu thực hiện tội ác chiến tranh, tội ác chống lại hòa bình và tội ác chống lại nhân loại.

Lập lại các lý luận của Stimson thời chiến tranh, năm 1963 Truyền nhắc lại rằng ông muốn có “một tòa án công khai, nhanh chóng và công bằng” để cho người Đức thấy được “vết nhơ không thể gột rửa được mà các lãnh đạo của họ đặt lên họ trong các quốc gia” và “làm cho không còn ai nhắc đến điều đó nữa trong tương lai, “Ồ, nó chưa xảy ra - chỉ tuyên truyền thôi - toàn những điều dối trá.”

Truman đồng ý với ủy viên công tố Mỹ, Thẩm phán Tòa án Tối cao Robert Jackson, rằng tòa án phải được triệu tập tại nước Đức. Clay đề nghị ở Nuremberg, nơi tổ chức các đại hội đảng khét tiếng của Hitler, và đưa mười lăm ngàn tội phạm chiến tranh Đức ra dọn dẹp đường phố. Sau này ông nhấn mạnh rằng nếu không có hồ sơ lưu lại các vụ xét xử ở Nuremberg, thì không thể làm cho dân chúng Đức nhận thức thấy "chính quyền của họ thực sự gây kinh hoàng khủng khiếp thế nào."^[192]

Cùng thời gian phải trừng phạt người Đức trong vùng ông chiếm đóng, Clay được giao nhiệm vụ phải lôi kéo họ theo chế độ dân chủ kiểu Mỹ. Để bắt đầu các quá trình dân chủ và giảm các chi phí chiếm đóng, ông nhanh hơn các quân chiếm đóng khác trong việc chuyển giao trách nhiệm cho

những người Đức tốt ông chia vùng Mỹ chiếm đóng thành ba phần, bổ nhiệm ba chủ tịch - bộ trưởng - người Đức không phải đảng viên Quốc xã và yêu cầu họ, theo chỉ đạo của ông, soạn thảo các chính sách về lương thực, tiêu diệt chủ nghĩa quốc xã và các vấn đề khác cho đến khi có chính quyền trung ương Đức.

Trong chuyến thăm Washington vào tháng Mười Một sau khi kế vị Eisenhower làm tư lệnh vùng, Clay khuây khỏa khi nhận thấy rằng yêu cầu tái xây dựng kinh tế nước Đức không còn khiến ông có nguy cơ phải gục đầu trước Đài Tưởng niệm Washington nữa. Dưới kẻ hở “bệnh tật và tình trạng bất ổn” trong JSC 1067, Clay giành được sự chấp thuận cho phép người Đức trong vùng ông sử dụng than đá để ngăn ngừa chết đói và đẩy nhanh tốc độ phục hồi lại Tây Âu.

Tổng thống Pháp lâm thời Charles de Gaulle, ngăn chặn Hội Đồng Kiểm soát Đồng minh. Truman cảm thấy việc de Gaulle "mong muốn Pháp trở lại vai trò cường quốc thế giới" là “phát xít hoặc theo chủ nghĩa Napoleon.” Ông phải đe dọa de Gaulle bằng hành động tạm ngưng viện trợ tài chính cho Pháp chỉ để đuổi quân đội Pháp ra khỏi Stuttgart, nằm trong vùng Mỹ chiếm đóng. Mặc dù Truman bảo đảm rằng bom nguyên tử sẽ “làm ngập ngừng” nước Đức và các đất nước có khả năng gây hấn khác, nhà lãnh đạo Pháp đòi vùng đất sông Rhine cho nước Pháp. Cũng giống như người Nga, ông muốn quốc tế hóa vùng Ruhr.

Gặp rắc rối trong các xung đột mới với Liên Xô, thiết tha bảo vệ nước Pháp và vùng Ruhr khỏi chủ nghĩa cộng sản, Truman mất kiên nhẫn với việc Clay cộng tác quân sự với Nga và việc ông nhất định theo đuổi hiệp ước Postdam là đối xử với nước Đức như một tổng thể kinh tế.

Tại hội nghị thứ hai của Hội đồng các Ngoại trưởng được ủy nhiệm ở Postdam, tổ chức ở Moscow vào cuối năm 1945, Tổng thống giận dữ khi Jimmy Byrnes độc lập đưa ra sự thừa nhận khả thi các chế độ ủng hộ Liên Xô ở Rumani và Bulgari và công khai phát biểu về chính sách ngoại giao trước khi báo cáo với Tổng thống. Theo giải thích sau này của Truman, ông đã đọc to cho Byrnes nghe lời phàn nàn ông viết cho Byrnes về việc Byrnes không chịu phục tùng, đồng thời cũng cảnh báo, “Nếu Nga không phải đối

phó với một cú đấm thép và lời lẽ thô tục, thì một chiến tranh khác đang hình thành. Tôi mệt vì phải nuông chiều Liên Xô.”^[193]

Trong Hội đồng Kiểm soát Đồng minh, Clay nói với Liên Xô và Pháp rằng ông không thể tiếp tục rút hết vùng Mỹ chiếm đóng để lấy khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh mà không thu hoạch lợi lộc từ sự thống nhất kinh tế đã được thỏa thuận tại Postdam. Khi ông cho dừng lại việc phá hủy công nghiệp và phân phát bồi thường thiệt hại chiến tranh, Liên Xô lớn tiếng chống lại “Tướng Clay bất hợp pháp.”

Tháng Năm năm 1946, Clay điện báo cho Hoa hình Đồn rằng sau một năm chiếm đóng, bốn vùng nước Đức hầu như trở thành các lãnh thổ kín gió. Với một "nền kinh tế tồi tệ," việc không thể đạt tới sự thống nhất kinh tế sẽ làm cho mùa đông kế tiếp “gần như không thể chịu đựng nổi.” Sau đó một tháng, Thứ trưởng Chiến tranh Robert Patterson viết cho Byrnes rằng “an ninh quốc gia” Mỹ đòi hỏi phục hồi kinh tế vùng Ruhr và vùng đất sông Rhine và sử dụng nguồn tài nguyên Đức để củng cố Tây Âu khỏi bị Liên bang Liên Xô "nhận chìm.”

Tại hội nghị các ngoại trưởng mới đây, bắt đầu trong tháng Tư tại Paris, Byrnes bác bỏ yêu cầu mới về bồi thường thiệt hại chiến tranh của Molotov, thừa kiện rằng Mỹ và Anh phải trả nửa tỉ mỹ kim một năm nuôi người Đức trong vùng họ chiếm đóng vì vùng Liên Xô chiếm đóng đã bỏ phân phối lương thực. Khi Molotov từ chối đề nghị của Ngoại trưởng Mỹ cho rằng bốn cường quốc giữ cho nước Đức phi quân sự trong hai mươi lăm năm, Bymes kết luận rằng Stalin đang chờ người Mỹ rút khỏi châu Âu. Sau đó Liên Xô sẽ hành động chống lại nước Đức.

Clay cảnh báo cho Byrnes biết người Đức lo lắng lực lượng Mỹ sẽ bỏ mặc họ một mình đối chọi với Hồng quân. Tháng Chín năm 1946, Ngoại trưởng Mỹ đến Đức và phát biểu tại Nhà Hát lớn ở Stuttgart với khán giả gồm nhiều người Đức được Clay bổ nhiệm vào cuộc thử nghiệm một chính phủ tự trị. Qua đài phát thanh, hàng triệu người Đức lắng nghe bản dịch tiếng Đức được phát đi cùng lúc.

Byrnes tuyên bố rằng bao lâu còn quân đội chiếm đóng ở lại nước Đức, người Mỹ vẫn còn ở lại: “Chúng tôi sẽ không trốn tránh trách nhiệm. Chúng tôi sẽ không rút quân.” Ông nói, "Dân tộc Mỹ muốn giúp dân tộc Đức giành lại vị trí đáng kính trọng trong số các quốc gia tự do và yêu chuộng hòa bình trên thế giới."

Như Clay sau này nhớ lại, nhân dân rất nhiệt tình. Đối với tôi điều đó quả là khó tin."

Mùa đông năm đó, theo đề nghị của Clay, Truman cử Herbert Hoover đi kinh lý Tây Đức, sử dụng xe lửa riêng cũ của Goring. Vị cựu Tổng thống cảnh báo ngay rằng nền kinh tế của đất nước bại trận đã bị nhấn chìm xuống mức thấp nhất cả đến một trăm năm."

Tổng tham mưu trưởng quyết định việc phục hồi hoàn toàn công nghiệp Đức, “đặc biệt khai thác than đá,” hiện nay là “quan trọng hàng đầu” đối với an ninh Mỹ. Để xoa dịu những gian khổ về kinh tế, Anh và Mỹ tạo ra một vùng Anh - Mỹ riêng gồm Gilbert và Sullivan - nghe như tên của vùng Bizonia, có thủ đô là Frankfurt.

Truman sa thải Byrnes vô tổ chức vào tháng Giêng năm 1947 và bổ nhiệm vào chức vụ đó là Tướng George Marshall, người đã loại bỏ JCS 1067 và thay thế nó bằng JCS 1779 khoan hồng hơn, quy định rằng "một châu Âu trật tự và thịnh vượng cần phải có những đóng góp về kinh tế của một nước Đức ổn định và hữu hiệu." Nước Mỹ cung cấp lương thực thực phẩm cho hơn ba triệu trẻ em Đức.

Sau một hội nghị khác của các ngoại trưởng bị bế tắc, vào mùa xuân năm 1947 ở Moscow, Marshall kết luận rằng việc thương lượng thêm với Nga về một nước Đức thống nhất có thể chỉ mở đường cho cường quốc Liên Xô trong khi các vùng chiếm đóng phía tây bị rối loạn bởi sự hỗn loạn và náo động. ông cảnh báo "bệnh nhân chết dần trong khi bác sĩ cứ hội chẩn mãi." Clay nói với Washington rằng ông chưa bao giờ nhìn thấy người Đức mất tinh thần đến thế.

Tháng Sáu năm 1947, trong buổi lễ phát bằng tại Đại học Harvard, Ngoại trưởng Mỹ công khai tuyên bố những gì nổi tiếng như Kế hoạch Marshall, đề nghị Mỹ hào phóng viện trợ để khôi phục châu Âu. Cảm hứng

trong khi soạn thảo, Marshall đã gửi các bản ghi nhớ năm 1944 của Stimson cho Roosevelt để đánh đổ Kế hoạch Morgenthau và để yêu cầu tái thiết nước Đức hậu chiến. Molotov tuyên bố bãi bỏ đề nghị của Marshall như một thủ đoạn mở rộng ảnh hưởng của Mỹ vào Đông Âu, nhưng ông ta không thể làm gì được.

Tài liệu được công bố của Liên Xô sau Chiến tranh Lạnh cho rằng Stalin hy vọng một nước Đức thống nhất, nhưng chỉ với điều kiện vẫn có nhiều cơ hội để bồi thường thiệt hại chiến tranh. Liên Xô gây ảnh hưởng trên vùng Ruhr và Tây Âu, và một ngày nào đó, sau khi Mỹ rút quân, giấc mơ xưa của ông về một nước Đức hoàn toàn xã hội chủ nghĩa dưới sự che chở của điện Cẩm Linh. Mùa xuân năm 1946, Stalin nói với các du khách người Nam Tư rằng “toàn bộ nước Đức phải thuộc về chúng tôi - tức Liên Xô, chủ nghĩa Cộng sản.”

Năm 1947, các hy vọng đó đang chết dần, do Liên bang Liên Xô phải đối đầu với phương Tây, do mâu thuẫn tư tưởng của Stalin về những gì phải làm với nước Đức và sự môi giới vụng về của Molotov. Nhiều năm sau, Molotov thừa nhận rằng ông đã cố gắng "mở rộng biên giới Liên Xô xa bao nhiêu có thể," và nói thêm rằng không thể có một nước Đức "yêu chuộng hòa bình" nếu nước Đức không đi theo "con đường xã hội chủ nghĩa."

Stalin cũng ngầm phá hoại khả năng thống nhất nước Đức bằng cách giao vùng Liên Xô chiếm đóng cho cựu đảng viên Cộng sản Walter Ulbricht. Một cựu học sinh trong Ủy Ban nước Đức Tự do trong thời chiến của Stalin, một Ulbricht cứng nhắc rõ ràng cảm thấy con đường tốt nhất đi đến quyền lực của ông là bằng cách biến vùng chiếm đóng thành một bang khách hàng của Liên Xô được quân sự hóa cao. Quả là quá trễ khi Stalin cho gọi Ulbricht đến Moscow và khiển trách ông vì chiến đấu “như các tổ tiên của ông, những người Giec - mạnh, với tấm che mờ," "có thể là dũng cảm" nhưng "thường là rất ngu ngốc."

Sau thất bại của hội nghị các ngoại trưởng tổ chức ở Luân Đôn đầu năm 1948, Truman kết luận “người Nga sẽ không thực hiện hiệp ước của họ về sứ mệnh của bốn cường quốc tại Đức.” Sử gia Carolyn Woods Eisenberg tự hỏi liệu có phải Mỹ từ bỏ quá nhanh để may ra có thể có được một nước

Đức thống nhất trung lập thực sự không. Năm 1996, bà viết rằng đối với mọi cảnh báo của họ về cuộc xâm lược của Nga, những nhà soạn thảo chính sách của Mỹ thấy rằng Liên Xô yếu cả về kinh tế lẫn quân sự," tránh "các cuộc thương lượng có triển vọng tiềm năng" với Liên Xô vì họ mong đợi một sự sụp đổ hoàn toàn."

Nhưng việc đánh cược trên một nước Đức thống nhất vào những năm cuối thập niên 1940 đã mở ra một hướng đi cho châu Âu - hoặc một nước Đức ham muốn một Hitler khác. Sử gia Thomas Alan Scjwartz ghi chép rằng vào thời điểm "khi dân chúng Đức nhìn lại với lòng mong mỏi quyền lực và sự thành công kinh tế của chế độ Quốc xã, thì đối với một nhà lãnh đạo Mỹ, việc tin tưởng một nước Đức "độc lập" như thế là đỉnh cao của trách nhiệm." Schwartz cho thấy các nghiên cứu được thực hiện sau khi Đức bại trận tiết lộ rằng hầu hết người Đức vẫn nghĩ rằng "thời gian tốt nhất của Đức trong lịch sử gần đây là trong những năm đầu tiên của các đảng viên Quốc xã." Một thiểu số lớn vẫn còn nhấn mạnh rằng "chủ nghĩa Quốc xã là một ý tưởng hay được thực hiện tồi" và "Hitler là nhà lãnh đạo Đức vĩ đại."

Qua mọi thương lượng giữa tam cường về nước Đức trong Thế chiến II, Stalin vẫn giữ lại một vũ khí hiệu nghiệm - ông có khả năng chặn đứng các lộ trình tiến vào Berlin, sâu một trăm dặm trong vùng Liên Xô chiếm đóng. Tháng Tư năm 1948, phàn nàn rằng phương Tây đang chuyển hướng đến một nước Đức bị chia cắt, Liên Xô tuyên bố không cho xe lửa ra vào Berlin nếu Liên Xô không kiểm tra và cho phép. Hai tháng sau, Mỹ, Anh và Pháp công bố một biện pháp hướng đến liên kết ba vùng mà họ chiếm đóng - sáng tạo ra một hệ thống tiền tệ chung có thể cản trở những chính sách nào của Liên Xô có khả năng gây ra lạm phát và ngăn cản sự khôi phục kinh tế ở tây Đức.

Liên Xô phản ứng bằng cách ra khỏi Hội đồng Kiểm soát Đồng minh và yêu sách đòi toàn bộ Berlin. Các lộ trình đường sắt và đường bộ đến từ các vùng thuộc Tây Đức bị đóng lại. Từ Moscow, Stalin yêu cầu một chính phủ "lâm thời, dân chủ, yêu chuộng hòa bình" và một hiệp ước hòa bình với

Đức, nói thêm rằng mọi lực lượng chiếm đóng phải rút quân trong vòng một năm.

Sợ phải đối đầu, Quân đội Mỹ từ chối yêu cầu của Clay đòi thử phong tỏa Tây Berlin của Liên Xô bằng đoàn xe bọc thép. Thay vào đó, Anh và Pháp mở đường vận chuyển hàng không đến Berlin, tiếp tế cho cư dân trong các vùng Tây Đức đến tám ngàn tấn lương thực, than đá và các nhu yếu phẩm khác mỗi ngày. Truman viết trong nhật ký, “Chúng ta sẽ ở lại Berlin cho dù có xảy ra việc gì đi nữa!

Clay và đội quân Anh, Pháp cũng chống phong tỏa mặt hàng thép, thiết bị và các chuyến tàu vận chuyển than đá từ Tây Đức. Trong số những người dân ở Tây Berlin kiên cường, sĩ quan chỉ huy Mỹ của thành phố, Đại tá Frank Howley nói, “Đó là Valley Forge của họ. Họ mua quyền lợi như một dân tộc muốn chịu đựng và chết cho nền dân chủ.”

Mùa xuân năm sau, sự kiện phong tỏa Berlin thất bại. Thấy ít có cơ hội nhanh chóng có được một nước Đức thống nhất, không nguy hiểm, Anh và Mỹ chuẩn bị cho ra một liên minh phương Tây - NATO (North Atlantic Treaty Organiza - tiền: Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây dương) - một đất nước Tây Đức sẽ bảo vệ Tây Âu chống lại Liên bang Liên Xô và neo chặt những người Tây Đức vào nền dân chủ.

Dưới quyền chủ tịch của Konrad Adenauer, thị trưởng ở Cologne trước thời Hitler, bị cầm tù năm 1944 sau khi Stauffenberg âm mưu giết Quốc trưởng, các bộ trưởng Đức được yêu cầu viết một hiến chương cho một chính phủ Tây Đức mới. Khi chống lại việc tán thành chia cắt lâu dài nước Đức, họ nhóm họp ở Bonn, một thành phố tỉnh lẻ. Vì cùng một lý do như thế, họ gọi hiến chương của họ không phải là hiến pháp mà là “Luật Cơ bản.” Luật Cơ bản ngăn chặn không cho quốc hội mới làm tê liệt các cử tri không tin tưởng và các đảng phân lập. Để ngăn ngừa một Quốc trưởng khác, luật đặt các giới hạn nghiêm ngặt trên thủ lĩnh của quốc gia mới.^[194] Ngày 23 tháng Năm 1949, Cộng hòa Liên bang Đức ra đời. Năm tháng sau Stalin thành lập Cộng hòa Dân chủ Đức "lâm thời," do một cơ quan an ninh, sau này gọi là "Stasi", cai trị. Đất nước Tây Đức mới được mô phỏng

theo truyền thống trước thời Bismarck cổ xưa thuộc các vùng đất nhỏ bé, nửa tự trị. Những người dự thảo Luật Cơ bản không biết điều đó, nhưng họ sáng tạo ra một chế độ phân quyền tương tự với những mường tượng tưởng của Roosevelt về một nước Đức hậu chiến như các quốc gia khu biệt, yêu chuộng hòa bình mà ông còn lưu luyến nhớ đến từ thời thơ ấu.

Khi Clay kết thúc công tác ở Berlin, Eleanor Roosevelt viết cho ông rằng ông đã thực hiện một phần công việc tuyệt vời Clay nhắc bà nhớ lại rằng "Tổng thống Roosevelt ngay từ đầu đã giao cho tôi thực hiện nhiệm vụ ở nước Đức." Ông hy vọng cố Tổng thống "không thất vọng."^[195]

Trở về Washington, Clay diễn thuyết trước Hạ viện và Thượng viện, các Dân biểu cùng Nghị sĩ hoan hô ông vì đã đánh bại được sự phong tỏa Berlin. Ông tuyên bố người ta chỉ cần ghé thăm lại Buchenwald hoặc Dachau cũng có thể nhớ được hành động cực kỳ tàn ác của chế độ Đức quốc xã. Tôi nhìn thấy ở Berlin tinh thần và tâm hồn của một dân tộc được tái sinh."

Trong vòng bốn năm sau, đường biên giới giữa Đông và Tây Đức là chiến trường chính của Chiến tranh Lạnh. Năm 1961, Đông Đức xây Bức tường Berlin và "đường băng chết" dài một trăm dặm để ngăn chặn hàng triệu người tị nạn đến Tây Đức tự do và phồn thịnh.

Sau đó, năm 1989, một lớp lãnh đạo Liên Xô mới, Mikhail Gorbachev, quay lưng với Stalin và phá đổ Bức tường Berlin. Một năm sau, những người chiến thắng Thế chiến II chính thức từ bỏ các quyền lợi của họ trên vùng đất họ từng chiến thắng.

Ngày 3 tháng Mười 1990, quốc gia bị thương tổn do chiến tranh được thống nhất nằm giữa trung tâm châu Âu mà, lần đầu tiên kể từ trước thời Adolf Hitler, được "nguyên vẹn và tự do."^[196] Trên bầu trời Berlin, một DC - 3 cũ, từng là một phần của cầu hàng không Đức, bay lượn trong dịp lễ kỷ niệm. Đúng nửa đêm, có pháo bông trên bầu trời Reichstag xa xưa thuộc thế kỷ XIX đen tối, còn tàn tích đổ nát từ khi Quân Đồng minh chiếm Berlin năm 1945. Lá cờ Đức vàng, đen, đỏ lớn được kéo lên trong âm thanh vang rền từ mô hình Chuông Tự Do Mỹ. Quốc hội Đức nhóm họp ở

Reichstag lần đầu tiên kể từ năm 1933. Helmut Kohl, lúc này không còn là Thủ tướng Tây Đức mà là toàn nước Đức, tuyên bố, “Chúng ta không bao giờ được quên, che giấu hoặc làm giảm nhẹ các tội ác mà người Đức đã phạm phải trong thế kỷ này... Trước hết, chúng ta có được điều này là nhờ vào các nạn nhân của nạn tàn sát người Do Thái, tội diệt chủng người Do Thái Âu châu chưa từng xảy ra.” Kohl gửi các lời cam kết bằng văn bản cho các lãnh đạo thế giới, viết, "trong tương lai, nền hòa bình duy nhất sẽ nảy mầm từ đất Đức.”

Chủ trì nghi lễ quốc gia đầu tiên của nước Đức mới tại Philharmonic Hall là Tổng thống Richard von Weizsacker. Cha ông, một trong những nhà ngoại giao chủ yếu của Hitler đã bị kết án phạm tội ác chiến tranh. ông ghi lại rằng nếu đó không phải là chiến tranh do “Hitler” khởi đầu, thì đất nước họ hẳn không bao giờ bị chia cắt. Ông yêu cầu người Đức ngẫm nghĩ về nạn tàn sát người Do Thái thời Hitler, "một tội ác khủng khiếp nhất trong mọi tội ác," và nói thêm, "Lịch sử đang cho chúng ta cơ hội. Chúng ta muốn sử dụng nó - với niềm tin và hy vọng."

XXVI

NHỮNG NGƯỜI THẮNG CUỘC

Trước khi rời nước Đức trong chức vụ tổng tư lệnh Mỹ vào tháng Mười 1945, Dwight Eisenhower nói với nhân viên, “Thành công của sự chiếm đóng này có thể chỉ được xét đoán sau năm mươi năm tính từ lúc này. Nếu lúc ấy người Đức có được một chế độ dân chủ thịnh vượng, ổn định, thì chúng ta đã thành công.”

Hơn nửa thế kỷ sau, nước Đức thời chúng ta chưa phải là một quốc gia lý tưởng. Cũng không ai có thể chắc chắn rằng nó sẽ có một tương lai hoàn hảo. Nhưng trong chế độ dân chủ, nền tảng trong thể chế phương Tây và không kị các tham vọng bành trướng, chiến tranh và chế độ độc tài, thì nó giống như nước Đức mà Franklin Roosevelt và Harry Truman đã có lần mừng tượng nhiều hơn là con người có thể mơ thấy.

Trong bốn mươi lăm năm sau Thế chiến II, cả người Đức lẫn người Mỹ đều phải chịu nhiều phí tổn. Để gìn giữ hòa bình kháng lại Liên bang Liên Xô trong khi người Tây Đức chứng tỏ cam kết với nền dân chủ, thì người Đông Đức bị rơi vào cái mà John Kennedy gọi là "nhà tù." Việc đương đầu với một nước Đức bị chia cắt, trên chiến tuyến Chiến tranh Lạnh ở châu Âu, đòi hỏi sự đóng góp rất nhiều tiền của, quân đội và các tài nguyên khác của Mỹ, và có thể nhanh chóng chuyển thành chiến tranh hạt nhân chung.

Tuy nhiên, trong những năm đầu thập niên 1990, khi nước Đức thống nhất và Chiến tranh Lạnh kết thúc, người Mỹ không ngừng nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của thành tích của mình. Nhờ vào tính kiên quyết và rộng lượng, ý thức về công bằng không có thù hận và niềm tin vào các ý tưởng của Thomas Jefferson, họ đã thực hiện được những điều mà một số

người năm 1945 nghĩ là bất khả. Khi làm việc với người Đức, người Mỹ giúp biến đổi cường quốc lớn nhất châu Âu thành chế độ dân chủ và loại bỏ khỏi thế giới mối hiểm họa, mà Churchill từng cảnh báo là gây đau khổ cho nhân loại bằng ba cuộc chiến tranh lớn.

Những người ca ngợi Mỹ giúp tạo dựng ra một nước Đức dân chủ thường ám chỉ đến Kế hoạch Marshall, Cầu hàng không Berlin, NATO và sự cam kết lâu dài chịu nhiều phí tổn bảo vệ Tây Âu. Người ta rất thường không chú ý đến phần đóng góp trước khi Thế chiến II kết thúc. Nếu Roosevelt và Truman chỉ nhấn mạnh đến việc chiến thắng nước Đức mà không bảo đảm rằng nước Đức không bao giờ tái đe dọa thế giới, ngày nay có thể đất nước này còn nguy hiểm nhiều hơn nữa.

Tài lãnh đạo thời chiến của Roosevelt trên một nước Đức hậu chiến hầu như hoàn hảo. Ông dũng cảm hơn nhiều trong thời gian Morgenthau gọi là "mười tám tháng khủng khiếp" trong năm 1942 và 1943 sau khi chính phủ Mỹ bắt đầu biết về các trại tập trung của Hitler. Vào thời điểm chính quyền Roosevelt đang cho người Mỹ biết "vì sao chúng ta chiến đấu" bằng cách phơi bày và bi kịch hóa các hành động tàn ác khác của Đức, Tổng thống không cần che giấu những gì Washington biết về bộ máy giết người của Hitler.

Có thể Roosevelt tin rằng bằng cách chọn ra kẻ giết người Do Thái làm mối quan tâm đặc biệt của Mỹ, ông có thể kích thích Hitler truy kích họ một cách tàn bạo hơn nữa. Trong mười tám tháng đó, ông có thể sợ việc đưa ra lời phản đối công khai đặc biệt có thể làm tăng thêm các nghi ngờ cũ trong số những người Mỹ bài Do Thái cho rằng Mỹ phát động chiến tranh vì người Do Thái. Chắc chắn ông tin rằng việc nhận diện mục tiêu của bất kỳ cuộc chiến tranh nào ngoài việc chỉ chiến thắng chiến tranh sẽ mở ra mọi loại nhu cầu về quyền lợi đặc biệt trong nước.

Nhưng bằng cách ngầm cho rằng Mỹ không biết gì về tội diệt chủng và không quan tâm đủ để đưa ra lời phản đối đặc biệt, thái độ im lặng của Roosevelt có thể khuyến khích Đức quốc xã truy kích người Do Thái ở châu Âu mãnh liệt hơn nữa, đoán chừng rằng họ không phải gánh chịu một hậu quả đặc biệt nào trong thời hậu chiến về tội lỗi của họ trong trường hợp

Quân Đồng minh thắng. Bằng sự nhận thức muộn màng sau sáu mươi năm, thái độ im lặng của Roosevelt dường như là một sai sót kỳ lạ trong hồ sơ của một Tổng thống đã thường nói với người Mỹ về các vấn đề quan trọng của thế giới bằng thái độ can đảm, thẳng thắn và nhìn xa trông rộng. Sai sót đó được tăng cường bằng việc Roosevelt muộn màng trong thúc đẩy các quan chức cứu giúp người tị nạn Do Thái và bằng việc ông miễn cưỡng tán thành ý kiến cho rằng ném bom Auschwitz có thể cứu thoát một số nạn nhân nằm trong kế hoạch của Hitler mà không làm chậm lại chiến thắng ở châu Âu.

Xu hướng của Roosevelt muốn chuyển hướng chiến tranh Hitler chống Do Thái thành một phần riêng biệt trong tâm trí của ông đã thỏa hiệp với việc lập kế hoạch cho nước Đức hậu chiến. Ngày nay, bất kỳ học giả nào đang cố gắng giải thích vì sao nước Đức thời Hitler là tội ác độc nhất vô nhị, đều bắt đầu từ nhiệt huyết của Hitler được nhiều người Đức đồng tình, là tiêu diệt hoàn toàn một dân tộc.

Thay vào đó, khi Roosevelt nói riêng về vấn đề nước Đức ông vui thích nhưng bài diễn văn ngớ ngẩn về người Phổ, quân phục, điều hành và không hề đề cập chút nào đến tội ác diệt chủng - ngay cho dù cá nhân ông biết nhiều về nạn tàn sát người Do Thái hơn phần lớn người Mỹ cùng thời. Không ai mong đợi Tổng thống hiểu biết một vấn đề như thế bằng sự nguy biện của một học giả có sự nhận thức muộn. Nhưng việc Roosevelt không thể nhận thấy điều sai lầm lớn nhất với nước Đức thời Hitler đã đưa đến những hậu quả nghiêm trọng.

Nó khuyến khích các quan chức như Hull và Stimson nghĩ đến nước Đức hậu chiến chủ yếu như một vấn đề tái thiết, tương tự vấn đề ở Mexico năm 1848, mà sau đó người Mỹ từ bỏ, không theo đuổi một chương trình như chương trình bốn “D”, và giao phó tương lai nước Đức hậu chiến cho số phận. Tuy biểu lộ thành thật sự giận dữ người Đức, song Tổng thống chưa bao giờ chỉ thị cho các quan chức hàng đầu của ông rằng, không giống như người Mexico thế kỷ XIX, tội ác chính của người Đức thời Hitler không phải là điều gì đó dịu dàng như chiếm đoạt tài sản của người Mỹ mà là một chương trình tội ác diệt chủng chưa từng có.

Đầu năm 1944, Henry Morgenthau đưa ra một yếu tố thực tế đã bị loại bỏ khỏi cuộc thảo luận nội bộ của chính phủ Mỹ. Ông nói, lý do chính để khiếp sợ người Đức không phải là khuynh hướng thích quân phục mà Roosevelt từng lập đi lập lại mà là khuynh hướng tiêu diệt hoàn toàn một dân tộc. Kết hợp với lịch sử hiếu chiến của người Đức, điều này có nghĩa là việc đối xử hậu chiến với một quốc gia bại trận phải nghiêm khắc khác thường nếu thế giới không bao giờ muốn lại nhìn thấy chiến tranh như thế một lần nữa.

Mục tiêu đáng trọng như thế không đòi hỏi một kế hoạch tàn nhẫn và hận thù như kế hoạch của Morgenthau. Nếu được ban hành, Kế hoạch Morgenthau có thể châm dầu thêm vào ngọn lửa tàn ác của người Đức để có thể tạo ra một Hitler khác và khi Chiến tranh Lạnh tăng tốc, nó đã mở đường cho cường quốc Liên Xô tiến vào Tây Âu. Nhưng lại chính việc Roosevelt không thể đối đầu với vấn đề cơ bản nhất về đặc tính Đức đã khiến cho Morgenthau điên cuồng để có lý do đề xuất một kế hoạch quá khắc nghiệt.

Chính sách ngoại giao của Roosevelt về nước Đức hậu chiến cũng nguy hiểm bởi giải pháp cai trị lộn xộn - cho phép dân tộc ông đấu tranh vượt lên trên chính sách và sự nổi bật và sau đó kiểm chế họ khi họ quá mạnh, quá coi thường các mục đích của ông hoặc làm cho ông ngượng nghịu trên mặt báo. Tổng thống tin rằng các phương pháp như thế sẽ cho phép ông xiết chặt được những người độc lập, kiên quyết nhất. Vấn đề là trong khi chờ đợi, họ thường gây tổn hại nghiêm trọng. Điều này không đòi hỏi Morgenthau phải bật đèn xanh cho các nỗ lực của Bộ Ngoại giao chấm dứt việc cứu giúp người tị nạn Do Thái. Nếu Roosevelt sâu sát hơn với vấn đề và nhấn mạnh hơn rằng các quan chức của ông phải chia sẻ các nguyên lý của ông, thì nhiều nạn nhân của Hitler có thể được giải cứu.

Một dẫn chứng khác là thiện ý của Roosevelt cho phép các nhà lập kế hoạch trong Bộ Ngoại giao và Bộ Chiến tranh về nước Đức hậu chiến đi chệch khỏi các vấn đề trái với ý định riêng của ông, luôn tin rằng vào một thời điểm thích hợp, ông có thể bắt chúng quay trở lại. Vì Tổng thống mệt mỏi và bệnh hoạn hơn, ông ít có khả năng làm trọng tài cho các trận tranh

cãi công khai giữa Hull, Morgenthau và Stimson hoặc giữ cho Jimmy Dunn khỏi lừa ông tán thành một cách không ý thức chính sách khoan dung với nước Đức.

Tuy nhiên, các thiếu sót như thế được che khuất bởi tài lãnh đạo của Roosevelt về nước Đức. Năm 1939 và 1940, dựa vào lời khuyên của các cố vấn sắt đá cảnh báo rằng đa số người Mỹ theo chủ nghĩa biệt lập, Tổng thống đánh liều sự nghiệp bằng cách phát động chiến dịch quân sự sẵn sàng chiến đấu và viện trợ cho Anh quốc. Nếu Roosevelt nhu nhược hơn hoặc thiên cận hơn, Hitler có thể thắng Thế chiến II.

Trong chiến tranh, Tổng thống lợi dụng kinh nghiệm khi còn ở trong Bộ Hải quân của Wilson và năm 1920 làm ứng viên phó Tổng thống của Đảng Dân chủ. thời gian ông phải bảo vệ nền hòa bình có vết rạn nứt ở Versailles. Nếu Tổng thống không có kinh nghiệm này thì không thể có quyết tâm tránh lặp lại các lỗi lầm của năm 1918 và 1919 - hệ thống chính trị không vững chãi của Đức, huyền thoại “vết đâm sau lưng,” khoản bồi thường chiến tranh quá nặng và các nghĩa vụ khác đã làm kiệt quệ đất nước và gieo hạt mầm để có một Hitler.

Do đó, lúc này Roosevelt yêu cầu Quân đồng minh phải chiến thắng, chiếm đóng và tái thiết toàn bộ nước Đức. Cùng với sự háo hức muốn tránh một nền hòa bình riêng Xô - Đức, đây là lý do vì sao ông nhấn mạnh đến việc đầu hàng vô điều kiện. Nếu ông hướng đến sự miễn cưỡng của Churchill và nhiều quan chức khác của ông về việc chiến đấu để giành thắng lợi cuối cùng, có thể nước Đức không được hòa bình và dân chủ như ngày nay.

Roosevelt biết việc ông khao khát tái thiết nước Đức hậu chiến từ đổ nát đã đặt ông vào vị trí đối lập với nhiều người đang làm việc cho ông. Nó đối đầu với lời cam kết của Hull đối với hòa bình thế giới qua tự do thương mại. Đối với hai đảng viên đảng Cộng hòa Stimson và McCloy, nhiều ý tưởng của Roosevelt cho nước Đức hậu chiến, giống như xung lực giải phóng cũ phá vỡ các phối hợp hành động chung, gần như chắc chắn nghe giống như các cải cách xã hội viễn vông của chính sách kinh tế xã hội mới. Khi Morgenthau đề nghị kế hoạch khắc nghiệt của ông, như James

MacGregor Burn phát biểu, Roosevelt đã khéo léo sử dụng các phương pháp cáo già để phục vụ các mục đích sử tử ông sử dụng sự hỗ trợ chiến thuật tạm thời của Kế hoạch Morgenthau như một công cụ thô sơ trình bày cho Hull, Stimson và Churchill biết ông có ý định nghiêm túc về việc biến đổi nước Đức - và tái bảo đảm với Stalin rằng ông không có ý định ôn hòa với người Đức để đánh mất mối lợi cho Liên bang Liên Xô.

Roosevelt cũng xứng đáng hưởng công trạng về lỗi hành xử thẳng thắn đáng ngạc nhiên với Liên bang Liên Xô thời chiến. Ông biết chỉ có thể thắng được chiến tranh nếu Stalin vẫn tin chắc rằng Mỹ không đột ngột đi tìm một nền hòa bình riêng với Hitler và rút quân. Duy trì biện pháp đầu hàng vô điều kiện, Roosevelt cố gắng giữ cho Liên Xô chiến đấu chống lại Đức và, cho dù có sai lầm hay không cũng cố gắng trung thực khuyến khích sự cộng tác Xô - Mỹ trong việc cai trị nước Đức chiến bại, bác bỏ các yêu cầu của Churchill đòi chạy đua với Liên Xô vào Berlin.

Biết rằng có thể không có được sự cộng tác như thế, Roosevelt vẫn chuẩn bị. Trong chiến tranh, khi xem chừng người Đức có thể đầu hàng bất cứ lúc nào, ông ở tư thế sẵn sàng cho quân đội Mỹ bay đến Berlin để bảo đảm rằng người Nga thắng trận không thể bất ngờ tìm cách ngăn trở quân đồng minh nằm ngoài thủ đô nước Đức được. Trong những ngày cuối đời của Roosevelt, khi Stalin trở nên ngang ngược hơn, Tổng thống đáp trả bằng sự kiên quyết được chứng minh là đúng.

Đối với sự kiện đổ vỡ trong các quan hệ Xô - Mỹ, kế hoạch của Roosevelt chia cắt nước Đức thành nhiều vùng tạo thành sự tùy chọn rút lui của ông, cho phép mỗi cường quốc nắm một phần chia của nước Đức hậu chiến. sử dụng sức mạnh quân sự để quản chế những người Đức hậu chiến và không cho người Nga bước chân vào Tây Âu. Tuy người ta thường nhớ đến Roosevelt - và nguyên rủa - do ông mơ mộng về một tình hữu nghị hậu chiến với Liên bang Liên Xô, song ông là một người nghĩ ra bi kịch mà cuối cùng cho phép phương Tây duy trì đường biên giới Đức chống lại việc Liên Xô thống trị châu Âu.

Ngay đầu thế kỷ XXI, rõ ràng là Franklin Roosevelt có ảnh hưởng nhiều hơn bất kỳ ai không phải người Đức về những gì đất nước Hitler hiện nay

trở thành. Một nước Đức dân chủ, phân quyền trên quy mô lớn là một đất nước do Roosevelt mừng tượng ra và làm hết cách để đạt được. Trong số những điều mà Roosevelt và thế hệ người Mỹ thời ông có thể làm được trong Thế chiến II, thì nước Đức ngày nay là điều quan trọng nhất. Bất kể các lý lẽ thời chiến cho rằng người Đức “hết thuốc chữa,” Roosevelt và người Mỹ do ông lãnh đạo vẫn đáp ứng theo truyền thống tốt nhất của người Mỹ, chứng minh rằng những con người hiếu chiến có thể trở nên yêu chuộng hòa bình nếu được khuyến khích chấp nhận một loại chế độ chính trị đúng. Họ và các thế hệ người Mỹ sau này cho thấy họ chấp nhận hy sinh để thực hiện điều đó trong nước Đức.

Ảnh hưởng của Harry Truman trên nước Đức ngày nay, chủ yếu được sử dụng sau giai đoạn Thế chiến II, được xem xét trong sách này, nhưng trong vòng bốn tháng kể từ khi thừa nhận quyền lực qua hội nghị Postdam, các năng khiếu của tân Tổng thống thường thận trọng và chính xác.

Đặc biệt khi phát hiện ra các trại tập trung khiến cho cả thế giới sững sờ, Truman, mặc dù đã hiểu biết sâu sắc lịch sử song vẫn cho thấy ông không hiếu chiến tranh Hitler chống người Do Thái mang ý nghĩa gì. Tuy các mối quan hệ công khai giữa Truman với người Do Thái là chuyện phổ biến, song các lời chỉ trích bài Do Thái, riêng tư, nhỏ mọn của ông vẫn không đi chút nào.

Ngay ở Postdam, khi Truman được báo cho biết Mỹ có một trái bom nguyên tử có thể hoạt động, thì bất chấp hậu quả ra sao, ông có thể gây hấn có điều kiện thuận lợi mới hơn hẳn Roosevelt. Tuy nhiên, Truman không lợi dụng quyền bá chủ mới của Mỹ để cố gắng nuốt lời của Roosevelt hứa cho người Nga một vai trò lớn trong nước Đức hậu chiến.^[197]

Với tâm hồn phóng khoáng, mới mẻ Truman có thể nhanh chóng hơn vị tiền nhiệm phải đáp ứng với các biến cố địa lý - chính trị thay đổi nhanh chóng ở châu Âu và phần thế giới còn lại. Ngay ở Postdam, ông đã nhận thấy rằng nhiều điều xảy ra đã khiến cho Kế hoạch Morgenthau lỗi thời. Có sẵn bom nguyên tử trong tay để tùy nghi sử dụng, ông không cần lo lắng gì đến sức mạnh quân sự của Đức. Truman biết việc Stalin "chiếm đoạt đất

đai" đã cướp mất của Đức nhiều đất nông nghiệp màu mỡ nhất, đập tắt lý lẽ nghi ngờ cho rằng nước Đức có thể tự nuôi sống mình. Và sự chia cắt nước Đức thành các vùng chiếm đóng đã đoán trước dự thảo về loại chia cắt lâu dài mà Morgenthau đòi hỏi.

Mùa hè năm 1945, Truman đấu tranh với các nhu cầu cấp bách mới. Ông biết với sự tăng tốc của Chiến tranh Lạnh, một nước Đức trì trệ, yếu kém có thể mở đường cho lực lượng Liên Xô tiến vào châu Âu. Sự hủy diệt trong nước Đức nhiều hơn mong đợi đến nỗi việc Morgenthau ước muốn tiêu diệt nền công nghiệp Đức dường như đã lỗi thời. Với người Đức và quá nhiều người châu Âu châu vô gia cư và đói rét khác, việc để cho nước Đức sụp đổ hẳn sẽ có các hậu quả rất đau buồn hơn Morgenthau đã tiên đoán.

Trong việc đàm phán hiệp ước Postdam, Truman, giống như Roosevelt, lợi dụng được các lỗi lầm ở Thế chiến I. Hiệp ước đoán trước mối nguy hiểm về khoản bồi thường rất lớn của người Đức cho Liên bang Liên Xô mà Mỹ thật sự phải tài trợ. Trong khi duy trì cơ may cuối cùng cho một nước Đức thống nhất, nó cho nước Mỹ, Anh quốc và Pháp cơ hội trong khi chờ đợi thì ít nhất cũng tạo ra một phần nước Đức thành một quốc gia có chế độ được Truman hy vọng và tin tưởng, một ngày nào đó bành trướng sang phương Đông.

Truman muốn củng cố khẳng định của Roosevelt rằng người Đức biết họ chiến bại, nhưng ông cũng phải tranh đua với Moscow giành đồng tình của người Đức. Như Tướng Lucius Clay cảnh báo ông, người Đức không thể chuyển sang chế độ dân chủ nếu người Mỹ đối xử với họ cứng rắn hơn Liên Xô. Khác với Roosevelt, người từng tưởng tượng mình là tư lệnh Mỹ ở nước Đức hậu chiến, Truman sẵn sàng cung cấp cho Clay sự suy xét khôn ngoan đặc biệt.^[198] Ông đổ lỗi cho Clay đôi khi đưa ra các quyết định khó chịu, chẳng hạn như dùng các cựu đảng viên Quốc xã có tiếng tăm, để củng cố địa vị của Mỹ nhưng lại cắt giảm quyết tâm cải tạo người Đức của Mỹ.^[199]

Trước hết, Truman tự chứng tỏ có khả năng cùng một lúc lưu trữ các mục tiêu đối lập trong trí nhớ. Ông muốn cải tạo người Đức, nhưng không

ngăn trở họ tiến tới dân chủ. Ông muốn làm sống lại đất nước bại trận, để nghèo đói và hỗn loạn không lái châu Âu hướng đến chủ nghĩa cộng sản và tình trạng vô chính phủ, nhưng không cho phép người Đức sống tốt hơn các nạn nhân của họ trong Thế chiến II. Ông muốn cố gắng hòa hoãn với Liên Xô ở nước Đức và cái giá là không để Liên Xô thống trị đất nước đó hoặc toàn châu Âu.

Các nhà lãnh đạo thời chiến đôi khi tưởng tượng những gì có thể xảy ra nếu những gì không thể tưởng tượng được xảy ra. Trong bữa trưa ở Quebec vào tháng Mười năm 1944, Roosevelt và Churchill muốn biết rõ những gì Hitler sẽ thực hiện nếu ông ta thắng Anh quốc. Nhìn chăm chăm vào đồng hồ nát ở Berlin trong thời gian tham dự hội nghị Postdam, Truman ngập chìm trong thất vọng khi ông đương đầu thế nào với một Quốc trưởng đầy căm thù, thắng cuộc có thể thay hình đổi dạng Thủ đô Washington.

Hitler để lại ít bằng chứng về việc ông có thể biến đổi Washington hoặc phần còn lại của nước Mỹ như thế nào nếu ông thắng trận và biến một phần hoặc toàn bộ đất nước này thành một nước chư hầu. Trụ sở Quốc hội Mỹ và Tòa Bạch ốc, làm trụ sở quốc hội bù nhìn và chỗ ở cho Tổng thống bù nhìn của Hitler, có thể vẽ đầy chữ vạ. Washington có thể sẽ có một đài tưởng niệm Thế chiến II, nhưng binh sĩ được tôn kính sẽ là Luftwaffe, SS và Gestapo.

Đương nhiên sẽ không có các lăng mộ cho Franklin Roosevelt hoặc Harry Truman. Trong một nước Mỹ bị Quốc xã hóa, một đất nước với hành động tàn ác khôn xiết, các tuyên truyền viên của Goebbels sẽ ào ạt mô tả các Tổng thống cuối cùng trước Quốc xã là các tội phạm láu cá mà Hitler đã giải cứu dân tộc Mỹ từ tay họ. Những đảng viên Quốc xã chiến thắng có thể phá hủy biệt thự Hy de Park của Franklin Roosevelt và căn nhà ván che màu trắng của Truman trong Dinh Độc lập để cho chúng không còn là những nơi tụ tập chống lại ách thống trị của Hitler ở Mỹ. Và không cần phải nói thêm rằng nước Mỹ bị Quốc xã hóa sẽ bị tước mất các giáo đường Do Thái hoặc người Do Thái.

Về phần Berlin, sau khi chiến thắng Thế chiến II, Hitler có kế hoạch năm 1950 làm lại thủ đô thành "Ggermania," có nét hùng vĩ xứng đáng với

"Đế chế Giéc - manh của Đất nước Đức" chiến thắng. Ông ra lệnh cho kiến trúc sư hoàng gia Albert Speer phải bảo đảm rằng các khách tham quan tương lai đến Berlin sẽ "sững sờ" với "quyền lực của Đế chế Đức."

Vượt cao hơn hẳn thành phố là Tòa nhà Vĩ đại cao ba trăm mét với mái vòm trên đỉnh là một con chim đại bàng bằng vàng ngự trị giữ chặt chữ vạn. Trong "Chứng hoang tưởng tự đại" của Hitler, theo Speer ghi lại, Quốc trưởng bị công trình kiến trúc "ám ảnh."^[200] Được làm theo mô hình Đền Bách Thần của Roma, Tòa nhà Vĩ đại sẽ có nhiều hang động đến nỗi nó có thể giữ được nhiều trụ sở Quốc hội Mỹ. Căn phòng trung tâm sẽ khổng lồ đến nỗi một trăm năm mươi ngàn người Đức có thể tập trung ở đó để chúc nhau đến khàn cả giọng các bài diễn văn của Hitler.

Xuôi xuống đại lộ trung tâm rộng hơn Champs d'Élysées hiện ra một Khải hoàn môn, lớn gấp bốn mươi chín lần phiên bản của Pháp, và một cột khí làm nổi bật "lồng cầu thang lớn nhất trên thế giới." Hitler báo cho Speer phải trang hoàng các tòa nhà bằng các cửa chớp và cửa ra vào bằng thép. Một ngày nào đó ông có thể "bị buộc phải sử dụng các biện pháp không phổ biến," có khả năng "dẫn đến bừa bãi lộn xộn." Ông phải "bảo vệ tổng hành dinh của Quốc trưởng như một pháo đài."

Đương nhiên cột mốc quan trọng nhất của Berlin sẽ là Dinh thự của Quốc trưởng. Khi Hitler quyết chí như thế, dinh thự của ông sẽ được trang trí bằng các trụ đá, các đồ khảm đỏ và các con sư tử bằng đồng, có "sự điêu tàn" nhắc nhở Speer về "một bộ Cecil B. Demille" và "các dinh thự mới của các bạo chúa phương Đông."

Dinh thự của Hitler sẽ to lớn hơn tổng hành dinh cũ của Neo, có kích thước to gấp một trăm năm mươi lần tòa nhà mà Bismarck cai trị đế chế Đức. Dinh thự sẽ được xây dựng từng khối đá một, từ đá granite được các tù nhân ở các trại tập trung khai thác.^[201]

Hitler đặc chí nói với Speer rằng sau khi nước Đức thắng trận "cả thế giới sẽ đến Berlin tham quan các tòa nhà của chúng ta." Người Mỹ bại trận sẽ điên cuồng hin ngấm tòa nhà xa hoa nhất thế giới." Hitler nói, "Này Speer, ước muốn duy nhất của tôi là được sống để lần thấy các tòa nhà này."

Năm 1950, chúng ta sẽ tổ chức hội chợ thế giới... Chúng ta sẽ mời toàn thế giới."

Thay vào đó, các tòa nhà chọc trời, công viên và các quảng trường của Berlin ngày nay cũng độc đáo và thú vị như các điều tưởng tượng tầm thường của Hitler. Đúng thế, có các đài tưởng niệm Thế chiến II trong thành phố mới, nhưng không dành cho Hitler. Nếu bạn nghiên cứu bạn có thể nhìn được vị trí một boong ke ngầm dưới đất, là nơi ông đã gí súng lục bắn vào đầu mình. Nhưng trước hết bạn có thể nhìn thấy một đài tưởng niệm hình trụ cho các nạn nhân của các hành động tàn bạo của Hitler, mà thế giới ngày nay gọi là nạn tàn sát người Do Thái thời Hitler.

Những người Đức trong Thế chiến II được kính trọng ở Berlin ngày nay, nhưng không phải Hitler, Goebbels hay Goring. Thay vào đó, có các lăng mộ cho những người tìm cách ám sát họ. Nếu bạn đến Đường phố Bendler, bạn sẽ nhìn thấy tổng hành dinh quân sự cũ của Hitler, nơi Claus von Stauffenberg bị xử tử vào chiều ngày 20 tháng Bảy 1944, được tái tạo thành viện bảo tàng tôn kính sự chống đối của người Đức. Nhưng tên con đường này không còn là Bendler nữa. Bây giờ là con đường mang tên Stauffenberg.

CHÚ GIẢI VÀ LỜI CẢM TẠ CỦA TÁC GIẢ

Tôi quyết định viết cuốn sách này vào đầu tháng Chạp 1991, vào lúc nửa đêm đứng tại Quảng trường Đỏ ở Moscow. Hai tuần trước khi Mikhail Gorbachev tuyên bố khai tử Liên bang Liên Xô, ngay trước khi phương Tây chiến thắng Chiến tranh Lạnh.

Khi tôi nhìn thấy binh lính Liên Xô trước lăng mộ của Lenin, tôi tự hỏi quang cảnh đó trông như thế nào trong vòng năm mươi năm nữa. Nếu sự sụp đổ của Liên Xô kích động một loại phản ứng quyền lực dữ dội nào đó, nó có thể giống hệt như thế. Nếu nền dân chủ bén rễ ở Nga, tôi đoán chừng, tương lai Quảng trường Đỏ có thể trông giống như Times Square hay Đấu trường Piccadilly.

Đầu óc tôi hướng đến đối thủ trọng yếu sau cùng của Mỹ. Ngay trước chiến thắng năm 1945, tôi tự hỏi, không biết Franklin Roosevelt và Harry Truman đã hình dung nước Đức ra sao sau năm mươi năm bom ngừng rơi? Không biết họ có cho là người Đức nhục nhã bởi bị bại trận, sẽ nhanh chóng hướng đến một Adolf Hitler khác hoặc họ có chiến đấu trong Thế chiến II với niềm tin rằng lịch sử nước Đức có thể được hướng sang nền dân chủ bền vững không?

Khi trở về Washington và bắt đầu đọc kỹ văn học lịch sử về giai đoạn này, tôi nhận thấy trong khi người ta viết nhiều về vai trò Mỹ trong nước Đức hậu chiến, song lại có ít điều viết về những gì Franklin Roosevelt và Truman thực hiện trong thời chiến để bảo đảm rằng nước Đức cuối cùng có thể được biến đổi thành một nền dân chủ. Do đó, tôi sung sướng quay trở về giai đoạn Roosevelt và Thế chiến II, và viết cuốn sách đầu tiên về nó trong những năm đầu thập niên hai mươi.

Tôi đã không tưởng tượng được rằng hơn một thập niên trôi qua trước khi Những người Thăng cuộc hoàn tất. Sau gần bốn năm nghiên cứu và viết, tôi nhận thấy rằng văn thư lưu trữ chủ yếu hiểu được việc Tổng thống đưa ra quyết định thời chiến về nước Đức vẫn còn đang mở rộng. Từ Liên bang Liên Xô cũ, các học giả đang giành được các tài liệu về chính sách ngoại giao của Bộ Ba và Chiến tranh Lạnh thời kỳ đầu mà một ít người ở phương Tây từng mong đợi được thấy. Các giấy tờ riêng của Winston Churchill được mở rộng cho nghiên cứu chung. Chính phủ Anh ở tư thế sẵn sàng phát hành các tài liệu về các vấn đề như cơ quan tình báo Anh nỗ lực giết chết Hitler và các sĩ quan của ông.

Chính phủ Mỹ đang hé mở nhiều ngàn thông điệp thời chiến trong số các sĩ quan tình báo Liên Xô ở Moscow, Washington, New York, và các nơi khác, cung cấp các đáp án mới cho cuộc tranh luận tồn tại mãi mãi, đã hừng hực ngay tại trung tâm chính trị nội địa Mỹ trong một thập niên sau chiến tranh, cho dù Harry Dexter White và các quan chức Mỹ khác đã làm việc bất hợp pháp và lén lút với cơ quan tình báo Liên Xô để hướng chính sách thời chiến của Roosevelt vào các quyền lợi của Liên Xô. Ngoài ra, FBI phải tác động đến danh sách các yêu cầu về Tự do Thông tin mà tôi đã đưa ra xem xét năm 1992. Do đó tôi gọt bản phát thảo cơ bản về cuốn sách này sang một bên và, trong khi viết Chịu Trách nhiệm (Take Charge) và Đạt tới Vinh quang (Reaching for Glory), dựa trên băng ghi âm của Johnson White House, chờ đợi văn thư lưu trữ được tiết lộ.

Trong một quá trình gần mười một năm, tôi mang ơn rất nhiều người. Tại Thư viện Franklin D.Roosevelt ở Hyde Park, Verne Newton đưa ra lời khuyên tuyệt vời và chia sẻ công việc của riêng mình về Franklin Roosevelt và nạn tàn sát người Do Thái thời Hitler. Tôi phục hồi mối quen biết cũ với trưởng chuyên viên lưu trữ văn thư của Thư viện, Raymond Teichman, luôn là người hướng dẫn hồ sơ tài liệu về chính sách ngoại giao của Franklin Roosevelt. Trong các giai đoạn nghiên cứu và viết lách sau này, tôi nhận được sự giúp đỡ của Bob Clark tài năng, cũng như Alycia Vlvona, Karen Anson, Mark Renovltch và Robert Parks, và giám đốc mới của Thư viện, Cythia Kech. Tại thư viện Harry S.Truman ở Tòa nhà Độc lập, tôi được

Larry Hackman, George Curtis, Michael Devine, Philip Largerquist, Dennis Bilger, Pauline Testerman và Elizabeth Safly giúp đỡ. Tại Văn khố Quốc gia, Tôi mang ơn Chuyên viên lưu trữ văn thư nước Mỹ, John Carlin, và John Taylor đáng kính.

Tôi rất vui mừng được làm thành viên trong ủy ban cố vấn Đề án Lịch sử Quốc tế Chiến tranh Lạnh của Trung tâm Quốc tế Woodrow Wilson dành cho các Học giả ở Thủ đô Washington, nơi đã làm nhiều việc để khuyến khích Nga và các chính phủ khác giữ gìn và hé mở các tài liệu quan trọng về Chiến tranh Lạnh. Tôi có được lời khuyên của giám đốc đầu tiên của Đề án, James Hershberg, và cảm ơn ông và người kế vị ông Christian Ostermann cùng với đội ngũ cán bộ tuyệt vời của họ.

Tôi biết ơn lòng tốt của Henry Morgenthau III, người con trai lớn của Bộ trưởng Tài chính thời Roosevelt, người mà năm 1991 xuất bản cuốn lịch sử gia đình sâu sắc nhưng khó chịu, *Mostly Morgenthau*. Vì không có các điều kiện hoặc sự đảm bảo nào về những gì tôi sẽ viết, ông chuyển giao cho tôi hàng ngàn trang ghi chép và các cuộc phỏng vấn cung cấp cho tập đó, bao gồm các bản ghi chép các cuộc đàm luận được ghi âm với nhiều người mà tôi háo hức muốn phỏng vấn nếu họ vẫn còn sống khi tôi bắt đầu viết cuốn sách này, cũng như các lá thư riêng của gia đình Morgenthau và các tài liệu vẫn còn trong quyền sở hữu của ông.

Văn thư này bổ sung rất nhiều bản ghi chép của Henry Morgenthau, các cuộc đàm luận riêng tư của ông trong mười một năm làm Bộ trưởng Tài chính, hiện nằm trong Thư viện Roosevelt. Trong khi các băng gốc rõ ràng đã biến mất thì các bản ghi chép cho phép sử gia mô tả vai trò của Morgenthau và các quan chức chính khác về tài quản trị công việc trong thời chiến của Franklin Roosevelt và Truman về nước Đức với vẻ thật mà các hệ thống thu âm bí mật của các Tổng thống Kennedy, Johnson và Nixon cho phép chúng ta có được lịch sử của thập niên 1960. Khi sử dụng chúng, cũng như các văn thư khác về các cuộc đàm luận trong sách này, đôi khi tôi sửa đổi cách chấm câu hoặc bổ sung các chi tiết cho rõ ràng hơn, nhưng không thay đổi ý nghĩa ở bất kỳ chỗ nào.

Để truy cập được các tài liệu bị hạn chế khác, tôi biết ơn cựu Nghị sĩ Claire Pell, đã cho tôi xem bài tường thuật chưa được xuất bản của cha ông khi ông được Franklin Roosevelt bổ nhiệm vào Hội đồng Tối ác Chiến tranh của Liên Hiệp Quốc, và Nghị sĩ Edward Kennedy, năm 1978 đã cho phép tôi xem một số văn kiện của cha ông, Joseph Kennedy.

Cũng như các cuốn sách trước, tôi yêu cầu các sử gia khác đọc bản thảo Những người Thăng cuộc để có được tính chính xác về sự kiện và chữ thích. Vì sự giúp đỡ này, tôi cảm ơn thầy cũ và bạn bè của Giáo sư James Macgregor Burns đại học Williams College, người viết tiểu sử Franklin Roosevelt; Giáo sư Warren Kimball Đại học Rutgers, nhà nghiên cứu về Roosevelt và Churchill cũng như Kế hoạch Morgenthau; Giáo sư Thomas Alan Schwartz Đại học Vanderbilt, sử gia về các mối quan hệ giữa Mỹ với Đức và châu Âu; Giáo sư Alonzo Hamby Đại học Ohio, người viết tiểu sử Harry Truman; Giáo sư Richard Breitman và Alan Kraut Đại học Mỹ, các sử gia về giải pháp của Franklin Roosevelt đối với vấn đề người tị nạn Do Thái và nạn tàn sát người Do Thái thời Hitler; và Tiến sĩ Bruce Craig thuộc Ủy ban Phối hợp Quốc gia Xúc tiến Lịch sử, tác giả của cuốn sách sắp xuất bản về trường hợp của Harry Dexter White. Với các bài đọc bổ sung, tôi biết ơn các bạn bè tôi, May Clraham thuộc Kennedy School of Government tại Harvard và Jon Meacham, người đang hoàn tất tác phẩm về Franklin Roosevelt và Churchill. Tôi cũng nói thêm rằng không một ai trong các độc giả này phải chịu trách nhiệm gì về bất kỳ sai lầm nào còn sót lại trong cuốn sách đã hoàn tất này. Ngoài ra, nếu độc giả có phát hiện ra sai sót nào, tôi rất biết ơn nếu được cho biết để sửa sai trong các lần xuất bản sau.

Khi bắt đầu công trình này, Maryam Mashayekhi đã giúp tôi thu thập các bài viết từ các tạp chí học thuật và nhật báo. Trong năm tháng cuối, Michael Hill tài năng và tháo vát đã giúp tôi kiểm tra các sự kiện, với sự trợ giúp của Jack Bales. Bạn tôi và chuyên gia văn học Esher Newberg, luôn là một Rock of Gibraltar dễ thương, với sự trợ giúp của Andi Barzvi, Chris Bauch, John Delaney và các đồng nghiệp khác ở ICM.

Đây là tác phẩm thứ ba của tôi được Simon & Schuster, và Alice Mayhew xuất bản. Một thập niên trước, bà hiểu tầm quan trọng tiềm năng

của một chính sách ngoại giao thời chiến của Roosevelt - Truman về nước Đức hậu chiến, và bà kiên nhẫn chờ đợi tác phẩm này hoàn tất. Tôi biết ơn về tính chuyên nghiệp thành thạo, sự am hiểu lịch sử và tình bạn của bà, xin biết ơn người phụ tá của bà Roger Labrie về các ý kiến trong việc thu thập và xuất bản cũng như sự trợ giúp về mọi mặt, và cũng biết ơn Jack Romanos, Carolyn Reidy, David Rosenthal, Victoria Meyer, Aileen Boyle, Jackie Seo, Amy Hill, Isolde Sauer, Jonathan Jao và các đồng nghiệp của họ ở Simon & Schuster, cũng như Jane Herman, người đã chỉnh sửa bản thảo.

Cuối cùng, tôi cảm ơn các con tôi, Alexander và Cyrus, năm nay lên tám và lên sáu, và vợ tôi Afsaneh. Tôi bắt đầu nghiên cứu tác phẩm này sau khi chúng tôi kết hôn được hai tháng và nhìn thấy nó được xuất bản ngay sau lần kỷ niệm ngày cưới lần thứ mười một của chúng tôi. Vì sự ủng hộ của nàng cho công trình dài này và vì vô số lý do khác, tác phẩm này được dành tặng nàng.

• **“Chúng tôi đã đến như những người chiến thắng, chứ không như những kẻ đàn áp.” - Tướng Dwight Eisenhower nói trước dân chúng Đức khi quân Đồng minh tiến vào nước Đức, tháng Mười Một 1944**

• **“Thành công của sự chiếm giữ này chỉ có thể được phán đoán năm mươi năm sau kể từ lúc này. Nếu người dân Đức lúc đó có sự dân chủ vững chắc, thuận lợi thì hẳn chúng ta đã thành công.” - Eisenhower phát biểu ở Frankfurt, tháng Mười 1945.**

HẾT

★★★

• Chú thích

[1] Buổi phát thanh quá trễ vì người của Hitler phải tập trung toàn bộ nhân viên đài phát thanh đang bơi trong biển Baltic.

[2] Với sự tự bảo vệ theo tập quán lâu đời của các sĩ quan tình báo, William Donovan thuộc OSS e sợ Roosevelt có thể giận dữ việc Donovan không cho ông biết nhiều hơn về âm mưu chống Hitler ngày 20 tháng Bảy. Cuối cùng, hai ngày sau ông gửi cho Tổng thống bản ghi chép cuộc trò chuyện trên điện thoại mà ông thực hiện với Dulles, thú nhận cố gắng đã “không thành công.”

[3] Roosevelt nhấn mạnh rằng không được phép trích dẫn lời bình luận có tính xoa dịu này.

[4] Sau chiến tranh, Churchill đưa ra một bản sửa đổi danh dự (amende honorable), nhấn mạnh rằng ông bị lừa dối về quy mô của âm mưu chống Hitler: "Những người này chiến đấu không có sự trợ giúp từ bên trong hoặc bên ngoài, bị thôi thúc chỉ do lương tâm áy náy.

[5] Một kế hoạch có liên quan khác là cài đặt sạt thủ vào hậu cung của tuyên truyền viên quan hệ tình dục lăng nhăng của Hitler, Joseph Goebbels, bị vợ bỏ: “Không bị ngăn trở gì, Goebbels có thể đeo đuổi các chuyện yêu đương này say mê hơn trước kia.” Một người khác là Rudolf Hess, một cựu đại diện của Hitler, bị cầm tù ở Anh, “bị thôi miên” quay trở lại Đức và giết chết trùm SS Heinrich Himmler: “Hess được cho là người cực kỳ thần kinh và rất nhạy cảm với phép trị bệnh bằng thôi miên.”

[6] Vì ăn trộm đào, đá ngỗng, dắt xe đạp vào ga xe lửa và đạp xe vào một làng người Đức lúc chiều xuống.

[7] Roosevelt cảm thấy lý lẽ phổ biến của nhà kinh tế học người Anh John Maynard Keynes, khiển trách hiệp ước Versailles vì chú nghĩa cực đoan của Đức sau này đã bị phóng đại.

[8] Churchill đã làm rõ nhu cầu chống Đức với Bộ Chiến tranh trước khi khởi hành. Ông biết rằng đó là cam kết với Mỹ là sau chiến thắng ở châu Âu, Anh sẽ tham chiến chống lại Nhật.

[9] Tức chính quyền bù nhìn của Liên Xô. Vickun Quisling là một người Na - uy cộng tác với Đức quốc xã.

[10] Hiểu sai điều Bộ Ngoại giao Mỹ muốn nói, Molotov có thể đoán chừng rằng điều này có nghĩa là các hạng mục nguyên liệu lớn như thép, hóa chất, dầu và cao su tổng hợp.

[11] Tòa án gọn nhẹ để xét xử vi phạm trong các hoạt động quân sự. Tòa án quân sự như thế thường diễn ra ở khu vực chiến trường.

[12] Roosevelt không nói rõ, nhưng việc Mỹ kiểm soát vùng cực bắc ở Đức sẽ bảo đảm cho quân Liên Xô duy trì một lối đi trực tiếp đến Đại Tây dương.

[13] Ngày đầu năm 1942, tại thủ đô Washington, hai mươi sáu cường quốc chống phe Trục đã ký kết “Tuyên ngôn Liên Hiệp Quốc” cam kết ủng hộ các nguyên tắc hợp tác quốc tế do Roosevelt và Churchill nêu lên trong Hiến chương Đại Tây dương tháng Tám 1941. Tháng Mười Một 1943, tại Moscow, hai chính quyền Anh và Mỹ tiến xa hơn nữa, cam kết thành lập một tổ chức thế giới gìn giữ an ninh và hòa bình.

[14] Churchill không thể biết ông đã tiên đoán đúng đến mức nào. Cuối cùng nước Đức bị chia cắt trong bốn mươi năm kể từ Thế chiến II.

[15] Vào thời điểm này, Winant đang có chuyện tình kín đáo với cô con gái Sarah của Churchill.

[16] Biên giới tây nam đề nghị cho vùng của Liên Xô cũng là biên giới thắng trận cuối cùng sau này Chiến thắng châu Âu.

[17] Biên giới tây nam đề nghị vùng của Liên Xô cũng là biên giới thắng trận cuối cùng sau ngày Chiến thắng châu Âu.

[18] Ám chỉ đến vị Thủ tướng mới, Nguyên soái Pietro Badoglio. Sau khi Mussolini bị bắt hồi tháng Bảy 1943, Badoglio đã đàm phán với quân Đồng minh về các điều khoản đầu hàng vô điều kiện của Ý.

[19] Cả Roosevelt lẫn Churchill đều bông đùa dùng tên gọi này ám chỉ Stalin, đôi khi ngắn gọn là “U.J.”

[20] Tuy Roosevelt so sánh chính sách đầu hàng vô điều kiện của ông với Appomatox, song yêu cầu đầu hàng vô điều kiện của Grant không xảy ra tại

Appomattox, nhưng ở Fort Donelson khi ông tiếp nhận sự đầu hàng của Tướng Simon Bolivar Buckner.

[21] Dulles không nêu tên Gisevius trong báo cáo hỏa tặc của ông.

[22] Không thích phải gánh vác một vấn đề gây tranh cãi khác vào lúc này, Roosevelt vứt bỏ hoàn toàn lời phát biểu do Wise đề nghị là ủng hộ "dân Do Thái anh hùng ở Palestine".

[23] Tháng Tư 1943, người Đức tiết lộ vụ thảm sát Katyn - cuộc thảm sát hàng loạt hoặc hơn bốn ngàn viên chức Ba Lan do cơ quan an ninh Liên Xô, NKVD, gây ra.

[24] Henry III nhớ lại, "Hầu hết bạn bè của cha mẹ tôi đều là người Do Thái," nhưng "họ không bao giờ nói về bất kỳ điều gì liên quan đến Do Thái" và "không có các vật dụng của người Do Thái hoặc bất kỳ điều gì gần gần như thế." Ông nhớ lại khi mẹ ông đưa ông đến Augusta, Georgia vào mùa đông để dưỡng thương sau một tai nạn xe cộ, bà "thực sự phẫn nộ" khi "cộng đồng Do Thái ở đó xa lánh bà," và bà giữ thái độ cách biệt.

[25] Qua phần đời còn lại của Roosevelt, Morgenthau vẫn là người bạn Do Thái thực sự duy nhất mà ông có được.

[26] Người viết tiểu sử chính thức John Morton Blum của Morgenthau cảm nhận riêng rằng "sự ràng buộc tình cảm" giữa hai người phụ nữ "thấm thiết hơn" sự ràng buộc tình cảm giữa hai người chồng rất nhiều.

[27] (các cuộc trò chuyện được ghi âm rõ ràng trên đĩa. Đĩa được xóa trắng nhưng các bản ghi chép từ chúng vẫn còn. Các bản ghi chép này cung cấp nhiều cuộc trò chuyện giữa Morgenthau và những người khác trong sách này. Nhiều viên chức của Roosevelt biết và bức bối cho rằng Morgenthau lưu giữ quá chính xác các cuộc trò chuyện của họ. Nhiều người đoán không đúng rằng các trao đổi bằng lời nói đang được phụ tá Henrietta Klotz của Morgenthau dùng tốc ký sao chép lại. Sau này Klotz xác nhận là ông chủ của bà có nói trước với các người đối thoại rằng "giọng của họ đang bị ghi lại." Bà nhớ lại là, "Một số người quan tâm. Một số người không quan tâm." Chắc chắn là lời nói của mình được Klotz ghi lại và không hài lòng về điều đó, Joseph Kennedy, chủ tịch ủy ban An ninh và

Trao đổi (Securities and Exchange Commission) năm 1934 và 1935, có lần bắt đầu chuyện phiếm qua điện thoại với Morgenthau bằng một chuỗi những lời báng bổ. Một tay che ống nói, ông bảo, "Đôi câu nữa thôi nhé, bà Klotz sẽ cắt máy đấy?" Morgenthau cảm thấy thật không phải khi ghi lại lời nói của Tổng thống nhưng ông tình cờ có được một số cuộc trò chuyện điện thoại của họ vì các bản ghi vẫn còn. Bà Klotz nhớ lại là sau các cuộc hội nghị tại Nhà Trắng với Roosevelt, chủ của bà "trở về và đọc ra từng lời những gì Tổng thống đã nói với ông." Người viết tiểu sử chính thức John Morton Blum của Morgenthau có được những cuộc trò chuyện của ông vì "mọi người Buôn bán Mới đều bị hoảng sợ đến chết là nếu họ không ghi lại, thì một người nào đó sẽ đâm sau lưng họ."

[28] Người trông coi Tài sản Nước ngoài giám sát tài sản trong nước Mỹ thuộc về các công dân của các quốc gia có tham chiến.

[29] John Pehle nhớ lại là Morgenthau đã bảo vệ mối quan hệ của ông với Roosevelt đến nỗi có lần khi Pehle đích thân nói với Tổng thống và Morgenthau nghe được, Bộ trưởng Tài chính đã mắng ông "như tát nước."

[30] Henry Morgenthau III nhớ lại rằng khi sự nghiệp công khai của cha ông vẫn tiếp tục, ông "cảm thấy ông không cần đến" Elinor nữa, điều này làm bà bị tổn thương rất nhiều.

[31] Paul bổ sung thêm rằng điều này đặc biệt đúng vì Cordell Hull, tuy thường bị Roosevelt phớt lờ, song vẫn "được biết đến là tên giết người" có thể tìm cách trả thù Bộ Ngoại giao của ông.

[32] Như người viết tiểu sử của ông ghi chép lại trong cuộc phỏng vấn năm 1984, Morgenthau "lấy lại được ý thức nào đó về tính chất Do Thái, mà có lẽ ông không bị ngăn chặn nhưng bị phớt lờ trong nhiều năm" và thỉnh thoảng bắt đầu quay trở lại giáo đường Do Thái, nơi ông đã không đến trong nhiều năm.

[33] Bản thảo gốc của phát biểu này, do Bộ Tội nạn Chiến tranh trình bày, được Samuel Rosenman, luật sư của Roosevelt làm giảm nhẹ cường độ. Rosenman cho rằng việc đề cập đến người Do Thái lộ liễu quá có thể kích động ý kiến dân chúng chống lại người Do Thái và chống lại Roosevelt.

Tổng thống cũng bác bỏ đề nghị đưa ra một tuyên bố bao gồm sự hứa hẹn tạm thời nhận vào Mỹ một lượng lớn người tị nạn. Bộ Ngoại giao Anh tán thành tuyên bố của Roosevelt. Liên Xô phớt lờ những cố gắng của người Mỹ muốn họ tán thành.

[34] Sau này Morgenthau nói với các phụ tá rằng lão già Stimson là "một con người rất nhỏ mọn"; "Ông đang làm việc với tâm trí trước kia rất, rất tốt nhưng bây giờ lại rất tồi tệ".

[35] Năm 1944, cơ quan tuyên truyền Đức ra rả rằng Mỹ giả nhân giả nghĩa nói giúp đỡ người tị nạn Do Thái nhưng lại không đưa họ vào đất Mỹ.

[36] Dĩ nhiên là ở đây McCloy ám chỉ đến đường xe lửa "ngầm dưới mặt đất" đã giúp người tị nạn da đen thoát khỏi kiếp nô lệ trong thế kỷ XIX.

[37] Eichmann đưa ra đề nghị với nhà lãnh đạo Hungary theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái tên là Joel Brand, tại chỉ huy sở của SS ở Budapest.

[38] Mặc dù ông làm việc cho Bộ Tị nạn Chiến tranh, như Pehle sau này nhớ lại, "Bộ nằm trong Bộ Tài chính ban tham mưu nằm trong Bộ Tài chính và chúng tôi điều hành khá tốt mà không cần quay trở lại Bộ." Sau này Henry Morgenthau III cảm thấy Pehle không bao giờ có thể đưa ra một đòi hỏi như thế nếu không có sự ưng thuận của cha ông. Nếu Pehle lặp lại các quan điểm của Morgenthau, ông giải thích được sự mâu thuẫn trong tư tưởng của hầu hết các nhà lãnh đạo Do Thái trên thế giới vào mùa hè năm 1944 về việc thả bom Auschwitz, có nghĩa là không có sự cố gắng hết mình, mạnh mẽ để thúc ép Tổng thống hành động.

[39] Gần một tháng sau Ngày - D, lực lượng Đồng minh đang chiến đấu để phá vỡ các vị trí đổ bộ của Normandy.

[40] Đương nhiên là các nhà lãnh đạo quân Đồng minh không thể biết được các tù nhân cảm thấy thế nào.

[41] Weinberg cũng ghi lại sự kiện quan trọng là cuối cùng "quân Đồng minh cứu thoát được khoảng hai phần ba người Do Thái trên thế giới khỏi số phận mà người Đức cố ý dành cho họ.

[42] Hopkins có thể đã nói với McCloy rằng Roosevelt “không có ý định” ném bom dựa vào lòng tin của riêng ông, là ông biết chủ tâm của Roosevelt về các vấn đề như thế, không nhất thiết sau khi đã thỉnh thị ý kiến Tổng thống, đặc biệt về việc ném bom Auschwitz. Hopkins nổi tiếng về việc đưa ra các mệnh lệnh nhân danh Roosevelt mà có thể hoặc không thực sự do Tổng thống ra lệnh. McCloy cũng nói với Mintz rằng Hopkins yêu cầu ông thẩm tra Không Lực về những gì mà ngành hậu cần dành cho việc ném bom Auschwitz.

[43] Khi cố gắng nói những điều tử tế với Morgenthau về cha ông, McCloy sử dụng lối diễn đạt nghe ra khuôn sáo về người Do Thái: "Ông là một người có văn hóa, một con người nhạy cảm, và là một thành viên hết sức nhiệt thành với chủng tộc Do Thái. Ông cảm thấy địa vị chủng tộc của ông bị lăng nhục bởi các hành động của chế độ Hitler.

[44] Ngày 08 tháng Tám 1944, lá thư của McCloy, bác bỏ đề nghị ném bom Auschwitz của Hội nghị Do Thái Thế giới, sử dụng cùng một lý luận: “Có ý kiến đáng kể cho rằng sự cố gắng như thế, ngay cho dù khả thi, cũng có thể kích thích người Đức hành động hận thù thêm nữa.”

[45] Sau khi quân Mỹ đổ bộ vào Ngày - D, Tướng Charles de Gaulle, thủ lĩnh chính phủ lâm thời, đã cảnh báo nước Mỹ đã “ngạo mạn và tham chiến” và rằng chỉ mình ông có quyền phát hành tiền Pháp trong các khu vực được giải phóng. Nhưng bốn ngày sau khi đổ bộ, Tướng Eisenhower tự mình đưa ra lời tuyên bố công nhận giá trị tiền tệ, hành động liều lĩnh mà Charles de Gaulle "đưa ra."

[46] Đầu năm 1944, khi Roosevelt phải chỉ định một đại diện Mỹ vào Hội đồng Cố vấn châu Âu, Morgenthau đề nghị một phụ tá cũ của ông ở Bộ Tài chính là Lauchlin Currie, điều này có thể đưa ra một mũi nhọn giúp hình thành kỷ nguyên hậu chiến. Roosevelt từ chối.

[47] Trong tài liệu này và một tài liệu sau này, những nhà kế hoạch của Bộ ngoại giao đề nghị rằng, nếu cần thiết "gắn nền kinh tế lại với nhau," trước hết lực lượng quân Đồng minh chiếm đóng phải giữ đúng vị trí của các đảng viên Đức quốc xã. Các nhà kế hoạch thừa nhận là phải loại bỏ ảnh

hưởng của Đức quốc xã "càng nhanh càng tốt" và đề xuất các quyền kiểm soát kinh tế khác như phá bỏ các độc quyền của Đức và cấm thói quen buôn bán có sự phân biệt đối xử. Nhưng họ cho rằng biện pháp an toàn nhất là chống không để người Đức tạo ra chiến tranh trong tương lai là ràng buộc chặt chẽ đất nước này vào “nền kinh tế thế giới hòa bình và mở rộng”.

[48] Trong Thế chiến II Bộ Chiến tranh lập ra Ban Dân Chính [Civil Affairs Division] [G - 5] cho các mối quan hệ ngoài nước với các thường dân trong các quốc gia bị chiếm đóng.

[49] Sách chỉ nam được các Tham mưu trưởng Phối hợp Anh - Mỹ (CCS - 551) viết vào tháng Tư 1944, nói trong khi Chủ nghĩa Phát xít Đức bị tiêu diệt, đời sống người Đức bình thường phải được khôi phục “nhanh bao nhiêu có thể, tới mức hoàn cảnh sẽ không gây trở ngại cho các hoạt động quân sự.” Mặc dù có ý định trong giai đoạn ngay sau khi lực lượng quân Đồng minh chọc thủng phòng tuyến Đức, song Sách Chỉ nam chỉ có thể ảnh hưởng đến những người lập kế hoạch chiếm đóng nước Đức sau khi đầu hàng.

[50] Năm 1935, Roosevelt lập ra Ban Xúc tiến Sự vụ (Works Progress Administration).

[51] Tháng Mười Một 1947, Morgenthau dựa vào nhật ký của mình cho xuất bản một bài viết trên tạp chí Collier's magazine về cuộc trò chuyện thời chiến với Eisenhower. Ông cũng đề phụ tá Tài chính Fred Smith viết một bài nói rằng với cuộc trò chuyện của họ ở Portsmouth, thì chính Eisenhower đã "phát động" nỗ lực thuần hóa nước Đức của Morgenthau. Lúc đó, Chiến tranh Lạnh đã bắt đầu và nhiều người Mỹ nghĩ rằng chỉ những người Mỹ muốn một nền hòa bình cứng rắn với nước Đức thời hậu chiến mới ủng hộ Liên Xô. Muốn tự bảo vệ mình khỏi những cáo buộc như thế, Eisenhower yêu cầu các phụ tá tìm trong các hồ sơ ghi chép cùng thời của ông về cuộc trò chuyện với Morgenthau có khả năng ủng hộ hoặc bác bỏ bài báo này. Nhưng họ không thể tìm được. Trong hồi ký Thế chiến II 1948 Thập tự chinh ở châu Âu, Eisenhower đưa ra phiên bản về cuộc trò chuyện với Morgenthau, dựa trên những gì ông gọi là hồi ức "gian khổ" về nó bốn năm

sau. Giải thích hồi tưởng quá khứ của Eisenhower về những gì ông nói với Morgenthau khá ôn hòa về nước Đức hơn những gì ông nói mà Morgenthau ghi lại lúc đó.

[52] McCloy cũng có cùng ý nghĩ như thế. Nhưng ngay sau đó cả hai đều thay đổi ý kiến.

[53] Một tháng sau, Churchill chuẩn y việc thành lập một lữ đoàn Do Thái ở Siena, Italy, chiến đấu cạnh quân đội của Tướng Sir Harold Alexander.

[54] Theo khẳng định của Morgenthau, Dubois vẫn ở lại Luân Đôn để ép Anh quốc công khai tuyên bố rằng cả hai quốc gia cùng tìm những nơi trú ẩn cho người Do Thái trốn khỏi Hungary. Người Anh ửng thuận, nhưng chỉ sau khi giao dịch bí mật để biết rằng nước Mỹ thực sự đang đón nhận bất cứ người tị nạn nào được giải thoát. Rất lâu sau này Dubois nói, “Tốt thế nào về mặt tâm lý chỉ là sự phỏng đoán của mỗi người. Tôi không biết kết quả đích thực là có bao nhiêu người Hungary được giải thoát.” Ngày 17 tháng Tám 1944, Pehle báo cho Morgenthau biết người Đức “đang chiếm vị trí” để không ai có thể dời khỏi Hungary nếu họ không thu được tiền chuộc.” Tuy nhiên, Raoul Wallenberg can đảm của Thụy Điển, được Bộ Tị nạn Chiến tranh Mỹ tài trợ, cố gắng cứu hơn hai mươi ngàn người Do Thái hoặc những Ki tô hữu đã cải đạo gốc Do Thái ở Budapest.

[55] Trước kia Churchill có lần phê bình đối thủ của ông bằng cách nói họ “không thể điều hành được một sạp bán ốc xoắn,” có nghĩa là một sạp bán thực phẩm ở vỉa hè.

[56] Thật trùng hợp là Morgenthau sử dụng câu nói được người Do Thái thời hậu chiến và những người khác phát biểu về nạn tàn sát người Do Thái thời Hitler.

[57] Mùa hè đó, Harry Dexter White đang đấu tranh chống lại các viên chức Bộ Ngoại giao khẳng định rằng Quỹ Tiền tệ Quốc tế thời hậu chiến phải tránh những cải cách xã hội theo kiểu New Deal [chính sách kinh tế xã hội mới của Roosevelt năm 1932] ở châu Âu.

[58] Hiện nay được gọi là Tòa nhà Văn phòng Eisenhower.

[59] Nếu Roosevelt nghĩ Truman "đúng là trung tâm," điều đó có thể phản ánh tầm hiểu biết về nguồn gốc biên giới quốc gia của Truman hơn là sự đồng cảm thực sự và biên bản bầu cử.

[60] Roosevelt và Churchill đã gặp nhau trước một lần ở Quebec vào tháng Năm 1943.

[61] Tòa nhà bị khinh miệt này được Bộ Ngoại giao thời hậu duẩn chấp nhận và với các công trình thêm vào sau này, vẫn là tổng hành dinh cho đến nay.

[62] E ngại việc ghìm giá đồng mác Đức quá thấp sẽ làm sụp đổ nền kinh tế Đức, chính quyền Anh đề nghị năm mác Đức ăn một Mỹ kim. Bộ Ngoại giao đề nghị tám mác Đức.

[63] Có lần Morgenthau nói với các phụ tá rằng nếu Roosevelt muốn giết chết một ý tưởng ông sẽ nói, "Bạn hãy đi gặp Cordell.

[64] Cuối cùng, Tổng thống đồng ý với chính quyền Anh thiết lập tỉ giá là mười mác Đức ăn một mỹ kim.

[65] Congress of Industrial Organizations: Đại hội các Tổ chức Công nghiệp.

[66] Stimson muốn chia cắt nước Đức gồm các vùng đất hẻo lánh xa xôi thuộc Đông Phổ, Alsace - Lorraine và có thể cả Silesia, nhưng không hơn nữa.

[67] Roosevelt đặc biệt khó chịu vì Cẩm nang nhấn mạnh rằng sau khi nước Đức đầu hàng, quân Đồng minh cần "khôi phục càng nhanh càng tốt" "ngành dân chính biên chế của nước Đức" và "hệ thống trung ương tập quyền cao của nước Đức" và "nhu yếu phẩm cần nhập khẩu" để nuôi người dân Đức.

[68] Để bảo vệ, Stimson giải thích rằng cuốn Cẩm nang dựa vào "chính sách tạm thời thông thường" để gìn giữ khu vực phía sau các hoạt động quân sự "theo thứ tự" và do đó "xa hơn sự thăng tiến và thịnh vượng của Quân đội", Sau này Morgenthau và McCloy đồng ý rằng cuốn Cẩm nang được sửa chữa chỉ cho phổ biến đến khi đầu hàng.

[69] Vắng mặt Stimson, McCloy đảm nhiệm Quyền Bộ trưởng Chiến tranh. Morgenthau cũng qua kỳ nghỉ tại một trại câu cá gần đó, vì thế Stimson cho ông cùng đi trên chuyến bay.

[70] Bảy tháng sau Ngày Chiến thắng châu Âu (VE - DAY), Tổng thống Harry Truman chịu đựng sự phản đối đáng kể của quốc hội để cấp chiếu khán cho những người tị nạn Oswego, gồm 90 phần trăm người Do Thái, và cho phép họ ở lại Mỹ. Tháng Bảy 1945, một người tên là Paul Sheehan Buffalo viết cho Truman nói Roosevelt đã “trù liệu” nhận một ngàn người Do Thái “trong sự thách thức công khai và trắng trợn pháp luật”: "Mỗi người trong số những người Do Thái bất hợp pháp trong đất nước này phải bị trục xuất ngay lập tức... Không có lý do gì để người Do Thái phải là giai cấp đặc quyền ở Mỹ lâu hơn.

[71] Thay vì thế, vài tuần sau đó Elinor Morgenthau và Eleanor Roosevelt đến trại. Đệ nhất phu nhân quan sát, “Rõ ràng là người ta hạnh phúc vì thoát khỏi sợ hãi, nhưng cảm động vượt quá ngôn ngữ chính là vì họ là những người tốt... Sự cố gắng làm cho các doanh trại biệt lập thành nhà ở là một việc hết sức đau buồn.

[72] Roosevelt thích nguy trang tính nghiêm trang của ông bằng cách bông đùa các đề tài nghiêm túc. Tháng Mười Một 1943, khi bay đến Tehran sau vụ người Do Thái ở Mỹ đang thúc ép ông về một quê hương Palestine, ông nhìn xuống vùng đất hoang cằn cỗi Palestine và nhận xét, "Tôi không muốn Palestine là quê hương của tôi!" Nhiều năm sau khi ông qua đời, Eleanor Roosevelt đã cảm nhận xét về chồng mình, "Những người đàn ông hấp dẫn nhất thế giới luôn giữ trong họ một điều gì đó của thiếu niên”.

[73] Roosevelt đã cam kết điều này tại Tehran.

[74] Tại Tehran, Roosevelt bí mật thảo luận về việc quốc tế hóa Ruhr. Ngày 7 tháng Bảy 1944, trong bữa trưa với người bạn Pháp Jean Monnet, Stimson và McCloy đề nghị một ban quản trị tiềm năng cho vùng Ruhr được quốc tế hóa. Stimson cảm thấy “phải bao gồm nước Nga trong đó... Việc bỏ nước Nga ra ngoài sẽ đưa đến tai họa cho sự tin tưởng phải tồn tại giữa ba Đồng minh lớn ở châu Âu.” Stimson kinh ngạc, như ông viết trong

nhật ký, McCloy "hoảng sợ vì việc bổ sung này vào quyền lực của nước Nga." Morgenthau sử dụng thuật ngữ Anschluss để đề nghị sự sát nhập đất, như nước Đức đã làm với Áo năm 1938.

[75] Quyền lực Thung lũng Tennessee [Tennessee Valley Authority] của Roosevelt là đề án công trình công cộng thuộc kỷ nguyên Giảm giá mang lại điện năng cho khu vực.

[76] Tháng Mười Một 1942, khi Morgenthau phàn nàn với Stimson về cách đối xử của Darlan, ông nhận thấy Bộ trưởng Chiến tranh "kinh ngạc vì sự sôi nổi của tôi.

[77] Roosevelt đã không giữ đúng lời cam kết.

[78] Morgenthau đúng. Hopkins đã nói với Stimson rằng ông "quan tâm sâu sắc đến các vấn đề hậu chiến" và muốn đến nước Đức làm thống chế, nhưng Roosevelt chặn đứng ý tưởng đó, viện lý do Hopkins yếu sức khỏe.

[79] Morgenthau không hoàn toàn hình xác. Trong suốt mùa hè 1944, Trude Pratt, một di dân Đức hứa hôn với bạn của Eleanor, Joseph Lash, đã gửi cho Đệ nhất Phu nhân bản sao bản tuyên ngôn của Hội đồng về Chế độ Dân chủ Đức, đứng đầu là nhà thần học Paul Tillich. Bản tuyên ngôn kêu gọi hủy diệt chủ nghĩa quốc xã của nước Đức, nhưng không chia cắt hoặc phá hủy nền công nghiệp Đức. Eleanor bảo bà Pratt, "Mọi điều trong đó đều có vẻ hợp lý đối với tôi.

[80] Morgenthau không nói thế, nhưng ông nghĩ bà "hơi méo mó về điều này." Lo lắng, sau này ông thăm dò nguồn tin của Đệ nhất Phu nhân, một đại tá trong Bộ Chiến tranh, bảo ông rằng thực sự là các tù binh Đức "rất khó và ông không thể làm gì được với họ."

[81] Philadelphia: Lippincott, 1943.

[82] Chic Sale là kịch tác gia năm 1929 viết một cuốn sách ngắn bán rất chạy có tựa là Chuyên gia (the Specialist), về việc xây dựng các nhà xí, bán ra hai triệu bản và tên ông đồng nghĩa với từ này. Sau cuộc họp ở Phòng Nội các khi Morgenthau thuật lại cuộc trao đổi này với các phụ tá, thư ký báo chí Herbert Gaston trêu chọc, "Chúng ta sẽ phá hủy hệ thống ống nước

ở Ruhr - có phải đó là một ý tưởng không?”, Harry Dexler White bắn trả, “Điều đó sẽ quyết định số phận của hàng triệu người!”.

[83] Những điều được xem xét thực sự phản ánh suy nghĩ của Morgenthau. Trong số những thay đổi, cuốn Cẩm nang mới cấm "khôi phục lại kinh tế" nước Đức, trừ phi để hỗ trợ cho việc chiếm đóng, và cấm nhập khẩu các nguồn tiếp tế, trừ phi để ngăn chặn dịch bệnh.

[84] Hôm sau, Anh quốc tán thành tỉ giá mười xu ăn một đồng mác Đức.

[85] Woodley nay là Trường Maret.

[86] Trong Kinh thánh, trong cơn sợ hãi, David ẩn mình trong hang Adullam.

[87] Bao gồm vùng sông Rhine và lãnh thổ Đức từ phía bắc sông đào Kiel.

[88] Những lời hô hào "Ki tô giáo và lòng tốt" của Stimson về nước Đức ắt phải tác động đến Roosevelt.

[89] Cũng giọng điệu ấy, Churchill cảnh báo Anh - Mỹ chống lại cường quốc Liên Xô sau Thế chiến II.

[90] Roosevelt cũng mời nhà quản lý tàu chiến Emory Lanh đến Quebec.

[91] Thực sự là Churchill đã yêu cầu Eden bay từ Luân Đôn đến, theo đề nghị của Roosevelt.

[92] Khi được đề nghị một tước hiệu, Cherwell tự đặt tên mình theo tên dòng sông chảy qua Oxford.

[93] Năm 1939, để giữ cho Thủ tướng Neville Chamberlain khỏi đưa ra các nhượng bộ mới cho Hitler vì lo sợ rằng người Đức đang phát triển một loại “vũ khí bí mật,” Cherwell đã lượm lặt thông tin cho phép Churchill bảo đảm với Chamberlain là người Đức không có "các chất nổ mới có sức tàn phá" chỉ ít cũng "trong vài năm."

[94] Trong bài thảo luận dài ba trang của ông về đề tài, Harrod viết, “Có nhiều chi tiết nhỏ trong cách cư xử, phong cách nói chuyện, đường lối suy nghĩ, và nhất là trong quan điểm xã hội, tạo ra một người Do Thái cho một người có tinh thần không phải Do Thái... Có vẻ kỳ lạ là ông không bao giờ làm rõ vấn đề... Có thể độc giả chỉ biết Giáo sư qua các trang này, nếu kiên

nhấn đọc hết cuốn sách, sẽ nhận thấy ông hình thành ý kiến riêng của mình về liệu Giáo sư có dòng máu Do Thái trong người không."

[95] Churchill chưa bao giờ vượt quá việc viết lại lịch sử. Mặc dù ông là người yêu cầu Roosevelt đưa Morgenthau đến hội nghị Bộ Ba, song cũng trong hồi ký ấy ông khai nhận là ông "ngạc nhiên khi thấy" Morgenthau ở Quebec.

[96] Thí dụ, nó không đề cập đến việc chia cắt nước Đức và không đòi hỏi đóng cửa hoàn toàn Ruhr.

[97] Khi Franklin Roosevelt gặp Churchill ở Quebec, ông kêu lên, "Eleanor có ở đây đó?" Một số phụ tá, biết được sự xích mích giữa Churchill và Đệ nhất Phu nhân, nghi ngờ rằng ông chủ của họ đùa cợt thủ tướng.

[98] Rò rỉ cho giới báo chí là một trong các dịch vụ do White thực hiện cho Morgenthau. Một tuần sau đó ông bảo Morgenthau rằng ông đang cố gắng xây dựng các câu chuyện thuận lợi cho Kế hoạch Morgenthau với những người phụ trách một chuyên mục trên báo Clifton Fadiman, Raymond Giam Swing và Max Lerner và một phóng viên của Liên hiệp Báo chí.

[99] Trong thời gian hội nghị Quebec, qua chén rượu, Byrnes nói với Krock rằng việc hỏi Hull về Morgenthau "có thể đáng làm". Ông ghét cay ghét đắng Morgenthau từ năm 1942, khi họ phá vỡ chính sách thuế. Lúc Morgenthau cố gắng giành được một thỏa hiệp, Byrnes trả lời, "Tôi không đồng ý với ông về bất cứ điều gì!"

[100] Bài diễn văn của Roosevelt, tại Khách sạn Statler ở Washington, trở thành một trong các bài diễn văn được ghi nhớ nhất trong sự nghiệp của ông. Khi Tổng thống đáp trả lại các lời buộc tội của Đảng Cộng hòa, gồm cả việc ông gửi một chiếc tàu đến Aleutian Islands bằng công quỹ để tìm lại Scottie của ông, sự phát biểu hùng hồn của ông giúp dẹp yên các lời đồn rằng ông đang lâm bệnh nặng.

[101] Năm 1930 trong cố gắng vô vọng nhằm cải thiện cơn khủng hoảng trầm trọng của thế giới, Stimson thuyết phục Hoover đề xuất lệnh hoãn trả

nợ cả khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh của Đức lẫn khoản vay của châu Âu trả cho Mỹ. Morgenthau đoán chừng biên bản này có thể được khai thác để miêu tả Stimson mềm dẻo với nước Đức.

[102] Tuần đó, tòa đại sứ của Harriman ở Moscow cảnh báo Hull rằng báo chí Liên Xô đang nắm bằng chứng về sự thân thiện, tuyên bố Anh - Mỹ không có ý định chấp thuận chủ trương khắt khe chống lại nước Đức."

[103] Coughlin hết sức căm thù Morgenthau. Năm 1934, sau khi Coughlin lớn tiếng kêu gào thánh giả dài phát thanh chống người Do Thái buôn bạc, Bộ trưởng Tài chính làm bẽ mặt ông bằng cách phát hành một danh sách các chủ buôn bạc lớn nhất ở Mỹ. Coughlin lo sợ vì nó bao gồm cả tên thư ký riêng của ông, người mà bằng cách đầu tư nhiều tiền mặt do Coughlin thu nhận từ thánh giả, trở thành nhà đầu tư bạc lớn nhất ở Michigan. Coughlin công khai tuyên bố rằng "điều tra của Morgenthau bốc mùi lên đến trời cao."

[104] Theo các tài liệu của FBI mới được sử gia Bruce Craig đưa ra ánh sáng, Kolstov có thể là Nikolai Chechulin, thành viên của phái đoàn Liên Xô làm việc với người Mỹ về hệ thống kinh tế thời hậu chiến.

[105] Quyết định này kích thích sự lạm phát trong nước Đức bị chiếm đóng thời hậu chiến, thúc ép người Mỹ phải bỏ ra một phần tư tỉ mỹ kim chuộc lại các đồng马克 Đức do Liên Xô in ra. Tuy nảy sinh từ cuộc tranh cãi gay gắt, song khi hồi tưởng lại nó quyết định lại có vẻ cực kỳ tàn ác hơn là vào thời điểm bấy giờ.

[106] Trên thực tế, White thực sự nghi ngờ một số các biện pháp tàn bạo hơn trong kế hoạch của Morgenthau, như đóng cửa hãn Ruhr để ép buộc hàng triệu người Đức.

[107] Ngoài ra, năm 1949 Chambers còn nói với ban bồi thẩm, "Tôi không nghĩ White đích thân đưa cho tôi tài liệu." Đối với sử gia Bruce Craig, lời chú giải của Chambers chứng minh "khó khăn cố hữu" của việc hóa giải nhiều chứng cứ khác nhau của ông. Craig nhận thấy các tài liệu ở Bộ tài chính của White không tiết lộ chứng cứ nào về văn kiện cho rằng

trong thập niên 1930 Liên Xô không thể lấy được lời nào từ quan chức Mỹ về cải cách nền kinh tế của họ.

[108] Isaac Don Levine, người hộ tống Chambers đến hội nghị, sau này nhấn mạnh rằng Chambers có đề cập đến White.

[109] Chambers không thể chứng minh được là White biết họ là các đặc vụ Liên Xô.

[110] Kịch tính như luận điệu của Bentley lúc bấy giờ, mà hiện nay chúng ta biết như được mô tả trong sách này, là dân Liên Xô vừa yêu vừa ghét kế hoạch Morgenthau và cách ông giải quyết nước Đức thời hậu chiến.

[111] Tiền thân của Cơ quan An ninh Quốc gia [National Security Agency] ngày nay.

[112] Người bảo vệ White, James Boughton thuộc Quỹ Tiền tệ Quốc tế, bỏ qua bức điện này như "giải thích gián tiếp" hiển nhiên vì lý do White "không được biết riêng cuộc trò chuyện giữa Phó Tổng thống và Ngoại trưởng." Nhưng trên thực tế White biết rõ Wallace, cộng tác với ông tổ chức hỗ trợ sự bổ nhiệm ông làm Bộ trưởng Thương mại gây nhiều tranh cãi vào năm 1945. Morgenthau viết cho các con rằng White đã tổ chức "một cuộc gặp gỡ tại nhà chúng ta" để xem "có thể làm gì cho Wallace." Sau này Wallace nói, nếu thắng cử Tổng thống năm 1948, ông sẽ chỉ định White làm Bộ trưởng Tài chính. Hull cũng biết rõ White, nhận thấy ông là "người thuộc tầng lớp rất cao."

[113] Chambers xác nhận rằng năm 1936, Bykov muốn trả tiền cho một vài người Mỹ làm gián điệp cho Liên Xô, ông nói, "Người trả tiền là ông chủ, và người nhận tiền phải cung cấp một cái gì đó." Chambers khuyên ông rằng điều đó phản tác dụng, vì trên nguyên tắc họ là các đảng viên Cộng sản. Thay vào đó, theo Chambers, Bykov đưa cho ông tiền mặt mua bốn tấm thảm Phương Đông đắt tiền, hai trong số đó được gửi tới Silver do có công giới thiệu ông với White. [Chambers khai, "Nhờ bốn tấm thảm mà chúng tôi đi thẳng vào hoạt động tình báo."] Silverman khai, ông cho White một tấm thảm chỉ như món quà tặng đã cho ông sống trong nhà không lấy tiền thuê, và White không biết là tấm thảm đó đến từ Chambers hoặc

Bykov. Trong các phiên tòa HUAC, White bị chất vấn về các cuộc thăm viếng thường xuyên của ông đến nhà Silvermaster, nơi người thuê Ullman của Silvermaster vẫn còn một phòng tối dưới tầng hầm nghe nói được sử dụng để chụp tài hếu cho Liên Xô. Năm 1947 White khai với FBI rằng Silvermaster, Ullman và Silverman là các bạn "thân" của ông.

[114] Thí dụ, nếu White tán thành quốc tế hóa Ruhr, có phải ông ta làm thế để cung cấp cho Liên Xô, gần như chắc chắn là ủy viên quản trị, một cuộc tấn công vào Tây âu không?

[115] Morgenthau có thể hoãn lại việc thăng chức cho White vì chiến tranh để tránh đưa ra quá nhiều vị trí dễ thấy trong Bộ Tài chính cho người Do Thái. Tước vị mới của White là sự thừa nhận một vai trò trên thực tế của ông tại Bộ Tài chính, công việc xây dựng các thể chế kinh tế quốc tế thời hậu chiến và nhu cầu cần một tước vị sẽ giúp ông thuyết phục Quốc hội thông qua chúng.

[116] Morgenthau nghe nói Hannegan phản đối vì cho rằng White không làm việc trong chiến dịch Roosevelt năm 1944. Morgenthau hỏi, "Là người làm việc trong ngành dân chính, ông ta có thể làm việc thế nào được?" Người ta tự hỏi cả hai người đàn ông có thể nói gì nếu họ biết White thực sự đang ủng hộ đảng nào!

[117] Sau này trong một tờ báo phát hành hồi tháng Giêng 1945, Litvinov chuyển Na Uy sang quỹ đạo của Liên Xô còn Thụy Điển, Đan Mạch và Ý cho Anh, nói thêm rằng các quốc gia này và Thổ Nhĩ Kỳ cùng Nam Tư phải được để lại "thương lượng và thỏa hiệp."

[118] Ông cũng nhấn mạnh rằng phải quốc tế hóa Kênh đào Kiel.

[119] Lời tuyên bố nói rằng "các kế hoạch cơ bản" cho Mỹ chiếm đóng nước Đức đã được "nhất trí tán thành" từ nhiều tháng trước. Các nước Đồng minh không muốn "tiêu diệt hay nô dịch hóa nhân dân Đức," nhưng bảo đảm rằng người Đức "sẽ không có quyết tâm, sức mạnh và khả năng gây chiến một lần nữa."

[120] Cuối cùng Bộ Ngoại giao đưa ra lời bác bỏ.

[121] Ông viết trong ất ký, “Một trong những sức mạnh lớn rửa Chính quyền là muốn nhận ông Stimson, một đảng viên Cộng hòa, và cho ông và các Tướng lĩnh quyền điều khiển chiến tranh... Bất kỳ nỗ lực nào để đưa Bộ Chiến tranh vào bức tranh chính trị trong lúc này đều làm giảm giá trị vị trí đó.”

[122] Theo dõi bài diễn văn, tờ Time vi phạm hợp đồng không chính thức là ngăn không cho báo chí tường thuật tính nết đúoĩ của Roosevelt bằng cách thông tin cho độc giả rằng Tổng thống đã “bị đẩy” đến chỗ của mình tại bàn đầu.

[123] Kennedy có thể nhằm lẫn Edward Bernstein ở Bộ Tài chính, người thực sự phản đối kế hoạch, với Đại tá Bernard Bernstein ở SHAEF, người đầu tiên làm cho Morgenthau chú ý đến cuộn Cẩm nang gây khó chịu ở nước Anh.

[124] Ickes cũng có một ý tưởng tương tự. Sau khi biết rằng một vài nhóm Do Thái đang dự tính những cuốn sách về chiến tranh Đức chống lại người Do Thái, ông cảnh báo điều đó có thể khuấy động chủ nghĩa bài - Do Thái. Thay vào đó, ông nghĩ đến việc tự mình viết một cuốn sách tựa là Không có Hòa bình Êm dịu (No Soft Peace), trình bày tỉ mỉ các tội ác của người Đức chống lại người Do Thái, Công giáo, Tin lành, Bì, Hà Lan và các dân tộc khác. Trong nhật ký ông viết, lý tưởng của tôi sẽ trình bày một sự kiện lịch sử, là người Đức luôn thèm khát xâm lược và có thể lúc nào họ cũng thèm muốn." Nhưng ngay sau đó trí tưởng tượng phong phú của Ickes hướng sang phía khác.

[125] Giống như nhiều đảng viên đảng tự do thời ấy, Kilgore, một cựu thẩm phán, quan tâm đến cách các thỏa thuận quốc tế lợi dụng các dân tộc thuộc địa và nuôi dưỡng “chế độ cực quyền [chuyên chế và chiến tranh.” Ông nghĩ Kế hoạch Morgenthau sẽ giúp giải quyết vấn đề ở nước Đức.

[126] Về phần mình, Roosevelt bảo Ickes rằng Hull “phiền muộn vợ," giải thích do bà Hull là “chì chiết và lo lắng thái quá cho ông ta."

[127] Vì Ta là Chúa, Chúa người là Chúa hay ghen ghét..." và "Người không được có các vị thần nào khác ngoài ta" xuất hiện trong Sách Xuất ký.

[128] Cửa sổ tốt hơn trên các ý định của McCloy là sắc lệnh ít được chú ý đến mà cuối tháng Mười 1944 ông và Stimson gửi cho Ủy ban Dân chính của SHAEF, nói rằng sự phát triển kinh tế Đức sẽ phụ thuộc vào "quá trình mậu dịch ngăn nắp."

[129] Bình thường thì dân số ở Aachen là 175.000.

[130] Oppenhoff bảo đảm việc ông được bổ nhiệm không được tuyên bố công khai vì sợ Hitler sẽ tống họ hàng ông, ở bất cứ nơi nào khác lên nước Đức vào các trại tập trung.

[131] Kinh nghiệm trước kia của McCloy khi là luật sư ở Phố Wall bao hàm nhiều lần phơi bày cho các thương gia và các nhà tài chính Đức.

[132] vai trò của Bernstein đã được công khai hóa trong cuộc tranh cãi sôi nổi vào mùa thu về Kế hoạch Morgenthau, khi ông có tham vọng trở thành một vị tướng.

[133] Morgenthau cũng viết cho các con trai, "Bất cứ lúc nào các con có được ba phút, các con hãy ngồi xuống và viết nguệch ngoạc ra một điều gì đó kể cả trên tờ giấy vệ sinh."

[134] Gia đình Morgenthau tặng ông một bộ cốc vại và những chiếc ly kiểu cổ, được Roosevelt cho chuyển đến nhà mình ở Warm Springs.

[135] Lời bình luận của Stalin chỉ xuất hiện trong phiên bản chính thức của Liên Xô về các cuộc đàm phán. Liên Xô có thể bịa đặt ra lời trích dẫn để cho người Đức thời hậu chiến biết tại Yalta, họ đang tranh thủ Stalin bảo vệ đất nước họ chống lại những người Anh - Mỹ bài Đức.

[136] Trong cuộc hội đàm này, Stalin ghé tai Gromyko hỏi liệu Roosevelt có thực sự bất đồng với Churchill không "hay đó chỉ là một mảnh khoe?" Gromyko bảo đảm với ông ta rằng họ có những khác biệt thật.

[137] Phiên bản công bố của Liên Xô bị xuyên tạc về cuộc đàm luận này nhận là "giới cầm quyền" Anh - Mỹ muốn chia cắt nước Đức nhưng vấn đề bị đưa ra khỏi chương trình nghị sự ngay từ giai đoạn đầu của chính quyền Liên Xô."

[138] Phiên bản chính thức của Liên Xô, công bố vào thập niên 1960, bỏ qua các phản đối của Stalin đối với vùng của Pháp. Lúc bấy giờ, Cẩm Linh

mong sao không thờ ơ với Tổng thống Charles de Gaulle của Pháp. Tha thiết một nước Pháp độc lập, cảm thấy bức bối với sự lãnh đạo của Mỹ và khối đồng minh Anh - Mỹ, de Gaulle đang hình thành mối quan hệ riêng với Moscow.

[139] Trước hội nghị Yalta, Maisky khuyên Stalin rằng Liên Xô phải yêu cầu bảy mươi lăm phần trăm trên tổng số bồi thường thiệt hại chiến tranh của Đức, “với tính toán tối đa phải có được sáu mươi lăm phần trăm”: “Chúng ta phải làm cho họ hiểu rằng cả Mỹ và Anh trong dài hạn về mặt kinh tế chỉ có được từ sự biến mất một đối thủ nguy hiểm là nước Đức. Nhưng điều này phải được thực hiện khá cẩn thận vì, do bản chất đạo đức giả, Anh - Mỹ không muốn công khai thừa nhận tính chính xác của kết luận này.

[140] Mùa hè đó, toàn bộ cử tri Anh chứng minh rằng Stalin sai.

[141] Stimson ghi lại là Roosevelt “rất tế nhị về điều đó.”

[142] Hội đồng được thành lập vào tháng Mười năm 1943 để truy bắt tội phạm chiến tranh và mang chúng ra xét xử. Liên bang Liên Xô không phải là thành viên chính thức nhưng đồng ý cộng tác.

[143] James Dunn bảo McCloy rằng Pell được bổ nhiệm vì các lý do “tình cảm”: Mẹ của Roosevelt và mẹ của Pell là “bạn học.”

[144] Một khả năng có thể xảy ra là câu chuyện Hess được gửi đến Anh để tạo ra sự giao dịch làm cho các đảng viên Đức quốc xã hướng toàn bộ sức mạnh chống Liên Xô - và các nhân vật xuất chúng của người Anh hăm hở tham gia trò chơi.

[145] Stimson im lặng suốt cuộc họp. Morgenthau hỏi McCloy “tại sao ông không đào tạo chủ ông theo cách tôi đào tạo ông.” McCloy trả lời rằng trước cuộc họp ông đã không có cơ hội chỉ dẫn cho Stimson.

[146] Tôi tin rằng Hướng dẫn này hoàn toàn trái ngược quan điểm của ông.” Nó sẽ “xây dựng một chính quyền trung ương Đức hùng mạnh và duy trì, củng cố nền kinh tế Đức.”

[147] Cha của Daniels, người xuất bản nhật báo ở North Carolina, Josephus Daniels, là sếp của Roosevelt ở Bộ Hải quân Wilson. Con trai ông

nhớ lại, “Đây là cách diễn đạt thông thường, nhưng tôi thuộc loại người khác với đa số người thường loanh quanh ở cửa hàng.

[148] Morgenthau đã sử dụng thời gian với Vua suốt hội nghị Quebec.

[149] Roosevelt có thể động viên sự hiện diện của họ như tôn Morgenthau lên.

[150] Được Thứ trưởng Ngoại giao Will Clayton cử làm chủ tịch, bao gồm Harry Dexter White, McCloy và các đại diện của Hải Quân và Quản lý Kinh tế Đối ngoại.

[151] Nhà máy điện ở lưu vực Tennessee cho cả lục địa.

[152] Các phụ tá Của Roosevelt trong Phòng Bản đồ ở Nhà Trắng dịch cho ông lời trích thành "Tranh cãi của những người yêu nhau luôn luôn đi với tình yêu chân thật".

[153] Theo thông tin mới được CIA tiết lộ năm 2000, Wolff rất có liên quan đến việc trục xuất người Ý gốc Do Thái đến Auschwitz.

[154] Thư trả lời chủ yếu do Tướng Marshall, Đô đốc Leahy, Bohlen và những người khác ở Washington soạn thảo.

[155] Stimson cũng lo lắng về việc Đức nỗ lực xây dựng bom nguyên tử. Như ông viết trong nhật ký, Lầu Năm Góc đã “phát hiện ra” rằng những điều này "có thể tập trung ở vùng tây nam nước Đức, nơi sẽ nằm dưới quyền chiếm đóng của Pháp." Ông nhận thấy Marshall hơi dao động.”

[156] Với tính khí bền bỉ ngoan cường thường lệ của mình, Harry Dexter White bảo Morgenthau rằng ông sẽ đề cử Bernstein, dù Clay có thích ông ta hay không.

[157] Âm chỉ Bác sĩ Bruenn, người liên kết với Columbia Presbyterian.

[158] Khi ở Hải quân dưới quyền Tổng thống Wilson, Roosevelt và cấp trên, Josephus Daniels phản công các đô đốc cố gắng xâm lấn quyền hành của họ.

[159] McCloy ép Roosevelt thân thiện hơn với nhà lãnh đạo Pháp Tự do, người mà Tổng thống không thích và không tin tưởng.

[160] Năm 1944 Grafton viết một loạt các bài báo cổ vũ việc Mỹ mở cổng tự do đón người tị nạn như cổng mà Morgenthau giúp thiết lập tại Oswego.

[161] Sau này các bác sĩ giải thích rằng vết hồng hào của Roosevelt là dấu hiệu báo cho biết chứng xuất huyết não đang ủa tới.

[162] “Sự tiêu diệt các tổ chức Xã hội chủ nghĩa Dân tộc và ảnh hưởng của chúng trong nước, sự trừng trị các tội phạm chiến tranh, sự giải tán tổ chức quân sự của Đức... sự phân quyền chính trị, sự bồi thường thiệt hại của cải hiện có và sự sản xuất tương lai, nhằm ngăn chặn việc sản xuất vũ khí... và kiểm soát kinh tế nước Đức để bảo đảm các mục tiêu này.”

[163] Truman cũng có thể bức bối với vai trò của Morgenthau về các điều tra nghiên cứu của Bộ Tài chính, lên đến cực điểm khi Pendergast vào tù năm 1939 vì trốn thuế thu nhập.

[164] Như Robert Ferrel ghi lại, Truman nói điều này khi đã cao tuổi, lúc trí óc ông bắt đầu lặn lội, nhưng lời chỉ trích của ông phù hợp với bằng chứng từ giai đoạn đầu trong cuộc sống có các quan điểm riêng về Roosevelt.

[165] Morgenthau không biết là Truman không có cùng thái độ thù địch sâu xa của Roosevelt đối với Hoover. Thực tế, Truman cảm thấy việc Roosevelt từ chối dứt khoát với Hoover là điều đáng hổ thẹn. Một trong các điều đầu tiên Truman thực hiện trong chức danh Tổng thống là đưa Hoover trở lại môi trường chính trị làm cố vấn không chính thức cho Tổng thống.

[166] Sau khi rời khỏi Nhà Trắng, Eleanor Roosevelt tạm thời chuyển đến căn hộ mới của Morgenthau trên Đại lộ Connecticut ở Washington, "điều này làm cho Mẹ và cha rất hạnh phúc," như Morgenthau viết cho các con trai. Cha bảo bà rằng nhà chúng ta cũng là nhà của bà".

[167] Các bản ghi chép được cất giữ trong Thư viện Truman cho đến năm 1982.

[168] Sau này khi Marshall được hỏi liệu ông có trả lời Truman như thế nếu ông biết Truman sẽ làm Tổng thống không, Marshall trả lời, "Tôi không khách sáo!"

[169] Tuy nhiên, Bess Truman chưa bao giờ mời Jackson hoặc vợ ông ta đến tòa nhà Độc lập.

[170] Trên thực tế, nước Đức gấp rắc rồi nghiêm trọng trong việc tự nuôi lấy mình ngay từ trước năm 1939.

[171] JCS 1067 cuối cùng được công bố vào tháng Mười 1945.

[172] Thực ra, Stalin gần như chắc chắn rằng Hitler đã chết. Theo bằng chứng của Liên Xô tiết lộ trong thập niên 1990, người Nga khám phá ra thi hài cháy thành than của Hitler và Eva Braun ngày 4 tháng Năm 1945. Phần thể giới còn lại không biết rằng, theo lệnh của sĩ quan phản gián Liên Xô, thi hài được quấn trong chăn, đóng vào thùng đạn gỗ và đưa ra ngoại ô vùng Buch của Berlin, ở đây các thi hài được giải phẫu khám nghiệm bởi một bác sĩ pháp y Liên Xô, vị này vội vã làm cho xong việc để tham gia ngày lễ - mừng Chiến thắng ở châu Âu. Sau đó các thi hài được chôn lại cùng với các thi hài của gia đình Goebbels, tự tử cùng với Hitler, ở Buch. [Hàm và răng được gửi đến Moscow khám nghiệm và được xếp vào văn khố Liên Xô.] Hitler và Braun được chôn tại Finow, cách Berlin ba mươi dặm, cải táng ngày 3 tháng Sáu 1945 đến một khu rừng gần Ratenow, trong khu vực Liên Xô chiếm đóng, sau đó ngày 23 tháng Hai 1946, được chôn lại trong một sân nhỏ tráng nhựa tại một căn cứ phản gián Liên Xô ở Magdeburg. Cùng năm đó ở Berlin, nhiều phần sọ của Hitler được phát hiện trong khu vườn của ông và được gửi đến Moscow. Liên Xô không thể chứng minh là Hitler tự bắn vào thái dương hay bắn vào miệng. Tháng Ba 1970, trước khi giao lại căn cứ Magdeburg cho Đông Đức. Liên Xô lo rằng nếu người Đức phát hiện ra Hitler được chôn ở đó, nơi đây có thể trở thành điện thờ của Đức quốc xã mới. Không nói cho Đông Đức biết, theo lệnh của tư lệnh Ủy ban An ninh Nhà nước Liên Xô [KGB] Yuri Andropov, Liên Xô bí mật khai quật hầm mộ đêm 4 tháng Tư 1970. Xương của Hitler, Braun và những người cùng chết với họ, bao gồm cả những con chó, được trộn lẫn vào nhau đem đến hố rác thiêu đốt và rải tro xuống sông.

[173] Ngày 25 tháng Năm 1945 các cuộc bầu cử ở Anh được thông báo hoãn tới ngày 5 tháng Bảy.

[174] Năm 1945, trước khi thông qua điều khoản sửa đổi khoản Hai Mười Hai, ngoại trưởng sẽ kế tục Tổng thống nếu không có phó Tổng thống. Sau

đó là Bộ trưởng Tài chính và các thành viên khác trong Nội các, thứ tự căn cứ theo ngày bộ phận họ được thành lập.

[175] Cây gậy của Goring hiện nay được trưng bày tại Fort Benning, Georgia.

[176] Ám chỉ đến sự kiện Truman đã mời McCloy và một nhóm tướng lĩnh đến Postdam.

[177] Không những ám chỉ đến Byrnes mà ám chỉ cả đến sự kiện Truman đã loại bỏ Chương lý, Trưởng phòng Bưu điện và các Bộ trưởng Lao động và Nông nghiệp.

[178] Từ cuộc trò chuyện những năm sau đó với bà quả phụ Rosenman, Dorothy, Henry Morgenthau III suy luận ra rằng Truman đã yêu cầu Rosenman nói với Morgenthau như một người Do Thái nói với một người Do Thái.

[179] Morgenthau giữ lại bản sao.

[180] Nhà xuất bản Harper and Brothers, 1945.

[181] (Năm 1955 và 1956, khi Truman xuất bản hồi ký Tổng thống, hăm dọa tự trình bày mình là một người bạn của người Đức hậu chiến và Liên Xô như đảng gây hấn, Truman tuyên bố ông không muốn chia cắt nước Đức: "Mục đích của tôi là một nước Đức thống nhất có chính quyền trung ương ở Berlin." Thế nhưng văn thư đương thời cho thấy ông thích dự thảo cũ của Roosevelt về một liên bang miền nam nước Đức.

[182] Có thể Stalin đang lấy cớ là Hitler vẫn còn sống và nguy hiểm để cho phép áp dụng các biện pháp cứng rắn hơn chống lại nước Đức và, như sử gia Alonzo Hamby ghi lại, có lẽ để làm lệch hướng chú ý khỏi các tham vọng gây hấn của riêng ông ta.

[183] Thực ra, theo sử gia Warren Kimball ghi lại, kể từ năm 1941 Mỹ và Anh "chưa bao giờ phản đối mạnh các đòi hỏi của Liên Xô rằng Đông Đức phải được nhượng cho Ba Lan hoặc Nga, hoặc cả hai", và các "đòi hỏi trước kia của Liên Xô về điều chỉnh đường biên giới Nga - Ba Lan theo hướng tây," Anh và Mỹ đã đi đến việc "chấp nhận một loại thay đổi nào đó theo hướng tây trong đường biên giới Ba Lan - Đức.

[184] Trong thập niên 1930, bạn thân của Byrnes là Joseph Kennedy cũng sử dụng số tay nhỏ để nâng cao địa vị trong Thượng Nghị viện. Kennedy bí mật nói với bạn ông Thomas Corcoran, "Tôi không ngạc nhiên khi các Nghị sĩ đang rao bán mình. Điều khiến tôi ngạc nhiên là giá bán quá thấp!" Alonzo Hamby tin rằng sự hào phóng tài chính của Byrnes - Baruch làm cho Truman sau này thay đổi giữa lòng biết ơn và sự oán giận mà ông hàm ơn hai người ủng hộ.

[185] Byrnes cường điệu quá mức. Các phụ tá của ông thực sự khuyên ông rằng vùng Liên Xô chiếm đóng chiếm 31 phần trăm phương tiện sản xuất, 35 đến 39 phần trăm tổng sản lượng và khai thác mỏ của nước Đức và 48 phần trăm nông nghiệp Đức.

[186] Cuộc bỏ phiếu kín diễn ra trước đó ba tuần, nhưng phán quyết được hoãn lại vì chờ kiểm phiếu quân sự.

[187] Tháng Sáu năm 1942, các gián điệp Liên Xô ở New York, Luân Đôn, Berlin được thông báo là Nhà Trắng, "theo như tin đã đưa," đã quyết định "cấp một số tiền lớn cho dự án bí mật phát triển bom nguyên tử".

[188] Vì sách này có liên quan đến tài năng chính trị thời chiến của Roosevelt và Truman trên nước Đức thời hậu chiến, nên chương này cung cấp cách đối xử khái quát bốn năm sau đó.

[189] Sau Padover, một nhà phân tích tình báo Quân đội Mỹ đi theo Quân đi vào nước Đức, báo Harold Ickes rằng "phụ nữ Đức điên đại vì đàn ông" và "làm tình" là "điều phổ biến." Ickes viết trong nhật ký là "xét cho cùng vì đã lâu họ không có đàn ông".

[190] Trả lời, Thứ trưởng Chiến tranh Robert Patterson đồng ý 1.550 calo là không phù hợp: "Khó khăn ở đây là khẩu phần ở Ba Lan và áo không cao hơn... và theo Tuyên ngôn Postdam, người Đức không được có khẩu phần cao hơn những người khác trong các quốc gia lân cận."

[191] Người ta đồn thư ký riêng của Hitler, được Hitler bổ nhiệm làm thủ lĩnh chính trị của tổ chức dân quân, đã trốn thoát khỏi quân Đồng minh, có lẽ đến châu Mỹ la tinh. Trên thực tế, sau khi Hitler chết, Bormann đã tự tử

hoặc bị giết chết ở Berlin. Phần thi thể của ông được phát hiện và xác định năm 1972.

[192] Sau khi tòa án quốc tế kết thúc vào tháng Mười năm 1946, Mỹ còn mở mười hai phiên tòa nữa tại Nuremburg xét xử những người Đức cấp thấp hơn. Mỹ cũng mở các tòa án quân sự tại Dachau.

[193] Sau này Byrnes nói nếu Truman đọc cho ông nghe một lá thư như thế, ông đã từ chức ngay tức khắc.

[194] Các Cường quốc phong Tây chiếm đóng giữ quyền kiểm soát khoản bồi thường thiệt hại chiến tranh, công nghiệp, các vấn đề quân sự và ngoại giao. Họ có thể bãi bỏ luật của quốc hội nếu nó xung khắc với chính sách chiếm đóng và duy trì quyền lực trên Tây Berlin.

[195] Đúng hơn, Cao ủy Mỹ đầu tiên đến Tây Đức là John McCloy.

[196] Tất cả đảng phái đều cẩn thận tránh sử dụng điều khoản tái thống nhất nước Đức. Phần hiệp ước thống nhất đất nước quy định việc Liên Xô sát nhập vùng đất phía đông Biên giới Oder - Neisse mà Truman đã từng phản đối kịch liệt là "hành động chiếm đất của Bolshevik", phải vĩnh viễn. Năm 1989, Chính Tổng thống George H.W. Bush đã nói ở Mainz triển vọng về một châu Âu "nguyên vẹn và tự do."

[197] Tuy vậy, khi về hưu, lúc Chiến tranh Lạnh gần lên đến đỉnh điểm, Truman nói ông hối hận vì đã không sử dụng quyền lực mới của Mỹ để cai trị nước Đức đơn phương hơn nữa.

[198] Sử gia khi nghiên cứu các lời phát biểu công khai của Truman trong vòng ba năm sau hội nghị Postdam, đã ngạc nhiên bởi Tổng thống hiếm khi nào nói hoặc trả lời các câu hỏi về các chính sách chiếm đóng của Mỹ ở nước Đức.

[199] Carolyn Woods Eisenberg nhận thấy chính quyền Truman giải thích không chính xác" chính sách của họ ở nước Đức cho người Mỹ: "Trong hai năm đầu tiên sau chiến tranh, họ ít nói về nỗ lực tái thiết đất nước. Mức độ mà đa số người Mỹ biết là, mục đích chính là trừng phạt Đức quốc xã và cải cách xã hội".

[200] Sau này Speer thuật lại rằng trước Thế chiến II, Hitler cảm thấy “rất khó chịu” và “bị lừa bịp” khi ông nghe được rằng Stalin đang xây dựng một dinh thự tưởng niệm cao nhất thế giới ở Moscow. Khi nước Đức tiến hành chiến tranh chống Liên Xô, Quốc Trưởng vui thích vì đề án của Stalin bị ngưng lại. Ông bảo Speer, "Bây giờ là lúc kết thúc vĩnh viễn công trình xây dựng của họ."

[201] Speer nhớ lại là sự “ngu dốt lạ lùng” của các sĩ quan SS điều hành trại tập trung, mà các khối đá granite được sản xuất theo cách họ tạo ra các vết nứt để các sĩ quan SS phải loại bỏ. Hitler xoi mói rằng thất tốt hơn là bọn tù quay trở lại “sản xuất dép in và túi giấy.” Theo lệnh của Hitler, khách tham quan trong nước phải đi bộ bốn trăm mét qua các dinh thự mới đến được phòng ngai vàng.